

A classical landscape painting depicting a mountain valley. In the foreground, a waterfall cascades over dark, jagged rocks into a pool of water. The middle ground shows a steep, rocky slope with sparse vegetation and a few trees. In the background, rolling mountains are visible under a hazy, yellowish sky. The overall style is reminiscent of 19th-century landscape art.

nhất linh

XÓM CẦU MỎI

xóm cầu mới.tiểu thuyết.nhất linh

xóm cầu mới.tiểu thuyết.nhất linh

bìa: ***Midway Press***

trình bày: ***Midway Press***, tranh bìa **internet**

sưu nhật từ <http://vnthuquan.net/>. tạo

ebook: nguyễn kim vĩ

ấn hành: ***Anywhere***

**Copyright © 2021 by Nguyễn Tường
Thiết**

xóm cầu mới
tiểu thuyết
nhất linh



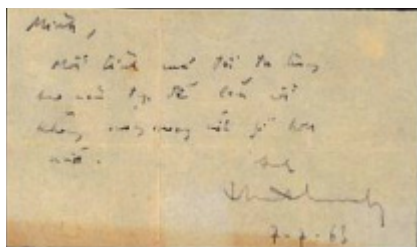
Ký niệm ngày khai bút Xóm Cũ Hới
bãi rừng núi Bà Hới, ngày 23-10-68

Đoàn Văn H

*Tặng Nguyên, người rất thân yêu
đã khuyên tôi trở lại đời văn sĩ và
nhờ thế cuốn Xóm Cầu Mới này
mới ra đời.*

Hương Cảng, trên núi, ngày 16-
10-1949

Nhất Linh



Cuốn truyện dài *Xóm cầu mới* được Nhất Linh cho ra đời là do đề nghị của một người đàn bà đã khuyên ông từ bỏ chính trị để trở về với đời viết văn.

Trước khi nhắm mắt lìa đời vào ngày mồng bảy tháng Bảy năm một chín sáu ba Nhất Linh đã để lại mấy dòng chữ trên gửi đến người đàn bà “rất thân yêu” ấy, người bạn đời của ông, và cũng là người Mẹ của chúng tôi: bà Nguyễn Tường Tam, khuê danh Phạm Thị Nguyên.



Ảnh chụp: Lê Văn Kiểm

Nhân ngày giỗ Mẹ lần thứ hai mươi (mồng ba tháng Tư năm Nhâm Ngọ) chúng con, những đứa con còn lại của Mẹ, cho tái bản cuốn *Xóm cầu mới* này và trang trọng in lời di chúc của Cậu, như thắp nén hương tưởng nhớ, biết ơn và vinh danh công đức của Mẹ; người đàn bà tần tảo và đức hạnh đã hết lòng hy sinh cho chồng cho con mà suốt cuộc đời nhọc nhằn, vất vả chỉ sống với một niềm vui và hạnh diện qua lời ngợi khen của cụ Nguyễn Hải Thần: “Anh Tam nếu không có chị ấy thì không thể làm nên sự nghiệp này”.

Nguyễn Tường Việt

Nguyễn Tường Triệu

Nguyễn Tường Thạch

Nguyễn Kim Thoa

Nguyễn Tường Thiết

tựa

Xóm Cầu Mới, một hoài bão lớn của Nhất Linh

Cha tôi, nhà văn Nhất Linh, cho ra đời hơn mười tác phẩm. Mẹ tôi sinh đẻ hơn mười người con. Bà thường nói đùa với chúng tôi: “Cứ mỗi lần Mẹ có mang thì Cậu lại thai nghén một quyển truyện”. Những đứa con của mẹ tôi khi chào đời thường song hành với một tác phẩm mới của cha tôi được xuất bản. Chẳng hạn như anh Thạch tôi sinh năm 1935 ứng với năm tác phẩm Đoạn Tuyệt ra đời. Nhưng khi cha tôi bắt đầu thai nghén và khởi viết *Xóm Cầu Mới* vào năm 1940, trong khi mẹ tôi cuối năm đó sinh đẻ ra tôi, thì tác phẩm này vẫn chưa chịu ra đời. Lần này khi khởi viết *Xóm Cầu Mới* Nhất Linh mang hoài bão quá lớn, “cái thai” quá to, nên tác phẩm không chịu xuất hiện trên đời cho mãi đến ba mươi ba năm sau. Kỳ diệu thay chính tôi lại là người “đỡ đẻ” cho tác phẩm ra đời khi tôi cho xuất bản cuốn *Xóm Cầu Mới* lần đầu tiên vào năm 1973.

Hoài bão của Nhất Linh khi khởi viết *Xóm Cầu Mới* vào

năm 1940 là mong muốn thực hiện một bộ trường giang tiểu thuyết đồ sộ dài gần mười ngàn trang mà theo ông mới đủ để diễn tả cuộc đời muôn vẻ, muôn mặt. Trải dài suốt 17 năm sau đó, với cả thấy 5 lần viết đi viết lại, ông đã khai bút viết lại lần cuối, bên dòng suối Đa Mê vào ngày 23 tháng 10 năm 1957. Qua ống kính của nhiếp ảnh gia Lê Văn Kiểm, một người bạn thân của ông, hậu thế chúng ta ngày nay được nhìn ngắm bức ảnh Nhất Linh, trong tư thế nửa nằm nửa ngồi trên một chiếc võng, vầng trán cao, cặp kính gọng đen, chiếc pipe trễ trên miệng, cúi xuống viết trên một tập sách dày, phía trên võng là cánh rừng thâm u của làng Fim Nôm, dưới chân võng là dòng suối róc rách chảy. Bên dưới tấm ảnh đó Nhất Linh viết những hàng chữ sau: “Kỷ niệm ngày khai bút Xóm Cầu Mới bên dòng suối Đa Mê, ngày 23-10-57”.

Hoài bão thực hiện cuốn trường giang tiểu thuyết đó, giống như chính cuộc đời ông, bỗng dung đứt đoạn khi ông đột ngột qua đời sáu năm sau ở tuổi 57. Cho tới khi nhắm mắt Nhất Linh hoàn toàn không ngờ *Xóm Cầu Mới*, tác phẩm mang hoài bão lớn nhất của mình, sẽ góp mặt trên thế gian. Trái lại ông ra đi trong niềm tin rằng tác phẩm của mình sẽ tan biến theo mây khói, tan biến cùng với những giấc mộng lớn không thành trong đời ông.

Tôi không biết đích xác ngày nào trong những ngày cuối cùng của đời ông Nhất Linh đến nhà in Trường Sơn số 14 đường Nguyễn An Ninh Sài Gòn mang theo tập bản thảo 4 quyển *Xóm Cầu Mới* của mình và gặp nhà văn Nguyễn Thị Vinh. Lúc ấy ông Trương Bảo Sơn, chồng bà Vinh, đang ở trong tù Côn đảo vì dính líu vào vụ đảo chính 11-11-1960. Theo lời bà Vinh thuật lại với tôi sau khi thân phụ tôi qua

đời thì Nhất Linh tìm gặp bà Vinh mục đích là để nói lời giã biệt vì sau đó mấy ngày ông phải ra tòa xử ông trong vụ án liên quan đến cuộc đảo chính ba năm trước và sau phiên tòa có thể ông phải đi tù không biết ngày nào trở về (thực ra khi gặp bà Vinh Nhất Linh đã có sẵn ý định tự vẫn vào ngày 7-7-1963). Trước khi ra về Nhất Linh đưa bản thảo cuốn *Xóm Cầu Mới* cho bà Vinh và nhờ bà Vinh đốt bản thảo này đi với lý do đây là một tác phẩm dang dở chưa hoàn tất.

Trong 10 năm trời tôi đình ninh bà Vinh đã đốt bản thảo như lời thú nhận của chính bà nên tôi bỏ ý định đi tìm bản thảo cuốn *Xóm Cầu Mới* để xuất bản. Tưởng cũng nên nói thêm là năm ngày trước khi chết, ngày 2 tháng 7 năm 1963, Nhất Linh đến nhà in Trường Sơn cho đánh máy tờ giấy Ủy Quyền để giao cho tôi điều khiển hai nhà xuất bản Phương Giang và Đời Nay và quyết định xuất bản các tác phẩm của ông, trong trường hợp ông vắng mặt *bất cứ vì lý do gì* (Nhất Linh nhấn mạnh điểm này trong giấy Ủy Quyền). Ngay sau khi thân phụ tôi mất, chính bà Vinh là người đã giao giấy Ủy quyền cho tôi. Lúc ấy tôi hỏi bà về tập bản thảo *Xóm Cầu Mới*. Bà Vinh nói thân phụ tôi có trao cho bà nhưng bà đã đốt rồi theo ý muốn của ông.

Mười năm sau, năm 1973, một bữa bà Vinh tìm gặp tôi. Bà hốt hoảng nói với tôi là bà còn giữ chứ không đốt 4 quyển bản thảo *Xóm Cầu Mới*, bây giờ bà muốn giao bản thảo lại cho tôi để xuất bản thì tập bản thảo đã bị ai đánh cắp mất rồi! Chúng tôi bèn lập kế hoạch điều tra và đi tìm xem ai là người đang giữ tập bản thảo này. Tôi chở bà trên chiếc xe Lambretta của tôi đi khắp thành phố đến từng nhà của những người mà bà Vinh nghi là có thể lấy tập bản thảo.

Sau cùng chúng tôi đến một căn nhà hai tầng bên Gia Định, gần làng Tả quân Lê Văn Duyệt, tôi đậu xe bên kia đường và đợi bà Vinh. Khoảng 15 phút sau bà Vinh từ trong nhà đi ra tay cầm bốn quyển bản thảo *Xóm Cầu Mới*. Bà nói bà tìm thấy tập bản thảo này đặt trang trọng trên bàn thờ của chủ nhà, bên cạnh bức ảnh chân dung thân phụ tôi và nói người này lấy trộm bản thảo chỉ vì ông ta quá ngưỡng mộ nhà văn Nhất Linh.

Quyển bản thảo 4 tập này Nhất Linh viết lần thứ ba năm 1949 tại Hương Cảng là tập bản thảo đầy nhất đã được Nhất Linh xem là bản thảo gốc dùng cho những lần viết lại sau này. Có tập bản thảo trong tay, tôi xuất bản cuốn sách này lần đầu tiên năm 1973 ở Sài Gòn dưới tên nhà xuất bản Phương Giang. Trong cuốn sách này tôi viết Lời Nhà Xuất Bản có đoạn như sau: “Tập bản thảo mà chúng tôi dùng để in quyển truyện này đã bị thất lạc từ mười năm nay mới được tìm thấy. Sự tình cờ là ngày tìm được bản thảo lại nhằm vào ngày giỗ thứ 10 của cố văn hào Nhất Linh – ngày 18 tháng 5 Âm lịch – nên chúng tôi quyết định chọn ngày này cho khởi công việc chép và soạn lại toàn bộ tác phẩm *Xóm Cầu Mới* để đem in đánh dấu ngày hoạt động lại của nhà xuất bản Phương Giang do Nhất Linh chủ trương từ năm 1952”.

Chi tiết về câu chuyện “thất lạc” bản thảo *Xóm Cầu Mới* tôi giữ kín không bao giờ viết ra, chỉ trừ tâm sự với một vài người thân, trong số có nhà phê bình và nghiên cứu văn học Thụy Khuê. Năm 2006 khi tôi xuất bản tập hồi ký *Nhất Linh Cha Tôi* ở California, Hoa Kỳ, tôi nhờ chị Thụy Khuê viết lời Bạt cho cuốn sách. Tôi xin trích một đoạn văn của chị trong lời Bạt: “Bây giờ ngồi trước máy tính

chép lại những “lời nhà xuất bản” (Phượng Giang) tôi dần dần nhớ lại những chi tiết khác, trong các câu chuyện mà anh nói với tôi đêm Giao thừa (năm Bính Tuất) và đêm trước, về việc tìm lại bản thảo (*Xóm Cầu Mới*), cũng gay cấn như truyện trinh thám, mà trong này anh chỉ viết gọn *thất lạc từ mười năm nay mới tìm thấy*. Biết mình may mắn, nhưng tôi lại tham lam, muốn có nhiều người may mắn như mình, cho nên tôi mong một ngày nào đó, anh sẽ kể lại cho độc giả, “những bí mật” về việc thất lạc ấy, tôi tin như thế, bởi nó thuộc về dĩ vãng văn chương của một văn hào”.

Vâng, thưa chị Thụy Khuê, *một ngày nào đó* mà chị mong muốn chính là ngày hôm nay của tôi. Chị nói đúng, câu chuyện “thất lạc” trước sau cũng cần phải được kể ra, bởi vì, như chị nói, nó thuộc dĩ vãng văn chương của một văn hào.

**
*

Gần ba mươi năm sau lần xuất bản đầu tiên cuốn *Xóm Cầu Mới* ở Việt Nam tôi quyết định tái bản cuốn sách này ở Hoa Kỳ năm 2002. Trong gần 30 năm đó đã bao nhiêu nước chảy qua cầu. Như chiếc cầu gẫy của *Xóm Cầu Mới*, số phận miền Nam sụp đổ mang theo đời “bèo giạt” của không biết bao nhiêu phận người. Bản thảo *Xóm Cầu Mới* cũng theo tôi trôi đi trong đời bèo giạt ấy.

Trưa ngày 29 tháng 4 năm 1975 trong lúc hốt hoảng tìm đường di tản tôi có đúng 15 phút để trở về lần sau cùng căn phố lầu chợ An Đông, nơi thân phụ tôi đã sống những ngày tháng cuối cùng, tính quơ hết những gì có thể mang theo được, nhưng tôi chỉ kịp gói hai tập bản thảo *Xóm Cầu Mới* và *Giòng Sông Thanh Thủy* vào trong bao nylon đem

đi. Tay ôm tập bản thảo theo đoàn người tan tác ra đi theo dòng nước sông Sài gòn, hình ảnh khúc sông ấy vào buổi sáng ngày 30 tháng Tư với cả trăm tàu bè lũ lượt rời bến trông khác nào hình ảnh “...*cầu gãy và xóm nhỏ và các gia đình cũng tan tác theo với chiếc cầu gỗ. Những đờn “bèo giạt” vương bám vào chân cầu rồi lại ra đi theo giòng nước, không biết về đâu?*” (trích trong lời mở đầu *Xóm Cầu Mới*). Đến đảo Guam, ngồi trong lều ty nạn của trại Orote Point, tôi mở gói nylon soát lại tập bản thảo *Xóm Cầu Mới* và tôi gần muốn khóc vì sau gần tháng trời trên biển hơi nước mặn đã làm phai đi nhiều nét mực.

Sau gần 30 năm tôi mới có dịp nhìn lại những nét mực phai trên bản thảo ấy khi tôi ngồi trước bàn vi tính để sửa soạn đánh máy cho lần tái bản tác phẩm này vào năm 2002.

Để cho cuốn sách này được trung thực với nguyên tác, không phạm những lầm lỗi về ấn loát như trong lần xuất bản trước, tôi không tái bản bằng cách cho sao chụp từ ấn bản cũ mà là khởi công đánh máy lại từ đầu dựa hoàn toàn vào nguyên tác bản thảo.

Đánh máy non sáu trăm trang với khả năng đánh “mở cò” của tôi, việc này vừa chậm vừa tốn công. Nhưng tôi thấy việc tự tay đánh máy lấy là cần thiết, vả lại cũng vui thích nữa.

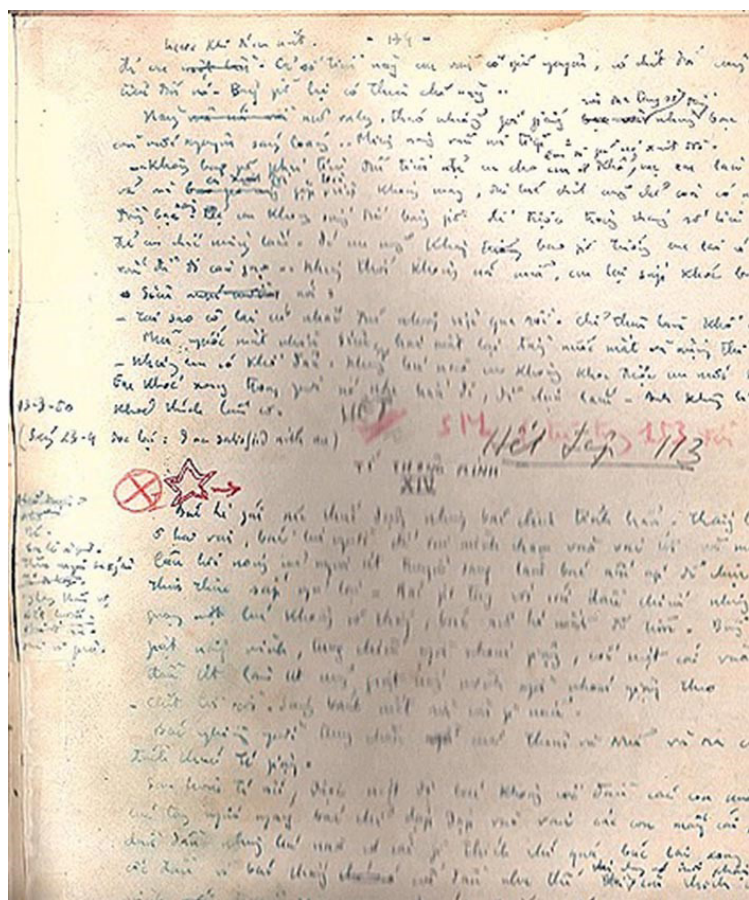
Thứ nhất là rất khó tìm được một chuyên viên đánh máy nào có thể vừa đọc vừa đoán những hàng chữ nhỏ li ti trong bản thảo mà không sai ý tác giả. Tôi nói nhiều chữ phải đoán ý vì bản thảo được viết cách đây đã trên một nửa thế kỷ, nhiều nét mực đã mờ đi theo với thời gian.

Thứ hai là trong suốt mấy tháng cặm cụi trước bàn máy vi tính, cận kề với những trang chữ bản thảo, gõ cọc cạch

từng chữ từng chữ, tôi thực sự đã *sống* với ông nhiều nhất kể từ ngày ông ra đi cách đây đã non bốn mươi năm. Nhìn những hàng chữ viết tay của ông, những hàng chữ gầy vụn, nhỏ nhí, vùi dập, những ký chú bên lề riêng tây, thân mật, tôi thấy rõ là khi đọc từ bản thảo tôi gần gũi tiếp cận với tác giả nhiều hơn là đọc qua ấn phẩm. Vừa đọc vừa đánh máy vừa thưởng ngoạn tác phẩm này, khi thì tôi tách ra bình tâm đọc văn ông như một độc giả, khi thì tôi nhập vào bồi hồi nhớ tới hình dáng một người cha thân yêu và tưởng tượng ông ra sao khi ông viết tác phẩm này, ông vui ông buồn nổi trôi theo những nhân vật và tôi vui tôi buồn theo ông qua những hàng chữ.

Tôi hình dung một Nhất Linh vui. Hay ít ra cũng nhiều vui hơn buồn khi ông viết cái cái tác phẩm mà đã có lần ông định đặt tên là *Vui Buồn* này. Các nhân vật cứ đua nhau mà mỉm cười (tôi tần mẩn đếm được cả thấy 306 chữ *mỉm cười* trong toàn tác phẩm). Và tác giả cũng mỉm cười nhiều lần không kém. Hẳn thế. Còn tôi tôi cũng mỉm cười nhiều lần khi đọc bản thảo. Tôi cười thích thú khi khám phá Nhất Linh đã không che dấu sự hài lòng của mình đối với tác phẩm này khi ông ghi bên lề trang bản thảo một câu tiếng Anh: “*Sáng 23-4 đọc lại: I am satisfied with me!*”

Rồi tôi cũng mỉm cười liên tưởng tới một sự kiện trớ trêu: 52 năm trước ông ngồi viết những hàng chữ bản thảo này ở Hồng Kông (Trung Hoa). 52 năm sau tôi đọc những hàng chữ đó ở Seattle (Hoa Kỳ). Đều là hoàn cảnh lưu lạc cả. Nhưng tâm trí của cả người viết lẫn người đọc đều quy về một cái huyện nhỏ ở quê nhà nằm bên con đường sắt Hà Nội – Hải Phòng thuộc tỉnh Hải Dương. Huyện Cẩm Giàng. Nơi ông đã tiểu thuyết hoá thành Xóm Cầu Mới.



Nơi tôi đã sống những ngày ấu thơ.

Tháng 5 năm 2001 nhân chuyến về nước để mang di cốt song thân chúng tôi về chôn cất nơi nguyên quán ở Hội An chúng tôi có dịp đi thăm lại huyện Cẩm Giang. Tôi có mang theo sơ đồ Xóm Cầu Mới do Nhất Linh phác họa trong bản thảo ra đối chiếu thì thấy chỉ có con đường sắt, nhà ga, một dãy phố Phủ là giống huyện Cẩm Giang hiện tại, phần còn lại của sơ đồ có thể là hư cấu.

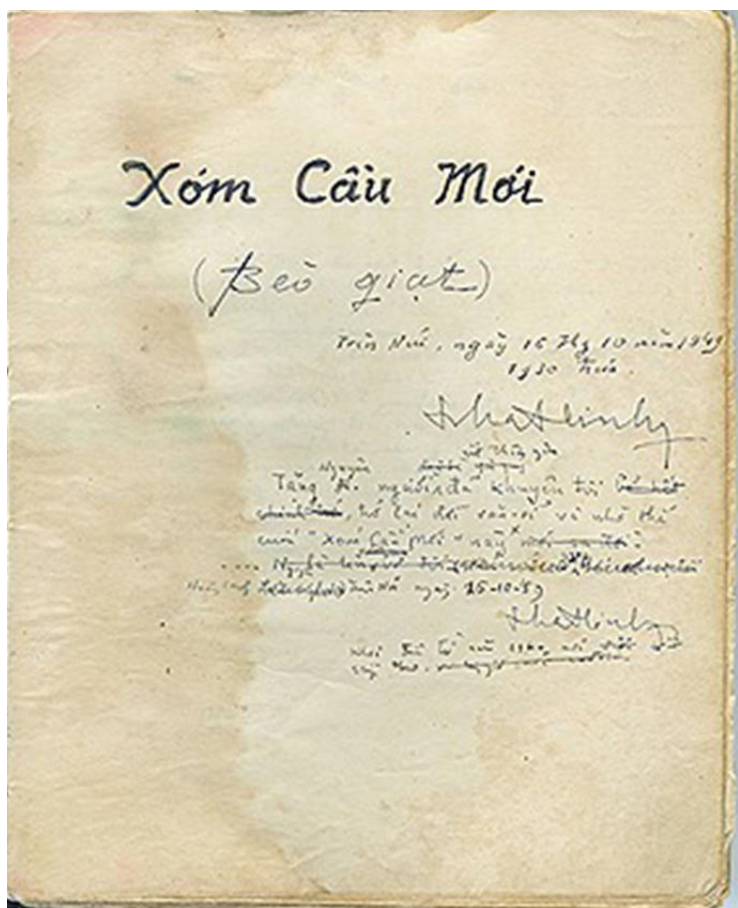


Trong ký ức xa thẳm nhất của tôi về trại Cẩm Giàng có in hình ảnh cái hàng hiên rộng và dài chạy suốt chung quanh trại với rặng hoa ti-gôn rủ xuống và tiếng còi xe lửa rúc lên trong đêm khuya. Hai đoạn văn tả anh chàng Siêu thích sống ở căn nhà có hàng hiên và tiếng còi tàu ở Lăng Cự Quận khiến tôi như sống lại những ngày rất xưa cũ.

Trang đầu tập bản thảo *Xóm Cầu Mới* dành cho lời đề tặng mẹ tôi: “*Tặng Nguyên, người rất thân yêu đã khuyên tôi trở lại đời văn sĩ và nhờ thế cuốn Xóm Cầu Mới này khởi đầu từ năm 1940 mới được viết tiếp theo. Hương Cảng trên Núi ngày 16 tháng 10 năm 1940. 1g 30 trưa*”.

Hương Cảng nhưng tại sao lại trên Núi? Ở lưng bìa của tập bản thảo thứ ba Nhất Linh vẽ khung cảnh nơi ông viết những hàng chữ này: một túp lều trong hang đá ở trên núi mà nhà văn Nguyễn Thị Vinh đã mô tả như sau: “Túp lều của chúng tôi nằm trên một trong những ngọn núi đá thấp, vách ghép bằng các mảnh ván thùng, mái lợp cao su

dây màu đen... tiếng suối reo ào ạt suốt ngày đêm hoà với tiếng u.. u... của gió núi khi thổi qua những hốc đá đã trở thành bản nhạc núi tuyết vời”.



Trang thứ hai của tập bản thảo phía trên là câu thơ của Huy Cận:

Bèo giạt về đâu hàng nối hàng...

Phía dưới Nhất Linh kẻ một cái khung, trong khung đó ông viết:

XÓM CẦU MỚI

(Bèo giạt)

“một cuốn Đông Chu Liệt Quốc của những đời sống tầm thường, vui lẫn buồn, những vui buồn nhỏ nhặt hàng ngày của những nhân vật, những gia đình sinh hoạt ở trong một cái xóm nhỏ ở đầu một chiếc cầu gỗ từ lúc cầu bắt đầu mọc cho đến khi cầu gãy và xóm nhỏ và các gia đình cũng tan tác theo với chiếc cầu gỗ. Những đời “bèo giạt” đến tụ hội ở xóm nhỏ cũng như những bèo giạt đến, trong ít lâu, vương bám vào chân cầu, rồi lại trôi đi theo giòng nước, không biết về đâu?”

Quyển Xóm Cầu Mới chia làm hai phần. Phần thứ nhất (BÌNH THẢN), phần thứ hai (CẦU GỖ), tổng cộng 25 chương, mỗi chương có một nhan đề riêng. Chương I Một buổi sáng, chương II Nhà Bác Lê, chương III Bé và Đồi, chương IV Mua rượu của ông Năm Bụng...

Trong bản thảo Nhất Linh không viết gì về hoài bão của mình khi sáng tác *Xóm Cầu Mới*. Ông chỉ bày tỏ hoài bão đó khi ông giới thiệu tác phẩm này trong giai phẩm *Văn Hoá Ngày Nay* số ra mắt ngày 17-6-1958:

“Xóm Cầu Mới là một bộ trường giang tiểu thuyết gồm một loạt truyện dài đặt dưới tên chung *Xóm Cầu Mới*. Mỗi chuyện dài lại có tên riêng. Những truyện dài có liên can hoặc gần hoặc xa đến cái Xóm Cầu Mới và các nhân vật chính hay phụ phần nhiều lấy ở số người tới cư ngụ trong xóm. Tuy có cái tên chung và tuy các nhân vật có thể có mặt ở trong hết cả hay một số lớn các truyện nhưng độc giả có thể đọc một truyện mà không cần phải đọc truyện khác cũng không bị thắc mắc hay ngỡ ngàng về sự diễn tiến của truyện mình đương đọc.

Các truyện thì có truyện dài tới nghìn trang, có truyện

độ hai ba trăm trang, không nhất định. Hiện giờ mới thảo mấy cuốn sau đây: CÔ MÙI, NGƯỜI CHIẾN SĨ, NHÀ MẸ LÊ, NGƯỜI SÁT NHÂN, CẬU ẤM, ÔNG NĂM BỤNG.

Sổ truyện có thể còn tăng thêm nữa hoặc nhiều hoặc ít, tùy khả năng làm việc của tôi và tùy sự tìm kiếm được đề tài. Riêng tôi, tôi mong viết độ hai chục cuốn nữa thành một bộ độ gần vạn trang mới đủ để tả đầy đủ sự phức tạp và muôn mặt của cuộc đời”.

Đây là cao vọng của Nhất Linh khi viết *cuốn Đông Chu Liệt Quốc của những đời sống tầm thường* này. Hãy tưởng tượng bề dày của bộ Đông Chu Liệt Quốc. Tuy bộ sách này có trên 10 quyển khá đồ sộ nhưng chưa đủ để sánh với bộ sách dài “gần vạn trang” của Nhất Linh.

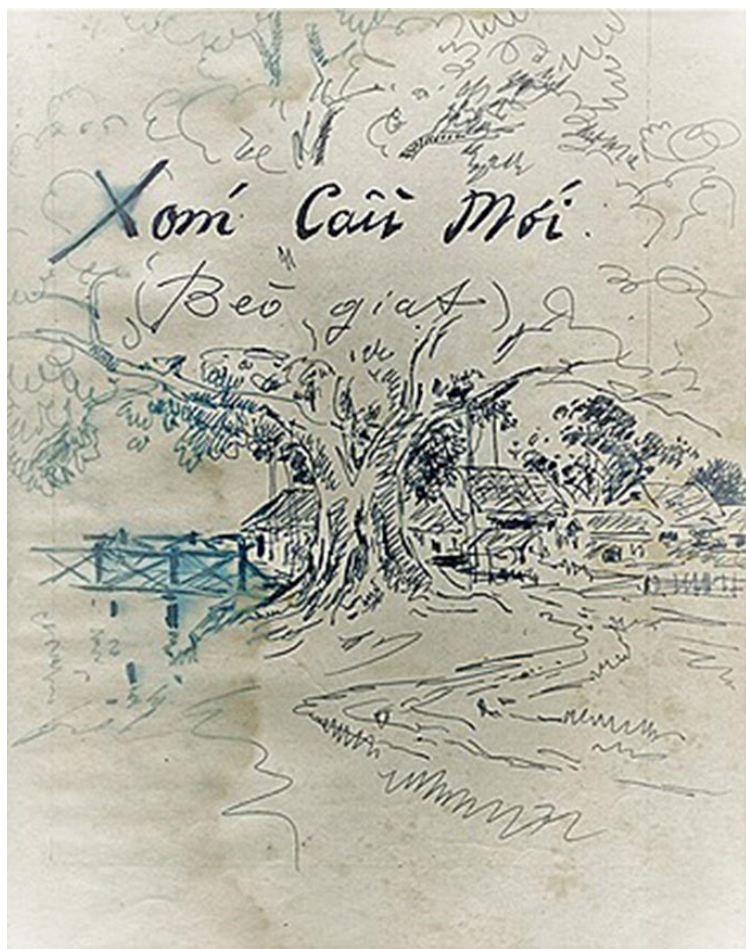
Thực tế ông chưa viết được một phần mười của “gần vạn trang” như ông mong muốn. Cuốn *Xóm Cầu Mới* do Phượng Giang xuất bản lần đầu năm 1973 ở Việt Nam và Văn Mới tái bản lần thứ nhất ở Hoa Kỳ năm 2002 cũng chỉ dày khoảng hơn 600 trang. Tuy đây là một truyện dài nhất trong số những truyện dài của Nhất Linh nhưng chưa đủ để có thể gọi nó là một trường thiên tiểu thuyết.

Tuy thế tôi vẫn cho rằng *Xóm Cầu Mới* là tác phẩm vĩ đại nhất của Nhất Linh.

Tôi cũng cho rằng – có thể tôi chủ quan – *Xóm Cầu Mới* là tác phẩm hay nhất của Nhất Linh, trên cả *Bướm Trắng*, trên cả *Đôi Bạn*, hai tác phẩm vẫn thường được đánh giá cao nhất trong sự nghiệp trước tác của ông. Ngoài ra tôi cũng tin rằng thân phụ tôi tâm đắc nhất tác phẩm này.

Trong cuốn sách “Viết và đọc tiểu thuyết” (ấn bản *Đời Nay* 1961 trang 87) Nhất Linh viết: “*Tuyệt đích, đối với tôi là viết giản dị mà không nhạt nhẽo, rất bình thường mà vẫn*

sâu sắc, giọng hơi điểm một chút khôi hài rất nhẹ, kín đáo”. Khi ông viết những hàng chữ này bày tỏ quan niệm của ông về một cuốn sách hay tuyệt đích tòi ngộ là ông đang nghĩ tới tác phẩm mà ông đang thai nghén. Lý do: cả ba yếu tố ông nêu lên “giản dị mà không nhạt nhẽo”, “bình thường mà vẫn sâu sắc”, “điểm chút khôi hài rất nhẹ, kín đáo” đều có mặt xuyên suốt tác phẩm *Xóm Cầu Mới*.



Hai yếu tố đầu có mặt trong phần lớn tác phẩm của Nhất Linh nhưng chính yếu tố thứ ba “điểm chút khôi hài” mới làm nên dấu ấn đặc biệt của tác phẩm *Xóm Cầu Mới*.

Về điểm khôi hài này, vẫn trong cuốn sách “Viết và đọc tiểu thuyết”, ngay sau khi nêu những yếu tố tạo thành một tác phẩm hay tuyệt đích Nhất Linh viết thêm: *“Tôi chưa thấy một nhà văn nào gồm được cả mấy điều đó. Tolstoi đã gần tới tuyệt đích song còn thiếu chút duyên của một nụ cười quyến rũ. Phải chăng khi viết Xóm Cầu Mới với những “nụ cười quyến rũ” bằng bạc khắp tác phẩm ông muốn đạt được điều mà ông cho là thiếu sót trong các tác phẩm của Tolstoi, một văn hào mà ông vẫn xem như bậc thầy.*

Mở đầu, ngay cái nhan sách *Xóm Cầu Mới* cũng được ông giễu cợt một cách kín đáo: *“Cả xóm không có một căn nhà gạch hay nhà gỗ nào. Toàn là những nhà tranh lụp xụp, xiêu vẹo; trông cũng cũ kỹ như chiếc cầu gỗ chỉ có cái tên là mới”.*

Nhất Linh khai mạc *Xóm Cầu Mới* bằng những nụ cười nghịch ngợm của người dân xóm: *“Vào quãng hai mươi phút sau từ nhà nọ truyền sang nhà kia những tiếng reo mừng “Nó kia rồi!” “Đó nó về đó rồi!” Ô-tô trở về – bởi vì nếu không trở về thì chỉ còn mỗi một lối là đâm đầu xuống sông – ô-tô trở về chạy có vẻ hục hặc tức giận, nhảy chồm chồm trên con đường gồ ghề và cố tung thật nhiều bụi vào mũi những người dân xóm như để phạt họ và sỏ Lục Lộ. Dân xóm người thì lật vạt áo che mặt, người thì nhắm mắt bịt mũi, ngậm miệng nín thở; nhưng khi xe đi khỏi và bụi mù đã quang, họ nhìn nhau mỉm cười, trong mắt đầy vẻ vui tinh nghịch thấy những người trên xe đã bị lừa và bị tức”.*

Họ nhìn nhau mỉm cười. Họ là ai? Họ là cả dân xóm. Họ là mấy chục nhân vật chính, phụ, họ vui buồn trong

đời tầm thường ở một xóm nghèo với hoàn cảnh khốn khó nhưng hình như lúc nào cũng nhiều vui hơn buồn, nhiều nụ cười hơn tiếng khóc. Các nhân vật cứ đua nhau mỉm cười. Cả tác phẩm trên 600 trang có trên 300 chữ “mỉm cười”. Riêng một chương XXII mặc dù cái nhan đề bi đát “Cho đến lúc hai tay buông xuôi”, chữ mỉm cười xuất hiện trên máy tính 14 lần; một đoạn ngắn sau đây mà có đến 3 lần chữ ấy xuất hiện: “*Chàng không ngờ được lau chân Mùi lại là một cái thú rạo rục đến như thế. Mùi lau xong cho hai chân lên giường, với cái quạt phe phẩy. Một lúc sau nàng đưa mắt nhìn Siêu. Siêu cũng nhìn lại Mùi. Hai người yên lặng nhìn nhau một lúc rồi Mùi mỉm cười nhẹ một cái. Siêu cũng mỉm cười lại. Hai người đều mỉm cười vì những cái mưu mô từ này đến giờ...*”.

Rồi mỉm cười của nhân vật truyện tới độc giả. Người đọc truyện không chỉ ‘mỉm’ không thôi mà có thể phát ‘cười’ thành tiếng khi Nhất Linh tả những hoàn cảnh ngộ nghĩnh. Chẳng hạn như đoạn tả ông giáo Đông bắt được chiếc khăn che mắt của Bé, một cô gái quê bị đau mắt, mà cứ tưởng là khăn mu-xoa của cô Mùi, con của một ông lang. *Chàng đưa khăn lên mũi ngửi và lẩm bẩm: “khăn có mùi thơm là lạ, hay hay”... Chàng thấy khắp người choáng váng một cái thú say sưa... Rồi chàng lại đưa chiếc khăn lên hôn và chợt tìm ra là mùi thơm là lạ ấy giống như mùi thơm của một vị thuốc. Chàng mỉm cười (lại mỉm cười) nói một mình: “Khăn tay của con gái ông Lang có khác”.*

Ở một đoạn khác cả nhân vật Siêu trong truyện lẫn độc giả ngoài truyện (chắc thế) đều mỉm cười trước cảnh bác Bút chấp tay vái vái một cái bô đựng nước tiểu: “*Siêu đương ngồi thấy một người mặc áo dài và nhiều chỗ, đầu chít*

khăn xếp đã rách hở cả lần giấy lót, đến gần chỗ Mùi đứng vái Mùi rồi nhìn đồ đạc cười hở cả lợi trên, miệng nói xuýt xoa như người khấn Phật: “Đồ đạc đâu mà lấm thế này. Lại có cả giường tây ghế tàu”. Rồi Siêu thấy người ấy mở nắp cái bô đi giải nhìn vào trong, đây nắp lại, mồm lẩm bẩm: “Hắn nôi com tây có khác”. Vừa nói vừa vái cái bô đi giải mấy cái làm Siêu không thể nhịn cười được”.

Nhất Linh diễn tả cái môi của bà Ký Ân, tục danh “bà chủ nhật trình”, khi bà ta nói chuyện: “Bà Ký Ân vì nặng tai nên bao giờ cũng nói to như mắng vào mặt người ta... Lúc bà ta nói thì cả mặt bà là một bức tranh hoạt động và hoạt động nhất là vành môi dưới. Trong khi vành môi trên yên tĩnh và ngậm chặt lấy hàm răng trên thì vành môi dưới uốn éo đủ chiều: lúc thì chìa hẳn ra phía trước, lúc lại uốn cong hẳn vào phía trong, lúc thì chềch chềch xuống mép phải để hở cả răng lợi, lúc lại chềch chềch sang bên trái, có lúc cong xuống cả hai bên mép nhưng ở giữa lại còng lên; chưa nói thì cái môi dưới đã bắt đầu động đậy và nói xong rồi thì nó cũng còn quăn quại một lúc mới yên”. Nội hình dung cái môi của bà Ký Ân khi nói cũng thấy một hình ảnh vừa sống động vừa tức cười.

Đấy, những đoạn vui vui như vậy chúng ta bắt gặp khắp tác phẩm. Đó là chưa kể những đối thoại rất nhiều trong cuốn tiểu thuyết, tuy chỉ là những lời nói chuyện rất bình thường nhưng dưới ngòi bút tài tình của tác giả chúng trở thành những mẫu đối thoại duyên dáng và lý thú khiến độc giả đọc không chán, những lời nói ấy “giản dị mà không nhạt nhẽo” như tác giả đã nêu lên như một yếu tố cần thiết cho một tác phẩm hay. Dẫn chứng thì có rất nhiều trong sách, nhưng tôi chỉ xin trích một đoạn sau đây trong Chương XXIII “Bác Hòa hàng com” làm thí dụ:

“Rồi nàng lại ngửa mặt nhìn Nhõ nói:

- Đây.

Mắt nàng mở to và Nhõ thấy nàng không nói gì thêm nữa.

Chàng hỏi:

- Đây... cái gì?

- Là lăm cơ, nhưng mà thẹn lắm không nói được.

Nhõ đặt tay lên người nàng nhưng lần này cũng bị nàng bẻ tay gập lên. Nhõ nói:

- Thẹn gì, nằm với nhau như thế này còn thẹn gì.

Chàng thấy Hòa nắm mạnh một cái vào người mình rồi nói:

- Thế này nhé, đằng ấy phải thế làm theo thế nhé. Thế đi đã.

Nhõ mỉm cười thấy hơi là lạ:

- Tôi xin thế. Nhưng thế cái gì mới được chứ!

Tay Hòa đưa lên vuốt má Nhõ:

- Nào thì nói, thế này nhó. Tôi với đằng ấy bây giờ coi như hai người bạn, ở với nhau cả đời. Nhưng không bao giờ...

Nàng ngừng lại, tìm lời nói. Nhõ hỏi:

- Không bao giờ cái gì?

- Thôi không cần nói, đằng ấy hiểu rồi... Thình thoảng đằng ấy lại đến đây, tôi làm cơm cho mà ăn, xong rồi đến đêm lại nằm với nhau nói chuyện suông như thế này và thế không bao giờ... Đằng ấy hiểu rồi chứ?

Nhõ lại thấy người nàng đè mạnh vào người chàng. Nhõ mỉm cười một mình, rồi nhìn Hòa gật gật.

- Tôi hiểu rồi! Tôi thế không bao giờ...

- Đằng ấy thế rồi cơ mà; đã thế rồi mà thế lại thì hỏng. Đằng ấy có thích thế không?

- Thích hay không thích nhưng đã thế rồi cơ mà.

- Thế thì được, Bây giờ tôi nói cho mà nghe.

Nhờ cảm thấy có cái gì là lạ trong người đàn bà góa này nó như kích thích chàng bằng một cái thú khác thường và mới mẻ.”

**
*

Trở về với tập bản thảo mất tích. Trong rất nhiều năm tôi tự hỏi nếu lời bà Vinh nói với tôi là sự thật thì tại sao cha tôi lại không tự tay đốt bản thảo cuốn *Xóm Cầu Mới* mà phải nhờ đến bàn tay của một người khác? Tại sao người khác đó lại là nhà văn Nguyễn Thị Vinh, người mà chính ông đề nghị là thành viên tương lai của Tự Lực Văn Đoàn theo như lá “chức thư văn học” Giao thừa năm Quý Ty 1953 ông viết đúng 10 năm trước khi ông qua đời? Tại sao Nhất Linh không có can đảm hủy hoại một công trình tâm huyết của mình, nhưng ông lại có can đảm tự hủy chính thân xác ông? Phải chăng ông quý tác phẩm của ông hơn chính bản thân vì ông ý thức đời sống là hữu hạn còn tác phẩm sẽ tồn tại “vượt thời gian”? Phải chăng ông muốn để lừng số phận tác phẩm của mình trong tay người khác như ông đã để lừng cuộc đời và sự nghiệp của chính mình? Tại sao hầu như cùng một thời gian giao bản thảo cho bà Vinh nhờ đốt ông lại làm làm giấy Ủy Quyền giao cho tôi trách nhiệm xuất bản những tác phẩm của ông?

Cố nhiên là tôi không có câu trả lời. Nhưng không hiểu sao, qua những câu tự vấn sau đây, linh tính báo cho tôi biết là Nhất Linh “cho đến lúc hai tay buông xuôi” ông đã xếp đặt mọi chuyện.

Phải chăng ông cố ý chọn bà Vinh vì bà là nhà văn, lại là người đã tận mắt chứng kiến cảnh ông ngồi viết tập bản thảo *Xóm Cầu Mới* này năm 1949 ở Hương Cảng nên biết trân quý nó và không nỡ đốt đi như ông yêu cầu? Phải

chẳng ông đã nhìn thấy khả năng văn chương của người con út nên trao cho tôi trách nhiệm xuất bản những tác phẩm của ông? Và phải chăng ông tiên đoán tôi sẽ là người xuất bản cuốn trường giang tiểu thuyết tuy đang dở nhưng mang hoài bão lớn nhất trong đời văn của mình?

Nếu đúng như vậy thì thân phụ tôi quả là LINH thiêng bậc NHẤT.

Nguyễn Tường Thiết

(Viết nhân ngày giỗ Nhất Linh thứ 58, 7-7-2021)

Nguồn: <https://vietluan.com.au/50222/xom-cau-moi-mot-hoai-bao-lon-cua-nhat-linh>

xóm cầu mới **bèo giạt**

Bèo giạt về đâu hàng nổi hàng...

Huy Cận

Một cuốn Đông Chu Liệt Quốc của những đời sống tầm thường, vui lẫn buồn, những vui buồn nhỏ nhặt hàng ngày của những nhân vật, những gia đình sinh hoạt ở trong một cái xóm nhỏ ở đầu một chiếc cầu gỗ từ lúc cầu bắt đầu mọc cho đến khi cầu gãy và xóm nhỏ và các gia đình cũng tan tác theo với chiếc cầu gỗ. Những đời “bèo giạt” đến tụ hội ở xóm nhỏ cũng như những bèo giạt đến, trong ít lâu, vương bám vào chân cầu, rồi lại trôi đi theo giòng nước, không biết về đâu?

Xóm Cầu Mới là một cái xóm nhỏ ở cạnh một chiếc cầu gỗ cũ đã long mất gần một nửa số ván và gãy mất gần một nửa số chân, cũng may ván long đều và chân cầu cũng gãy đều nên cầu còn đứng vững và xe cộ còn qua lại được. Chiếc cầu gỗ sơn hắc ín và có lẽ từ lúc bắc đến giờ chưa sơn lại một lần nào.

Con đường qua cầu là một con đường đất, đi được ô tô con, chạy khỏi cầu đã dẫm cây số thì dừng lại ở trên một bến đò không có phà qua sông, vì ở bên kia sông không bao giờ từng có đường. Ở đầu cầu, sở Lục Lộ mấy chục năm trước đã cẩn thận đóng một tấm biển báo là đường cụt, nhưng vì cái biển đã mờ và rơi từ lâu rồi nên thỉnh thoảng có ô tô đi lầm đường cứ phăng phăng chạy thẳng. Người trong xóm, mỗi lần có ô tô đi qua, đều nhón nhao cả lên vì đó là một sự rất hiếm có, trẻ con thì kêu la ầm ĩ, giơ tay đón mừng một cảnh lạ mắt. Không một ai muốn báo cho ô tô biết là đường cụt, cả xóm ai cũng xao lãng công việc,

ngong ngóng đợi ô tô trở về. Vào quãng hai mươi phút sau, từ nhà nọ truyền sang nhà kia những tiếng reo mừng “Nó kia rồi!” “Đó nó về đó rồi!” Ô tô trở về bởi vì nếu không trở về thì chỉ còn mỗi một lối là đâm đầu xuống sông. Ô tô trở về chạy có vẻ hục hặc tức giận, nhảy chồm chồm trên con đường gồ ghề và cố tung thật nhiều bụi vào mũi những người dân xóm như để phạt họ và sở Lục Lộ. Dân xóm người thì lật vạt áo che mặt, người thì nhắm mắt bịt mũi, ngậm miệng nín thở; nhưng khi xe đi khỏi và bụi mù đã quang, họ nhìn nhau mỉm cười, trong mắt đầy vẻ vui tinh nghịch thấy những người trên xe đã bị lừa và bị tức.

Đời dân xóm liền với đời chiếc cầu nên bất cứ một tin gì lạ về chiếc cầu cũng làm họ thao thức và xôn xao bàn tán. Bốn năm trước có một người làm ở sở Lục Lộ, trong lúc vui câu chuyện, đã nói là sẽ sơn lại cầu. Sơn lại thì họ không cần lắm nhưng sơn tức là phải sửa chữa lại, dân xóm tán ra như vậy.

“Sơn tức là phải chữa lại cầu”, câu ấy ròng rã bốn năm trời vẫn được nhắc đến luôn ở cửa miệng những người dân xóm, nghèo tiền nhưng rất giàu hy vọng hào.

Còn duyên do vì đâu lại oái oăm bắc một chiếc cầu vô dụng và đắp một con đường tắc tị thì không ai hiểu gì cả và sở Lục Lộ bây giờ có lẽ cũng không hiểu nốt.

Nhưng cũng nhờ có con đường tắc tị nên mới có chiếc cầu gỗ và nhờ có chiếc cầu gỗ nên mới có Xóm Cầu Mới.

Xóm Cầu Mới lập thành là do sự tiện lợi. Gia đình bác Lê là gia đình đầu tiên đến ở xóm. Hai mươi năm trước, nước sông Hàn lên to và chảy xiết, thuyền đánh cá của bác bị đắm và nhờ có chiếc cầu nên hai vợ chồng và đứa con đầu lòng sống sót; thuyền đắm đồ đạc mất hết, trời lại mưa to luôn

mấy hôm. Nhờ có cái hốc ở cây đa nên gia đình bác Lê có chỗ tạm lánh. Ngay đêm đầu, bác Lê gái nằm mộng thấy có một bà tiên cho bác một cành hoa và dặn phải quét lá đa cho sạch. Cho là điềm hay, hai vợ chồng bàn đến việc ở hẳn dưới gốc đa. Bác Lê trai mấy hôm liền ra đứng ở cầu nhặt nhanh các mảnh ván, tấm phên theo nước lụt trôi vương vào chân cầu và dựng nên cái nhà đầu tiên của Xóm Cầu Mới.

Gần đây vì cả mạn sông Hàn bên Xóm Cầu Mới được mùa luôn, nên các bà cân gạo bên Phủ Lệ sang dựng rất nhiều quán cân gạo để đón mua trước của những người hàng sáo từ phía đó đi đến. Vì có các bà sang cân gạo nên mới có hàng bánh cuốn của cô Mùi, hàng cơm của bà cụ Yểng và nhờ có hàng cơm của bà cụ Yểng mới có gia đình ông Năm Bụng bán rượu lậu. Xóm lại gần Phủ nhưng vừa đủ xa để tiện việc nên có cả một nhà hát ả đào, và vì tiện nước nên có cả nhà bán áo quan. Số đông dân xóm là những người ở nơi khác vì nghèo đói phải tha phương cầu thực rồi đến đây thấy dễ làm ăn thì ở lại hẳn như những đám bèo giạt từ trăm ngả nước xa trôi về vương bám vào chân cầu. Hai người ở xa nhất đến có lẽ là hai cụ Huế Cả, Huế Hai; không biết duyên do gì hai cụ Huế nghèo như vậy mà từ ở trong Huế xa xôi đem nhau đến ở xóm; không ngày nào là hai cụ không cãi nhau và tiếng cãi nhau lạnh lạnh bằng giọng Huế mỗi buổi chiều đưa vang khắp xóm nghe thực lạc loài, lạ tai.

Cả xóm không có một căn nhà gạch hay nhà gỗ nào. Toàn là những nhà tranh lợp xúp, xiêu vẹo; trông cũng cũ kỹ như chiếc cầu gỗ chỉ có cái tên là mới. Có mỗi một nhà bà Ký Ân cân gạo làm bằng gỗ lợp ngói thì lại ở cách xóm đến hơn trăm thước.

Cây đa của xóm người ta gọi là cây đa Cốc vì cốc ở khắp vùng thấy cây đa cao nhất và an toàn nhất đến đậu và ỉa trắng xoá cả lá cây. Người ở các nơi xa có việc lên Phủ thường vẫn lấy cây đa đó làm cái đích để biết được đường còn xa hay gần. Cây đa Cốc to đến nỗi, theo lời bác Lê gái nói đùa một cách nửa than phiền, nửa tự cao rằng, sớm quét, chiều quét, quét đã gần hai mươi năm mà chưa hết lá.

phần thứ nhất
bình thảo

chương 1

một buổi sáng

Mùi thức giấc nhưng còn mơ màng chưa tỉnh hẳn. Tiếng gió trong lá cây, ở xa xa, không biết nàng nghe thấy thực hay chỉ là tiếng trong giấc mơ; tiếng lá loạt xoạt làm nàng cảm như đầu đây có ai vừa kéo chăn đắp cho khỏi lạnh, tay nàng bắt giắc kéo một góc chăn phủ lên chỗ ngực để hờ. Một nỗi vui lạnh lạnh thấm nhuần khắp thân thể và hình như người nàng vẫn vui suốt cả đêm qua, bây giờ hơi tỉnh nàng mới nhận thấy. “Ban đêm mình nằm mê thấy một chuyện gì chắc là vui lắm”. Mùi cựa má trên gối, tỉnh hơn:

“Anh Siêu sắp về.”

Nàng nghe thấy tiếng mình nói thầm với mình như thế.

Nàng lắng người nghe ngóng: không phải nàng nằm mê, cái tin Siêu về ở xóm là tin có thật, hôm qua đã có thư báo tin. Mùi nhớ lại cả nỗi vui chiều hôm qua. Trong lúc nàng ngủ quên đi thì cái vui sắp được gặp mặt Siêu vẫn nằm trong lòng nàng và ướp cho giấc ngủ của nàng vui suốt một đêm, vì thế sáng nay

chợt tỉnh “nhưng chưa tỉnh hẳn để kịp nhớ lại tin Siêu về, nàng tưởng người nàng vui là chỉ vì đã nằm mê thấy một giấc mơ vui.

Mùi rụt rè mở hé một bên mắt, có ánh trăng rung rung ở hàng mi. Nàng mỉm cười rồi mở thêm cả mắt bên kia. Nàng lác đầu một cái thật mạnh rồi ho lên một tiếng to. Mùi đã tỉnh hẳn và trước sự thực rõ ràng, quả tim nàng bắt đầu dồn dập một cách êm ái.

“Anh Siêu sắp về.”

Nàng phải nhắc lại như thế vì nàng sợ cũng như nhiều lần trước rõ ràng nàng đã tỉnh hẳn rồi, tỉnh đến nỗi đã biết tự bảo mình là nhất định không phải nằm mê, thế mà một lúc sau lại tỉnh lại lần nữa và ngạc nhiên nhận ra lúc trước mình vẫn còn mê ngủ.

Mùi nhắc tay đưa lên chỗ túi áo, nắn một lúc vào bức thư của Siêu mà đêm qua, lúc đi ngủ nàng đã định tâm bỏ vào túi để có được cái thú “nằm ngủ một đêm với bức thư của anh Siêu” như nàng đã hứa hẹn tự nhủ với nàng như thế. Nàng rút bức thư đưa ra ngoài chăn và tuy ánh sáng chỉ lơ mờ nàng cũng vẫn đọc lại vì nàng đã thuộc lòng từ đầu đến cuối:

Cô Mùi

Vì một lẽ mà khi gặp mới tiện nói, tôi đã định đưa bác về ở Xóm Cầu Mới. Vậy cô tìm ngay cho một căn nhà, rộng hẹp thế nào cũng được. Tìm được nhà, cô viết thư ngay cho tôi, càng sớm càng hay. Giá thuê bao nhiêu cũng được. Nhà tranh thôi và nếu có vườn chung quanh được như chỗ cô ở thì lại càng hay nữa.

Cô nói tôi có lời hỏi thăm chú và chúc chú an khang. Tôi mong cô mạnh và cô bé “hay cười hay khóc”, nhất là hay khóc của tôi, từ bây giờ trở đi không có dịp phải khóc mà chỉ cười thôi. Rất mong chóng nhận được thư cô vì tôi nóng ruột để được cái vui gặp mặt chú Lang, gặp mặt cô rồi lại có cái thú sống cạnh nhau như hồi nào... cô còn nhớ không?

Siêu

Chiều hôm qua, nàng đang ngồi ở cửa hàng ngoài Xóm Cầu Mới thì Triết, em trai nàng, đi học về qua đưa nàng bức thư này. Tay nàng lật đi lật lại bức thư, hơi run run vì trông nét chữ nàng biết ngay là thư của Siêu và linh tính báo nàng biết là có chuyện gì khác thường.

May quá, nàng chưa kịp bóc thư thì Triết đã vội và cấp sách trở về nhà. Nếu Triết ngồi rán lại, Mùi chắc sẽ nguỵng với em lắm vì lúc đọc xong, nàng đã thấy người nàng đổi khác hẳn và nổi vui mừng, cảm động nàng biết là đã lộ ra rõ ràng trên nét mặt. Đưa thư ấy cho Triết xem thì nàng không dám đưa nhưng nếu vờ như trong bức thư không có chuyện gì lạ, không cần đưa Triết xem thì sao xem xong nàng lại luống cuống đến như vậy. Triết tất sẽ hiểu là nàng có sự gì muốn giấu. Chắc Triết cũng không đòi xem vì nàng biết tính em như thế nhưng Triết không đòi xem, nàng lại càng nguỵng với em hơn vì nàng cho là Triết đã đoán hiểu mà không đòi xem chính vì đã hiểu. Mà nàng lại vẫn sợ nhất là có người nào nghi ngờ về tình nàng yêu Siêu. Ngồi một mình ở cửa hàng, nàng đã hoàn toàn tự do thả lỏng để đón lấy cái vui bất ngờ ấy; Triết ở lại, nàng sẽ phải cố giữ gìn và vì thế những phút vui chiều hôm qua, những phút vui ít khi có trong đời, sẽ bị vẩn đục bởi cái hối tiếc không được hưởng toàn vẹn.

Ngồi một mình, nàng tha hồ đọc đi đọc lại và lưu ý đến từng chữ một. Có một chữ mặc dầu đã xoá kỹ nàng cũng nhận ra là chữ “cô”. Ra lúc đầu Siêu đã viết: “... để có được cái vui gặp mặt cô” nhưng sau lại xoá chữ “cô” đi và thêm vào hai chữ “chú Lang” hai chữ mà lúc mới đọc Mùi đã thấy chúng nó chương chượng, không ăn nhập xa gần gì đến những chữ “thú sống cạnh nhau” và “cô còn nhớ không” rất âu yếm kia.

Nàng mỉm cười một cách tự cao:

“Gặp mặt chú Lang thì vui gì, thú gì! Hoạ chẳng gặp mặt mình thì có.”

Nhưng hai chữ “chú Lang” che mắt ấy cho nàng biết là Siêu đã không tự nhiên khi viết những câu hỏi thân yêu và tuy sợ nàng hiểu Siêu cũng không bỏ qua được cái thú viết những câu thân yêu ấy ra để mong nàng hiểu.

Nàng gấp thư bảo người ở trông hàng rồi đứng lên đi về phía nhà. Nhưng nàng không cốt về nhà. Nàng chỉ cốt được đi một mình trên con đường vắng để nghĩ kỹ hơn về cái sung sướng đột ngột nó như từ ở một nơi xa nào ùa vào tràn ngập cả tâm hồn. Người nàng phiêu phiêu. Trời lại gió to; gió thổi phất phất các tà áo và thổi dãn cả vải ống quần vào hai đùi khiến nàng đi vương vương, chập chùng như người say. Nàng ngửa mặt đón lấy gió lạnh; những sợi tóc bị gió bay vờn qua làm nàng thấy ngứa một cách dễ chịu ở má, ở khoé môi. Hai bên đường, những ruộng lúa mới bắt đầu vàng; trong gió thoảng mùi lúa chín thơm và nổi sung sướng của nàng, Mùi thấy cũng thơm như mùi lúa. Nàng đưa mắt nhìn ra xa về phía chân trời mà nàng đoán là nơi quê nàng, nơi mà bốn năm năm trước, nàng đã cùng Siêu sống cạnh nhau hết cả thời thơ ấu.

“Cô còn nhớ không?”

Mấy tiếng ấy như vang lên, dịu dàng trong gió; nàng chợt nghĩ ra điều gì mới lạ và một thoáng vui rung rung trong hai con mắt sáng hẳn lên. Nàng thốt ra mấy tiếng:

“À thế đấy. Em hiểu rồi.”

Nàng nhớ đến cái buổi trưa hồi nàng còn nhỏ được Siêu ôm và hôn nàng. Nàng chắc Siêu khi viết câu hỏi bằng quơ ấy đã nghĩ đến lúc hai người hôn nhau và kín đáo nhắc lại với nàng, nếu không... nếu không sao lại có mấy cái chấm đầy ý ngầm ngay trên mấy chữ “cô còn nhớ không”. Nàng lặng người đi một lúc, ngờ ngác rồi hai hàng mi chớp mau vì cảm động, nàng lẩm bầm như nói với Siêu: “Có phải thế không anh Siêu?”

Thật nàng không ngờ; trong mấy năm cách biệt nàng vẫn thấy mình yêu Siêu nhưng chỉ là một thứ tình nhẹ nhàng, gần

như phai lạt. Bức thư báo tin Siêu về ở cạnh làm cho nàng nhận rõ tình yêu Siêu mạnh mẽ là nhường nào; nó đột ngột hiện ra như một làn gió quạt khiến nàng choáng váng. Mặc dầu Siêu với nàng là đôi con dì không lấy được nhau nhưng cái mãnh liệt của tình yêu ấy không mấy may làm nàng sợ hãi; nàng lại thấy mừng không ngờ mình yêu đến thế. Nàng đón lấy nó như hiện giờ nàng đón lấy cơn gió lạnh sắc đương quạt vào hai bên má.

Gần đến ngõ nhà, bỗng nàng trừu trừu đứng lại. Một ý nghĩ vừa thoáng qua và cả người nàng thẹn bâng khuâng. Nàng nhìn quay về sau lưng rồi nhìn hai bên cánh đồng, không thấy có bóng người nào. “Phải đấy.”

Nàng đi rẽ sang con đường ra đầm Cói, con đường bao giờ cũng vắng người, đi xuyên qua một cái đầm rộng mông mênh. Nàng ra tận cái miếu bỏ hoang và mừng rỡ thấy không có ai ở đấy. Nàng đi vòng ra sau miếu để biết chắc chắn là không có người nào. Mùi ngói bệt xuống bãi cỏ sau miếu, dựa lưng vào tường. Nàng nhìn cả hai đầu đường cái một lần nữa; ngay ở thật xa cũng không có bóng ai đi lại. Nàng cần biết chắc chắn thế để gây cho nàng cái cảm tưởng là chỉ có nàng ngồi đó với Siêu. Nàng rút bức thư, mở ra cầm ở hai bàn tay thật chắc cho gió khỏi bay. Mắt nàng nhìn vào chữ Siêu ký trong thư và bằng một giọng run run mà nàng cố ý làm cho run run thêm để tự làm tăng sự cảm động của mình, nàng nói như nói với Siêu:

“Anh Siêu! Em hôn anh...”

Nàng nghiêng đầu, mỉm cười, miệng thì thầm một lúc như nói chuyện với Siêu; cả người nàng rung động rồi nàng đưa bức thư lên áp vào môi, yên lặng, mắt mở to nhìn vào quang không. Cử chỉ ấy lại khiến nàng thấy mình yêu Siêu hơn lên; nàng thẹn thẹn vì ngượng với chính mình nhưng cái thẹn ấy lại làm nàng tỉnh thích như là đã được thẹn với Siêu thật. Nàng cũng nhận thấy mình hơi lạ lùng, có những cử chỉ không bao giờ thấy ở một người khác, nhưng nàng lại nghĩ ngay biết đâu người khác

chẳng như thế, nàng không biết vì đó chỉ là những ý nghĩ, những cử chỉ thâm kín. Nàng ngồi như thế lâu lắm. Lúc thì nàng nghĩ đến Siêu, nhắc lại những nỗi vui buồn với Siêu thuở nhỏ, hôm Siêu hôn nàng, ngày Siêu về đưa đám mẹ nàng, việc đập tay vào cành găng, lúc thì nàng không nghĩ gì cả, vơ vẩn ấn mũi guốc xuống đất, đếm xem cây cỏ mạn châu hoa chĩa ra thành mấy cọng hoặc nhìn những con kiến bò quanh hòn đá sỏi; nhưng cả những lúc không nghĩ ngợi gì nàng cũng biết là nỗi vui vẫn nằm yên trong lòng. Nàng bỏ thư ra rồi bắt chước cách nói của bà Ký Ân tự bảo mình:

“Thôi nhớ, đủ rồi nhớ. Về đi cô Thuý Kiều ơi, lạnh lắm rồi.”

Lúc nàng đứng lên, nhìn đến bức thư mới nhận thấy bức thư đã nhàu nát trong tay lúc nào không biết.

Ra khỏi miếu, đi được một quãng Mùi thấy có bóng người đi lại phía mình. Nàng cố nhìn nhưng không nhìn ra là người quen hay lạ; nàng tự hỏi không biết người ấy có trông thấy mình ở miếu đi ra không; mà nàng ra miếu ấy làm gì, trời rét mà đi ra đấy thì chỉ có thể là hò hẹn với trai, thấy bóng người đến thì nàng ra về, còn người con trai thì lẫn sau miếu hay bụi rậm. Nhất định nàng phải tìm câu giảng giải, mà câu giảng giải tự nhiên nhất là xuống thăm lò gạch của bác Năng ở bên kia đầm Cói. Đến gần thì chính người ấy lại là bác Năng gái. Nàng lưỡng lự nhưng cũng nói được ngay: “Ô kia, bác Năng, tôi định xuống bác (Mùi có ý dần vào tiếng định)...”

“Thế à cô!”

Bác Năng hơi lộ vẻ ngạc nhiên và tự nhiên lại đưa mắt nhìn về phía cái miếu. Mùi thấy mình nói định xuống bác ta mà lại đi ngược chiều, vội giảng giải:

“Định xuống bác nhưng mới đi đến miếu thì bị lạnh choáng váng cả người, phải ngồi nghỉ ở miếu một lúc. Để hôm khác vậy.”

Nàng toan nói vậy rồi đi thẳng nhưng bác Năng xoắn suất hỏi:

“Cô xuống cháu có việc gì thế?”

Mùi nhận thấy việc đến thăm bác ta là một sự lạ vì bác ta với Mùi chỉ là hai người quen gặp gỡ ở xóm Cầu Mới; xuống thăm bác ta ở tận bên kia đầm Cói, nhất là lúc đã xế chiều, trời lạnh gió rét như thế này tất phải có việc quan trọng lắm. Mùi đưa tay lên bóp trán:

“Tôi cứ choáng váng cả đầu.”

Bồng nàng tìm ra:

“Tôi định xuống bác mua gạch làm nhà.”

Rồi nàng nghĩ thầm: thế là chỉ vì cái hôn không đầu mà phải làm một cái nhà. Bác Năng lại càng xoắn suốt hơn, hai bàn tay xoa xoa, uốn éo đủ chiều còn miệng thì xuýt xoa như đứng trước một món đồ ăn ngon sắp được ăn. Đã biết mọi lần bác Năng vẫn có những cử chỉ ấy nhưng lần này nàng mới thấy chúng nó đáng ghét.

“À cô định làm nhà gạch. Nhà cháu có lửa gạch tốt lắm. Để mai tạnh ráo mời cô xuống xem. Chắc độ này cô buôn bán khá lắm.”

Tuy buôn bán có khá nhưng với số vốn của Mùi hiện có thì cả đời cũng không làm nổi nhà gạch. Thế sao nàng lại thêm vào hai tiếng “làm nhà”. Nói là chữa lại tường hay để xếp những chậu lan của cha nàng có hơn không. Nàng sẽ thấy tiếng nàng làm nhà gạch đồn vang khắp vùng: đi đâu rồi ai cũng hỏi: “cô làm nhà gạch... Nhà cô định bao giờ cất”. Mới đầu chắc nghe cũng thích vì ai cũng nhìn nàng đầy vẻ kính phục một cô gái đảm đang, mẹ mất sớm mà mới mười chín tuổi đã kiếm được vốn làm nhà gạch, cho đến khi... đến khi mọi người đều thăm rửa nàng là đồ nói khoác. Mùi không dám nghĩ thêm nữa và lần này không biết đã bao nhiêu lần rồi nàng cau mũi tự trách mình hay mau miệng hão. Lúc nàng đang nghĩ ngợi thế thì tiếng bác Năng vẫn lọt vào tai nàng; đến lúc bác ta nói có người bà con có ít gỗ tốt, bán rẻ thì Mùi lại giật thót một cái, vội nói:

“Không, tôi làm nhà tây.”

Câu ấy rất tự nhiên vì cả hai người đều yên trí làm nhà tây không cần gỗ. Mùi lại nghĩ thầm: “Thế là nhà mình lại biến ra nhà tây rồi”. Nhìn vẻ mặt ngạc nhiên của bác Năng, nàng chỉ muốn bật lên cười rồi xoay ra nói đùa: “Không tôi nói đùa đấy, chỉ mua gạch về để...” nhưng nàng lại vừa đột nghĩ ra mua gạch làm nhà thì có thể chê gạch xấu, không mua chứ mua vài chục viên về kê lan thì nhất định phải mua. Tuy tiêu ít nhưng phải tiêu. Nàng tặc lưỡi:

“Thôi bác về, mai tôi xuống.”

Bác Năng lại xoa tay và miệng lại xuyết xoa:

“Mai lúc nào cô xuống để cháu đợi.”

“Lúc nào cũng được.”

“Vâng thưa cô, lúc nào cũng được.”

Thoáng trong một lúc, Mùi thấy trong vẻ mặt nhìn của bác Năng đầy nỗi vui mừng sắp bán được gạch.

Lúc về đến ngõ nhà, sự nghĩ đến nỗi vui riêng của lòng mình, tự nhiên Mùi nghĩ đến bác Năng. Nàng đứng lại nhìn theo bác: cái bóng đen nhỏ bé của bác, lúi thủi trên con đường vắng lạnh, nàng nhìn thấy trong lòng buồn buồn, ái ngại. Thế nào về nhà, bác chẳng kể lại với chồng con, hai vợ chồng trong lòng sẽ chứa chan hy vọng để rồi mai sẽ bị tung hứng. Nàng mỉm lòng thương hại; nàng không ngại cuộc đi thăm bác ngày mai vì cũng là một dịp nàng xem kỹ cách thức làm gạch nhưng nàng chỉ sợ nhất lúc phải mở miệng nói từ chối; giá nàng định tâm mua thật, thấy gạch không hợp ý thì nàng nói dễ dàng như chơi, không mảy may áy náy nhưng đằng này chưa thấy gạch đã từ chối rồi. Nàng cảm thấy như là đã định bụng đánh lừa, mà ở đời nàng lại rất ghét những người đi lừa và nhất là rất sợ chính mình lừa ai. Nàng kêu sịt một cái như người bị kim đâm rồi lắc đầu, tự tức bực mình. Về đến nhà, Mùi chạy thẳng ra sân nhìn mấy chậu lan, nhìn cái bể nước và những bậc bước rồi nàng đi vòng chung quanh cái nhà thờ gạch: không có chỗ nào phải cần đến

gạch mà cả hai căn nhà thờ và nhà ngang đều là của người khác để cho gia đình nàng ở nhờ, trừ khi hư hỏng lắm mới phải lo tiền chữa. Rồi nàng đứng ở giữa sân, suy nghĩ. Bỗng nàng tươi hẳn nét mặt quay nhìn vào nhà, nói với ông Lang:

“Thưa thầy, con xây cái sân gạch để thầy phơi thuốc.”

Nghĩ ra việc xây sân gạch nàng chỉ biết là bây giờ đã có có mua gạch không phải định tâm lừa bác Năng nữa. Óc nàng đương loay hoay về chỗ ấy, nay vụt tìm ra nên nói luôn với cha không kịp nghĩ ngợi, để ý đến chỗ tốn kém.

Ông Lang đã lâu vẫn muốn có cái sân phơi thuốc nhưng ông không dám nói ra với con, sợ con cho là tốn tiền. Thấy con nói đúng ý muốn, ông mừng lắm.

“Ừ, nếu có cái sân gạch thì tiện nhưng... nhưng thầy sợ tốn kém quá.”

Mùi cũng mừng vì thấy cha muốn có cái sân gạch:

“Thưa thầy xây một cái sân nhỏ cũng chẳng mất bao nhiêu, lại dùng mãi.”

“Ừ. Phải đấy.”

“Thế mai con đi mua gạch. Hôm nay con đã dám hỏi người ta rồi.”

Ông Lang mỉm cười vuốt bộ râu cảm lo tho nhìn con gái. Ông thấy con gái mình chẳng bàn với mình một việc gì trước khi làm hay là có lắm việc Mùi hình như chẳng bao giờ để ý đến, mà đột nhiên Mùi nói làm và đã nói thì đi làm ngay. Thế cho nên ông không lấy làm lạ thấy Mùi mới về, chẳng nói chẳng rằng đã chạy quanh khắp nhà để tìm chỗ làm cái sân gạch, một ý nghĩ mà ông không hiểu tại sao tự nhiên vụt hiện trong óc con gái mình. Đã từ lâu, tin ở tài đảm đang của con gái mình nên hề thấy Mùi nói làm việc gì là chắc Mùi sẽ làm chu đáo ông không bận tâm đến nữa. Ngày mai thế nào cũng có gạch về nhà, ngày kia thế nào cũng có thợ đến lát và ngày kia là ông đã có cái sân phơi thuốc. Mọi việc, ông chắc thế, nhờ có Mùi sẽ xảy ra một cách tốt đẹp: gạch sẽ già,

sân sẽ phẳng, giá sẽ rẻ. Hai năm nay, từ khi bà Lang mất đi, ông rất mừng thấy con mỗi ngày một lớn lại tháo vát hơn và lo liệu công việc trong nhà, buôn bán tảo tần giỏi hơn cả bà Lang.

Mùi cũng thấy làm cái sân rất hợp ý cha muốn vì cha nàng đã nói thêm câu “thầy sợ tốn kém”. Làm việc gì mà cha nàng không thích chỉ do cái thích riêng của Mùi, ông không bao giờ nói đến tốn kém vì sợ làm mất lòng con. Tiền trong nhà một phần lớn là do nàng kiếm ra nên đã từ lâu ông Lang có ý kiêng nể con, mặc con muốn làm gì thì làm, chỉ trừ khi nào Mùi muốn làm việc gì cho ông, ông mới nói thêm câu lấy lệ “thầy sợ tốn kém”. Thế là sáng mai sang bác Năng, nàng có thể mua gạch cho bác ta; nàng hết cả cảm tưởng định lừa bác và thấy người nhẹ hẫng. Nàng ra đứng ở phía đầu hiên, xoay lưng vào ông Lang rồi ngừng nhìn trời. Nàng gọi thầm:

“Anh Siêu, anh Siêu...”

Và cả cái vui mừng lại nổi lên trong lòng nàng, mới mẻ. Rồi Mùi ngồi xuống hiên. Gió không mạnh lắm như ở ngoài cánh đồng, chỉ từng đợt từ phía sông thổi vào. Mùi ngồi đợi gió; thấy các ngọn tre rung rung lay chuyển thì một lát sau lại có một làn gió lạnh phào qua người nàng; có một thứ gì buồn ở trong gió mà sao lòng nàng lại thấy hiu hiu buồn như nhớ ai, một nỗi buồn có đậm vui ở trong, hay đúng hơn một nỗi vui hơi thoáng buồn, có vẻ thích hơn cả nỗi vui không.

Ông Lang thấy con gái hết nhìn xuống sân lại nhìn ra bể nước ông cũng suy nghĩ về cái sân: “Con có làm thì làm ra tận bể nước.”

Mùi nói luôn:

“Vâng con cũng đương nghĩ thế.”

Rồi nàng lại yên lặng, trầm ngâm cố gọi lại cái buồn nhớ nhung thoáng trong nỗi vui của lòng nàng. Đã nhiều lần như thế rồi nàng đương vui tự nhiên thấy một cảm giác gì tương tự như một cảm giác buồn, nhưng rất nhẹ, phiêu phiêu thích rồi

thoảng qua ngay khiến nàng hối tiếc những phút mong manh đó. Câu nói của ông Lang đã làm tan hẳn cái hiu hiu trong tâm hồn nàng. Mùi nhìn về phía những chậu lan; những ngọn lá lan chạy lát sát nghiêng cả về một phía như muốn trốn gió, tới tấp xanh lẫn trắng, Mùi nhìn thấy vui mắt; nàng hé môi mỉm cười đáp lại Siêu mà nàng tưởng như đương mỉm cười với nàng ở trong những lá lan.

Thấy con gái nhìn chậu lan, ông Lang đoán Mùi chắc đương nghĩ xem có nên làm sân đến chỗ ấy không. Nếu có sân thì những ngày mưa xong lắm lợi ông có thể ung dung đi lại tia vuốt những lá lan. Ông rung đùi ngồi đợi và khi nhìn thấy con gái mỉm cười ông nói luôn:

“Con nghĩ phải đấy, nên làm ra cả chỗ để lan.”

Mùi quay lại nhìn ông Lang ngạc nhiên; nàng tuy biết mình có mơ màng đang trí nhưng chắc chắn là không nói gì về việc làm sân ra đến chỗ các chậu lan. Nhưng nàng cũng trả lời: “Vâng, con cũng đương định thế.”

Rồi nàng đứng lên đi bước một đếm thừ chiều dài chiều ngang, lăm bầm tính phác qua và thấy nhói một cái tiếc tiền:

“Giời đất ơi! Hơn nghìn viên gạch. Những sáu đồng bạc cánh. Lại còn công lát.” Nhưng bấy giờ thì nhất định không lùi được nữa vì đã chót nói với ông Lang rồi. Thế là tự nhiên nàng đâm đi chữa một cái tội mau miệng hảo bằng cách nhảy vào phạm một cái tội mau miệng hảo nữa.

Định quay về hiên, nàng ngừng lại nhìn ông Lang rồi đi rẽ về phía bếp; nàng sợ nếu còn đứng gần cha thì cái sân cứ mỗi lúc một lan rộng mãi ra.

Việc Siêu và bà Cai về ở Xóm Cầu Mới, Mùi định tâm lờ đi rồi đến lúc sắp đi ngủ nàng vờ nhớ ra và nói với ông Lang làm như không chú ý đến việc ấy lắm.

“À quên, thưa thầy mới có thư của bác Cai nói định về ở xóm và bảo tìm hộ nhà.” Ông Lang hỏi:

“Gửi thư về à? Thư đâu?”

Mùi đặt tay vào túi nhưng lại cho tay vào lục túi áo bên trái trong khi bức thư của Siêu nằm để ở túi áo bên phải.

“À, thua thầy con bỏ quên ở hàng.”

Rồi nàng gấp một cái dài và vờn vai:

“Hừ, sao hôm nay mình buồn ngủ thế.”

Nàng đi thẳng về buồng ngủ làm như chuyện bà Cai về không có gì đáng chú ý và để ông Lang khỏi hỏi lời thôi.

Mùi định thức khuya để ngắm nghĩ đến cái vui sướng riêng của lòng mình, nhưng vì Triết còn chong đèn xem sách nàng phải nằm yên sợ trần trọc Triết sinh nghi. Nằm yên một lúc thấy hai mắt điu lại vì buồn ngủ; nàng lắc đầu một cái, mỉm cười như để chào Siêu, tạm biệt chàng đến mai. Lúc thiu thiu sắp thiếp đi, Mùi cảm thấy nỗi vui của nàng theo nàng vào giấc ngủ.

“Cô còn nhớ không?”

Sáng nay giờ bức thư ra đọc, Mùi bất giác nhắc lại mấy tiếng ấy bằng một giọng hơi cao; nàng giật mình nhìn sang giường Triết nằm nhưng lại yên tâm ngay. Triết đã ngủ là ngủ say mê mệt, nàng không sợ gì mà không may phải lúc Triết thức cũng không sao. Đã nhiều sáng thức dậy khi cần nhớ ngày phiên chợ hay ra ga sớm nhờ người đi Hà Nội mua cà cuống hay mua tương Cừ Đà, nàng vẫn thường nói lẩm bẩm một mình trong chăn: “Hôm nay cô phải nhớ mua tương nhé” hoặc “mua cà cuống nhé”.

Triết có nghe thấy cũng chỉ tưởng là nàng nhắc đến việc nhớ mua tương, nhớ mua cà cuống gì đó. Nàng gấp thư bỏ vào túi rồi nằm ép má lên gối, đưa mắt nhìn qua cửa sổ chán song. Ánh trăng hạ tuần càng về sáng càng tỏ và hơi ngả ra màu vàng, Mùi trông tưởng như bên hàng xóm có việc vui mừng, ánh đèn làm cổ bàn chiếu sang tận bên này. Nàng lặng người nhìn và thấy thoáng trong ánh trăng vàng có cái gì đẹp lắm.

“Cái gì nhi?”

Mùi tự hỏi và bỗng dung nhớ ra. Phải, một hôm nào còn bé,

nửa đêm thức dậy, nàng nhìn thấy ánh đèn làm cổ bàn mừng Siêu mới thi đỗ từ ở bên nhà Siêu chiếu sang chỗ nàng nằm và in bóng những cây nứa ngang dọc của hàng rào và những cành lá cây mỏng toi leo, rõ như cát trên bức tường trắng. Cái cảnh đẹp in sâu vào hồn nàng một đêm hè đã xa lắm và cả cái vui sống cạnh Siêu ở quê nhà cùng một lúc Mùi thấy như nó hiện ra trong mảng ánh trắng kia. Và bây giờ nàng mới hiểu tại sao lúc này nàng đã thấy trong mảng ánh trắng có cái gì vui đẹp.

**
*

Siêu và Mùi là hai anh em họ, con dì con già. Hai nhà ở cạnh chỉ cách có bứcậu thưa. Ngay từ lúc còn bé Siêu và Mùi đã hợp tính nhau và quần quýt chơi đùa với nhau suốt ngày. Có một việc xảy ra Mùi không bao giờ quên được là hôm Siêu ôm và hôn nàng. Siêu hơn nàng năm tuổi nên thường có khi bế nàng vào lòng tự nhiên trước mặt mọi người mà Mùi cũng thấy không có gì khác thường.

Nhưng một buổi trưa lúc đó Mùi đã lớn, nàng không nhớ rõ hẳn nhưng đoán mình vào quãng mười hai tuổi, Siêu đã hơn một năm không bế nàng vào lòng một lần nào nữa. Một buổi trưa, cả nhà đi vắng, Mùi đương ngồi ở buồng Siêu nghịch cắt giấy thì Siêu đi vào. Mùi ngừng lên thấy có vẻ gì hơi là lạ trên nét mặt Siêu; nàng toan hỏi:

“Anh làm sao thế?” Nhưng không hiểu tại sao Mùi chỉ nghĩ thế chứ không nói ra lời. Siêu đến ngồi bên cạnh Mùi không nói gì, ngực Siêu nàng thấy phập phồng thở mạnh và nhanh, tưởng như chàng vừa chạy vội ở đâu về. Mùi nghĩ chắc có việc gì quan trọng đã xảy ra. Thế rồi tự nhiên Siêu giơ tay ôm lấy vai nàng, kéo ngửa người ra và đặt nằm ngả trong lòng; Siêu cúi đầu vào tóc nàng, áp má vào mặt nàng và môi chàng đưa đi đưa lại mấy cái nhẹ trên má.

Mùi nhận thấy tay Siêu vuốt cổ nàng hơi run run; có một thứ gì khác hẳn mọi lần Siêu ôm mình. Mùi sợ vì đã hiểu nhưng

thấy một sự thú trước chưa từng cảm thấy bao giờ, một sự rất êm thú như từ ở người Siêu truyền sang, thấm nhẹ vào và làm nàng ran ran gọn khắp người. Mùi ngửa mặt nhưng không phải cốt để tránh Siêu mà chỉ cốt nhận thấy rõ má nàng chạm vào môi Siêu hơn. Hai mắt nàng mở to và qua những sợi tóc của Siêu nàng nhìn thấy cái cửa sổ sáng với những lá non lấm tấm của hàng rào găng ta điểm một vài bông hoa trắng như ngôi sao. Cái ánh sáng ở cửa sổ, cái ánh sáng dịu và phon phớt xanh ấy và những ngọn lá xanh mát với màu trắng mới của hoa thoảng trong một lúc, Mùi thấy như là ở đâu, xa lắm, có vẻ thần tiên, không phải ánh sáng hay hoa lá của đời này... Nằm trong hơi ấm của người Siêu, nàng phiêu phiêu tưởng như mình không có nữa, cả người chỉ là một cảm giác êm êm, mắt nàng lần đầu tiên trong đời đã trông lọt vào “”qua những cửa sổ kia” một thế giới mới, thế giới của tình yêu.

Thế rồi, không biết tại sao lúc đó nàng lại có thể bạo đến thế và mãi về sau mỗi lần nghĩ đến quả tim nàng lại đập nhẹ một cách sung sướng vì thấy đã dám bạo đúng vào lúc đó (nếu lúc đó nàng không bạo thì sau này nàng sẽ hối hận xiết bao), thế rồi nàng gio hai tay ôm vòng lấy cổ Siêu, kéo đầu chàng xuống và để hai môi chàng đặt lên môi mình. Hình như lúc đó nàng nhắm mắt lại; nàng thấy môi Siêu hơi nóng; hình như Siêu cũng không hôn lại nàng. Siêu để yên như thế một lúc lâu rồi nhẹ gỡ tay nàng ra. Nàng không nhớ rõ lắm mà nàng nhớ làm sao được rõ, vì nàng có biết nàng làm gì lúc đó đâu; nàng bàng hoàng về một thứ khác; lúc đưa môi lên cho Siêu hôn không phải nàng chỉ cốt có cái thú được Siêu hôn mình, có một thứ gì to tát hơn nhiều mà ngay lúc đó nàng chỉ cảm thấy mơ màng, không sao rõ được là thứ gì.

Phải đợi đến sáu bảy năm sau, thấy tình yêu xưa đã phai nhạt lại ngùn ngụt bốc lên mãnh liệt Mùi mới biết khi đưa môi lên cho Siêu hôn lần đầu tiên trong đời, nàng đã đem cả đời nàng, cả tình yêu hiến cho Siêu ngay từ lúc đó.

Từ buổi trưa hôm ấy, hai người không bao giờ ôm nhau một lần nào nữa và cũng không đá động xa gần đến việc đó, coi như chưa từng có hôn nhau bao giờ. Nhưng mỗi lần thấy Siêu nghỉ học về quê, đứng bên này hàng rào nhìn bóng áo trắng của Siêu qua cành lá, Mùi lại thấy quả tim đập mạnh vì mừng rỡ và mỗi lần Siêu rời nhà lên tỉnh học Mùi lại ra ngồi ở đầu hiên vắng chỗ có dậu găng ta che khuất yên lặng khóc, lòng vừa hiu hiu buồn lại vừa phiêu phiêu thú. Tuy ai cũng biết là nàng có tính mau nước mắt, mau đến nỗi hễ có đám ma đi qua ngõ có tiếng người than khóc là nàng không sao cầm được lòng, vừa mím cười vừa ứa nước mắt khóc theo họ, nhưng mỗi lần khóc vì nhớ Siêu thì nàng phải trốn tránh sợ có người bắt gặp; và lại có khóc ở chỗ vắng nàng mới hưởng được hết cái thú buồn nhớ Siêu. Nhưng nhiều khi có những cơ hội rất thuận tiện như khi hai người đi chơi trong vườn chùa rộng hoặc đêm khuya cùng đứng ngắm trăng ở vườn nhà, Mùi cũng không có một lần nào thấy Siêu tỏ ý gì khác.

Còn Siêu sở dĩ hôn Mùi là vì chàng muốn biết ra sao; đã mười bảy tuổi nhưng tính vốn rút rút, chưa có một lần nào chàng dám ngồi nói chuyện với một người con gái nếu người ấy đẹp; được hôn nhà vắng nên chàng muốn thử. Chàng không lo ngại gì vì cũng đã nhiều lần ôm Mùi rồi, chắc Mùi cho thế là tự nhiên. Nhưng vì chàng, chàng có định ý, nên lần này chàng thấy quả tim mình đập mạnh như sắp phạm một tội nặng. Chàng cũng đã có những cảm giác ngáy ngất, nhất là lúc Mùi tự ý ôm lấy cổ chàng đặt đôi môi chàng lên đôi môi nàng. Nhưng chính vì Mùi có cử chỉ ấy nên chàng đâm sợ và về sau cứ phải lo đi, coi việc xảy ra ấy là một sự rất tự nhiên và không có gì quan trọng. Mùi còn nhỏ tuổi quá lại là em họ chàng; về mặt Mùi hồi đó cũng không đẹp đến nỗi làm cho chàng mê đến đại độ. Chàng cũng không ngờ là Mùi ngầm yêu mình bắt đầu từ hôm đó. Năm Mùi độ mười tám tuổi thì ông Cai, cha Siêu đưa cả gia đình đi xa làm

ăn. Mùi đã buồn vì Siêu sắp đi, có thể không bao giờ còn gặp mặt nhau nữa, lại hờn uất thấy Siêu lấy sự đi xa làm vui vẻ lắm. Mùi thấy Siêu không để ý nhìn nàng, đối đãi với nàng cũng như mọi ngày và có vẻ không nhận thấy nàng buồn khổ, mặc dầu hẳn nếu có dịp là nàng cố làm cho nét mặt mình thờ thẩn như là sắp chết đến nơi rồi.

Mùi tiễn Siêu ra tận cổng làng, Siêu đã lên xe và may quá cái xe ấy lại ở cách xa xe ông Cai bà Cai. Mùi tiễn lại gần định nói với Siêu một câu mà đêm qua nàng đã nhẩm đi nhẩm lại không biết bao nhiêu lần, một câu mà nàng phải cố chọn thật giản dị, lỡ có ai nghe thấy cũng không sao, nhưng ở trong ngầm không biết bao nhiêu thương nhớ mà chỉ có nàng với Siêu hiểu được. Nàng cũng đã phải cố lấy hết sức can đảm để trấn nỗi ngượng và cất tiếng nói:

“Thôi anh đi... anh còn...”

Nàng vừa nói được mấy tiếng thì thấy Siêu nghĩ ngợi điều gì, hai con mắt có vẻ như đau khổ lắm. Vốn biết tính Siêu trầm tĩnh, Mùi thấy không cần nói nốt câu bỏ dở; chắc Siêu không trả lời gì mình cả nhưng chỉ cái vẻ đau khổ âm thầm thoáng hiện trong mắt chàng là đủ đối với nàng lắm rồi. Bỗng nàng thấy Siêu cau mày, nghiêng người về một bên, cúi đầu nhìn xuống bảo người phu xe: “Cái gì thế này, bác xe? Giời ơi! Cái đầu đinh. Thế này thì rách mẹ cả quần!” Mùi quắc mắt nhìn Siêu, rồi không chào ông Cai bà Cai, không chào Siêu, nàng quay phắt lưng bước về phía cổng làng. Nếu Siêu lúc đó cất tiếng gọi, nàng cũng không quay trở lại và cũng không bao giờ, không bao giờ nàng thêm nhìn đến mặt Siêu.

Giá Siêu gọi nàng lúc đó chắc nàng đỡ tức hơn nhưng đã đi qua cổng làng mà cũng không có ai gọi. Cả Siêu, cả ông Cai bà Cai đều không một ai biết là nàng giận. Đã đành nàng đã chào mỗi người một lần rồi nhưng nếu nàng bỏ đi một cách đột ngột thì tất phải để ý chú. Thế là cái tức của nàng đã vô

ích, không bao giờ ai biết đến. Giá được thấy một vẻ thoáng qua chỉ hơi ngạc nhiên thôi trong đôi mắt Siêu nàng cũng còn hả dạ đôi chút.

“Hay mình quay lại.”

Nghĩ vậy nhưng chân nàng vừa bước nhanh như chạy, vụt một cái đã tới cổng nhà. Nàng đi thẳng ra đầu hiên để khóc, nhưng nàng không tài nào khóc được. Mắt nàng ráo hoảnh và lạnh lùng nhìn khu vườn bao bọc quanh nhà. Nàng bỏ người ngồi bệt xuống đất, mắt trùng trùng vào quãng không. Nàng ngồi thế trong bao lâu nàng cũng không biết nhưng chắc là lâu lắm vì nước ở đất ẩm đã thấm qua hai lần vải quần làm nàng thấy ướt và ngứa ngứa ở da. Con ngựa khêu lên một nỗi bứt rứt trong khắp thân thể, nhưng nàng cố giữ, nhất định không chịu gãi; nàng tưởng nếu cho tay xuống gãi thì sự uất ức của nàng sẽ hết mất.

“Cần quái gì! Cần quái gì! Giời đất ơi.”

Rồi nàng ứ một tiếng, thở hắt ra, lẩm bầm:

“Hừ rách mề cả quần!”

Nàng vùng vằng đứng lên, nhìn ngang ngựa. Nàng thấy cần phải đập vỡ một cái gì. Không thấy vật gì ở cạnh để có thể đập vỡ, nàng vẩy mạnh hai bàn tay. Tay nàng chạm phải một cành gãy bị một ngọn gai đâm đau nhói. Cái đau nhói lại cũng làm tăng cái tức của nàng lên. Nàng quay mặt nhìn cành gãy và rút mạnh nó một cái báo thù. Bỗng nàng yên lặng nhìn chăm chú vào những ngọn gai tua tủa ẩn trong lá của cành gãy còn rung động. Mắt nàng sáng quắc lên vì một ý nghĩ mới vụt đến; mặt nàng tái hẳn đi một cách ghê sợ. Cả người nàng lạnh toát.

“Này thì chết đi! Chết đi cho rảnh, xem nào...”

Mùi gio cao bàn tay lên, nhắm mắt lại, mím môi rồi như điên như dại nàng lấy hết sức quật mạnh tay vào cành gãy đầy gai sắc. Nàng không rõ đã quật mấy cái như thế; nàng cũng không thấy đau gì ở bàn tay hình như đã tê dại hẳn. Lúc Mùi mở mắt

ra thì trên da trắng của lưng bàn tay nàng vằn lên ngang dọc những nét xước lõm đốm máu đặc đỏ thắm. Mùi lại ngó xuống nhìn những dòng máu chảy loang dần trên da và nhỏ từng giọt một xuống đất. Cả cái đau khổ của nàng như hiện ra trên bàn tay run run; nàng đã bắt đầu thấy xót ở những vết thương. Thế là nước mắt nàng trào ra được; Mùi khóc, khóc nức nở trước cái tình yêu đầu tiên trong đời bị tan vỡ và quả tim non nớt mới biết yêu của nàng, ở trong ngực, nàng thấy nó cũng đương chảy máu rùng rùng như bàn tay mềm trắng đầy máu kia.

Nàng chạy về nhà vì nàng biết không thể nào giấu được bàn tay đầy vết thương và tấm áo trắng đẫm máu. Nàng chỉ nói đã trượt chân ngã vào chậu găng, giờ tay đỡ nên bị thương. Bà Lang thấy con đi vào nước mắt giàn giụa, mặt tái xanh, tay và áo dính đầy máu, bà kêu thất thanh: “Chết chửa, làm sao thế con.”

Mùi không trả lời, hạ thấp hàng mi, ngẩng nhìn xem có nên nói là ngã hay cú yên lặng không nói gì cả.

Bà Lang gọi cuống quýt:

“Thầy nó ơi! Có ra ngay không... Nó sắp ngất đi, đây này.”

Nghe mẹ nói, Mùi chột nghĩ ra nếu ngất đúng vào hôm Siêu đi, cái tin ấy sớm muộn cũng đến tai Siêu; đối với mọi người thì mất nhiều máu nên ngất đi, nhưng Siêu thì tất Siêu hiểu. Mùi vội nói: “Con ngã vào chậu găng, không sao...”

Nàng nhắm mắt lại và vừa kịp ngả người trong tay mẹ.

Mọi người đã chạy đến, người gọi người lay ròn rập. Nàng phải cố giữ mỉm cười khi có người nói: “Giữ chặt lấy hai ngón chân cái cho hồn nó khỏi chạy ra.”

Sợ ngất lâu quá mẹ lo hãi, Mùi vội mở mắt nhìn mọi người. Ông Lang chạy đi tìm thuốc Lào; ông Lý Đàn nói: “Góm ra đến một chậu máu”. Êm ái nhất là câu của mẹ nàng nói:

“Không may cho con tôi quá. Anh Siêu lại vừa đi.”

Bà Lang nói thế vì Siêu rất thông thạo về thuốc tây, băng bó.

Mùi tưởng tượng có người sẽ gặp ông Cai và Siêu rồi kể lại:

“Góm, con Mùi nó ngã vào chậu găng thế nào mà gai nó khứa nát cả bàn tay, ra chảy máu, ngắt đi đến nửa giờ đồng hồ.”

Người ấy thế nào cũng tán rộng ra như vậy và thế nào chẳng thêm:

“Ấy ngay hôm ông và cậu Siêu đi ấy mà.”

Nghe người ta nói đến đây, Siêu nàng chắc thế sẽ phải giật nảy mình. Nghĩ đến chỗ ấy, Mùi úp mặt xuống chiếu, nhếch mép: nàng đã có cách báo cho Siêu biết cái giận uất của mình và trả thù được Siêu cho bồ tức.

Vết thương trong tim nàng cũng hàn dần với những vết xước gai trên bàn tay. Mấy tháng sau nhà Mùi bị cháy; cả gia đình nàng phải dọn đến ở nhờ nhà một người bà con gần Xóm Cầu Mới. Cũng may trước đó ít lâu, người bà con ấy đem cả gia quyến vào Sài Gòn làm ăn nên có nhờ ông Lang đến ở trông nom hộ nhà cửa.

Lâu dần nàng cũng không mấy khi nghĩ đến Siêu và việc cũ nữa.

Sau đó hai năm, mẹ nàng mất.

Hôm sau khi đưa đám, Mùi đương ngồi thái su hào làm cỗ cúng ở dưới bếp, thoáng nghe có tiếng mấy người nói xen nhau ở nhà trên. Sao lại có cái gì khác thường ở trong những tiếng đó; mà sự khác thường ấy linh cảm báo nàng biết chỉ có thể là một sự khác thường vui.

“Tiếng ai thế?”

Quả tim nàng bỗng đập mạnh:

“Anh Siêu về, anh Siêu về.”

Mùi bỏ rơi con dao ở tay, đứng thẳng lên.

Nàng toan bước xuống phản, bỗng ngừng lại, ngồi xuống thái su hào một cách vội vàng. “Anh ấy về thì về. Kệ xác anh ấy.”

Nhưng nàng cũng không ngăn nổi quả tim mình cứ đập mãi vì mừng rỡ và tuy tự bảo thế nhưng trong thâm tâm, Mùi chỉ mong Siêu xuống ngay bếp, mong Siêu cũng nóng được gắp mặt

nàng. Còn nàng, nàng nhất định ngồi đấy; khi Siêu xuống nàng nhất định cúi mặt thái su hào và khi Siêu chào hỏi, nàng nhất định cúi mặt và trả lời nhất gừng cho Siêu hiểu là nàng còn ức và muốn báo thù.

Có tiếng giấy tây đi vội vàng qua sân. Mùi cau mùi nghi thơm: tiếng giấy tây ấy thì chỉ có thể là tiếng bước của Siêu. Trong họ toàn người nghèo, làm gì có tiền mà đi giấy tây giấy tiếc như bố con ông Cai. Nàng nghe tiếng ông Cai làm ăn khá giả đã lâu nhưng đến lúc này nàng mới thấy ghét cái tiếng giấy tây bước có vẻ lạ tai và ngạo nghễ. Siêu đã đến đứng ở cửa bếp và nàng đã nhìn thấy ống quần là và hai mũi giấy tây vàng. Nhưng Siêu đứng lâu lắm mà không tiến bước cũng không hỏi han gì nàng cả.

Mùi lấy làm lạ ngừng lên.

Lúc đó Siêu mới tiến về phía nàng, thốt ra một tiếng “cô” rất khê rồi lại đứng sững nhìn nàng như muốn nói một câu chia buồn mà chưa tìm được câu nào tự nhiên. Nhưng không, Mùi ngẫm thấy có một cái gì khác thể trong cử chỉ của Siêu đứng sững nhìn nàng và lúc này nữa, khi Siêu dừng lại ở cửa bếp. Mùi ngo ngác một cách sung sướng trước vẻ nhìn hơi là lạ của hai con mắt Siêu, hai con mắt mà nàng vẫn thấy đẹp như xưa, thân yêu hơn sau một hồi xa cách và hơn thế nữa, Mùi thấy rõ hai con mắt ấy vẫn yêu nàng, yêu nàng từ lâu. Nàng không nghi ngờ gì nữa, bao nhiêu những giận uất xưa, trong một lúc, tiêu tán hết như không bao giờ từng có. Mùi nói, dịu dàng: “Anh về.”

Bằng tiếng chào rất thường ấy, Mùi đã tha lỗi cho Siêu về hết cả những đau khổ của nàng đã qua; nàng mùi lòng rơm rớm nước mắt, vội cúi mặt, hai hàng mi chớp mau để cố giữ cho khỏi khóc. Nhưng rồi nàng lại ngừng lên và nước mắt lại trào ra nhiều hơn. Nàng khóc, khóc một cách sung sướng; lòng nàng nở ra đón mừng Siêu đã trở về với nàng và tình yêu cũ đã trở lại trong đời nàng từ đây.

Siêu thì tưởng nàng khóc vì thấy chàng về viếng bà Lang, nàng

mùi lòng nhớ đến mẹ. Vì tưởng thế nên chàng tha hồ ngắm mặt Mui không e dè; chàng lại có thể nhìn một cách rất âu yếm như là đang thương hại Mui và cố an ủi bằng hai con mắt nhìn.

Sau hai năm cách biệt, cô em họ của chàng tuy không thay đổi mấy nhưng khác xa ngày trước. Lúc mới đến cửa bếp chàng đứng lại ngạc nhiên vì người con gái mặc đại tang chỉ có thể là Mui và nét mặt lại giống Mui nhưng chàng vẫn không thể tin người con gái đẹp như thế lại là cô em họ tâm thường của mình trước kia.

Mui lại có một vẻ đẹp hoàn toàn hợp với chàng đến nỗi chàng vừa bàng hoàng sung sướng vì Mui đẹp lại vừa rờn rợn sợ vì hai con mắt Mui đẹp quá.

Siêu ở lại cho đến hết bảy ngày tuần chay. Trong những ngày tang bận rộn, hai người ít khi có dịp nói chuyện và cả hai cùng tránh không muốn để lòng mình nghĩ về những thú không nên nghĩ đến trong lúc nhà đương có việc buồn. Nhưng chạy đi chạy lại, mỗi lần trông thấy mặt Siêu, Mui cũng thấy lòng vui vui, khuấy khoả. Mui mừng rằng có những đêm khuya, Siêu cũng cố thức cho đến khi nàng đi ngủ mới chịu đi ngủ. Hết tuần chay Siêu ngỏ lời xin đi. Lúc đó khách đến viếng không còn ai; căn nhà sau mấy ngày rộn rịp đông người trông rộng hẳn ra và lạnh lẽo.

Mui tiễn Siêu ra tận bờ sông vì biết trước là khi từ biệt, nàng không sao giữ được nước mắt mà ở nhà có vẻ khóc vì nhớ Siêu cũng không tiện và lại nàng muốn nói với Siêu một vài câu thân mật không thể nói trước mặt mọi người. Tự nhiên Mui thấy nóng ở ngực và lo sợ vô cớ; nàng vụt nhớ đến hôm tiễn Siêu ra xe và nỗi uất ức của nàng về cái đầu đình.

Đến chỗ rẽ lên con đường lớn, chỗ ấy vắng, Mui đứng lại bèn gốc cây bàng. “Thôi anh đi. Thịnh thoảng anh lại về chơi.”

Nói đến câu ấy Mui đã thấy nước mắt muốn trào ra, nàng tiếp luôn:

“Em cảm ơn anh... nhờ có anh ở cạnh, em đã khuây khoả rất nhiều. Giá cứ được có anh ở cạnh mãi...”

Mùi ngừng lại; nàng nhận thấy một thoáng đổi khác trong vẻ nhìn của Siêu. Nàng vừa lo sợ là đã nói ra lại vừa sung sướng là đã nói ra được đúng câu ấy, nói hơi lộ để Siêu có thể đoán hiểu nhưng cũng không lộ quá để Siêu có thể biết chắc chắn.

Siêu nói:

“Giữa cô với tôi, cô nói làm gì đến cảm ơn. Cái buồn của cô cũng là cái buồn của tôi. Nếu hai bác không mệt thì tôi còn muốn ở lâu nữa. Nhưng thôi, khi nào có dịp tôi lại về thăm cô ngay, tôi về thăm...”

Mất Siêu, Mùi thấy nhẩm về dịu dàng và hơi buồn. Siêu tiếp theo:

“Lại nhớ độ nào còn cùng nhau ở làng mà tiếc, cô nhỉ...”

Mùi lặng nhìn Siêu một lúc rồi khẽ gạt đầu, nói trong hơi thở:

“Em thì không bao giờ em quên được...”

Sợ lộ quá, nàng tiếp theo ngay:

“Đề em mất rồi, bao giờ lại có những ngày vui vẻ đông đủ như độ ấy nữa. Không bao giờ nữa, anh

Siêu ạ.”

Nước mắt Mùi trào ra mờ cả mắt và chảy ròng ròng hai bên má; nàng há miệng ra để thở rồi vừa mếu máo vừa nói:

“Đời em khổ lắm.”

Nàng kéo vạt áo đặt lên miệng để giữ những cơn nức nở:

“Thôi anh đi... Bao giờ anh trở về?”

Siêu lặng người nhìn nàng một lúc rồi quay đi không đáp lại lời nàng và cũng quên cả chào lại. Mùi đứng tựa vào thân cây bàng khóc cho đến hết cơn. Siêu đi khỏi Cầu Mới; gần đến lũy tre đầu Phủ Lệ, chàng quay lại và ngạc nhiên nhìn thấy Mùi còn đứng nguyên chỗ cũ. Chàng đưa tay vẫy thì thấy Mùi cũng giơ tay đưa đi đưa lại. Lúc Siêu đi khuất, Mùi ngả đầu áp má vào gốc cây rồi cứ đứng yên như thế lâu lắm.

Từ hôm ấy thành ra cái lệ là khi nào thấy lòng buồn bã, Mùi lại ra đứng ở gốc cây bàng áp má vào cây mà khóc. Nàng vừa khóc nhớ mẹ vừa khóc nhớ Siêu. Thỉnh thoảng nàng lại gio tay đưa đi đưa lại như để vẫy mẹ nàng ở thế giới bên kia hay là vẫy Siêu. Nàng có ý bao giờ cũng đưa đi đưa lại tay rất thông thả. Hôm Siêu đi, nàng mừng là Siêu đã đưa tay vẫy nhưng nàng vẫn khó chịu là Siêu vẫy tay nhanh quá không đúng với nhịp buồn của lòng hai người lúc đó và nàng vẫn bứt rứt tự hỏi có lẽ Siêu xa nàng đã không buồn gì cho lắm.

Về phần Siêu, khi ngồi trên xe lửa chàng cũng cảm thấy nao nao nhớ Mùi; chàng cố gọi lại hình dáng Mùi đứng tựa vào gốc cây và những lời Mùi nói với chàng lúc từ biệt. Cảm động nhất là khi đột nhiên chàng nói tiếc cái hồi còn ở quê ý chàng muốn gọi nàng nhớ đến buổi trưa hai người hôn nhau thì Mùi lại nhìn chàng như là đã hiểu rõ chàng định nói gì và nàng lại gật đầu để tỏ ra với chàng là nàng đã hiểu. Và cũng vì bây giờ Mùi đẹp nên Siêu mới dần dần nhận thấy là Mùi có lẽ đã yêu chàng ngay từ buổi trưa đáng kỷ niệm ấy và có lẽ... bây giờ chàng mới vụt nghĩ đến câu chuyện người làng nói Mùi đã ngắt đi đúng hôm chàng đi xa, bây giờ chàng mới chợt nghĩ ra có cái gì bất thường hôm Mùi tiễn chàng đi nhưng chuyện lâu ngày quá và hồi đó chàng không để ý đến Mùi mấy nên không thể nào nhớ ra được. Chàng đặt đầu vào cửa xe nhìn ra ngoài để cố nhớ lại nhưng nửa giờ sau chàng lắc đầu. Nếu nhớ lại được chàng sẽ biết vì có gì Mùi ngắt đi và biết được có đó chàng sẽ biết chắc là Mùi yêu mình. Bây giờ thì chàng chỉ có cái an ủi may ra đó là sự thực.

Nửa năm sau, nhân dịp ông Cai sai Siêu đến một cái ga gần Xóm Cầu Mới giao thiệp về một việc thầu, Siêu thuê xe về thăm Mùi. Lúc đến cái ngõ đâm bụt vào nhà Mùi sao chàng sợ hãi thế; lâu lắm mới về thăm lại có cơ rõ ràng, không ai có thể nghi ngờ nhưng chính chàng, chàng chỉ sợ Mùi đoán rõ được ý mình.

Qua cành lá dậu dâm bụi, thấp thoáng lộ ra bức tường và mấy tấm cửa bức bàn. Chàng thấy không khí ở bên kia bức dậu hơi là lạ, có vẻ quan trọng và cả cái yên tĩnh của buổi chiều hôm ấy chàng cũng thấy như đang nghe ngóng, mong đợi một sự gì. Lúc đó chàng mới nhận ra là mình đã yêu Mùi. Nhân một lúc ngồi nói chuyện ở hiên, Siêu muốn gọi đến việc Mùi ngắt đi độ nào. Chàng nhìn vào bàn tay trái của Mùi nhưng không thấy vết sẹo gì cả. Bàn tay phải thì lại đặt về phía bên kia, Siêu không nhìn thấy; chàng thẳng người quay đầu để nhìn nốt cả bàn tay phải. Thấy lạ Mùi hỏi: “Anh nhìn gì thế?”

“Tôi tìm những vết sẹo ở bàn tay.”

Mùi giật nẩy mình, nhìn Siêu nói:

“Sao anh biết?”

Nói xong, Mùi lo sợ và nghĩ ngay là tại sao Siêu vừa chột hỏi về những vết sẹo nàng lại giật mình cho ngay là hỏi về việc đập tay vào cành găng.

Siêu đã để ý đến chỗ Mùi đã giật mình lo sợ. Chàng nói:

“Chú Lý Đàn nói chuyện.”

Mùi mỉm cười:

“Em biết mà. Thế chú ấy nói thế nào, cơ anh?”

Siêu thấy Mùi mỉm cười láu lỉnh khi nói câu “em biết mà” nhưng chàng không hiểu tại sao. “Chú bảo chính hôm tôi đi cô ngã vào dậu gai, ngắt đi đến nửa giờ. Cả nhà ai cũng hoảng sợ.” Mùi nhìn xa xa, mắt long lanh rồi lại mỉm cười:

“Thế chú ấy có nói ra nhiều máu không?”

“Có, chú ấy bảo đến một chậu.”

Mùi sắc lên cười vì bao nhiêu dự đoán của nàng đã thành sự thực. Siêu cũng cười theo: “Thế chú ấy bịa?”

“Không chú ấy không bịa đâu.”

“Thế làm sao cô lại cười?”

“Không làm sao cả.”

Mùi không cần chú ý đến chỗ đã báo thù được Siêu vì bây giờ

không còn cần gì nữa. Bây giờ thì nàng lại sợ Siêu đoán biết nên vội nói thêm:

“Có gì đâu, em ngã xoàng thôi. Vì gai khứa, ra một ít máu, em choáng váng lịm đi độ một lát.” Siêu mỉm cười thất vọng. Thế là không phải. Nếu Mùi tức chàng thật thì khi nói chuyện ấy với chàng Mùi tất phải dè dặt, không thể phá lên cười thẳng thắn như thế được. Nhưng sao lúc đầu mới nghe Mùi lại giật nảy mình.

Mùi nhắc bàn tay phải đưa cho Siêu xem rồi cứ để yên bàn tay mình trước mặt Siêu. “Bàn tay này đây, anh ạ.”

Nàng thấy mình nói, giọng dịu hẳn đi và cái hồn xưa lại trở lại trong lòng nhưng nhẹ nhàng, êm dịu khiến nàng muốn âu yếm nhắc nhở như người đã được sung sướng thích nhắc lại những ngày khổ đã qua.

“Sao hôm ấy, em đau xót thế.”

Siêu sung sướng thấy Mùi rom róm nước mắt; Mùi cho ngón tay lên chấm chấm vào hai bên khoé mắt rồi thở dài nhẹ một cái.

“Bây giờ thì khỏi hẳn rồi.”

Bên ngoài, bỗng có tiếng ông Lang ho luôn mấy cái; sáng nào ông cũng ho thế, để báo cho con gái biết là ông đã dậy, nước đun gần sôi, đã đến lúc Mùi ra vườn hái hoa mộc. Ông Lang Hàn nghiện chè tàu và bao giờ cũng dậy uống chè thật sớm. Ông lại có cái thú cầu kỳ là mỗi chén chè phải bỏ vào một nhánh hoa mộc mới hái; khi nào cánh hoa ngả màu nâu thì lại vất đi thay nhánh khác. Vì ông mới ốm khỏi ra vườn sợ bị cảm lại nên sáng nào Mùi cũng phải dậy sớm ra vườn hái hoa mặc dầu chưa đến giờ ra hàng ngoài Xóm Cầu Mới.

Ông Lang Hàn ngồi yên đợi; một lát lâu không thấy động tĩnh gì bên buồng con gái, ông mới cất tiếng gọi. Nể con nên ông gọi rất khẽ chỉ đủ để Mùi nghe thấy nếu nàng đã hơi tỉnh và nếu nàng còn ngủ thì tiếng gọi không làm nàng mất giấc. Thấy Mùi ho mà không trả lời, ông lấy làm lạ xong ông cũng đành ngồi yên đợi.

“Cứ để ông cụ đợi một lát nữa. Góm, giò rét gì mà rét ghê rét góm thế này.” Tuy miệng lẩm bẩm thế nhưng không lúc nào Mùi thấy trong người ấm áp như lúc đó. Mùi co hai chân lên, hai cánh tay ruỗi thẳng và bàn tay đặt giữa hai đùi nóng kẹp thật chặt vào nhau. Nàng rung mình ở sống lưng một cái rồi lấy gân ở cánh tay ở bắp đùi, uốn cong các đầu ngón chân để nhận rõ cái mệt mỏi dễ chịu của các thớ thịt sau một đêm không động đậy rồi lại thả người cho mềm đi và thấy các thớ thịt êm dịu dần dần rồi người nàng nhẹ hẳn. Nàng làm như thế hai ba lần. Rồi vỗ vắn, hai bàn tay nàng nắn vào thịt của bắp đùi mình, mềm êm và nóng dưới làn lính trơn; nàng tưởng hai bàn tay ấy như là hai bàn tay của một người khác. Một cái thú là lạ và hơi thèn thẹn làm nàng thấy bâng khuâng ở bụng, ở hai đầu vú mọng cứng và nóng bừng hai bên gò má. Nàng hé môi yên lặng một lúc lâu rồi mỉm cười, nói theo giọng ông Lang thường nói với những người đến chữa mắt:

“Hoà nó bốc!”

Nàng thường nghe người ta nói đến chuyện những người đi ngậm; nàng chắc mình thuộc vào loại đó mà lại đa tình nữa, như cô Thuý Kiều.

Bỗng nàng tung chân ngồi thẳng dậy vì nàng vừa sực nghĩ đến hôm nay là ngày phiên chợ Xóm Cầu Mới. Nàng vội dạ lên một tiếng to. Ông Lang đương ngồi trầm ngâm ở ngoài nhà giặt mình một cái, ngơ ngác không hiểu vì có sao mình gọi đã lâu lắm mà đến bây giờ con mình mới cất tiếng dạ. Ông mỉm cười:

“Nó lại mê ngủ.”

Mùi khoác vội chiếc áo bông rồi thò đầu ra cửa buồng tựa vành khăn vào cánh cửa để quán. Ông Lang nói:

“Làm thế nào tìm được nhà cho bà Cai bây giờ.”

Mùi ngược nhìn cha, mắt long lanh cười; cũng như nàng cái ý nghĩ đầu tiên của cha nàng cũng là về việc Siêu đến xóm. Ông Lang lại tiếp:

“Còn cái ông Cai ấy không bao giờ chừa được máu mê cờ bạc để đến nỗi vợ con phải khổ sở như thế.”

Ông Lang nhắc đến việc ông Cai vì thua bạc nên vợ nợ phải bỏ trốn mấy tháng trước, nhưng ông nói thế không phải khó chịu vì ông Cai cờ bạc. Tính ông xưa nay không muốn có gì bận đến thân mà việc bà Cai về ở đây sẽ làm rối loạn đến ông. Bà Cai về đây trong lúc thiếu thốn ông không thể tránh được việc giúp đỡ vợ con một người đã từng giúp ông nhiều lần trước kia. Mùi nói: “Thế nào con cũng tìm được nhà cho bác Cai, thầy không lo.”

Nàng quần khăn xong, lại tú chèn lấy cái đĩa đi ra sân. Tuy trời sáng trăng nàng cũng khó khăn lắm mới ra được tới chỗ những cây mộc vì sợ chạm vào các chậu lan và nhất là đi qua đầu bể nước, chỗ ấy đã làm bất cứ người nào trong nhà cũng ngã một vài lần. Cứ chiều đến ông Lang ra bể nước rửa chân và trong mười lần thì đến tám chín lần ông bỏ quên bánh xà phòng. Lần đầu tiên Triết (lúc bấy giờ còn bé) bị ngã đau quá và trong lúc tức kêu rầm lên:

“Không biết đứa nào để xà phòng thế này!”

Ông Lang nghe thấy thế vội nói:

“Tao đây chứ đứa nào đâu. Ai bảo mày giẫm vào nó. Còn mày, mày bé nhất nhà sao lại hỗn gọi ai là đứa. Đồ mất dạy.”

Thế là Triết vừa ngã đau tại lỗi ở bố lại vừa bị bố mắng.

“Hôm nay ít sương, hoa thơm lắm thầy ạ.”

Mùi vừa nói vừa đưa hoa cho cha rồi kéo vạt áo ngồi xuống phản, giơ hai tay lên sưởi trên hoá lò than.

“Hôm nay rét quá thầy nhỉ.”

Ông Lang rót chè ra chén, nói với Mùi:

“Uống một chén cho ấm.”

Nói vậy nhưng ông chỉ rót có một chén vì ông biết Mùi không bao giờ uống chè ô long sợ đau bụng. Còn Mùi, nàng lật ngửa một chén và rót vào ít nước sôi.

Ông Lang uống một ngụm nhỏ, ngẫm nghĩ một lát rồi nói:

“Ngoài xóm thì đào đâu ra nhà cho thuê mà thuê.”

“Thưa thầy, chẳng thuê được nhà thì làm nhà mới.”

“Làm gì có tiền mà làm nhà với làm cửa. Còn ở đây thì chật chết.”

Lúc ông Lang nói đến chỗ ấy, bất giác Mùi đưa mắt nhìn quanh và mỉm cười; riêng nàng, nàng thấy nhà ở rộng quá. Tiếng ông Lang lại tiếp theo:

“Mà tại sao lại oái oăm đưa nhau về ở cái xóm này. Lấy gì mà sống... hừ... lấy gì mà sống.” Mùi nhìn cha ái ngại vì thấy cha thắc mắc khó chịu về việc bà Cai và Siêu về ở xóm. Từ lúc dậy đến giờ hể cha mở miệng nói là y như nói đến việc bà Cai. Câu “lấy gì mà sống” nhắc lại hai lượt khiến Mùi nghĩ đến chỗ cha nàng sợ gia đình Siêu quấy quả. Nàng thì trái lại, nàng chỉ thích thế. Siêu bây giờ chắc vẫn đi giấy tây nhưng đôi giấy tây của chàng không đáng ghét nữa như độ chàng còn giầu và nàng còn tức. Nếu Siêu nghèo đến nỗi không còn giấy tây đi nàng sẽ tự bỏ tiền mua biếu chàng một đôi, hai đôi cũng không sao để chàng đi cho oai. Mùi nhớ lại câu trong thư “giá thuê nhà bao nhiêu cũng được” vội nói cho vui lòng cha:

“Thưa thầy bác Cai có tiền.”

“Sao cô biết?”

“Con biết.”

Nhưng Mùi không dă động đến bức thư; nàng loay hoay tìm câu trả lời khác. Song ông Lang không hỏi vặn tại sao Mùi lại biết, ông nói sang chuyện khác:

“Hôm nay gió to mà giờ hanh, con phải cẩn thận củi lửa.”

Một lúc sau ông Lang lại nói:

“Nhưng về đây rồi buôn bán gì mà sống?”

“Thầy không lo. Con có cách. Thầy cứ để mặc con lo liệu, thế nào cũng xong.” Ông Lang nghe nói thế lại tin ở tài con gái mình, ông nhẹ hẫng người. Ông không phải bận tâm nữa, việc bà Cai về là việc của Mùi rồi. Ông uống một ngụm to, vuốt râu nói:

“Gói chè này ngon như chè đầu xuân.”

“Thưa thầy con cũng đoán thế. Nhà chú Phóng có ba gói con mua cả. Con không uống được nhưng con ngồi cũng biết. Ngồi thì không sợ đau bụng.”

Mùi mỉm cười rồi đứng dậy vui vẻ vì thấy ông Lang đã hết băn khoăn. Rồi nàng lại mỉm cười một mình, nghĩ đến tính cha hay sợ phiền đến nỗi là ông Lang mà có người đến chữa lại lấy làm khó chịu, có khi lại trốn tránh bảo u già nói là đi vắng. Vì thế ông chỉ chuyên chế các thứ thuốc bột, thuốc viên, giao Mùi bán, cho đỡ bận đến thân.

Mùi thấy cha thắc mắc về việc bà Cai đến nỗi quên cả cái sân gạch.

“À thưa thầy, khi nào họ đem gạch đến thầy bảo u già ra trông kéo họ làm vỡ.” Mùi nói thế để nhắc ông Lang nghĩ đến cái sân gạch cho ông quên hẳn bà Cai đi. Lúc trở về buồng, thấy Triết nằm lòi ra ngoài màn để hở cả ngực, nàng khẽ ngồi xuống cạnh giường, kéo chăn đắp lên ngực em rồi tay nàng vuốt vuốt những sợi tóc rũ xuống trán. Có một thứ gì thân yêu hơn, sáng hôm nay, trong cử chỉ nàng vuốt tóc em và lần đầu tiên nàng thấy êm êm trong lòng chứ không như mọi lần bao giờ nghĩ đến em là nàng cũng nao nao thương em và lòng nàng se lại vì buồn.

Trước kia tuy là sống cạnh cha và em, hai người mà nàng yêu, nhưng Mùi vẫn thấy mình cô đơn và đời sống trong gia đình lạnh lẽo. Cha nàng thì ít khi nói, lúc nào cũng sợ phiền mà buồn nhất là nàng thấy cha nàng như xa nàng lắm, không hề có một lời thân yêu với nàng bao giờ và cũng không bao giờ có một lời mắng hay gắt nàng, hoặc tỏ vẻ giận dữ với nàng. Cha nàng lúc nào nói với nàng cũng nói một cách ôn tồn tử tế, tử tế quá như là đối với một người khách lạ không phải con gái. Cha nàng vẫn hình như có sự gì giấu nàng; nàng đoán thế và linh tính nàng cảm thấy thế chứ cũng không có một căn cứ gì rõ ràng cả. Có vài lúc cha nàng như có vẻ sợ nàng và lánh mặt hay tránh nói chuyện. “Có sao thế?”

Mùi vẫn tự hỏi vậy, nhưng không tìm ra duyên cớ bởi vì chính cái cảm giác thấy cha sợ mình ấy, Mùi cũng không dám chắc là có đúng không. Nhưng tại sao nàng lại cứ thấy có cái cảm giác ấy; nó vô lý, không dựa vào cái gì cả nhưng mà nàng không thể bảo là nó không có. Từ lúc bà Lang mất đi nàng cố hết sức chiều chuộng cha, cố hết sức làm việc kiếm tiền để cha nàng khỏi phải lo phiền, khỏi phải có điều gì không vui lòng, nàng thấy nàng yêu cha nhưng sao trong thâm tâm nàng vẫn ngấm ngấm một thứ gì khiến nàng nghi ngờ cả lòng mình.

Giữa nàng và Triết cũng thế, cũng vẫn có cái gì cách bức giữa hai chị em. Triết lại còn ít nói hơn ông Lang và lúc nào em nàng cũng buồn, nàng chẳng hiểu tại sao. Cái phiền của ông Lang là do việc ngoài gây nên và như thế nàng còn có thể tìm cách tránh cho cha; đối với cái buồn vô duyên cớ của em, nàng không biết xử trí ra sao. Triết lúc nào cũng yếu, gầy và xanh luợt nhưng ít khi ốm đau. Triết lười học, cái đó nàng không cần lắm, nhưng lười đến nỗi không thiết gì tới quần áo mặc, tắm rửa, không thiết cả đến ăn uống nữa. Có hôm làm món ăn đặc biệt ngon cho em ăn, nàng cũng chỉ thấy Triết gấp lấy lệ, nhai uể oải như là phải ăn gượng vì nể chị. Nàng tức ghen ngào ở cổ, nhưng làm gì được đối với một người chỉ có mỗi một cái lỗi là ăn không thấy ngon. Có nhiều buổi trưa bất chợt có việc gì phải về nhà, nàng bắt gặp Triết ngồi ở hiên mặt nhìn thẳng vào quãng không, yên lặng và rất buồn; nàng có cái cảm tưởng là Triết ngồi yên thế đã mấy giờ đồng hồ rồi. Một lần về đến ngõ nhìn qua dậu dâm bụi thấy Triết ngồi buồn ở hiên nàng đứng lại rình đợi xem Triết ngồi như thế bao lâu. Nàng đứng đến nửa giờ mà Triết vẫn ngồi yên chỉ thỉnh thoảng thở dài một cái. Nàng lẳng lặng bỏ đi không muốn vào nhà vì nàng thấy ngượng đã đứng rình trộm em không muốn nhìn mặt em lúc đó. Thảm đạm nhất cho nàng là cái cảnh một buổi chiều mùa đông, nàng mới ở ngoài hàng về, vừa đến cửa buồng bỗng đứng dừng lại: Triết nằm trên giường, hai tay thủ

bọc còn đầu Triết thì chui vào lòng một chiếc chăn bông còn cuộn tròn nguyên, ngáp kín cả cổ; Triết thấy lạnh chui đầu vào chăn cho ấm nhưng lười quá không muốn dỡ chăn đắp hay là Triết nằm thế để buồn mà không muốn cho ai biết, hay là Triết khóc? Em Triết của nàng mà từ lúc nhón nàng chưa từng thấy khóc một lần nào. Nàng muốn đến lôi em dậy để an ủi; nghĩ thế nhưng nàng lại đi thẳng ra vườn. Nàng nhớ tới lời mẹ nàng trước khi mất dặn dò nàng trông nom em và gây dựng cho nó thành người: mẹ nàng chỉ có mỗi một người con trai nên trước khi nhắm mắt đặt cả hy vọng vào nàng. Bây giờ Triết như thế kia, Mùi thấy tất cả những cái ấy đều là lỗi ở nàng cả. Nghĩ đến đây Mùi lại ứa nước mắt khóc thương em và thương cả đời nàng nữa.

Mùi rất yêu em và biết là Triết cũng yêu mình nhưng lạ lắm không bao giờ nàng nói một câu hay làm một cử chỉ gì có tính cách thân yêu với em. Nàng sẵn sóc chiều chuộng em từng ly từng tý nhưng không bao giờ ngỏ với Triết về những sự thâm kín của lòng mình và cũng không bao giờ hỏi Triết về ý nghĩ riêng của Triết. Vì thế thấy em buồn nàng chỉ yên lặng thương em và thương cho mình. Nhiều lần định hỏi nhưng sợ hãi cái gì nàng lại thôi. Giá Triết cũng như nàng có tính hay khóc nàng còn dễ có dịp phá tan cái yên lặng cách bức hai người; nhưng Triết chỉ lẳng lẳng có vẻ không muốn nàng hỏi đến mà nàng thì lại ngập ngừng sợ không muốn biết sự thực; cái cách làm lơ như không thấy gì cả là một cách tiện và dễ dàng nhất nên nàng làm theo cách đó và lâu dần cái hàng rào cách bức hai người lại càng dày thêm.

Có một lần nàng đã suýt phá tan được hàng rào yên lặng cách bức ấy.

Một hôm chính lòng nàng cũng hiu hiu buồn vô cớ, nàng ra lũy tre sau nhà để bắt chước “ngồi buồn” như em thì lại vừa bắt gặp Triết đương ngồi trên đám cỏ khô, yên lặng nhìn ra sông. “Sao mặt em tôi nó buồn thế kia?”

Nàng đến đứng gần em và cũng nhìn ra sông. Nàng định hỏi: “Sao lúc nào chị cũng thấy em buồn?”

Nhưng chỉ mới nghĩ đến nói câu thân mật ấy thôi, Mùi đã thấy rướm rướm nước mắt. Triết nhìn chị không hiểu tại sao chị mình lại ra đứng ở bờ sông khóc, nhưng đã biết tính chị nên Triết cũng không hỏi và cũng không bận tâm; chàng đứng lên đi thẳng về nhà. Triết đi rồi, Mùi đến ngồi thay vào chỗ lá tre khô để suy nghĩ; thấy nóng ở hai mông, Mùi biết Triết ngồi đấy đã lâu lắm, nàng lại càng thương em và nước mắt lại trào ra nhiều hơn: “Vì lẽ gì em tôi buồn thế?”

Có khi Mùi đương ngồi ở cửa hàng tíu tit gấp bánh cuốn, rót nước chè cho khách, lòng nàng lại se lại vì nàng vừa chợt nghĩ Triết giờ này có lẽ đương ngồi một mình yên lặng, nét mặt buồn thiu ở hiên vắng và nàng thấy mùi lòng thương em. Khách hàng ngạc nhiên thấy Mùi vừa tươi cười gấp bánh vừa rướm rướm nước mắt. Mùi thấy mọi người nhìn mình vội cười nói:

“Khỏi đấy, các bà ạ.”

Triết lại sống một đời lười thủ; dễ thường Mùi chưa thấy có một người bạn học nào của Triết đến nhà chơi. Hai người bạn của Triết là một cuốn sách ướp bướm bướm và một cuốn sổ tay. Cuốn sổ tay ấy Mùi không biết Triết viết những gì, chỉ biết là viết thứ chữ nhỏ lắm. Cho đến một ngày Triết dỏ chạy ra ngoài vườn, Mùi đến gần mới nhìn, chưa kịp đọc thì Triết đã chạy vào sợ hãi giằng nhanh lấy cuốn sổ. Từ hôm đó Mùi không thấy Triết biên sổ nữa hay đúng hơn không biên trước mặt nàng. Mùi chỉ biết là Triết có cái gì không muốn cho nàng biết nhưng nàng không may mắn đoán được là cái gì.

Cũng may Triết có cái thú chơi bướm bướm; thứ năm hay chủ nhật nào Triết cũng ra đầm Cói hoặc đi các làng xa bắt bướm, có khi quên cả về ăn cơm trưa. Chiều về, quần áo nhàu nát, bẩn thỉu hơn lúc thường và rơm cỏ, lá khô đầy cả tóc, đầy cả túi áo. Chỉ có những lúc đó là Mùi thấy Triết vui sướng; hôm nào bắt

được con bướm lạ, dẫu Mùi bận đến đâu, Triết cũng bắt nàng xem và Mùi cũng bắt buộc phải xem và phải khen để được thấy em vui sướng hơn.

Nhưng cả đến cái thú chơi bướm của Triết, Mùi cũng thấy là một thú chơi buồn. Đêm nào đi ngủ Triết cũng để sách ướp bướm ở cạnh gối và từ hôm bắt được một con bướm lạ mà Triết đặt tên là con “bướm bướm ma” Triết vẫn nói với nàng:

“Thỉnh thoảng lại có đêm nó nói chuyện với em, chị Mùi ạ.”

Mùi chợt nghĩ đến những chuyện hồ tinh hiện hình thành bướm hay bướm hiện thành các thiếu nữ mà thuở nhỏ cha nàng vẫn kể cho nghe và nàng sờ sợ. Một hôm đi rẽ ra sau vườn chùa, Mùi thấy em ngồi ở trên con đường xuyên qua đầm Cói, yên lặng bên cạnh một khóm xương rồng bị lá bạc thau che kín. Nàng không biết Triết ngồi rình bướm hay ngồi để buồn. Dẫu sao cái thú ra ngồi cả ngày ở những nơi nào vắng người nhất, Mùi vẫn thấy là một cái thú buồn và nàng lo sợ nghĩ thầm: “Biết đâu không phải là hồ tinh nó quyến rũ, nó hiện thành bướm và nó lấy mất cả hồn.” Nàng thấy nhói ở quả tim khi chợt nghĩ ra trước kia Triết không buồn, em nàng chỉ bắt đầu buồn từ khi bắt đầu chơi bướm.

“Phải rồi, những lúc Triết ngồi yên là lúc bị hồ tinh nó thu mất hồn. Thảo nào mà em tôi nó xanh xao thế!”

Bây giờ có tin Siêu về, những mối lo ngại của nàng về Triết tan đâu hết; anh Siêu học rộng, biết nhiều chắc sẽ có cách chữa cho Triết khỏi cái nạn hồ tinh. Đời nàng sống trong gia đình sẽ hết cả lạnh lẽo.

“Hôm nay rét quá chị nhi?”

Mùi giật mình ngồi thẳng lên vì nàng yên trí là Triết đã ngủ say.

“Triết thức đấy à?”

Rồi để khỏi ngượng vì đã bị em bắt gặp mình vuốt ve tóc, làm một cử chỉ có vẻ thân yêu, Mùi nói, hơi gắt:

“Ngủ gì mà cứ để hở cả ngực ra thế này. Rồi lại đâm ho tổn hết tiền thuốc.”

Mùi đứng lên về phía giường gấp chăn rồi đi dọn các thứ đồ đạc trong nhà. Triết hỏi: “Mấy giờ rồi chị?”

“Còn sớm, nhưng hôm nay chủ nhật, hồi giờ làm gì. Cứ ngủ đi.”

Triết thấy mình buồn ngủ nhưng cố chống lại; chàng thích nhất những lúc sực thức giấc mà được có cái thú thiu thiu ngủ lại. Chàng cố kéo dài lúc đó ra và có khi sắp thiếp đi, chàng lại cựa mình, lắc đầu cho hơi tỉnh để rồi lại có được cái thú đó lần nữa.

Qua vài màn, bóng Mùi đi lại trong buồng càng làm tăng thêm cái thú của chàng đương nằm trong chăn ấm, phiêu phiêu đợi giấc ngủ đến. Triết thấy thương chị trời rét thế này mà phải dậy sớm rồi lại phải ra ngoài Xóm Cầu Mới. Cái ý nghĩ ái ngại cho chị, cho tất cả cuộc đời rét mướt ngoài tám chân làm chàng cảm thấy rõ hơn và hưởng một cách đậm hơn cái khoan khoái ấm áp nó đương ran ran trong khắp người. Tiếng Mùi lọt vào tai chàng:

“À Triết này. Bác Cai sắp về ở đây.”

Chàng định cất tiếng nói “thế à!” nhưng sự tê dại của giấc ngủ làm chàng không đủ sức nói lên thành tiếng. Tiếng Mùi tiếp theo nghe xa hơn:

“Cả anh Siêu nữa.”

Tiếng guốc của Mùi nhỏ dần rồi lại có tiếng nói gần như không nghe thấy:

“Vui quá nhỉ.”

Triết thiu thiu ngủ nhưng chỉ mới là thân thể chàng ngủ thôi; tai chàng vẫn nghe thấy tiếng guốc của chị tuy chỉ là những tiếng rất nhỏ; ánh sáng ngọn đèn vẫn lọt qua hai mi mắt lim dim và lơ mờ trong ánh sáng Triết vẫn thấy hình dáng thân yêu của người chị thân yêu qua lại trước ánh đèn. Lòng chàng êm êm và nở ra đón lấy một nỗi thương yêu chị dào dạt. Trong đời, chàng chỉ có

một người chị như Mùi một người chị hơn cả một người mẹ lúc nào cũng sẵn sàng tới chàng, trông nom hết cả mọi việc lớn nhỏ của đời chàng. Có chị đây, chàng có thể yên tâm sống, cũng như sáng nay chàng có thể yên tâm nằm hưởng cái thú giấc ngủ êm và hơi chân ấm: ngoài căn buồng rét mướt kia cũng như ngoài cuộc đời đầy rẫy vất vả, đã có chị lo liệu cả, đã có hình dáng lạnh lẽn, hoạt động và những tiếng guốc qua lại mau lẹ, như không bao giờ biết mỏi của người chị đảm đang và chăm chỉ ấy. Chàng cũng chẳng cần ái ngại cho chị vì chị chàng hình như lấy sự làm việc làm vui thích lắm. “Thì cứ để chị ấy làm việc.”

Triết nghĩ thế và định ý mỉm cười nhưng môi vẫn không động đậy. Chàng ngủ thiếp đi lúc nào không biết và lần này thì ngủ hẳn.

Đợi một lúc lâu không thấy Triết nói gì, Mùi về ngồi trên giường để tính sổ đếm tiền. Đếm xong Mùi lấy những đồng bạc cho vào cái hộp để dành tiền. Vốn riêng của nàng đã lên một số khá cao; bảy chục bạc tất cả, gói thành từng gói mười đồng một, bọc giấy trắng. Chỉ riêng gói mười đồng của mẹ nàng cho nàng làm vốn trước khi chết là gói bằng giấy đỏ bao giờ cũng đặt giữa những gói giấy trắng trông như một nhị bông hoa. Mùi vẫn thường nói với mọi người: “Độ này sắp phải tiêu đến bạc nhị rồi còn gì nữa” hoặc: “làm ăn vất vả mà chả kiếm được mấy đồng bạc cánh” mặc dầu nàng vẫn biết không ai hiểu bạc nhị, bạc cánh là cái gì cả.

Nàng lại thấy nhói một cái tiếc tiền vì nghĩ đến cái sân gạch.
“Thế là bay mẹ nó mất một cánh, chỉ còn năm.”

Mùi mở hòm chân, đặt cái hộp để dành tiền vào trong một cái nôi đất rồi đẩy vung lên vì nàng cho kẻ trộm kẻ cướp không bao giờ nghĩ đến lục một cái nôi đất.

Mùi ra vườn sau đánh thức u già dậy rồi rẽ sang chuồng lợn. Nàng ngừng lại ở vườn rau xem chiều hôm qua nàng vui vẻ việc Siêu về, quên không tưới thì u già có nghĩ đến tưới thay nàng

không. Nàng thích việc trồng rau cũng như Triết thích chơi bướm; từ việc cuốc đất đến việc tía lá, bắt sâu, tưới nước, nhất nhất nàng đều tự tay làm lấy.

“Nếu u già có ý tứ một tí chắc...”

Nàng cúi nhìn xuống đất. Dưới ánh trăng các gốc rau vẫn còn khô nguyên. Thế mà chiều hôm kia nàng mới cấy lại cả một luống cải.

“Chết tôi rồi, ngu đến thế là cùng.”

Nàng cất tiếng rồi rít gọi:

“U già ơi, u già! U ra ngay đây. Thế này thì thôi... chết cả rồi!”

U già vừa chít khăn vuông vừa đi ra thông thả; thấy vẻ cuống quýt giãy nảy của Mùi, u nói giọng chậm rãi:

“Ai chết thế?”

Mùi gắt:

“Ai chết. U chết, tôi chết, chết hết cả. Đấy u xem, cải mới cấy lại mà chiều hôm qua u không tưới nước. Chết khô cả rồi. Sao mà ngu đến thế!”

U già cúi xuống nhìn luống rau mới cấy rồi ngừng lên thân nhiên nói:

“Không sao, chưa chết khô.”

“Thế sao hôm qua u không tưới. Tôi quên thì u cũng phải có ý tứ một tí chứ. Ngu đâu mà ngu đến thế!”

“Tôi biết thế nào được là cô quên. Cô phải bảo tôi chứ. Thế ai ngu nào.”

“Ai ngu? Tôi quên thì còn bảo u thế nào được.”

Mùi thấy u già nói ngang phè nhưng mà u nói có lý. Người có ý tứ đến đâu cũng không thể biết được là nàng quên vì cứ yên trí là một lát sau nàng sẽ ra tưới. Câu mắng của nàng thật là vô lý và nàng cũng nhận thấy nàng vô lý ngay từ lúc bắt đầu gắt nhưng nàng cũng cứ gắt. Sự nàng hay gắt u già lâu ngày thành một thói quen, một sự cần nũa. Ở cửa hàng về, Mùi thấy nhà lúc nào cũng yên lặng quá, yên lặng và lạnh như một ngôi chùa. Cha và em

đều ít nói. Chỉ có u già với nàng thôi nhưng u già lẫn thẩn nàng biết nói chuyện gì với u ta, thành thử hễ có dịp là nàng gắt mắng u gọi là cãi nhau với u thì đúng hơn. U già vốn là vú nuôi của Mùi nên u cho việc cãi lại Mùi là tự nhiên. Khi có chuyện gì bất bình u hay lăm bắm; đối với ông Lang, u nể nên u chỉ lăm bắm trong miệng; Triết để mặc u nói nên u cũng không nói dai, chỉ có đối với Mùi hay cãi lại là u nói lải nhải mãi cho tới bao giờ Mùi chịu thua. Thường thường thì Mùi chịu thua, nghĩa là yên lặng hay bỏ đi nơi khác. Còn nhận lỗi với u già thì Mùi không bao giờ nhận. Những lý của u già tuy một vài lần Mùi thấy có vẻ đúng nhưng nàng thấy chúng nó đúng một cách ngang ngang thế nào, nàng không thể chịu phục hẳn được. Tuy nhiên lúc nàng không biết rõ là mình có lý ở chỗ nào, nhưng nàng cũng cứ mắng to tiếng hơn để nàng có cái cảm tưởng là mình có lý thật và để u già cũng có cái cảm tưởng ấy. Nhưng u già thì không bao giờ u có cái cảm tưởng ấy vì bao giờ u cũng cho u là phải.

Lần này Mùi biết mình thật vô lý nhưng Mùi cũng cứ gắt thêm:

“Thế sao u không nhắc tôi.”

“Không biết cô quên, sao lại nhắc.”

“U thì lúc nào cũng nhiều lý sự cùn lăm.”

Đấy là câu mà lúc cùng Mùi đem ra để cắt đứt câu chuyện. Nhưng câu chuyện không bao giờ cắt đứt một cách gọn gàng thế vì chính lúc đó là lúc u già lăm bắm:

“Quên mà cứ bắt người khác...”

U già đã bắt đầu; bây giờ Mùi đã nhận rõ mình hoàn toàn có lỗi nên nàng không thể chịu được những lời ray rứt của u già. Nàng đổi câu chuyện:

“À này. Bà Cai sắp về đây ỏ. Hôm qua tôi nhận được thư.”

Thấy u già ngừng đầu quay về phía mình Mùi biết là u chú ý đến tin đó lắm, nàng chắc thoát. “Thế sao cô không cho tôi biết ngay để... bao giờ thì bà Cai đến.”

“Chưa biết, nhưng cũng sắp.”

“Thế à? Thảo nào mà cô cứ lú gan lú ruột quên cả tưới rau... Đã quên lại còn...” Thấy u già quay trở lại chuyện trước, Mùi chỉ còn một cách bao giờ cũng hiệu nghiệm là chuẩn đi nơi khác.

“Tôi phải ra hàng ngay, hôm nay phiên chợ. Chốc nữa u đừng quên tưới. Đừng lý sự cùn nữa.” Mùi đi rồi còn nghe từng mẩu tiếng u già sau lưng:

“Mình lo đĩnh mà ...lý sự... ai lý sự thì khác biết...”

Mùi đi nhanh bước hơn và khi không nghe thấy tiếng u già nữa, nàng mỉm cười. Nàng thấy tuy nàng gắt một cách tức tối nhưng u già cũng biết rõ là nàng không tức gì cả mà u cũng chẳng có tí gì khó chịu; u lại thích nữa vì được có dịp lăm bằm há hê và tự cao là mình phải, cô chủ bị thua. Thế là nàng đã hả được cái tức vì rau cải bị héo và u già cũng thích chí.

Mùi ra chỗ bể gạch múc nước rửa mặt, vào bàn thờ mẹ thay nước cúng và thắp hương rồi chào cha mở cửa đi ra ngoài hàng.

Trong gió từ ngoài sông Hàn đưa lại có thoảng mùi khói; nàng đoán là ở các thuyền chài đậu bến chùa Hàn người ta đã dậy thổi cơm. Mùi đã ra đến bờ sông mới sực nghĩ ra là sáng nay đã đi qua gốc cây thị có ma mà không để ý và ròn rợn sợ như mọi ngày.

Đến chỗ bè lưới của bác Lê thấy có bóng người, Mùi đứng lại nhìn xuống:

“Bác Lê đấy phải không?”

“Thưa cô không. Cháu đây mà.”

Mùi cất tiếng vui vẻ:

“À, anh Nhõ đấy à? Sao lại ngồi đấy.”

Yên lặng một lúc rồi Mùi hỏi:

“Rượu?”

Nàng nghĩ đến bác Lê tính nết hiền lành nhưng khi uống rượu say thì đánh chửi vợ con rất thậm tệ. Tiếng Nhõ ở dưới đưa lên:

“Vâng, thưa cô, rượu.”

Nhờ nói tiếp:

“Hôm qua cháu kéo xe ở bến Cháy về, đến nhà một chết cha chết mẹ thì ở nhà cha mẹ cũng đánh nhau gần chết. Cháu vội chuồn ra đây ngay.”

Giọng Nhờ nói vẫn vui vẻ. Mùi nhìn Nhờ ái ngại và thâm phục. Từ ngày biết Nhờ, Mùi chưa thấy Nhờ buồn hay tức giận bao giờ. Gặp những việc có thể tức chết người thì Nhờ cũng nói ra là tức lắm nhưng có vẻ như là chỉ nói tức ở miệng thôi. Hai mắt của Nhờ lúc cười nói thì hai vành môi đều cong lên và hai mép môi của Nhờ lúc bình thường cũng nhếch lên một tí khiến miệng chàng lúc nào cũng như hơi mỉm cười. Cả gia đình bác Lê người nào cũng xấu xí, chỉ riêng có mình Nhờ đẹp trai, có lẽ đẹp trai nhất xóm. Cả đến Mùi cũng bắt gặp mình ngời lạng nhìn ngắm Nhờ vì nét mặt đẹp và có duyên của Nhờ.

“Thưa cô, đêm nay dễ được đến bốn năm hào cá.”

“Nhiều thế cơ à! Anh Nhờ.”

Mùi cũng thấy vui vì Nhờ được nhiều cá, nài bước qua mấy mô cỏ rồi lần đường dốc đi xuống chỗ bè lưới. Nàng đưa mắt nhìn vào vào cái khoang tuy bé nhỏ nhưng cũng đủ chỗ cho một người nằm. Chắc Nhờ đêm qua đã ngủ trong cái khoang ấy.

Nhờ từ từ kéo lưới cất tiếng hát:

“Cuộc phù thế nhân sinh...”

Câu ấy không biết Nhờ học của ai mà Nhờ cũng không hiểu rõ nghĩa ra sao nhưng hễ có cái gì hứng chí là cất tiếng hát. Lần này chàng hát là vì ngạc nhiên thấy Mùi, cô Mùi xinh đẹp mà chàng vẫn yêu thầm giấu hai ba năm nay, cô Mùi cao quý mà chàng không dám yêu nhưng vẫn cứ yêu cô tự nhiên bỏ đường cái, đi xuống cái dốc gồ ghề rất khó đi kia để đến đứng cạnh chàng mà lại vào giữa đêm hôm vắng người như thế này.

Nhờ đã kéo lưới lên hẳn khỏi mặt nước.

“Đấy cô xem.”

Mùi tiến lên một bước để nhìn cho rõ. Trong cái lưới rộng mênh mông chỉ có một con cá bé bằng cái lá liễu làm cả Mùi cả Nhở đều bật cười lên một lúc. Hai tiếng cười vang lên trong đêm thanh làm cho cả hai người đều nhận ra là đứng gần nhau quá.

Con cá đương rầy rụa tìm đường ra, dưới ánh trăng thân lấp lánh như bạc mới. Nhở cũng cố rung rung lưới cho đến khi con cá trôi tuột vào miệng rổ.

Mùi lại đưa mắt nhìn vào trong cái khoang nhỏ, hỏi Nhở:

“Chật thế kia mà anh cũng nằm ngủ được cơ à... mà lạnh chết.”

“Thưa cô cũng chẳng chết vì cháu còn đây. Nhưng lạnh thì có lạnh cô ạ.”

Một sự yên lặng hơi là lạ theo sau hai câu nói vì cả hai người cũng vừa nhận ra câu chuyện ấy có vẻ hơi thân. Bỗng Nhở mỉm cười gượng tay với cái điều cây nhỏ dặt ở mũi thuyền. Mùi vội nói: “Muốn chết à!”

Cứ hễ khi nào hút thuốc lào là Nhở say lịm đi bất tỉnh nhân sự đến mấy phút; đã có lần ngồi bếp ngả chúi xuống bị cháy cả mảng tóc.

Nhở nói:

“Cháu biết hút vào thì “tùng bi li” xuống theo với cá ngay. Cháu chỉ cầm lấy cho đỡ thèm.” Bỗng Mùi giật mình vì thấy Nhở đột nhiên gọi:

“À này, cô Mùi...”

Yên lặng một lúc rồi Nhở ngập ngừng nói:

“Thôi, cháu chẳng dám nói ra sợ...”

Mùi ngơ ngác nhìn quanh; xưa nay nàng vẫn mang máng thấy Nhở đối với mình không phải đối với người thường; nàng biết nàng đẹp nhất xóm mà Nhở lại đẹp trai nhất xóm. Vì thế điệu bộ và câu nói ngập ngừng của Nhở ở một nơi vắng người làm nàng hơi sợ. Nhở nói tiếp:

“Có cô đây cháu mới nghĩ ra. Cháu thèm thuốc lào quá.”

Mùi thốt ra một tiếng “à” nhẹ nhõm rồi mỉm cười. Nhưng sao trong thâm tâm nàng lại thấy như hơi thất vọng. Nàng cất tiếng nói to:

“Ý anh định bảo tôi đứng đây nhìn anh chết đuối có phải không?”

“Sao cô nhanh ý thế.”

“Nhưng tôi chịu thôi, tôi không biết bơi.”

“Cô không sợ. Cháu biết bơi. Cháu sẽ cứu cô.”

Mùi bật lên cười vì câu nói ngộ nghĩnh của Nhõ, nhưng nàng đổi ngay câu chuyện vì nhận thấy nó có vẻ thân mật quá.

“Hể cứ hôm nào bác Lê say rượu là anh phải ra ngồi lưới suốt đêm thế này?” “Vâng, vì ở nhà cũng không ngủ được. Ra đây lại được mẻ cá.”

Mùi cất bước:

“Thôi anh Nhõ ngồi đấy mà chịu rét nhé.”

“Cám ơn cô, cô ra hàng.”

Lúc Mùi đã đi xa, Nhõ lẩm bẩm:

“Cô Mùi nhà ta sao sáng hôm nay vớ vẩn tẹ.”

Nhõ sung sướng đứng nhìn theo Mùi và mỉm cười tinh nghịch. Chàng ngồi xuống bè, dựa lưng vào cửa khoang, đuỗi thẳng hai chân, quên cả kéo lưới.

Chàng tự hỏi thăm:

“Không biết tại sao cô ấy lại hỏi thế?”

Câu “hể cứ hôm nào bác Lê say rượu...” mà Mùi hỏi vô tình lại khiến Nhõ chú ý đến nhất. Chàng lặng người đi khi đem chấp câu hỏi ấy với câu hỏi về cái khoang chật và những cái đua mắt của Mùi nhìn vào trong khoang, có vẻ nghĩ ngợi. Chàng cũng không dám chắc và cũng không dám mong như thế nhưng chàng cũng hỏi hộp sung sướng. Chàng cất tiếng hát chèo theo giọng than để cho Mùi nghe.

Tiếng Nhõ hay rất hay; tính người vui vẻ nhưng đến lúc hát thì Nhõ chỉ thích những điệu than thật buồn. Thỉnh thoảng những

đêm có trăng, đợi đến khi đã khuya, mọi người trong xóm đều đóng cửa tắt đèn, chàng ra ngồi một mình trên rễ cây đa rồi cất tiếng than. Tiếng hát theo gió tan vào ánh trăng, lan ra khắp nơi, nào nuốt ai oán khiến các bà goá chạnh lòng nao nao buồn và các cô con gái đến tuổi dậy thì, vừa lắng tai nghe vừa thở dài, thương nhớ vắng vẻ. Còn Nhỡ, chàng chỉ cốt hát cho Mùi nghe vì một hôm đã lâu, Mùi có hỏi xem ai hát ở ngoài xóm và khi đã biết là Nhỡ hát nàng khen chàng hát hay lắm, nàng đã mãi lắng nghe quên cả ngủ. Nhỡ tưởng mình như anh Trương Chi, anh thuyền chài xấu xí mà được con gái nhà quan mê vì tiếng hát. Thế mà chàng, chàng lại không xấu xí. Sáng nay chàng hát để riêng cho Mùi nghe và để tỏ nỗi sung sướng của lòng mình. Mùi quật lên con đường lớn để ra quán hàng. Tiếng những người gánh gạo trên con đường cụt đã thấy vang lên ở xa. Mùi không trông thấy rõ người chỉ thỉnh thoảng thấy lấp lánh ánh trăng trên một hai chiếc nón mới, nhưng nghe tiếng họ, Mùi đoán là đông lắm. Trong khi phố Phủ Lê ở xa xa bên kia sông còn yên lặng, tối tăm thì Xóm Cầu Mới đã ồn ào tiếng người và lấp lánh ánh đèn cân gạo. Mùi nghĩ đến những người ở xóm, độ này nhà nào cũng làm ăn khá giả. Sự thịnh vượng chung ấy là do cả mạn sông Hàn về phía bên xóm được mùa luôn, các bà bên Phủ Lê sang dựng rất nhiều quán cân gạo để đón mua trước của những người hàng sáo. Cả đến nhà bác Lê vừa nghèo vừa hà tiện nhất xóm mà thỉnh thoảng cũng có đĩa tôm đĩa cá trong mâm cơm, lại có cả rượu để uống để vợ chồng đánh đập nhau. Mùi cũng không quên nghĩ đến cái nôi đất đã khá nặng của nàng; giữa lúc này Siêu lại về ở cạnh. Nàng mỉm cười ngửa mặt đón lấy gió lạnh, trong lòng rung động một nỗi vui nhẹ và xôn xao yêu đời, yêu tất cả mọi người.

Tiếng Nhỡ hát sau lưng, ai oán trong đêm trăng thơm mùi lúa, tuy là những câu than mà nàng nghe cũng thấy phiêu phiêu như những lời vui.

**
*

Ở ngay cầu đi vào nhà đầu tiên của xóm là nhà bác Lê. Ở cạnh nhà bác Lê là cửa hàng của Mùi. Cửa hàng ấy từ khi bà Lang mất, Mùi thuê để tiện việc buôn bán. Cửa hàng có hai gian: một bên là hàng bán thuốc và rượu bia, nước chanh, một bên là nước chè, bánh cuốn. Ở phía gian bán thuốc có treo một tấm biển vẽ hai con mắt dưới đề:

HIỆU THỌ-ĐƯỜNG

BÁN THUỐC ĐAU MẮT

THUỐC GIUN, THUỐC TẢ

RƯỢU BIA, NƯỚC CHANH

Cái biển ấy là do công trình của Triết vẽ và kẻ chữ. Mấy chữ kẻ dưới tên hiệu đã làm cho Mùi giận em. Triết cho đề như thế thì buồn cười chết, làm như nước chanh và thuốc giun, thuốc tả cũng là một thứ. Mùi thì cứ nhất định bắt em để cho đủ; nàng viện lý:

“Mình bán nó thì mình để nó. Ở trong hàng mình để được rượu bia gần thuốc giun thì ở biển mình cũng để được chúng nó gần nhau. Sao chú hay kiếm chuyện thế?”

Tiếng nàng lúc nói câu sau cùng đã bắt đầu run run. Không phải nàng tức vì lời nói mỉa của Triết mà chỉ vì thấy Triết đã viện cớ tỏ ra không thích làm một việc mà nàng nhờ. Điều mà nàng vẫn sợ nhất ở đời là bị một người thân yêu làm mất lòng (đối với người không thân nàng không cần lắm). Nỗi sợ đó hình như nàng đã có từ lâu, có lẽ từ hôm đập tay vào cành găng. Vì sợ chỗ đó nên đối với mọi người thân yêu nàng ít khi dám nhờ một việc gì hay có nhờ cũng chỉ khi nào nàng chắc chắn người ấy vui lòng nhận. Một sự từ chối rất nhẹ, một vẻ phiến thoáng qua về một thứ nàng nhờ không có gì quan trọng cũng sẽ làm nàng tủi thân vô cùng và đau khổ như là đã nhận ra mình lầm, người thân yêu ấy không yêu gì mình cả. Nàng đã dặn Triết về đến mười hôm rồi mà vẫn không thấy Triết bắt đầu. Bao nhiêu

lần nghĩ đến nàng đã thấy giận ú lên cổ nhưng nàng không dám nhắc vì nàng sợ nhắc mà Triết vẫn không chịu về thì nàng sẽ không giữ được cái nữa. Và sẽ có chuyện to giữa hai chị em. Mãi đến một hôm nhân thấy Triết về địa đồ nàng mới làm như chính nàng cũng đã quên việc nhờ em về để có thể nhắc em mà không nổi tức:

“À cái biển của chị. Hôm nay nhân tiện có thuốc vẽ, em vẽ cho chị nhé.”

Vì vậy mà những lời nói lý của Triết khiến Mùi tưởng Triết kiếm có nợ có kia để dần vặt nàng, báo thù nàng đã bắt Triết phải làm một việc mà Triết không thích.

Triết thì không để ý đến chỗ đó; chàng thấy chị có lý nhưng mặc dầu có lý chàng vẫn thấy câu đề biển ấy buồn cười và những người có học đi qua đọc đến ai cũng phải bật lên cười chế riễu. Chàng thông thả đặt bút chì lăm bắm:

“Nước chanh mà để gán thuốc tả, thuốc giun, làm cho người ta nghĩ ngay rằng uống nước chanh của chị thì sẽ tả ngay hoặc sinh giun đầy bụng. Chị không nghĩ thế à?”

“Tôi không thấy gì cả!”

Triết ngược mắt nhìn vì thấy có vẻ hơi khác trong giọng nói và nhất là chữ tôi chị dùng. Thấy chị mắt đã chớp mau và hai môi bắt đầu rung rung, Triết biết là chị sắp khóc nên phải vội vàng cầm lấy bút chì.

“Chú không muốn kẻ thì thôi... thế này là xong!”

Nói xong câu ấy một sự hờn uất mà chính nàng cũng không hiểu vì có gì từ ở đâu đến, nhưng từ ở rất xa nổi lên trong lòng nàng, ào ạt lấn át cả lẽ phải. Mùi giằng mạnh lấy tờ giấy rồi trước vẻ mặt đương ngơ ngác và hơi hối hận của Triết, Mùi xé tan tờ giấy làm mấy mảnh, quăng xuống đất và nằm gục xuống giường nức nở khóc. Triết đau khổ thấy chị tự nhiên lại giận mình đến thế mà mình thì không có gì trái với chị lắm; miệng chàng bắt giác lăm bắm xin lỗi chị, mặc dầu chàng biết chàng không có lỗi

gì cả. Tuy Triết đã xin lỗi, Mùi đã nguôi hằn giận nhưng cũng đến mấy ngày nàng ngượng không dám nhìn mặt em vì sau khi hết cơn giận nàng lại thấy chỉ có nàng là người có lỗi, đã không nén nổi lòng mình và đã làm em Triết của nàng khổ lắm tuy Triết không nói ra. Cái vẻ hối hận thoáng hiện ra ở nét mặt em khi nàng sắp xé tờ giấy làm nàng bút rút nhất; giá nàng nhận thấy sớm một chút thì không bao giờ lại làm khổ em như thế. Nghĩ vậy, Mùi lại thấy thương em hơn; nàng muốn xin lỗi em nhưng đã chậm quá. Bây giờ tự nhiên nàng không thể nhắc lại chuyện ấy để ngỏ lời xin lỗi em được nữa. Nàng chỉ hối tiếc là ngay lúc đó nàng chỉ nghĩ đến việc nhận lời xin lỗi của em mà không nghĩ đến việc xin lỗi em. Mùi nhận thấy mang máng có một mối liên quan gì giữa cái tính hay hờn của nàng bây giờ với việc xảy ra hôm tiễn Siêu đi, nhưng tại sao lại có liên quan thì nàng không biết. Lúc nàng nói câu: “Thế này là xong” nàng đã thấy có sống qua một lần như thế rồi. Tuy không nhớ rõ hẳn nhưng nàng cũng cảm thấy câu ấy nàng đã nói đến, chính hôm đập tay vào gai và cơn hờn giận Triết, Mùi cũng thấy giống như cơn hờn Siêu, tuy nhẹ nhàng hơn.

Mấy hôm sau, cú khi nào Mùi buông màn ngủ là Triết bắt đầu lấy giấy, lấy thuốc vẽ ra kẻ biển.

Chàng ra công vẽ một con mắt thật đẹp và cố ý để những chữ “thuốc giun, thuốc tả, rượu bia, nước chanh” vào một dòng riêng để chiều ý chị, còn ai muốn cười thì mặc người ta. Rồi một buổi sáng chàng đem biển ra treo ở cửa hàng; lúc Mùi xem biển đọc đến dòng đề thuốc giun, nước chanh, Triết nhếch mép mỉm cười. Mùi cũng nhìn em một cái và mỉm cười theo. Thế là hai chị em đã lặng lẽ làm lành với nhau.

Ở phía bên bàn rượu bia nước chanh có để một cái bàn và bốn cái ghế; trên bàn phủ một tấm vải lúc nào cũng trắng tinh và để một cái lọ thủy tinh vằn xanh đỏ, trong cắm mấy bông cúc bằng giấy. Vì sang và sạch sẽ quá nên thỉnh thoảng lắm mới có

khách sang trọng ghé qua mới ngồi đấy. Mùi bấy biện thế không phải mong có khách ngồi mà chỉ cốt để cửa hàng có vẻ sang. Ở gian bên kia thì quang cảnh khác hẳn. Mặc dầu ngày nào Mùi cũng lau rửa rất sạch sẽ chõng ghế, bát đĩa nhưng lò bánh đun củi thì tránh sao khỏi được nhọ nôi, mờ hóng.

Thấy Mùi ra hàng, Bé đương ngồi gần lò bánh vội đứng dậy nhường chỗ. Đã thành cái lệ - tuy không ai bảo ai - là chỗ lò bánh mùa rét thì về phần Mùi ngồi, mùa nực thì về phần Bé. Trước đây vì bán hàng mỗi ngày một chạy nên Mùi phải thuê Bé con gái bác Lê sang giúp việc và đem bánh sang bán cả bên Phủ Lệ; Bé tuy sạch sẽ nhưng quanh năm đau mắt và vì thế bao giờ trên mắt cũng che cái khăn vải trắng tinh. Mắt của Bé ít người được trông thấy cả hai con một lúc. Nếu con mắt bên phải đỡ hơn thì Bé cài phía khăn bên phải cao hơn để hở một nửa mắt bên phải nhìn, nếu mắt bên trái đỡ thì ngược lại. Mới đầu Mùi bắt Bé luôn luôn tra thuốc của hiệu mình nhưng mãi cũng không thấy đỡ. Mùi nghĩ đến chỗ Bé đau mắt là một cái quảng cáo không hay cho hiệu thuốc đau mắt rất thần diệu của cha nàng. Nhưng nàng tìm ra được một lý cứng, nếu có ai đã động đến nàng sẽ đem ra đập:

“Nếu không có thuốc của hiệu Thọ-Đường thì mù rồi, còn gì nữa.”

Song cũng không có ai đã động vì không ai để ý đến điều đó.

Ngoài đường, bóng mái nhà và bóng lá đa mờ mờ nhạt dần rồi mất đi; ánh trăng đã hoà tan với ánh sáng ban ngày. Có tiếng kệt cửa ở hiệu tạp hoá bên kia đường. Mùi nghĩ thầm: “Chậu tóc tiên” sắp ra đánh răng.”

“Chậu tóc tiên” là tên Mùi đặt riêng cho ông chủ hiệu tạp hoá Ninh Ký. Ông ấy là khách lai nhưng lai đã ba đời nên mặc quần áo ta; ông ấy đã trên ba mươi tuổi, goá vợ mà chưa có con. Mùi thấy có người nói phong thanh là ông Ninh Ký định hỏi nàng làm vợ. Nàng cười cho việc ông Ninh Ký định lấy nàng là

vô nghĩa lý. Ngay từ lúc mở cửa hàng hai năm trước, Mùi đã thấy ông Ninh Ký ngồi sùng sững ngay trước mặt với hai con mắt to và lồi ra, cái mũi tròn và xù xì nằm ở giữa hai gò má đỏ hoa và phụng phịu lúc nào cũng như sắp nhỏ; đầu bao giờ cũng đi khăn xếp nhưng ở lòng khăn các tóc bao giờ cũng dựng ngược tua tủa ra bốn bên, cả cái đầu trông như một chậu tóc tiên, còn lá tóc tiên ngắn hay dài là tùy khi mới húi hay lâu chưa húi.

Trước kia đầu ông Ninh Ký đối với Mùi là một cảnh vui mắt vì Mùi mới mười sáu mười bảy và ông Ninh Ký gần gấp hai tuổi nàng nên nàng nhìn ngắm ông ta rất tự nhiên. Nhưng năm ngoài được biết ông Ninh Ký định hỏi mình làm vợ, chưa hỏi chỉ vì nàng đương có tang, thì từ đấy cái đầu của ông Ninh Ký đối với Mùi là một cái tội vạ lúc nào cũng ở ngay trước mắt. Mùi cố hết sức tránh nhìn ông Ninh Ký để ông ấy khỏi tưởng lầm là nàng để ý đến ông; chỉ mới nghĩ đến chỗ ông Ninh Ký yêu mình, Mùi đã thấy ngượng ran cả người. Nhưng ông Ninh Ký lại ngồi ngay trước mặt nàng và nàng cũng lại ngồi ngay trước mặt ông; hết ngày nợ đến ngày kia, tháng nợ sang tháng kia mà cứ phải nghĩ đến việc tránh nhìn một người ngồi lù lù trước mặt, Mùi cho là một cái tội nợ truyền kiếp, một sự hành hình kéo dài. Lắm lúc thật tình nàng muốn cả dãy phố bên kia bị cháy mà chỉ riêng dãy phố bên kia thôi - cháy cả hiệu tạp hoá và cháy luôn cả ông Ninh Ký nữa.

Nhưng buổi sáng sớm, còn mờ mờ tối, biết là ông Ninh Ký không nhìn rõ mặt mình, Mùi tha hồ ngắm nghía ông. Ông Ninh Ký đánh răng thì cẩn thận lắm, ông đánh thật nhiều bọt và thật lâu, đánh ngoài răng, trong răng, đánh cả lợi cả môi, có khi Mùi thấy ông ta lè lưỡi ra thật dài và “eo ôi”. Mùi thốt ra như vậy ông ta đánh cả lưỡi (có lẽ hôm ấy ông ta quên mang cái nạo lưỡi ra). Đánh xong ông uống một ngụm nước to, ngửa mặt súc ở trong cổ họng y như con gà uống nước rồi ông phun mạnh cho nước toả ra nhỏ và đều, y như rồng phun mưa. Mỗi lần phun

ông lại xoay về một phía sân và khi ông trở vào thì cả mặt sân ướt đều. Trước Mùi nghĩ mãi không hiểu tại sao ông ta lại cứ phải ra trước nhà đánh răng, có lẽ ông ta muốn được nhìn mặt nàng. Mãi gần đây nàng mới nghĩ ra ông ta làm thế để sân khỏi bụi. “Cũng là một cách tiện” nàng nghĩ thế và cũng vì thế nàng cho ông Ninh Ký có tính lẩn thẩn.

Ngồi một lúc thì Nhõ đem rổ cá về ngồi vào ghế hàng của Mùi lật bát nước chè rồi nói: “Cô bán cho cháu một hào bánh cuốn nhân thịt.”

Mùi nhìn Nhõ ngạc nhiên.

“Anh Nhõ hôm nay hoang ghê.”

“Vâng hôm nay được nhiều cá, phải ăn một bữa cho thỏa thuê.”

Nói xong Nhõ cúi mặt húp nước chè nóng không dám nhìn lâu vào hai con mắt của Mùi, hai con mắt mà bây giờ trời sáng nhìn rõ chàng thấy đẹp khác hẳn mọi ngày. Lúc còn ở ngoài lưới Nhõ đã nảy ra ý định ăn bánh cuốn, không phải vì tham ăn nhưng chỉ cốt để được Mùi hầu mình trong một lúc, một cái thú mà đặc biệt sáng hôm nay chàng muốn có mặc dầu phải tốn đến hào bạc.

Ngày từ lúc Mùi dọn cửa hàng ở xóm, lúc đó Mùi mới độ mười lăm mười sáu và Nhõ mười bảy, tính còn trẻ và bông bột, chàng đã để lòng mình yêu ngay cô gái ít tuổi, xinh đẹp và đảm đang ấy, không nghĩ ngại xa gần. Mỗi lần sang bên cửa hàng được Mùi mỉm cười với mình hay có cử chỉ gì tỏ vẻ sẵn sàng đến mình đôi chút là Nhõ sung sướng cả ngày. Nhưng hết năm nọ qua năm kia, Nhõ càng lớn tuổi càng nhận thấy rõ sự cách bức giữa chàng, một anh phu xe và Mùi, cô con gái một ông Lang, cháu một cụ cử; tuy mới có Bé sang ở nhưng chàng cũng thấy rõ Mùi đứng vào địa vị một cô chủ mình. Nhõ thấy Mùi đối với mình một cách quá tự nhiên; chắc nàng cũng chỉ coi mình như một người đầy tớ không sợ ai dị nghị. Nhưng trong mấy năm nay thấy Mùi cư xử với mình rất tử tế, hễ có dịp là cho tiền mình một cách

rộng rãi khác thường, Nhở cũng biết là Mùi có cảm tình ngầm với mình. Chàng cũng tự biết mình đẹp trai, có duyên và có khi cũng thấy Mùi nhìn mình một lúc lâu, mắt có vẻ khác lúc bình thường và vì thế chàng mới nuôi cái hy vọng được Mùi yêu lại. Chuyện con nhà thuyền chài lấy công chúa ít khi xảy ra nhưng ít khi nghĩa là cũng có khi xảy ra. Nhở ăn thông thả ngẫm nghĩ đến cái ngon của những chiếc bánh thơm nóng mà Mùi lấy dần ở trong quả hấp ra, tự tay nàng đặt vào đĩa của chàng. Mỗi lần mở quả hấp một làn hơi trắng lại phả qua khiến Mùi nheo một bên mắt, nghiêng đầu để tránh hơi nóng. Ngồi gần lò sưởi đôi gò má của Mùi hơi phớt hồng. Thỉnh thoảng qua làn hơi trắng, Nhở lại thấy nàng yên lặng nhìn ra ngoài và mỉm cười. Nhở đã quen nhìn nàng lâu ngày nên bất cứ một cái gì đặc biệt trong cử chỉ của Mùi chàng đều để ý mà để ý nhất là cách cười hay mỉm cười của nàng. Bao giờ cũng vậy, trước khi mỉm cười, hai mắt Mùi cũng long lanh sáng, hai hàng mi hơi rung rung như báo trước cái cười rồi nét cười mới lộ hẳn ra trên môi. Sáng hôm nay tuy Mùi nhìn đi chỗ khác mỉm cười và vì có gì sáng nay nàng lại mỉm cười luôn thế, Nhở không rõ nhưng Nhở cũng thấy bàng hoàng như là được Mùi mỉm cười với chính mình.

Bỗng Mùi cất tiếng reo to:

“Ồ ho, bà “chủ nhật trình”! Bà đi đâu về sớm thế, vào xoi bánh cuốn nóng đã, mới có cà cuống ở Hà Nội về.”

Mùi nhận thấy tiếng mình chào mời bà Ký Ân có vẻ mừng rỡ khác hẳn mọi lần và chân thật mừng rỡ. Đã từ lâu nàng không ưa gì bà Ký Ân và sáu cô con gái của bà ta tuy hai bên vẫn đi lại giao du như thường, nhưng sáng nay chợt thấy bà Ký Ân nàng nghĩ ngay đến việc hỏi bà ta xem ở đâu có nhà cho thuê vì vậy nàng chân thật mừng rỡ. Bà Ký Ân thì chắc biết và nếu bà ta không biết thì chắc chắn là không có nhà.

Nhìn thấy hai môi bà Ký bắt đầu động đậy, Mùi biết là bà ta sắp nói:

“Con này đi đánh tổ tôm suốt đêm về đây. Nào có bánh cuốn thì cho ăn mấy cái. Nhà mẹ Lục kiệt bỏ mẹ. Đánh tổ tôm suốt đêm mà chẳng có gì dính răng dính lợi”.

Bà Ký Ân vì nặng tai nên bao giờ cũng nói to như mắng vào mặt người ta. Tuy bà ta không biết đọc và không biết viết chữ nhưng không một việc gì xảy ra ở vùng quanh đấy, không một tin gì quan trọng đăng báo ở “tận Hà Nội” mà bà ta không biết rồi bà ta đi la cà hết nhà nọ đến nhà kia kể lại cho mọi người nghe. Vì thế người ta gọi bà là “bà chủ nhật trình” và lâu ngày tên ấy át cả tên thật. Thấy người nào nghe bà kể cho tin gì lạ mà tỏ vẻ ngạc nhiên khâm phục thì bà ta lấy làm sung sướng và bao giờ cũng thưởng cho người kia bằng một câu riết:

“Người trần mắt thịt ơi!”

Lúc bà ta nói thì cả mặt bà là một bức tranh hoạt động và hoạt động nhất là vành môi dưới. Trong khi vành môi trên yên tấp và ngậm chặt lấy hàm răng trên thì vành môi dưới uốn éo đủ chiều: lúc thì chìa hẳn ra phía trước, lúc lại uốn cong hẳn vào phía trong, lúc thì chéch chéch xuống mép phải để hở cả răng lợi, lúc lại chéch sang bên trái, có lúc cong xuống cả hai bên mép nhưng ở giữa lại còng lên; chưa nói thì cái môi dưới đã bắt đầu động đập và nói xong rồi nó cũng còn quăn quại một lúc mới yên.

Nhờ đứng lên nhường chỗ cho bà Ký Ân, rồi đi ra phía sau nhà, chỗ có ổ rom của Bé. Chàng bảo Bé xách rổ cá về nhà, với cái钓鱼 cây kéo một hơi dài rồi nằm xuống ổ rom. Ban ngày khi nào cần ngủ thì Nhõ ngủ ở đấy vì có chăn ấm và yên tĩnh. Nhõ nằm thẳng nhìn sợi tơ nhện đen mờ hóng rú trên mái nhà gió đưa đi đưa lại. Suốt một đêm kéo lưới, chân tay mệt mỏi của chàng được đặt trên ổ rom, chàng thấy êm ái lạ thường. Một lúc sau chàng ngủ đi lúc nào không biết. Ánh nắng chiếu vào chỗ Nhõ nằm và in những vòng tròn ánh sáng mờ tỏ trên mặt chàng. Nhõ nằm mê thấy mình đang kéo lưới, nặng trĩu cả hai tay và trong lưới không biết bao nhiêu là cá vàng cá bạc lấp lánh

hoa cả mắt. Trên bờ có một cô công chúa đương nhìn chàng kéo lưới và mỉm cười luôn. Cô công chúa phảng phất giống Mùi.

Ồ ngoài hàng tiếng bà Ký Ân vẫn oang oang:

“Rõ tội nghiệp ông Năm Bụng đêm qua. Có tây đoan sang khám ở phố Phủ ông ấy đã vắt cả nổi rượu xuống sông.”

Mùi ngạc nhiên vì chính nàng ngồi đây nàng không biết; bà Ký Ân ở trên phố Phủ mới về làm sao bà biết được.

“Bà vừa lại ông Năm Bụng?”

“Không tôi vừa về đến đây.”

“Thế sao bà biết?”

“Ấy thế.”

Mùi hỏi nhưng nàng không đợi câu trả lời vì bà Ký Ân không bao giờ nói ra tại sao bà lại biết được tin nọ tin kia.

“Bà biết bên phố Phủ ở đâu có nhà cho thuê hay để lại không? Ở xóm này thì chắc là không có.” Biết đó là một điều kiện của bà Ký để bà mách nhà nên Mùi phải nói rõ duyên do; vả lại cũng không phải là một tin cần phải giữ bí mật. Bà Ký chăm chú nghe; thế là tự nhiên bà biết được một tin mới, chắc chưa ai biết. Bà Ký ngồi nghe nhưng cũng không quên gấp bánh ăn luôn miệng. Lúc ăn bà không cho bánh vào trong miệng mà lại đặt nó lên cái môi dưới đã chia sẵn ra đợi rồi hai môi bà đớp đớp và cho dần vào y như một con thỏ ăn lá rau. Trong khi nhai, cái môi dưới cũng uốn éo như khi bà nói.

Mùi nói chuyện nhưng cũng không quên mỗi khi bà ta ăn xong một chiếc bánh thì lại đặt ngay một chiếc khác vào đĩa bà ta.

Bà Ký nghe xong, ăn nốt chiếc bánh ở đĩa rồi nói:

“Người trần mắt thịt ơi! Mở mắt ra mà nhìn sẽ thấy nhà. Mở tai ra mà nghe thì sẽ có nhà.” Rồi bà cúi đầu ghé vào tai Mùi nói thầm. Mùi nghĩ không cần phải mở tai vì bà Ký nói thầm mà cũng nói to hơn người khác nói thường.

“Hai Vinh bán củ nâu ấy mà. Củ với kiếc gì lão ấy. Hấn vờ

buôn để đến đây ở với vợ bé. Bây giờ vợ cả nó biết tin rồi, chỉ dăm bữa nửa tháng là nó đến kéo chồng về quê. Nhà đấy chứ đâu.” Mùi mừng rỡ vì đã thấy có nhà, nhà ở ngay Xóm Cầu Mới mà giá thuê chắc lại rẻ. Đã biết được điểm cần biết nàng chỉ mong bà Ký đi ngay khỏi cửa hàng để nàng chạy qua báo tin cho cha yên tâm. Nhất là nàng lại vừa nhớ ra là đã quên bằng không để tiền ăn quà cho Triết. Mỗi ngày, Triết có hai xu ăn quà ở trường học, ngày thứ năm chủ nhật nàng đưa nhiều hơn để em đi chơi xa bắt bướm. Nàng phải về vì nếu nàng quên thì Triết không bao giờ ra cửa hàng xin tiền cả. Nhưng bà Ký Ân thì vui miệng cứ ngồi nói chuyện mãi. Sau cùng Mùi vui mừng thấy bà ta đứng lên cho tay vào túi áo cánh lấy tiền: “Ấy chết làm thế nào bây giờ; chúng mình mãi nói chuyện thành ra không biết bao nhiêu bánh tất cả.”

Mùi mỉm cười vì chữ “chúng mình” dùng không đúng, nàng thì nàng nhớ đếm bánh lắm. “Bà không lo, cháu đếm. Tám chiếc, hào hai bà ạ.”

“Nhiều thế cơ à? Đồ ăn tham.”

Bà Ký trả tiền, lấy miếng trâu ăn rồi đi ra cửa nhưng bà lại quay trở vào ngay và môi lại bắt đầu uốn éo. Mùi sợ lắm vì bà Ký nhiều lần ngồi nói chuyện rất lâu, đã nói hết cả chuyện, đứng dậy đi rồi lại quay trở lại vì tìm ra được một câu chuyện mới và đứng nói lâu hơn lần ngồi trước. Mùi cũng hay nói nên Mùi sợ nhất là những người hay nói, nhất là những người đó lại là những người nàng phải kính trọng không dám ngắt lời. Nàng nói thì nàng không thấy mệt nhưng cứ phải chú ý nghe... thỉnh thoảng phải gật đầu tán thưởng, hoặc điểm những câu nói đệm hay mỉm cười ngượng ngạo, về những câu không có gì đáng cười, Mùi thấy mệt vô cùng; tức nhất là cứ chịu khó nghe cho xong câu chuyện ấy là chắc thoát (dựa vào một vài củ chỉ rất rõ ràng) nhưng rồi lại phải nghe thêm một câu chuyện nữa, thất vọng vài lần mới thoát hẳn. Bà Ký nói:

“À tối hôm qua cụ Hường đuổi thằng Minh hầu trà vì nó ăn cắp một chai rượu tây uống say túy lúy càn khôn mà còn đánh võ luôn cả cái lọ lộc bình cổ. Cái lọ cổ Khang Hy ấy...” Mùi lo sợ vì bà Ký Ân chắc lại kể cho nàng nghe sự tích cái lọ cổ ấy, ai biết cụ Hường, vì sao mà biết; sự tích mà bà Ký đã kể cho nàng nghe một lần rồi. Nhưng nàng ngạc nhiên thấy môi bà ấy rung rung rồi yên hẳn. Bà Ký có vẻ suy nghĩ, bà vừa nhớ ra bà đã kể cho Mùi nghe rồi; bà ta không chắc chắn lắm nhưng trong khi nghi ngờ bà ta thà thôi còn hơn vì bà rất sợ kể một chuyện gì hai lần cho một người nghe. Bà nhìn Mùi:

“... Cô đã biết chuyện cái lọ ấy rồi mà.”

Mùi vội gật, bà Ký ngoe nguẩy đi, lấy hai tay tự đập vào mông mấy cái làm như mình đuổi mình. “Thôi cắt đi, cắt đi, con nó mồm oi!”

Mùi đứng nhìn theo khẽ lăm bắm:

“Ừ phải đấy, cắt đi, nó mồm lắm.”

Tuy nói thật khẽ nhưng nói xong nàng cũng giật mình. Bà Ký điếc nhưng lại có khi hiểu được cả những câu nói rất khẽ (Mùi không hiểu là người điếc có thể nhìn môi đoán được vài câu ngắn), Mùi sợ nhưng lại yên tâm ngay vì nàng nhìn lung bà ta không có gì thay đổi.

Mùi gọi Bé trông hàng thay rồi cấp hộp tiền chạy về nhà báo tin. Ông Lang đương ngồi chọn thuốc với u già thấy con gái về đột ngột lại thở hồng hộc, tay ôm hộp tiền, ông giật mình lo sợ. “Cháy nhà à?”

Mùi vừa thở vừa mỉm cười, cho cha khỏi lo.

“Con đã thuê được nhà rồi, thầy ạ (nói đến đây nàng chột để ý đến u già nhìn nàng). Nhà Hai Vinh củ nâu, có hai đồng một tháng, rẻ quá (sao u già lại cứ nhìn nàng như thế)”.

Nàng nói ngay là đã thuê được hẳn nhà và kể cả tên chủ nhà và bịa cả số tiền thuê để ông Lang chắc bụng là việc ấy đã giải quyết xong hẳn rồi; trong người nàng nhẹ nhõm hẳn. Nàng mỉm cười

một mình vì nhận thấy rằng việc báo tin không có gì gấp nhưng nàng cần phải nói ngay mà cần phải nói ngay như thế không phải để cho nàng được yên tâm sớm hơn mà chỉ vì nàng thấy để việc ấy chậm lại lúc nào thì nàng cứ dấm dứt khó chịu trong người lúc ấy. Lúc qua mặt u già nàng thấy u già lẩm bẩm:

“Đã biết ngay mà.”

Nghe câu ấy Mùi hiểu ngay tại sao u già lúc nãy lại cứ nhìn nàng và bĩu môi: u thì u cho nàng chỉ vờ vờ vĩnh vĩnh để về nhà bắt chộp u nếu u quên chưa tưới rau.

Nàng đi thẳng ra đứng cạnh Triết:

“Triết à. Chị đã thuê được nhà cho bác Cai, may quá. À hôm nay Triết có đi chơi đâu không?” “Có, hôm nay em đi xa, không về nhà ăn cơm trưa.”

Mùi suy nghĩ chưa biết đưa Triết bao nhiêu và nàng cũng chẳng bao giờ biết đưa Triết bao nhiêu là vừa cả. Đã có lần, quen thói hay tính toán của mình, Mùi có hỏi về sự chi tiêu của Triết hồi kỹ thì nàng thấy em tỏ ý khác; số tiền nàng cho em đến chiều về nàng thấy vẫn còn để nguyên trên bàn. Nàng khổ lắm vì mới có một tí thế mà Triết đã dỗi nhưng nàng cũng cố nén lòng nói thản nhiên như không thấy gì cả:

“Này Triết để quên tiền.”

Nàng thấy Triết ngẩn ngừ một lát rồi đứng dậy bỏ tiền vào túi: “Em quên.”

Từ hôm ấy Mùi cứ đưa tiền mà không bao giờ hỏi nữa nhưng Mùi không biết rõ Triết tiêu những gì; đưa ít quá thì Mùi sợ em thâm chê ít mà đưa nhiều quá lại sợ em tiêu phí mà nàng cũng tiếc tiền thành thử nàng phải dùng cái lối đưa thất thường cho khỏi thành lệ, lúc nhiều lúc ít không chừng. Mùi mở hộp lấy ra hai hào đặt ở thành bể:

“Em cầm lấy mà tiêu, hôm qua chị được món lời.”

Chưa bao giờ trong một ngày nàng đưa em nhiều thế để tiêu vật. Nhưng vì có cái mừng nhận được tin Siêu sắp về nên nàng

không mấy may tiếc tiền. Nàng thấy Triết đưa mắt nhìn hai hào bạc rồi nói khẽ, mặt vẫn cúi xuống:

“Chị cho em thêm hai hào nữa.”

Mùi ngạc nhiên nhìn em rồi sợ em hiểu lầm là mình ngạc nhiên vì khó chịu, nàng mở hộp, mở vội vàng lấy ra đồng hào ván đặt xuống thành bể. Nàng nhận ra là nếu Triết có xin thêm năm hào hay một đồng nàng cũng đưa ngay, không chút tiếc rẻ mà lại vui sướng nữa. Cái vẻ rụt rè của Triết lúc xin thêm tiền (một việc chưa bao giờ có) đã tỏ ra cho nàng rõ là Triết đã cần đến tiền như thế là em nàng tất phải có một thú vui riêng, mặc dầu nàng không biết thú vui ấy thuộc loại gì mà nàng cũng không bao giờ hỏi em cho biết rõ.

Thực tình nàng cũng muốn ra qua vườn rau xem luống cải, nhưng vì u già đã có ý nghĩ nàng, nếu ra vườn sau tất sẽ tỏ ra là u già hoàn toàn nghĩ đúng mà nàng chỉ hoàn toàn vờ vĩnh. Đợi đến lúc ra đến cổng, nàng mới quay mặt vào nhìn u già, mỉm cười và nháy u một cái.

chương 2

nhà bác Lê

Sáng sớm hôm đó, cả gia đình bác Lê cũng đã dậy. Vì công việc bác Lê gái sáng nào cũng phải dậy thật sớm, nhưng bác lại bắt cả những đứa con nhỏ tuổi của bác phải dậy một lúc với bác mặc dầu chúng nó không có việc gì. Bác vẫn nói:

“Nhu thế cho chúng nó quen đi, khỏi lười.”

Sáng hôm nay cả nhà lại dậy sớm hơn mọi sáng. Chiều hôm trước, bác Lê trai có người mời đi uống rượu. Lúc thường bác rất hiền lành nhưng lúc say rượu bác có cái thói xấu là đánh chửi vợ con. Cả nhà đêm qua bị một trận lục đục phải thức khuya quá, nên bác Lê gái lo phấp phỏng chỉ sợ ngủ trưa lỡ cả mọi việc. Vừa chợt tỉnh, bác vội châm đèn con, đánh thức các con dậy mặc dầu không biết lúc đó là mấy giờ; và lại có trăng nên bác yên trí là trời đã tờ mờ sáng.

Bác tung chăn của Thêm và Nữa, hai đứa con sinh đôi mới lên bốn tuổi và vớt chăn ra thật xa. Vì hà tiện quần,

bác Lê gái bắt chúng nó ngủ truồng; khi mẹ tung mất chăn, chúng nó không biết làm gì hơn là ngồi dậy xếp bằng tròn trên ổ rom còn nóng hơi người cho ấm mông, hai tay thủ vào bọc. Út vì con gái, lại lớn hơn nên không phải ngủ truồng và là con gái yêu nhất của bác Lê gái, nên được ngủ chung với mẹ. Cả nhà chỉ có Thêm, Nữa và Thôi được đắp chăn nghĩa là đắp mấy cái bao tải cũ khâu lại với nhau, thực ra lạnh hơn chiếu nhưng có cái tiếng là ấm vì có thể gọi nó là cái chăn. Bác Lê gái cốc đầu Út một cái; bao giờ bác cũng đánh thức Út bằng cách ấy, được cái Út có nhiều tóc độn đầu nên không thấy đau. Bác không bao giờ đánh con nhưng bác hay cốc đầu chúng nó bất cứ chúng có lỗi hay không có lỗi gì và bất cứ lúc nào bác tức mình hay có cái gì thích chí. Lũ con bác thật đã khổ sở rất nhiều về cái tính ấy; chúng nó cho là mẹ cầm roi đánh còn hơn, đau tuy có đau nhưng đánh roi phải đánh ra trận, không dễ dàng như cốc đầu. Chính cái cốc đầu chúng không sợ lắm nhưng chúng khó chịu vì lúc nào cũng nơm nớp như người đi ngoài trời bão, trên đầu sấm sét đùng đùng mà không biết lúc nào sét bổ xuống đầu mình. Chỉ có Thôi chưa đầy tuổi tôi và các thóp chưa liền xương nên chưa bị bác cốc đầu.

Bác Lê hiện có tất cả tám người con còn sống, nhưng đã đẻ bao nhiêu lần rồi thì đến bác, bác cũng không nhớ nữa. Đã bao lần vì nhà nghèo quá bác định cai đẻ nhưng vẫn không cai được. Đẻ đến lần thứ chín thứ mười bác nhất quyết cai nên đặt tên đứa bé là Út để tỏ ý ấy. Nhưng chỉ vài năm sau, bác lại đẻ thêm hai đứa sinh đôi và vì thế đặt tên chúng là Thêm và Nữa. Rồi đến đứa bé sau cùng nhất bác đặt tên nó là Thôi vì lần này nhất định thôi.

“Già rồi còn gì, muốn đẻ cũng không đẻ được nữa.”

Đưa mắt sang góc nhà bên kia, bác thấy chồng cũng đã thức giấc, nằm yên quay mặt về phía bác. Bác Lê trai thấy vợ nhìn, bác cũng nhìn lại một lúc nhưng bỗng vụt nhớ ra cái lỗi mình tối hôm trước bác vội quay mặt đi nhìn thẳng lên mái nhà. Bác Lê gái đã hết tức chồng về việc xảy ra đêm qua; thấy chồng không dám nhìn mình, có vẻ ngượng ngập hối hận, bác cũng hơi chạnh lòng thương. Tuy hết tức nhưng không bao giờ bác làm lạnh trước. Bác nhìn xuống đứa con đương bú nói nựng: “Cả nhà chỉ có một mình bé là no thôi.”

Bác nói bóng nhắc đến việc đêm qua cả nhà phải nhịn đói vì bác Lê say rượu. Lúc thường bác không dám mắng chồng bao giờ vì biết chồng hiền lành nhưng hay cục và nhất là lúc có lỗi lại dễ cáu hơn lúc thường. Bác chỉ nói cạnh và cho thể là một cách phạt chồng thối tha hơn. Tý, đứa con lên chín của bác cũng đã tung chiếu ngồi dậy vì sợ mẹ đến cốc đầu đánh thức. Đầu nó mới nhờ bác Thảo cạo sáng hôm qua nên trông nhẵn bóng và trắng như cái sọ đầu lâu. Sáng nay dậy, Tý thấy có cái gì khang khác mọi ngày. Nó ngồi ngẫm nghĩ một lát rồi sực nhớ ra là cái đầu mới cạo và lúc đó nó mới bắt đầu thấy lạnh ở đầu, ở gáy.

Tý hít hít cái mùi thơm của nhân thịt xào từ ở bên cửa hàng bánh cuốn của cô Mùi thoảng đưa sang. Cái mùi quen thuộc ấy sáng hôm nay nó thấy thơm ngon hơn. Tý nuốt nước dãi và nghech mũi hít mạnh một cái dài. Tý lại nghĩ ra một điều nữa là hôm qua nhịn cơm tối và Tý bắt đầu thấy đói bụng. Nó tưởng tượng giá lúc này được ăn một chiếc xôi, ăn ngập đầy mồm, nhai qua rồi nuốt đến ực một cái... nghĩ thế Tý cũng nuốt đến ực một cái,

rối há miệng thổi hắt ra như là đã có cái khoan khoái ăn xong chiếc bánh cuốn thực. Nhưng ăn giả cách xong, Tý lại thấy mình thèm hơn. Tý bò đến cạnh mẹ, xem em bú, sữa ứa ra thành một viên trắng quanh môi. Vì Tý đói nên Tý thấy em bé bú vội vã và ngon lành lắm. Tý ngấm nghĩa đứa bé và ngấm nghĩ Tý hay có tính ngấm nghĩa và ngấm nghĩ luôn rồi Tý tìm ra và nói to:

“Nó bú chùn chụt y như một con lợn ăn cám.”

Bác Lê gái sục nhớ ra điều gì gio tay cốc vào đầu Tý một cái:

“Ông tướng! Có ra nhà sau cho lợn ăn cám không. Mà không nhắc thì tao quên mất. Thằng Nhở hôm nay đi vắng.”

Bác Lê gái ghét Tý nhất nhà vì bác cho nó có tính dờ hoi, đãng trí, làm việc gì cũng không nên thân và nói ngớ ngẩn.

Tý gio tay lên xoa đầu rồi đứng ngay dậy đi về phía cửa, nhưng tới cửa Tý ngừng lại. Nó vừa nhận ra là trời chưa sáng. Xuống chuồng lợn phải đi qua gốc cây đa, nổi tiếng trong bọn trẻ con là có nhiều ma, và có những bình vôi trông như những cái sọ người treo lủng lẳng mà Tý lại sợ ma hơn cả sợ mẹ. Trời sáng trăng có chỗ tối chỗ sáng Tý càng sợ hơn vì nó cho là có ánh trăng thì ma có thể trông thấy nó. Tý quay trở vào:

“Trời chưa sáng, bu ạ.”

Bác Lê gắt:

“Trời sáng rồi.”

Tý quay ra một lúc rồi lại trở vào:

“Lợn còn ngủ bu ạ.”

“Nó ngủ thì đánh thức nó dậy. Đồ lười!”

Hai tiếng “Đồ lười” Tý không biết mẹ chỉ vào lợn hay chỉ vào mình. Bỗng nó thấy mẹ trợn mắt và giơ tay lên:

“À thằng nói láo, mày chưa ra khỏi cửa mà dám bảo là lợn còn ngủ. Thằng chết tiệt.” Tý đành đi ra vì lần này mà quay trở vào nữa thì không sao tránh khỏi một trận cốc đầu cũng ghê sợ như ma quỷ.

Gió lạnh mà Tý cũng không thấy rét. Nó đi khỏi được qua gốc cây đa là đã sợ đến nỗi tưởng như cả người nó không có nữa, chỉ còn lại một quả tim đập thình thình. Mấy con lợn thấy động, biết có người đến cho ăn, hình hịch chạy ra. Tý trong lúc không còn hồn vía, nghe tiếng hình hịch cho ngay là tiếng ma, sợ dựng ngược tóc gáy (mặc dầu gáy nó không còn một sợi tóc nào) vội quay trở lại, chạy thẳng về nhà. Thấy có ánh đèn và có bóng người nó hoàn hồn nhưng lại thấy mẹ đương quắc mắt nhìn ra, nó cười gượng gạo rồi vừa thở hổn hển vừa nói:

“Lợn nó dậy rồi bu ạ.”

“Ừ thì nó dậy rồi. Xuống cho nó ăn. Thằng ngớ ngẩn.”

Mấy tiếng “thằng ngớ ngẩn” lần này Tý thấy rõ ràng chỉ vào mình. Tý lại đành ra nhưng xuống chuồng lợn thì nó không dám xuống nữa; ngay như đứng ở gần cửa, xoay lưng ra phía chuồng lợn mà nó cũng đã thấy lạnh lạnh sợ ở sau lưng. Tý vừa nghĩ ra tiếng hình hịch lúc nãy có lẽ là tiếng lợn chạy, nhưng nghĩ thế chỉ cốt đứng đấy cho khỏi sợ thôi. Tý đi lần qua chỗ cửa sổ nan rồi ghé nhìn qua khe cửa vào những người ở trong nhà và cách ấy làm cho nỗi sợ của nó bớt chút đỉnh. Một lúc lâu, Tý mừng rỡ thấy mẹ đã đưa Thôi cho Út bế, ra cồng đồng gạo. Mẹ nó sắp xuống bếp thổi cơm mà bếp lại ở cạnh chuồng lợn; Tý hết cả sợ và chạy vụt một mạch ra chuồng lợn. Nó đổ nỗi bèo cảm nấu

hôm qua vào cái ang cho lợn ăn rồi đứng đợi mẹ nó đến. Nhìn cái ang còn đầy cám nó nghĩ cách nói để mẹ khỏi ngờ là nó vừa mới xuống:

“Bu ạ, hôm nay lợn nó lười ăn.»

Bác Lê giật mình đến thót một cái, hoảng sợ như là có người báo tin một đứa con bác chết hay là hơn thế nữa, lợn mà lười ăn rồi toi thì phải nhịn đói trả nợ cả năm không hết. Bác chạy vội đến chuồng nhìn vào: ba con lợn đang chúi mũi vào cái ang, chen nhau ăn lấy ăn để. Bác không để ý đến cái ang còn đầy cám, bác chỉ cầu Ty đã cho bác một mẻ sợ. Ty thì cứ yên trí là vì cái ang còn đầy nên bị mẹ cốc; nhưng tại sao mẹ nó lại cốc cho nó luôn hồi một cách tức giận, hằn học hơn mọi lần, Ty ngẫm nghĩ xem vì sao chỉ cho lợn ăn chậm một tí mà bị mẹ giận đến thế nhưng Ty ngẫm nghĩ mãi không ra. Nó đành xoa đầu đi vào trong nhà để dọn dẹp. Bác Lê trai tung chiếu ngồi dậy, bác với cái điều cây nhưng tìm đến thuốc Lào thì thuốc Lào hết, bác cất tiếng gọi:

“Nhờ ơi!»

Ty đương xếp chiếu ngừng lại, ngạc nhiên:

“Thưa thầy, anh Nhờ hôm qua không về.”

“Thế à?»

Bác thất vọng, cố vét những thuốc vụn cho vào điều, kéo một hơi mạnh rồi với khăn đi ra phía bờ sông rửa mặt. Bác đi còn chập choạng say, người hơi mệt nhưng mệt một cách phiêu phiêu dễ chịu. Bác thích uống rượu đã lâu nhưng bác không nghiện. Bác không nghiện không phải vì bác muốn thế; nếu không có cái thói đánh đập vợ con thì chiều nào bác cũng uống vì ở đời bác chỉ có ba cái thú: về thăm làng, uống rượu và ăn của ngon. Giá chiều nào

bác cũng được uống rượu và ăn của ngon thì có lẽ cũng khuây khoả được đôi chút tất cả những lo phiền vất vả của một cuộc đời nghèo kéo dài hơn hai mươi năm trời. Ăn của ngon thì bác không dám màng tới vì đắt quá, vả lại bác cũng không yên tâm ăn một mình trong khi cả lũ con đông đúc của bác phải nhịn thèm. Rượu thì rẻ, chỉ một cút bác cũng đủ say rồi; chiều nào cũng uống một cút với mấy củ lạc rang, thế thôi, nhưng cái ao ước đơn giản ấy cũng không được thoả mãn.

Mỗi khi bác uống rượu vào bác thấy trong người khoan khoái và càng uống càng khoan khoái hơn cho đến khi bác tưởng là bác mê thiếp đi và khi tỉnh rượu bác không nhớ lại là mình đã làm những việc gì. Cả những lúc chửi con, bác cũng chỉ nhớ lại là có đánh chửi nhưng đánh ai, đánh ra làm sao thì bác chỉ nhớ một cách rất mơ màng như là chuyện xảy ra trong một giấc chiêm bao. Sáng hôm sau thấy vợ sứt mảng da ở trán hoặc thấy con bầm tím cả mặt, bác mới nhận rõ cả sự thực ghê sợ và thương vợ con. Uống rượu ở nhà thì khổ đến vợ con mà bác yêu quý, đi nơi khác uống đợi tỉnh hầy về nhà thì ai dám chứa một người say như thế.

Nhưng chùa thì bác vẫn không chùa được: những lúc thèm bác Lê đi la cà các nhà quen để tìm dịp uống nhưng dịp ấy cũng hiếm lắm vì ai cũng sợ bác Lê gãi trách móc. Còn mua rượu uống vụng thì cả vùng ấy không ai dám bán. Hôm qua được uống rượu ở nhà cụ Hường cũng là do bác định tâm: hôm kia cụ Hường cho gọi bác chữa lại cái giàn hoa nhưng biết hôm qua nhà cụ mừng thọ, bác để chậm lại một ngày mới tới.

Bác Lê ngồi xuống bờ sông. Bác gật gù luôn mấy cái rồi

ngăn người ra một lúc: “Bữa cỗ ngon quá. Hừ mình được uống rượu tây. Được ăn yến.”

Bác chép miệng há môi như đương lấy làm lạ trong đời sao có cái may ăn một bữa cỗ sang như thế, bác một người cùng đình trong xã hội. Có một món trông như tép bưởi, chắc là yến. Thảo nào mà ngon ghê. Bác người nhà lại lấy trộm một chai rượu tây ở bàn thờ, để giấu ở gậm phản rồi bảo bác và những người cùng mâm:

“Rượu tây đấy. Cú uống đi không sợ.”

Bác thì bác sợ lắm nhưng muốn nhấp một tí cho biết mùi. Nhấp một tí bác lại đưa chén uống thử thêm tí nữa và càng thử cái sợ càng bớt đi. Rượu tây thật lạ lùng: trong vàng như hổ phách, uống vào chỉ thấy thơm, giọng rất êm và cái say cũng khác hẳn cái say của rượu ta.

Bác lắm bả nhắc lại mấy tiếng “rượu tây” “yến” như để nhắc lại cái thú ít khi có trong đời, chiều hôm qua. Bác bỗng sực nghĩ đến vợ: lúc nãy nhìn vợ một lúc, tuy quên không để ý xem mặt vợ có xây xát, thâm tím chỗ nào không nhưng bác cũng biết là vợ mình không việc gì lắm. Bác đứng lên đi vội về nhà để xem có đúng thế không.

Khi bác trở vào thì mâm cơm đã đặt ở giữa nhà, khói bốc lên nghi ngút. Mâm cơm chỉ có một đĩa rau má và một bát nước muối để chấm. Cả nhà cũng đã ngồi quanh mâm đợi bác. Bao giờ cũng vậy, chỉ trừ khi bác đi vắng còn không ai dám ăn trước bác cả. Nữa và Thêm đã đói lắm nhưng cũng không dám nhúc nhích cầm đũa, bác Lê trai lúc thường không đánh con bao giờ nhưng lũ trẻ sợ bố hơn sợ mẹ nhiều.

Bác ra chỗ phen, tay tìm cái que để vắt khăn nhưng mất thì nhìn mặt vợ: quả nhiên vợ bác không có thương tích

gì. Thấy thế bác tươi hẳn nét mặt. Bỗng bác giật mình vì tay nắn vào chiếc khăn còn cứng khô nguyên: bác đã quên không rửa mặt. Bác mỉm cười với vợ, lẩm bẩm: “Hừ, mình hãy còn say.”

Nhưng bác không muốn trở ra sông rửa mặt, sợ vợ con phải đợi. Bác đến ngồi xuống cạnh mâm. Bác lại nhìn vợ mỉm cười một lần nữa nhưng lần này cười một cách ngượng ngập. Bác biết có lỗi xong không bao giờ tự hạ mình xin lỗi vợ; bác cho một cái mỉm cười để làm lành cũng đủ lắm rồi. Bác nói trống không như nói cho cả nhà nghe:

“Ừ, hôm qua uống rượu tây. Lại có bát đồ ăn, cái gì như tép bưởi, không khéo là yến.” Bác quay lại nhìn vợ, hỏi giọng đùa:

“Bu mày dễ chưa được ăn yến bao giờ?”

Biết là chồng đã làm lành, nhưng muốn phạt chồng thêm ít nữa, bác Lê gái cúi mặt lặng yên gắp dưa. Sau một đêm lục đục và đói bụng, cả nhà ăn một bữa cơm ngon lành ít khi có. Ăn gần xong bữa, bỗng có tiếng Mùi từ bên cửa hàng đưa sang:

“Bác Lê, bác Lê, hôm nay dễ được đến bốn năm hào chỉ cá.”

Cả nhà không ai hiểu Mùi định nói gì. Tiếng Mùi lại tiếp theo:

“Tội nghiệp anh Nhỡ, rét thế này mà ngồi suốt đêm ngoài lưới.”

Bác Lê gái thốt ra mấy tiếng “thế à cô?” vui sướng. Chắc Nhỡ kéo xe về nhà từ tối hôm qua, thấy cha mẹ đánh nhau, phải ra ngồi ngoài lưới suốt đêm để kéo lưới thay cha. Ra tiếng hát chèo lúc này khiến bác ngờ ngợ quả thật là tiếng

Nhờ. Bác rối rít lên vì thấy được nhiều cá đến thế và bác cốc vào đầu Tý:

“Thằng vô tích sự, thằng ăn không, có ra xách cá về hộ anh mày không?”

Bác dí ngón tay vào trán chồng:

“Đẩy thầy mày xem, yến mấy rượu tây mãi vào để nó phải ngồi suốt đêm ngoài lưới. Giá nó không ngồi thì lấy gì mà tọng vào miệng. Tội nghiệp thằng Nhờ!”

Những lúc bác có sự gì vui sướng quá thì bác thường nói chồng thậm tệ không sợ hãi vì bác biết chồng không giận bác những lúc đó. Bác Lê trai không những không giận mà lại thích nữa; thấy vợ đã dí ngón tay vào trán mình, đã nói chuyện với mình (cho dầu là nói những câu nhiếc móc nữa) bác biết vợ hoàn toàn hết giận mình. Bác cúi đầu cười xoa:

“Đầu mà mãi, chỉ có một lần.”

Bác Lê gái nguýt một cái dài:

“Một lần cũng đủ chết con tôi rồi, ông ơi.»

Thêm và Nửa ngay từ lúc đầu bỏ bát chạy sang cửa hàng để xem cá vì chúng tưởng cá đã đem về bên cửa hàng rồi. Bác Lê gái sực nghĩ ra là Nhờ chưa ăn cơm và lúc này không thối phần cơm Nhờ. Bác vội đổ cả hai bát cơm còn đầy của Thêm và Nửa vào nồi; thấy Út toan xới cơm bác lấy đũa chặn lại: “Thôi đừng ăn nữa.”

Rồi bác đẩy nồi cơm cất lên trên cao. Út không hiểu gì nhưng sợ mẹ không dám hỏi; Thêm và Nửa trở về mâm, ngơ ngác nhìn hai bát cơm tự nhiên không có cơm; còn nồi cơm cũng biến đâu mất. Chúng nó cùng oà lên khóc một lượt, như hai cái máy. Bác Lê trai thấy vợ bắt chúng nó ăn đói, để dành cơm cho Nhờ là vô lý nhưng giữa lúc vợ vừa hết giận mình, bác không nói gì. Bác đổ Thêm và Nửa:

“Thôi nín đi. Hôm nay phiên chợ.”

Bác nói vẫn tắt thế nhưng chúng cũng hiểu và nín ngay. Phiên chợ nào chúng nó cũng được ăn ngon suốt ngày vì đi la cà các cửa hàng bán bánh nhật những tấm lá còn vương ít bánh gặm ăn hay đứng đợi ở các cửa hàng bán mía nhật những khoang mía sâu hay những gốc mía người ta vứt đi. Nhỡ, Tý xách lưới và giỏ cá về, đặt ở cửa. Bác Lê gái chạy ra nhìn vào giỏ rồi nói với Mùi: “Để được đến năm hào thật, cô Mùi ạ.”

Bác bảo Nhỡ:

“Trong nhà có cơm đấy. Vào mà ăn không đói. Bây giờ tao phải đi.»

Nhỡ đáp:

“Con không đói, chỉ mệt thôi. Con ăn mấy chiếc bánh rồi đi ngủ đây.»

Bác Lê gái bực mình vì đã mất công lấy cơm của những đứa khác để phân mà Nhỡ không ăn, lại thấy Nhỡ đòi ăn bánh là một thứ tốn tiền:

“Ăn thế thì cũng như ăn hết cả chỗ cá này đi.»

Nhưng bác cũng chiều Nhỡ nói:

“Tuỳ mày.”

Bác dí ngón tay vào trán Nhỡ:

“Mày thì rồi cũng như bố mày thôi. Con nhà lính tính nhà quan. Bố thì yến, rượu tây, con thì bánh cuốn nhân tôm, nhân thịt. Tao cũng đến chết. Thôi tao đi.»

Chợt thấy Tý bác chỏ vào mặt:

“Mày không đi nhật lò. Còn đợi tao nhắc à?»

Tý nói:

“Con đương ăn dở. Con vào ăn nốt đã.»

“Hết cơm rồi. A nhưng bây giờ còn cơm. Mày gọi cả các

em vào ăn với. Tội nghiệp chúng nó. Tối qua nhịn com, sáng nay lại ăn đói.

Tý không hiểu mẹ nói gì, đến lúc vào nhà hỏi Út mới rõ. Nó lại bung nôi com xuống, xới com vào bát rồi chạy đi tìm Thêm và Nữa. Thêm, Nữa trở về, nhìn vào mâm ngạc nhiên thấy bát lại đầy com như cũ. Không có bố mẹ ngồi ở mâm, chúng nó và lấy và để và tranh nhau gấp dưa. Thoáng một cái nôi com đã sạch nhẵn còn mồm và mũi Thêm, Nữa thì đen sì những cháy. Ăn xong chúng nó vẫn thấy đói; mặc dầu nhịn com chiều hôm qua nhưng mẹ chúng vẫn đong đúng ngũ gạo như mọi bữa mà ăn như mọi bữa thì chúng không bao giờ thấy no cả.

Tý dọn mâm nhưng không đem rửa vội. Nó nhìn ra phía sau nhà thấy Út, Thêm và Nữa đương chăm chú ngồi nhìn cha phơi lưới, Tý đi sang cửa hàng bánh cuốn.

Cứ lúc nào đã làm hết công việc bác Lê gái giao cho mà lại đúng vào lúc bác ấy đi vắng, không ở nhà để bịa ra công việc bắt nó làm, cho nó khỏi đứng không ngứa mắt bác, thì Tý đứng xem chim sẻ. Tý biết rõ cả có mấy đàn chim sẻ, nói cho đúng mấy tổp vì chỉ có một đàn chim nhưng chia ra từng tổp, mỗi tổp đến ăn một cửa hàng cân gạo. Tý nhớ rõ cả những con nào bạo nhất, con nào nhát nhất. Tý thấy tổp chim bao giờ cũng bay sà xuống đất ở thật xa chỗ có gạo rồi chúng cứ nhảy dần đến gần, con bạo nhất đi đầu ngừng lại nghe ngóng, nhìn ngang nhìn ngửa. Tý hồi hộp khi chúng nó đã gần đến nơi.

“Này nó sắp ăn, nó sắp ăn này.”

Tý cũng hồi hộp như khi Tý trèo lên cây ăn trộm quả, gio tay sắp với tới. Có tiếng động con đi đầu bay lên đậu trên mái nhà gần đấy, kêu riu rít như thất vọng rồi chúng

bay chuyển từ mái nhà nọ sang mái nhà kia cho đến khi đã khá xa chỗ cần gạo lại bay sà xuống đất và bắt đầu tấn công lần nữa. Khi nào tốp chim đến nơi và được ăn là Tý vui sướng như là chính Tý được ăn quả hái trộm. Nhưng sáng hôm nay mắt Tý nhìn thấy chim sẻ mà óc Tý chỉ nghĩ đến phía sau lưng Tý. Không quay lại nghe tiếng chân bước Tý cũng biết là Nhõ đương đi sang cửa hàng. Tý hồi hộp đợi. Nhõ ngồi vào ghế, lật bát nước chè rồi nói:

“Cô bán cho cháu một hào bánh nhân thịt.”

Mùi nhìn Nhõ ngạc nhiên:

“Anh Nhõ hôm nay hoang ghê!”

“Vâng, hôm nay được nhiều cá phải ăn một bữa cho bồ.”

Tý vẫn đứng nhìn chim sẻ và đợi. Cũng may chỉ mình nó nghe thấy Nhõ nói sang ăn bánh cuốn nhưng tại sao ăn đã lâu mà Nhõ không gọi mình: có một mình Tý thì còn hy vọng anh cho ăn chứ nếu cả Út, Thêm, và Nữa chạy sang, chừng ấy đứa em thì không còn xớ mui. Tý đâm ra tức anh, tức cả Mùi nữa.

“Sao lại không ai gọi mình mà ăn lâu thế không khéo ăn hết rồi.”

Tý thấy nhói ở ngực một cái rồi nó tính nhẫn nại vội vàng vàng chỉ sợ không kịp: “Một hào tất cả mà ba xu hai chiếc, hai chiếc thì ba xu, một chiếc thì một xu rưỡi, một hào thì bao nhiêu?... bao nhiêu? À một chiếc thì xu rưỡi, hai chiếc thì ba xu, một hào thì...” Tý chịu, tính không ra. Nó chỉ biết một hào thì mua được nhiều lắm và cũng còn đòi chút hy vọng. Tý lại đưa mắt nhìn chim sẻ rồi không quay lại nó nói với Mùi:

“Cô Mùi ạ, chim sẻ con nào hôm nay cũng béo tròn.”

“À, Tý đấy à?»

Mấy tiếng ấy của Nhỡ, Tý nghe sao mà vui tai thế. Nó vội quay mặt lại:

“Anh gọi gì em?”

“Lại đây ăn bánh. Tao mãi ăn nên không biết có mày đứng đấy.»

Tý đến ngồi ở ghế vế mặt nghiêm trang đợi Mùi mở quả hấp, gấp ra một chiếc bánh bóng loáng, hơi bốc nghi ngút, và đặt vào đĩa trước mặt Tý. Tý giơ cả hai bàn tay toan cầm lấy chiếc bánh, thế là cái ao ước lúc nãy của nó đã thành sự thực. Nó định bỏ tất cả chiếc bánh vào mồm rồi nhai qua và nuốt đến ực một cái như lúc nãy ăn giả vờ. Bỗng Mùi giơ đũa chặn tay nó lại.

“Nóng chết. Eo ơi bắn. Để tao bảo cho cách ăn. Mới đầu phải xắn ra đĩa rồi gấp từng miếng chấm vào nước mắm; ăn bánh cuốn mà không có nước mắm chanh ớt thì phí cả bánh cuốn, mà phải ăn thông thả, Tý lớn rồi phải tập ăn cho chinh tề”.

Nội các trẻ trong xóm, Mùi yêu Tý nhất vì nàng biết nó thông minh và có óc nhận xét. Nàng hiểu nên không thấy những câu nói, những điều nhận xét của nó là ngớ ngẩn. Như lúc nãy, trong lúc ngồi nghỉ vợ vẫn nghĩ đến Siêu, nàng cũng vừa nhận thấy những con chim sẻ sáng hôm nay con nào cũng béo tròn. Mới đầu nàng chỉ thấy chúng khác mọi ngày, nhìn mãi nàng mới thấy là chúng béo tròn và khi nghe câu Tý nói về chim sẻ nàng hơi ngạc nhiên về trí nhận xét của Tý. Mùi đã phải nghĩ một lúc mới tìm ra được tại sao hôm nay chim sẻ lại béo, nàng toan hỏi Tý xem Tý có biết không nhưng nghĩ ra được điều gì nàng lại thôi.

Ăn xong Nhỡ với cái điều cây hút một hơi rồi về nhà; Tý vẫn ngồi yên ở ghế đợi may ra cô Mùi có cho thêm một chiếc không. Nhưng Mùi không bao giờ cho trẻ ăn bánh. Tuy nàng rất thương hại lũ trẻ nghèo bên nhà bác Lê nhưng vì chúng nó đông quá cho một đứa phải cho tất cả nên nàng đặt ra cái lệ rất nghiêm và cấm ngặt cả Bé; không bao giờ cho trẻ con ăn bánh.

Bỗng Mùi đưa mắt tìm Bé, thấy Bé đã ra phía sau nhà bếp, nàng hỏi Tý:

“Đố Tý biết tại sao sáng hôm nay chim sẻ lại béo tròn thế? Nói đúng, tao cho một cái bánh.” Tý vui mừng đáp:

“Thưa cô tại trời rét”.

“Thằng này giỏi.”

Tý thấy Mùi nhìn nhanh xuống bếp một cái, mở vội cái nắp quả hấp cho tay vào bốc một chiếc bánh chứ không dùng đũa rồi đưa cho Tý:

“Ăn đi.»

Tý đặt bánh xuống đĩa, toan lấy đũa xắn theo cách Mùi vừa dạy thì nó ngơ ngác thấy Mùi ra hiệu bảo cho cả chiếc bánh vào mồm:

“Nhai đi.»

“Thưa cô còn nóng.”

Nghe có tiếng chân ở dưới bếp bước lên, Mùi bảo khẽ Tý:

“Thôi đừng nhai. Ra ngoài kia mà nhai.”

Tý không hiểu vì sao Mùi sau khi dạy nó cách thức ăn tử tế, thông thả thì lại bắt nó ăn ngấu ăn nghiêng. Nó cũng phải nghe lời đi ra, miệng còn đầy bánh. Sợ có các em trông thấy nó đi ngược mấy bước sang phía nhà cân gạo bên cạnh rồi đứng lại nhai thông thả, vừa nhai vừa ngẫm

ngi. Nuốt xong miếng sau cùng, nó há miệng thở hắt ra một cái như lúc mới ngủ dậy ăn giả vờ nhưng lần này nó đã có cái khoái ăn bánh thật.

chương 3

Bé và Đồi

Cứ hôm nào nhà không có đủ tôm để làm nhân bánh cuốn và không nhằm ngày phiên chợ thì Bé phải cạo rổ sang mua tôm ở chợ bến đò làng Trò. Những ngày như thế ít khi xảy ra nên buổi sáng nào thấy nhà không có tôm là Bé bắt đầu mong chóng đến giờ cô Mùi về để Bé đi mua tôm và gặp anh Đồi chở đò và bán tôm.

Bé và Đồi gặp gỡ nhau lần đầu tiên, cách đây đã gần nửa năm. Gặp lần đầu, Bé để ý ngay đến Đồi vì Đồi đã để ý ngay đến con mắt của nàng. Bé đứng trên bờ cát tiếng hỏi mua tôm, nhưng Đồi hình như không nghĩ gì đến việc mua bán. Đồi thấy cô con gái đến mua tôm có đôi môi xinh và tươi nhưng mắt vì có khăn che nên chàng không biết ra sao. Đồi nhìn vào chiếc khăn trắng che mắt rồi lại cúi đầu để cố tìm hai con mắt dưới khăn nhưng không thấy; chàng cất tiếng hỏi: “Đau mắt à?”

Bé mỉm cười vì thấy anh chàng bán tôm lại tự nhiên hỏi về đôi mắt đau của mình, nàng đáp: “Trông thì biết.”

“Nhưng chẳng trông thấy gì cả.”

Rồi Đỗi vẫy Bé bảo xuống thuyền:

“Xuống đây.”

Bé chưa biết nghĩ sao nhưng giọng nói của Đỗi thẳng thắn, quả quyết làm cho Bé phải nghe theo và xuống thuyền mặc dầu lúc đó bến đò vắng không có ai.

“Lại gần đây. Ngồi xuống người ta xem cho.”

Rồi Đỗi cũng ngồi sát bên cạnh Bé. Đỗi hình như chỉ để ý đến con mắt nên chân Đỗi giẫm lên cả chân Bé, Bé phải vội vàng rút chân mình ra. Đỗi giơ tay từ từ nhấc miếng vải trắng lên, nhìn một lúc: “Hừ, đau nặng. Đau từ bao giờ rồi?”

“Chẳng biết đau từ bao giờ!”

Đỗi mỉm cười:

“Đau mà không biết đau từ bao giờ. Rõ ngớ ngẩn.”

Bé cũng mỉm cười:

“Nhà bác mắng tôi đấy à?”

“Thế nhà chị có ngớ ngẩn không?”

Tuy mới gặp có mấy phút mà hai người đã thấy như thân nhau từ lâu.

“Tôi không đùa nữa. Để tôi xem cho, đau lâu không khéo đau mất hột.”

Bé hốt hoảng:

“Đau mất hột thì sao?”

“Đau mất hột thì mù, chẳng sớm thì muộn, mà thuốc của tôi cũng chịu không chữa được. Nào đưa mắt đây...”

Rồi Đỗi lật cả hai mí mắt trên của Bé lên xem: thấy không phải đau mất hột, chàng lại cho hai mí mắt xuống. Bé lo sợ, quả tim đập mạnh; Đỗi đã buông tay ra rồi mà nàng vẫn còn ngửa mặt, mắt nhìn ngược lên trời và hai làn môi hé mở, hồi hộp đợi. Bỗng Đỗi lạng người nhìn Bé;

không phải chàng thấy Bé đẹp nhưng chàng thấy cả người Bé toả ra một thứ gì nồng nàn, hơi là lạ mà chàng ưa thích, thấy hợp với mình lắm. Chàng để mặt mình sát gần thêm mặt Bé, ngậy ngất về mùi tóc, mùi da thịt và nhất là về hơi ấm ở cổ, ở vú nàng đưa nhẹ lên có vẻ thân yêu ngay. Đôi khê đưa bàn chân mình giẫm lên chân Bé, nhưng lần này không phải vô tình. Chàng lại giơ hai bàn tay lên để ngón tay vào mắt mà chỉ cốt cho lòng bàn tay được áp vào hai má mịn màng và nóng của nàng. “Không phải đau mắt hột, may quá.”

Rồi chàng bỏ tay ra, sợ để lâu Bé sinh nghi.

Bé vui mừng nhắc lại câu của Đồi:

“May quá nhỉ.”

Đồi nói:

“Đau mắt này thì tôi chữa được.”

Nhưng giọng Đồi đã mất vẻ tự nhiên lúc đầu. Thực tình mới trông thấy Bé, chàng chỉ nghĩ đến một người đau mắt mà chàng muốn thử cái môn thuốc lá riêng của chàng.

Trước kia, Đồi cũng đau mắt ròng rã đến sáu bảy tháng và đã chữa đủ mọi thứ thuốc. Nhà nghèo lại tốn nhiều tiền mà mắt vẫn không khỏi, chàng ra vườn sau gặt lá gì hái lá đó, đem về giã rồi đắp lên mắt:

“Một là khỏi hai là mù thì mù quách đi.”

Hôm sau mắt chàng đỡ; chàng lại ra vườn hái đúng những lá ấy đem về đắp, trong vòng năm hôm bệnh khỏi hẳn. Từ đó ấy, hễ gặp ai đau mắt chàng lại đem thử thuốc và cũng có một vài người khỏi, chỉ trừ đối với những người đau mắt hột thì thứ thuốc lá của chàng vô công hiệu; vì thế hễ gặp ai đau, muốn thử thuốc lá của chàng, bất kể đàn bà con gái, việc đầu tiên của Đồi là vạch mắt, uốn mi xem.

Còn đắp bằng những thứ lá gì thì chàng giấu kín vì nghĩ nếu chữa khỏi nhiều người chàng sẽ lấy tiền.

Đổi ngồi kể hết ra với Bé và cả cái hy vọng của chàng được trở nên một ông lang chữa mắt. “Giỏi hơn cả ông Lang Hàn nữa. Rồi chị xem. Bây giờ ngày nào nhà chị cũng đến đây, tôi đắp lá chỉ năm hôm là khỏi. Khỏi thì thích biết bao, không cần phải lúc nào cũng che khăn...” Đổi mỉm cười nhìn Bé rồi tiếp theo:

“Chẳng ai nhìn được mắt mình.”

Đổi thích chí tìm được câu có nghĩa ngầm: ai đây tức là chàng và mình đây là tiếng thân yêu chàng gọi Bé.

Bé thì không chú ý đến chỗ đó, nàng hỏi:

“Ngày nào cũng đến đây? Sao nhà bác không bảo tôi hái lá gì, tôi ở nhà đắp tiện hơn.” Đổi đáp, tiếng tự nhiên nhỏ hẳn đi như là sợ có người nghe thấy:

“Đối với đằng ấy thì tôi cũng chẳng cần giấu nhưng sợ đằng ấy đi hái lá người ta biết mất. Vậy thế này thì tiện, chiều nào cũng giờ này đến đây tôi già sẵn lá chỉ việc đem về đắp. Chiều nào cũng đến nhé!”

Bé hỏi lại:

“Chỉ năm hôm là khỏi?”

“Cái đó chị cứ tin ở tôi.”

Bé sung sướng thầm cảm ơn anh chàng bán tôm mà nàng cũng bắt đầu hơi men men. “Thích nhỉ, chỉ năm hôm?”

Bỗng Bé lặng người, nhắc một bên mép khăn nhìn Đổi. Nàng vừa nhận ra là chân Đổi lại giẫm lên chân nàng. Nhưng lần này, Bé để yên không rút chân lại.

Ngày hôm sau Bé đến thì Đổi đã để sẵn một gói lá già ở thuyền. Chàng lại bảo Bé ngồi xuống bên cạnh và nói:

“Cho tôi xem.”

Bé ngoan ngoan nhắc hai mép chiếc khăn lên để Đồi xem mắt: nhưng Đồi “nhìn” chứ không xem vì hôm nay đã có gì khác hôm qua đâu mà phải xem. Bé lại thấy chân Đồi giẫm lên chân mình. Cứ như thế luôn năm hôm mà mắt Bé vẫn không đỡ chút nào. Đồi bảo Bé cố chữa thêm năm hôm nữa. Bé chỉ thất vọng là mắt không khỏi, chứ chữa thêm năm hôm hay mười hôm nữa Bé cũng không ngại. Bé đã bắt đầu thấy thích mỗi khi chân Đồi đặt lên chân mình song nàng vẫn làm như mãi nghĩ về con mắt, không biết tới chỗ đó.

Mỗi lần đến là Bé ngồi ngay xuống cạnh Đồi và không cần Đồi bảo, nàng đã nhắc chiếc khăn lên để hở mắt cho Đồi xem. Nhưng bây giờ thì về phần riêng Đồi, Đồi biết là mình không xem xét gì cả và về riêng phần Bé, Bé cũng không phải giơ mắt Đồi xem. Trong một lúc, hai người “nhìn lẫn nhau”. Hai người dường hoàng nhìn nhau ở nơi vắng mà không ai thẹn ngượng cả.

Dần dần hai người sau khi “nhìn lẫn nhau” xong, cũng không nói đến đau mắt và thuốc đau mắt nữa. Họ nói đến những chuyện xa gần đâu đâu, hay có khi cũng không cần nói chuyện gì. Sau khi nhìn nhau và sau khi chân Đồi đã đặt lên chân Bé một lúc khá lâu thì Bé đứng dậy cầm gói lá già, chào Đồi đi về. Đến hôm thứ mười, Đồi mới hỏi Bé:

“À quên, đảng ấy tên gì?”

“Thế còn nhà bác tên gì?”

Mặc dầu Đồi gọi Bé là “đảng ấy” ngay từ đầu mà Bé cũng chưa lần nào dám gọi Đồi là “đảng ấy”. Hai người hỏi nhau thế nhưng cũng không nói tên mình ra. Lúc Bé đứng dậy ra về, mặc dầu đã biết ngày hôm ấy là ngày thứ mười chàng cũng cứ bảo Bé:

“Mai lại đến.”

Quả nhiên ngày hôm sau Bé lại đến. “Bé đến tức là Bé đã ung mình” Đồi nghĩ thế và hôm ấy bạo dạn hơn mọi ngày. Bến đò vắng người vì giờ ấy ngày nào cũng ít người qua lại. Cũng như mọi lần chàng xem mắt và để chân lên chân Bé. Một lúc lâu sau, bỗng Bé tự nhiên quay mặt cúi nhìn xuống nước sông; nàng vừa nhận thấy mấy ngón chân Đồi ấn xuống chân nàng rồi lại khẽ nhấc lên rồi lại ấn xuống, ấn rất nhẹ nhưng nàng cũng nhận rõ. Nàng thấy cả người nóng ran, nóng từ đầu ngón chân nóng lên. Người nàng phiêu phiêu và quả tim như ngừng đập. Bé lo sợ và đứng thẳng lên: “Thôi tôi đi về, thuốc đâu?”

Đồi cũng rút mau chân lại, quả tim vẫn còn hồi hộp:

“Hôm nay quá mười ngày rồi.”

Bé nói nhanh mắt vẫn nhìn xuống sông:

“Mai tôi không phải lại nữa.”

**
*

Từ hôm ấy Bé không đến nữa. Cách những dăm ngày sau, nhà không tôm lại không gặp ngày phiên chợ, Bé lại phải sang bến Trờ, nàng thấy mình vui sướng khi cấp rổ ra. Mới lò mò trông thấy Đồi đằng xa, Bé đã vội nói ngay:

“Hôm nay tôi sang để mua tôm.”

Đồi cũng sung sướng nói to:

“Hôm nay tôi có nhiều tôm lắm.”

Khi Bé đến bờ sông, Đồi bảo:

“Xuống đây tôi xem mắt cho. Cách mấy hôm có khi đỡ đi chăng?”

Giọng chàng tự nhiên và thẳng thắn như lần đầu tiên và Bé cũng thấy việc ấy rất tự nhiên: nàng ngoan ngoãn ngồi xuống cạnh Đồi lật khăn lên cho Đồi xem mắt. Nhưng lần

này Đỗi xem thật chứ không phải “nhìn” và Bé ngạc nhiên không thấy Đỗi giẫm chân mình. Xem xong Đỗi nói: “Đã đỡ được một tí.”

Thế rồi cứ hôm nào có dịp mua tôm là Bé lại đến. Tuy ngày nào cũng vậy, cứ độ bốn giờ cô Mùi về nhà rồi là Bé đóng cửa hàng không có việc gì làm nữa, muốn đi gặp Đỗi lúc nào cũng được, nhưng chưa một lần nào nhà có tôm mà Bé dám đi.

Có một lần lâu không thấy Bé sang, Đỗi nhờ mẹ chở đồ thay, đánh bạo ra Xóm Cầu Mới thăm Bé. Cũng may sáng hôm ấy cô Mùi vào chơi trong ấp cụ Ân, chỉ có mình Bé ngồi hàng. Đỗi vào ngồi, lật bát nước chè rồi với cái điều cây hút làm như một người khách thường. Nhìn chung quanh, chắc chắn không có ai, Đỗi bảo Bé:

“Lâu ngày quá cho xem nào.”

Ý ngầm của Đỗi là định nói lâu ngày nhớ quá muốn nhìn mắt Bé một tí cho đỡ nhớ. Bé đưa mắt nhìn sang nhà trước cửa rồi khẽ lật khăn lên nhìn lại Đỗi. Tuy là xem mắt nhưng hai người ngồi cách nhau một cái chõng và xa nhau đến hai thước. Bàn chân Đỗi đã đặt lên bực cửa. Như thế một lúc lâu, Đỗi nói:

“Thôi đủ rồi.”

Câu ấy có thể muốn nói xem mắt đủ cẩn thận rồi nhưng cũng có thể muốn nói “nhìn” thế đủ nhớ rồi. Bé nói:

“Ăn vài chiếc bánh cuốn nhân tôm. Bánh ngon lắm.”

Đỗi cười nói to:

“Không có tiền.”

Bé ngắt:

“Nói khẽ chứ.”

Nhưng cả hai người đều không chú ý đến chỗ vô lý: tại

sao phải nói khê. Bé muốn lấy bánh mời Đồi ăn nhưng không dám, vì lúc trước khi Mùi đi, Bé đã đếm bánh xem còn bao nhiêu và báo cho chủ biết. Bỗng nàng sực nghĩ ra, khê báo Đồi:

“Cứ ăn đi, tôi có tiền đây.”

Đồi lấy làm lạ sao Bé không mời mình ăn lại nói là trả hộ?

“Thôi chịu thôi, với lại tôi sợ ăn tôm lắm rồi.”

“Thế thì ăn bánh nhân thịt. Ngon lắm có cả cà cuống ở Hà Nội mới về.”

Câu ấy Bé bắt chước lời cô chủ vẫn nói với khách hàng. Đồi nói:

“Ừ thì ăn.”

Bé gấp bánh ra đĩa vui sướng nhìn Đồi ăn, Đồi chưa bao giờ được ăn thứ bánh ngon như thế. Đồi đi rồi, Bé lần hầu bao lấy sáu xu rón rén đặt ở cạnh đĩa, rồi lại nhặt lên và cho xu vào khe hòm thu tiền của cô chủ, cố ý làm cho những đồng xu rơi kêu to để mọi người chung quanh nghe thấy. Lần thứ hai Đồi đến thì gặp lúc có cả cô Mùi và Bé ở cửa hàng. Chàng khó chịu vì có cô Mùi ở nhà; nhưng đã trót rẽ vào cửa hàng mất một bước và thấy cô Mùi đã biết là mình định vào cửa hàng rồi nên chàng không dám quay ra. Trong khi Đồi uống nước, Bé khó chịu thấy Mùi cứ nhìn Đồi không chớp mắt, Bé nghĩ thầm:

“Hay cô ấy biết rồi.”

Bé lại thấy tự nhiên Mùi mỉm cười nhìn Đồi rồi lại nhìn Bé một cái. Bé thấy hai tai nóng bừng. Mùi nói:

“Tôi trông bác quen quen?”

Đồi chưa kịp trả lời thì Mùi lại nói tiếp:

“À phải rồi, bác chở đồ ở bến Trò.”

Nàng vừa nhớ lại trước đây đã lâu lắm đi qua bến đò Trò, thấy người chở đò có nhiều tôm, nàng có hỏi chuyện và chính nàng bảo Bé đến mua khi nào thiếu tôm. Nàng chỉ vào Bé: “Chị này vẫn sang mua tôm của bác luôn.”

Nàng gọi Bé và làm Bé giật mình:

“Chị vẫn sang mua tôm của bác ấy có phải không? Thế sao bác ấy vào mà không chào hỏi gì cả. Chị này lạ quá.”

Đổi đáp hộ Bé:

“Tại chị ấy đau mắt, không nhìn thấy.”

Chuyện xảy ra chỉ có thể thôi nhưng ngay chiều hôm sau đợi Mùi trở về nhà, Bé chạy vội sang bến đò Trò mặc dầu hôm ấy nhà có tôm. Nàng bảo Đổi giọng như cự:

“Đừng đến nữa.”

Đổi cũng gắt, đáp lại:

“Thế sao lâu không đến?”

Thế là hai người đã ngờ tình yêu cho nhau biết mà không ai định tâm cả. Nhưng cả hai người chỉ thấy vui sướng chứ không thẹn vì cả hai đều làm như không chú ý đến nghĩa ngầm ẩn trong những câu nói ấy. Đổi nói tiếp:

“Bánh cuốn ngon quá. Mai lại phải đến.”

Bé gắt:

“Con khi, người ta đem đến cho mà ăn.”

“Mai nhé.”

“Mai không được. Sao đặng ấy nóng nảy thế?”

Lần đầu tiên Bé gọi Đổi là “đặng ấy” và lại mắng cả Đổi “con khi”. Nhưng còn đến với Đổi luôn mà không có cơ mua tôm thì Bé chưa dám. Không phải Bé ngượng với Đổi, nàng chỉ ngượng với mọi người trong phố và nhất là sợ họ đoán biết.

Bé đợi mấy hôm bên nhà mẹ nàng mới không có tôm.

Bé vội đem cất đi một chục chiếc bánh. Bé không sợ Mùi nghi ngờ vì từ lúc đến ở với Mùi chưa lần nào nàng lấy vụng bánh. Hôm ấy, dịp may Mùi có việc về nhà sớm hơn mọi khi. Nàng hạ những cái phen đóng cửa hàng rồi lấy bánh ra. Nhưng Bé không biết cất bánh ở đâu và không dám để ở cái rổ mua tôm trống trải quá. Bé nghĩ mãi mới tìm được một cách; nàng gói cẩn thận từng cái một vào trong lá chuối khô rồi cho vào thắt lưng buộc tròn quanh bụng: ở ngoài buộc thêm hai cái thắt lưng nữa. Đứa thì không cần, ăn bốc cũng được, nhưng phải đem đi cái đĩa đựng nước mắm chấm; Bé bỏ một cái đĩa vào trong túi áo cánh. Nàng đi tìm một cái chai nhỏ để đựng nước mắm nhưng tìm khắp nhà không có cái chai nhỏ nào cả. Chỉ có một cái chai nước chanh cũ. Bé rót nước mắm vào trong chai nước chanh và cho chai vào thắt lưng cuộn lại buộc nút ở hai đầu cho khỏi rơi, rồi bỏ thông lẫn với những đầu dây thắt lưng khác. Ra đến ngoài đường Bé mới bắt đầu thấy khó chịu, phải đi chậm bước lại vì lá chuối khô gói bánh cứ lạo xạo chung quanh bụng, cái đĩa cứ đập vào sườn và khó chịu nhất là cái chai lủng lẳng lúc thì va vào đùi bên trái, lúc va đùi bên phải.

Khi đi qua cửa nhà cụ Huế Hai, cụ gọi giật lại:

“Chị Bé đi mua tôm đấy à? Mua cho tôi một mớ với.”

Bé đi tạt vào, hỏi:

“Cụ làm bánh xèo?”

“Ừ, lâu lắm chưa làm. Chị sang ăn, tôi để dành cho hai chiếc.”

Tuy chỉ có một mình và rất hà tiện nhưng vì nhớ Huế và nhớ lũ cháu ở quê nhà nên mỗi lần làm bánh cụ làm đến hai chục chiếc, cụ chỉ ăn có một chiếc đầu rồi ra cửa hè thấy đứa trẻ nào là cụ gọi lại cho ăn. Thành thử mỗi khi

làm bánh xèo nhà cụ đông như cái chợ; trẻ con ngồi la liệt đợi và đứa nào đến trước thì được ăn trước. Thấy số trẻ con đủ số bánh rồi, cụ đóng cửa lại.

Bé nhận lấy tiền rồi đáng lẽ đi thẳng, nàng lại quay trở về báo cho lũ em ở nhà biết để chúng đến nhà cụ giữ chỗ, và làm giúp đỡ cụ và như thế được ăn hai chiếc. Khi tôm về cụ rán ngay, nên Bé phải quay lại báo trước các em mới kịp. Thấy Tý, em nàng đứng xem con yểng của cụ Hai hàng cơm, Bé bảo:

“Hôm nay bên cụ Huế Hai làm bánh xèo.”

Tý vui mừng chạy đi.

“Về bảo các em mày nữa chú. Mày chỉ biết ăn một mình.”

Tý hỏi:

“Hôm nay chị sang bến Trò?”

“Ừ tao sang bến Trò mua tôm.”

Bé khó chịu thấy Tý cứ nhìn vào chỗ thắt lưng mình.

“Mày hỏi làm gì?”

Tý không trả lời lại nói thêm:

“Chị sang bác Đồi?”

Bé giật nẩy mình, lo sợ; vội nhắc khăn che mắt để nhìn rõ mặt Tý:

“Mày biết bác ta à?”

“Thì ngày nào em cũng sang học bác ấy cách thức câu tôm. Bác ấy bảo bác ấy có thuốc đau mắt hay lắm. Sao chị không chữa?”

Bé hết lo nhưng vẫn còn khó chịu; nàng vội quay đi sợ đứng lâu Tý có thể nhìn thấy cả những chiếc bánh cuốn chung quanh bụng mình.

“Nó ranh mãnh lắm.”

Bé vừa đi ra bến Trờ vừa tức Đỗi; nàng lẩm bẩm luôn miệng.

Đỗi thấy Bé đến với một cái rổ không, vội hỏi:

“Bánh đâu?”

Bé không trả lời, quăng mạnh cái rổ không xuống thuyền. Đỗi cười nói:

“Người ta hỏi ăn bánh lại cho người ta ăn cái rổ.”

Bé gắt:

“Sao lại cho thằng Tý nó đến?”

“Thì nó cứ đến, cấm thế nào được nó.”

“Sao lại dậy nó câu tôm?”

“Nó đến, nó bảo dậy nó thì dậy nó. Nó chịu khó lắm, chịu khó nghe, chịu khó hỏi. Tôi thích nó lắm.” Nghe mấy tiếng “chịu khó hỏi” Bé lại giật mình.

“Mai đừng dậy nó câu nữa. Nó tinh lắm.”

“Nó tinh thì mới dậy nó chứ.”

Bé gắt:

“Con khi, đùa mãi. Tôi về đây.”

Đỗi vội nói:

“Ừ thì mai không dậy nó câu nữa.”

“Mai đừng cho nó đến nữa.”

Bé bước xuống thuyền, nhìn hai bên bờ sông nói:

“Nào ăn bánh.”

Dưới con mắt ngo ngác của Đỗi, Bé rút ở túi ra một cái đĩa đặt trên sàn thuyền, mở nút thắt lưng lấy ra một cái chai đổ nước mắm vào đĩa, rồi nói:

“Ăn đi.”

Đỗi nhìn vào hai túi áo cánh của Bé tìm, nhưng hai túi đều dẹt, không có hình bóng một chiếc bánh nào cả, Đỗi lại nhìn vào mắt Bé hất đầu một cái.

Bé cười:

“Thong thả đi.”

Đổi thấy Bé cời dây lưng ngoài rồi lại cời cả dây lưng trong, cho tay vào lần cái dây lưng thứ ba và rút ra một cái gói lá chuối đưa cho mình. Đổi hỏi:

“Chỉ có một cái?”

“Ăn đi không cần đếm. Cô Mùi biết thì chết.”

Đổi mỉm cười, nghĩ đến chuyện ma xó ở đường ngược và cô Mùi là con ma xó. Đổi chấm bánh vào đĩa rồi ngửa mặt cho cả chiếc bánh vào mồm. Bé rút cái thứ hai, ngồi nhìn Đổi ăn ngon lành, trong lòng sung sướng. Nàng chợt nghĩ nếu Mùi biết chắc chắn sẽ bị đuổi; về nhà, nhà cũng không chứa nữa và nếu lại biết cả là ăn cắp bánh đem cho trai thì... Bé không dám nghĩ đến chỗ đó, định tâm lần sau không chiều Đổi như thế nữa và cất tiếng bảo Đổi:

“Ăn thế thôi chớ.”

Đổi tưởng lầm vội nói:

“Chỉ có hai cái thôi à?”

Bé rút luôn ra ba bốn chiếc, nói:

“Còn nhiều, ăn cho chán chê đi.”

Ăn đến sáu bảy cái, Đổi mới sực nhớ mời Bé:

“Hai người cùng ăn mới ngon.”

Trong lúc Bé cầm miếng bánh cắn từng miếng nhỏ, Đổi khẽ rón rén đưa chân mình lại gần chân Bé và đặt chân mình lên bàn chân Bé. Bỗng Bé giật nảy mình kêu “ấy chết” lên một tiếng to làm Đổi sợ rút ngay chân lại. Bé đặt vội cái bánh xuống sàn thuyền còn bao nhiêu bánh cuốn trong người trút ra hết gio hai tay với các đầu dây lưng, rồi rít buộc lại và trong lúc cuống quýt buộc lần đầu dây nọ với đầu dây kia, thành một mớ lung tung ở trước bụng. Bé vừa

sực nghĩ đến việc ngồi ngay trước mặt một người con trai mà dây lưng trong dây lưng ngoài lại cời tung hết ra cả. Bé bảo Đỗi: “Thôi ăn mau lên người ta về đây.”

Nghĩ đến cái nguy hiểm ăn cắp bánh và ngồi ăn với Đỗi, Bé nói tiếp:

“Con khi, lần sau đừng có hòng người ta đem bánh cho mà ăn nữa.”

Đỗi thì cho là Bé tức giận mình giẫm lên chân. Chàng tự hỏi mình đã giẫm lên chân Bé không biết bao nhiêu lần rồi mà sao bây giờ Bé mới biết và mới giận. Chàng nghĩ thầm: “Mà giẫm chân thế thì thích chết người, có việc gì đâu mà phải giận.”

Tuy nghĩ vậy nhưng từ hôm đó Đỗi không dám giẫm lên chân Bé nữa và lại đến lượt Bé lấy làm lạ vì sao Đỗi lại bỏ hẳn cái thói rất thú vị ấy đi.

chương 4

mua rượu của ông Năm Bụng

Mười mấy hôm sau quả như lời bà chủ Nhật Trình nói, vợ cả ông Hai Vinh “củ nâu” đến Xóm Cầu Mới vào lúc nửa đêm, bắt gặp chồng và vợ bé, đánh chửi hai người một trận rầm cả xóm rồi đuổi vợ bé đi, đuổi cả con sen (vì bà cho là cùng một tụi với nhau) còn chồng thì bà ta nhốt lại với bà ta ở trong nhà luôn mấy hôm.

Mùi mừng rõ lắm nhưng nàng khó chịu không tìm được cách nào tỏ cho ông Hai Vinh biết là mình định thuê nhà. Ông Hai Vinh không được ra khỏi cửa; còn nàng không dám đến vì không quen bà ta, vả lại có đến cũng không biết nói thế nào cho khỏi mất lòng.

Ba ngày hôm sau, nhà ông Hai Vinh lại bắt đầu mở cửa. Mùi vờ sang thăm cụ Hai Huế để có dịp đi qua trước cửa nhà ông Hai Vinh mong gặp ông ta và nếu tiện thì hỏi về việc thuê nhà. Nàng đưa mắt nhìn vào thấy ông Vinh ngồi ở một đầu giường, bà Vinh ngồi ở một đầu giường, hai người cùng nhìn ra phố. Ông Hai Vinh rõ ràng trông thấy

nàng nhưng không cất tiếng chào. Bà Hai Vinh nhìn nàng một cách tò mò và đầy ác cảm. Nàng có cái cảm tưởng là cả hai vợ chồng đều cho là nàng xấu bụng, định đến xem mặt họ. Nhìn mặt bà Hai Vinh không biết vì sao nàng thấy đáng ghét tẻ. Nàng cũng không cất tiếng chào, vội vàng quay mặt đi.

Lúc trở về, khi đi qua trước cửa nhà ông Vinh nàng ngửa mặt nhìn thẳng như muốn tỏ cho họ biết là không phải nàng xấu tính muốn sang xem mặt họ; nàng thấy trong người tức bực và lại càng ghét bà Vinh hơn.

Hôm sau nàng lại đến thăm bà Năm Bụng để có dịp gặp mặt ông Vinh. Đến gần nhà ông Hai Vinh, nàng chợt nghĩ chắc thế nào bà Vinh thấy nàng đến cũng rửa thắm: con bé này vờ vờ vĩnh vĩnh. Nghĩ thế Mùi lại không dám rẽ vào, mắt nhìn thật thẳng, không dám cả liếc vào nữa. Lúc trở về Mùi lại quay hẳn mặt nhìn sang nhà trước cửa ông Hai Vinh.

Mùi lấy làm khoan khoái đã tỏ ra được cho bà Hai Vinh đáng ghét kia biết rằng nàng không thèm nhìn đến cái mặt người bà ta. Nhưng nàng thấy bực tức là việc thuê nhà của nàng, nếu cứ thế, thì không tiến được bước nào.

Nàng thấy mình có chịu khó gặp ông Hai Vinh một lần cũng vô ích; trong khi vợ chồng người ta đương ở một tình trạng như thế không có cách nào hỏi thẳng ngay, phải đợi người ta nói ra trước và như vậy cần phải lân la sang chơi một vài bận và nói chuyện lâu với cả hai vợ chồng, nghĩa là phải tìm cách làm thân với bà Hai Vinh. “Làm thân với bà Vinh?” Mùi nghĩ thế và cười hất ra một cái. Nàng chỉ còn cách là đợi. Nàng cũng không sợ ai thuê tranh vì ngoài nàng ra còn ai thuê nhà ở xóm làm gì.

Một hôm bà Ký Ân vào hàng và hỏi ngay:

“Cô không thuê nhà nữa à?”

Mùi nhìn bà Ký Ân hơi ngạc nhiên:

“Ai bảo bà thế?”

“Tại sao cô không hỏi Hai Vinh.”

Mùi ghé vào tai bà Ký Ân nói cho bà rõ những sự khó khăn.

Nghe Mùi nói xong, bà Ký Ân thở dài một cái bảo Mùi:

“Nhà ấy có người thuê rồi.”

Mùi sùng sốt nhưng tự nhiên nàng lại thấy trong lòng vui vẻ nhẹ nhõm hẳn.

“Ai thế? Chắc bà chủ Nhật Trình thì phải biết.”

“Ông giáo Đông Công Ích Tin lành.”

“Thế sao ông ấy biết mà thuê?”

“Ông ấy quen Hai Vinh và ông ấy hỏi thẳng Hai Vinh không như cô.”

Ông “Giáo Đông Công Ích Tin Lành” có cái tên dài thế vì ông làm rất nhiều nghề nhưng chỉ có một nghề là nghề thật; ông làm người đi cổ động và bán phiếu cho hãng Công Ích để dành tiền. Muốn cho người ta tin, ông tự gán cho ông là một ông giáo mặc dầu ông không đi dạy học bao giờ và đi đâu ông cũng rút ở trong cặp ra cùng với những giấy giảng giải về cách thức để dành tiền, lời lãi, sổ số v.v. một hai cuốn sách đạo và ông nói vài câu cổ động cho hội Tin lành.

Chính bà Ký Ân vẫn thường nói chuyện với Mùi về ông giáo Đông luôn; có một lần đương khen ông giáo Đông và bà lại chêm vào một câu nói ông ta chưa có vợ. Giá là người khác nói thì Mùi đã cho là ông giáo Đông nhờ người bán tin nàng nhưng đối với bà Ký Ân lúc nào cũng chỉ nghĩ đến sự kén chồng cho sáu cô con gái đến tuổi hay xấp xỉ

đến tuổi lấy chồng thì Mùi không để tâm. Bỗng nàng vừa sức nghĩ ra điều gì, đưa mắt nhìn bà Ký rồi cười nhạt. Linh cảm vừa báo cho nàng biết là chính bà Ký đã bảo ông giáo Đông biết là Hai Vinh sắp dọn đi, để ông giáo thuê cái nhà đó, ở gần gũi bà và năng đi lại nhà bà tự nhiên.

Nàng cất tiếng nói với bà Ký:

“Bà này, cái ông giáo Đông thế mà giỏi nhỉ không kém gì bà chủ Nhật Trình. Cháu ở ngay bên cạnh không biết... phải nhờ bà báo, thế mà ông ta ở xa cũng biết được... mà không cần bà báo.” Ngừng một lát, nàng lại hừ lên một tiếng rồi tiếp theo:

“Ông ta tài thật đấy nhỉ, bà chủ Nhật Trình nhỉ.”

Khi Mùi nói tiếp câu sau cùng sau một hồi ngừng lại và sau một tiếng “hừ” ngấm nhiều ý nghĩa, bà Ký chột dạ. Chính bà đã bảo ông giáo Đông thuê tranh Mùi. Thấy Mùi có ý nghi ngờ, bà vội nói dối thêm một câu nữa cho Mùi hết nghi:

“Thì chính ông giáo Đông bảo tôi là vợ cả Hai Vinh biết Hai Vinh có vợ bé ở đây.” Thấy Mùi vẫn có vẻ không tin, cứ nhìn chòng chọc vào miệng mình nói, bà Ký ngượng quá, cái môi dưới đương uốn éo định nói thêm bỗng rung rung rồi yên tấp. Bà Ký đứng dậy: “Thôi con này đi về thôi.”

Mùi không tức gì về việc không có nhà thuê; sự thực thấy sự bất đắc dĩ không thuê được nhà nàng lại mừng nghĩ đến cái vui được ở cùng nhà với Siêu trong ít lâu. Nàng chỉ đâm ghét bà Ký Ân xấu bụng mà xưa nay nàng vẫn không ưa gì và sáu cô con gái của bà xưa nay nàng vẫn có ác cảm thì nay nàng lại thấy đáng ghét, đáng ghét như mẹ.

Nàng lại lấy làm bằng lòng vì đã không cần dùng lời nói rõ ràng mà cũng tỏ ra được một cách rất rõ ràng rằng nàng

biết bà Ký Ân đã xấu bụng đánh lừa nàng; nàng đã làm cho bà Ký Ân bứt rứt để báo thù bà mà bà không dựa vào có gì để giận nàng được.

Nàng vừa sực nhớ là bà Ký Ân quên không ăn trâu và nàng cũng quên dứt không mời bà ăn trâu như mọi lần. Mùi nhìn theo bà Ký đi về phía chợ; bỗng nàng cau mũi:

“Nói thế nào với ông cụ bây giờ.”

Nàng bực mình và tự trách mình nhanh nhẩu đoảng chưa chi đã nói ngay với cha là thuê được nhà của ông Hai Vinh mà lại nói cả số tiền thuê là hai đồng một tháng. Mùi thấy ngựa ngựa ở gáy và cho tay lên gãi và càng gãi càng ngứa thêm.

Chợt thấy ông Ninh Ký đương thố lộ hai mắt lồi nhìn mình, Mùi lấm bầm:

“Người ta đương bực mình đây. Nhìn cái gì?”

Nhưng Mùi không quay mặt đi nhìn ra chỗ khác như mọi lần: nàng nhìn thẳng vào mặt ông Ninh Ký không chớp và mắt nàng cũng cố mở to như mắt ông Ninh Ký. Nàng cứ nhìn như thế cho đến lúc ông Ninh Ký chịu thua phải cúi mặt xuống.

“Xem nào, còn nhìn nữa không nào.”

Mùi gọi Bé lên:

“Chị trông hàng, tôi phải về nhà có tí việc cần.”

Mùi về nhà không phải để báo cho ông Lang biết không thuê được nhà nữa, tin ấy nàng muốn để chậm lại càng lâu càng hay. Bao giờ cũng thế, hễ khi nào có việc bực mình là Mùi về thẳng nhà rồi ra vườn xới rau nhặt sâu để không nghĩ ngợi gì nữa.

Mùi về đến cổng nhà, gặp ông Năm Bụng đương đứng nấp sau dậu dâm bụt. Ông Năm thấy Mùi về, mừng rỡ nói:

“May quá.”

Mùi nhìn vào bụng ông Năm Bụng, hiểu ý và mỉm cười nói:

“Ông cứ vào không sợ gì.”

Không sợ đây tức là không sợ chó. Ông Năm Bụng có cái tài giắt ở bụng tới năm chai rượu lậu mà lúc đi vẫn ngang nhiên như trong bụng không có chai nào; dẫu những người đã biết chắc chắn là ông có rượu ở bụng nhìn cũng chỉ thấy bụng ông hơi phình một tí thôi. Có một lần đương đi ở phố Phủ Lê gặp một bọn tây đoan và lính đoan ở ga xuống đi ngược lại phía ông mà bụng ông lúc đó cũng như mọi lúc dất năm chai rượu lậu. Cả phố Phủ lo sợ nhưng họ thấy ông mặt vẫn lăm lăm và thản nhiên như người đi chơi mát. Vì người ông cao lớn, trán rộng mắt sâu lại có một bộ râu quai nón đen và dài như râu một ông cố đạo, trông ông bệ vệ và đạo mạo như một vị quan to; bụng ông có to một tí cũng là sự thường. Lính đoan nhìn ông không đòi nào ngờ được trong bụng ông chứa đến năm chai rượu lậu. Khi tây đoan đi xa rồi, có người hỏi ông có sợ không, ông thản nhiên đáp: “Không sợ bằng chó.”

Họ tưởng ông ghét tây đoan nên nói xỏ một câu chơi nhưng chính ra ông Năm Bụng cả đời không nói xỏ ai bao giờ, dẫu cho là nói xỏ tây đoan mà cố nhiên vì nghề ông phải ghét. Một lần phải chống cự lại một con chó dữ ông đã đánh roi và vỡ mất cả năm chai giắt ở bụng và từ hôm ấy ông bắt đầu sợ chó hơn sợ tây đoan. Vì thế ông đi đâu cũng cầm một cây gậy trúc để đuổi chó và trong túi ông bao giờ cũng có kẹo vừng kẹo bột để cho trẻ con chạy ra đánh chó cho ông. Trẻ con nhà nào có chó lành không bao giờ được ăn kẹo của ông.

Ông vừa vào đến trong nhà, thoáng một cái Mùi đã thấy năm chai đặt trên phản trước mặt ông Lang. Mỗi khi ông bán bao nhiêu thì ông chỉ lấy ra bấy nhiêu thôi; nhà Mùi thì chỉ cần rượu cúng và vì thế thường mua rượu tốt để được lâu trong nhà không sợ. Có mua giúp ông Năm Bụng thì nàng chỉ mua một chai ngâm thuốc thỉnh thoảng cha nàng uống hay để phòng xa thết khách.

Thấy ông rút ra cả năm chai, Mùi vội kêu:

“Nhà tôi làm gì mua nhiều rượu thế!”

Ông Năm Bụng quay mặt về phía ông Lang nói:

“Ông mua giùm cho lấy may.”

Rồi ông lại quay về phía Mùi:

“Lần này lúa rượu tốt. Cô mua cho cả năm chai. Không uống thì để đó có thiệt đi đâu.” Mùi mỉm cười:

“Để đấy tây đoan nó khám phá, ông bắt tôi ngồi tù thay ông à? Mà đào đâu ra thuốc mà ngâm cả năm chai, hời trời!”

Ông Năm Bụng nói nằn nì mãi, sau cũng ông nói với ông Lang:

“Thì ông mua hộ tôi hai chai vậy. Đã đến kỳ trả tiền học cho cháu Nghĩa.”

Ông Năm Bụng sờ dĩ đi bán rượu lậu không sợ tù tội một phần lớn để nuôi người con trai đi học. Mỗi năm hai lần cứ khi nào đến kỳ trả tiền học là ông đi tất cả các nhà quen thuộc và gán như bắt mỗi nhà mua thêm mấy chai. Ông vẫn nói:

“Ông cố mua thêm mấy chai, không có tiền trả tiền học, nhà trường có đuổi cháu đi rồi ông có mua thêm cũng vô ích.”

Thường thường thì ai cũng nể và mua thêm. Cả vùng ấy

và ngay cả đến bà chủ Nhật Trình nữa không một ai biết là ông ở đâu đến và vì có gì ông lại đến ở Xóm Cầu Mới làm cái nghề hèn hạ ấy. Nhưng thấy ông diện mạo khôi ngô ra vẻ con nhà dòng và cách cư xử cùng lời ăn tiếng nói đường hoàng đứng đắn (đã có lần cả nhà ông chịu đói hai hôm liền mà ông nhất định không chịu đi vay ai cả) nên ai cũng đoán ông thuộc về một nhà gia thế chỉ vì một việc buồn uẩn khúc nên phải bỏ đi tha phương cầu thực. Trước kia chưa biết, thỉnh thoảng có người vô tình hỏi ông về lai lịch của ông; những lúc đó ông không đáp lại, hai mắt ông nhìn thẳng vào quăng không một cách đau khổ và mắt ông vốn lúc nào cũng đỏ thì lúc đó đỏ thắm lên như tiết lợn, trông thật ghê sợ, nét mặt đã sẵn lăm li của ông lại lăm li hơn và ông ngồi yên không động đậy một thớ thịt - sự yên lặng ấy lại làm cho người hỏi ông sợ ông hơn là ông tỏ vẻ tức giận - rồi sau một lúc ông đứng dậy và bỏ đi thẳng, vẫn không nói nửa lời bất kể người hỏi là ai và bất kỳ giữa hai người đương có việc gì quan trọng đến đâu mặc lòng. Bây giờ thì ai cũng biết thế nên không ai dám hỏi ông duyên do vì sao ông đến đây. Cũng không ai biết cả đến tên ông nữa, vì cái tài dắt nổi năm chai rượu ở bụng nên mọi người gọi ông là ông Năm Bụng làm như ông là con trai thứ năm và tên là Bụng.

Ông Năm Bụng nói xong vội cầm lên ba chai đút vào bụng chỉ để lại hai chai cho Mùi khỏi thấy nhiều quá, sợ không mua. Mùi nghe ông nói đến kỳ trả tiền học mới chợt nhớ ra tại sao hôm nay ông lại nằn nì đòi mình mua nhiều thế. Nàng nghĩ đến Nghĩa, anh chàng học trò nét mặt sáng sủa, thông minh, bằng trạc tuổi nàng, thỉnh thoảng đi qua cửa hàng, mỗi lần nghỉ học ở Hà Nội về thăm nhà.

Anh chàng giống ông Năm Bụng như tạc khuôn chì khác là mắt không đỏ, cằm không có râu và bụng thì không có chai. Anh chàng bao giờ cũng nhìn thẳng trước mặt y như cha và Mùi đã thấy nhiều lần đi qua cửa hàng mà chưa một lần nào nhìn vào; nàng nghĩ có lẽ anh chàng cũng chưa biết mặt mình nữa. Hình như anh chàng chỉ biết có học, ngoài ra không biết đến chuyện gì khác. “Bụng cha thì đầy rượu, bụng con thì đầy chữ.”

Mùi mỉm cười nghĩ đến câu mọi người vẫn bình phẩm về nhà ông Năm Bụng. Nàng đưa mắt nhìn ông ta đứng đợi và thương hại. Nhìn nét mặt thẳng thắn của ông, Mùi lại nghĩ đến bà Hai Vinh mặt mày tro trên và đáng ghét, đến bà chủ Nhật Trình đã lừa nàng, đến sáu cô con gái của bà cũng quỉ quyết như mẹ và đến mặt xù xì, phụng phịu của ông Ninh Ký bị thế nào được với nét mặt sáng sủa, lịch sự của Nghĩa. Nàng bảo ông Năm Bụng:

“Ông để đây tôi lấy cả năm chai. U già oi, đem hũ rượu ra đây.”

Ông Năm Bụng ngạc nhiên vui mừng nhưng không tỏ ra nét mặt và cho tay vào bụng rút ba chai kia ra. Ông Lang Hàn cũng ngạc nhiên và mỉm cười. Thấy con gái mình đương chê nhiều rượu, vừa nghe ông Năm Bụng nói đến việc trả tiền học cho Nghĩa đã vội vàng mua cả năm chai, ông chợt nghĩ ra một điều và tươi hẳn nét mặt. Ông vui sướng vì thấy con gái mình đã mười chín tuổi mà quanh vùng không thấy một ai xứng đáng; cử chỉ vô tình của Mùi đã làm ông chợt nghĩ đến Nghĩa. Ông Năm Bụng tuy nghèo nhưng thuộc về nhà gia thế, ông không biết rõ nhưng tin chắc như vậy mà Nghĩa lại học giỏi, thế nào cũng đỗ cao và làm nên. Ông nhẹ hẫng người:

“Thế mà sao mình không nghĩ ra.”

Rồi ông cất tiếng vui vẻ thân mật bảo ông Năm Bụng:

“Ông Năm ở đây uống với tôi vài chén cho vui. Sáng ngày cháu Mùi có mua được con cá béo lắm.” Ông Năm Bụng nhanh nhẹn dứt cả năm chai không vào bụng, vội nói:

“Ông cho tôi đi; tôi còn đi nhiều nơi lắm, vì sáng mai tôi phải đi Hà Nội kịp trả tiền học cho cháu.” “Không tôi không để ông đi đâu.”

Rồi ông Lang rối rít gọi Mùi bảo làm cơm:

“Mùi đi rán con cá đi, đừng để u già rán.”

Ông quay lại phía ông Năm Bụng:

“Sợ ông thiệt, tôi mua thêm ông năm chai nữa để giúp cháu.”

Lần này thì lại đến lượt Mùi ngạc nhiên. Ông Bụng cũng ngạc nhiên, nhưng còn lưỡng lự. Ông Lang Hàn chợt nghĩ đến chỗ tự nhiên vô cớ mời ông Năm Bụng uống rượu, khác hẳn mọi lần, ông vội nói: “Tôi muốn hỏi về cách thức câu Nghia học ở trường Bưởi thế nào, để sau tôi cũng lo cho cháu Triết lên theo học.”

Ông Lang đã tình cờ nói đúng vào chỗ yếu của ông Năm; hễ ai nói chuyện hỏi han về sự học của con ông thì ông thích lắm, ngồi nghe bao lâu cũng không chán và chỉ những lúc đó thì trên nét mặt lầm lì - lầm lì gần như đau khổ - của ông người ta mới thoáng thấy một vẻ tươi cười rất nhẹ ở khoé mắt. Ông Năm Bụng không nói gì, từ từ rút năm cái chai không ở bụng ra, đặt xuống chân cột. Mùi biết là ông đã nhận lời vội cất tiếng gọi u già đương đi cất hũ rượu vào trong buồng: “U già đem hũ rượu ra đây.”

U già ngơ ngác rồi lắm bầm: vừa đem rượu cất đi xong

lại thấy gọi đem rượu ra, u tưởng là Mùi trả lại ông Năm Bụng không mua nữa.

“U điếc à? Đem mau ra hai ông nhắm suông trước rồi làm cá để tôi rán.”

Nàng cũng chạy ngay xuống bếp làm cơm và quên cả việc ra vườn xới rau như ý định lúc còn ở ngoài cửa hàng. Lần này Mùi cho nhiều dầu rán cho cá vàng ròn và ngon rồi nàng đi lấy ít tương Cừ Đà đã mua ở Hà Nội về, thái mấy miếng ớt thật mỏng cho vào. Ông Lang thích uống rượu với cá rán chấm tương, nhưng con cá phải thật tươi, rán phải chín vàng, thịt trắng và thơm, còn vây và vẩy ăn phải vừa ròn không mềm mà cũng không cháy vụn quá. Chỉ có Mùi là rán được như ý muốn của ông. Rán xong con thứ nhất, chính tay Mùi bung lên, hơi ở con cá còn bốc nghi ngút và trong những vẩy con cá cong queo còn nghe lách tách tiếng dầu nổ.

“Mời ông mời thầy xoi cho nóng.”

Ông Lang nhắc chén rượu mời ông Năm Bụng:

“Mời ông dùng. Rượu của ông phải có cá của tôi.”

Mùi đưa mắt nhìn ông Lang, ngẫm nghĩ không biết cha mình có sự vui vẻ đột nhiên gì. Mỗi khi ông Năm Bụng đến, ông Lang chỉ nói vài câu lấy lệ, và có khi chẳng nói câu nào; lần này cha nàng lại mời ông ở lại uống rượu, nói chuyện luôn miệng và nhất là mua thêm năm chai; cha nàng chỉ hay nói khi nào trong lòng vui vẻ đặc biệt. Mùi đưa mắt nhìn ông Năm Bụng làm như nhìn ông ta thì có thể tìm thấy duyên do sự vui vẻ của cha mình. Ông Năm Bụng cho miếng cá vào miệng, vừa nhai vừa ngẫm nghĩ gật đầu:

“Cá của ông phải có rượu của tôi!”

Ông mở nút hũ, rót rượu vào chén ông Lang:

“Mời ông xơi một chén nữa.”

Mùi nhìn ông không ngăn nổi mỉm cười: ông nói đến rượu và mời ông Lang uống rượu tự nhiên như rượu trong hũ vẫn còn là rượu của ông. Mùi quay xuống bếp để rán con cá thứ hai. Ông Lang nói tiếp câu chuyện bỏ dở:

“Cái tuổi cũng quan trọng lắm chứ? Cậu ấy năm nay bao nhiêu tuổi?”

Mùi đi chậm bước lại và đáng lẽ bước ra hiên nàng lại rẽ sang cái tủ chè, mở cánh cửa làm như tìm một vật gì.

Ông Năm Bụng đáp:

“Cháu nó hai mươi mốt nhưng cái tuổi không quan hệ gì, lúc làm giấy khai sinh bớt đi một hai tuổi.”

Mùi khép cửa tủ lại, miệng nói:

“Không biết cái... cái ấy ở đâu.”

Nàng nghĩ thầm:

“Ra hai ông cụ nói về việc học. Anh chàng hơn mình ba tuổi.”

Lúc Mùi đem con cá lên thì hai ông đã thân như là đôi tri kỷ lâu năm. Ông Lang nói: “Hôm nào tôi lại chơi đặng ông, ông cho tôi uống rượu nhé. Lại đặng ông thì không cần báo trước. Lúc nào cũng sẵn.”

Ông Năm nói:

“Cũng cần chứ, ban ngày tôi không bao giờ để rượu ở nhà và cứ chập tối là tôi ngủ rồi, để sáng sớm một hai giờ sáng dậy nấu. Chắc ông hiểu vì sao.”

“Tôi hiểu rồi, tôi hiểu... không biết tại sao giờ lại sinh ra tây đoan.”

Ông Năm Bụng nói:

“Tây sinh ra tây đoan, giờ sinh chó.”

Ông nói đùa nhưng không cười, còn ông Lang và Mùi

thì không sao nhìn được. Bỗng Mùi vừa sực nhớ đến chỗ ông Lang chưa biết rõ tính ông Năm Bụng, lỡ cha nàng hỏi về duyên cớ tại sao ông Năm lại đến Xóm Cầu Mới khiến ông Năm đứng dậy bỏ đi thì thật rầy rà. Nàng loay hoay cố tìm cách báo cho cha biết nhưng nghĩ mãi không có cách nào; tự nhiên nói thắm với cha thì vô lễ mà gọi cha ra chỗ khác cũng không tiện. Mùi ngồi ăn mất cả ngon. Nàng bứt rứt mỗi khi thấy câu chuyện sắp đưa đến chỗ mà câu hỏi về gia thế ông Năm có thể xảy ra được.

Ông Lang hỏi ông Năm:

“Ông có mấy cô cậu?”

“Tôi có bốn cháu. Hai cháu còn bé.”

“Ông sinh cháu ở đây?”

“Không, tôi sinh hai cháu lớn ở nơi khác.”

“Ông mới đến đây được mấy năm?”

“Được hai năm.”

“Ông...”

Mùi giật mình nhìn ông Năm Bụng rồi dằng dặc to một tiếng để cha chú ý đến mình; nàng nhìn cha chớp chớp mắt rồi lắc đầu nhanh mấy cái. Ông Lang ngo ngắc, nhìn xuống mâm cơm, nhìn hai bên quay đầu nhìn phía sau lưng rồi lại nhìn Mùi. Ông không hiểu tại sao con gái mình lắc đầu, chớp mắt. Ông nghĩ thầm chắc nó ăn phải ớt cay, ông nói tiếp câu định hỏi:

“... Ông bắt đầu cất rượu từ khi đến đây?”

Mùi thở một cái, nhẹ người. Nhưng chỉ một lúc sau câu chuyện lại đưa đến cái dốc nguy hiểm ấy. Ông Lang nói:

“Độ này, thuốc đau mắt của tôi bán cũng chày chày, cháu nó lại chịu khó buôn bán tần tảo. Độ tôi còn ở quê tôi, bên Phước...”

Thế rồi ông kể đến việc cháy nhà, việc rời quê đưa vợ con đến đây bảy năm trước và ông hỏi ông Năm Bụng:

“Quê ông ở gần đây?”

“Không, ở xa lắm.”

“Ông...”

Mùi lại giật mình, đặt đĩa xuống, đang hăng đến mấy tiếng nhưng cha nàng vẫn không nhìn về phía nàng.

“Ông thế là may, không như tôi ở gần quê, có nhiều người qua lại phiền nhiễu tệ.” Mùi lại thở nhẹ một cái; sau cùng, ông Lang đứng dậy ra lấy cái khăn mặt. Mùi chạy theo rồi khẽ nói vào tai:

“Thầy đừng hỏi vì có gì ông ấy đến đây.”

Nói xong được câu ấy, Mùi quay về mâm; còn mỗi một miếng cá trong đĩa nàng gấp luôn, chấm thật nhiều tương rồi và lừa hết cả bát com; lúc bấy giờ nàng mới thấy thịt cá thơm ngon và rán vừa chín ròn.

Ông Lang lúc đó mới hiểu vì sao ban nãy con gái mình lắc đầu làm hiệu nhưng mà tại sao lại đừng hỏi ông Năm câu ấy thì ông không hiểu. Chính câu nói của Mùi lại nhắc ông nhớ ra rằng ông đã quên hẳn đi không hỏi về gia thế ông Năm, một câu hỏi rất cần đối với ông. Thế mà câu rất cần ấy Mùi lại bảo ông đừng đả động đến. Lại thật, không hỏi về gia thế ông Năm thì đời nào làm thông gia với ông được. Lúc trở về mâm, ông định tìm cách khéo không hỏi thẳng. Sau khi tỏ cho ông Năm Bụng biết là chính quê ông không phải ở bên Phướn, ông cụ thân sinh ra ông mới rời đến đây được dăm chục năm, ông nói tiếp:

“Chính quê tôi ở vùng Bắc. Quê ông chắc cũng ở vùng ấy.”

“Không.”

Ông Năm Bụng không nói thêm gì nữa, nhắc cốc uống một hơi cạn. Một lát sau ông Lang lại nói: “Làng tôi chính tên chữ là Phương Thảo thế mà nôm na thế nào lại gọi là Phương thành Phươn được. Cũng như làng Trờ ở Xóm Cầu Mới chính tên chữ là Trà Viên, làng Giăng tên chữ là Châu Giang. Người nhà quê ta đến hay, tên đẹp thế mà gọi nôm na xấu cả đi. Thật nôm na cha mách qué. Tên nôm làng ông là gì nhỉ?”

Mùi phục cha đã hỏi rất khéo. Ông Năm chắc bị vào tròng. Nhưng ông chỉ đáp: “Làng tôi không có tên nôm.”

Ông Lang lại nói đến tên cụ Cử thân sinh ra ông cũng bị họ gọi nôm na là cụ tú Nịch rồi ông kể lại những việc làm của cụ lúc còn sinh thời:

“À, cụ thân sinh ra ông mất hay còn?”

“Cụ nhà tôi mất rồi.”

Nói hết câu, ông Năm Bụng đặt bát, bỏ đũa xuống mâm ngồi yên lặng lăm lè. Mùi đũa mất nhìn cha. Vừa lúc ấy Triết đi học về vào tới nhà và cất tiếng chào ông Năm. Ông Năm vẫn cứ ngồi yên không đáp lại lời chào.

Ông Lang bảo Triết:

“Cố học lên, sang năm tao cho mày lên học trường Bưởi với anh Nghĩa ở Hà Nội.” Ông quay lại phía ông Năm:

“Nghỉ hè này ông cho cháu sang bên nhà học thêm cậu Nghĩa.”

Triết cất sách rồi ngồi xuống phản ăn cơm. Chàng vui sướng nhưng không phải vì được lên Hà Nội mà chỉ vì đến học với Nghĩa chàng có được cơ hội gần Lan con gái lớn ông Năm Bụng mà chàng thấy đẹp như tiên và vì thế chưa dám nhìn rõ mặt bao giờ.

Ông Lang lại quay về phía Triết:

“Mày xem cậu Nghĩa, cậu ấy học cả đêm lẫn ngày, ăn cũng học ngủ cũng học còn mày thì động học là ngủ.”

Mùi thấy ông Năm lại cầm bát đưa lên và gắp ăn ngon lành như trước. Ông Lang cũng không dám hỏi bóng gió về gia thế ông Năm nữa, nói sang chuyện khác và bữa cơm lại trở lại vui vẻ như lúc đầu.

Cơm nước xong ông Năm Bụng đứng lên cầm chai dắt vào bụng. Ông Lang hỏi: “Chai không thì sợ gì tây đoan mà cần dắt vào bụng?”

“Phải dắt chứ, nếu không làm thế nào mang được chai về.”

Tuy ông Năm Bụng say rượu nhưng thoát một cái năm chai đã biến mất. Mùi chợt thấy là ông Năm nói phải, nếu không dắt chai không vào bụng thì không có cách gì mang được năm chai và một cái gậy về.

Ông Lang tiễn ông Năm ra cửa như tiễn một quý khách chứ không phải một người đến bán rượu. Bỗng Mùi gọi giật ông Năm lại:

“Quên, ông chưa lấy tiền rượu.”

Ông Năm Bụng quay lại:

“Tôi lại đem rượu sang ngay bây giờ và lấy tiền cả mười chai luôn thế.”

Mùi mỉm cười vì ông Năm say mà nhớ kỹ thế; bỗng nàng thấy quả tim như thót lại khi nghĩ đến phải trả tiền những mười chai:

“Để đấy có mất đi đâu.”

Nàng thầm nhắc lại câu ông Năm nhưng vẫn không an ủi được sự rầm rút tiếc tiền ở trong lòng. Mười chai rượu uống mấy tháng cũng chưa hết.

“Thật là mất toi đồng bạc.”

Mùi tự trách mình hay có tính thương hại vợ vẫn và tức cả cha tự nhiên cũng đâm hoang phí mua thêm năm chai nữa.

“Năm chai thì không sao. Đằng này lại mười chai. Lại còn phải mua thuốc ngâm không có tây đoan nó bắt bỏ tù. Thuốc ngâm mười chai cũng đến đồng bạc nữa là ít. Mười chai, hai đồng bạc, giờ đắt ới.”

Nàng mỉm cười cất tiếng nói với ông Lang:

“Thầy ới, mười chai kia à?”

Ông Lang mỉm cười và Mùi tưởng ông cũng như nàng ngoài mặt vui vẻ nhưng trong lòng thì chua chát:

“Ừ, không mười chai thì mấy. Mà mua năm, tao năm. Năm với năm vị chi là mười.” Rồi ông Lang hỏi Mùi tại sao lại đừng hỏi về gia thế ông Năm. Mùi nói cho cha rõ nguyên do. Ông Lang buột miệng:

“Thế thì làm thế nào?”

Mùi hỏi:

“Thầy cần gì biết rõ việc riêng nhà ông ta.”

Ông Lang không đáp. Ông vừa chợt nghĩ đến bà Cai. “Phải nếu bà Cai về đây thì việc mới xong được, đàn bà với đàn bà nói những câu chuyện ấy mới dễ.” Ông hỏi Mùi:

“Bác Cai sắp đến chưa?”

“Thưa thầy con không biết.”

“Thế bao giờ thì bác ấy đến?”

“Thưa thầy trong thư không nói rõ.”

“Phiền nhĩ.”

Mùi tưởng cha phiền vì việc bà Cai về.

“Thế nhà đã thuê được rồi à?”

“Thưa...thưa thầy...”

Mùi lưỡng lự rồi đánh liều nói với cha vì biết là cứ dẫu thì cái phiền cứ kéo dài mãi: “Thưa thầy chưa!”

“Thế sao độ nọ mày lại bảo là đã thuê được nhà rồi.”

“Người ta lại đổi ý kiến, phiền quá.”

“Cũng chẳng sao. Chúng bay liệu dọn nhà cửa để bác ấy đến có chỗ ở.”

Ông Lang nhìn về phía nhà:

“Nhà cũng rộng chán. Mày viết ngay cái thư báo cho bác biết là chỗ ở có rồi, bác cứ dọn ngay về, càng sớm càng hay.”

Mùi ngạc nhiên đưa mắt nhìn cha, không hiểu vì lẽ gì cha lại đột nhiên đổi cả tính nết: đương ít nói đổi ra hay nói, đương hà tiện đổi ra hoang, đương bút rút về việc bà Cai và việc không thuê được nhà lại bảo nàng viết thư dặn bà Cai về càng sớm càng hay và lại ở ngay nhà này và cả cái nhà này nữa lúc trước thì chật chội bây giờ cũng hoá ra rộng. Mùi vui sướng nhìn cha, cố tìm hiểu vì có gì nhưng nghĩ không ra.

chương 5

cậu ấm đi bán vịt trời

Ap cụ An ở cách xóm Cầu Mới vài trăm thước. Cụ An ông đã mất hơn hai mươi năm trước nên người trong xóm không ai biết mặt. Cụ An bà thì vì liệt một bàn chân, đi lại rất khó khăn và phải chống nạng nên không ra khỏi cửa, vì thế cũng rất ít người biết mặt. Chung quanh áp lũy tre bao vây dày đặc, “con gà chui không lọt”; vào ấp chỉ có một lối đi nhưng có đến ba cái cổng: ở ngoài cùng là một cái cổng gạch, ô tô đi lọt, cái cổng thứ hai và thứ ba trước kia bằng gỗ nhưng bây giờ vì đổ nên thay bằng hai cái cổng tre trống. Trước kia vì cụ An còn ruộng ở chung quanh nên người ra vào tấp nập; gần đây cụ bán dần hết nên không mấy người vào ấp nữa; mọi người đều ngại gọi cổng, phải đợi người nhà ra mở ba cái cửa, lại đợi người nhà đóng hết ba cái cửa, rồi vào đến sân lại gặp một đàn chó dữ. Và lại cũng không ai có công việc gì cần vào ấp. Dân xóm ngày ngày nhìn thấy cái lũy tre cao trước mặt nhưng còn ở trong lũy tre ấy cái nhà cụ An ở và cả cụ An nữa mà họ vẫn

nhắc đến tên luôn thì đối với họ như là ở một thế giới xa xôi, bí mật. Mỗi ngày hai lần người nhà ra phố mua thức ăn nhưng anh người nhà lại rất ít nói và hình như có lệnh cấm không được nói chuyện với ai về công việc ở trong ấp. Mợ Ấm Hải con dâu cụ Ân thỉnh thoảng lắm mới ra phố và mỗi lần nàng ra phố là cả dân phố ngừng công việc để ngắm. Họ tưởng mợ như vừa ở trên trời rơi xuống, mới ở một cảnh tiên nào hiện ra. Mợ ăn mặc rất sang, người mợ đẹp, mắt đen và sáng và nhất là nước da của mợ được họ chú ý đến nhất. Mợ đi đến cửa nhà lão Nhai thì Hai Diên ở cách đây một nhà thì thăm bảo chồng:

“Người đâu trắng như bột.”

Mợ đi qua nhà Hai Diên thì cả nhà Hai Diên lại đứng yên tấp để ngắm và lại đến lượt mẹ Liễu ở bên cạnh khen:

“Hai má như hai quả trứng gà bóc.”

Hai bà cụ Huệ vì ở Kinh Đô nên thường tấm tắc:

“Trắng hơn cả bà Hoàng Hậu.”

Chỉ có cậu Ấm Hải là hay ra phố luôn hoặc đi chơi hay đi bán chim nên ai cũng thấy cậu tầm thường, không có gì đặc biệt hơn người. Cũng vì thế nên Hải thấy mình tự do, đi đâu không ai chú ý, không như vợ chàng mỗi lần ra phố về lại than phiền:

“Họ cứ nhìn chòng chọc vào mình như nhìn một con vật lạ.”

Có lần Hải bảo vợ:

“Thì tại em là một con vật lạ thật. Ai bảo lại ăn mặc sang thế kia.”

“Thì chỉ có mỗi một bộ áo, không mặc nó thì mặc áo cánh ra phố à?”

“Thế tại làm sao da lại trắng thế?”

“Giời sinh ra, làm thế nào?”

“Thế tại sao mắt Duyên lại đẹp thế, má Duyên lại hồng thế, môi duyên lại tươi thế?” Thế là Hải kéo vợ vào lòng, hôn luôn mấy cái:

“Minh ăn mặc thế này hôn mình tưởng như là hôm mới cưới nhau. Sao mình không mặc luôn?” “Mặc luôn thì rách.”

Bỗng Duyên đẩy chồng ra:

“Cái áo gần mười năm, ôm chặt lấy người ta rách tung cả ra rồi.”

Hai vợ chồng cùng cười rồi lại ôm chặt lấy nhau hơn trước và sung sướng. Hôm ấy Duyên phải ngồi cả buổi chiều mạng lại chỗ bực ở vai. Nàng sung sướng nghĩ đến tình vợ chồng yêu nhau cứ mỗi ngày một tăng. Tuy nhà bắt đầu sa sút, không có nhiều tiền để sắm sửa thêm, nhưng tiền riêng của nàng vẫn còn một ít và đồ tư trang của nàng vẫn còn nguyên, nếu tần tiện thì cũng không phải tiêu đến nó. Hai đứa con nàng còn nhỏ, chưa phải đi học nên cũng không mấy tốn kém. Họ chẳng tốn tiền nhất là những hôm Hải đi Hà Nội mua đạn:

“Mua đạn để toàn bắn những cò là cò.”

Hải hay bắn cò vì cò dễ bắn trúng và lúc nào muốn bắn cũng có sẵn cò, không phải đi xa tìm kiếm. Tuy là tốn tiền mà chỉ được ăn thịt cò, ăn nhiều đến nỗi bây giờ nuốt không trôi nữa phải đem cho, nhưng mỗi lần chồng hỏi tiền để đi Hà Nội mua đạn thì nàng vẫn đưa một cách vui vẻ vì thấy chồng chỉ có mỗi cái thú bắn cò ấy. Độ này Duyên lại thấy Hải hay đi bắn luôn và tuy không được con cò nào - hay được nhiều quá nhưng không dám đem về sợ vợ buồn nôn chẳng - nhưng đạn thì chóng hết và hay đi Hà Nội luôn.

**
*

“Cậu lại sắp đi bắn à? Bắn luôn thế tốn đạn chết?”

Ăn cơm sáng xong, thấy chồng đem súng tháo ra lau dầu, Duyên đến gần xem. Hải nói: “Có lau hộ người ta không nào?”

“Bắn tay chết.”

Hải cầm cái giẻ đầy dầu quệt mạnh một cái lên bàn tay trắng nõn của vợ:

“Bây giờ lau đi, lau súng chứ không phải lau tay, đằng nào cũng bắn rồi; nói léo nhéo cái gì.” Duyên dí ngay bàn tay bắn vào mũi Hải; xoa xoa mấy cái cho mũi Hải thật đen bóng. Hải cứ để yên mặc vợ xoa không nói gì.

Duyên cười:

“Người ta mới nói có thể mà đã tìm cách báo thù. Hay là chỉ cốt bắn phung phí cho chóng hết đạn để lên Hà Nội với con ranh nào...”

Đương lau súng, Duyên như chợt nghĩ ra một điều gì, bảo chồng:

“Bắn, sao độ này không nghe thấy tiếng súng?”

Hải trả lời ngay vì câu trả lời đã nằm sẵn ở trong óc chàng từ lâu:

“Người ta đi bắn vịt giời, ở mãi tận cánh đồng Nậu.”

Duyên ngo ngắc, lấy làm phục:

“Cậu mà cũng bắn được vịt giời cơ à?”

Hải nhắc cái nòng súng đưa ra ánh sáng, nhắm một bên mắt và nhìn vào vợ chứ không nhìn vào lòng súng rồi nói:

“Bắn được.”

Yên lặng một lúc Duyên lại hỏi:

“Thế có trúng không?”

“Không trúng”.

Duyên gật gù đầu:

“Tài nhĩ”.

“Tôi tài hay vẹt giỏi tài?”

Hải nhìn ra sân không có ai, vội đưa đầu ra đằng trước và hôn vào môi vợ một cái. Duyên nghiệm ra rằng độ này chồng hay có những lúc vui vẻ đột ngột, nói đùa luôn miệng và có khi đương đêm cũng đánh thức nàng dậy:

“Người ta đương thấy thịnh thích trong người, dậy đi nói chuyện với nhau cho vui đi em.” Hôm nay, thấy tự nhiên đang lau súng Hải lại hôn mình, nàng nhìn chàng nói: “Lại lên cơn điên vui có phải không?”

Bỗng nàng ngo ngắc, nét mặt yên tắp. Nàng vừa để ý đến vết dầu đen ở mũi chồng và chợt hiểu tại sao chồng lại hôn mình. Hải nhìn vào mũi Duyên rồi cất tiếng cười to.

Duyên nói:

“Đồ tiểu nhân báo thù.”

Hải đáp:

“Khổng Tử đã dạy: Không nên làm cho người khác cái gì mà mình không muốn người khác làm cho mình.”

“Thế sao cậu lại làm mũi em đen?”

“Câu ấy ám chỉ vào một mình mợ thôi, còn tôi hôn tức là tôi theo đúng lời thánh dạy: làm cho người khác cái gì mà mình thấy thịnh thích muốn người khác làm cho mình. Mợ hiểu ý chưa?” Chàng đưa đầu ra đằng trước, chờ Duyên hôn lại, Duyên cười:

“Thánh đâu lại dạy cái câu buồn cười thế. Thánh đâu lại nói thấy thịnh thích...” Duyên hôn lại chồng, vừa hôn vừa nói:

“Đằng nào mũi cũng đen rồi.”

Hải cười, nói:

“Ồ, mợ làm thơ. “Đằng nào mũi cũng đen rồi”, nhưng câu thơ ấy buồn lắm.” Một lúc sau, bác người nhà lên đưa Hải đôi giấy. Bác nhìn vào mũi cậu Ấm rồi lại nhìn vào mũi mợ ảm, nhưng bác không dám cười, vội vàng đi ngay xuống nhà dưới.

Hải đi giầy, đeo súng, với cái mũ đi săn đi lên đầu, nhìn cái đầu súng rồi lại nhìn vợ. Duyên cũng nhìn đầu súng rồi nhìn chồng gật đầu mấy cái, tỏ vẻ hiểu ý chồng. Hải ra tủ lén vợ lấy cuốn tiểu thuyết đút vào túi. Rồi chàng cho tay vào ngực xem đã có gói chè tàu ngon trong ấy chưa. Duyên đứng nhìn theo chồng đi ra sân, nghĩ thầm:

“Độ này anh Hải lại dám bắn cả vịt giòi. Nhưng chưa khoe với mình vì chưa bắn trúng con nào.” Nàng nuốt nước bọt vì nàng nghĩ bắn mãi thì rồi cũng có ngày trúng một con và thịt vịt trời chắc hẳn phải ngon, không như thịt cò tanh chết, cho bao nhiêu xả cũng không hết tanh, mà ăn mãi lại sợ mùi xả hơn cả mùi tanh của cò.

*

“Cậu Ấm đi bắn vịt giòi.”

“Cậu Ấm đi sang cánh đồng Nậu.”

Đó là những lời trẻ con ở xóm nói với Hải mỗi lần chàng vác súng đi qua. Trước kia còn đi bắn cò, bắn chim gáy, bao giờ theo sau Hải cũng có hai ba đứa trẻ; chúng lội xuống ruộng, chui vào bụi rậm để nhặt chim cho chàng. Hải đuổi chúng đi, chúng cũng không đi. Thành thử rất khó khăn cho việc riêng của chàng bây giờ. Vì vậy chàng nghĩ ra kế đi bắn vịt trời ở tận cánh đồng Nậu, xa quá chúng không theo được. Chúng đợi mãi chưa thấy lần nào Hải xách vịt về nên chúng thất vọng và có đứa bảo Hải:

“Cậu Ấm không đi bắn cò để cháu xách nữa à? Vịt giòi

thì cậu bắn thế nào được?” Nghe câu ấy, Hải nghĩ bắn vịt trời dễ hơn bắn cò vì vịt trời to hơn nhưng cái khó là làm thế nào đến được gần sát nó như là đến gần cò. Cái súng cổ của chàng không thể bắn xa mà chết vịt được, chỉ trừ may ra trúng ngay đầu vịt, chứ thực ra tài bắn của chàng không đến nỗi để đến cả trẻ con cũng khinh. Súng chàng không bắn được vịt trời, biết thế nhưng chàng không nói ra cho vợ rõ và tuy những đứa bé tỏ lời khinh thị chàng cũng không nói ra để chống chế. Súng không bắn được vịt trời mà cứ đi bắn vịt trời là một sự vô lý.

Hải đi qua Xóm Cầu Mới, đi qua phố Phủ rồi đến nửa đường sang làng Nậu, tới chỗ cái quán làng Cầu có cây đa con gà, chàng ngồi xuống lấy thuốc lá hút. Hút xong chàng ngồi nghỉ, giờ tiểu thuyết ra đọc và khi đã đến giờ, chàng đứng lên. Đưa mắt tìm không có con chim nào, chàng bắn chỉ thiên một phát để có chúng có là súng có bắn đạn. Lúc đầu chàng còn chịu khó đi đến tận cánh đồng làng Nậu vì chàng nghĩ nếu gặp vịt dẫu xa đến đâu thì xa cũng cứ bắn bừa một phát may ra trúng đầu vịt hay mắt vịt chăng. Về sau chàng thấy vô ích và đi xa quá mỏi chân, cứ đến quán làng Cầu là chàng ngừng lại. Chỗ ấy vắng, không ai biết chàng ra đây và nếu có ai quen đi qua cũng chỉ cho là chàng đi săn mọt, ngồi nghỉ chân một lát.

Lúc trở về, Hải không đi qua Xóm Cầu Mới. Trước khi đến cầu, chàng rẽ sang con đường đi về làng Trò vì từ ở Phủ về ấp của chàng có hai con đường: con đường đi qua Xóm Cầu Mới thì có cầu và con đường đi qua làng Trò gần hơn một ít nhưng lại phải qua đò. Đi trên con đường vào làng Trò có thể trông thấy lũy tre ấp và tuy biết là đứng ở hiên nhà nhìn ra không thấy được con đường (chàng

đã xem xét cẩn thận rồi) và Duyên ít khi đem con ra cổng đứng chơi, nhưng chàng cũng để súng sát vào cạnh sườn bên trái ngực nhờ Duyên có ra cổng ngoài nhìn về phía ấy thì ở xa không có súng không thể nhận ra chàng được. Vào làng, Hải chọn những con đường vắng nhất và tụy vác súng đi vào làng Trờ để kiếm chim là một sự tự nhiên mà thấy có người tò mò nhìn, chàng cũng ngượng ngượng như là người ta đã biết chàng vào đấy không phải là để bắn chim. Nhất là lúc chàng đi khỏi, nếu họ nói với nhau câu gì chàng nghe không rõ thì chàng lo sợ tưởng họ nói cạnh đến mình. Tới chỗ đường rẽ ra bến Trờ, Hải cũng cứ đi thẳng. Đến tận cuối làng, chỗ có cái cổng gạch làng mở ra cánh đồng, quay lại nhìn phía sau không có ai chàng đi rẽ sang bên phải lần theo hàng dâu ruối đi thật nhanh và khi đến cổng một cái nhà tranh, chàng dừng lại, đứng sát vào cửa cho người đi ở ngoài đường cái làng không trông thấy.

Hải nhìn qua những cành tre ở cạnh cổng. Một cơn gió thoảng qua; bóng lá tre và bóng nắng chạy loang loáng trên sân đất nhẵn bóng và quét sạch. Tuy trời giá rét nhưng chàng thấy cái cảnh bóng lá tre rung động là mát và cả gió cũng mát nữa. Có hai con gà đứng sưởi nắng ở cạnh gốc đậu ván, lấm tấm hoa tím. Cả những cảnh nhỏ nhặt ấy chàng cũng để ý đến và thấy đẹp như trong một thế giới bỗng lại nào.

Chàng cất tiếng gọi:

“Bác Hiên ơi!”

Có tiếng kệt cửa rồi bác Hiên gái bước ra, mỉm cười nói:

“Bẩm cậu đến.”

Bác ra chống cửa tre, đợi Hải đi qua, lại hạ xuống ngay,

cài chốt rồi đi vào nhà và cũng đóng ngay cửa nhà lại. Hải nhìn thấy cái giường không, thất vọng:

“Bác giai đi vắng?”

“Vâng thưa cậu, thầy cháu có việc phải sang Yên Ninh.”

“Thế độ bao giờ thì về.”

“Bẩm cậu không biết có lẽ tối xẩm mới về.”

“Phiền nhỉ, bây giờ mới độ ba giờ chiều mà đợi đến tối thì tôi không thể đợi được.” Nói thế nhưng chàng cũng cứ bỏ mũ, đặt súng, lại giường ngồi, nói với bác Hiền gái: “Làm thế nào bây giờ?”

Bác Hiền gái không trả lời câu Hải hỏi, nàng nói:

“Để cháu đi đun nước.”

Hải móc ở túi ra gói chè đưa cho bác Hiền và hỏi:

“Nhà còn thuốc không?”

Nhà còn thuốc nhưng bác Hiền gái đáp:

“Thưa cậu không, để cháu chạy đi mua, chỉ một lát thôi.”

Hải nhìn bác Hiền một lúc rồi ngượng ngập nói:

“Nhưng tôi không biết tiêm.”

“Cháu biết tiêm. Nếu cậu không chê là tiêm vụng thì để hôm nay cháu tiêm hầu cậu.” “Thôi cũng được.”

Biết là sức mình chỉ hút hết hai hào chàng cũng đưa cả cho bác Hiền ba hào để bác đi mua, ăn bớt thì vừa đúng ngũ say của chàng.

Bác Hiền đi khỏi, Hải kéo gối nằm ngửa trên giường, nhìn trần nhà.

**
*

Lần đầu tiên chàng đến đây đã trên tám tháng. Hôm ấy chàng bắn chết một con chim gáy và chim lại rơi vào phía sau nhà bác Hiền. Trẻ con không có đứa nào theo nên

chàng phải vào nhặt và vì tay rẩy máu chim chàng phải lại cái cống nước gần chỗ bác Hiên trai nằm hút thuốc để rửa tay. Bác Hiên ngồi dậy rồi chào mời chàng vào uống nước và xoi điếu thuốc cho đỡ mệt. Thế là sự tình cờ đã xui chàng hút điếu thuốc phiện đầu tiên trong đời. Chàng hút luôn hai điếu nữa chỉ cốt hút nhiều một tí để có có trả tiền, bác Hiên khỏi từ chối. Lại vì sự tình cờ hút ba điếu là vừa đúng ngử say (về sau chàng mới biết rõ là đúng ngử) nên hôm ấy chàng thấy chưa bao giờ trong người sung sướng dễ chịu như thế.

Ở nhà bác Hiên đi ra, chàng đứng lại ở sân nhìn và không bao giờ chàng quên được lúc đó. Gió rét nhưng trong người chàng ấm áp; chàng ngạt mũi thấy nóng và hơi ngứa ở hai lỗ mũi phải thở mạnh luôn nhưng cả đến cái ngạt mũi cũng dễ chịu lắm. Người chàng hơi lảo đảo, lơ mơ nhưng không lúc nào trí chàng sáng suốt đến thế, óc chàng như trong hẵn ra. Cái sung sướng của chàng không phải là cái sung sướng mê man của những người đương yêu hay say rượu; từng thớ thịt, từng thớ xương, khắp người chàng thì sung sướng bàng hoàng nhưng trí chàng thì lại tỉnh táo để nhận thấy rõ hơn cái sung sướng của thân thể.

Gió lạnh rào rào trong lũy tre, lá tre rung rung, và các đầu ngọn tre ngả nghiêng trước gió, mọi cái chàng nhìn thấy rõ ràng trước mắt nhưng hình như lại ở tận đâu đâu, ở một thế giới nào khác và thế giới ấy là một thế giới sung sướng, vui vẻ.

Tối về nằm, gối đầu vào cánh tay vợ, lúc đó thuốc đã ngấm cái thú của chàng lại hơi khác. Chàng có cái khoan khoái của người đương thiu thiu buồn ngủ sau mấy đêm không được ngủ và cái thú thiu thiu buồn ngủ ấy lại kéo

dài đến mấy giờ đồng hồ. Thịnh thoảng chàng lại cựa quậy mấy cái, sợ mình ngủ thật đi mất; ngay những lúc mà chàng thêm thiếp tưởng mình ngủ rồi thì lạ lắm, óc ngủ nhưng riêng thân thể chàng vẫn thức để cảm thấy sung sướng; cái sung sướng ấy nó cũng ngủ như thân thể chàng; đến khi chàng cựa tay, lắc đầu cho tỉnh giấc thì cái sung sướng ấy cũng thức dậy. Thế rồi nửa tháng sau chàng lại đến nhà bác Hiên và cứ đến đều đều như thế trong ba tháng. Rồi cái hạn rút ngắn xuống mười ngày, một tuần lễ; bây giờ thì cứ năm ngày chàng đến một lần và chàng cố giữ như vậy đã được hai tháng rồi. Chàng đã bắt đầu phải để ý đến tiền hút nhưng đối với bác Hiên chàng vẫn chi tiền rộng rãi vì chàng nghĩ một tháng hút sáu bảy lần không tốn bao nhiêu; hai giờ đồng hồ chàng nằm ở nhà bác là hai giờ sống thân tiên, chàng muốn hai bác Hiên lúc nào cũng vui vẻ tiếp đãi chàng. Tiên Duyên đưa chàng đi Hà Nội và tiền mua đạn chàng đã để dành được một số; đã lâu chàng không đi Hà Nội nữa, đi chơi vợ vẫn ở các làng xa đến giờ xe lửa đêm ở Hà Nội về thì chàng cũng về nhà ga như mình ở xe lửa xuống. Đạn thì mỗi lần chỉ bán một viên; sợ trẻ con theo đông không tiện và sợ mọi người không nghe thấy tiếng súng nên chàng bỏ bắn cò và vì thế chàng đi bắn vịt trời.

**
*

Bác Hiên gái đã đi mua thuốc về. Bác đặt lên giường cái khay thuốc và thắp đèn. Bác đi xuống nhà bếp lấy ấm nước sôi pha chè rót vào một cái chén riêng mời Hải uống.

“Xin phép cậu.”

Nàng vén áo ngồi lên giường và bắt đầu hơ nướng thuốc. Hải lấy ở túi ra một cái bánh khảo nhân đỗ đen và một quả

quýt mới mua ở phố Phủ. Bao giờ chàng cũng phải mua quýt, cam hay bưởi để khi về đến cổng thì cầu một ít vỏ lấy nước thơm xoa lên môi cho vợ khỏi ngửi thấy mùi thuốc phiện. Cứ thế bao lần rồi mà Duyên không để ý.

“Đàn bà tinh ranh lắm nhưng vợ mình thì ngớ ngẩn.”

Hải ngồi dậy, cởi giày rồi kéo cái chăn đắp lên chân. Chàng nằm nhìn bác Hiên gái nường thuốc. Không biết vì thuốc có pha hay vì vụng tay mà điều thuốc cứ thỉnh thoảng lại rớt xuống đèn. Mỗi lần có một giọt sắp rớt xuống thì môi bác Hiên lại trễ xuống một cái. Rồi nàng lại mỉm cười nhìn Hải. Hải vẫn thấy bác Hiên đẹp nhưng lần đầu tiên chàng được nhìn kỹ nét mặt. Nằm đợi bác tiêm, Hải tha hồ ngắm: đôi mắt bác, chàng thấy có vẻ thơ ngây vì có hàng lông mi dài và cong lên; đôi môi bác có duyên ở chỗ hai bên mép lại cong xuống một tí, hai cái lúm đồng tiền thì một cái cao một cái thấp và vì thế miệng lại có vẻ tinh nghịch. Chàng gio bàn tay như để che ánh đèn chói nhưng thực ra chỉ cốt để che nửa mặt dưới chỉ nhìn hai con mắt, rồi lại che hai con mắt chỉ nhìn nửa mặt dưới. Chàng thấy như là nhìn hai người đàn bà và bất giác bật cười làm bác Hiên lại nhìn chàng nhanh một cái tưởng như Hải chê mình tiêm vụng.

Hải nghĩ nếu lần nào cũng được bác Hiên gái tiêm thì thật an toàn. Căn nhà này ở chỗ cuối làng, đi ra đi vào không ai nhìn thấy; nhà lại chỉ có hai vợ chồng tính nết kín đáo, và không có con, không có khách, chàng nằm hút hàng giờ được yên tâm. Hai vợ chồng vì thỉnh thoảng chàng đến hút kiếm thêm được ít nhiều, nên chiều chuộng chàng hết sức. Mỗi lần chàng đến, chàng có cái ý nghĩ đã làm cho người khác được nhờ mình và cái ý nghĩ làm cho

người khác vui vẻ ấy cũng cần cho cái thú hút thuốc phiện của chàng như nước chè ngon và bánh khảo.

Chàng thích nhất - và cái thích ấy hơi khác cái tính thích thông thường của những người hút thuốc - là căn nhà chàng nằm không tối hẳn và cũng không sáng quá. Tiếng gió trong lá tre, hoa nắng và bóng lá tre lấp loáng trong buồng, qua các cửa chấn song hé mở, ánh phản chiếu của nước sông phía sau chạy lăn tăn vàng trên mái nhà, tất cả những cái đó trong khi chàng say thuốc lơ mơ nằm yên, thì hoạt động quanh người chàng, tiếng gió rào rào lúc to lúc bé, ánh nắng vàng lúc sáng lúc nhạt, tất cả những cái rung rinh của thế giới ở ngoài làm tăng thêm rất nhiều cái thú yên tĩnh và thâm trầm ở trong thân thể chàng.

Hải đã hút đến điệu thứ năm và đã bắt đầu say. Trong khi cái hạn đến hút của chàng thu ngắn lại thì số điệu thuốc đúng ngữ say của chàng tăng lên. Bây giờ chàng phải hút tám điệu mới đủ. Bỗng Hải ngạc nhiên thấy bác Hiên đặt dọc tẩu và tiêm xuống, tay ôm bụng, đôi lông mày cau lại, thở mạnh.

“Bác sao thế?”

“Bẩm cậu cháu đau bụng.”

“Bác đau bụng à, hút một điệu thì khỏi ngay.”

Hải giơ tay đỡ dọc tẩu để bác Hiên hút; nhìn thấy nàng hút có vẻ thạo, chàng hỏi: “Bác đã hút bao giờ chưa?”

Bác Hiên nằm ngửa, đưa tay ấn vào bụng; một lúc sau bác nói một mình:

“Kiến hiệu thật, hết hẳn đau.”

Rồi nàng nói to với Hải:

“Bẩm cậu, khi nào đau thì phải hút. Lúc thường thấy cháu không cho.”

Nàng vẫn nằm yên ngựa mặt, hai hàng lông mi đưa lên đưa xuống, và đôi môi mở rộng để thở. Hải thấy nàng nằm yên lâu lắm; chàng nóng ruột.

“Bác khỏi đau rồi thì lại tiêm đi chứ.”

Bác Hiên ngồi thẳng dậy nói:

“Chết chưa.”

“Bác cứ nằm tiêm cũng được chứ sao.”

“Bẩm cậu, cháu không quen nằm tiêm. Bây giờ hết đau rồi, ngồi cũng không sao.” Hải thấy nét mặt bác Hiên biến đổi hẳn: hai con mắt sáng long lanh, đôi gò má ửng hồng và đôi môi đỏ thắm lại trông như mới nở mọng ra một ít và hơi khô khô; cả mặt như bùng bùng nóng, lông mi và đôi môi rung rung vì sung sướng.

Bác Hiên đưa mắt nhìn Hải và thấy hai con mắt Hải nhìn mình có vẻ khác. Hải nói: “Cổng trống, bác cài then rồi chứ?”

“Bẩm cậu cài rồi, cả cửa nhà nữa ạ.”

Câu hỏi ấy rất thường vì lần nào Hải đến cũng dặn dò đóng cổng ngoài cẩn thận, nhưng hôm nay nàng thấy mang máng câu hỏi ấy có vẻ gì khác lạ. Vừa tiêm xong điều thuốc, nàng đưa cho Hải. Hải ngồi dậy:

“Bác hút thêm một điếu nữa.”

“Thưa cậu cháu khỏi đau rồi.”

“Khỏi đau cũng cứ hút cho đủ say.”

Hải đặt dọc tẩu vào bàn tay nàng; Hiên đẩy ra, và trong lúc giằng co tay Hải nhiều lần chạm vào tay nàng. Sau cùng Hải nắm hẳn lấy bàn tay Hiên, kéo nàng nằm xuống và bắt hút; Hải cũng giơ tay đỡ dọc tẩu và như vô tình bàn tay chàng đặt lên bàn tay Hiên. Tuy chàng đã hơn ba mươi tuổi nhưng lần này là lần đầu tiên trong đời chàng dám

tình tứ cầm lấy tay một người đàn bà không phải vợ mình. Quả tim chàng đập mạnh, mặc dầu lúc đó vì say thuốc chàng đã trở nên bạo dạn gấp mười lúc thường.

Bác Hiên hút xong đặt dọc tẩu xuống, hai mắt nhắm lại và hai môi mở rộng ra thở mạnh. “Cậu làm cháu say quá!”

Tiếng nàng nói Hải nghe ảm áp và đầy lảng lơ. Chàng cũng cố lấy giọng âu yếm nói tiếp theo: “Say thế mới thú chứ!”

Hải nhắm mắt lại: chàng nghĩ nếu được hôn vào đôi môi một người đàn bà đương say thuốc chắc là một cái thú mê hồn nhưng tuy thèm muốn, chàng cũng không dám đi xa hơn nữa. Không phải chàng sợ; bác Hiên trai có đột ngột trở về cũng phải gọi cổng, bác Hiên gái nếu không thuận cũng không dám làm râm. Chàng chỉ sợ nếu bác Hiên không thuận thì chàng sẽ ngượng lắm, ngượng riêng với bác ta thôi và cái ngượng ấy sẽ làm vẩn đục cả cái vui của chàng mỗi khi đến đây hút thuốc. Thà bỏ qua một cái thú trong chốc lát về nhục dục còn hơn mất một chỗ hút thuận tiện và thú vị lâu bền. Hải cất tiếng nói với bác Hiên, giọng chàng trở lại bình thường:

“Bây giờ lại tiêm cho tôi hút chứ. Tôi thì tôi chưa đủ say như bác.”

Hiên cười rồi ngồi dậy. Nàng cũng thấy nóng ran cả người vì thèm muốn chứ không phải vì say thuốc. Lấy một người chồng xấu xí nghiện ngập, lại không có đứa con nào, đời nàng thiếu thốn. Tuy vậy chưa một lần nào, nàng dám có ý nghĩ bất chính với chồng; nhưng hôm nay ngồi cùng một giường với một người đàn ông đẹp trai, và con nhà dòng dõi trong một căn nhà vắng, các cửa đóng hết, không sợ ai nghi ngờ, nàng đã thấy trong lòng hồi hộp và

khổ sở vì thèm muốn. “Biết đâu không có đứa con” nàng nghĩ thế để che đậy sự rạo rực về nhục dục. Chính nàng đã giả vờ đau bụng để Hải mời hút thuốc và như thế nàng sẽ bạo dạn hơn.

Hiên với dọc tàu, bắt đầu tiêm. Nhìn Hải, nàng biết thế là hết. Nàng thất vọng nhưng cũng thấy nhẹ người vì đã giữ được trong sạch với chồng.

chương 6

ngày bán lợn

T ý thò đầu ra khỏi chiếu; thấy trời sáng, không phải sáng trắng, rõ ràng sáng ban ngày, nó vội rút ngay đầu vào trong chiếu như để tránh một cái cốc đầu của mẹ phạt nó ngủ trưa. Tý định ngủ lại thêm một giấc nữa vì đằng nào cũng sẽ bị mẹ cốc đầu rồi. Nhưng một lúc sau, Tý lại thò đầu ra khỏi chiếu, vì nó cảm thấy có một sự gì khác thường: nó ngủ trưa thế mà sao chưa bị cốc đầu. Nó nhìn sang chỗ Thêm, Nữa nằm và ngạc nhiên thấy hai đứa em nó cũng còn ngủ, chưa bị mẹ tung chăn như mọi buổi sáng.

“Tại sao thế này?”

Nó tự hỏi thế và nhìn ra cửa; rõ ràng trời sáng hẳn rồi, không phải nó ngủ mê. Tý nhìn sang chỗ mẹ nằm và lần này thì không hiểu gì nữa; mẹ nó vẫn còn ngủ, ngáy đều đều. Một là mẹ nó ngủ quên, hai là ốm, nó nghĩ thế và tung chiếu ngồi dậy. Tý định đánh thức mẹ nhưng nó lại ngồi xuống vì nghĩ nếu mẹ nó ngủ quên, đến đánh thức chắc mẹ nó sẽ cốc đầu và mắng tại sao nó ngủ trưa, sáng bảnh

mắt rồi mới gọi mẹ dậy và nếu mẹ nó ốm đến đánh thức cũng là một tội nặng. Tý định cứ dậy và ra cho lợn ăn như mọi lần. Nhưng nếu dậy mà không đánh thức mẹ nó dậy, chốc nữa tất sẽ bị đòn. Không biết nên làm thế nào, nó lại chui vào chiếu vì việc làm ấy nó thấy thích nhất, hợp lý và hợp với ý nó lúc đó. Tý lại ngủ thiếp đi.

Một lúc sau Tý sực tỉnh vì cái gì động vào vai. Nó mở một bên mắt và lạ lắm, nó thấy bác Lê gái lay vai nó rồi gọi bằng một cách nghe rất êm tai:

“Tý ơi, dậy thôi đi con.”

Nhất là tiếng “con” thêm vào sau cùng, sao mà Tý nghe êm ái thế. Nó mở cả hai mắt nhìn mẹ và nhe răng cười với mẹ. Bác Lê gái thấy tự nhiên con cười với mình, bác không hiểu vì sao nhưng bác thấy cái cười ấy có vẻ ngốc và vì thế bác mỉm cười. Tý dụi mắt vì thấy mẹ lại mỉm cười cả với mình mà như thế đúng vào một hôm ngủ trưa nhất từ trước tới nay. Tý sung sướng, tưởng như mình ở trong một giấc chiêm bao, nhưng rõ ràng không phải chiêm bao, Tý biết chắc như thế. Thêm, Nữa cũng đã thức giấc nhưng vẫn còn nằm trong chăn; Út đương ngồi bế em bên cạnh. Bác Lê gái với cái bồ đựng quần áo treo ở mái nhà xuống, trút hết quần áo ở trong đồ ra ổ rơm rồi bác ngồi nhặt từng cái xem xét và đếm. Hôm qua bác lái Tính làng Hàn ghé qua, bác Lê gái đã bán ba con lợn được một giá rất hời. Bác định để chậm lại đến gần Tết hãy bán vì có thể được giá cao hơn nhưng mấy hôm trước bác thấy lợn lười ăn mất một ngày. Bác sợ vì trước kia bác đã bị toi mất một con lợn hai ngày trước khi người dạm mua đến bắt. Tuy lợn đã trở lại như thường bác cũng bán ngay và may lại bán được giá cao. Hôm nay bác lái Tính đến bắt lợn và trả tiền. Thế là

chắc chắn có tiền để về quê ăn Tết. Cứ mỗi lần bán lợn thì cả nhà lại nghỉ một ngày, vì thế sáng hôm nay bác không dậy sớm và không đánh thức lũ con dậy. Tý mon men đến ngồi gần xem mẹ soạn quần áo. Bác Lê miệng vừa đếm vừa gio tay làm hiệu bảo Tý đừng sờ đến quần áo. Tý thấy mặt mẹ mình nghiêm trang và miệng lẩm bẩm y như khi cúng Phật. Đếm xong rồi bác xếp những quần áo vào thành từng bộ một. Tý hỏi:

“Hôm nay về quê ăn Tết hở bu?”

Nó nhớ năm ngoái mẹ nó lấy quần áo mới ra mặc cho nó và hôm ấy cả nhà ra ga về quê ăn Tết. Bác Lê đáp:

“Thằng ngớ ngẩn. Tết gì bây giờ mà về... Đứng lên.”

Tý đứng lên và tưởng mẹ đuổi toan bước ra chỗ khác. Mẹ nó lại nói:

“Đứng đấy.»

Rồi Tý thấy mẹ mình lấy gang tay đo một cái quần rồi lại đặt bàn tay vào chân nó và xoay tay đo từ bàn chân trở lên; khi bàn tay bác Lê lên đến cạnh sườn nó co rúm cả người vì nó có máu buồn. Thấy mẹ nó lại đo một cái quần khác và sắp đặt tay vào người nó đo một lần nữa, Tý vội nói: “Sao bu không cầm cái quần lên ướm vào người có nhanh không?”

Bác Lê gái toan đo chân Tý, vội vàng cầm cái quần lên ướm. Bác hừ một cái rồi nói: “Cái thằng này tinh hơn tao.”

Tý sướng nở mũi; hôm nay mẹ nó lại lần đầu tiên khen nó nữa.

Rồi Tý thấy mẹ bảo:

“Cởi quần ra!”

Nó ngập ngừng vì nó đã lớn, đứng ngay trước mặt mẹ mà cởi quần nó sợ hỡn và ngượng. Bác Lê giục:

“Cởi ngay ra!”

Rồi bác lấy cái quần mới uớm mặc cho Tý và ngựa mặt ra đằng sau ngắm nghía một hồi rồi nói: “Tặng cho nhiều vào để bây giờ mặc quần áo ngắn cùn thế này à? Lại mất mấy hào chỉ với may thôi. Thằng ranh, cởi áo ra.”

Tý cởi ngay áo và thấy lạnh ran cả người. Bác Lê lấy một cái áo cánh lên uớm rồi thấy không vừa lại lấy lên một cái khác; bác ngừng lại lấy ngón tay cạo cạo một cái tổ gián dính ở lưng áo. Bác cạo mãi mà không sạch; Tý đứng rét run.

Được mẹ khen, Tý đâm ra bạo dạn, nên lại nói:

“Sao bu không uớm trước để con khỏi lạnh.”

Bác Lê gắt:

“Thằng hồn, may lại dậy khôn cả tao à? Mới lạnh có một tý thế mà đã dám mắng cả mẹ.” Nhưng Tý đợi mãi không thấy mẹ cốc đầu mình.

Bác Lê mặc áo xong, ngựa đầu ngắm nghía rồi lại cầm hai vai quay Tý một vòng, rồi lại quay Tý một vòng nữa, sau cùng bác lăm bắm:

“Thế mà cũng vừa.”

Tý thì thấy tay áo ngắn cùn, ống quần thì lên đến nửa bắp chân, thế mà cái quần đã bỏ chùng xuống tận dưới rốn, cái áo cánh thì lại chưa xuống che kín rốn thành thử nó thấy lạnh lạnh ở bụng. Tý nghĩ mặc thế này mà về quê ăn Tết thì trẻ con làng nó cười chết. Nhưng lần này nó đứng yên, buồn rầu không nói gì.

Bác Lê đẩy Tý ra bên cạnh, nói:

“Nào bây giờ đến lượt thằng Thêm, thằng Nữa.”

Thêm và Nữa tung chăn rồi vội đến đứng chờ; sắp được uớm quần mới nên tuy cởi truồng mà chúng cũng quên không thấy lạnh. Bác Lê cúi mặt loay hoay tìm cái quần của Thêm, bác bảo: “Thêm cởi quần ra.”

Tý thấy Thêm đứng truồng tô hô mà mẹ thì cứ bảo cởi quần ra, nó không nhẹn được bật lên cười. Bác Lê ngừng lên nhìn Thêm rồi cũng bật cười. Nhưng bác quay ngay mặt về phía Tý: “À thằng này lại cười cả tao à?”

Nhưng bác không giữ được nghiêm trang, bác vừa nói thế vừa cười to hơn. Tý lại nhìn Nữa nói như ra lệnh:

“Còn thằng Nữa cũng phải cởi quần ra nữa.”

Thấy anh nói vậy, Nữa bất giác đưa hai tay xuống bụng như người muốn cởi quần làm bác Lê bò lăn ra cười:

“Mày làm tao không chịu được nữa.”

Út không hiểu gì nhưng cũng thích chí cười theo; nó lắc lư người và đung đầu bé Thôi vào cái bồ làm Thôi khóc thét lên.

Bác Lê trai ở phía ổ rom bên kia, thò đầu ra ngoài chiếu:

“Mẹ con mày làm gì mà cười, khóc rộn cả nhà lên thế?”

Bác Lê gái ít khi hay cười, nhưng lúc nào có gì vui vẻ trong lòng thì một chuyện con con cũng làm bác cười đến không thở được nữa. Nhưng trong đời bác ít có ngày sung sướng nên bác cũng ít có ngày cười như hôm nay.

Bác Lê gái mặc quần áo cho Thêm, Nữa xong, ngắm nghía Tý thấy quần áo Thêm và Nữa cũng ngắn như quần áo nó. Bỗng bác Lê gái nói:

“Chúng bay cởi hết quần áo ra.”

Tý, Thêm và Nữa lại vội vàng cởi hết quần áo ra, đứng truồng tô hô như ba cái tượng lạnh. Tý hiểu và sung sướng hy vọng không phải mặc bộ quần áo ngắn cốn, mẹ may cho quần áo mới và cũng vì Tý hiểu nên vừa cởi xong nó vội lấy quần áo cũ mặc ngay vào người. Bác Lê gái lấy quần áo của Tý mặc cho Thêm. Đúng như Tý đoán bác gái gạt đầu lẩm bầm:

“Sang năm thì vừa.”

Bác nghĩ dài còn hơn ngắn, ống tay có thể lật nên được, quần thì có thể buộc cao lên và quần áo của Nữa sau này có thể để Thôi mặc. Bác bảo Tý:

“Còn may, tao may cho bộ mới. Thôi bây giờ chúng bay cởi quần áo ra và đi chơi để tao khâu vá.” Tý sung sướng đi ra phố xem chim sẻ. Một ngày dậy trưa mà không bị cốc đầu lại được mẹ mỉm cười với mình và may cho quần áo mới. Tý không hiểu vì có gì nhưng nó thấy rõ là ngày hôm nay không phải làm việc gì cả và muốn làm gì thì làm. Bỗng nó chợt nghĩ đến bác Đồi: “Phải đấy, câu tôm cả một ngày, thích biết bao.”

Tuy bác Đồi đã cấm nó đến và không dạy nó câu nữa - nó không hiểu vì có gì - nhưng đã lâu nó không đến nên lần này đến may ra bác ấy cho câu chẳng. Lần này nó đến không phải để học câu nữa nhưng mà để câu lấy tôm. Câu cả ngày, chiều lại đem một giỏ tôm về, chắc mẹ nó phải bằng lòng. Nghĩ thế Tý chạy về nhà lấy cái giá con đi thẳng về phía bến đò làng Trờ. Đi qua ấp cụ An, gần tới làng cụ Quận, Tý mới sực nghĩ ra là chưa ăn cơm, nhưng nó cũng cứ đi thẳng. Đã có lần nó thấy cụ Nhiều đem ra cho Đồi một rổ cơm đầy và có cả thịt; nó hy vọng bác Đồi sẽ cho nó ăn một bát và hy vọng lại được ăn thịt nữa.

Bác Lê gái lấy kim chỉ ra ngồi khâu lại những chỗ tuột chỉ. Nửa giờ sau, bác Lê trai ngồi dậy với điều hút. Bác nhìn vợ rồi lại nhìn xuống bếp, nhưng vẫn không thấy khói:

“Này đằng ấy, nghỉ làm thì nghỉ cả ăn nữa à?”

Bác Lê gái giật mình, bác cốc vào đầu Thêm một cái, mỉm cười nói với Thêm: “Sao mẹ mày lú gan lú ruột đến thế.”

Bác đem quần áo ra phơi, rồi xuống làm com. Mâm com vẫn như mọi lần, chỉ có một đĩa dưa. Bác Lê bảo chồng:

“Này đằng ấy, chiều bán lợn xong thì có lòng lợn ăn. Bác lái ngà ngay một con và đã hứa cho tôi xin một ít lòng và tiết.”

Bác Lê nuốt nước bọt nghĩ đến bữa lòng lợn buổi chiều, nhưng lòng lợn lại gọi bác nghĩ đến rượu và khiến bác băn khoăn. Bác ngồi vào mâm ăn com, chẳng trí quên không biết là mâm com sáng hôm nay thiếu mất Tý. Nhớ thì kéo xe xa chiều mới về. Bác Lê gái lại càng chẳng trí hơn bác Lê trai nên cũng không nghĩ đến thiếu Tý. Ut nhớ nên bảo Thêm chạy ra gọi Tý. Thêm đi một lúc lâu lắm rồi trở về nói:

“Anh Tý anh ấy đi đâu ấy.”

Bỗng bác Lê gái buông cả đĩa bát xuống:

“Chết tôi rồi, lợn của tôi. Giời đất ơi!»

Bác đứng lên chạy vội xuống chuồng lợn. Quả như bác đoán cái ang cám còn đầy nguyên. Ba con lợn thấy người sùng sục chạy ra vì đói. Bác gọi to:

“Tý ơi Tý, thằng chết ranh chết tiết, chết dấp chết dí, chết...”

Bác bảo chồng:

“Thằng Tý nó quên không cho lợn ăn. Lợn đói mấy tiếng đồng hồ rồi mà chốc nữa người ta đến mua lợn, thế có chết tôi không.”

Giận ứ lên cổ, bác vội chạy sang bên hàng bánh cuốn, hiệu Ninh Ký, hàng com cụ Yểng, bác Hai Vinh, bà cụ Huế Cả, bà cụ Huế Hai... bác chạy khắp phố vừa lòng Tý vừa réo tên. Mọi người lo sợ tưởng Tý bị chết đuối. Chỉ có Mùi lo sợ cho Tý nhất nhưng không phải sợ Tý chết đuối; nàng nhìn vào hai bàn tay bác Lê run run lên vì giận và những

ngón tay co quắp lại vì lấy gân và nằng sợ nếu lúc này mà bác tóm được Tý thì cái đầu nhẵn bóng của Tý có thể vỡ tan tành. Nhưng may bác Lê không tìm thấy Tý. Bác đành trở về nhà: những ngón tay của bác lại mềm dần dần và bác ngồi vào mâm vác bát ăn.

Ăn xong, bác Lê trai xuống xem lợn vì bác nghĩ đến bữa lòng lợn buổi chiều. “Con lợn có béo thì lòng mới ngon”. Bác nhìn thấy ba con đều béo cả, bác lại nuốt nước bọt rồi bác nhìn đến cái ang cám và ngạc nhiên thấy cái ang cám vẫn còn đầy. Bác đặt ang vào chuồng cho lợn ăn rồi đi lên, đứng nhìn bác Lê gái đương ngồi uống nước xia rằng ở cạnh mâm. Bác nhìn vợ, mỉm cười. Bác Lê gái thấy chồng nhìn mình mỉm cười luôn, tưởng chồng cũng thích vì hôm nay bán lợn; bác cũng mỉm cười lại chồng. Bác nghĩ đến cái sung sướng về thăm nhà, ăn Tết, đánh bạc, xem hội và nghĩ đến con lợn cúng thần to béo bằng cả ba con lợn của bác; giá sau này bác cũng có đủ tiền nuôi lợn cúng thần thì sung sướng đến đâu. Bác gật gù mỉm cười với chồng nói:

“Sang năm cố nuôi lợn cúng thần, đừng ấy ạ.”

Bác Lê trai cũng mỉm cười hỏi:

“Thế đằng ấy đã cho lợn ăn chưa?”

Bác Lê gái giật mình đến thót một cái và đặt ngay bát nước xuống mâm. Bác Lê trai giơ tay cản: “Tôi vừa cho nó ăn rồi.”

Lúc này bác Lê trai cũng lo sợ cho Tý, nhưng Tý có lỗi bác không thể bênh được. Lần nào cũng vậy, bác thì bênh Tý còn bác gái thì đổ tội cho Tý và bao giờ bác gái cũng thắng. Lần này thấy vợ đã nguôi nguôi giận, bác cố tìm cách chống chế để Tý có về khỏi bị đánh và được ăn cơm: “Đấy mình cũng còn quên nữa là trẻ con.”

Bác Lê gái nói:

“Lại sắp bệnh nó phải không. Việc cho lợn ăn là việc của nó.”

“Thế sao bu mày lúc này cũng quên không thổi cơm?”

Bác Lê gái không biết trả lời như thế nào; bác đứng dậy:

“Thôi đừng bệnh nó nữa đi! Nó quên cho lợn ăn vào giữa hôm người ta đến mua lợn.” “Đến cho mình ăn cơm mình còn quên nữa là cho lợn ăn.»

“Thế còn cái tội đi chơi bỏ cả ăn cơm mà đến giờ chưa về.”

Bác Lê gái dí một ngón tay vào trán chồng:

“Bệnh nữa thôi.”

Bác Lê trai mỉm cười, cả lần này nữa bác cũng chịu thua. Sự thực bác Lê gái cũng đã nguôi tức; nếu Tý có về ngay lúc đó cũng chỉ bị cốc đầu qua loa và được ăn cơm. Nhưng Tý lại không về ngay lúc đó. Tý còn câu tôm...

Mặc dầu là ngày bán được lợn và sắp được ăn lòng lợn, bác Lê trai cũng bản khoản rút trong lòng cả buổi sáng và buổi trưa. Lòng bác bản khoản chính vì lòng lợn. Sau cùng bác không thể chịu được nữa nhất quyết đi mua rượu để cho hết bản khoản. Nhưng mua rượu là một việc khó vô cùng vì bác Lê gái đã đi dặn bất cứ hàng rượu nào ở vùng quanh đó đừng bán rượu cho bác trai. Giá có thằng Tý ở nhà thì công việc có thể dễ dàng đôi chút. Út thì về bè với mẹ, nó lại phải bế em, còn Thêm và Nữa thì bé quá. Lúc đó bác cũng đâm ra tức cả Tý đã bỏ cơm đi chơi bạt mạng và bác cũng cảm thấy như bác gái cái tội đó là nặng, cần phải đánh đòn, bắt nhịn cơm.

Sau cùng bác nghĩ đến ông Năm Bụng. Sang tới nơi, may quá ông Năm có nhà: “Ông bán cho tôi một cút rượu.”

Ông Năm Bụng ngạc nhiên lắm, nhưng ông không tỏ vẻ ngạc nhiên ra. Ông chỉ gật gù mấy cái. Bác Lê cho là ông nghĩ đến những câu chửi của vợ mình sáng mai. Bác vội tiếp:

“Tôi mua rượu để về cúng.”

Ông Năm lại gật gù rồi hỏi:

“Ngày mai có cúng nữa không?”

Nghe câu hỏi mát ấy, bác Lê biết là ông Năm không tin mình. Biết là không mua được rượu, bác Lê hơi tiếc nhưng tự nhiên hết băn khoăn... Bác toan quay ra về thẳng nhà vì ông Năm Bụng mà không dám bán thì không ai dám bán. Bỗng ông Năm Bụng bảo bác:

“Bác đợi tôi một lát. Tôi đi lấy rượu.”

Bác Lê trai ngồi xuống phản đợi. Lúc đã biết chắc là mua được rượu rồi, tự nhiên bác lại thấy áy náy. Uống vào thú thì cũng thú thật nhưng lại làm khổ vợ con vào giữa ngày bán lợn. Bác chợt nảy ra cái ý nghĩ là cai hẳn rượu:

“Phải đấy cai hẳn cả đời chứ không phải cai mà thỉnh thoảng vẫn uống. Khổ nhất là thèm mà cứ phải nhịn, mà nhịn lại càng thấy thèm hơn. Định bụng cai hẳn thì không nghĩ đến rượu nữa, không thèm nữa và hết bứt rứt, hết khổ vợ con.”

Ông Năm Bụng đi về rút ra một chai rượu con và làm hiệu báo bác Lê đứng lên. Ông Năm lật áo cánh đưa chai rượu vào bụng bác Lê, rồi gạt gạt mấy cái vào áo cho nếp răn tự nhiên: “Thót bụng vào.”

Bác Lê vội thót bụng vào.

“Phải đấy cứ vừa đi vừa thót bụng như thế. Mới đầu cũng hơi khó chịu sau lâu cũng quen đi. Ấy là nói về tôi, chứ bác thì chỉ thót một lần này, về sau thôi đừng thót nữa nhé.”

Bác Lê định bụng cai hẳn nhưng bác không nghĩ đến việc trả lại rượu ông Năm. Bác lại cần phải mua hơn trước vì bác nghĩ mua về để đấy có lòng lợn ngon mà cũng không uống thì là chắc chắn cả đời cai được, rồi mấy ngày sau, bác sẽ đưa vợ con xem chai rượu mua từ hôm ăn lòng mà vẫn còn nguyên, như thế vợ con từ nay về sau hết lo và sẽ phục bác “lăn đùng cả ra”. Bận về những ý nghĩ ấy nên bác Lê không để ý đến sự mĩa mai của việc mà bác cùng ông Năm Bụng đương làm, vì rõ ràng bác đã nói là mua rượu về cúng thì cần gì phải giấu kỹ thế. Ông Năm Bụng thì không nhớ rõ lời bác Lê lắm nên phải cố chọn cái chai nhỏ để dấu cho dễ kín.

Bác Lê chào ông Năm rồi vừa thót bụng vừa đi. Bác đi thông thả và lúc đó bác mới thấy phục ông Năm Bụng đã giắt nổi năm chai lớn mà đi lại vẫn tự nhiên, ngay cả trước mặt tây đoan. Bác nhìn xuống bụng và tuy chỉ là một cái chai bé, mà cũng cứ lồ lộ phồng ra trông rõ ràng là một cái chai; bác vội thót bụng lại nhưng nếu thót nhiều quá, cái chai mà rơi xuống vỡ tan ở giữa phố thì thật là ê. “Lúc này mà chó dữ chạy ra cắn mình”, bác nghĩ thế và hiểu vì sao ông Năm phải sợ chó. Gần về đến nhà bác lại lo hơn; vợ bác mà nhìn biết thì cái “mưu mô” của bác hỏng hết. Bác sẽ bị cốc đầu và nhiech chứ không phải chỉ bị dí ngón tay vào trán và nguy nhất là lỡ xảy ra như vậy thì bác lại không cai được hẳn rượu. Bác đã tính sẵn nếu vợ bác biết thì bác cố giữ lấy chai rượu, tu một hơi hết chai để say đi và quên hết cả rồi ngày hôm sau muốn ra sao thì ra.

Bước đến cửa nhà, bác thấy vợ vừa ở dưới bếp đi lên.

“Thầy mày đi đâu về đấy?»

Bác thấy bác lúc đó sợ vợ hơn ông Năm Bụng sợ chó. Câu hỏi bất ngờ làm bác bối rối; bác vội thót bụng mạnh

làm cái chai tụt xuống một tí. Trời rét mà trán bác tưởng như toát mồ hôi vì bác nhận thấy cái bầu chai đã tuột xuống dưới thắt lưng chỉ có cái cổ chai còn vương và hình... hình... hình như nó sắp rơi.

“Hừ... tôi sang xem... xem bà cụ Huế.”

Miệng bác nói câu ấy còn chính bác, bác không biết mình nói gì và cũng không biết là mình nói nữa. Bác Lê gái cho là chồng nói đùa; hôm nay thì bác tưởng là ai cũng vui vẻ cả. Giá hôm khác thì thế nào bác cũng đâm nghi và khám; nhưng hôm nay vừa bán lợn xong, bụng bác còn đương nặng những bạc đồng một cách thình thích thì bụng chồng có phồng bằng hai thế bác cũng không nom thấy. Bác cười và cũng nói đùa lại với chồng:

“Hừ... bà cụ Huế thì có gì lạ mà xem. Sao không về xem cái bụng này có hơn không?” Bác vừa nói vừa vỗ vào ruột tượng, chỗ có giắt tiền. Bác Lê trai nhìn nhanh vợ một cái, thấy nét mặt vợ vẫn vui tươi. Bác cũng bắt chước vợ cho tay lên bụng mình:

“Bụng tôi không có gì, lát nữa đưa tôi một nửa tôi giữ hộ cho.”

Nhờ cách ấy nên bác để tay lên bụng được tự nhiên và lấy một ngón tay ấn cái đáy chai lên một tí. Thế là bác đi được, đến ngồi xuống ổ rơm, và thở dài một cái nhẹ nhõm.

Bác Lê gái tháo cái ruột tượng đưa cả cho chồng:

“Này, giữ hộ để tôi đi lấy lòng lợn. Hay đằng ấy cùng đi một thể.”

“Thôi, tôi chịu thôi, mệt”.

Bác Lê gái lo lắng nhìn chồng:

“Ừ, tôi trông thấy mày như người mất hồn. Nếu mệt thì thôi đừng ăn lòng lợn nữa. Lòng lợn độc lắm.”

Bác Lê trai vội cười:

“Nói đùa đấy thôi, cho bu mày lo một tí. Tôi không đi vì hai vợ chồng đi đôi thế, xấu hổ chết.” Hai vợ chồng bác không bao giờ dám đi đôi, nếu có việc gì bất đắc dĩ phải cùng đi thì hai bác đi cách nhau đến mấy chục thước, kể cả những khi qua cánh đồng vắng không có ai. Bác Lê trai đợi cho vợ đi thật lâu rồi mới đứng dậy, bước vội vào trong buồng xếp tối và rút chai rượu đặt ra đằng sau một cái hũ không. Bác phải tay giữ những màng nhện rồi đứng lên đi ra. Tuy hôm ấy nghỉ cả mọi việc nhưng bác cũng đem cai lò đan dở ra đan; bác muốn làm việc để thì giờ chóng qua.

Bác Lê có hai nghề chính: đánh cá và đan tre, nhưng cả hai nghề cũng không kiếm được bao nhiêu tiền. Vợ bác thì đi đặt lò ở các ruộng và đi bắt cua, mò ốc. Tuy đông con nhưng người nào cũng có việc làm và chịu khó làm nên cũng đủ ngày hai bữa cơm rau. Gánh nặng nhất đối với bác là tiền đóng góp việc làng; tuy xa làng đã hơn hai mươi năm nhưng bất cứ một số tiền đóng góp nào bác cũng nộp đủ. Một năm cả nhà bác phải còng lưng làm để đợi đến ngày Tết về thăm làng xóm và nộp tiền đóng góp. Mấy năm nay Xóm Cầu Mới lại thịnh vượng, bác cũng có nhiều công việc làm hơn. Bác nắn cái ruột tượng; số tiền bán lợn năm nay, trừ tiền trả công nợ đi rồi, là một số tiền vốn lớn nhất của bác từ khi đến ở xóm. Bác nghĩ đến năm nào cũng như năm nay cả thì ngày rằm mồng một, ngày kị ngày giỗ có thể ăn thịt gà thịt vịt được, có đồ nhắm ngon và... Ốc nghĩ liên miên đến đấy, bác lại vội lắc đầu, nghĩ sang việc khác. Bác nghĩ đến cái tính viễn vông của vợ bác đào đầu ra tiền mà lúc này lại đòi nuôi lợn cúng thần; có lần vợ bác lại muốn có cả cái nhà tây hai tầng như cụ Hường làng Trò.

Thật là đàn bà... Bác cũng thương vợ lúc nào cũng phải nhịn ăn nhịn tiêu và thương cả lũ con đứa nào cũng gầy gò xanh xao vì thiếu ăn thiếu mặc. Bác lại thương cả bác nữa, có mỗi một cái thú... Thấy ý nghĩ luẩn quẩn lại quay trở về chỗ cũ bác ngừng lên nhìn ra phố để khỏi nghĩ thêm nữa. Một lúc sau, bác Lê gái trở về thấy chồng ngồi đan lò, bác gắt yêu:

“Đan với điếc gì. Ra đây mà xem.”

Bác đặt cái rổ trước mặt chồng:

“Tha hồ ăn.»

Bác Lê trai nhìn vào rổ, ngạc nhiên một cách kinh hãi. Ngoài lòng và tiết ra còn có cả gan, có cả thịt và cả một cái chân giò.

“Sao họ cho nhiều thế này?”

“Cho đâu, mua đấy. Năm hào chỉ nhưng bác ấy bán rẻ.”

Bác Lê trai ngược mắt nhìn vợ, tưởng vợ hoá điên. Bác gái lại lấy ở túi ra một gói giấy bản vút xuống rổ:

“Nấm hương đấy. Lòng luộc, thịt xào nấm và chân giò giả cây. Tha hồ mà ăn một bữa cho sướng miệng... à còn thằng Tý đâu, nó về chưa?”

Bác trai giật mình vì Tý đi lâu một cách bất thường mà lại không ăn cơm sáng nữa. Vừa lúc đó bác Bút đi vào cười nhe cả lợi vừa nhìn tròn trọc vào cái rổ thịt lợn vừa chấp hai tay vái vái cái chân giò, miệng xuyết xoa:

“Cổ bàn linh đình thế này...”

Bất cứ ai ở xóm hay ở làng Hàn, bên phố Phủ, làng Trò, làng Nậu, làng Yên Ninh, hễ đâu có cỗ là có mặt bác. Bác không biên sổ vì bác không biết viết, nhưng nhà nào những ngày nào có cỗ bác đều thuộc lòng cả.

Bác Lê gái dí ngón tay vào trán bác Bút:

“Cười với vái thì cũng chẳng được ăn. Hễ cứ thấy đâu có ăn là có mặt nhà bác...” Bác Bút lại cười và lại vái hai bác Lê rồi đi lùi dần ra cửa. Bác chưa bao giờ được ăn cỗ ở nhà bác Lê cả vì bác Lê còn nghèo hơn bác. Bác Lê trai bảo vợ:

“Không khéo nó chết đuối!”

“Chết đuối gì, nó biết bơi mà.”

“Biết bơi mà không bị à...”

Bác Bút ra đến cửa quay mặt lại hỏi:

“Ai chết đuối cơ?”

“Thằng Tý.”

“Tôi vừa gặp nó câu tôm ở bến đò Trò.”

Rồi bác lại xoay người vái vái mấy cái về phía bến đò Trò như là vái Tý vì phục Tý ham chơi đến nỗi bố mẹ ở nhà tưởng chết đuối.

Bác Lê gái hát hàm bảo chồng:

“Còn bênh nó nữa thôi. Chốc nữa về thì đừng hòng ăn.»

Bác Lê trai nhìn rổ thịt, rồi nhìn vợ:

“Thế này mà bắt nó nhịn thì tội nghiệp.”

Bác Lê gái cầm cái rổ xuống bếp nấu đồ ăn. Bác ít khi được ăn của ngon nhưng làm đồ ăn ngon thì cũng tạm tạm được vì hồi u già của Mùi về quê mấy tháng, bác đến ở thay và được Mùi dạy cho.

Bác Lê trai lại cặm cụi đan lò. Được một lúc, bác ngừng lên nhìn cái buồng xép trong đó có chai rượu rồi lại nhìn xuống bếp. Bác đứng lên đi xuống bếp xem vợ nấu đồ ăn, nhưng chân giò mới chặt xong chưa cho vào nồi, chẳng có gì đáng xem bác lại lên nhà ngồi đan lò.

“Chân giò ninh rừ thì cũng mất hai tiếng đồng hồ.”

Bác lẩm bẩm thế rồi ý nghĩ bác lại đi từ những miếng giò cây béo ngậy đến những miếng lòng tràng ròn và những

miếng dồi thái to chấm đấm mắm tôm chanh ớt ăn vào đầy chắc cả mồm; bác nuốt nước bọt đến ực một cái đưa mắt nhìn vào cái buồng xép và thở dài. Rồi bác lại cúi xuống cặm cùi đan.

Thấy ở bếp có khói, Út bế em về để ngồi cạnh bếp sưởi và xem mẹ nấu đồ ăn. Thêm và Nữa cũng đã đi chơi về và xuống bếp. Bác Lê trai thấy mình ngồi đan cũng đã lâu, nghỉ chắc bây giờ giả cây đã nhừ và các món lòng dồi đã luộc chín nên cũng vút lờ chạy xuống bếp. Thấy vợ vừa cắt xong mấy khúc dồi hơi còn bốc nghi ngút, bác cầm một miếng nếm thử, nhai thông thả và gật gù:

“Bu mày làm đồ ăn cũng khéo như bên nhà cụ Hoàng. Hừ, dồi này ăn ngon như yến...” Bác định nói chỉ còn thiếu rượu tây nhưng không dám nói ra.

Trời đương nắng bỗng nhiên tối sầm lại:

“Trời muốn mưa chẳng?”

Bác vội chạy ra nhìn: về phía tây và phía bắc trời đầy mây nhưng mây không đen lắm. Bác lại trở về bếp và ngồi xuống đùa với con. Thình thoảng bác lại nhìn ra ngoài. Một lúc thấy trời tối hơn, bác lại chạy ra đứng nhìn trời. Ở phía bắc, đằng sau lá mấy cây núc nắc trên con đường sang Phườn có một đám mây đen và ở viên có mấy chỗ mây lơ lả tả, rớt xuống nhưng không phải mưa. Bác quay trở vào bếp, giơ tay xoa trên lửa nói với vợ:

“Mưa xuống thì lại càng rét, ăn lại càng ngon.”

Lá đã rơi xuống lộp độp ở sân. Bác Lê trai nhìn ra và sung sướng thấy trời nổi gió to. Bác Lê gái nói: “Trời gió to, lại khổ tôi quét lá thôi.”

Bác Lê trai vội chạy ra nhìn trời. Lần này bác đi ra tận phía sau nhà để nhìn rõ chân trời. Mây bốc lên từ chân

trời, chạy vùn vụt qua đầu bác nhưng vẫn là mây trắng và ròi rạc. Bác lại quay trở về bếp. Bác gái đương lấy đũa cắm vào miếng giả cây xem đã nhừ chưa bỗng ngừng lại hỏi chồng: “Này làm sao thế. Thấy mây đi ra rồi lại chạy vào để đến chục lần rồi. Thịt cây nhừ rồi đấy, liệu dọn mâm trước đi thì vừa... Ồ, sao thằng Nhở đi kéo xe mãi vẫn chưa về.”

Bác Lê trai đặt mâm xuống ổ rom, rồi bỗng đứng yên lắng tai nghe. Rõ ràng có tiếng giọt mưa trên mái nhà. Bác nhìn ra sân, các hạt mưa đan nhau, mới đầu thưa thớt rồi mau dần. Trời đổ mưa rào. “Thế là số trời.”

Bác vừa lẩm nhẩm trong miệng vừa đi ngay xuống bếp ngồi suôi một lúc; khi đi lên bác với cái khăn mặt và đi thẳng xuống buồng xép. Ngay từ khi trời bắt đầu tối lại, bác đã định ngầm với bác là nếu trời mưa thì bác phải uống rượu, trời không mưa thì thôi. Có đồ nhắm ngon, có sẵn rượu ở bên cạnh mà trời lại đổ mưa, đến thánh cũng không chịu được nữa là bác. Bác ngầm thấy, nhưng không tự thú với mình, là nếu trời không mưa bác cũng uống rượu, uống chỉ cốt cho khỏi bứt rứt khổ sở vì cái chai rượu ở cạnh người, uống cho mất hẳn chai rượu ấy đi và lần sau cách không chơi cái trò đại ấy nữa. Ngay từ khi ngồi đan rổ trước khi trời có mây, bác đã nghĩ kỹ về cách thức uống thế nào cho vợ con không biết. Bác uống rượu vào da mặt không đỏ, nếu có đỏ thì cũng chỉ đỏ hơi hơi, vậy, trước khi uống, bác sẽ xuống ngồi ở bếp một lúc. Hơi rượu sẽ bị mùi thịt giả cây đánh át đi. Cả đến cách uống rượu bác cũng đã nghĩ đầu vào đấy, nếu uống hết cả cút rượu trước khi ăn, sợ say quá lúc ăn có thấy ngon đi nữa mà hôm sau không nhớ lại được thì cũng kể như là không ăn. Nếu vừa ăn lại vừa thỉnh thoảng chạy vào làm một tộp thì lộ ngay. Bác sẽ

uống làm ba bận, bận đầu trước khi ăn, bận thứ nhì giữa bữa ăn và bận thứ ba ngay sau khi ăn. Vì vậy bác phải đem cái khăn mặt treo ở buồng xếp, lúc nào cần uống thì làm cho tay rây bản để vào buồng lấy khăn lau cho tự nhiên. Bác ngồi xuống cạnh cái hũ không, với chai rượu giơ lên chỗ mờ mờ sáng ở mái nhà và lấy ngón tay cái bấm vào chai đánh dấu ngũ rượu uống một bận. Rồi bác uống từ từ từng ngụm nhỏ một. Uống xong một ngụm bác lại ngừng lại nghe ngóng; bác nghe hơi rượu chạy thấm vào trong người và làm bác bắt đầu băng khuâng. Bác giơ chai rượu như mời vọng ông Năm Bụng và nói thầm: “Mời ông xoi.”

Rồi bác đặt miệng chai lên môi bác, khẽch mép nói:

“Mời tôi xoi...”

Và bác cười khi một cái sung sướng.

Vừa lúc ấy Nhỡ kéo xe về; thấy có mùi thơm chàng chạy vào bếp. Bác Lê gái thấy Nhỡ về mừng rỡ: “Hôm nay mà mày không về thì tao ăn mất cả ngon.”

Nhỡ nhìn vào những miếng lòng gan, những khúc dồi, nhìn cái chảo thịt xào nấm hương rồi lại mở vung nồi giả cây hít hơi mấy cái:

“Cuộc phù thế nhân sinh ời...»

Chàng quay mặt hỏi mẹ:

“Ai cho mà nhiều thế này?”

“Ai cho? Rõ thật con như bố, tưởng người ta cho dễ dàng thế? Tao mua đấy. Hôm nay bán lợn rồi.” Nhỡ thấy mẹ quay mặt đi vội cầm một miếng dồi bỏ tọt vào mồm và ngậm môi lại ngay yên tấp, rõ ràng mẹ không nhìn thấy. Bác Lê gái quay lại và cốc lên đầu Nhỡ một cái:

“Mày tưởng tao không biết à? Rõ thật con như bố, toàn giỏi khoa ăn vụng, uống vụng...” Bác Lê trai đương tu

rượu nghe tiếng vợ nói ở dưới bếp vọng lên, giật nảy mình một cái, bị sặc rượu ho sù sụ. Bác dứt nút đặt chai rượu xuống đi ra. Tuy là chia rượu làm ba phần nhưng lần đầu bác đã uống hết ngay nửa cút vì bác cần phòng xa lỡ chốc nữa xảy chuyện gì bất ngờ không uống được nữa. Bác ngồi xuống ổ rom, nhìn mâm cơm, nhìn xuống bếp, lại nhìn trời mưa và rung đùi. Bác với điều hút, vì bác ngà ngà say, hút thuốc ngon hản lên. Đời bác dễ không mấy khi được sung sướng như lúc đó. Lần trước bác được nhắm rượu tây với yến, lần này bác được nhắm rượu với lòng lợn, giả cây. Đùi bác rung mạnh hơn; bác duỗi hai cánh tay cho bàn tay thủ vào bọc và rung mình một cái. Mồi bác mỉm cười một cách ngây ngô, những vết rỗ hoa trên má trên mũi bác cũng như tươi cả lên, hai lỗ mũi bác nở rộng ra, cánh mũi rung rung và con ngươi của bác sáng hản lên dưới làn nhai quạt trắng mờ.

Ở dưới bếp, bác Lê gái đã xào xong thịt. Bác quay lại bảo Út:

“Thôi bé em lên nhà. Lấy cái nón che cho em, không ướt. Cả Thêm, Nữa cũng lên nhà thôi.” Nhìn Nhỡ vẫn còn đứng chờ như muốn rình ăn vụng một miếng nữa, bác bảo: “Còn mày nữa, ra miếu dọn sạch để tao ra cúng.”

Rồi bác cất tiếng gọi Bé ở bên cửa hàng, bảo sang ăn. Nhìn quanh bếp không có ai, bác lấy một cái nồi đất mở vung, vội vơ gấp mấy miếng giả cây, lòng gan thịt cho vào, đập vung lại và treo lên cái quang ở mái bếp. Bác đem mâm đồ ăn ra miếu gốc đa rồi thắp hương cúng. Mặc dù trời mưa nhưng bác cũng khẩn cần thận và lễ thật lâu làm cả nhà nóng ruột chờ.

Mọi người đã ngồi quanh mâm chỉ còn thiếu Tý. Bé hỏi:

“Còn thằng Tý đâu?»

Bác Lê gái vội nói:

“Cứ ăn đi, mặc xác nó. Sáng nay nó quên không cho lợn ăn lại đi chơi quên cả cơm sáng, nó lại sang tận bến Trò câu tôm.”

Nhờ nói:

“Thế là nó đi câu tôm chứ nó có đi chơi đâu!»

“Mày cũng bệnh nó à. Thôi ăn đi.»

Bác đưa mắt nhìn chồng, mỉm cười mời:

“Thầy mày...”

Bác Lê trai cũng mỉm cười lại vợ:

“Bu mày... Ăn đi các con.”

Ở ngoài trời lại mưa to hơn. Út áy náy vì bữa cơm có thịt mà Tý lại không được ăn. Nếu lúc trước biết là anh nó sang bến Trò thì thế nào nó cũng chạy đến gọi về. Nhưng bây giờ thì chậm quá, và lại trời mưa. Nó giơ đũa gấp miếng dồi to nhất đĩa, bỏ vào mồm nuốt chửng và thôi không áy náy vì Tý nữa. Khắp mâm, người nào về mặt cũng nghiêm trang; cả Thêm và Nữa cũng ăn thong thả - không phải vì sợ bố mẹ mắng - nhưng vì chúng thấy nhiều đồ ăn quá không cần tranh nhau. Giữa lúc đó Tý đương đứng rét run ở làng cụ Quận. Nó vừa cấp rở tôm đi khỏi bến Trò một quãng thì trời đổ mưa và chỗ ấy ngoài mấy cây thông ở làng không có chỗ nào để trú ẩn. Nhưng đứng đấy cũng không tránh được ướt, nó đưa cái rở tôm lên đầu và đi về nhà. Nó sợ lỡ mất bữa cơm chiều thì nguy vì nó đã đói lắm. Bác Đồi có cho nó ăn cơm nhưng chỉ được ăn một bát và cũng ăn với dưa, chẳng có miếng thịt cá nào cả. Nhưng tôm thì nó câu được đến hai ba chục con và vì thế nó quên không nghĩ đến về.

Càng về gần đến nhà, cái lo của Tý càng tăng. Nó nhớ lại là đã quên không cho lợn ăn sáng và đi cả ngày không về nhà để cho lợn đói. Tý không dám về trước cửa; nó đi ra sau đến đứng ở đầu nhà bếp để tránh mưa và nghe ngóng. Quần áo Tý đã ướt hết.

Ở trên nhà mọi người đều ăn cơm xong, mâm đã dọn. Bác Lê trai đã vào tu cặn hần chai rượu và củ chỉ bác đã khác nhiều khiến Nhỡ chú ý, lấy làm lạ và hỏi mẹ:

“Lúc này ở nhà, thấy uống rượu đấy à?»

Bác Lê gái nhìn Nhỡ ngạc nhiên hỏi:

“Mày mê ngủ?”

Rồi bác đưa mắt nhìn chồng và thốt ra một câu:

“Lạ nhỉ, không uống rượu mà say rượu.”

Bác chợt nhớ đến lúc ở bếp lên nhà trên gặp chồng vừa đi đâu về.

“Phải rồi, đi mua rượu.”

Trong một giây, bác nhớ lại cả điệu bộ ngượng ngập và vẻ mặt mất hồn của bác trai. Bác lấy tay dỉ vào trán chồng:

“Trời đất ơi! Hừ, này, đi xem bà cụ Huế này! Xem, xem cái...”

Bác giận ứ lên cổ không nói được nữa. Bác Lê trai gạt mạnh tay bác gái ra, chửi lên một câu, giọng nói líu lại. Bác Lê gái đau nhói ở tay và lại càng tức hơn, định nắm lấy tóc chồng nhưng đã bị bác trai ẩy một cái mạnh ngã lăn xuống ổ rom. Bác Lê trai cúi người xuống và nắm tay giơ lên. Bé trở về bên cửa hàng. Út bế em ngồi lui vào góc nhà; Thêm và Nửa cời vội quần rồi cả hai đều chui vào chăn “bao tải” cùng một lúc.

Ngay khi đó thì Tý vác rổ tôm bước vào. Bác Lê gái nhìn thấy Tý hừ một tiếng rồi ngồi nhóm dậy giơ tay với lấy Tý;

bác Lê trai cũng đứng thẳng người lên quắc mắt nhìn Tý. Cả hai vợ chồng quên hẳn đánh nhau và giận đều đổ dồn cả vào Tý.

“Này tôm với tiếc...”

Bác Lê gái hất cái rổ văng ra và tôm của Tý rơi hết cả xuống đất rồi bác giữ chặt lấy tay Tý và cốc một thôi một hồi. Tý giờ hai tay ôm đầu van lạy mẹ vì mẹ nó cốc lâu và nhiều quá. Tý khóc thấy tôm mình văng khắp đất. Sau cùng bác Lê gái đẩy nó một cái, ngã chúi vào cột nhà. Bác Lê trai quát to: “Tý, lại đây... sao mày không cho lợn ăn...?”

Bác tát vào má Tý luôn hai cái:

“Sao mày lại đi chơi cả ngày để... để tao phải đến ông Năm Bụng mua rượu lấy...?” Bác đâm vào ngực Tý một cái khiến Tý co dúm người ôm ngực. Nhỡ vội chạy đến, cố giằng được Tý ra và bảo Tý:

“Chạy ngay đi.»

Nhỡ cũng bị bác trai đâm phải mấy cái. Tý chạy ngay xuống bếp; rồi lại chạy ra chuồng lợn vì chuồng lợn xa và ẩn kín hơn. Bỗng Tý giật mình, lấy tay gạt nước mắt, và chớp chớp luôn mấy cái, cố nhìn cho rõ. Ba con lợn đã biến đâu mất cả. Tý nghĩ:

“Minh không ăn cả ngày cũng không chết, lẽ đâu lợn lại chết.

Tý biết là không phải lợn chết nhưng nó cũng mang máng thấy đã có một sự rất không hay xảy ra ở nhà trong lúc nó bỏ đi chơi liêu lĩnh. Mà cái việc không hay ấy đã xảy ra là vì nó đi chơi và bởi vậy cả bố mẹ đánh nó đau đến như thế. Đứng mãi ở chuồng lợn thấy rét và đói, Tý lại trở về bếp. Nhưng bếp rom chóng nguội, Tý cũng không ấm thêm được tí nào. Chợt thấy cái nồi com, Tý chạy lại lật

vung. May quá trong nồi còn cơm. Tý cho tay vào bốc ăn lấy ăn để. Tý lấy làm lạ sao hôm nay lại ăn cơm trắng; mỗi một miếng bỏ vào mồm thấy thơm ngon vô cùng và chỉ một lúc sau nồi cơm đã hết nhẵn. Thấy bụng đã no, Tý thở dài một cái khoan khoái. Ở ngoài trời đã ngớt mưa và bắt đầu tối. Mắt Tý nhìn vào gốc đa và những bình vôi. “Ngồi đây chốc nữa tối sẫm, ma nó đến thì nguy”. Nghĩ vậy Tý đánh liều đi lên nhà, và lại đã một lúc lâu trên nhà không có tiếng đánh chửi nhau rầm rầm nữa.

Bác Lê gái đương ngồi rửa ông Năm Bụng nên cũng không để ý đến Tý. Bác Lê trai đã quần chiếu nằm nhưng thỉnh thoảng bác lại lúi lười thét lên một hồi dài. Rồi tự nhiên bác lại cười oà lên một mình. Bác dấm vào khoảng không, đá tung cái chiếu ra một bên rồi bác lại kéo chiếu đắp và nằm yên được một lúc. Tý cầm cái giỏ của nó lên và trong bóng tối mờ mờ nó loay hoay nhặt tôm cho vào giỏ. Tý về chỗ mình nằm, với cái chiếu đắp. Nằm vào trong chiếu rồi Tý lại càng thấy lạnh vì quần áo ướt; nhưng nó chỉ có một bộ quần áo còn một bộ mới thì nó không dám đụng đến. Tý nghĩ nằm một lúc rồi quần áo sẽ khô đi.

Tý chợt thấy Út thông thả bò đến gần mình và Út ghé vào tai nói thầm:

“Ở nhà lúc này ăn thịt giả cây, có cả lòng lợn, nhiều lắm cơ anh Tý ạ.

Nói thế xong Út lại bò ngay về chỗ nằm sợ mẹ biết. Tý nuốt mồi nước bọt.

chương 7

Tý đi câu tôm

Năm giờ sáng, bác Lê gái sục thức dậy, nhưng bác không đánh thức Út và tung chăn của Thêm với Nữa như mọi buổi sáng. Bác khẽ bước sang chỗ Tý nằm, cúi xuống cốc vào đầu Tý mà cốc rất nhẹ. Sau một đêm, cơn tức chồng của bác đã hết; bác lại hơi hối hận đã mắng chồng quá thậm tệ đêm qua. Chính bác đã mua những thức ăn ngon về như xui chồng nhớ đến rượu và chính bác cũng đã có lúc nghĩ đến mua một ít rượu cho chồng uống vì là ngày bán lợn lại có thức nhắm ngon. Bác cũng hối hận đã đánh Tý một trận đòn quá đau, còn về chỗ Tý không được ăn lòng, ăn thịt lợn thì không sao vì bác đã để phần riêng cho nó. Bác định đánh thức riêng Tý rồi dắt nó xuống bếp cho nó ăn trong khi cả nhà còn ngủ. Nồi cơm bác cũng đã để sẵn ở dưới bếp rồi. Bác không muốn một ai trong nhà biết là bác cho Tý ăn. Dưới ánh trăng mờ mờ, bác thấy Tý cựa quậy nhưng vẫn không dậy. Bác cho tay xuống lay vai và bác giật nảy mình; vai

Tý nóng như lửa. Bác vội cho tay lên trán sờ rồi kêu lên: “Thằng Tý nó sốt, thầy nó oi!”

Bác ra thấp đèn rồi quay về bế Tý vào lòng. Hai mắt Tý mở to nhìn bác. Bác gọi, nhưng Tý không trả lời, vẫn cứ nhìn trừng trừng vào bác.

“Thầy nó oi, dậy mau, nó mê man không biết gì nữa. Cô Mùi oi! Thằng Tý nó sốt mê không biết gì nữa. Mời cô sang ngay. Nhờ oi, Tý nó sốt. Út oi, dậy. Bé oi, Tý oi, tỉnh đi con! Cô Mùi oi, mời cô sang”.

Bác lại lấy tay lay người Tý; nhưng Tý vẫn không tỉnh, mắt cứ nhìn ngược lên làm cả nhà càng sợ hơn. Mùi chạy sang. Mọi người đều giãn ra để Mùi xem bệnh. Tuy Mùi không biết một Tý gì về thuốc nhưng cả nhà cũng đổ dồn hy vọng vào Mùi vì nàng là con gái một ông Lang, lại đứng chủ một cửa hàng bán thuốc. Mùi đến sờ tay lên trán Tý, ngắm nghĩ một lát rồi nói: “Hoả nó bốc.”

Câu nói ấy cũng không khác gì câu nói: “Tý nó sốt” (mà ai không biết là Tý sốt) nhưng nghe Mùi nói thế bác Lê gái nhìn chổng một cái và nhắc lại một cách đầy trịnh trọng:

“Hoả nó bốc thầy mày ạ.”

Mùi lại nói tiếp:

“Bây giờ phải cho nó hạ hoả.”

Mùi đứng lên chạy sang cửa hàng để lấy một liều thuốc sốt. Bác Lê gái lại lay đầu Tý: “Tý oi, tỉnh mau, uống thuốc hạ hoả thì khỏi ngay, cô Mùi đã bảo thế.”

Nhưng Tý lúc đó đương nghĩ ngợi cố hiểu xem tại làm sao ruột gan phổi của nó lại chạy ra ngoài người nó, nhưng nó nghĩ không ra; người nó như chơi voi trên quãng không một cách rất khó chịu và óc thì nhức như búa bổ. Tý nói với mẹ:

“Bu ơi, ruột con làm sao lại chạy ra ngoài bụng thế?”

Bác Lê gái nhìn chồng nói:

“Không khéo nó chết mất, thầy mày ạ. Đấy, đã đến lúc nó mê sáng rồi...”

Nói xong bác oà lên khóc, rồi rít gọi tên thằng Tý. Mùi đi sang cầm gói thuốc, bảo Bé đi lấy chén nước. Nghe bác Lê gái khóc, Mùi vừa hoà thuốc, vừa rướm rướm nước mắt, đến lúc nàng nhắc đầu Tý và thấy hai con mắt của Tý nhìn ngược lên - một triệu chứng mà nàng tin là triệu chứng của những người sắp chết - Mùi lại khóc nhiều hơn nhưng lúc đó nàng khóc không phải vì nghe bác Lê gái khóc mà vì thương Tý sắp chết, thằng Tý mà nàng vẫn yêu nhất đám trẻ con ở xóm và nàng càng yêu hơn từ khi đã vụng trộm cho nó ăn bánh.

Bé biết tánh Mùi nên bảo mẹ:

“Bu có nín đi không để cô Mùi chữa...”

Nhưng cả nhà thì tưởng Bé bảo mẹ nín sợ làm rối trí Mùi. Mùi cho Tý uống xong, cất tiếng hỏi: “Tý ơi, Tý có biết ai đây không?”

Mùi vừa hỏi vừa lấy ngón tay chỉ vào mình. Tý thấy cô Mùi vừa khóc vừa hỏi nó thế, nó chẳng hiểu vì sao nhưng cũng đáp:

“Cô Mùi.”

Mùi tươi nét mặt nhìn bác Lê gái. Bác Lê gái cốc một cái lên đầu Thêm ngồi bên cạnh. “Nó tỉnh rồi. Thuốc cô hiệu nghiệm thật.”

Mùi muốn biết rõ hơn nên lại hỏi:

“Tại sao hôm nọ Tý lại được ăn bánh cuốn?”

Tý yên lặng một lúc lâu rồi nói:

“Cò cho ăn.”

Mùi biết Tý không nhớ lại được duyên cớ nhưng nó cũng còn nhớ lại được là nàang cho nó ăn. Thế đã khá. Mùi bảo bác Lê cứ hai giờ cho Tý uống thuốc một lần, rồi đứng lên đi về hàng. Nhớ xuống thối cơm. Ăn xong bác Lê trai đi nhật lò thay vợ; Nhớ kéo xe sang phố Phủ đón khách chuyển xe lửa sớm. Đã cho Tý uống thuốc rồi chỉ còn đợi thuốc ngấm và Tý đã tỉnh nên mọi người yên tâm đi làm công việc hàng ngày. Út cũng bế em ra chợ chơi với Thêm, Nữa. Chỉ còn một mình bác Lê gái ngồi bế Tý ở nhà.

Một lúc sau, bác Lê gái thấy Tý chỉ lên đầu:

“Bu ạ, con cứ nhức nhối ở đầu.”

Bác lấy tay xoa nhẹ lên đầu Tý. Bỗng bác sực nghĩ đến có lẽ vì đêm qua cốc đầu mạnh quá nên nó long óc và đâm ra sốt. Nghĩ như vậy, bác ứa nước mắt, ôm Tý vào lòng chặt hơn: “Con đừng chết. Từ rầy bu không bao giờ cốc đầu con nữa.”

Tý nói:

“Bu cho con uống nước.”

Nhìn thấy nét mặt Tý đã tỉnh táo, hai con mắt đã nhanh nhẹn không lơ đãng như trước nữa, bác Lê vui vẻ. Con bác lại thèm uống nước và uống ừng ực nghe ngon lành lắm. Nghĩ ra điều gì bác mỉm cười đặt Tý xuống ổ rom.

“Con nằm đây một tí nhé. Bu đi lấy cái này cho con.”

Bác chạy ra chỗ thờ ở gốc đa, vái lia lịa và lâm râm khấn rồi bác đi xuống bếp. Lúc lên, bác đặt trước mặt Tý một cái đĩa đầy thịt và lòng:

“Tao để phần cho mày đêm qua đấy”.

Rồi bác nhìn Tý một cái như để bảo cho Tý biết là tuy hay đánh mắng Tý luôn nhưng bác vẫn thương Tý trong lòng. Rồi bác bế Tý lên, cầm đĩa gắp miếng thịt lợn xào

đút vào mồm Tý: “Ăn đi, ăn được thì chóng khỏi. Còn lòng lợn thì độc không ăn được, hôm nào khỏi tao mua riêng cho mà ăn.”

Tý nhai miếng thịt nhưng không thấy ngon gì. Nó cũng cứ cố nhai và nhắm mắt nuốt cho được miếng thịt vì Tý thấy mẹ bảo cố ăn cho chóng khỏi. Nuốt hết bốn miếng thịt, Tý lắc đầu: “Con không ăn được nữa, bu cho con uống nước.”

Vừa lúc ấy Mùi chạy sang để nhắc bác Lê cho Tý uống thuốc vì đã được hai giờ rồi. Mùi giật mình nhìn thấy đĩa thịt đặt ở trước hai người và tay bác Lê còn cầm đũa:

“Chết, bác cho nó ăn lòng lợn đấy à?”

“Không, tôi cho nó ăn thịt thôi, thịt xào lành mà.”

“Thịt gì ăn vào thì cũng nguy.”

“Thế à cô?”

Bác lại lo sợ nói với Mùi:

“Nhưng nó có ăn được đâu. Đây là hôm qua nó đi cả ngày sang cầu tôm bên bến Trờ giờ ăn cơm cũng không về, tôi để phần cho nó.”

“Thế nó có bị ướt mưa không? Chiều hôm qua mưa to.”

“Tôi không để ý nhưng chắc là ướt.”

“Thôi thế nó bị cảm rồi. Cảm thì không sao.”

Bác Lê nhẹ hẫng người, một là vì Mùi nói cảm không sao, hai là vì không phải nó sốt vì bác cốc đầu long óc. Mùi về rồi, bác vừa bế Tý vừa thông thả gấp các miếng lòng, miếng giả cây ăn vữa. Bác thấy ăn ngon và ăn hết cả đĩa lúc nào không biết. Nhưng đến hai giờ chiều, Tý lại sốt nặng hơn, nó nằm thiêm thiếp, thở nhanh và nói lảm nhảm luôn mồm.

Nghe bác Lê gái gọi, Mùi lại phải sang, rất bực mình vì

thuốc của mình không công hiệu. Vừa sang đến nơi thì Tý cũng vừa nôn ra đầy chiếu nào cơm nào thịt. Mùi nhìn vào những miếng thịt, lấy làm mừng rằng không phải thuốc không công hiệu nhưng vì tại bác Lê gái đã cho nó ăn thịt và vì thế nó bị sốt nặng lên. Nhưng Mùi không nói cho bác Lê biết sợ bác Lê áy náy. Bác Lê cũng nhìn vào chỗ cơm nôn ra và lấy làm ngạc nhiên cả ngày hôm qua Tý nhịn đói, cơm ở đâu mà nôn ra nhiều thế kia. Bác Lê trai hỏi vợ:

“Tối hôm qua cho nó ăn lòng vào thảo nào nó sốt.”

“Rõ thật ngu mê. Ai cho nó ăn lòng. Tại hôm qua thầy mày say rượu đánh nó nên nó sốt. Từ rầy còn uống rượu vào thì cả lũ con cũng chết dần chết mòn hết mà cả tôi cũng chết quách đi cho xong chuyện! Tý ơi, tỉnh đi con.”

Nhưng Tý vẫn nói mê sáng: “... con tôm... lăng cù Quận...”

Bác Lê gái nói với Mùi:

“Cô Mùi, nó nói lắm nhảm như bị ma làm.”

Nói đến đây bác Lê gái sực nghĩ ra:

“Phải rồi, cả ngày hôm qua nó đi câu tôm, chắc lúc qua lăng cù Quận bị ma làm. Thầy mày trông nó, để tôi chạy đi lễ tạ.”

Thế rồi bác chạy ra cây đa lễ chỗ thờ thần đa, lễ cái bình vôi rồi bác đi thật nhanh ra bến đò Trờ. Dọc đường thấy bụi cây nào bác cũng đứng lại lễ và khấn; đến lăng cù Quận, bác lễ m cù Quận, lễ hai con chó đá ở cạnh lăng và lễ đủ cả năm cây thông. Ra bến đò Trờ thấy không có gì để ma ẩn nấp, bác lễ đất, lễ trời, lễ sông, vái huyên thuyền. Đồi ngồi ở thuyền nhìn lên thấy bác Lê đương thì thục lễ mình, lâm râm khấn làm như mình là một ông thần sống, chàng tưởng bác Lê vừa phát đại, vội đứng lên hỏi:

“Làm sao thế bác Lê?”

Bác Lê nhìn thấy Đồi:

“Anh Đồi ơi, Tý nó bị ma làm sốt nói mê nói sảng.”

Thật ra lúc đó, thấy nét mặt hốt hoảng của bác Lê miệng vẫn lẩm bẩm khấn, tay vãi trên trời dưới đất, Đồi cho là chính bác Lê bị ma làm. Đồi nói:

“Tý nó ốm à, để tôi chạy lại thăm nó một tí.”

Đồi vừa mới sực nhớ đã lâu Bé không đến và Tý ốm là một có chàng đến thăm Bé rất tự nhiên. Bác Lê thấy lẽ đã đủ khắp nơi, quay trở về. Lúc đến phố, bác rẽ sang tay trái, đi về phía nhà ông Năm Bụng. Lúc đó thì bác không nghĩ đến ma quỷ nữa, bác cho mọi sự đều do ông Năm Bụng gây nên. Vì ông Năm Bụng bán rượu nên chồng bác mới đánh con đến phát sốt, bác mới đánh Tý đến long óc, Tý mới chết mà không được ăn lòng, ăn thịt giả cây. Lúc thường bác sợ ông Năm Bụng lắm, sợ và trọng nữa, vì có người nói với bác rằng ông Năm Bụng là con một ông Bố ở Sơn Tây. Nhưng con tức bác lên thì ai bác cũng không sợ. Thấy ông Năm Bụng đứng ở trong nhà bác tiến thẳng vào, lấy tay dí vào trán ông Năm Bụng.

“Làm sao cái nhà ông lại bán rượu cho chồng tôi. Con tôi chết, thì tôi cho ông tù một gông.” Ông Năm Bụng thấy bác Lê gái vào, không lấy làm lạ; ông vẫn đợi bác đến, nhưng nghe bác Lê nói thế ông biết là bác Lê trai say rượu đánh con gần chết. Ông hỏi hận và sợ hãi. Bác Lê gái thấy thế càng làm già:

“Ông cậ ông con ông Bố à?”

Rồi bác ấn mạnh ngón tay vào trán ông Năm Bụng làm ông Năm phải lùi lại một bước và cho hai tay ôm bụng sợ rơi năm chai rượu giắt ở trong.

“Con ông Bố, con ông mẹ gì thì cũng kẹ bố, kẹ mẹ ông.”

Bà Năm Bụng ở trong nhà chạy ra, nhưng bà không nhìn bác Lê gái, giơ tay chỉ vào mặt chồng: “Nhục nhả chưa? Mấy năm rồi khổ thân này lắm rồi. Đã bảo về, không về, ở đây để bất cứ một con đi đại nào nó cũng mắng được vào mặt mình.”

Bác Lê gái chạy lại gần bà Năm:

“Ai bảo ai là đi đại. Chồng bà bán rượu cho chồng tôi uống đánh con tôi sắp chết mà lại còn mắng tôi là đi đại à? Bà cậ thế à?”

Bà Năm Bụng làm như không nghe thấy bác Lê gái nói và bà cũng không quay nhìn bác Lê, tiếp lời nói với chồng:

“Ê chưa, không về thì mai tôi về một mình, tha hồ ở đây mà nghe người ta chửi bố chửi mẹ cho.” Bác Lê gái thấy ông Năm Bụng rút cả năm chai rượu giắt ở bụng ra đặt xuống phản rồi lừ lừ đi đến phía bà Năm và bà Năm thì cứ lúi lúi dấn vào cửa buồng. Ông Năm vẫn không nói gì giơ tay ấn mạnh vào má vợ một cái. Bà Năm khóc oà lên.

“Cứ đánh chết người ta đi, đồ vũ phu.”

Ông Năm Bụng vẫn không nói gì, đẩy mạnh vợ vào trong buồng rồi khép cửa buồng lại. Ông thông thả cầm năm chai rượu đút vào trong bụng; mắt ông lúc đó, bác Lê gái thấy đỏ thắm hơn cả chỗ tiết lợn mua hôm qua. Bác Lê vội quay trở ra và hối hận. Bác tưởng ông Năm đánh vợ vì vợ mắng mình là con đi đại và bác phục ông Năm là người lớn biết điều.

“Con ông Bố có khác.”

Và sự tức mình của bác lại dồn cả vào bà Năm mà bác cho là khinh người và hợm mình. Lúc bác về tới nhà thì Tý đã tỉnh và sốt nhẹ hằn người đi. Mùi nói:

“Tại nó nòn ra được.”

Bác Lê gái thì cho là vì bác đi lễ và đã lễ đúng vào cái bụi cây hay đông đất mà Tý đã nghịch. Bác bế Tý vào lòng, nói lẩm bẩm một mình:

“Ông Năm Bụng thật là người tốt, biết điều.”

Bác Lê trai nhìn vợ một cái. Bác biết là vợ mình vừa rẽ qua nhà ông Năm để mắng ông ta bán rượu cho mình, nhưng còn tại sao lại biết là ông Năm bụng bán rượu cho mình và tại sao khi về lại khen ông Năm là người tốt thì bác không hiểu. Bác thấy ngấm sung sướng vì bác vừa chột nghĩ ra là lần sau có thêm rượu thì có thể lại đến ông Năm mua được.

Đổi bước vào nhà bác Lê ngạc nhiên thấy nét mặt mọi người đều vui vẻ; tự nhiên Đổi cũng vui vẻ đoán Tý đã khỏi và nhất là thấy Bé cũng ngồi đấy đương nhắc một bên khăn trắng lên nhìn mình. Đổi lại hỏi hộp vì lần đầu tiên vào nhà bác Lê mà chàng coi như là nhà vợ mình. Chàng nhìn vào mặt mọi người cất tiếng chào, chỉ trừ riêng Bé là chàng làm như không nhìn thấy. Đổi hất hàm hỏi Tý:

“Khỏi rồi à?”

Rồi Đổi nhe răng cười với Tý. Bác Lê gái nói:

“Sao anh lại không bảo nó về để nó câu cả ngày quên cả ăn cơm?”

“Thì nó bảo tôi là chính bác cho nó đi chơi.”

Bác Lê gái lúc đó mới sực nhớ ra:

“Thật là mình lú gan lú ruột, đánh oan con một trận.”

Bác mũi lòng ứa nước mắt.

Tý hỏi:

“Chỗ tôm của con hôm qua đâu?”

“Ăn rồi, sáng ngày anh Nhõ đem rang.”

Bác Lê gái nói thế rồi quay nhìn Đồi hỏi:

“Tự nó câu được nhiều thế hay là anh cho thêm?”

“Một mình nó câu được. Trước cháu chỉ dạy nó cách thức câu có một hai lần, nó tinh ý và học chóng lắm”.

Bác Lê gái nghĩ chỗ tôm ấy cũng bán được đến bốn năm xu và định bụng để nó đi câu tôm lại có lợi hơn là ở nhà làm việc khác. Bác cúi xuống bảo Tý:

“Cố chóng khỏi đi, thầy mày vớt cho ít cần đi câu tôm cả ngày cũng được.”

Tý mỉm cười nhìn lại mẹ.

Mùi đứng lên đi về nhà, nàng mừng rằng Tý đã đỡ, khỏi phải mời làm phiền cha mình ra. Bé cũng đứng lên sang bên cửa hàng. Đồi cũng muốn đứng lên đi về nhưng không dám vì sợ cùng đi một lúc với Bé; trừ khi mới vào còn thì không một lần nào Đồi được nhìn mặt Bé cả. Chàng định gọi chuyện nói với hai bác Lê để làm thân nhưng không biết nói về chuyện gì. Chàng nghĩ mãi không ra câu bắt đầu. Thấy tay Đồi cứ vật mãi những cái đầu cói làm chỗ rách ở chiếu to dần ra, bác Lê gái nói: “Rút mãi làm chiếu rách to ra bây giờ”.

Đồi giật mình ngừng nhìn bác Lê gái và đứng lên:

“Thôi, cháu về đây.”

Lúc đi qua cửa hàng bánh cuốn, Đồi đánh liêu nhìn vào và thấy Bé lật khăn lên để hờ cả hai mắt cho chàng nhìn và mỉm cười nhìn lại chàng. Lần đầu tiên Đồi thấy Bé lật khăn cho mình nhìn mà chàng không cần bảo mà lại lật những hai lần và lại mỉm cười cả với chàng nữa. Đồi sung sướng bàng hoàng và đi chập choạng như người say rượu.

Ngày hôm sau Tý không sốt nữa và cách ba hôm sau Tý

khỏi hẳn và khoẻ khoắn như thường. Bác Lê gái mua lòng và dồi về cho Tý ăn và bữa cơm nào cũng có nôi trứng để riêng cho Tý. Buổi sáng nào Mùi cũng gọi Tý sang cho ăn hai chiếc bánh cuốn nóng, nhưng không cho Tý ăn ớt và cà cuống. Bác Lê trai lại ngồi vót cho Tý đến chục cái cần câu... Tý mới ốm khỏi trong người dễ chịu, khoan khoái lạ thấy cái gì cũng khác hẳn trước, nó như sống một đời đổi mới. Mẹ nó lại không cốc đầu nó nữa và cũng không cốc đầu các em nó.

Hôm đầu tiên đi câu tôm, Tý trở nên nghiêm trang. Nó thấy không phải là đi chơi nữa mà là đi câu để được nhiều tôm đem về bán lấy tiền; nó nghĩ nó cũng sắp được như anh Nhở nó, mỗi buổi chiều kéo xe về đưa cho mẹ bao nhiêu là tiền. Nó cũng có thể để dành riêng một ít tiền, thỉnh thoảng ra chợ ăn bánh đúc riêu của bác Mạnh.

Ăn cơm sáng xong, bác Lê gái đập nhẹ một cái lên vai Tý nói:

“Chiều về cố đem thật nhiều tôm về. Đừng đi chơi lãng quăng và thấy có cái đồng hay bụi cây thì đừng có nghịch, đừng có đá vào mà lại sốt như hôm nọ.”

Mùi thấy Tý đi qua, vai vác cần câu tay xách giỏ, vội gọi vào và cho ăn hai chiếc bánh. “Bây giờ khỏi rồi thì mai không có bánh ăn nữa đâu.”

Bé hỏi Tý đi câu ở đâu. Tý đáp:

“Em sang bến đò Trò, ở chỗ ấy nhiều tôm lắm.”

“Ngày nào mày cũng đi câu ở bến Trò?”

“Vâng ngày nào cũng thế. Chị hỏi làm gì cơ?”

Bé giật mình nhưng cũng tìm ngay được câu ứng phó:

“Như thế tao không phải thỉnh thoảng sang bến Trò mua tôm nữa.”

Tý đi khỏi, Bé chạy ngay xuống bếp vò đầu vò tai, miệng lẩm bẩm:

“Đã bảo đừng cho nó câu lại cho nó câu để bây giờ thế này? Còn mình nữa, tự nhiên lại nói câu ấy ra với Tý để bây giờ không còn có gì sang bên Trò nữa.”

Bé tức Đồi và tức cả chính mình. Nàng rút mạnh cái khăn che xuống, ngời thừ người ra một lúc: “Thì cần gì sang bên Trò! Đáng ghét cái mặt.”

chương 8

Siêu đến xóm

Mùi đợi đến chiều mà vẫn chưa thấy thuyền đến. Mấy hôm trước nàng đã nhận được thư Siêu báo tin sẽ về bằng thuyền vì phải chở nhiều đồ đạc và thuyền sẽ tới Xóm Cầu Mối đúng vào ngày hôm nay. Suốt ngày Mùi thấp thỏm đợi, ngồi ngoài hàng thỉnh thoảng nàng lại quay cổ nghiêng người nhìn qua cái cửa sổ chắn song về phía Đầm Cói xem có cánh buồm hay cột buồm nào không. Mùi thấy mới cả cổ và mới cả lung. Mùi toan đứng dậy đi về nhà thì vừa lúc đó ông Giáo Đông Công Ích Tin Lành bước vào hàng.

Ông giáo Đôn g đã dọn đến ở xóm được mấy hôm; ông ấy đã nhiều lần đi qua cửa hàng Mùi và mấy hôm nay đã bắt đầu chào nàng, mỉm cười với nàng nữa. Mùi nhìn ông Giáo đi sang ngồi bên phía có bàn giải khăn trắng và thầm nghĩ không biết ông ta sang để bán phiếu để dành tiền hay để tán tỉnh mình.

Mùi đứng lên, ân cần hỏi:

“Ông dùng gì?”

Ông giáo Đông ngồi quặt hai tay ra sau thành ghế, ngực hơi ưỡn, chân bắt chữ ngũ và đưa đi đưa lại chiếc giấy tây vàng bóng. Ông gật gù nhìn Mùi như suy nghĩ:

“Ừ ừ... cô cho tôi chai bia”.

Ông giáo Đông vừa nói vừa lấy ngón tay búng búng những nếp răn ở trên quần rồi bỗng như sực nhớ ra, ông bỏ chân đặt ở trên xuống cho ống quần khỏi nhàu nát. Lúc đó Mùi mới để ý đến vẻ người ông giáo Đông. Nàng thấy ông giáo Đông hao hao giống ông Ninh Ký tuy đẹp trai và lịch sự hơn nhiều. Hai mắt ông tròn và to, hơi lồi nhưng chỉ hơi lồi một tí thôi và ở người ông cái gì cũng tròn, từ khuôn mặt, gò má, mũi mồm cho đến cả hai bàn tay bé và ngón ngắn cùn. Quần áo ông như vừa mới lấy ở hòm ra và nàng thoáng thấy một mùi thơm nhẹ như mùi thơm của gỗ thông. Cả người ông cái gì cũng như bóng mới và sạch sẽ, bóng sạch quá khiến nàng tưởng như ông là một con búp bê mới nguyên, có người vừa lấy ở trong hộp ra đặt ngồi ở đấy. Mùi, một người rất sạch sẽ, rất thích sạch sẽ cũng đâm ra ghét và khó chịu về cái sạch sẽ gọn gàng của người ông và quần áo ông. Mùi tự hỏi không biết ông ta gọn gàng quá như thế để làm gì vì chính cái gọn gàng ấy đã làm cho nàng - và nàng chắc những người khác cũng thế - có ác cảm ngay với ông ta.

Mùi đặt chai bia lên bàn rồi đi tìm cái mở bia. Mấy tháng trời rét, lần đầu tiên có người uống bia nên nàng không nhớ rõ đã để cái mở bia ở xó nào. Đông thấy Mùi luống cuống vội cầm lấy chai bia, mỉm cười rồi cho chai lên cần đến tách một cái, nút bia tung xuống đất. Mùi nói:

“Ông làm thế gãy răng chết”.

Giọng Mùi là giọng chế nhạo nhưng Đông lại cho là dí

dòm. Chàng tươi cười nói: “Cô cũng phải tập mở cách này cho tiện. Không khó gì cả. Biết cách thì thỉnh thoảng lắm mới sút một tí răng thôi”.

Rồi Đông lại cất tiếng cười để điểm câu pha trò của mình. Đông vì nghề nghiệp cần đến nên lúc nào cũng tươi cười nhưng phần nhiều là tươi cười gượng chỉ trừ lúc ngủ nhưng cả đến lúc ngủ theo thói quen bấp thịt ở má cũng làm việc, thỉnh thoảng hai mép lại nhếch lên một tí. Đông để nghiêng cái cốc, vừa rót rượu vừa nói như dậy Mùi:

“Ừ ừ... rót cách này thì rượu không có bọt, có người thích uống có nhiều bọt, có người thích uống không bọt. Nếu không biết cách này thì cứ phải ngồi đợi hay thổi bọt đi. Khát mà phải ngồi đợi thì phiền mà thổi bọt đi thì phí. Không biết cách này thì thật là phiền phí”.

Chàng nâng cốc uống một hơi cạn, lấy tay áo quẹt ngang mồm một cái. Cách quẹt mồm này, Đông bắt chước ông Công Sứ ở tỉnh và vì thế cho đó là một cử chỉ lịch sự. Mùi nghĩ ông giáo Đông có lắm cách lắm vì mới vào có một lúc mà đã giở ra mấy cách rồi nhưng cái cách lấy tay quẹt ngang mồm - nhất là tay áo của ông phẳng phiu sạch sẽ như thế kia - thì không lịch sự tí nào và nàng mỉm cười. Đông thấy Mùi mỉm cười tưởng là Mùi phục mình:

“Người tây thích uống một hơi cạn, người ta thích uống từng ngụm nhỏ, mỗi cách ngon một khác”. Mùi hỏi một cách ngây thơ:

“Thế có cách nào làm cho rượu bia không đắng không ông? Ông biết lắm cách thế thì chắc ông phải có cách”.

Nàng định nói mát để tỏ cho ông giáo Đông biết là ông đã quá khoe khoang về các cách không có gì tài tình của ông, nhưng Đông lại tươi hẳn nét mặt vì tưởng Mùi phục

mình thạo và vì câu hỏi ấy chàng lại có thể tỏ sự thông thạo của chàng ra nhiều hơn:

“Rượu bia ngon chính vì nó đắng, nhưng cũng có người thích ngọt nhất là các bà các cô. Vì thế người ta phải chế ra hai thứ bia: bia nâu thì đắng, bia vàng thì ngọt. Rượu này là rượu bia vàng. Rượu bia nâu chỉ bán ở Hà Nội, Hải Phòng. Ở nhà quê tôi kiếm đâu cũng không có rượu bia nâu vì không có những tay sành uống”.

Mùi nghĩ thầm “Thế nghĩa là ông Giáo Đông là tay sành uống” rồi nàng nói to: “Nhưng ngay cả đến rượu bia vàng này tôi cũng thấy nó đắng thì làm thế nào?” Đông không hiểu tại sao Mùi lại thấy rượu bia này là đắng được:

“Ừ ừ... muốn ngọt thì chỉ có một cách cho thật nhiều đường vào”.

“Ngõ cách gì chứ cách ấy thì tôi vẫn làm mỗi khi có bà nào đau bụng máu cần phải uống đến bia mới khỏi”.

Đông nói:

“Uống rượu bia thì khỏi đau bụng à?”

Đông đã thấy mình nói nhiều quá về rượu bia mà chàng đến đây không phải cốt để uống bia và nói chuyện về cách thức uống rượu bia. Sau khi đã hỏi rõ bà Ký Ân và biết Mùi có vốn liếng riêng, chàng đến cửa hàng Mùi với ý định nói cho Mùi biết về những ích lợi của công ty để dành tiền Công Ích. Đối với ai lần đầu chàng cũng chỉ nói về lợi ích thôi, không nằn nì họ mua phiếu. Chàng để mặc cho khách hàng nghĩ chín rồi lần sau đến chỉ nhắc qua để tự ý người khách ngỏ ý mua trước. Đông bao giờ cũng có hai nguyên tắc chính: làm cho họ thấy rõ là có lợi và làm cho họ tin chắc chắn là không bao giờ mất. Chàng thấy phần nhiều các bà hay mua vì các bà tham lợi và dễ tin. Cần nhất là

phải nói chuyện riêng với các bà các cô vì họ hay mua giấu chồng (sợ chồng tiêu mất) hoặc giấu cha (sợ cha lấy mất); và lại như thế đỡ có người nói ra nói vào làm giảm lòng tin đi. Đợi mãi mới được lúc Mùi ngồi ở cửa hàng một mình, không ngờ vui miệng nói mãi về rượu bia. Sự thực lúc đó Đông quên hẳn ý nghĩ nhà nghề. Chàng thấy cô hàng xinh đẹp ấy mới gặp chàng mà đã ra vẻ có cảm tình riêng với chàng; hai con mắt trong sáng như uớt nước của nàng vừa có vẻ thơ ngây, lại vừa tinh nghịch nhìn chàng những khi chàng nói - chắc cô nàng đã thấy mình có duyên và thông thạo - cô nàng đã phục mình rồi thì mình cũng phải tỏ ý phục cô nàng về một vài chỗ nào đấy: “Cô hình như thạo về cách thức chữa bệnh lắm thì phải. Con gái một ông Lang mà”. Chàng thấy Mùi không để ý nghe câu nói của mình; nàng nghiêng cổ nhìn về phía sau. Đông không hiểu vì có gì, từ lúc chàng vào hàng có lẽ đến ba bốn lần Mùi làm như thế rồi. Lần này chàng thấy Mùi đứng thẳng lên:

“Bác Lê ơi, anh Nhỡ, Bé ơi!”

Rồi chàng thấy Mùi chạy sang nhà bên cạnh như là không biết có chàng ngồi đấy; chàng thấy tiếng người nói riu rít một lúc rồi yên hẳn nhưng đợi mãi cũng không thấy Mùi trở về. Chàng chạy sang hỏi thì Nhỡ nói là Mùi đã về nhà. Đông ngo ngác tự hỏi:

“Về nhà? Trong lúc có khách ngồi ở hàng và bỏ quên cả khách”.

Chàng cất tiếng hỏi Nhỡ:

“Việc gì đây?”

Nhỡ cười đáp:

“Bẩm không có việc gì cả. Cô ấy bảo cháu đợi thuyền đến khuôn đồ đạc”.

Đồng quay về cửa hàng, nét mặt hết cả tươi cười. Chàng nhận ra Mùi đã không để ý gì đến chàng như lúc nãy chàng vẫn sung sướng tưởng thế. Chàng cấp cái cặp vào nách, rót nốt chỗ rượu ở chai và nhắc cốc uống một hơi cạn. Rượu bia vàng mà lúc đó chàng cũng thấy đắng đắng. Đồng đặt tiền rượu ở bàn, toan đi. Bỗng chàng ngừng lại vì chợt thấy một cái khăn tay trắng để ngay cạnh chỗ Mùi ngồi.

“Chắc là khăn tay của cô ả bỏ quên”.

Nhìn quanh không thấy ai, Đồng tiến đến, cúi nhặt chiếc khăn và bỏ ngay vào túi, quả tim hồi hộp.

Ra đến cửa thấy Bé ở bên cạnh chạy về, Đồng bảo Bé:

“Tiền rượu tôi để ở bàn ấy”.

Đồng đi khỏi, Bé vào ngồi ở ghế cạnh chõng. Bỗng Bé nhìn quanh người:

“Ồ cái khăn che mắt mình vừa thay ra để đây, đâu rồi?”

Bé cúi nhìn xuống dưới chõng, nhìn sang cái bàn phủ khăn trắng, nhìn sang chỗ lò bánh, nhìn khắp nhà.

Bé nghĩ Mùi thì không đời nào cầm lẫn khăn của nàng vì Mùi sợ lây, từ nãy đến giờ chỉ có một mình ông Giáo Đồng mà ông Giáo Đồng thì lấy làm gì cái khăn bẩn và dễ lây ấy; hay là chuột tha. Trong lúc đó thì Đồng, sau khi đã đóng cửa, rút chiếc khăn ra vò ở tay ngấm ngấm. Chàng đưa lên Mũi ngửi và lẩm bẩm:

“Khăn có một mùi thơm là lạ, hay hay”.

Và Đồng thấy khắp người choáng váng một cái thú say sưa; chàng cho là một điềm hay vì khi nào đã có được khăn tay của một người con gái thì người ấy thường hay mê lại. Có một điều chắc chắn là vì chiếc khăn đó mà Đồng đắm ra mê người con gái có khăn.

Chàng lại đưa chiếc khăn lên hôn và chợt tìm ra là mùi thơm là lạ ấy giống mùi thơm của một vị thuốc.

Chàng mỉm cười nói một mình:

“Khăn tay của con gái ông Lang có khác”.

Chiếc khăn đối với chàng trở nên quý giá và thân yêu hơn vì như còn giữ lại trong nếp hơi hương của da thịt Mùi.

**
*

Mùi chạy về báo tin cho cha và em biết, gọi u già bảo sửa soạn làm cơm rồi ra đứng ở lũy tre nhìn về phía cánh đồng:

“Không khéo trời mưa mất”.

Cánh buồm bỗng vàng hẳn lên vì ánh mặt trời tà chiếu xuyên từ phía tây lại và nổi bật lên trên nền xám mờ mờ ở chân trời, Mùi chắc không bao giờ quên được cái cảnh chiếc buồm vàng tươi nổi bật lên như sự hiển hiện của nỗi vui trong lòng nàng.

Triết cũng chạy lại đứng gần chị nói:

“Nhưng chắc đâu đã là thuyền chở bác Cai. Em trông giống cánh buồm thuyền chở nâu của bác Hai Vinh”.

Mùi cũng sực nhớ ra là cánh buồm ấy giống cánh buồm thuyền của ông Hai Vinh và nàng thất vọng.

Nàng nói:

“Cũng có lẽ... à... nhưng thuyền có thể vừa chở nâu vừa chở người được lắm chứ?” Triết nói:

“Nhưng làm gì có nâu ở bể mà chị bảo là chở nâu. Chị thật lú gan lú ruột”.

“Ừ nhì”.

Mùi vừa trả lời nhát gừng vừa nhìn cánh buồm và nhìn cơn mưa mỗi lúc một gần thêm. Bỗng nàng sực nghĩ ra sự vô lý của Triết:

“Thế sao chú lại bảo là thuyền chở nâu”.

“Thế em mới lần thẩn mà chị cũng lần thẩn. Thuyền chở nâu thì phải đi phía bên trên cầu chứ”. Mùi cười nói:

“Mà còn đâu Hai Vinh củ nâu mà củ với kiếc. Chắc là thuyền bác Cai rồi”.

Trời bắt đầu đổ mưa. Hai chị em chạy đứng nép dưới gốc một cây nhãn. Chiếc thuyền tới gần chùa Hàn, Mùi thấy một người thò đầu ra ngoài khoang giơ tay vẫy, nàng đoán là Siêu. Nàng cũng giơ tay đưa đi đưa lại: bỗng nàng mỉm cười nhớ đến hôm đứng cạnh gốc bàng hai người vẫy tay từ biệt và tay nàng đổi ra vẫy nhanh rồi rít.

Lúc thuyền đi ngang, cả Mùi cả Siêu đều thôi không vẫy tay nữa. Mùi yên lặng nhìn Siêu. Thế là cái mong ước trong bao lâu từ lúc này đã biến thành sự thực nhưng lòng Mùi không thấy xao xuyến gì cho lắm. Thấy bên cạnh Siêu có một cái đầu thò ra nhìn rồi lại thụt vào rồi lại thò ra đến bốn năm lượt, Mùi đoán là Mạch em trai bé của Siêu. Lúc thuyền đến gần, Mùi hỏi Siêu: “Bác đâu?”

Siêu lấy tay chỉ vào khoang, Mùi hơi lấy làm lạ vì cho dầu trời mưa, ít ra bà Cai cũng phải ra cửa khoang nhìn khi nghe tiếng nàng hỏi. Nàng đoán có lẽ bà Cai say sóng.

Lúc thuyền tới bến vừa bắc cầu xong, Mùi đã nhanh nhẹn bước xuống và chui vào khoang thuyền: “Lạy bác ạ... hai anh ạ. Cháu đợi suốt ngày hôm nay, nóng ruột quá”.

Mùi thấy bà Cai ngồi yên; nàng vào mà bà cũng không để ý gì đến nàng cả. Mạch thì nhìn nàng trừng trừng. Một lúc bà Cai mới nhìn nàng và bảo Siêu:

“Sao không mời cô ấy ngồi”.

Mùi đoán có lẽ xa cách nhau lâu năm, nàng đã đổi khác nhiều nên bà Cai không nhận ra được mặt nên nàng vội mỉm cười nói:

“Thưa bác cháu đây mà. Cháu Mùi đây mà”.

Nhưng Mùi cũng không khỏi ngạc nhiên vì bà Cai nếu không nhận được mặt thì ít nhất cũng phải đoán ra. Và lại nàng đã ngồi rồi mà còn nói mời ngồi. Mùi thấy bà Cai tự nhiên cười lên một tiếng rồi lẩm bẩm nói nhưng không phải nói với nàng:

“Trông cô ấy giống như con gái lão Bẹc-Nà râu xồm”.

Mùi trợn mắt rồi lại chớp chớp luôn mấy cái, nhìn bà Cai rồi lại đưa mắt nhìn Siêu. Mùi thấy Mạch cũng trợn mắt và chớp chớp bắt chước mình, rồi nghiêng đầu nhìn mình như nhìn một con vật lạ. Nàng gio tay xoa đầu Mạch nói:

“Anh Mạch bây giờ đã nhón lăm rồi nhì”.

Bà Cai lại nói và vẫn nói một mình tuy mắt thì nhìn vào Mùi:

“Chai rượu cốt-nhắc biếu lão Bẹc-Nà thằng Quý đánh vỡ cả rồi. Cái thằng Quý động cầm cái gì thì đánh vỡ cái ấy”.

Triết bấm vào tay chị một cái. Mùi đưa mắt hỏi Siêu. Siêu gio tay lên che miệng và lắc tay mấy cái. Mùi hiểu là bà Cai điên nhưng nàng phải theo ý của Siêu diễn ra bằng hiệu tay là làm như không nhận thấy có gì lạ cả. Nàng hỏi bà Cai:

“Bác đi thuyền có say sóng không?”

“Có. Đi ra Hòn Gai sóng to lắm. Có bốn con cá nó đi theo tàu, một con đi gần tàu, một con cũng đi gần, một con đi đằng xa, còn một con đi tít tận đằng xa”.

Rồi bà Cai lại nhìn Mùi và lần này nói với Mùi:

“Cô có biết bà Hợp Thành ở Hòn Gai không nhì?”

“Thưa bác không ạ”.

“”Cô thì không biết cái gì cả”.

“Vâng ạ”.

Và Mùi không giữ được mỉm cười khi nói hai tiếng “vâng ạ” ngớ ngẩn ấy.

Lúc đó Mùi mới nhìn Siêu; tuy nhìn Siêu nhiều lần rồi nhưng lần này Mùi mới thật là nhìn Siêu sau hơn một năm cách mặt. Mùi thấy Siêu đẹp ra và ở trong nét mặt phảng phất có một thứ gì khác ngày trước. Nàng lấy làm lạ là tuy bà Cai bị điên, ông Cai vỡ nợ phải bỏ trốn mà nét mặt Siêu vẫn điềm tĩnh sáng sủa như không có chuyện gì lo buồn đã xảy ra. Nhìn mặt Siêu nàng thấy có một cảm giác bình tĩnh, ở trong lòng lâng lâng coi như mọi việc không có việc gì quan trọng nữa. Siêu cũng nhìn Mùi và mỉm cười. Chàng vừa nhận thấy Mùi giống cô Jeanne con gái ông Bernard thật: Jeanne tóc đỏ, mắt xanh, mũi lõ, cái gì cũng khác Mùi cả, nhưng giống thì đúng như bà Cai nói: giống lắm. Chàng nghĩ thầm: “Những người điên nhìn cái gì cũng nhìn một cách giản dị, bỏ hết những cái phụ thuộc nên trông rõ cái chính. Vì thế mẹ mình đã thấy Mùi giống Jeanne còn mình thì không nhận thấy”.

Óc chàng suy nghĩ thế nhưng miệng chàng nói:

“Bây giờ chiều rồi, không dọn được đồ đạc. Đợi xem một lát ngớt mưa thì về”. Lúc đó Mùi mới để ý đến đồ đạc xếp ngổn ngang ở trong khoang và thấy thứ nào cũng có vẻ sang trọng cả; quần áo bà Cai và Siêu, Mịch nàng thấy cũng có vẻ sang đối với những người ở Xóm Cầu Mới. Nàng vui mừng thấy câu nói “anh Siêu có tiền” là đúng với sự thật. Nàng nhìn xuống chân Siêu, mỉm cười: Siêu hãy còn đi giấy tây.

Mịch lúc bấy giờ thôi không nhìn Mùi nữa, nó quay

sang nhìn Triết. Triết đặt một tay lên vai Mạch. Mạch cũng đặt tay lên vai Triết và hỏi:

“Ở đây có trường học không?”

Triết nói:

“Có. Anh hỏi làm gì?”

Mạch không đáp; tay Mạch đã hạ xuống dưới cổ Triết và tháo xong cái cúc áo ở cổ. “Thế anh có đi học không?”

Triết nói:

“Có. Thế mới phiền”.

“Phiền thật”.

Tay Mạch đã cởi được cúc của áo thứ hai của Triết. Mạch lại hỏi:

“Sao anh gầy thế?”

Và Mạch gio tay lên sờ vào má Triết chỗ có cái gân xanh và cào cào như thử xem cái vết xanh ấy có sạch không. Tay trái Mạch đặt vào sườn Triết làm như uôm xem Triết gầy như thế nào và cởi luôn được cả hai cái cúc ở dưới nách.

Mùi nói:

“Giời này thì còn mưa lâu. Mời bác và anh về nhà xoi com, đồ đặc sáng mai dọn”. Triết vội chui ra ngoài khoang cầm ô giương và lấy làm lạ thấy tự nhiên các áo mình lại tuột hết và vạt áo trước lật ra để hở cả áo cánh. Siêu nói:

“Lại cái thằng loảng quảng bị gậy”.

Triết lúc bấy giờ mới nhận ra là Mạch loảng quảng thật. Từ lúc gặp, Triết nhận thấy tay chân Mạch không để yên được một lúc, đầu hết nghiêng bên nọ lại nghiêng bên kia, cái bờm tóc ở đầu cũng hình như đổi chỗ luôn và quần áo mặc thì cổ áo lệch sang hẳn bên vai và cái quần thì hình như nút buộc chạy hẳn sang bên cạnh sườn; cả người Mạch hình như không có một cái gì ở vào đúng chỗ của

nó. Mạch chạy ra đứng nấp dưới ô của Triết và lại bắt đầu cài cúc lại cho Triết. Mùi vừa dắt bà Cai vừa giương ô che. Còn ba cái nón của Mùi đem ra Siêu phải đi cả lên đầu.

Mưa mỗi lúc một nặng hạt thêm. Mùi gọi Bé bảo xách hai cái gói chăn và đi hộ Siêu hai cái nón. Lên tới bờ, bỗng Mùi thấy nhói một cái ở tim; nàng vừa nhận thấy là cả bà Cai, cả Siêu Mạch đều không mang một thứ gì, cả đến một cái hộp nhỏ hay cái cặp cũng không.

“Thế thì chả có đồng xu mẹ nào”.

Mùi tự trách là sao lúc này nàng lại để ý đến việc đó và cái nhói ở tim đã cho nàng biết là chính nàng lại khó chịu về chỗ bà Cai hết tiền hơn cả ông Lang nữa; cái ý thích Siêu nghèo chỉ là một ý bề ngoài.

Triết vừa đi vừa hỏi Mạch:

“Anh có thích bướm bướm không?”

“Thích lắm nhưng ở Hải Phòng không có bướm bướm”.

Triết giơ tay kéo Mạch vào vì thấy Mạch loảng quảng chạy ra ngoài ô giẫm lên một đám cỏ may ở cạnh đường để xem cỏ may bám vào quần ra làm sao.

“Chốc nữa tôi cho anh xem. Có cả bướm bướm ma. Nó biết nói”.

“Thế à? Thích nhỉ. Ngày trước tôi cũng có một con vẹt biết nói; nó nói “có khách, có khách” nghe y như người. Thế bướm bướm nó nói thế nào?”

Triết lại giơ tay kéo Mạch đi vào trong ô:

“Bướm bướm nó nói khác. Nó nói thầm”.

Mạch hỏi:

“Nó nói thầm thì mình nghe thế nào được”.

“Nghe được chứ. Tôi đi ngủ để ở đầu giường, đêm khuya yên tĩnh thỉnh thoảng lắm nó mới nói cho nghe”.

“Thế thì phiền nhĩ. Mình ngủ không nghe được nó nói”.

“Tôi sẽ đánh thức anh dậy”.

Về đến chỗ dậu dâm bụt nở hoa thì Triết không sao giữ nổi Mạch ở trong ô nữa. Mạch hình như muốn hái hết cả hoa ở giậu.

Vào đến nhà, Mùi đặt bà Cai ở giường rồi đi lấy khăn khô lau những chỗ ướt ở khăn vuông, ở vai áo. Ông Lang Hàn ở trong buồng đi ra, vẻ mặt tươi cười. Thấy bà Cai và Siêu ăn mặc có vẻ sang, ông Lang thấy trong lòng nhẹ nhõm vì biết chắc bà Cai còn tiền như lời Mùi nói độ trước. Bà Cai nhìn ông Lang đi lại phía mình rồi gio tay, nói:

“Ông Lang đấy à? Sao lâu lắm không thấy ông đến chơi. Có vài sào đất chứ có bao nhiêu đâu mà ông giận tôi. Mời ông ngồi chơi. Quý oi, pha nước”.

Tự nhiên bà Cai khẽ cười lên một tràng dài rồi lại lẩm bẩm nói một mình không để ý đến ông Lang nữa. Ông Lang đưa mắt nhìn Siêu rồi lại nhìn Mùi; thấy vẻ mặt hai người nhìn lại mình, ông biết chắc là bà Cai điên. Bụng ông phiền hết sức và mặt ông Mùi thấy nhiễm đầy phiền muộn và khó chịu.

Mạch đi vào, tay ôm một bó hoa đầy và đặt lên cái thảm lông của ông Lang vẫn ngồi uống nước trà. Nó nằm sắp xuống chọn những hoa to xếp lại với nhau. Bỗng nó thấy cuốn sách thuốc của ông Lang, nó mở ra lật từng trang, ngắm nghía các tranh vẽ. Loay hoay thế nào khuỷu tay nó chạm ngay vào bộ chén trà quý của ông Lang rơi tung ra phản. Ông Lang quay mặt lại rồi chạy vội ra phản nhặt chén; may không vỡ chiếc nào nhưng cái bực mình của ông đã lên đến cực điểm. Ông nhìn cái thảm lông thì cái thảm cũng đã ướt dầm nước và cả cuốn sách nhờ người

mua tận bên Tàu cũng đã bị Mạch làm nhàu nát mấy trang. Ông nhìn Mạch thấy Mạch quần áo xốc xếch đầu tóc rối bù, trên trán trên má đầy lá uớt trông y như một thằng quỷ con, ông nghĩ thầm:

“Tự nhiên rước một thằng quỷ con với một bà điên về nhà”.

Để chuộc lại cái lỗi đánh đổ chén, cái lỗi của Mạch thấy không có gì to lắm vì chén không vỡ cái nào, Mạch loay hoay xếp lại các chén ở trong khay cho ngay ngắn. Ông Lang thì tưởng là Mạch lại bắt đầu nghịch chén nữa. Ông gắt:

“Muốn ở đây thì đừng động vào những cái gì của tôi”.

Mùi nhìn Siêu thấy Siêu nét mặt vẫn bình tĩnh nhưng nàng đoán Siêu chắc khó chịu lắm. Trong lúc gấp gáp sau mấy năm cách mặt, lại vào giữa tình trạng éo le đến nhờ vả mà câu nói đầu tiên của cha nàng lại là câu “Muốn ở đây thì...” Tuy là nói một đứa trẻ con, nhưng sao cha nàng lại không có ý tứ hơn. Siêu thì buồn phiền hết sức nhưng chàng không thể giận ông Lang vì dẫu sao câu nói chỉ là một câu nói sơ suất, chàng biết không có ngụ ý gì khác. Chàng sẽ búng tay một cái như muốn rũ cái khó chịu đi.

Ông Lang quay lại và thoáng thấy vẻ yên lặng đặc biệt trên nét mặt Siêu và Mùi, ông hối hận là đã nói lời lỡ lời chạm đến bà Cai và Siêu. Mà sự hối hận ấy lại làm ông bứt rứt khó chịu hơn cả việc bà Cai điên, Mạch nghịch ngợm, và chính sự khó chịu bứt rứt ấy lại làm ông cố tươi nét mặt và mỉm cười nhìn mọi người. Ông khẽ gọi Siêu lại gần và thân mật hỏi về bệnh của bà Cai. Mùi lấy gối để bà Cai nằm rồi lại gần nghe Siêu nói:

“Lúc xảy ra việc lỗi thôi thì mợ cháu không việc gì. Mới bị điên hai tháng nay. Có lúc tỉnh lúc mê nhưng không bao

giờ đập đồ đạc, xé quần áo. Lúc mê nặng thì nói nhiều và cười nhiều hơn. Bây giờ vào độ mê bình thường, vì còn nhận ra được chú”.

Ông Lang nói:

“Chắc bác ấy buồn vì nhà buôn bán thua lỗ hết tiền phải lo công nợ”.

Siêu nói luôn:

“Không phải thế...”

Chàng ngừng lại suy nghĩ một lát rồi tiếp theo:

“Thưa chú trước cháu cũng tưởng thế, nhưng đến khi mợ cháu bị bệnh vì một sự tình cờ cháu tìm ra được chỗ mợ cháu dấu tiền có đến ba trăm bạc...”

Mùi giật nẩy mình, sự sung sướng tràn ngập cả lòng. Nàng nhắc lại, giọng hơi to: “Những ba trăm bạc nhỉ!”

Siêu giơ tay làm hiệu:

“Cô nói khe khẽ chứ”.

Mùi hỏi luôn:

“Thế bây giờ còn không?”

“Hãy còn nguyên cả”.

“Thế anh để đâu, anh để quên ngoài thuyền à?”

“Thì cô hãy thông thả đã. Nhà chưa bao giờ có nhiều tiền như thế vậy mợ cháu bị điên không phải vì chuyện tiền. Chắc có một nguyên do khác cháu chưa tìm ra hoặc không có duyên có gì cả”. Mùi hỏi:

“Có nhiều tiền thế sao không ở Hải Phòng buôn bán lại về đây làm gì”.

Siêu nói:

“Không buôn bán được”.

Trả lời xong Siêu đưa mắt nhìn Mùi dò xét xem câu nói của Mùi có ngầm ý khác không. Dầu thế nào chàng cũng

khó chịu vì mấy chữ “về đây làm gì” của Mùi dùng. Chàng cố dần lòng nhưng miệng vẫn cứ nói:

“Lẽ ra tôi không muốn về đây làm gì”.

Chàng muốn nói đến đây thì dùng hẳn lại không nói thêm gì nữa nhưng làm thế tất Mùi sẽ biết là chàng tức, nên chàng phải tiếp theo luôn:

“Cậu tôi trước khi trốn có dặn thế nào cũng về ở Xóm. Tôi đoán là vì có khi muốn lẫn lút về thăm nhà. Cho nên thế nào cũng phải thuê nhà hay làm nhà ngoài xóm”.

Mùi không hỏi kỹ nhưng cũng biết số tiền ba trăm này là bất chính, chắc ông Cai trước khi trốn đã đưa giấu bà Cai, nếu có người biết bà Cai sẽ bị tù thay chồng.

“Phiền nhỉ. Có tiền mà không buôn bán được cứ ngồi ăn mãi thì cũng đến hết cả bạc cánh, bạc nhị”. Siêu nói:

“Tôi có cách”.

Ông Lang hỏi:

“Cách gì cơ?”

“Thưa chú để vài hôm nữa mới biết đích xác”.

Ông Lang lúc đó hết cả phiền muộn; không những không phải giúp đỡ nhà ông Cai mà khi nào cần lại có chỗ để vay tiền rất dễ dàng mà không mất lãi. Việc gả chồng của Mùi (vì bà Cai điên) ông sẽ liệu cách khác. Mùi thì sung sướng như là chính cái nỗi vất vả của nàng đã nặng thêm được ba trăm bạc đồng.

Trong lúc đó thì ở trong buồng Triết đương gio cuốn sách, thông thả lật từng trang một cho Mạch xem bướm.

“Trông nó lỗi hẳn lên”.

Mạch nói thế và đưa tay định sờ vào cánh bướm xem nó có lỗi thật không nhưng đã bị Triết nắm một cái mạnh vào lưng:

“Sờ vào thì mất hết phần”.

Tuy biết thế nhưng giá Mạch được vừa nhìn vừa sờ thì khoái trá hơn nhiều. Tay nó lại để lên cổ Triết vừa nghe Triết giảng giải về bướm vừa rút rút những tóc gáy của Triết.

“Anh Mạch, đây là con bướm tàu vì cánh nó có hai đuôi, đây là hai con bướm đêm. Bướm đêm lúc đậu thì xoè cánh, bướm ngày lúc đậu thì chụm cánh lại. Bướm đêm cũng có khi bay ban ngày, bướm ngày không bao giờ bay ban đêm vì nó không trông thấy gì mà mình cũng không trông thấy nó. Bướm đêm mới nhiều con đẹp. Con bướm ma cũng là bướm đêm”.

Mạch rút tóc gáy Triết một cái mạnh:

“Ừ nhỉ, bướm ma đâu?”

Triết gấp sách lại cất đi:

“Thôi, phải xem dần mỗi ngày một tí mới thích”.

Mạch nói:

“Mai anh cho tôi đi bắt bướm với nhé”.

“Không được, mai phải đi học. Để đến chủ nhật, thứ năm”.

“Phiền nhỉ. Đi học làm cái quái quỷ gì. Mà sao ở đây là nhà quê mà cũng có trường học, cũng có thứ năm, chủ nhật y như ở Hải Phòng. Anh có ghét đi học không?”

“Ghét lắm nhưng vẫn phải đi”.

“Em cũng ghét nhất đi học. Ghét nhỉ”.

Triết gật gù tán thành và đâm vào lưng Mạch một cái nữa.

Lúc ra đến nhà ngoài Triết và Mạch đã trở nên hai bạn thân nhất đời và hoàn toàn hợp tính nết. Mùi thấy Triết và Mạch đi ra quần quýt lấy nhau và nét mặt Triết lần đầu

tiên nàng thấy hớn hở, mắt sáng và nhanh hẳn lên, nước da cũng bớt xanh xao. Mùi mừng rằng từ nay em mình có người bạn nhỏ để cùng chơi, chắc sẽ không ngồi buồn ở hiên nữa. Nhưng quần áo hai anh em, Mùi nhìn thấy rối cả mắt, em nàng đã lòi thoi, Mạch lại xóc xếch gấp hai.

Mùi ngồi xuống kéo Mạch lại gần, vuốt lại tóc, nhặt những cái lá dính ở trán ở má, sửa lại cổ áo, nhặt các hoa cỏ may vương ở áo và kéo lại cái quần cho ngay ngắn. Xếp đặt người Mạch xong, Mùi nghiêng đầu nghiêng cổ ngắm nghía và thấy Mạch vẫn lòi thoi thế nào ấy. Bỗng Mùi giật mình nhìn xuống và thấy vạt áo dài rơi toả xuống nền gạch, áo cánh hở ra trắng xoá.

Siêu cười bảo Mùi:

“Thực là cái thằng oái oăm”.

Trước khi đến Xóm, Siêu thấy Mạch hỏi kỹ xem nhà ông Lang có mấy người và cách thức ăn mặc của từng người một. Trước thấy Mạch cời áo Triết mà lần này lại cời được áo của Mùi, Siêu mới hiểu ý định của Mạch và nghĩ đến chỗ Mạch cú từ tốn thực hành cái chương trình nhỏ của mình, đã thành công được hai người rồi, chỉ còn thiếu một ông Lang, Siêu không thể nhịn cười được. Mùi nghĩ lúc đó giận mắng Mạch thì cũng không được mà sự thật nàng cũng không giận gì, cười với

Mạch thì sợ nuông cho Mạch hỗn, chỉ có một cách là bắt chước bác Lê gái, cốc đầu Mạch một cái là hợp nhất. Nghĩ thế Mùi giơ tay cốc đầu Mạch một cái không nhẹ quá mà cũng không mạnh quá vừa đúng tình thế nửa đùa nửa giận lúc đó.

Nhìn bà Cai nằm ở phản nói lảm nhảm một mình, Mùi lấy làm lạ rằng không ai để ý và buồn về việc bà Cai điên

mà cả đến Siêu cũng vậy. Chính Mùi lại nhận thấy bà Cai điên như thế nàng được tự do với Siêu hơn. Nhưng còn Siêu, tại sao Siêu lại không mấy may buồn bã, coi như bà Cai điên là một sự tự nhiên hay một việc đã lâu hàng năm và quen lắm rồi.

Ngoài nhà trời đã tối và mưa vẫn rơi rả rích, Siêu và Mùi ngồi đối diện nhưng cả hai đều yên lặng và không nhìn nhau. Mùi thì đương nghĩ đến số tiền của bà Cai và miệng lẩm bẩm tính: “Bấy chục với ba trăm bảy mươi đồng. Cứ tính bỏ nhỏ là mười phân cũng được bốn chục, đủ tiêu rợng rãi cả nhà. Nếu đi cân gạo thì còn gắp đôi thế nữa.

Siêu thì đương hối hận đã nói số tiền đó, nhất là nói cho ông Lang biết. Tuy không hiểu vì có gì nhưng chàng thấy chắc sau này sẽ có nhiều chuyện rất phiền về việc đó. Trong một lúc nóng nảy chàng chỉ nghĩ đến việc làm cho mình bớt khó chịu về câu nói vô tình của ông Lang mắng Mạch. Để tránh một sự khó chịu nhỏ chỉ trong chốc lát sẽ qua đi, chàng đã vương vào một sự bút rút có lẽ kéo dài. Chàng vụt ra cái ý tưởng bảo rằng bà Cai đã đem số tiền đó trả nợ những chỗ thân thuộc và túng thiếu khổ sở về việc ông Cai vỡ nợ nhưng tuy không nhớ hẳn chàng cũng mang máng là như đã có nói số tiền ấy còn. Chàng tự hỏi:

“Minh đã nói những gì lúc này?”

Chàng cố nhớ lại những câu nói chuyện nhưng không tài nào nhớ rõ, song có một điều rõ ràng nhất là chàng đã có tỏ ra rằng số tiền ấy còn. Chàng bực tức đứng lên; Mùi chạy vào buồng cầm ra một đôi guốc, đặt cạnh chỗ Siêu đứng:

“Mời anh đi rửa chân”.

Mùi thấp đèn rồi lấy nón đưa cho Siêu. Hai người đi

qua cái sân gạch ra chỗ bể nước. Mùi lấy gáo múc nước đưa cho Siêu rồi đợi Siêu dội xong, nàng đón lấy gáo rửa chân mình. Đứng trong vòng ánh sáng nhỏ hẹp của chiếc đèn con, một màn mưa bao bọc chung quanh, giữa những tiếng rào rào và quen thuộc của mưa trên nón lá, hai người nhìn nhau lặng lẽ và cùng có cái cảm tưởng là từ lúc đó mới thực là đã trở về với nhau. Tiếng Mùi nói khẽ và hơi run run trong một niềm vui thâm trầm:

“Nước lạnh chân quá, anh có thấy lạnh không!”

Miệng nói câu ấy nhưng lòng nàng là muốn diễn với Siêu: “Em đương vui sướng đây. Anh có thấy không?”. Siêu nghe tiếng Mùi như vắng ở đâu rất xa lại và thân yêu như một nỗi nhớ nào từ hồi quá vãng. Chàng nhìn hai bàn chân nhỏ nhắn của Mùi đương bắt tréo hứng lấy dòng nước từ gáo chảy xuống. Chàng loay hoay nghĩ ngợi để tìm một câu tả nỗi vui được gặp mặt Mùi, được sống gần Mùi, nhưng chàng không biết nói câu gì.

“Đôi gót của cô tôi đi nhỏ quá, đau cả chân”.

Những tiếng vu vơ ấy lại vang lên trong lòng chàng thân yêu hơn những lời thân yêu. Chính câu chàng nói không định diễn tả lòng mình mà lại diễn tả nhiều hơn. Đối với chàng lúc đó thì bất cứ một câu nói gì cũng diễn tả tất cả nỗi vui của chàng bởi vì cái vui đã reo lên trong lòng chàng rồi trước khi chàng nói ra lời diễn tả.

Bỗng tiếng gió rào rào trong lũy tre nổi mạnh, rồi một cơn gió đưa qua làm lung lay ánh ngọn đèn con và thổi rối loạn các giọt mưa đương rơi đều giữa hai người. Siêu không nhìn rõ hai con mắt Mùi vì ánh đèn để ở dưới chiếu bóng tối phớt ngược lên, nhưng chàng cũng nhận thấy có một tia sáng vụt loé rất mau trong hai con ngươi của Mùi.

Chàng không biết có phải Mùi đương mỉm cười với chàng không nhưng chàng cũng mỉm cười rất nhẹ đáp lại.

Siêu và Mùi bước vào nhà thì u già đã đặt mâm com trên phản. Ông Lang nói với Mùi: “Con vào lấy cái hũ rượu ra. Hôm nay thì phải uống rượu chứ”.

Mùi hỏi Siêu:

“Anh uống được rượu không? Rượu của ông Năm Bụng ngon lắm”.

Siêu đáp:

“Rượu thì tôi phải uống luôn”.

“Thế thì may quá”.

Mùi nói thế vì nghĩ đến chỗ mười chai rượu của ông Năm Bụng đã có người tiêu thụ. Nàng lệ khệ xách ra một cái hũ rượu lớn, đặt trước chỗ Siêu ngồi:

“Chỗ này thì anh uống mấy hôm hết”.

Siêu mỉm cười:

“Không bao giờ hết cả, vì tôi có rượu riêng”.

“Anh có rượu riêng?”

“Rượu tôi tự chế lấy”.

Mùi nói:

“Anh cũng như ông Năm Bụng à?”

Mùi thấy Mạch lại gần và mở cái nút vỏ rượu ra, hin hít mấy cái, ngẫm nghĩ như có vẻ thạo về rượu lắm.

“Thứ rượu này không ngon, không thơm, anh Siêu nhỉ. Rượu này thì em chả uống”. Mùi ngạc nhiên nhìn Mạch rồi lại nhìn Siêu; anh thì nghiện rượu và tự chế lấy rượu uống, em thì mới một tí tuổi đầu mà cũng đã biết uống rượu và sành sỏi về rượu rồi.

Mọi người lại ngồi quanh mâm. Mạch nhất định đòi ngồi gần Triết và đặt đùi mình lên đùi Triết. Tay nó nhắc

đưa lên, lại đặt xuống đến bốn năm lượt mà chưa thấy ai bắt đầu ăn cả. Ông Lang, Mùi và Siêu còn bận rót rượu mời lẫn nhau. Bà Cai nhìn thấy rượu, cười khì rồi bảo Mùi: “Rượu cốt-nhắc của lão Bẹc-Nà râu xồm đấy”.

Nhưng bà Cai không đòi uống mà cũng không ai dám mời bà uống. Mùi thì lần đầu tiên uống rượu nên chỉ nhấp một tí. Nhưng mỗi lần uống thêm một hụm nàng lại uống nhiều thêm một ít, và cốc nàng lại cạn trước cốc của ông Lang và Siêu. Mùi lại đưa cốc để Siêu rót cốc thứ hai. Mùi ngẫm nghĩ:

“Rượu uống cũng không say lắm. Ngon là đằng khác”.

Mùi cầm cái cốc, xoay xoay trong tay rồi bỗng nhiên nàng ngồi đờ ra một lúc ngẫm nghĩ và mỉm cười một mình, đưa cốc lên miệng uống một hơi cạn. Mặt nàng không đỏ lắm chỉ hơi ửng hồng ở hai gò má. Ông Lang ngạc nhiên nhìn Mùi nói:

“Con tôi uống được rượu”.

Mùi thấy trong người nhẹ nhõm một cách khoan khoái, nhưng say thì chắc chưa say lắm. Nàng không hiểu tại sao cụ Huế Hai mỗi bữa uống có một chén nhỏ cũng đủ say được. Mùi ăn ngon miệng lắm. Nàng nhận thấy mình vui vẻ hẳn lên, nói nhiều hơn lúc thường, hay pha trò, ai nói câu gì cũng thấy buồn cười và gấp đồ ăn đã khó hơn lúc trước nhưng nàng vẫn nhận thấy mình còn tỉnh. Mùi bạo dạn hơn và có lúc nhìn lâu vào mắt Siêu và mỉm cười. Nàng lại giơ cốc lên trước mặt Siêu gật gật mấy cái làm hiệu để Siêu rót. Cái hũ rượu nặng lắm nàng nghĩ lúc đó khó lòng bê nổi lên. Siêu đã say, cũng cố bê hũ vui vẻ rót rượu cho Mùi. Ông Lang uống đã say mềm nên sẵn sàng chiều con gái:

“Uống được rượu thì cứ uống”.

Mùi lại uống một hơi cạn. Mùi thấy mình say thế là vừa lắm, nhưng nàng lại gờ cốc lên chờ Siêu rót cốc thứ tư. Cốc ấy Mùi uống thông thả.

Chỉ có Triết và Mạch không uống rượu nên nhận rõ là cả ba người đều say rượu cả ba. Mâm cơm vì thế chia làm ba tốp, sống ba thế giới. Ông Lang, Siêu và Mùi vào một tốp. Triết và Mạch vừa nói chuyện vừa gấp thịt gà mời lẫn nhau ăn, cũng như tốp thứ nhất mời lẫn nhau uống. Và tốp thứ ba chỉ có mình bà Cai; bà đã ăn cơm xong và ngồi lẩm bẩm nói chuyện một mình. Cả mâm cơm ồn ào như cái chợ, nhưng vì người nào cũng nói khể nên ồn ào như một cái chợ ở đằng xa. Còn một tốp thứ tư nữa nhưng ở ngoài mâm là u già. U không nói gì và cũng không cười. Nghe bà Cai lẩm bẩm nói chuyện một mình, trông thấy Mùi uống bốn chén rượu một hơi cạn mà mặt không đỏ, Siêu mới uống có một góc chén mà mặt đỏ gay như mặt trời và nhìn Mạch Triết mời mọc nhau trịnh trọng như hai ông cụ rồi thỉnh thoảng Mạch lại rút tóc, véo tai Triết, Triết lại chốc chốc bỏ cả đũa xuống mâm đấm một cái mạnh vào hông Mạch tưởng như đến oẹ cả cơm ra, những cảnh ấy đáng buồn cười nhưng u thì u chỉ thấy buồn. U già ở nuôi vú cho Mùi rồi ở hầu hạ nhà ông Lang trong gần hai mươi năm. Năm ông Cai đi Hải Phòng và ông Lang bị cháy nhà ông phải rời đi thì chồng u mất và hai đứa con u cũng bị lên đậu chết cả hai. Cái cảnh nhà ông Lang và ông Cai đoàn tụ sau sáu bảy năm cách biệt làm u mùi lòng nhớ đến chồng con đã khuất và tủi cho thân già cô độc.

Mùi nhìn u già nói:

“U vào đây mà uống rượu luôn thế”.

Những lúc khác thì u không dám ngồi như thế và u cũng

không thích nữa. U nghiện rượu và may hôm nào Mùi cũng cụng rượu nên u không mất tiền mua chỉ uống chỗ rượu cụng thừa cũng đủ, và bao giờ u cũng chỉ uống lúc trước khi đi ngủ. Nhưng hôm nay Mùi gọi u gần như bắt buộc và u cũng muốn uống một cốc cho khuây khoả nên ngồi ghé ở bên phản và gior cốc cho Siêu rót rượu. Ăn com xong, Mùi mới nhận thấy là mình đã say. Những việc gì mọi đêm nàng vẫn quen làm trước khi đi ngủ như thắp hương thay nước ở bàn thờ, đem hoá lò, củi than và ấm nước, để cha nàng mai dậy có sẵn pha chè thì nàng vẫn đủ trí sáng suốt, mà làm dễ dàng, còn những việc mới về bà Cai hay Siêu thì nàng thấy rất bối rối. Nàng cố định thần nghĩ mãi xem u già đã lấy nước cho bà Cai rửa mặt chưa nhưng nghĩ không ra, hai cái chăn cuốn đem về nàng cũng nghĩ mãi không nhớ là Bé để đâu; chính lúc nghĩ xem hai gói chăn để đâu thì hai gói chăn đặt ngay sau lưng nàng. Một lúc sau quay lại Mùi mới nhìn thấy. Mùi càng cố giữ không nói nhiều vì đã thấy lười dúi lại. Đoán là mọi người đã đi ngủ, Mùi tắt đèn và vừa đắp xong được chăn thì Mùi thấy rõ ràng là nếu chậm thêm một lúc thì tất là nàng mê man không biết gì nữa. Mùi thấy người mình như bay bổng lên trần nhà rồi lại rơi dần dần xuống đất, và lúc nào nàng cũng tưởng nàng sắp sửa ngất đi. Đồ đạc và tường nhà mắt nàng không trông thấy nhưng nàng có cái cảm tưởng là chúng nó chạy vùn vụt và nghiêng nghiêng về một chiều. Nếu nàng chớp mắt mấy cái thì chúng nó lại đứng yên một lúc rồi lại bắt đầu chạy vùn vụt. Ở giường bên, chỗ Triết vẫn nằm một mình thì đêm ấy nằm ba người. Siêu nằm ngoài và bảo Triết nằm giữa để tránh những cái đạp chân đấm tay của Mạch. Mạch lần đầu tiên nằm ngủ không đèn nên

có cái cảm tưởng như nằm trong mực đen. Nhưng không sao vì đêm ấy nó được gối đầu tay Triết, dưới hai chân và bên cạnh sườn lại có gối ôm để dựa; Mạch rất phục Triết vì cái cách để thật nhiều gối, êm và dễ ngủ ghê. Nó bảo Triết:

“Anh này, ông Năm Bụng là ông gì thế?”

Triết đương thiu thiu sợ mất giấc ngủ đáp:

“Ngủ đi, hỏi mãi. Mai đi xem ông Năm Bụng”.

Nghe cái tên kỳ khôi ấy, Mạch cứ tưởng tượng ông Năm Bụng có năm cái bụng và giống như ông Ba bị chín quai muời hai con mắt hay bắt trẻ con. Mạch lại đoán ông Năm Bụng đây một bụng rượu và phun vào trẻ con cho say mê để bắt đi. Giờ lại thấy Triết nói đi xem ông ta, chắc ông ta lạ lùng kỳ quái lắm. Và Mạch thiu thiu với cái hy vọng đêm được nghe bướm bướm ma nói chuyện và sáng ra được xem ông Năm Bụng.

chương 9

buổi sáng đầu tiên ở nhà quê

Dối với Mạch thì buổi sáng này là buổi sáng đầu tiên ở nhà quê. Mạch chạy ra vườn sau, tuy còn mây trắng phủ khắp trời nhưng mưa đã tạnh hẳn. Mạch thấy không khí khác hẳn ở tỉnh, nó hinh hít thở mấy cái và vì không khí trong và nhẹ quá nó có cái cảm giác như là không khí ở nhà quê có mùi (Mạch tưởng thế là vì không khí ở nhà quê có mùi thật). Mạch dừng lại ở vườn rau nhìn những lá cải xanh, nhìn những cây thìa là long lanh nước mưa, những bông hoa cải cúc vàng, và những con bướm trắng chập chờn trên hoa. Mạch lại ngắm cả những cành lá khoai lang, những mầm hành và những sợi rơm nằm dẹp trên đất. Cái gì cũng như mới mẻ, sạch sẽ. Mùi nước giải, mùi chuồng lợn đưa thoảng qua mũi, Mạch thấy là những mùi nhẹ nhẹ, không phải là một mùi thơm gì nhưng nó cũng cố hinh hít mãi để ngửi rõ hơn và thấy là những mùi ngửi dễ chịu lắm. Mạch đi ra bờ ao chỗ có đồng bèo u già đã thái nhỏ để chóc nữa nấu cho lợn ăn, Mạch không biết là bèo để làm gì

nhưng thấy cái mùi thơm hăng hăng nó cúi xuống sát vào đống bèo đánh mũi ngửi. Thấy mùi bèo ngon ngon, Mạch yên trí là để cho người ăn, và chốc nữa chắc Mạch sẽ được ăn cái lá ấy.

Lúc đó Mạch mới nhớ ra là ra vườn đi giải mà vì mãi ngẫm nên quên băng đi mất. Nó đến chỗ chuồng lợn, đứng đái vào khóm thài lài, trên những bông hoa xanh biếc. Nó nghịch tưới nước giải cho trúng vào từng bông hoa một và tưới cho đủ hết các bông hoa và định bụng sáng nào cũng ra đây đứng đái và tưới vào hoa như thế cho thích. Mạch thấy hoa thài lài xanh biếc đẹp thế mà sao nó lại không quý.

Lúc trở về qua bể nước Mạch nhìn thấy mấy cây mộc. Có bao nhiêu hoa Mạch hái tất cả. Nó trở vào buồng đưa hoa cho Siêu:

“Anh tha hồ ướp chè mạn. Chè mạn ướp sen của anh mùi nó làm sao ấy; đây này thơm lắm”. Nói đến đây Mạch mới sực nghĩ ra là mùi chè mạn sen của anh nó hơi giống mùi chuồng lợn lúc nấy ngửi thì cũng dễ chịu nhưng không phải là một mùi thơm của nước chè. Câu nói của Mạch làm Siêu khó chịu; lần ướp chè mạn với thứ thuốc chế ra sau cùng, Siêu uống và ngẫm nghĩ cố tưởng tượng cho nó giống mùi hoa sen và thấy nó cũng hơi giống mùi hoa sen; chàng đưa cho Mạch uống thử và Mạch cũng bảo là thơm. Nhưng Siêu mang máng thấy mùi thuốc ướp vẫn có cái gì khang khác mùi hoa sen và uống vào lại thấy hơi lợm giọng. Câu nói thực thà của Mạch hôm nay làm chàng nhận ra rõ là thứ thuốc mới chế của chàng chỉ giống mùi hoa sen ở mỗi một chỗ là chàng cho nó giống mùi hoa sen.

Mùi đương đứng xếp lại chân gối ở giường Triết chợt

nhìn thấy chỗ hoa mộc Mạch đặt ở trước mặt Siêu và giật mình đến thót một cái:

“Chết tôi rồi”.

Nàng hạ giọng bảo Mạch:

“Chú đã bảo đừng đụng vào những cái gì của chú, sao anh không nghe lời”.

Mạch nói:

“Thế nhưng em biết thế nào cái gì là của chú, cái gì không là của chú”.

“Ồ đây cái gì cũng là của chú cả”.

Mạch mỉm cười nói một mình:

“Phiền nhỉ”.

Triết cắp sách rồi kéo áo Mạch:

“Thôi đi kéo ở nhà cứ táy máy mãi. Đi xem ông Năm Bụng với đi xem trường học”. Chàng đưa Mạch đi tắt qua cánh đồng ra cuối phố Xóm Cầu Mới. Đến trước cửa nhà ông Năm, Triết bảo Mạch đứng lại và cả hai người nhìn vào trong. Ông Năm Bụng lúc đó ngồi ở phản giữa nhà. Triết bảo khẽ Mạch:

“Đấy ông Năm Bụng đấy”.

Mạch lẩm bẩm:

“Trông ông ấy y như người”.

Ông Năm Bụng thấy hai người đứng thì thăm ở trước cửa, vội hỏi to:

“Có việc gì thế cậu Triết? Cậu vào đây”.

Triết và Mạch đi vào nhà.

“Thưa ông, đây là người anh họ tôi mới ở Hải Phòng về Xóm hôm qua. Tôi đưa anh ấy đi xem phố”. Ông Năm Bụng hỏi Mạch:

“Cậu đã đi học chưa?”

“Thưa ông đi học rồi”.

“Thế thì tốt, cậu học lớp mấy?”

“Thưa ông lớp tu”.

Mạch không thấy ông Năm Bụng có gì lạ nữa. Ông chỉ là một người mà lại là một người hiền lành nữa. Mạch định bụng sẽ đến đây luôn để nói chuyện với ông vì mới trông Mạch đã thấy thích và muốn được nghịch bộ râu xồm và rậm của ông ta.

Lúc hai người đến trường học thì vừa sắp đến giờ. Học trò đến đã đông. Mạch thấy quả tim hồi hộp như chính hôm ấy Mạch phải vào lớp học lần đầu tiên. Biết là trước sau rồi cũng phải đi học, Mạch chú ý nhìn các ông giáo xem các ông ấy ác hay hiền. Các ông giáo lúc đó đương đứng nói chuyện ở hiên. Mạch thấy một ông đứng tựa đầu vào cửa, một chân gấp lại và đặt chéo sang chân kia, một ông cho hai tay vào trong áo ba-đờ-suy vừa nói chuyện vừa mở hai vạt áo thật rộng rồi khép lại, mở ra và trong lúc đó kiễng chân trên mũi giày đưa người ra đằng trước, rồi lại kiễng chân trên gót giày đưa người ra đằng sau, còn ông giáo thứ ba thì đứng khoanh tay, bàn tay phải đặt ở dưới cằm có vẻ suy nghĩ, thỉnh thoảng ông lại quặt bàn tay phải xuống để xem giờ ở chiếc đồng hồ đeo tay. Mạch biết đấy là ông giáo dạy lớp nhất. Mạch thấy từng ông giáo một thì không ông nào giống ông nào, nhưng trông cả toàn thể các ông giáo ở đây cũng giống như hết các ông giáo ở Hải Phòng. Các ông bao giờ cũng đứng tách riêng hẳn đám học trò, nghiêm trang, cười nói nhưng không bao giờ cười to thành tiếng, và cử chỉ lúc nói chuyện của các ông giáo trường nhà quê cũng không khác gì các ông giáo ở trường Mạch học trên tỉnh.

Học trò đã vào lớp hết chỉ còn một mình Mạch đứng ở giữa sân vắng. Mạch thấy chung quanh mình yên tĩnh hẳn và nghe rõ tiếng chim hót ở bụi tre cạnh trường; Mạch đưa mắt tìm xem Triết ngồi đâu nhưng không tìm thấy. Nhìn bóng các học trò ngồi yên lặng và nghe tiếng ông giáo nói vang trong lớp học, lẫn với tiếng chim ở ngoài, Mạch tự nhiên thấy hơi buồn.

**
*

Ở bến thuyền Xóm Cầu Mới, đồ đạc đã dọn lên để ngổn ngang trên bờ sông. Trời đã hừng nắng và gió nồm thổi man mát như trong những ngày sắp trở sang hè. Mùi chạy đi chạy lại sai bảo người khuân vác đồ đạc và Siêu thì ngồi trên cái rễ cây dưới gốc đa ung dung như người không có việc gì ra đứng ngắm trời ngắm đất. Lúc mới ra thuyền dọn đồ Siêu cũng cố hoạt động chạy đi chạy lại loăng quăng nhưng sau thấy việc gì Mùi cũng thạo và nhanh nhẹn hơn, Siêu nhận thấy mình là một người thừa và loăng quăng làm chi thêm vướng chân người khác, chàng nghĩ không gì tốt hơn là ngồi yên. Vả lại bao giờ cũng thế dọn nhà là một công việc mà Siêu thấy ngại hết sức. Chàng không phải ngại vì khuân vác mệt nhọc hay sợ mất đồ đạc. Nếu chỉ có một mình mình với đồ đạc thì chàng có thể dọn cả ngày không sao. Chàng ngại nhất là vì có những người đến khuân vác và những người đến xem. Chàng ngượng lắm khi thấy họ sờ hay nhìn vào cả những đồ vật lặt vặt và thân mật nhất trong nhà mình, cái chậu rửa bát, cái giỏ đựng dưa, cái bò đi giải, hay cái chiếu rách, cái nồi đồng đã méo mó.

Khó chịu nhất là đối đãi với những người khuân vác thuê. Thấy thuyền đậu ở xa bến chàng khó chịu vì những

lời nói than phiền của những người đẩy xe hơn cả những người phải khó chịu đẩy xe xa thêm một quãng dài. Lúc mặc cả thuê dọn, họ đòi tám hào, chàng nhất định chỉ trả sáu hào một lúc lâu lắm rồi mới chịu, nhưng lại trả tám hào như số họ đòi, làm thế để sau họ khỏi đòi thêm nữa. Giá sáu hào chàng cũng biết đắt lắm rồi. Thế mà đến bến họ lại đòi thêm hai hào nữa. Giá không có cái mưu mẹo nói sáu hào để chịu trả tám hào thì chàng đành lòng trả họ thêm, nhưng đã chờ rồi mà họ còn đòi thêm thì chàng thấy họ làm quá, bắt nạt mình một cách vô lý và chàng thấy giận ú lên cổ, cãi nhau với họ một hồi, và sau cùng cũng phải trả cho họ thêm hai hào. Siêu thắng những tai nạn lớn trong đời như việc nhà bị phá sản, cha bỏ trốn, mẹ điên làm chàng đau khổ thật nhưng đau khổ ấy còn có lý; những việc lật vật vì không có lý gì cả nên làm chàng khó chịu và chàng bực mình lại khó chịu với chính mình tại sao tự nhiên lại giận uất nên được vì những việc không đâu ấy. Nhưng Siêu nghĩ không thể đổi được lòng mình chỉ có một cách là hết sức tránh không để xảy ra. Cũng vì thế chàng ra ngồi ở gốc cây đa, đã có Mùi thì để mặc Mùi dọn nhà hộ mình.

Siêu cũng không khỏi ngạc nhiên về cách cư xử và lời ăn tiếng nói của Mùi đối với mọi người dọn đồ; ai cũng vui vẻ tươi cười và không thấy đả động gì đến việc tiền nong cả. Siêu đương ngồi thấy một người mặc áo dài vá nhiều chỗ, đầu chít khăn xếp đã rách hở cả lần giấy lót, đến gần chỗ Mùi đứng vái Mùi rồi nhìn đồ đạc cười hở cả lợi trên, miệng nói suýt xoa như người khấn Phật:

“Đồ đạc đầu mà lắm thế này. Lại có cả giường tây, ghé tàu”.

Rồi Siêu thấy người ấy đến mở nắp cái bô đi giải nhìn

vào trong, đặt nắp lại, mồm lẩm bẩm: “Hắn nồi com tây có khác”.

Vừa nói vừa vái luôn cái bô đi giải mấy cái, làm Siêu không thể nhịn cười được. Người ấy nghe tiếng cười, quay lại nhìn thấy Siêu vội quay lại chấp tay vái Siêu mấy cái như vừa vái cái bô đi giải: “Bẩm cậu mới về”.

Tiếng hơi thân mật như quen biết chàng từ lâu và có vẻ cung kính như đã biết rõ chàng là ai. Siêu định hỏi người ấy là ai thì người ấy đã đón trước:

“”Bẩm cậu, cháu đây. Bút. Để hôm nào cháu vào hát mừng cậu. Giọng hát khàn rồi; khàn khàn như tiếng vịt đục nhưng cậu muốn nghe giọng nào cháu cũng xin hát hầu cậu nghe”. Siêu nhìn để cố tìm xem bác Bút có say rượu không nhưng không sao biết được bác ta say hay không say. Mặt thì không say nhưng lời nói thì rõ ràng là lời nói một người say rượu. Mùi đến kéo áo bác Bút:

“Hát với hồng gì. Ra khuôn họ người ta đi”.

Bác Bút ngửa đầu ra đằng sau, hai vai co lên và cười hì hì ở trong cổ họng nghe cả lợi trên như có vẻ sung sướng lắm. Một lúc sau, bác ta đứng chỉ trỏ, sai Nhõ vác cái này, bảo bác Lê vác cái khác, dặn dò cẩn thận chỉ bảo cách thức và ngăn cản trẻ con đang xem không được sờ mó như chính bác là chủ nhân hết cả đồ đạc ấy. Bác không hề dùng tay khuôn vác một cái gì cả, bác vô tình thành ra làm tranh hết cả công việc của Mùi. Thấy mình không có công việc gì làm nữa, Mùi đến đứng cạnh Siêu: “Dọn lên mới thấy là nhiều đồ đạc. Anh cũng có cái tính cẩn thận như em, cả cối giã vừng và đế nôi cũng đem đi”.

Sự thực Siêu chẳng muốn đem một thứ gì hết trừ cái hòm sách và hòm đựng các chất thuốc hoá học. Chỉ có một

mình không thể nào định đoạt được cái nào bỏ lại, cái nào đem đi, chàng bảo những người phu vác thuê đem hết cả không bỏ lại một cái gì cả. Như thế đồ phải nghỉ ngơi mà lại tiện: lúc dọn xong chỉ nhìn qua một lượt cũng đủ biết chắc là không bỏ quên một thứ gì. Nhưng Siêu không nói sự thực ra; chàng chỉ mỉm cười nhận lấy lời khen của Mùi cho mình là người chi li cẩn thận. Chàng nhìn Mùi đứng ngoài nắng trán lấm tấm mồ hôi, và hai gò má đỏ hồng: “Cô làm hộ lúc này chắc mệt lắm. Sao cô không ngồi vào bóng mát nghỉ một lúc đã. Giời mùa đông mà nóng như mùa hè. Cây đa cao quá thành ra bóng mát lạ”.

Mùi ngồi xuống cạnh Siêu nói:

“Đằng sau lưng anh là ông Ninh Ký đương chõ mặt nhìn chúng mình. Ông ấy em vẫn gọi là cái chậu tóc tiên. Nhưng anh đừng quay mặt nhìn ngay, họ biết là mình nói đến họ”.

Một lúc sau, Siêu lấy tay che miệng, quay mặt ra phía sau, vờ ho lên mấy tiếng và nhìn được mặt ông Ninh Ký mà chàng cũng thấy giống một cái chậu tóc tiên. Rồi Mùi nói chuyện về ông Ninh Ký nhưng không nói với Siêu là ông Ninh Ký có ý hỏi nàng làm vợ. Một lúc sau Siêu đã biết hết cả mọi người ở trong xóm, ở ấp cụ Ân và ở làng Hàn. Cứ mỗi lần nói đến nhà nào có trẻ con đi học hay sắp đến tuổi đi học thì Mùi lại bảo chàng:

“Thông thả anh đến chơi họ”.

Siêu gật gật nhưng trong trí mới nghĩ đến chỗ đó chàng cũng đã thấy phiền ngại rồi. Chàng thấy phục ông giáo Đông về cái chỗ thích đến bất cứ nhà ai và vì phục nên Siêu thấy mình ghét ông giáo Đông tẻ mặc dầu chưa biết mặt ông ta. Chàng cất tiếng nói với Mùi:

“Tôi không thích ông giáo Đông, ông ấy có lắm cách lắm. Mà có một cách chính của ông ta là hình như đi lừa người. Tôi sẽ tìm ra và ông giáo Đông sẽ ngồi tù”.

Mùi nhìn Siêu và lấy làm phục; Siêu đã đi học ở Hà Nội mấy năm chắc là thạo về luật lệ lắm. Có Siêu ở gần, xảy ra chuyện gì Mùi cũng không sợ nữa. Nghe Siêu nói, Mùi cũng thấy ông giáo Đông là một người gian xảo như bà chủ Nhật Trinh và đáng bỏ tù. Mùi bảo Siêu:

“Anh nên tìm được cách bỏ tù ông giáo Đông thì dân vùng này sẽ phục anh lắm và anh sẽ có vô số học trò. À, em chưa bảo anh là bên phố Phủ ông ấy cũng có nhà nữa, nhà nào đồ đạc cũng bày biện sang trọng và người ta nói ông ấy đi hát nhà trò luôn. Tiền đâu ra lắm thế”.

Rồi hai người ngồi bàn về cách thức để bỏ tù ông giáo Đông. Trước hết, Siêu giảng nghĩa cho Mùi biết về các hội buôn, cách thức lập hội, có những loại hội gì và nói nhiều hơn về các hội để dành tiền. Mùi chăm chú nghe vì lần đầu tiên có người giảng cho rành rọt về những việc mà Mùi chỉ biết lơ mơ. Bấy giờ nàng đã rõ hết công việc của hội công ích để dành tiền. Mùi cũng bắt đầu thấy kinh tế học là một thú thần diệu và người đã nghĩ ra làm việc lập hội để dành tiền phải là một người giỏi lắm.

Hai người mãi nói chuyện quên hẳn việc dọn đồ đạc. Bác Bút phải đến nhắc: “Cò Mùi, đồ đạc dọn hết rồi, không mất vỡ một cái nào cả”.

Rồi bác vái cả hai người, đi về phía phố, đầu cúi xuống và nhe lợi như đương cười với những hòn sỏi, những khóm cỏ dưới chân. Siêu hỏi Mùi:

“Này sao không trả tiền bác ta”.

Mùi nói:

“Không cần”.

“Ồ nhà quê thế tiện nhỉ. Đồ phải mặc cả, mà nghe cãi nhau dẫu rẻ đến khó chịu”. Mùi giảng giải:

“Trả bằng cách khác. Bác ta không bao giờ lấy tiền của ai cả. Khi nào nhà có giỗ tết, bác ta đến ăn cỗ, uống rượu”.

“Lúc nấy bác ta nói hát là hát gì thế?”

“Hát chèo”.

Hai người cùng đứng lên để về nhà bầy biện. Mùi vừa đi vừa nói cho Siêu biết về đời bác Bút. Hai vợ chồng trước làm nghề hát chèo nhưng bị vỡ tiếng phải bỏ nghề đưa nhau đến ở cuối chợ. Hai vợ chồng bác nghèo lắm; bác Bút gái nuôi gà chăn vịt nên suốt ngày hay ở ngoài đồng coi và cũng may cho mọi người vì bác khó tính lắm, hay cà khịa cãi nhau với bất cứ một ai. Bác Bút trai thì suốt ngày đi hết nhà nọ đến nhà kia. Trước bác đi kéo xe nhưng bây giờ sức yếu phải nghỉ. Bác có đứa con trai nhưng từ khi đứa con mất thì người ta bảo bác hoá điên. Sự thực bác cũng không điên gì. Bác chỉ vui tính quá một tí thôi như là lúc nào cũng say rượu. Nhà ai có công việc thì bác đến làm giúp; bác cũng không giúp gì được nhiều vì bác không biết làm công việc gì cả nhưng bác có cái tài là ở bất cứ nhà nào từ nhà sang trọng như cụ Hoàng cụ Đốc cho đến nhà nghèo cùng đinh, ở đâu bác cũng đứng vào địa vị một người nhà và cư xử đúng với địa vị mình. Bác lại được cái rất lương thiện, không tơ hào của ai một tí gì. Vì vậy bác đến nhà ai cũng lọt và được người ta ưa. Quanh vùng này, bác ta đều quen và nhớ cả ngày giỗ lớn giỗ bé của từng nhà một. Bác tuy nghèo mà thành quanh năm ngày tháng được ăn cỗ và uống rượu. Ít khi lắm, nhưng nếu hôm nào buổi chiều phải ăn cơm nhà thì bác Bút gái thế nào cũng

mua rượu và cả bác Bút gái hôm đó cũng uống rượu. Thế rồi hai vợ chồng say diễn trò ngay ở trước cửa nhà và trẻ con đến xem đông lắm. Mùi cười nói với Siêu: “Em cũng đến nghe một lần. Hay và vui đáo để. Đứng đến chỗ... chỗ gì em cũng chẳng rõ, bác gái vừa hát vừa khóc mà bác khóc thật, nước mắt chảy ròng ròng trông vừa thảm hại vừa buồn cười. Thành thử em cũng vừa cười vừa khóc theo bác ta, không nhịn được”.

chương 10

ông giáo Đông bắt ruồi

Cụ Án nghiêng người nhấc cái vung nổi cá kho dưa đặt trên cái hoả lò con nhìn vào trong nổi và hít mũi mấy cái. Lúa cá kho này cụ thấy ngon hơn mọi lần. Trong đời cụ, cụ chỉ thích nhất ăn cá kho dưa, mùa nào không có dưa tươi thì cụ nấu cá với dưa hộp và Hải đi Hà Nội mua đạn bao giờ cũng nhớ mua mấy hộp dưa biếu cụ. Độ trước khi cụ Án ông còn sống bắt cụ rời nhà quê lên ở trên tỉnh, cụ được nếm đủ các thứ sơn hào hải vị nhưng cá kho dưa cụ vẫn thấy ngon nhất. Cá kho ăn lại đỡ tốn, mỗi miếng cá bé tí cũng ăn được bao nhiêu là cơm. Vì thế hễ cứ lần nào có người biếu thì cụ lại có nổi cá kho. Biết tính cụ nên có ai biếu cụ là biếu cá và phải là cá còn tươi nguyên. Cụ tự tay kho lấy và kho xong thì cụ treo ngay trên giường cụ ngồi, vừa tâm tay với.

Cụ đập vung nổi và tay lại cầm lấy cái que đập ruồi. Chỉ trừ lúc già trâu ở cối, còn thì lúc nào tay cụ cũng cầm que đập ruồi. Cụ ghét và sợ ruồi lắm. Nhưng ở chung quanh

chỗ cụ ngồi thì lại có đủ các thứ để nhử ruồi đến thật nhiều; ngoài nổi cá, lại có những sâu cá mắm, những chai mật ong và những quả chuối bao giờ cũng chín đen chín nát. Vì cụ bại một chân đi phải chống nạng nên ít khi cụ đi lại. Giang sơn cụ và cả đời cụ vì thế thu hẹp trong phạm vi cái giường cụ ngồi. Tất cả những thứ gì cụ cần dùng đều để ở trên giường và ở cái tủ chè cạnh giường. Chỉ trừ có số tiền cụ để dành được là cụ giấu ở chỗ khác.

Vì cụ không đi lại được nên chỉ đánh được những con ruồi ở trên giường. Để bắt ruồi chung quanh giường cụ nuôi cò ruồi, nhưng con cò không được bắt ruồi trên giường. Có con ruồi nào vừa bay đến đậu trên chiếu mà con cò định mổ thì cụ đã nhanh tay đập tranh trước; đập xong cụ hất ruồi xuống đất cho cò ăn. Lần nào con cò nhanh hơn mổ cướp của cụ một con ruồi trên chiếu là cụ lấy cán que đập ruồi đập vào đầu con cò một cái để phạt nó hỗn. Có một con cò lâu dần hiểu được chỗ đó nên không bao giờ mổ tranh ruồi của cụ; cụ thích lắm và khoe với tất cả mọi người, nhưng sau con ấy bị chó cắn chết mất.

Gian nhà cụ ngồi thành thử chia ra ba tầng rõ rệt. Tầng trên là cái giá treo đựng các thức ăn; tầng giữa là cái giường cụ với đủ các thứ đồ dùng như ống nhổ, ống vôi, hoà lò, than củi, ấm nước, chăn gối; tầng dưới cùng là cái nền nhà trống không với một con cò ung dung đi qua đi lại. Mùa đông ít ruồi, nên con cò đứng yên lặng đầu đặt trên cánh thiêu thiêu ngủ dưới nắng ở chỗ bậc cửa.

Cụ Ân đưa mắt tìm nhưng không thấy một con ruồi nào, thấy có con nhện con, cụ đập nó một cái và hất xuống đất. Con cò nghe tiếng đập, mở mắt, nghech mỗ nhìn vào

rồi lại đặt đầu trên cánh nhắm mắt ngủ. Cả cái ấp rộng, không có một tiếng động. Hai vợ chồng Hải hôm ấy sang bên Bằng thăm một người anh cả và cho cả hai đứa con đi. Bác Huệ làm vườn thì ra bới khoai ở đầu phía sông. Cụ Án bỗng lắng tai nghe. Hình như có tiếng người gọi cổng. Tiếng gọi lần thứ hai to hơn; gọi tên bác Huệ nhưng tiếng người thì lại là tiếng người lạ, chưa từng nghe thấy lần nào. Cụ Án đã gần bảy mươi tuổi nhưng tai cụ còn sáng lắm. Chỉ nghe tiếng gọi cũng biết được người gọi cổng là ai và ít khi cụ lầm. Lần này cụ gọi bác Huệ đến, dặn cẩn thận xem đích xác là ai và báo cụ trước rồi mới được mở cổng. Cụ nghĩ đến số bạc để dành của cụ. Nhà có súng nhưng Hải hôm nay lại đi vắng cụ cần để phòng.

Một lúc bác Huệ vào trình:

“Bẩm cụ lớn, cậu giáo Đông ạ”.

“Cậu giáo Đông nào?”

“Bẩm cụ lớn, cậu giáo Đông, con cụ trợ tá Tiên Yên. Hồi cụ lớn nhà ngồi ở phủ Tiên Yên thì cụ thân sinh ra cậu giáo làm trợ tá. Cậu ấy lúc đó còn bé nhưng con cũng còn nhớ mặt”. Sự thực bác Huệ không nhớ được mặt vì ông giáo Đông không bao giờ là con ông trợ tá Tiên Yên cả. Cụ Án hết lo ngại:

“Mời ông ấy vào”.

Bác Huệ mở cổng, nhìn Đông từ đầu đến chân:

“Giá đi ngoài phố gặp cậu thì cháu quả không sao nhận ra được. Cậu nói tên ra, cháu nhớ lại rõ lắm”. Bác Huệ khép cửa rồi cuống quýt đưa ông giáo Đông vào. Bác mừng lắm vì bất cứ một sự gì có liên quan đến đời bác lúc đi hầu cụ Án ở các huyện phủ cũng làm bác vui sướng như được sống cái thời vinh quang đã qua.

“Bẩm cậu, quan lớn Trọ nhà ta...”

Đông vội vàng đáp:

“Thầy tôi đã mất”.

Nói thế, nét mặt Đông cũng buồn hiu như là cha mình chết thật rồi. Bác Huệ thấy câu hỏi của mình làm Đông buồn vội nói sang chuyện khác:

“Bẩm cậu, thuở bé cậu hay sang bên vườn hái lựu lắm”.

“Bây giờ tôi cũng vẫn còn thích ăn lựu như thuở bé”.

Đông nghĩ cần phải lấy lòng bác Huệ:

“Bác trẻ lâu nhỉ. Tôi trông bác vẫn y nguyên như ngày trước”.

Vào đến nhà, Đông đi thẳng đến chỗ cụ Án ngồi, hai tay giơ ra đằng trước, tươi cười nói: “Bác còn nhớ cháu không? Cháu trông bác vẫn thế, chỉ khác cái tóc bạc. Cháu về đây mấy tháng mà đến hôm qua mới biết bác là bác Án Tiên Yên. Cháu mừng quá vội vào thăm bác”. Cụ Án thì không nhớ lại một tí gì, cả đến ông Trọ Tiên Yên cụ cũng không nhớ là ai và nếu có ông Trọ Tiên Yên thì cụ có được nhìn mặt ông ta hay không cụ cũng không biết. Cụ mời: “Ông ngồi đây”.

Đông thân mật ngồi ngay xuống giường. Mắt chàng đưa nhìn nải chuối treo trên giá. “Bây giờ bác còn nhiều chuối như trước nữa không?”

Đông thân mật mở cái nôi cá, nói:

“Thơm nhỉ”.

“Cá kho dưa đấy”.

“Cá kho dưa thì ăn ngon lắm. Cháu vẫn thích nhất cá kho dưa. Hôm nào lại, bác cho ăn nhé”. Cụ Án nhìn Đông tươi hân nét mặt, nói:

“Có phải không. Yếu tôi ăn nhiều lần, ăn nhạt phèo mà

tổn bao nhiêu là tiền... Bây giờ ông làm gì?” Đông đưa mắt thấy bác Huệ vẫn đứng ở bậc cửa:

“Thưa bác cháu dậy học”.

Cụ Án rót nước chè ở cái ấm vào một cái chén đã nguội.

“Nước chè mạn kinh niên đấy”.

Đông nhấp một hớp nhỏ và mỉm cười. Có lẽ vì là chè mạn kinh niên nên như có mùi thiu. Cụ Án đập một con ruồi trên áo Đông rồi gạt xuống cho con cò đứng đợi ở dưới. Đông giật mình nhìn xuống áo. Cụ Án vội nói:

“Tôi đập bao giờ cũng có ngữ chỉ vừa chết chứ không bao giờ nát con ruồi. Ông không sợ bẩn áo. Một lúc sau lại có con ruồi đậu trên thành chén của Đông. Cụ Án gơ que rình đợi nó bay xuống chiếu để đập. Đông đưa tay hất một cái bỏ ra chiếu một con ruồi chết. Cụ Án nhìn Đông lấy làm ngạc nhiên lắm.

“Thưa bác, cách bắt ấy cũng không khó gì. Cần phải đón đầu nó, con ruồi tự khắc vào nằm trong tay mình”.

Cụ Án gơ que đập thêm con ruồi một cái rồi hất xuống đất. Đông đưa mắt tìm và thấy một con ruồi đậu ở trên cái que bình vôi, gơ ngón tay búng một cái, con ruồi rơi lăn xuống chiếu. Cụ Án nhìn, mỉm cười một cách ngây thơ như đứa trẻ con:

“Hay nhỉ”.

“Thưa bác, cháu mà ngồi đây một buổi chiều thì nhà này bói cũng không ra một con ruồi nào nữa”. Nhưng Đông nghĩ thầm mình đến đây không phải để búng ruồi cho cụ Án. Vẫn thấy bác người nhà cứ đứng ở bậc cửa nghe chuyện, chàng tức mình lắm nhưng không nghĩ được cách nào để làm cho bác ta đi chỗ khác. Trong lúc đợi, Đông xoay câu chuyện về đạo Tin lành:

“Thưa bác, bao giờ cũng thế ở lành thì gặp hiền. Đạo Tin lành cả nước Mỹ theo, vì thế họ văn minh gấp hai nước Pháp. Cả người Tàu bây giờ cũng bỏ đạo Phật, đạo Khổng, theo đạo Tin lành, bác ạ”. Rồi Đông mở cặp rút ra mấy cuốn sách về đạo mở qua cho cụ An xem tranh vẽ. Cụ An nói: “Tôi bây giờ già rồi chẳng hiểu gì cả”.

Đông không cần cụ An hiểu hay tin đạo: trông vẻ mặt cụ nhìn Đông thấy rõ là cụ đã tin mình lắm. Nhưng sao bác người nhà đứng kia lâu thế? Đông đắm đắm nhìn vào gáy bác Huệ và thẳm ra lệnh: “Đi đi! Đi đi!”

Chàng có nghiến cứu về thuật thôi miên và đã có lần làm một đứa trẻ con ngủ thiếp đi. Nhưng còn nhìn vào gáy một người và bắt người ấy đi thì chàng không dám tin là công hiệu. Bác người nhà vì thế vẫn đứng yên và Đông lại phải kéo dài câu chuyện về đạo Tin lành.

Sau cùng cụ An bảo bác Huệ:

“Bác ra dỡ nốt chỗ khoai để chốc nữa luộc một mẻ. Cậu Ấm mợ Ấm đi về chắc là đói bụng”. Đông nhẹ hẫng người. Chàng kéo dài thêm câu chuyện về đạo một lát cho cụ An khỏi nghi rồi chuyển sang việc để dành tiền.

“Thưa bác cháu dậy học cũng không kiếm được bao nhiêu, lại cần đi nơi này nơi khác, tốn kém quá. Nhưng không đi không được, đức Chúa Trời không cho. Cũng may ông chủ nhất công ty Công Ích để dành tiền lại là một người theo đạo Tin lành, ông ấy cho cháu giữ độc quyền cả một tỉnh này. Nhờ thế cháu được ít hoa hồng, đủ chi dùng trong lúc vì Chúa Trời phải đi đây đi đó”. Rồi chàng vừa đặt tay lên cái cặp da vừa giảng giải về cách thức để dành tiền, về lợi ích của nó và thấy cụ An chú ý nghe. Chàng rút các giấy má của hãng Công Ích ra đưa cụ An xem: “Thưa bác,

đây là giấy để dành tiền của cụ Hương làng Trờ. Cụ muốn có cái vốn chắc chắn cho cậu con út; đưa cho cậu con thì sợ cậu tiêu mất, để dành vào công ty thì tháng tháng có lãi mà nếu mở sổ trúng thì vốn tăng gấp đôi gấp ba ngay”.

Đồng mở tờ nhật trình cũ:

“Tháng vừa rồi, báo có đăng ông Tổng Nghi Xương trúng số một trăm”.

Cụ An hỏi đột ngột:

“Báo có đăng cơ à? Trúng một trăm cơ à?”

Đồng nhìn cụ An ngẫm nghĩ không biết cụ An hỏi thế thì việc đáng tin hay là cụ sợ trúng số nếu đăng trên báo, ai cũng biết cụ có tiền để dành. Chàng nói:

“Đăng trên báo là tùy ý riêng người ấy có bằng lòng không, còn hăng thì cần phải đăng báo để tỏ ra mình không có gì khuất tất. Mỗi lần xổ số có đủ hết các quan tây, quan ta ở tỉnh chúng kiến. Cụ Sứ Ê-đà...”

Cụ An nhắc lại:

“Cụ Sứ Ê-đà à? Cụ ấy có về chơi đây một lần hỏi còn mồ ma ông nhà tôi. Cụ ấy bắt tay tôi làm tôi ngượng quá. Cụ ấy ăn được cả mắm tép nữa”.

Rồi cụ An nói mãi về ông Sứ Ê-đà và quên cả câu chuyện để dành tiền. Đồng phải đưa câu chuyện quay về việc cũ.

“Cụ Ê-đà, thưa bác, bây giờ đứng chờ đầu cho hãng Công Ích. Đây bác xem”. Đồng vừa nói vừa chỉ vào chữ tên Edouard viết ở góc giấy. Cụ An không biết đọc chữ nhưng cũng nhìn chăm chú vào mấy chữ dưới ngón tay Đồng.

“À, cụ Sứ Ê-đà đấy à? Cụ còn sống”.

Cụ An vừa nói vừa lặng yên đập một con ruồi ở vành khay mà con cò định mổ tranh. Đồng đáp:

“Vâng, cụ ấy năm nay bảy mươi sáu. Trông cụ cũng còn

hồng hào khoẻ mạnh lắm. Cụ ấy ngày nào cũng uống rượu và thỉnh thoảng lại bắt cháu hầu rượu”.

Đông và cụ Ân cùng ngừng đầu lên một lượt. Hải chạy vào mặt hầm hầm tức giận: “Thưa đề, thế nào mà công ngõ lại mở tung cả ra thế kia?”

Đối với tất cả mọi người trong ấp việc quên đóng công là một tội to lắm.

Cụ Ân nói:

“Cái bác Huệ thế thì thôi”.

Rồi cụ cất tiếng gọi bác Huệ lên. Hải lúc đó mới để ý đến Đông và gật đầu chào nhưng chàng không cất tiếng vì không biết Đông là ai và không hiểu vì lẽ gì tự nhiên lại ngồi nói chuyện với cụ Ân. Đông vội thu các giấy má đút vào cặp nhưng Hải cũng đã nhìn được hai chữ Công Ích ở góc giấy. Bác Huệ lên chấp tay đứng đợi:

“Bẩm cụ Lớn gọi con”.

Thấy nét mặt đầy tức giận của Hải, Đông yên trí thế nào khi bác Huệ lên Hải cũng mắng cho một trận, nhưng chàng ngạc nhiên thấy Hải cứ đứng yên, còn cụ Ân chỉ nói rất ngọt ngào với bác Huệ: “Bạn sau đừng có thế nữa”.

Bác Huệ cúi đầu miệng lẩm bầm “dạ, dạ”, bác chịu nhận lỗi nhưng bác không biết là lỗi gì và cả Hải cả cụ Ân cũng không ai nghĩ đến chỗ chưa bảo cho Huệ biết.

Đông thấy cụ Ân “mắng” thế xong, thì cả cụ và Hải đều hết tức giận. Cụ Ân nói với Hải: “Này Ấm ạ, để dành tiền hay đáo để, chỉ tiếc là nhà không có tiền để để dành”. Đông không thấy cụ Ân giới thiệu mình với Hải là con ông Trợ Tiên Yên. Cụ nói thế vô tình bảo cho Hải biết chàng đến để cổ động bán phiếu. Chàng cho thế là may, vì nếu Hải hỏi lâu về ông Trợ thì sự nói dối của chàng sẽ lộ.

Đông lấy làm mừng là đã nói kịp với cụ Ân những điều cần nói. Chàng biết chắc là cụ Ân có tiền để dành đúng như lời bà Ký Ân đoán. Cụ lại có tính hà tiện: cá kho dưa ngon hơn yến, nước trà thiu và những quả chuối để đã đen nát đủ chứng tỏ điều đó và như thế tất cụ tham lợi. Bác Huệ mới quên đóng cổng có một lúc mà cả nhà đã xôn xao, vậy chắc cụ lúc nào cũng lo sợ kẻ cướp. Cụ lại sợ đăng tên lên báo, như thế là cụ tỏ ý muốn để dành tiền để mong trúng số. Còn tin thì chắc là cụ tin rồi, tin vì có cụ Sứ Ê-đà.

Đông định đứng lên cáo thoái thì vừa lúc đó mợ Ấm ở nhà trên đi xuống. Nàng không để ý đến Đông, cười bảo chồng:

“Cái súng hãy còn nguyên, cậu ạ”.

Đông nhìn mợ Ấm và thấy nàng đẹp không kém gì Mùi; nàng đẹp một cách phúc hậu. Mới trông thoáng và chỉ nghe mợ Ấm nói một câu thôi, chàng cũng đã biết chắc là mợ Ấm ngây thơ như trẻ con, hay ngây ngô thì đúng hơn. Lúc mợ Ấm cười, mợ không há miệng, chỉ cười ở trong mũi, nghe như tiếng gù của chim bồ câu và Đông thấy tiếng cười ấy hơi giống như tiếng rên của những người đàn bà chàng được ôm trong tay. Đông lại không định bụng đi ngay nữa. Chàng nhắc chén chè và uống hết chỗ nước chè thiu một cách khoan khoái. Chàng nói với Hải, mắt vẫn không nhìn mợ Ấm: “Nghe nói ông bắn giỏi lắm?”

Hải chưa kịp trả lời, Đông đã nghe thấy Duyên cười và cũng cười như lúc nãy. Hải đáp: “Ở nhà quê không có việc gì thì đi săn lắm nhảm cho vui”.

Mợ Ấm nói:

“Nhà tôi hay đi bắn vịt trời”.

Đông thấy mẹ Ấm không để ý gì đến mình; mẹ Ấm nhìn chàng, rõ ràng nói chuyện với chàng nhưng vẫn coi như là chàng không có đấy hay có đấy nhưng chỉ là một người quen đã lâu lắm không cần để ý. Vì thế mẹ Ấm cũng không chào hỏi gì Đông, và Đông cũng nghĩ không cần đứng lên chào. Đông nói với mẹ Ấm:

“Thịt vịt trời ngon lắm, nhưng phải biết cách làm... ngon nhất là vịt trời nấu sốt cay”. Duyên ngắt lời hỏi:

“Nấu vịt trời có cần cho sả không, ông?”

“Thưa bà không. Cần phải cho rượu vang hay rượu trắng. Thế thường bà nấu vịt trời với gì?” Mẹ Ấm đáp:

“Thường thường ấy à? Thường thường thì tôi chỉ nấu vịt nhà”.

Nàng lại cười và đưa mắt nhìn chồng. Đông thâm nghĩ mẹ Ấm có vẻ hóm hỉnh chứ không ngây ngô như lúc này chàng tưởng. Chàng nhìn Hải và nói:

“Để hôm nào tôi đi Hà Nội tôi cũng lấy cây súng của tôi về đây cùng ông đi bắn vịt trời cho vui. Bắn vịt trời thì vui lắm nhưng phải cái lợi bần khổ. Có lần tôi đi bắn suýt bị sa lầy, phải gọi người đến kéo lên”.

Chàng vừa nói vừa cười. Chàng không có súng nhưng có thể mượn súng của bạn. Bắn vịt trời ở vùng nhà quê này thì chẳng sợ ai khám. Có cùng đi bắn với Hải thì mới có dịp gặp vợ Hải luôn được. Bà Ký Ân nói mẹ Ấm cũng có của riêng; nếu không có cách gì nâng đi lại luôn thì không tài nào gặp riêng được một người đàn bà trẻ đẹp mà lại sống cấm cung như nàng.

Mẹ Ấm thấy Đông nói đến sa lầy, sợ hãi bảo chồng:

“Thôi, cậu đừng đi bắn vịt trời nữa, sa lầy chết”.

Hải cũng sợ hãi vì thấy Đông nói định đi bắn vịt với

mình; vì thế chàng nói với vợ: “Phải đấy, tôi không nghĩ đến sa lầy”.

Cụ Án cũng chợt nghĩ đến chỗ mấy đứa con trước đều chết về tai nạn:

“Thôi Ám cũng đừng đi săn nữa. Để đạn giữ trộm cướp còn hơn”.

Đông thấy mình nói hớ một tí mà mưu mô thành hỏng cả. Chàng không bực mình vì câu nói làm mất dịp đi lại gặp mẹ Ám; thực ra nghĩ lại chàng thấy sự làm thân với Hải một người đàn ông là con và chồng hai người đàn bà có tiền, là một sự rất nguy cho công việc bán phiếu. Chàng sẽ tìm cách khác để có được cả người đàn bà, cả tiền. Chàng bực mình chỉ vì chàng đã cố tránh nói hớ mà vẫn không tránh khỏi. Trong nghề chàng một câu nói hớ có thể làm mất hàng chục bạc là thường. Chàng vác cặp đứng lên và từ lúc Hải về cho đến lúc đó, chàng mới lại nói với cụ Án:

“Thôi bác cho cháu xin phép. Hôm nào thông thả cháu lại xin đến hầu bác và ăn chuối, ăn cá kho”. Cụ Án hỏi:

“Ông giáo ở đâu?”

“Thưa bác cháu ở ngoài Xóm Cầu Mới”.

Đông nhớ lại mình đã nói chuyện với cụ Án là có hai nhà, một nhà ở phố Phủ và một nhà ở Xóm Cầu Mới; trước kia cụ không để ý đến chỗ ở của mình mà bây giờ cụ lại để ý. Đông biết chắc là cụ sẽ mua phiếu.

Chàng cúi xuống búng một con ruồi ở mép khay, vắt xuống và hất tay để bắt một con ruồi đang bay. Ruồi đang bay ít khi bắt được thế mà lần này may quá, chàng hất có một cái đã bắt ngay được nó. Chàng cười đưa cho cụ Án xem con ruồi nằm trong kẽ tay rồi lại thả cho nó bay đi. Cụ Án nhìn rồi cất tiếng cười như trẻ con bảo con trai và con dâu:

“Ông ấy giỏi hơn cò ruồi nhiều”.

Đông cũng cười sung sướng, chàng sung sướng vì cái may bắt được ruồi là cái triệu chứng báo trước sẽ lấy được tiền của cụ An. Hai vợ chồng Hải thì không cười gì cả: thấy ông bán phiếu để dành tiền lại dám gọi mẹ mình là bác, tự xưng là cháu, đòi đến ăn chuối ăn cá kho và bắt ruồi nghịch với mẹ mình, cả hai người đều ngơ ngác nhìn Đông như nhìn một con vật lạ. Đông thì tưởng họ ngơ ngác vì phục cái tài bắt ruồi bay của mình.

chương 11

Bé giận đối

Sáng ngày trước khi đi câu tôm, Tý bảo Bé: “Tù rày có thiếu tôm thì chị phải đi mua lấy. Em không đi câu ở bến Trờ nữa, em tìm được một chỗ nhiều tôm lắm cơ”.

Ngừng một lát, Tý lại nói:

“Vớ lại bác Đối bây giờ bác ấy khó chịu làm sao ấy”.

Nghe Tý nói vậy, Bé nhẹ hẫng người và cái ý nghĩ chiều nay lại có thể đến thăm Đối ở bến Trờ làm tim nàng thổn thức. Mới cách mặt độ hai mươi hôm mà Bé tưởng đã lâu như một năm. Nàng tức Đối đã có lỗi làm cho Tý ngày nào cũng đến bến Trờ lại còn làm cao không thèm tìm đến cửa hàng để gặp mặt nàng. Ngày nào Bé cũng đợi và ngày nào cũng thất vọng và càng lâu ngày cái tức càng tăng. Bé định bụng nếu Đối đến thì sẽ đứng ngay chạy vào trong bếp, không thèm tiếp để Đối tức và hả giận. Bé tưởng tượng lúc Đối đến cửa hàng, vào ngồi ở ghế; nàng để Đối ngồi vào ghế hẫng hoi, lật xong bát nước chè, lúc đó nàng mới đứng

lên và đi vào trong bếp, nhất định không thềm nói nửa lời và nếu Đỗi cả gan dám gọi thì nàng nhất định không đáp, đợi cho vừa đúng lúc Đỗi đi ra đến đường cái nàng lại ra hàng và hắng giọng cho Đỗi nghe thấy để Đỗi phải tức uất lên. Bé thấy trước là sẽ thích lắm nếu làm được như thế và từ ngày nghĩ ra cách ấy, mỗi buổi chiều không thấy Đỗi đến nàng lại càng tức mình hơn và càng khổ hơn.

Suốt ngày hôm ấy Bé lưỡng lự không biết có nên đến tìm Đỗi không, hay là không đi, cương quyết đợi cho Đỗi đến. Theo lý ra thì Đỗi có lỗi phải đến trước, nàng sẽ không tiếp để cho Đỗi tức rồi sau đó nàng mới đến bến Trò gặp Đỗi và xí xoá hết cả những chuyện cũ đi. Nhưng Bé thấy mình khó lòng nén được cái ý muốn đến ngay chiều hôm nay, đến để mắng Đỗi một trận cho hả tức. Đợi Đỗi đến thì lâu quá và cái tức cứ kéo dài ra mãi không biết tới bao giờ. Đến chiều Bé quả quyết là sẽ đi đến bến Trò để cự Đỗi ngay.

Bé thấy cô Mùi đã mở hộp đếm số tiền thu được trong ngày. Cô Mùi sắp về nhưng vừa lúc đó thì ông giáo Đông lại vào hàng gọi một chai bia. Mùi đứng lên, ra tiếp - khách ngồi bên bàn khăn trắng thì bao giờ cũng do Mùi tiếp - Mùi đã cố tìm và đã tìm ra cái mở bia, vì thế không phải nhờ ông giáo Đông cần nút chai.

Nàng nghiêng cái cốc rót rượu cho khỏi có bọt để tỏ cho ông khách biết rằng nàng đã học được cách rót rượu của ông và còn nhớ rõ là ông thích uống bia không có bọt. Đông nhìn cách Mùi rót bia, gật gật như tỏ ý bằng lòng. Được một cô hàng đẹp rót rượu cho uống, Đông khoan khoái uống một hơi cạn rồi lấy tay quạt miệng một cái và đưa cốc cầm nghiêng đợi Mùi rót rượu bia. Đông sang chỉ cốt ngồi uống bia và nhìn mặt Mùi một lát. Chàng không đem cặp đi vì

không định tâm nói với Mùi về ích lợi của sự để dành tiền. Đông lim dim mắt nhìn Mùi trong khi đợi Mùi rót cạn chai. Vẫn biết cái cách tay cầm cốc mà bắt cô hàng rót rượu như thế hơi trịch thượng nhưng Đông thấy làm như thế thì có vẻ đầy thân ái và Đông có cái cảm tưởng được Mùi chuốc rượu mời như một cô ả đào nào đấy. Mùi cũng nhận thấy chỗ sỗ sàng của ông khách này, đã tức lắm nhưng cũng cố điềm tĩnh rót rượu vào cốc và cố cho rượu khỏi chảy vào tay ông khách. Đông mỉm cười thấy Mùi vừa cẩn thận rót rượu vừa há đôi môi ra giống như điệu bộ một người vú em cho trẻ con ăn bột và chàng cũng bắt chước há miệng ra. Chàng nghĩ đến cái thú được hôn vào đôi môi của Mùi mà lúc đó chàng thấy nồng nàn ân ái. Chàng đưa cốc lên mồm và uống từng ngụm nhỏ, vừa uống vừa nhìn vào đôi môi của Mùi.

“Thế nào ông giáo, độ này ông có bán được nhiều phiếu để dành tiền không. Tôi muốn để dành ít tiền”.

Đông đặt ngay cốc xuống và đưa mắt nhìn Bé. Giá không có Bé ngồi đó thì tiện hơn nhưng cũng không sao vì chính Mùi hỏi trước chắc Mùi không cần giấu Bé. Đông đặt tay lên cái khay cốc và tưởng tượng như là đặt tay trên cái cặp da rồi vừa xoay mấy cái cốc trên khay vừa nói về cách thức để dành tiền. Bỗng Đông lại đưa mắt nhìn Bé một cái và để ý đến cái khăn trắng che mắt của Bé. Chàng thấy mình nói không được gãy gọn như mọi lần. Mùi bảo:

“Thưa ông giáo, công ty có nhà hàng nào bảo đảm không?”

Đông đưa mắt nhìn Mùi, ngạc nhiên về câu hỏi có vẻ chuyên môn của cô gái nhà quê. Mùi không cười, vẻ mặt vẫn cố làm ra ngây thơ như khi hỏi về cách thức làm cho rượu bia khỏi đắng. Nàng nhất quyết muốn bảo thù Đông vì cái cử chỉ khinh thị nàng. Đông hỏi lại:

“U ừ, cô hỏi gì cơ?”

“Thưa ông giáo, tôi muốn hỏi công ty Công Ích đứng riêng hay là một chi nhánh của một nhà băng nào bên Pháp hay của nhà Địa ốc ngân hàng”.

Đồng lại mở to mắt hơn. Chàng không trả lời vì đối với một người con gái nhà quê mà biết đến cả nhà băng, nhà địa ốc, chi nhánh, bảo đảm thì rất không nên nói chuyện lâu vì một là nguy hiểm hai là sẽ lộ cái dốt của một ông giáo như mình ra, nhất là Mùi lại có ý dẫn vào hai tiếng ông giáo. Chàng định xoay câu chuyện và nói đùa:

“Cô thông thạo nhỉ. Trước kia cô có mở nhà băng?”

Mùi cười:

“Thưa ông giáo, ông nói đùa thế chứ nhà cháu làm gì có tiền mở nhà băng. Mở một cái nhà băng ít nhất cũng phải có mười vạn bạc vốn”.

Nàng không nhớ rõ Siêu đã bảo nàng số tiền vốn của Địa ốc ngân hàng là bao nhiêu nhưng nàng cũng cứ nói bừa:

“Ông xem như Địa ốc ngân hàng cũng phải đến hai mươi nhăm vạn bạc vốn, còn hãng Hòm-Be...”

Mùi ngừng lại để nhận thấy cái ngạc nhiên gằn như kinh hãi trên nét mặt Đồng, nhưng nàng vẫn cố nhịn không cười và tiếp theo thản nhiên như nói đến chuyện làm nhân bánh cuốn:

“Thưa ông giáo, còn hãng Hòm-Be ở Ba-Lê có nuôi mấy cái nhà băng, nhà máy đồn điền cao su thì vốn không biết bao nhiêu mà kể”.

Đồng không biết là có hãng Hòm-Be nhưng chàng cũng làm như có biết hãng đó. Chàng cố gượng cười:

“Cô lại biết được có cả hãng Hòm-Be”.

Mùi bắt chước bà chủ Nhật Trình, đáp vắn tắt:

“Ấy thế”.

Rồi nàng trở lại câu chuyện để dành tiền:

“Thưa ông giáo, số tiền vốn mà công ty Công Ích thu được của mọi người, công ty chắc phải đem khai mỏ hay buôn bán để lấy lãi, nhưng ngộ nhờ buôn bán thua lỗ, phá sản thì bao nhiêu có ít tiền người ở vùng này đều mất hết gia tài và chết đói. Ông chắc còn nhớ vụ phá sản của hãng Pa-na-mo”.

Nghe nói đến mấy chữ phá sản Panama, chàng sợ hãi như là chính chàng cũng sắp bị phá sản. Nếu Mùi cũng đi kể với mọi người những điều nàng kể với mình thì chàng phải bỏ phủ này đi nơi khác kiếm ăn. Ngoài mặt, Đông vẫn cố làm bộ cứng và nói:

“Mấy khi đã xảy ra. Và lại công ty Công Ích có cụ Sứ Ê-đa đỡ đầu...”

Thấy vẻ luống cuống của Đông, Mùi biết thế đã đủ thích của nàng rồi và không muốn làm mích lòng người khách hàng của mình thái quá. Thấy Đông có vẻ tự cao thạo đời và cái gì cũng biết, nàng đã cố để cả một buổi tối hỏi Siêu về các hãng buôn, nhà băng một cách rõ ràng hơn là hôm dọn đồ đạc. Mùi lại thấy ông giáo Đông sở sàng cầm cốc ở tay bắt mình rớt nên nàng muốn báo thù. Báo thù thế đã đủ thích, Mùi nói:

“Vội lại tôi chắc công ty Công Ích lấy vốn của những người ít tiền thì chắc có nhà nước đảm bảo và bắt buộc công ty chỉ được đặt tiền vào những việc kinh doanh chắc chắn, có phải không ông giáo”.

Đông tươi hẳn nét mặt; câu nói của Mùi đã làm chàng nghĩ đến sự đảm bảo của nhà nước chắc hơn là cụ sứ Edouard. Chàng nói luôn:

“Ý tôi cũng muốn nói thế khi tôi bảo là có cụ Sứ Ê-đà đảm bảo”.

Nhưng chàng vẫn khó chịu tự hỏi tại sao một cô gái bán bánh cuốn lại thông thạo về những cái bí hiểm của các hội buôn lớn mà chính chàng không biết.

Bé thì không hiểu hai người nói chuyện gì. Nàng khó chịu thấy Mùi mãi nói chuyện chưa về để nàng có thể sang bên Trờ; ông giáo Đông cũng còn một ít rượu trong cốc cũng mãi nói chuyện quên không uống cạn. Bé đâm ra tức ông giáo Đông, vì ông giáo Đông còn ngồi đấy thì cố nhiên Mùi không bỏ về được. Nàng rút cái khăn che mắt, vút xuống ghế để tỏ sự tức của mình và đưa mắt nhìn ông giáo Đông tưởng như làm thế thì ông giáo Đông phải bỏ đi ngay. Đông thì chú ý nhìn cái khăn trắng nằm trên ghế cũng giống như cái khăn trắng chàng tưởng là khăn của Mùi và nhặt bỏ túi hôm nọ để đem về làm kỷ niệm. Chàng sực nhận ra mùi thuốc ở khăn tay mà hôm nọ chàng cho là hơi hương của da thịt Mùi, con gái một ông Lang, chỉ là mùi thuốc đau mắt và chiếc khăn tay chàng tưởng của Mùi chỉ là một chiếc khăn bản Bé dùng để che mắt đau. Chàng thấy một sự ngượng làm cả người chàng rờn rợn như bị nổi gai ốc. Đã không biết bao nhiêu lần trước khi đi ngủ, chàng đã hôn hít một chiếc khăn che mắt bản. Chàng đứng lên nói với Mùi:

“Thôi cô ngồi hàng, tôi phải về, có ít việc”.

Đông trả tiền rồi đi thẳng về nhà, đóng cửa lại chắc chắn. Chàng lấy bao diêm rồi đến đầu giường lật cái gối lên và rón rén đưa hai ngón tay cầm nhẹ lấy góc khăn đem xuống bếp đốt. Đông thấy gai gai ở mắt như là đã bị lay đau mắt của Bé rồi. Chàng sợ cả cái mùi khét của vải đốt và

thấy hơi lợm giọng. Đốt xong, Đông nhẹ hẫng người tháo cái áo gối đem giặt ngay và giặt đến ba bốn nước xà phòng. Chàng nghĩ lại giá lúc lấy trộm khăn giấu vào túi mà Bé trông thấy thì thật là suốt đời không bao giờ chàng quên được cái xấu hổ đó: nghĩ đến chỗ ấy, Đông thấy lạnh ran cả sống lưng.

Bé lấy làm ngạc nhiên rằng cái lối rút khăn và nhìn ông giáo Đông lại có hiệu nghiệm làm ông vội vã đi ngay. Bé nghĩ thầm chắc ông ấy sợ nhìn vào mắt đau thì sẽ bị lây. Cô Mùi về rồi, nàng lấy cái khăn lụa hoa trắng mới khâu xong che lên mắt, rồi móc túi lấy cái gương con lật khăn lên soi và ngắm nghía một hồi lâu. Cái khăn lụa hoa trắng đắt tiền thật, nhưng đeo lên mắt thật là xinh và nhẹ quá. Bé lại mong cho cái khăn vải thường cũng mất để nàng có cơ mua cái khăn lụa hoa nữa thay đổi và lúc nào cũng được đeo khăn đẹp.

Tuy nhà có tôm, Bé cũng xách cái rổ đi qua phố cho khỏi ngượng. Bé thấy ai cũng nhìn mình và cho là họ nhìn cái khăn lụa mới. Ông giáo Đông đương đứng ở bậc cửa, thấy Bé đi qua vội vàng quay vào nhà khép cửa lại.

Đi khỏi nhà bà Ký Ân, Bé bỗng nhiên đứng dừng lại một lúc. Quả tim nàng lại đập mạnh lên, hai tai nóng bừng và tuy không có ai, Bé cũng thấy xấu hổ như có người đương nhìn mình và biết rõ là mình có tính đi thôi.

Đổi thấy Bé ở đằng xa đi lại, vội ngồi xoay lưng về phía Bé. Đổi cũng đã từ lâu tức Bé không đến và Đổi không hiểu vì có gì. Tuy ngày nào cũng có Tý đến câu tôm nhưng Đổi không dám hỏi thăm về Bé và cứ chiều đến Tý về là Đổi bắt đầu ngồi đợi và tức Bé. Đổi chắc không phải Bé giận mình giẫm lên chân hôm ăn bánh, vì sau hôm đó Bé còn

đến nhiều lần và hôm cuối cùng gặp đây còn cho mình xem mắt và mỉm cười với mình. Nghe Tý nói, chàng biết là Bé không ốm đau gì thể mà mua tôm cũng nhờ Tý mua hộ. Thấy tự nhiên vô cớ Bé không đến nữa, Đỗi cho là Bé đã quên mình và lại càng tức hơn. Hôm nay Bé đến giữa vào ngày Tý đi nơi khác câu tôm, Đỗi mới hiểu là Bé không đến chỉ vì Tý, và Đỗi mừng rỡ quả tim đập một cách sung sướng.

Bé thấy Đỗi ngồi quay mặt đi vội hắng giọng nhưng vẫn không thấy Đỗi nhúc nhích. Nàng bước mạnh xuống thuyền để như tỏ cho Đỗi biết là mình bức tức lắm. Đỗi quay lại cười, Bé quăng cái rổ trúng chân Đỗi:

“Cười gì, bán cho một ít tôm, mau lên người ta phải về ngay, bận lắm”.

Đỗi nói:

“Tôm với tép gì. Ngồi xuống đây người ta xem mắt cho”.

Bé vẫn đứng yên, quay mặt nhìn ra chỗ khác. Đỗi nhìn thấy mặt Bé giận mình, phụng phịu trông vừa đáng ghét vừa đáng yêu, chàng mỉm cười rồi giơ tay kéo mạnh tay Bé:

“Ngồi xuống đây”.

Bé ngoan ngoãn ngồi xuống cạnh Đỗi và lật khăn che mắt lên. Nàng định mắng Đỗi nhưng không tìm ra được câu mắng nào đích đáng; chính nàng lúc đó lại thấy rõ ràng là Đỗi không có lỗi gì để mắng cả. Nhưng mặt Bé vẫn hầm hầm đầy tức giận. Đỗi nhìn lâu vào hai con mắt Bé, chớp nhanh mấy cái, mỉm cười nói:

“Ừ, mắt độ này đã khá”.

Chàng lại để ý đến cái khăn lụa hoa mới và nói tiếp:

“Đẹp nhỉ. Sao lâu lắm, đằng ấy không đến?”

Bé vẫn lằm lì nét mặt, không trả lời và ngón chân nàng đặt lên một ngón chân Đồi. Đồi định rút chân mình lại vì tưởng chính chàng đã vô ý chạm vào chân Bé, nhưng chàng ngạc nhiên thấy ngón chân Bé ấn mạnh vào chân mình rồi lại nhấc lên ấn xuống. Đồi sung sướng không nói được nữa; chàng ngồi chờ một lúc rồi khẽ kéo ngón chân mình ra đặt lên ngón chân Bé và bạo dạn đặt hẳn cả bàn chân lên, nhẹ nhẹ thoa chân mình vào chân Bé. Cả hai người đều thở mạnh. Bỗng có tiếng nói ở gần. Đồi vội đứng dậy, cúi người cầm lấy cái rổ, tay run run vừa đi ra cửa khoang thuyền vừa nói cao giọng:

“Nào, mua bao nhiêu nào?”

Bé hất cái khăn che mắt xuống và nói:

“Bán cho như mọi lần”.

Đồi định kéo cái giỏ tôm ở dưới nước lên, vội ngừng lại vì thấy người đi đường rẽ xuống bến. Đồi nhỏ sào nói:

“Bác Phát đi đâu về đấy?”

Có người khác cùng đứng ở thuyền lúc đó, cả Đồi cả Bé đều thấy dễ chịu và đỡ ngượng. Bác Phát đi rồi, Đồi đẩy thuyền trở lại chỗ đậu cũ; chàng đưa rổ tôm cho Bé nói:

“Hôm nay tôi bán rẻ đấy”.

Nói vậy nhưng Đồi không nghĩ gì đến việc đòi tiền Bé và Bé vội vã đi ngay. Đồi chống cây sào, nhìn theo Bé đi. Chàng có cái cảm tưởng như Bé là vợ mình rồi.

Đồi đặt chân lên mũi thuyền và thẩn thờ đưa chân xoa đi xoa lại trên tấm ván, mỉm cười chớp mắt một lúc.

chương 12

Siêu thu xếp xong mọi việc

Từ hôm về xóm, Siêu không đả động gì đến việc làm nhà. Một là mới về làm nhà ngay, thiên hạ họ sẽ biết là mình có tiền, hai là ở riêng chàng sẽ phải bận bịu về bao nhiêu công việc vô ích mất cả thì giờ nghiên cứu và câu cá. Ở đây có Mùi trông nom săn sóc đủ hết mọi thứ Siêu thấy dễ chịu lắm. Mùi đã lấy cái phen đại che một phía hiên nhà thờ để Siêu kê một cái giường ngủ và để sách vở cùng cách chai lọ đựng các chất hoá học. Đêm nằm ngủ, gió thổi vù vù tuy có lạnh đôi chút nhưng từ xưa đến nay bao giờ Siêu cũng thích sống ở hiên, và lại ở chỗ ấy khuất và yên tĩnh chàng không bị ai quấy rầy cả. Hai bữa cơm chàng ra ăn rồi lại trở về hiên làm việc. Siêu cũng chưa lần nào ra đến phố. Vì chưa có nhà rộng nên việc dạy học tư cũng tạm gác lại. Có làm nhà, Siêu nghĩ cũng không nên ra mặt, phải làm như chính Mùi đứng ra làm nhà rồi cho chàng thuê lại. Nghĩ thế Siêu tưởng như việc làm nhà hoàn toàn là việc của Mùi, khi nào nàng thấy cần làm thì nàng làm. Thấy cả

đến Mùi cũng không nhắc gì đến việc làm nhà, Siêu lấy làm lạ nhưng chàng cũng tránh không hỏi. Mùi cũng thấy việc làm nhà ngay là nguy hiểm; cho dầu là nàng đứng ra làm nữa. Nàng có nói chuyện với ông Lang và ông Lang cũng cho thế là phải. Ông phiền hết sức khi thấy Siêu kê đồ đạc cẩn thận như là ở đây suốt cả đời. Ông bảo Siêu cho Mạch đi học ngay đi không ở nhà táy máy, nhưng Siêu vì thấy ngại việc đưa em sang gặp ông đốc trường nên trù trù và mỗi lần ông Lang nhắc tới chàng lại khất ông Lang như là người khất nợ.

Thấy Siêu mãi không ra phố để xem xét về việc dạy học tư, Mùi nhắc:

“Thỉnh thoảng anh ra phố một tí”.

Siêu hỏi:

“Để làm gì?”

“Anh quên chuyện dạy học tư à?”

Siêu cười:

“Cô không có óc thực tế tí nào. Đã có nhà đâu mà dạy học”.

“Nhưng ít ra cũng cần phải xem xét. Đi chơi mỗi nhà một tí làm quen trước với họ”. “Ừ thì đi, nhưng cần gì phải vội. Bây giờ gần tết tôi phải cố chế ít chè mạn sen uống và làm pháo đốt”.

Mùi vui sướng:

“Anh cũng làm được pháo thật à?”

“Tôi làm được đủ các thứ pháo, pháo tràng, pháo tép, pháo chuột, pháo xiết, pháo quay, pháo thẳng thiên. Rồi cô xem”.

“Phải đấy, anh có làm pháo bán về dịp tết chắc được vô khối tiền”.

Miệng nói vậy nhưng trong lòng thì Mùi không tin Siêu có tài làm được pháo. Dẫu sao nàng cũng hỏi Siêu về cách thức làm pháo và hai người lại nói chuyện về pháo quên cả việc dạy học tư. Mùi thấy Siêu nói về cách thức làm các thứ pháo thạo như đã làm qua nhiều lần rồi; thứ thuốc nào bao nhiêu lạng, giấy gói thế nào, dây tết ra sao, rãnh mạch rõ ràng đến nỗi nghe xong Mùi tưởng mình cũng có thể làm được pháo dễ dàng như không”.

Siêu nói:

“Làm pháo không khó gì. Cái khó nhất là mình phải làm cho tan xác. Pháo Tàu đốt, xác pháo cứ tan vụn ra từng miếng nhỏ và đều, trông đến đẹp mắt. Pháo ta lúc đốt còn nguyên cả vỏ. Nhưng tôi cũng sẽ có cách chế xác pháo tan đều như pháo Tàu. Tết này cô sẽ xem. Nếu làm được thì sang năm giàu to”.

“Thế à anh? Thích nhỉ”.

Mùi cười hóm hỉnh, Siêu nhìn Mùi và thấy Mùi không có vẻ gì tin mình cả.

“Rồi cô xem, sang năm thì giàu to. Với lại, xác pháo tan không cần bằng mùi khói pháo. Mùi khói pháo ta ngửi khét như thuốc súng, khói pháo Tàu ngửi thơm như nước hoa. À lại còn nước hoa nữa chế được nước hoa Cô Ty thì giàu hơn cả ông Ký Bưởi”.

Mùi hỏi:

“Ông Ký Bưởi là ông nào?”

Siêu đáp:

“Ông Ký Bưởi là ai không cần, chỉ biết ông ấy giàu chỉ vì ông đã có tài khai được mỏ và đóng được tàu thủy. Nếu bây giờ mình làm được khói pháo thành thơm thì...”

Mùi ngắt lời:

“Anh thông thả đã. Anh đương nói chuyện pháo tại sao tự nhiên bỏ sang nước hoa và ông Ký Buối”. Siêu bật lên cười:

“Thôi bây giờ tạm gác nước hoa và ông Ký Buối lại. Tôi đã tìm được cơ vì sao khói pháo Tàu thơm. Cô cho vào thuốc pháo một ít Sulfure de Potassium”.

Mùi lẩm bằm nhắc lại:

“Phên phên đồ bỏ tát son. Có cả Bỏ tát nghe như tên niệm phật ấy nhỉ”.

Nàng lại hỏi Siêu:

“Anh nhắc lại thông thả cho em nghe”.

Siêu nhắc lại và Mùi lẩm bằm nhắc lại ba lần. Bỗng Siêu giật mình nói:

“Này, đừng có nói ra cho ông giáo Đông biết đấy!”

Mùi cười:

“Sao anh lại nghĩ là em định bảo ông giáo Đông?”

“Tôi sợ cô tưởng Suyn fuya đồ pô tát siom cũng như ông Hòm-Be. Ông Hòm-Be khác. Nếu ông giáo Đông biết được cách ấy thì ông ấy sẽ giầu to. Có khi chẳng bao giờ biết được nó là chất gì nhưng đối với mọi người nó là một chất rất thường. Cái khó là phải nghĩ ra. Cô xem như quả trứng của ông Kha Luân Bố, dễ thế mà không ai nghĩ ra”.

Mùi hỏi:

“Quả trứng gì?”

“Cô không biết à? Bây giờ cô muốn đẻ một quả trứng đứng dựng trên đĩa, cô làm thế nào?” “Em chẳng bao giờ để nó đứng cả. Để nó nằm tiện hơn”.

Siêu cười nói:

“Cô ngớ ngẩn lắm, đây là nói thí dụ thế. Ông Kha Luân Bố ông ấy ấn mạnh cho đầu quả trứng bẹp đi một tí thì là

quả trứng đúng được. Dễ lắm nhưng phải nghĩ ra”.

“Nhưng ông Kha Luân Bố nào mà lẩn thần thế. Để quả trứng đúng để làm gì để nó vỡ ra như thế”.

“Cô chẳng hiểu một tí gì về lịch sử cả. Hôm nào tôi phải giảng cho cô nghe. Ông Kha Luân Bố đã tìm ra được châu Mỹ. Thôi bây giờ lấy một thí dụ gần hơn. Cô xem như cái kim băng... rất dễ nhưng người đầu tiên đã nghĩ ra cái kim đó, người ấy giàu bạc vạn ngay”.

Mùi thì cố sức nhưng vẫn chưa hiểu tại sao ông Kha Luân Bố vì đặt được quả trứng đúng mà lại tìm ra được châu Mỹ. Nàng thấy chính đầu óc Siêu không có thứ tự gì cả; nói chuyện có một lúc mà từ xác pháo, khói pháo, nhảy sang nước hoa và ông Ký Buồi lại nhảy đến quả trứng và cái ghim băng. Nàng mỉm cười một cách sung sướng vì nghiệm ra rằng Siêu cả ngày chỉ loay hoay làm việc ở hiên, hoặc không làm việc thì ra bờ sông câu cá, sáng dậy uống nước chè với ông Lang thì chỉ thỉnh thoảng lắm khi ông Lang hỏi mới chịu nói, thế mà buổi chiều khi nàng về đến ngồi ở hiên thì Siêu bỏ cả công việc và mê mãi nói chuyện với nàng, về tất cả các thứ chàng biết, chàng đương làm và định làm. Từ hôm Siêu về xóm, thường thường Mùi hay về nhà sớm hơn. Trưa nào nàng cũng nấu cháo hay làm bún cá bún riêu, hoặc các thứ bánh mặn bánh ngọt, nàng đã học của Duyên và cả bánh xèo theo lối cụ Huệ để bà Cai, ông Lang ăn nhưng nàng chỉ cốt có cái thú đi bung thức ăn sang bên hiên nhà thờ cho Siêu và đứng nhìn Siêu ăn một cách ngon lành. Siêu ít nói nhưng ăn thì ăn rất nhiều và bất cứ lúc nào cũng ăn như là người đói lắm. Đương giờ bận gì mặc lòng, Siêu cũng ngừng lại khi Mùi đem quà ăn đến. Có một lần thấy Mùi bung một cái mâm đi qua, Siêu

gọi lại. Mở cái vung thấy là canh bún cá, chàng đòi ăn ngay.

“Trời rét như hôm nay mà ăn bún cá thì ngon tuyệt”.

Chàng nói thế, múc một bát ăn và múc thêm một bát đưa cho Mùi. Siêu vừa ăn vừa nói chuyện về các thú quà ở Hải Phòng, Hà Nội cho Mùi nghe và hai anh em vừa mãi nói chuyện vừa mãi ăn. Mùi giật mình nhìn vào liễn canh mới biết là đã ăn hết cả phần của ông Lang và bà Cai. Trong liễn chỉ còn độ một bát, Siêu giải quyết sự thắc mắc của Mùi bằng cách đổ nốt chỗ canh vào bát ăn hết và bảo Mùi đem đi rửa và lờ đi làm như trưa nay không có quà.

Mùi cũng vui mừng vì thấy Triết đã bắt đầu ăn một cách ngon lành, ông Lang mỗi bữa cũng ăn thêm được bát cơm vì có đồ ăn ngon. Thỉnh thoảng có lúc Mùi chột nghĩ:

“Cứ ăn như thế này chả mấy lúc hết cả bạc nhị mất”.

Nhưng nàng vẫn không bớt tiền chợ và tiền quà. Nàng chưa bao giờ sống những ngày vui vẻ như những ngày vừa qua, nên nàng cũng không áy náy gì mỗi khi đếm tiền thấy số bạc cánh đã lâu không tăng nữa. Vả lại nàng sẽ có số tiền vốn của Siêu để đi cân gạo và giầu to. Nghĩ đến đây, Mùi chột lấy làm lạ là Siêu không nghĩ gì đến việc đi Hải Phòng đổi tiền cả. Một hôm Mùi phải xoay câu chuyện mãi đến chỗ câu hỏi về việc đổi tiền được tự nhiên. Hỏi xong, nàng thấy Siêu nhìn mình như không hiểu:

“Cô bảo đổi tiền làm gì cơ?”

“Để làm nhà chứ?”

“Nhà đã làm đâu”.

Mùi không dám hỏi thêm nữa. Nàng sợ hỏi dần quá, Siêu sực nghĩ đến chỗ không đưa giúp nàng tiền về việc ăn uống của gia đình chàng ở đây và chàng sẽ cho là nàng

giục chàng đổi tiền để nhắc chàng nghĩ đến chỗ đó. Còn vay số tiền ba trăm làm vốn thì nàng muốn lắm nhưng tối hôm đầu nàng đã nói gián tiếp ngỏ ý vay mà Siêu hình như muốn lờ đi nên Mùi thấy mình sẽ không bao giờ hỏi vay Siêu nữa.

Siêu không nói ra, nhưng cũng thắc mắc về chỗ nhận thấy Mùi muốn hỏi vay tiền mà không dám ngỏ lời hỏi. Chàng khó chịu là thấy Mùi không được hài lòng về chàng. Và cả ông Lang nữa, buổi sáng ngồi uống nước chè, ông Lang cũng có ý nhắc gần nhắc xa đến số tiền và hình như muốn hỏi vay mà chưa dám hỏi. Có lần ông đã thốt ra câu:

“Tết đến cần tiền mà lão chánh Nhiếp nợ mình hơn chục bạc tự nhiên lăn đùng ra ốm không biết làm thế nào bây giờ”.

Lẽ ra lúc đó, cái câu tất nhiên phải nói ra của chàng phải là:

“Cháu có tiền chưa dùng đến. Chú lấy một ít mà tiêu tạm”.

Nhưng không hiểu tại sao, chàng lại ngồi yên không nói gì cả. Ông Lang có ý ngượng và khó chịu, với điệu hút và nói lảng sang chuyện khác. Siêu thấy nếu ông Lang hỏi vay thẳng thì thế nào chàng cũng đưa mặc dầu chàng khó chịu, nhưng ông lại nói bóng, chàng có thể lờ đi như là không hiểu nên chàng lờ đi. Dầu sao, chàng vẫn khó chịu cảm thấy rõ ông Lang đã cho mình là một anh chàng keo bần và không có ý tứ. Chàng chắc Mùi cũng nghĩ như cha.

Từ hôm về xóm, Siêu đã sống những ngày hoàn toàn sung sướng nghĩa là những ngày không phải bận bịu giao thiệp với người lạ nào. Thịnh thoảng nhà có khách đến nhưng khách của ông Lang chàng không phải đón tiếp

chào hỏi họ. Mẹ chàng đã có Mùi và u già sẵn sóc đến, ăn uống chi tiêu mọi thứ cũng không phải bận tâm, chất thuốc ướp chè mạn chàng đã chế được giống mùi sen hơn và đỡ lợm giọng. Chỉ cố tìm tòi một ít nữa, chàng sẽ giàu to; chàng chỉ mong giàu có vì chàng tưởng có nhiều tiền thì không có cái gì bận bịu vào thân nữa. Chàng có thể trả nợ cho ông Cai và ông Cai lại trở về cùng cả nhà đoàn tụ. Việc dạy học tư, việc mà chàng tự nhiên bịa ra nói với ông Lang và Mùi để cốt cho hai người ấy vui lòng, thì vì sự chưa có nhà nên tạm thời có thể không phải nghĩ đến nó. Chỉ còn mỗi một việc sang gặp ông đốc trường để xin cho Mạch đi học làm chàng ngán ngại đôi chút, mỗi lần nghĩ đến nó. Nhưng khó chịu nhất là cả số tiền ba trăm để ở ngực mà có hai người cứ rình rình định vay, mà hai người ấy lại ở cùng nhà với chàng.

Ba ngày sau khi Mùi nói đến việc đổi tiền, Siêu thấy Mùi đến, vội rút cái gói giấy ba trăm đưa cho Mùi. Chàng nghĩ chỉ có cách ấy là tiện hơn cả, chàng bảo Mùi:

“Cò giữ lấy hộ rồi mỗi tháng tiêu hết bao nhiêu thì cò trừ dần đi cho đến khi nào hết thì thôi”. Mùi nhìn Siêu, vẻ mặt nghĩ ngợi. Thấy Mùi trù trù, Siêu quảng cái gói giấy vào lòng Mùi:

“Đấy cò cầm lấy”.

Mùi thì cho Siêu ngay từ hôm nàng bảo đổi tiền đã cho là nàng nhắc đến việc chi tiêu nhưng đợi mấy hôm sau chàng mới đưa tiền để làm như tự ý chàng đưa chứ không phải vì nàng nhắc đến. Siêu lại đưa nàng tất cả số tiền và quảng vào người mình như muốn cho xong chuyện đi. Nàng thấy hình như Siêu có vẻ dỗi là nàng đã nhắc khéo đến Siêu cái ý tưởng ấy.

“Anh nói làm gì cái việc chi tiêu. Khi nào anh có nhà ở riêng hăng hay”.

Mùi rút trả lại gói giấy tiền, hai tay run run trong lòng rom róm túc.

“Anh cứ cầm lấy. Em không cần mà...”

Siêu lại đẩy gói giấy về phía Mùi:

“Cô cứ cầm lấy làm vốn buôn bán”.

Câu nói ấy Siêu nói ra chỉ cốt cho Mùi nhận tiền vì đã nhận thấy Mùi có vẻ giận mình trả tiền ăn uống, nhưng câu nói vô tình cũng đã gọi chàng nghĩ đến việc đem số tiền ấy buôn bán để lấy lời. Biết đâu số tiền ấy mỗi tháng lại không có một số lời đủ để sống cả nhà mà ba trăm vẫn còn nguyên. Chàng đưa mắt nhìn Mùi làm như nhìn Mùi thì có thể biết được số tiền ấy mỗi tháng sinh lợi bao nhiêu. Nhìn nét mặt Mùi lúc đó, chàng thấy Mùi có vẻ chắc chắn cẩn thận, số tiền trong tay nàng không tài nào mất được và số lời tất lớn. Mùi đã gom góp được một số tiền vốn bốn năm chục bạc, chắc là buôn bán phải giỏi lắm. Chàng tiếp:

“Cô xem có gì buôn bán thì buôn. Tôi mới về đây chưa thuộc thông thổ”.

Nghe Siêu nói vậy Mùi đã thấy ngơ ngơ. Siêu đưa nàng số tiền để buôn bán mà nàng không cần hỏi.

“Sao anh bảo em không biết một tí gì về buôn bán cả”.

“Cô thì vẫn không biết một tí gì về buôn bán cả nhưng tôi thì tôi bận và ngoài cô ra không còn ai nữa”.

Mùi cầm lấy gói, mở ra ngắm nghía những tờ giấy bạc, rồi bỏ nó vào túi áo cánh và lấy tay khề khề đập mấy cái vào túi. Từ bé đến giờ nàng chưa có số tiền nào to đến thế. Nàng sung sướng như chính nàng đã làm giàu được ba trăm chứ không phải là tiền vay. Nàng nghĩ bây giờ nàng

cũng giàu không kém gì bà Ký Ân và nghĩ đến chỗ ấy nàng lại thấy thích chí hơn và bảo Siêu: “Em sẽ đi cân gạo, nhàn mà kiếm được nhiều lãi hơn. Em sẽ đem số bạc cánh của em ra, cộng với số này, lời bao nhiêu anh lấy sáu phần, em lấy một. Thế có được không anh”.

Siêu cười:

“Thế không được. Tôi để trong túi áo tôi có được đồng xu nào thêm không? Bây giờ để nó trong túi áo cô cũng vậy”.

“Thì bây giờ lời lãi chia đôi có được không anh?”

“Cũng không công bình. Tôi lấy nhiều quá”.

“Thế bây giờ lời lãi tiêu chung có được không anh?”

“Phải đấy, tiêu chung”.

Siêu thấy cách tiêu chung ổn thoả nhất. Nhưng nghĩ ngợi một lát, chàng nói: “Nhưng tiêu chung nghĩa là thế nào cơ?”

“Nghĩa là anh tiêu sáu phần, em tiêu một phần”.

Câu chuyện lại trở lại chỗ cũ và hai người cùng bật cười. Mùi nói sang cách thức cân gạo; vì cách thức cân gạo thì nàng thạo lắm, còn Siêu thì nàng thấy không hiểu một tí gì. Nàng nói đến việc thuê toa xe lửa và bán thẳng xuống Hải Phòng, chứ không phải bán qua hiệu khách ở phố Phủ Lệ, như thế sẽ nhiều lãi hơn, tiền vốn một ngày một tăng và có thể mỗi ngày một buôn to hơn và giàu to. “Nhưng giàu quá cũng phiền. Khi nào kiếm đủ thì thôi. Em sẽ về quê ở, làm cho anh một cái nhà tây và em...”

Siêu ngắt lời:

“Tôi không thích ở nhà tây. Làm một cái nhà lối ta, nhưng cần có cái hiên rộng, rộng hơn cả cái hiên này và có hàng rào gang che khuất”.

Thế rồi hai người ngồi nói chuyện về cách thức làm nhà, làm vườn, sung sướng xếp đặt đời sống như là đã giàu hản rồi.

Siêu nói:

“Tôi cần nhất là chung quanh hiên trồng đủ các thứ hoa”.

“Đừng trồng hoa anh ạ. Có bao nhiêu anh Mạch anh ấy ngắt hết”.

“Không sao. Lúc đó Mạch nó nhớn rồi, không loảng quăng nữa”.

“Anh có chắc không? Em thấy dù lúc ấy anh ấy vẫn loảng quăng như bây giờ. Em thì không trồng hoa. Em cần có một cái vườn rộng để trồng rau và một cái ao nuôi cá để rán cho thầy em ăn và nấu canh bún cho anh ăn. Thế có được không? Em lại làm một cái chuồng rộng như ở nhà cụ Hường và nuôi một đôi công”.

Hai năm trước, có dịp sang nhà cụ Hường làng Trờ, Mùi đã xem được đôi chim công của cụ và nàng thấy ở đời không có thứ chim gì đẹp bằng chim công. Nhưng nàng không được ngắm lâu; từ hôm đó nàng vẫn ao ước có được công ở trong nhà để suốt ngày ngắm nghía nhưng nàng cho là chim công đắt tiền lắm chỉ những người giàu như cụ Hường mới nuôi được.

“Hôm nào anh vẽ cho em một cái kiểu lồng thật đẹp nhé”.

Chợt nghĩ đến việc thuê toa chở gạo rất khó khăn, còn phải làm quen với ông xếp ga, lại cần có Siêu làm các giấy má bằng chữ Pháp, Mùi bảo Siêu:

“Mai kia anh nên lại chơi ông xếp ga”.

Siêu hỏi:

“Ông ta có chim công?”

“Không, ông xếp ga thì có thể nào được chim công. Ông ấy cho thuê toa. Mà thuê toa khó lắm; anh phải đến chơi luôn làm quen với ông ta và khi nào có toa về anh phải ra biên các giấy má. Tết này anh đem chè mạn sen và pháo anh chế được biếu ông ta. Cần nhất là anh đừng để bà Ký Ân tranh mất toa, em sẽ tức chết”.

Siêu yên lặng nhìn Mùi nói. Câu nói của Mùi kéo chàng trở lại đời sống thực tế hiện tại. Phải đến thăm ông Đốc xin cho Mạch học, bây giờ Mùi lại bảo chàng đến chơi ông xếp ga và đến chơi để nhìn ông ta, biên các giấy má thuê toa và tranh nhau với bà Ký Ân nữa. Siêu cũng cố mỉm cười để Mùi khỏi nhận rõ sự phiền muộn trong lòng mình lúc đó. Chàng kiểm có:

“Tôi rất ghét xếp ga”.

Mùi hỏi:

“Anh có quen ông ta trước kia?”

“Không, nhưng cô không thấy các ông xếp ga, ông nào cũng đáng ghét cả à? Điều thú nhất là các ông xếp ga bao giờ cũng học dở dang, nói chuyện nhạt nhẽo mà đầy tự cao tự đại, ông ấy lại lúc nào cũng vội; có gì tức bằng phải nói chuyện với một người tay lăm le cầm cái cờ như lúc nào cũng sắp chạy ra sân ga phát, và chốc chốc nghe tiếng chuông lại chạy vào buồng giấy và bỏ mình đứng trơ một mình. Ông ấy đứng nói chuyện với mình mà chỉ nghĩ đến chạy đi, lúc nào cũng như có ý bảo mình: ông có nói gì thì nói mau lên, tàu sắp đậu rồi, chuông sắp kêu rồi. Cô nghĩ thế có chán không?”

Mùi thấy những lời nói của Siêu rất đúng với ông xếp ga Phủ Lệ. Trước khi Siêu nói, những lúc đi với bà Ký Ân ra

ga, nàng cũng thấy ông xếp ga có cái gì khác thường nhưng nàng không nghĩ ra. “Kể thì cũng chán thật. Thế còn điều thứ hai?”

“Điều thứ hai à?”

Siêu chợt nhớ mình đã nói điều thứ nhất còn điều thứ hai không có.

“Thôi một điều cũng đủ ghét rồi. Giá buôn cái gì không có các ông Ký ga ở trong thì thích hơn. Có lẽ cô ra thuê toa, ông ấy lại nể hơn”.

Siêu nói thế vì nghĩ đến vẻ đẹp của Mùi. Chàng sợ lộ quá và tiếp ngay:

“Bao giờ người ta cũng nể đàn bà hơn. Tôi thì không tranh được bà Ký Ân đâu”. Nghĩ đến cái thích tự mình tranh được toa của bà Ký Ân, Mùi bảo Siêu:

“Phải đấy, anh không cần ra ga. Em sẽ ra và em có cách”.

Siêu nghĩ thầm:

“Nhưng còn gặp ông đốc trường? Mùi thì không thể đi thay mình được. Cố nhiên”. Chàng cất tiếng hỏi Mùi:

“Cho Mạch đi học ở đây thế lệ phải thế nào”.

Mùi đáp:

“Chẳng có thể lệ gì cả. Và cũng chẳng có gì khó khăn. Anh viết một lá đơn rồi bảo em Triết đưa anh Mạch đến nhà trường nộp đơn và vào học”.

Siêu nhẹ hẫng người:

“Giản dị thế à?”

Chàng nhủ thầm có Triết mà sao chàng không nghĩ ra. Chàng nói với Mùi:

“Tôi muốn đi gặp ông ta một tí. Tiện hơn. Có người lớn đưa đến vẫn có vẻ long trọng hơn có phải không cô?”

“Cái đó tùy anh, nếu anh thích gặp họ”.

“Các ông giáo thì tôi thích gặp không như các ông xếp ga”.

Bồng Mùi chột nghĩ ra:

“Nhưng anh không nên gặp các ông giáo. Anh định dạy tư mà làm quen với họ, ngày sau tranh nhau học trò với họ, khó xử”.

“Ừ nhỉ, tôi không nên đi. Để chú Triết đi tiện hơn. Cô nghĩ thế rất phải. À, trưa hôm nay có gì ăn không?”

Mùi đứng lên:

“Hôm nay lại có canh bún cá. Để em đi nấu”.

Nàng vỗ vỗ vào chỗ túi để tiền rồi rút giấy bạc ra rút trả lại Siêu:

“Rõ thật lú ruột. Anh giữ lấy vì anh còn phải đi đổi kia mà?”

Siêu vội nói:

“Thôi cô cứ cầm lấy. Thế là cô nợ tôi ba trăm. Hôm nào tôi đi, cô lại đưa tôi làm như tôi đi đổi hộ cô”.

Mùi đi khỏi, Siêu giờ quyền sách dạy cách thức làm pháo ra. Nhưng lại gấp lại ngay, dựa lưng vào thành ghế và hai chân rủ thẳng nhìn ra vườn. Chàng khoan khoái vì mọi việc đã giải quyết một cách ổn thỏa. Trước ngực chàng không còn cái gói ba trăm để có người định vay nữa. Tết xong không phải đi gặp ông Đốc trường Phủ, Mùi buôn bán mỗi tháng chắc có số tiền đủ sống, chàng không phải đi dạy học tư nữa. Đời sống ở nhà quê lại yên tĩnh có thể cả năm không phải tiếp người khách nào. Cái hiên chàng ở cũng vừa vặn; ở cùng nhà mà chàng vẫn có riêng một thế giới. Ngồi ở hiên nhìn ra bất cứ về phía nào phong cảnh cũng đẹp. Lại còn Mùi... cô em họ cũng rất đẹp và hình như rất hợp tính chàng.

Chàng mỉm cười khi tìm ra cái có tại sao Mùi lại hợp tính chàng: Mùi hợp chàng chính vì Mùi thích làm những cái trái ngược hẳn những cái chàng thích làm. Sống gần Mùi chàng thấy đời sống dễ dàng và bình tĩnh. Chàng thấy yêu Mùi, nhưng cái tình ấy khác hẳn tình yêu của chàng đã cảm đối với Chi ở Hà Nội. Chi ở ngay cạnh chỗ chàng trọ nhưng chàng đã đi hàng mấy cây số một ngày chỉ để đến nhìn cái cửa sổ nhà trường mà chàng đoán là Chi ngồi học ở trong. Hôm nào bạo胆 lắm, chàng mới

dám đón đường để gặp mặt Chi và quả tim chàng đập mạnh như người phạm tội gì. Câu chào của Chi “cậu đi chơi” cũng làm chàng sung sướng ran cả người; gặp rồi chàng không có có gì đi xa nữa nhưng chàng không dám quay về sợ nàng đoán biết là mình đi về phía ấy chỉ cốt gặp mặt nàng; chàng cứ đi thẳng hai ba cây số nữa và sự sung sướng làm chàng quên mọi chân. Bây giờ không yêu nữa, chàng không biết tại sao đã yêu vô lý như thế và mỗi lần nghĩ đến chàng còn thấy mình ngượng với mình. Nhưng lúc mà chàng yêu thì cái tình yêu mạnh mẽ lắm, làm cả người chàng biến đổi khác hẳn. Sống gần Mùi, chàng thấy lòng mình không có cái gì hồi hộp, mỗi lần nhìn nét mặt Mùi chàng chỉ thấy thoảng một nỗi vui nhẹ nhẹ và chàng cũng có khi nhìn vào mắt nàng mà không nghĩ đến nhìn; không như độ yêu Chi, bất cứ có dịp nào là hai người cũng nhìn nhau yên lặng và mê đắm như mất cả hồn.

Siêu đưa mắt nhìn lên và thấy Mùi tay cầm đôi đũa đi lại phía hiên, hai má còn đỏ hồng vì ánh lửa bếp:

“Gì thế cô. Canh được rồi à?”

“Chưa. Một lát nữa thôi. À, hôm nào anh đi anh mua một cái cân cho em”.

“Một cái cân à? Cân gì?”

“Cân để cân gạo chứ còn cân gì”.

“Cân gạo à? Nặng chết tôi mang thế nào được”.

Mùi mỉm cười:

“Ai bắt anh xách mà nặng. Mà anh xách nổi thế nào. Phải thuê hai người gánh lên tàu, xuống tàu”. Siêu cũng nhếch mép gượng cười:

“Thuê người thì đem được”.

Chàng nghĩ thầm Mùi không biết mình khó chịu chính vì phải thuê người gánh. Chàng nói tiếp: “Ở đây không có cân bán à?”

“Không có anh ạ. Hôm đi Hà Nội anh nhớ nhé? Anh đi ngay nhé?”

Rồi Mùi vội vã quay trở vào bếp. Đi đổi tiền chàng đã ngại nhưng được cái đằng nào chàng cũng phải đi mua các thứ thuốc hoá học và lại đi ăn các thứ quà ở Hà Nội. Bây giờ chàng lại phải mang một cái cân từ Hà Nội về cho đến đây. Chàng tắc lưỡi búng ngón tay một cái, tự an ủi: “Chỉ còn cái cân là hết!”

Chàng mỉm cười một mình nghĩ đến chỗ Mùi đương nấu canh bún cũng bỏ chạy vào để dọn một câu mà mấy ngày sau nàng dọn cũng được. Chàng chắc Mùi vừa làm bếp vừa nghĩ bụng về việc buôn bán, cái cân mới sẽ mua về - mà chàng rất ghét - chắc là làm nàng sung sướng lắm. Ăn bún xong, Mùi nói với ông Lang:

“Thưa thầy nay mai con đi cân gạo. Con đã bảo anh Siêu đi Hà Nội mua cái cân”. Ông Lang ngạc nhiên:

“Đi cân gạo à? Vốn ở đâu ra?”

Mùi mỉm cười:

“Con lại thuê cả toa tàu nữa. Còn vốn...”

Nàng hạ giọng sợ bà Cai ngồi bên kia nghe thấy:

“Vốn, thầy không nhớ à, anh Siêu anh ấy đưa con cả ba trăm để buôn bán lấy lãi chi tiêu. Con đã nhận lời và định đi cân gạo. Chắc là lời to”.

Ông Lang thì phiền hết sức; gần Tết ông cần tiền để sắm sửa cho người vợ goá ông Ký Thu, người mà ông đã lấy làm vợ nhưng còn để ở bên làng Yên Ninh giấu giếm chưa dám đưa về nhà. Đã mấy lần ông định hỏi vay Siêu nhưng còn ngại chưa dám hỏi vì Siêu mới về được ít lâu; ông định bụng gần Tết sẽ hỏi và chắc sẽ có món tiền đó. Bây giờ tiền đã ở trong tay Mùi ông hết cả hy vọng. Ông không bao giờ dám hỏi vay con gái cả, vì Mùi biết ông có đủ tiền để tiêu riêng còn tiền tiêu cả nhà đã có nàng lo liệu rồi. Nếu hỏi vay, Mùi tất sinh nghi. Mùi thấy nét mặt cha không vui khi nghe tin nàng bảo đi cân gạo tưởng là cha lo ngại sợ lỗ vốn. Nàng vội nói chắc:

“Cân gạo thì không thể lỗ được, thầy xem các bà Huyện Thanh, bà Ký Ân, cụ Hai Sinh người nào cân gạo cũng lãi to cả. Mà con mua toa, buôn thẳng đi Hải Phòng còn lãi gấp hai thế nữa”. Mùi đứng lên đi ra ngoài Xóm. Thấy cửa hàng mình đã đóng cửa, nàng bảo Bé chống cả các phen cửa lên. Bé không hiểu vì có gì và cũng không hỏi. Mùi cũng không nói gì với Bé; nàng nhìn ngang nhìn ngửa rồi gio hai tay hất hất như muốn vát hết cả lò bánh, chõng bán nước đi. Mùi làm thế để tưởng tượng xem cái gian nếu bỏ trống thì có đủ rộng để đổ gạo không. Mùi lại đi sang bên gian bày bàn có phủ khăn trắng, làm điệu bộ như dọn cái bàn ép vào tường rồi nàng nhìn Bé và gật đầu mấy cái. Rồi Mùi cho ngón tay chỏ vào mồm, cắn vào ngón tay, dáng suy nghĩ. Nàng chạy vội ra ngoài đường đứng nhìn vào

trong gian hàng, lại quay nhìn sang tay trái ra phía chợ và lắc đầu. “Không được, ở đây xa, họ đón các hàng sáo cân hết, mình chẳng còn gì. Với lại bỏ cửa hàng bánh cuốn thì thiệt khá tiền”.

Mùi nghĩ thâm thế, nhưng còn việc bỏ cái bàn phủ khăn trắng cả năm chỉ có một ông Ký Đông đến ngồi thì nàng không nghĩ tới. Nàng chỉ định dẹp nó lại một bên nhưng nếu thế nhà không đủ chỗ để đồ gạo.

Bé đứng trong nhà lật khăn che mắt lên nhìn Mùi và cố đoán xem Mùi định làm gì nhưng không đoán ra. Ông Ninh Ký cũng nhìn trông trọc vào Mùi. Mùi mỉm cười với Bé rồi giơ tay làm hiệu bảo hạ phen cửa xuống. Nàng quay nhìn ông Ninh Ký một cái và bất giác mỉm cười với ông ta. “Ít nữa đi cân gạo thì hết cả nhìn nhé?”

Rồi Mùi đi thẳng về phía chợ, qua nhà nào nàng cũng nhìn vào lần lượt cho đến nhà ông Năm Bụng ở cuối phố. Tuy nhà nào nàng cũng vào nhiều lần, quen lắm nhưng bây giờ nàng nhìn bằng con mắt người đi tìm chỗ tiện để cân gạo, nên trông vào các nhà một cách khác: người và đồ đạc nàng coi như không có và vì thế nàng không chào hỏi ai cả, chỉ chú ý đến cái nền đất. Mọi người ở phố thì tưởng nàng đi tìm người. Mùi thấy có hai cái nhà có thể thuê được, trong đó tốt nhất là nhà ông Năm Bụng ở cuối phố. Nhưng nàng cũng không hỏi dám ai cả. Lúc trở về, Mùi rẽ vào thăm bà Ký Ân. Tuy chưa phải là đến để nói cho bà ta biết nàng cũng sẽ đi cân gạo nhưng nàng thấy được nhìn mặt bà ta lúc đó là một cái thích cho nàng.

Trong lúc Mùi nói chuyện với bà Ký Ân và hỏi xa gần về cách thức cân gạo của bà như là hỏi chơi cho biết thì Siêu ở nhà bắn khoán đi ra đi vào, đợi Mùi về. Chàng vừa chọt

nghĩ ra được một ý kiến hay cho đời sống của chàng ở đây được yên ổn hẳn, nên định nói ra với Mùi ngay. Chàng thấy chưa nói ra được với Mùi và chưa được Mùi tán thành thì ý kiến ấy chưa chắc chắn đúng hẳn. Siêu tức Mùi tại sao lúc đó Mùi lại không có nhà, bỏ nhà đi chơi và đi chơi lâu thế.

Gần đến giờ ăn cơm chiều, Mùi mới về nhưng lại còn ngồi nói chuyện thì thăm với ông Lang. Đợi lâu lắm Siêu mới thấy Mùi đi qua sân xuống bếp. Chàng làm như ngẫu nhiên gặp Mùi và nói chuyện chứ không tỏ ra về gì mong đợi đến tức cả mình.

“À này, cô nghĩ lại xem có nên cân gạo ngay không?”

Mùi lo lắng:

“Tại sao thế anh?”

“Tôi sợ tôi mới về đây mà đột nhiên cô lại có vốn đi cân gạo, thuê toa người ta sinh nghi chẳng”. Mùi gật gật rồi chậm rãi bước theo chân Siêu đi về phía hiên nhà thờ. Trong lúc háo hức vì cái thích sắp được mua cân, đi buôn, nàng đã quên không nghĩ đến chỗ đó.

“Phiền nhĩ”.

Mùi vén áo ngồi xuống giường, tựa tay trên bàn, nét mặt thờ thẩn. Siêu nhìn Mùi và biết là Mùi đã trúng kế mình:

“Cô thích đi cân gạo lắm à? Tôi nghĩ có cách này...”

Mùi ngừng lên nhìn Siêu. Siêu hỏi:

“Ồ đây, đã có ai biết chuyện về thầy tôi chưa?”

Mùi đáp nhanh:

“Chưa”.

“Cả bà chủ Nhật Trình mà cô nói là cái gì cũng biết”.

Mùi cố nhớ lại hôm kể cho bà Ký Ân nghe về chuyện phải thuê nhà. Nàng không nhớ rõ lắm nhưng cũng đáp:

“Bà ấy chỉ biết là anh với bác về đây thôi”.

Siêu nhìn ra sân, nét mặt làm ra có dáng suy nghĩ. Chàng gật đầu, lẩm bẩm: “Thế thì tốt. Chỉ hơi phiền cho tôi một tí thôi”.

Chàng yên lặng và đợi xem Mùi có hiểu ý mình không. Nhưng không thấy Mùi nói gì và xem chừng

Mùi cũng chưa hiểu ý mình, chàng lại thông thả nói tiếp:

“Tôi về đây không nên đi giao du với mọi người. Cô nghĩ xem điều thứ nhất bác thì như thế, không nên để nhiều người đến chơi nhà. Điều thứ hai tôi đi lại giao thiệp nhiều với họ, họ sẽ biết đến chuyện thầy tôi. Cứ như bây giờ, ở đây, không ai chú ý đến mình, cũng chẳng biết mình là ai, thì cô vẫn có thể đi cân gạo được, và thầy tôi lúc nào trốn về thăm nhà cũng kín đáo hơn. Nhưng tôi cần là cứ phải ở đây. Ở ngoài xóm lộ quá. Việc làm nhà, trong một lúc nghĩ viễn vông nói mà chơi thôi. Cũng vì thế, mà từ hôm tôi về muốn lăm mà có dám đi ra phố Phủ chơi đâu. Cô thì cứ lại giục tôi đi chơi nhà này nhà khác...”

Mùi thì cho Siêu nói là phải chỉ vì lý ấy nàng vẫn đi cân gạo được. Nàng cũng thấy trong lúc này cân gạo mà Siêu đi thăm hết nhà nọ đến nhà kia, người ta sẽ dễ dàng đem chấp hai việc bà Cai mới về và việc nàng bắt đầu có vốn lại với nhau. Mùi tươi hẳn nét mặt, bảo Siêu:

“Em thật viễn vông như người ở trên cung trăng”.

Nói đến đây, nàng mỉm cười nghĩ thầm chính Siêu viễn vông như người ở trên cung trăng mà thỉnh thoảng lại có óc thực tế hơn nàng nhiều.

“Như lúc nãy em lại lú ruột bảo anh ra thăm ông xếp ga. Thăm ông ấy cũng không nên, rồi lại còn bảo anh ra thuê

toa. Anh mà có tiền thuê toa thì còn lộ bằng mấy lần cái nhà tây hai tầng ở ngoài xóm”.

Siêu hất cằm tự đắc:

“Đấy cô xem. Cô cũng chưa nói với ai là tôi định dạy học tư chứ?”

“Chưa anh ạ. Nhưng phiền nhỉ, anh không đi lại thì dạy học tư thế nào được”. Siêu thở dài một cái như buồn phiền:

“Kể thì phiền thực. Nhưng làm thế nào. Một đằng cô đi cân gạo lãi trông thấy ngay, một đằng dạy học trẻ phải làm cái nhà rộng, lộ quá mà học trò chắc đâu đã có mống nào. Lại gây xích mích với ông Đốc trường Phủ, với nhà nước mà mình thì đương là một người có tội”.

Cái lý nhẽ sau cùng, lúc đó chàng mới bật nghĩ ra và lý đó chàng thấy chắc chắn lắm. “Đấy cô xem, giá cô không đi cân gạo tôi cũng chẳng dạy được học tư. Phiền thực nhưng ở đời vẫn có những cái phiền thế, làm thế nào. Được cái đã có cô đi cân gạo”.

Siêu lại lấy làm bằng lòng mình lắm. Trước khi Mùi về, chàng mang máng thấy việc không nên giao thiệp với ai là đúng chỉ vì nó tiện cho chàng; không ngờ lúc nói với Mùi những lý nhẽ ấy lại thành cứng lắm, được Mùi nhận là phải ngay. Siêu thích nhất là đã tìm được thêm một lý nhẽ mới làm cho chàng từ nay về sau được hoàn toàn yên tâm hẳn; chàng phải tránh đụng chạm với đời vì chàng là một người có tội.

Mùi nói:

“Thế thì phiền cho anh thật. Nhưng đã có em”.

Siêu thì mừng rằng Mùi không nhận thấy cái ý ngầm của mình, nàng vẫn tưởng chàng thích dạy tư, thích đi lại

chỉ vì việc nằng cân gạo mà không được toại ý. Chàng nghĩ bây giờ chỉ còn làm xong việc mua cân là hết và nghĩ đến đây chàng định tâm làm cho xong ngay việc đi: “À cô đưa tôi ba trăm. Mai tôi đi Hà Nội đổi tiền và mua cân”.

Ngày hôm sau Siêu đi Hà Nội và đem được cái cân lên xe lửa mà không bị việc gì khó chịu. Nhà bán cân bán với giá bao nhiêu và phu khuân đòi bao nhiêu, chàng trả theo đúng giá họ nói. Tuy biết là hớ, bị họ đánh lừa mình, nhưng vì mới đổi ba trăm ra bạc lẻ chàng thấy mình giàu lắm và không khó chịu vì thiệt tiền như trước kia. Và lại chàng đã định tâm trước là họ có nói bao nhiêu thì trả bấy nhiêu chàng cứ đúng thế mà làm, không nghĩ ngợi gì. Đến ga Phủ Lệ đã có Mùi ra đón và chàng đã dặn trước Mùi khi tàu đến thì Mùi cứ bảo người lên khuân xuống và chàng cứ việc đi thẳng về nhà trước.

Xe lửa đến ga, Siêu nhìn ra thấy Mùi ngo ngác nhìn hết toa nọ đến toa kia và khi trông thấy chàng thì tươi hẳn nét mặt và rón rén bảo Nhở đứng bên cạnh:

“Đây rồi, đây rồi”.

Siêu vờ như không quen biết gì Mùi cả. Lúc đó chàng thấy sắc đẹp của Mùi là bất tiện. Mấy người con trai đứng cạnh chàng nhìn Mùi và thì thầm. Họ không dám nói to vì có lẽ họ tưởng chàng là chồng hay là anh cô gái nhưng chàng cũng đoán là họ đương khen Mùi đẹp. Siêu thấy trong lòng vừa vui thích vừa khó chịu. Lần đầu tiên nhìn Mùi đứng ở giữa một đám đông, chàng càng nhận thấy Mùi đẹp và đối với chàng có vẻ là lạ như một người con gái thường không phải là em họ chàng nữa. Nhưng chàng khó chịu vì tưởng như cả toa xe lửa, cả sân ga ai cũng chú ý vào đôi mắt đen, hai gò má hồng của Mùi, vào cái cân và chàng.

Siêu cau đôi lông mày lại. Chàng sợ Mùi cười hay nói với chàng, không làm đúng như đã dặn trước nên chàng phải cau sẵn lông mày để Mùi nhớ. Tàu đỗ, chàng vội xách vali đựng tiền đi xuống trước khi Mùi và Nhở lên toa, rồi đi thẳng về phía cửa ga làm như cả cái cân và cả Mùi không phải thuộc về chàng. Mùi đã phải lòi thoi một lúc với ông Ký thu vé vì việc không có vé trước. Đối với người quen khác thì ông Ký cho đem đi ngay nhưng đối với Mùi ông muốn làm khó để dễ cốt được nói chuyện và nhìn mặt Mùi lâu đôi chút. Nhở đặt cái cân lên xe kéo đi trước và Mùi đi theo sát cạnh xe. Những người quen ở phố ai cũng nhìn ra.

“Cân cô mua đấy à?”

“Cô mua cân làm gì thế?”

“Cô Mùi chắc mua cân để cân gạo”.

Mỗi người hỏi, Mùi lại quay mặt vào, mỉm cười và trả lời vắn tắt:

“Vâng. Cháu mua cân, cân gạo”.

Mùi thấy vui thích trong lòng vì tưởng tượng mọi người đương thâm khen mình đảm đang, buôn bán

giỏi, mẹ chết sớm mà nuôi được cả nhà lại còn để dành được vốn cân gạo. Mùi càng nghĩ càng thấy cái cách của Siêu là hay vì làm thế ai cũng tưởng là nàng có tài buôn bán, tự mình để dành được vốn. Nàng nghĩ thâm:

“Anh ấy lơ phờ thế mà nghĩ được cái gì là chính mực cái ấy. Còn mình thì chỉ được cái nóng tính hão”.

Còn đảm đang thì lúc đó nàng cũng tự thấy mình là đảm đang thật. Nàng đi nhanh sát lên gần xe và giơ tay đẩy xe giúp Nhở. Cái cân mới bóng loáng dưới ánh mặt trời Mùi thấy như là có một cái tương lai rực rỡ. Nàng đưa mắt nhìn xem có Siêu đi ở đằng xa không và ngạc nhiên hết sức

thấy Siêu đã đi tới gần cổng nhà. Siêu xách cái va li nặng mà đi được nhanh thế.

Nhờ vác cái cân vào nhà. Mùi cho tay vào túi lấy tiền, nàng trù trù ngẫm nghĩ một lát và lấy ra hai hào đưa Nhõ, làm Nhõ ngạc nhiên hết sức. Ra đến ngõ Nhõ tung hai hào lên rồi lại bắt lại miệng lẩm bẩm:

“Công trả bằng bốn lần tiền. Cuộc phù thế nhân sinh ời...”

Thấy cái cân đã đặt ở giữa nhà rồi, Mùi đứng chống tay ngẫm nghĩ và lúc đó nàng mới có cái cảm tưởng việc cân gạo của nàng là một sự thực chắc chắn rồi. Bà Cai cũng ngẫm nghĩ cái cân rồi cười gắt lên một tiếng bảo Mùi:

“Bảo thằng Quý nó cất đi, đừng để trẻ nó làm hỏng cái cân si mo. Lần sau lấy gì mà cân”. Mùi mỉm cười chạy lại chỗ bà Cai ngồi:

“Thưa bác đấy là cái cân cân gạo của cháu đấy ạ. Cháu sắp đi cân gạo. Bác có thích cân gạo không?” Nàng nhận thấy nói với bà Cai như nói với một đứa trẻ. Nàng nhìn bà Cai và thấy lòng dịu dịu thương yêu bà Cai như một người mẹ. Nàng giơ tay sửa lại mép khăn vuông của bà Cai và phúi phúi mấy cái trên vai áo:

“Nó đã đun thuốc bác xơi chưa?”

Câu ấy tình cờ giống như hết một câu nàng đã nói với mẹ nàng độ mẹ nàng ốm chết. Mùi thấy trong lòng nao nao vội đứng lên vì nàng thấy trước nếu nói thêm một câu gì thân yêu với bà Cai nữa thì không sao nhịn được khóc. Mà Siêu đã dặn nàng không nên để ai khóc trước mặt bà Cai vì sợ con bệnh của bà lại tăng lên.

Mùi chạy vào buồng, khép cửa lại rồi mở cái hòm chân lấy ra cái hộp đựng tiền. Nàng tháo cái gói giấy đỏ bọc

những đồng bạc của mẹ nàng cho làm vốn trước khi chết. Có một đồng bạc mới còn toàn là bạc cũ, lại có cả một đồng còn xám đen vì đã dùng đánh cảm cho mẹ nàng. Mùi nhớ lại câu mẹ nàng dặn trước khi chết: “Nếu mẹ chết thì con thắt lưng cho chặt cổ làm ăn nuôi em đi học và săn sóc thầy. Đây mẹ chỉ còn số tiền này thôi cho con làm vốn. Con chịu khó làm ăn thì không bao giờ sợ chết đói”. Mùi chợt thấy nhói ở tim nghĩ đến chỗ bây giờ mẹ nàng không còn sống nữa để được trông thấy nàng đi cân gạo; chắc là mẹ nàng vui lòng lắm. Mùi không bao giờ khóc ra nước mắt. Sợ bà Cai nghe thấy, Mùi há miệng thở thật mạnh và thật lâu cho khỏi khóc to tiếng và nước mắt nàng chảy xuống ướt cả cái gói giấy đỏ. Nàng ngừng nhìn lên chỗ khe sáng ở gần mái nhà, rồi thì thầm nói như là nói với bà Lang mà nàng tưởng như ở trên trời sau cái khe hở sáng ấy:

“Bây giờ đi đâu?”

Siêu đợi mãi không thấy Mùi xuống để nhận tiền. Chàng mỉm cười vì thấy Mùi mê mết về cái cân mới quên cả cái thích lớn hơn là xem ba trăm bạc đồng còn mới nguyên vừa lấy ở nhà băng ra. Chính Siêu cũng thấy ba trăm đồng bạc đồng tuy nặng thật nhưng thích hơn ba tờ giấy một trăm nhiều. Siêu xách cái va li tiền, khẽ ẩy cửa buồng Mùi bước vào rồi lại khép ngay cửa lại. Chàng đứng dừng ngơ ngác; thấy Mùi ngồi trước cái hộp tiền để ngó, nước mắt rùng rùng trên má và mắt thì nhìn lên cái khe hở ở mái nhà, chàng tưởng là Mùi đã bị mất trộm cả số tiền để dành. Mùi quay mặt và khi thấy Siêu và nàng vội gạt nước mắt và mỉm cười:

“Em hay mau nước mắt lắm, phải không anh?”

Siêu biết là không phải Mùi mất tiền. Chàng nói:

“Tôi tưởng là cô mất hết cả tiền. Cũng không sao, đã có số tiền này. Thế tại sao cô khóc?” Mùi lấy vạt áo lau mắt và má nhưng ngực vẫn phập phồng nức nở một hồi lâu. Nàng làm hiệu bảo Siêu đặt cái va li tiền xuống giường:

“Em có khóc đâu. Nước mắt trào ra đấy chứ. Đây anh xem, đồng bạc này trước để dành đánh cảm cho dè em trước khi dè em mất. Cả số tiền này em vẫn cố giữ nguyên, có chết đói cũng không tiêu đến nó. Bây giờ lại có thêm chỗ này”.

Nàng mở va li, tháo những gói giấy rồi đưa tay sờ những đồng bạc còn mới nguyên sáng loáng, miệng nàng vẫn nói tiếp:

“Không bao giờ phải tiêu đến tiền dè em cho em. Em sẽ giữ nó suốt đời. Khổ, mẹ em làm ăn vất vả mà cả đời gặp toàn việc không may, đến lúc chết cũng chỉ còn có mười đồng bạc này. Dè em không sống đến bây giờ để được trông thấy số tiền này, dè em chắc mừng lắm. Dè em cũng không bao giờ tưởng em lại có đủ vốn để đi cân gạo... Nhưng thôi không nói nữa, em lại sắp khóc bây giờ”. Siêu nói:

“Tại sao cô lại cứ nhắc đến những việc qua rồi. Chỉ thêm làm khổ mình...”

“Nhưng em có khổ đâu. Những lúc nào em không khóc được em mới khổ. Em khóc xong trong người nó nhẹ hẳn đi, dễ chịu lắm. Anh không biết, khóc thích lắm cơ”.

chương 13

Tý thông minh

Bác Lê gái sục thức dậy nhưng bác chưa tỉnh hẳn. Thấy lạnh lạnh ở hai vai, bác lui người để vai mình chạm vào vai Út và một lúc lâu, hơi nóng của người Út truyền sang làm bác ấm áp dễ chịu và thiu thiu ngủ lại. Bác giơ tay với cái đầu chiếu nhưng quờ quạng một lúc không sờ thấy, bác mở hé mắt để tìm. Bỗng bác giật nảy mình, tung chiếu ngồi nhòm dậy, cốc một cái vào đầu Út làm Út cũng giật mình ngồi nhòm dậy theo.

“Chết tôi rồi. Sáng bảnh mắt rồi còn gì nữa”.

Bác nghiêng người tung chăn của Thêm và Nữa và ra cốc đầu đánh thức Tý dậy. Sau hôm Tý ốm, được một độ bác không cốc đầu các con nữa; những lúc tay ngứa ngứa bác chỉ đập đập vào vai các con mấy cái, nhưng dần dần những lúc nào có cái gì thích chí quá, bác lại xoay ra cốc đầu vì bác thấy cốc đầu như thế chúng nó mới nhận thấy cái thích của mình truyền sang một cách thấm thía hơn nhiều. Chúng nó đau, dúi đầu xuống một cái nhưng miệng

thì cười xoà như tán đồng cái vui của thím Thế rồi lâu dần, cả những lúc tức bác cũng cốc đầu vì bác chỉ thấy làm thế mới hả được tức. Lũ trẻ con cũng không lấy thế làm lạ và chính bác cũng không để ý là mình đã trở lại tính cũ.

Bác lấy rá ra đựng gạo thổi cơm sáng, quên cả rửa mặt. Hôm qua bác Lê trai sang bên phố Phủ uống rượu say về, cả nhà lục đục thức khuya, vì thế bác mới ngủ quên. Nhìn chồng thấy chồng hãy còn ngủ nhưng bác không đánh thức và định bụng nếu chốc nữa đem cơm lên mà chồng chưa dậy thì bác sẽ ăn hết phần để chồng đói cho biết thân.

Tý ngồi thủ tay vào bọc, mỉm cười một cách hơi buồn vì nhớ lại tối hôm qua nó đã sợ hãi hết sức và vì thế không dám nhìn bố mẹ đánh nhau. Nó nhắm nghiền mắt lại và cố ngủ trong khi tai nghe những tiếng huỳnh huých và kêu thét. May quá nó ngủ đi được và sáng nay thức dậy nó lấy làm lạ là mọi việc đã trở lại như thường; mẹ nó đi lấy gạo thổi cơm và cha nó vẫn nằm kia quần chiếu ngủ như là việc hôm qua đã không xảy ra. Tý nhìn bác Lê nằm thẳng quần tròn cái chiếu, đầu thò ra ngoài, trông giống một cái gì nó đã được nhìn thấy nhiều lần và nghĩ một lúc nó lẩm bầm: “Trông như con sâu kền”.

Thêm và Nữa thì đương bận lấy cái bao tải phủ lên chỗ chiếu ướt nước giải. Chính chúng cũng không biết là ai đã đái dầm đêm qua và cũng không nghĩ đến sự đổ lẩn cho nhau nữa; đã nhiều lần chúng cãi nhau nhưng vì cả hai đều cời truồng mà bác Lê gái không sao phân biệt được và đánh đòn cả hai đứa, vì vậy nên lâu dần chúng coi như là cái tội chung cùng chịu. Cũng có lần, một đứa nhớ lại là ban đêm chính nó đái nhưng vì thấy đứa kia không nói gì nên nó cũng lờ đi. Hôm nay chúng mừng là mẹ đã không

để ý đến chỗ chiếu ướt; chúng dậy xong, chạy đi chơi, hy vọng đến lúc mẹ chúng giờ đến bao tải thì nước giải đã khô rồi. Dẫu sao, sang bên cửa hàng, xem cô Mùi hấp bánh cuốn, chúng cũng sợ hãi và ngưỡng ngưỡng như là cái tội chúng đái dâm cô Mùi cũng đã biết và tất cả mọi người trong xóm đều biết hết cả rồi.

Bác Lê trai cũng thức dậy, cầm cái khăn tay ra sông rửa mặt. Lúc trở vào thì mâm cơm đã dọn và cả nhà đã ngồi quanh mâm cơm. Bác nhìn vào mâm cơm một cái rồi đi về phía ổ rom với điếu thuốc hút. Hút xong, bác ngồi yên.

Bác Lê gái nhìn chồng và cũng ngồi yên đợi. Bác không hiểu vì có gì mọi người đều đã ngồi vào mâm mà chồng chưa ăn lại còn bắt mọi người đợi. Bác không muốn cất tiếng mời chồng hay bảo con ra mời sợ như thế là mình làm lạnh trước, điều mà bao giờ bác cũng tránh mặc dầu bác đã hết cơn tức chồng uống rượu. Còn nếu cứ bảo con ăn trước thì tức là dậy cả lũ con không cần gì đến bố. Thành thử cả nhà cứ ngồi yên quanh mâm cơm và nhìn lẫn nhau một cách khó chịu. Tý nhìn mẹ, thấy mẹ ngồi yên nhìn mâm cơm, nó ngẫm nghĩ không biết có nên cất tiếng mời bố không sợ mẹ đương giận bố, mời bố biết đâu không bị mẹ cốc đầu, nhất là lúc đó nó lại ngồi ngay bên tay phải mẹ nó. Tý lại đưa mắt nhìn bác Lê trai và thấy bố cũng ngồi yên nhìn mâm cơm, nó ngẫm nghĩ không biết cha mình còn đợi gì.

Cứ như thế một lúc lâu lắm và trong lúc đó óc Tý làm việc rất dữ dội. Bác Lê gái đợi lâu và bắt đầu tức chồng cho là chồng đã có lỗi lại còn làm cao, ngồi đợi để bác phải mời mới chịu lại ăn cho. Bác tức nhất Tý và lại thấy Tý là ngu ngốc vì đã lớn tuổi mà không biết tự ý mời bố, không cần

đội mẹ bảo. Bác thì nhất định bác không thêm mời. Bác cầm lấy đôi đũa toan gấp ăn nhưng nếu bác ăn thì tất cả trẻ đều ăn. Bác lại chống đũa xuống mâm, giận đã bắt đầu ứ lên cổ, bác thấy trước là bác không thể yên được nữa, bác sẽ vút cả đũa, hất cả mâm com đi rồi muốn ra sao thì ra. Vừa lúc tình thế đương rất căng thì Tý thấy bố như xuống bếp, nó nghĩ ra và cất tiếng nói: “Thưa thầy anh Nhỡ hôm qua kéo xe không về”.

Bác Lê trai đáp:

“Thế à? Tao cứ ngỡ nó ở dưới bếp nên cả nhà còn ngồi đợi nó lên, chưa ăn”. Bác Lê gái thở mạnh một cái:

“À ra chồng mình tưởng cả nhà đợi Nhỡ lên nên cũng ngồi đợi chứ không phải định làm cao. Thế mà mình không biết”.

Bác lại thấy hết cả giận. Bỗng bác giật nảy mình, quay nhìn Tý:

“Nhưng sao cái thằng ranh con này nó lại biết”.

Bác Lê trai đi lại phía mâm com ngồi xuống chỗ của mình. Bác cũng vừa chột nghĩ đến chỗ lạ lùng ấy, hỏi Tý:

“Nhưng sao mày lại biết là tao đợi thằng Nhỡ”.

Không đợi Tý trả lời, bác nói luôn như nói một mình, giọng đùa:

“Ừ, thằng này thông minh. Ngày sau làm nên và cũng được uống rượu tây như tao độ nào”. Bác quay lại nói với vợ:

“U mày cứ bảo nó ngó ngán mãi đi. Ngày sau già không khéo lại nhờ nó”.

Bác Lê gái bĩu môi:

“Nó chẳng vẫn cứ ngó ngán thế là gì. Lần này may trúng. Thằng ngáp phải ruồi”. Hai vợ chồng đã phá tan được sự ngưng nghịu. Câu nói ngáp phải ruồi của thằng Tý cũng

đã có cái may ngăn được một sự lục đục vừa xảy ra sau một đêm đã khổ sở lắm rồi.

Ăn cơm xong, Tý bung mâm đi ra phía sông rửa bát. Nó ngược mặt nhìn trời một cách sung sướng vì đã được cha khen là thông minh.

Tý đi khỏi, bác Lê trai nói với vợ:

“Hay u mày nói phải, chứ nó đâu lại tinh ý quá như thế. Nó phải chú ý đến chỗ bao giờ cũng đợi ăn một lúc, cái đó thì dễ đoán, nhưng về chỗ chỉ có mình tôi vì say hôm qua mà không biết là Nhỡ không về, nhất là nghĩ ra được là tôi đợi thằng Nhỡ, chỗ ấy nó đoán được thì thật là tài quá”. Ngẫm nghĩ một lát, bác lại cất tiếng:

“Ồ, nhưng không phải nó nói một câu ngáp phải ruồi. Nó phải biết là tôi đương ngồi đợi thằng Nhỡ nó mới bảo tôi là thằng Nhỡ hôm qua không về chứ. Ừ, nó thông minh thật đấy; một đứa trẻ mới lên chín mà nhanh ý thế, thật ít có. Bu mày ạ, phải cố sống cố chết cho nó đi học, ừ cho nó đi học bu mày ạ ...”

Nhất là lúc đó bác còn hơi men nên bác lại càng cao hứng, bác nói chuyện với vợ về cái hy vọng Tý sẽ thi đỗ cũng như con ông Năm Bụng:

“Ông Năm Bụng nghèo thế cũng nuôi con đi học tận Hà Nội nữa là. Nó mà thi đỗ thì mình tha hồ danh giá với làng nước, về làng tậu rung tậu nương. Bu mày xem”.

Bác Lê gái nói:

“Ông Năm Bụng là con một ông Bố, mình bì thế nào được”.

Bác Lê trai cãi:

“Thế ngày xưa chả có con anh Mỗ làng đổ Trạng là gì?”

“Đấy là chuyện phường chèo”.

“Chuyện phường chèo đâu, chuyện thật đấy chứ. Cô Mùi có kể cho tôi nghe mà”. Bác Lê gái đứng dậy. Chính bác cũng thấy Tý thông minh nghĩ ra được là chồng mình ngồi đợi Nhở mà mình thì không nghĩ ra và bác cũng mang máng nhận thấy Tý cũng đã biết để ý đến cả cái khó chịu của bác lúc đó nữa; nên mới nói ra câu ấy để chồng mình đến ăn cơm và mình hết khó chịu. Nhưng nghe chồng nói, bác không tin lắm và tên Mùi tình cờ nhắc đến làm bác nghĩ ra việc chạy sang hỏi Mùi, người mà bác vẫn phục và tin nhất. Mùi thấy bác Lê gái chạy vội sang, giật mình hỏi:

“Việc gì thế bác Lê?”

Bác Lê mỉm cười cho Mùi khỏi lo và đáng lẽ hỏi Mùi về Tý bác lại nói ngay: “Thằng Tý nó thông minh lắm cô ạ”.

Mùi mỉm cười tự hỏi không biết vì có gì bác Lê đã nhận thấy Tý thông minh. Nàng nói: “Thế à? Tại sao bác biết nó thông minh”.

“Cô ạ, nó biết là thầy nó đợi thằng Nhở”.

Mùi không hiểu tại sao Tý biết bác Lê trai đợi Nhở lại thông minh nhưng nàng cũng không hỏi thêm và gật đầu như hiểu thấu cả. Nói chuyện với bác Lê gái, nhiều lúc nàng thấy khó hiểu vô cùng. Việc gì bác biết bác cũng tưởng như người khác biết rồi và có khi đương nói chuyện bác yên lặng ngẫm nghĩ rồi thốt ra một câu không có liên can gì đến câu chuyện cả. Bác nghĩ rồi bác nói tiếp theo ý nghĩ của bác làm như người kia cũng đã biết những ý nghĩ thâm của bác rồi. Mùi nói: “Thế tôi đã bảo nó thông minh bác không nghe tôi. Nó mà được đi học...”

Bác Lê vội ngắt lời Mùi:

“Nó đi học có được không?”

“Sao không được, nó mà được đi học thì có thể đỗ đến Đít-Lôm”.

“Thế à cô? Thầy nó định cho nó đi học”.

Bác sợ Mùi cười bác nông cuồng, dám có ý tưởng cho con đi học, nên vội đổ cho đó là ý của chồng. Mùi mới chợt nghe cũng cho là một ý tưởng nông cuồng, nhưng nghĩ thật ra cho Tý đi học cũng chỉ thiệt ít công việc giúp đỡ ở nhà chứ cũng không tốn kém mấy. Nàng sẽ bảo Triết cho Tý ít giấy bút, sách vở cũ. Tý không học được cũng không hại gì, nhớ ra nó học giỏi thì hai bác Lê tha hồ sung sướng. Mùi thấy mình cảm động và vội nói ngay với bác Lê tuy biết là sau này chắc sẽ hối hận vì nóng tính:

“Tôi sẽ cố giúp bác cho nó đi học. Tôi độ này làm ăn khá chắc có thể giúp bác được ít nhiều”. Thế rồi Mùi nói về việc cho Tý đi học và háo hức không kém gì bác Lê gái.

“Để tôi về hỏi lại thầy nó. Cô đợi tôi một tí”.

Bác Lê gái chạy về, lại quay trở lại hỏi:

“Cô bảo nó đỗ đến gì cơ?”

“Đỗ Đít-Lôm, bổ đi làm ông Thông ông Phán”.

Bác Lê vội chạy về nhà bảo chồng:

“Phải đấy, thầy mày nói phải, phải cố sống cố chết cho nó đi học. Cô Mùi bảo nó ngày sau đỗ đến Đít-Lôm, bổ đi làm ông Thông, ông Phán. Cô Mùi cô ấy lại bảo giúp thêm cho nó đi học nữa”. Hai vợ chồng sung sướng như là Tý đã đỗ rồi. Bác Lê gái nghĩ hai vợ chồng cả đời làm ăn vất vả mà vẫn nghèo khổ, Nhỡ rất chăm chỉ nhưng cũng chỉ đủ nuôi miệng. Phải có đứa con đi học, thi đỗ. Bác tưởng đến một ngày kia, Tý đỗ rồi, được bổ đi làm ông Giáo, ông Phán, hai vợ chồng bác, cùng đình trong xã hội, khố rách áo ôm, được cái danh giá làm bố mẹ một ông Giáo, về làng

nở mặt với họ hàng, lại tậu được ruộng, làm được một cái nhà tây hai tầng.

Nghĩ đến cả một đời nghèo đói, khổ sở; bác hạ giọng, nuốt nước bọt nói với chồng: “Thầy mày ạ... nhà mình...”

Nhưng bác nghẹn ngào ở cổ không nói được và ứa nước mắt khóc. Tý vác rổ bát vào và đứng dừng lại ở cửa, ngo ngác nhìn. Bác Lê trai vẫy nó lại. Bác định hỏi lại nó xem có thật nó đã đoán được hay là nó ngáp phải ruồi. Tý đặt rổ bát, sợ hãi chưa dám tiến vì thấy mẹ nó khóc và bố lại gọi đến. Bác Lê trai nhắc:

“Lại đây”.

Tý đứng cạnh ổ rom. Bác Lê trai hỏi:

“Sao lúc nãy tự nhiên mày bảo tao là thằng Nhỡ không về”.

Thấy cha đột ngột hỏi đến việc Nhỡ không về trong lúc mẹ nó nức nở khóc, Tý hơi lo: “Hay là anh Nhỡ chết rồi”.

Nhưng Tý không dám hỏi. Bác Lê gái nhắc:

“Sao mày không trả lời câu thầy hỏi?”

Tý vội đáp:

“Thưa thầy con thấy thầy không lại ăn cơm con lấy làm lạ; thấy thầy nhòm xuống bếp con tưởng là thầy đợi anh Nhỡ”.

Bác Lê trai hỏi:

“Thế tại sao mày lại tưởng tao đợi thằng Nhỡ?”

Tý đứng yên ngẫm nghĩ lại càng làm hai bác Lê hỏi hớp đợi. Tý đứng ngẫm nghĩ là ngẫm nghĩ không hiểu tại sao cha lại hỏi vặn về chỗ ấy, chứ không phải nó nghĩ về câu trả lời. Sau cùng vì bác Lê trai giục, Tý đáp:

“Cả nhà đủ cả chỉ thiếu một mình anh Nhỡ”.

“Thế là khá”.

Thấy cha mẹ vui vẻ nét mặt, Tý nghĩ thầm:

“À không phải anh Nhỡ chết”.

Bác Lê trai lại hỏi:

“Thế mày có đợi anh Nhỡ mày không?”

“Thưa thầy không”.

“Thế bu mày có đợi thằng Nhỡ không. Thế con Út thằng Thêm thằng Nữa có đợi thằng Nhỡ không?” “Thưa thầy không”.

“Thế sao mày lại cho là tao đợi thằng Nhỡ”.

Câu sau cùng bác Lê trai hỏi dần từng tiếng nên Tý lo sợ tưởng mình đã có gì hỗn đối với cha khi bảo cha đợi anh Nhỡ.

Bác Lê gái thấy chồng hỏi to tiếng quá, vội dịu giọng nói với Tý:

“Mày nghĩ thế nào thì mày cứ nói thật như thế. Không sợ gì”.

Tý nghe mẹ nói, yên tâm vội vàng trả lời nhưng nó cũng không dám nói hẳn là cha say rượu mê man sợ như thế hỗn với cha:

“Thưa thầy chúng con không đợi vì chúng con biết anh Nhỡ không về”.

Bác Lê trai nhìn vợ rồi hất hàm một cái, vẻ mặt đắc thắng và đầy vui sướng. Bác Lê gái lại òa lên khóc. Tý vò đầu không hiểu một tí gì cả.

Bác Lê trai vẫy Tý bảo ngồi xuống cạnh mình.

“Từ hôm nay mày không phải đi câu tôm nữa”.

Tý hơi lo sợ tưởng có lỗi gì nên cha không cho đi câu tôm nữa, nhưng có hai tiếng “không phải” nên Tý yên tâm.

“Hôm nay mày ở nhà, bu mày cho quần áo, mua bút giấy cho mày đi học”.

Nghe câu nói của cha bảo đi học, Tý không biết là thích hay khó chịu. Nó đưa mắt nhìn mẹ, dò hỏi. Bác Lê gái lấy vạt áo lau nước mắt rồi kéo Tý về phía mình:

“Con cố chịu khó học cho thầy bu vui lòng. Thầy bu biết là...”

Bác Lê trai làm hiệu bảo vợ yên vì bác sợ nói khen con quá làm Tý đâm ra kiêu căng. Bác gái không hiểu tại sao nhưng thấy chồng làm hiệu bảo đừng nói thì bác cũng ngừng lại. Bác ngắm nghía nét mặt Tý và thấy nét mặt Tý lúc đó đầy thông minh, không có vẻ ngớ ngẩn như trước nữa. Bác nhớ lại câu Thần Đa nói với bác đêm hôm đầu tiên ngủ ở gốc đa và đoán có lẽ cành hoa Thần Đa cho bác là một đứa quý tử và Tý là đứa quý tử ấy. Nghĩ ra chỗ đó, bác hoàn toàn tin là Tý thông minh và nhà bác Lê sau này khá là nhờ Tý.

Bác Lê trai bảo Tý:

“Thôi cho mày đi chơi”.

Tý cũng muốn đứng lên chạy đi nơi khác ngắm nghĩ. Nó mang máng thấy đi học là khó chịu nhưng cũng không chắc hẳn như thế. Từ trước đến giờ không bao giờ Tý ngờ có ngày bố mẹ lại cho đi học nên cái tin đột ngột làm Tý hoang mang thấy có một sự gì thay đổi lớn nhưng không biết sự thay đổi ấy có lợi hay không có lợi cho mình. Hai vợ chồng bác Lê sau một lúc háo hức lại bắt đầu lo ngại, chỉ mới nghĩ đến chỗ có một đứa con đi học hai bác đã thấy sợ hãi và ngượng với tất cả mọi người trong xóm tưởng như họ chê mình là nông cuồng, kỳ quái. Mấy năm trước, dẫu cho đứa con thông minh đến đâu đi nữa, hai bác cũng chịu không tài nào cho con đi học. Gần đây làm ăn đã khá, có ít tiền để dành, cố sức thì có thể cho Tý đi học được nhưng

hai bác vẫn thấy là việc ấy cao xa quá không phải vừa tầm những hạng người như hai bác.

Vì bản khoán thế nên bác Lê gái thỉnh thoảng lại chạy ra cửa nhìn sang hàng Mùi xem Mùi có ngồi

một mình không. Cửa hàng Mùi đã đông khách nên đợi lâu lắm không có dịp, bác vác chổi ra quét lá đa, quét sạch hơn mọi hôm như để tạ Thần Đa, rồi ra miếu thờ thấp hương khấn đi khấn lại hai ba lần. Bác đi ra cánh đồng nhặt lờ, nhưng về ngay chứ không đi bắt cua như mọi hôm. Thấy Mùi ngồi một mình ở cửa hàng, bác rẽ vào và nói chuyện với Mùi về việc Tý đi học. Mùi thấy bác Lê có vẻ lo ngại, rụt rè nên bảo bác ta:

“Bác cứ làm như chính tôi bảo cho nó đi học và giúp nó đi học. Nếu nó học không được là lỗi tại tôi, không ai nói gì hai bác cả”.

Rồi Mùi đứng lên bảo bác Lê gái đi theo mình về nhà. Có bao nhiêu giấy thừa, bút cũ của Triết và Siêu, nàng lấy đưa cả bác Lê. Rồi nàng giấu giếm đưa bác Lê hai đồng bạc để sắm sửa cho Tý. Thế là hai bác Lê nhất quyết hẳn cho Tý đi học. Tối hôm ấy, đợi cả nhà ngủ say, bác Lê gái lần sang bên ổ rom chồng nằm. Đã lâu lắm bác chưa ngủ chung với chồng lần nào nên bác hồi hộp lo sợ các con biết. Bác lắng tai nghe tiếng Nhở thở đều đều, có vẻ ngủ say, bác yên tâm. Đến gần chỗ chồng nằm, bác hắng giọng cho chồng khỏi giật mình hỏi to. Bác khề nhắc chiếu lên rồi chui người vào nằm sát cạnh chồng.

“Chưa ngủ chứ?”

Bác Lê trai đặt tay lên vai vợ, đáp:

“Chưa, cái gì thế?”

Biết là vợ sang chỉ cốt ngủ chung với mình chứ không

có việc gì, bác thích lắm nhưng bác cũng cứ hỏi thế để cho vợ tưởng mình chưa hiểu ý vợ. Từ độ đẻ thêm thằng Thôi, hai vợ chồng bác vì sợ có thêm con nên kiêng ngủ chung. Bác Lê trai ban đêm khó chịu lắm nhưng không biết làm thế nào vì bác Lê gái đã tránh chồng nên đêm nào cũng ngủ chung với Út.

Bác Lê gái để ngón tay vào trán chồng, nói:

“Thôi, từ rầy đừng uống rượu nữa nhé, để tiền cho con nó đi học”.

Bác Lê trai cãi:

“Tôi uống rượu có bao giờ mất tiền đâu. Đáng lẽ có con đi học phải uống rượu mừng chứ. À mà mai phải mua con gà cúng khai tâm cho nó chứ. Cúng xong tôi uống rượu. Bác Lê gái cốc một cái vào đầu chồng:

“Đùa mãi. Nay, phải xin cho nó đi học trước Tết”.

“Cần gì vội thế”.

“Cần lắm chứ. Cần nó đi học trước khi mình về thăm bà con, làng nước”.

Bác Lê trai cất tiếng vui vẻ:

“Ừ phải đấy. Đàng ấy nghĩ chu đáo lắm”.

Bác vừa nói thế vừa đặt chân lên đùi vợ. Bác Lê gái lấy tay hất chân chồng xuống: “Này, tôi càng nghĩ càng nhớ ra là nó thông minh. Hôm nọ tôi lấy tay đo quần đo người nó, nó bảo sao không ước thử có nhanh hơn không”.

Bác Lê trai nghĩ bụng cho là không phải Tý thông minh mà chính vợ mình ngốc nghếch nhưng bác không nói ra. Bác lại gác chân lên đùi vợ, nói:

“Đẻ đứa nào cũng thông minh như nó thì đẻ bao nhiêu cũng không sợ”.

Bác Lê gái hất chân chồng xuống và gắt:

“Thôi ngủ đi. Tán mãi. Hôm qua thức khuya thành ra buồn ngủ díp cả mắt”.

Bác nằm sát vào người chồng nhắm mắt và cố yên lặng không nhúc nhích như đương thiu thiu ngủ. Bác Lê trai hiểu ý, mỉm cười rồi cũng vò nằm yên như là mình cũng đã sắp ngủ rồi. Nhưng cả hai người đều thức và người nọ tưởng người kia ngủ. Nửa giờ sau, bác Lê trai cũng vẫn còn thức nhưng đã đủ thiu thiu say ngủ để đặt chân lên người vợ được tự nhiên và bác Lê gái thì chắc là chồng mình ngủ rồi, không cần nghĩ đến việc hất chân chồng ra nữa.

chương 14

Tý đi học

Thế là Tý đã đi học và cũng chưa biết rõ đi học thích hay khó chịu. Tý bị công việc xô đẩy một cách nhanh chóng và chỉ việc làm theo lời của mẹ, của Mùi, của ông giáo Đông hay bà chủ Nhật Trình. Có hai cái thích và khó chịu, Tý nhận thấy rõ ràng nhất là từ lúc đi học nó thấy ấm áp trong người vì ông giáo Đông cho nó cái áo nịt cũ nhưng nó lại bị cái khó chịu là mẹ đem tắm mỗi ngày một bận và bắt giữ móng tay cho sạch.

Bác Lê gái được ông giáo Đông nói cho biết là ông Đốc trường cần nhất là học trò sạch, mỗi ngày phải tắm ít ra một lần và móng tay không được để dài và đen ghét, nếu không sẽ bị ông đuổi ngay. Bác không biết vì sao cần tắm nhiều thế và cần cắt móng tay ngắn nhưng bác phải làm theo. Còn về những sự thay đổi khác, Tý thấy lẫn lộn cả thích cả khó chịu. Như hôm đầu tiên được mặc áo dài, quần trắng và đi cái mũ mới, Tý thấy hãnh diện với tất cả mọi người trong xóm, tưởng như ai cũng đương khen ngẫm nó; nhưng cách

mấy hôm sau, Tý lại thấy không gì khổ hơn là phải mặc quần áo trắng và giữ sao cho nó không bẩn, để ông Đốc khỏi đuổi và mẹ khỏi cốc đầu. Ngồi học ở trường, điều mà trước kia Tý sợ nhất thì bây giờ Tý lại thấy là một công việc dễ dàng. Tý được ông giáo lớp tư đặt ngồi ở ghế cuối cùng với mấy đứa trẻ mới lên sáu lên bảy và cũng như Tý mới bắt đầu học. Ông giáo chỉ giảng bài cho những học trò ghế trên ít khi để ý đến bảy tám đứa trẻ bé tí ấy và thấy Tý nhón tuổi nhất ông giao cho Tý việc trông coi những đứa bé ấy. Tý thấy công việc trông nom lũ trẻ bé quan trọng hơn cả việc học nhiều và Tý để hết tâm hồn vào việc ấy nên được ông giáo khen.

Ông giáo cũng khen là Tý học nhanh và Tý thấy việc học không có gì khó cả. Học một tuần lễ Tý đã gần thuộc hai mươi nhăm chữ cái. Ngoài việc học chữ ra, Tý tập viết, nghĩa là cả ngày ngồi gạch những nét sổ dọc cho thẳng và đều nhau, hết trang nọ đến trang kia. Tý không biết tại sao cần sổ những nét gạch ấy nhưng thấy ông giáo khen là thẳng và đều, Tý thấy công việc gạch thế thích lắm. Mỗi lần ông giáo đi xuống cuối lớp Tý lại áp mũi xuống vở, lười thè cả ra ngoài mồm, cố công gạch cho thẳng hơn. Đêm về nhà, Tý cũng gạch có khi mẹ giục đi ngủ mới chịu thôi. Nhưng gạch được ít lâu đã đều và thẳng lắm rồi mà không thấy ông giáo nói gì đến nữa, Tý lại đâm chán. Tý chán nhưng vẫn cứ phải gạch.

Tý bắt đầu thấy lúc nào cũng buồn ngủ; ở lớp Tý không dám ngủ, đêm đến bác Lê gái vắn to ngọn đèn đặt bên cạnh Tý và ngồi xem Tý viết nên Tý sợ mẹ, phải cố sức chống lại giấc ngủ đã làm dúm cả hai mắt và gạch, gạch hết trang nọ đến trang kia. Nhìn các em bé đã ngủ say, Tý thấy thèm và tiếc độ còn đi câu tôm.

Bác Lê gái vui mừng thấy Tý đã thông minh lại có tính ham học. Bây giờ bác không coi việc cho Tý đi học là ngông cuồng nữa. Hai hôm sau khi Mùi bảo cho Tý đi học, thì ông giáo Đông cũng tự nhiên sang sẵn sóc đến Tý, cho nó áo mặc và nói với ông Đốc mà ông giáo Đông bảo là bạn thân để cho Tý đi học ngay. Ông giáo Đông cũng bảo là Tý thông minh đặc biệt không cố cho nó đi học thì phí cả một đời nó và ông hứa sẽ hết sức giúp. Bà Ký Ân cũng nói một giọng điệu ấy. Chừng ấy người, toàn là người bác đáng tin cả, nên bác yên trí hẳn là Tý thông minh thực và việc đi học của Tý không có gì lạ nữa. Tối đến, bác thức để có cái vui nhìn con ngồi viết và nhất là bác thương con không muốn để nó ngồi học một mình trong khi cả nhà ngủ hết sợ nó buồn. Tý thấy mẹ chưa đi ngủ nên cũng cứ phải cầm cúi lè lười gạch hoài; bác Lê gái cũng buồn ngủ nhưng phải cố ngồi đấy. Thành thử cả hai mẹ con đều buồn ngủ mà cứ phải thức khuya.

Bác Lê lắm lúc cũng khó chịu thấy Tý có khi hàng giờ ngồi gạch, tốn phí bao nhiêu là giấy; bác nghĩ đến câu: “văn hay chữ tốt” và bác tưởng học chữ tây viết đẹp cũng cần như viết chữ nho, nhưng điều cốt yếu là bác thấy Tý chăm học. Sau một tuần, bác Lê gái không thấy Tý gạch dọc nữa mà gạch hai gạch chéo nhau ở giữa, bác cho là Tý đã tiến bộ nên ông giáo bắt viết khó hơn. Mùi từ khi thấy ông giáo Đông sẵn sóc đến Tý nàng không thấy thích để ý đến Tý nữa. Hôm đầu tiên thấy ông giáo Đông sang chơi nhà bác Lê, Mùi lấy làm lạ lắm: bác Lê thì làm gì có tiền để dành mà ông giáo nhà ta sang chơi.

Nàng nghĩ thế và mỉm cười rồi chạy sang bên bác Lê mới biết là ông giáo Đông nghe tin bác Lê định cho Tý đi

học nên đến ngõ lời giúp đỡ. Rồi sau, nàng thấy Đông giúp đỡ thật và nhiệt tâm lắm, đơn đả đưa nó đi mua mũ, mua giấy bút sách vở mới, cho nó quần áo mặc, giúp bác Lê tiền rồi đem nó sang gặp ông Đốc và xin nó được vào học ngay. Thỉnh thoảng, Đông lại dắt nó đi ăn quà. Cả xóm ở đâu ai cũng nói đến việc ông giáo Đông giúp con bác Lê đi học và khen Tý là một đứa quí tử mà ông giáo Đông đã tìm ra. Không có ai nói đến Mùi cả. Mới đầu bác Lê gái còn nhắc đến tên Mùi khi có người hỏi; lâu dần đến cả bác, bác cũng chỉ nói đến ông giáo Đông.

Từ hôm ông giáo Đông săn sóc đến Tý thì Mùi cũng thấy cả bà Ký Ân chạy đi chạy lại luôn nhà bác Lê, hỏi đón săn sóc đến việc Tý đi học. Bà Ký Ân thì chỉ hỏi han nói miệng thôi, không bỏ ra đồng xu nào giúp cả. Những lúc rồi ông giáo Đông thường hay đưa Tý sang chơi bên bà Ký Ân và mỗi lần đưa sang bà Ký Ân lại cho nó ăn chè, bánh. Tý lại về khoe với Mùi làm Mùi càng thêm tức. Mùi thấy rõ là ông giáo Đông và bà chủ Nhật Trình đã hoàn toàn cướp mất Tý. Nàng cũng thấy rõ là ông giáo Đông chẳng tử tế gì với nhà bác Lê cả; Đông giúp chỉ vì nhà bác Lê nghèo nhất xóm và như thế ai cũng để ý đến cử chỉ hào phóng của Đông, khen Đông có bụng tốt và như thế để bán được nhiều phiếu để dành tiền hơn. Mùi đoán sở dĩ có việc ấy là do mưu mô của bà Ký Ân cả. Những lần Đông đưa Tý vào cửa hàng ăn bánh cuốn, Mùi không thèm hỏi Tý nửa lời và Tý có hỏi nàng hay khoe cái gì thì nàng làm như không nghe thấy và đương bận ngắm ông Ninh Ký ngồi bên kia phố. Trong thâm tâm Mùi vẫn còn yêu Tý nhưng nàng chỉ muốn tỏ cho Tý biết là nàng ghét Tý. Nàng khó chịu không thấy Tý hiểu; Tý vẫn cười nói và thấy Mùi nhìn ra

phổ, nó quay về phía Đông, hai tay nắm lấy cánh tay Đông một cách thân mật và cười nói với Đông; lúc đó Mùi nhận thấy Tý là một đứa trẻ khéo nịnh hót.

Có lần Mùi đột ngột hỏi Đông:

“Tại sao ông lại biết là thằng Tý nó thông minh?”

Trước câu hỏi bất ngờ, Đông lưỡng lự chưa biết trả lời ra sao. Thực tình, Đông cũng không bao giờ để ý đến tại sao Tý lại thông minh. Đúng như Mùi đoán, chính bà Ký Ân đã bảo Đông - hay nói cho đúng hơn - gọi Đông nghĩ đến việc giúp Tý và Đông cũng ngầm nhận thấy việc giúp Tý rất có lợi cho công việc bán phiếu của mình. Đông chỉ được bác Lê gái bảo là Tý thông minh vì Mùi bảo thế nhưng chàng cũng quên không nghĩ đến hỏi những chứng cứ vì sao.

Đông ấp úng một lát rồi nói:

“Cô không bảo là nó thông minh à?”

“Đây là tôi bảo, nhưng còn ông. Nếu ông không nhận thấy là nó thông minh thì đời nào ông lại tử tế giúp bác Lê như thế!”

Đông đưa mắt nhìn Mùi hơi lo sợ; chàng tưởng như Mùi đã thấy rõ là mình giúp Tý không phải vì lẽ Tý thông minh mà chỉ vì việc ấy làm quảng cáo cho mình.

Câu nói của Mùi có vẻ khiêu khích và nhất là Mùi lại dẫn vào hai tiếng “tử tế” một cách mỉa mai. Đông nhớ lại hôm Mùi nhắc đến vụ phá sản panama; lần này nếu Mùi cũng ngầm đi nói với mọi người rằng chàng giúp bác Lê chỉ vì lợi riêng thì thật là một việc không hay. Đông mang máng thấy Mùi có cái gì ác cảm với mình; trong nghề chàng chàng cần không có ai là kẻ thù cả. Nghĩ vậy, Đông mỉm cười nói với Mùi:

“Cô bảo nó thông minh, thế không đủ à? Mới đầu bác

Lê nói, tôi không tin nhưng sau bác ấy bảo là chính cô đã tìm ra là nó thông minh. Mấy hôm trước ông giáo Canh cũng nói chuyện với tôi là nó học nhanh lắm, đúng như cô đoán”.

Mùi cũng thấy thích là Đông chịu nhận nàng đã tìm ra Tý thông minh. Nàng nói: “Tôi có đoán đâu, tôi biết chắc”.

Thấy mặt Mùi có vẻ đắc thắng, Đông chợt nghĩ ra được cách làm cho hết cái khó chịu từ hôm thấy Mùi thông thạo về các hội buôn. Mới đây chàng lại được biết là Mùi có một người anh họ mới về và trước đã từng học ở trường Bưởi. Tuy là chưa gặp nhưng chàng cũng đoán thấy người ấy cũng ác cảm với chàng như Mùi và chính người đó đã bảo Mùi về các hội buôn.

Từ trước chàng chỉ khó chịu khi nào để lộ cái dốt của mình ra với một người lạ hay một người kém chàng; đối với một người mà chàng biết là giỏi, chàng tự nhận ngay là mình kém và nhờ người ấy dạy cho biết, chàng nhận mình là dốt và không sợ gì người ấy cho mình là dốt nữa. Thế là chàng yên tâm hẳn.

Bây giờ đối với Mùi, chàng cũng coi hẵn như Mùi giỏi hơn chàng, làm như thế chắc Mùi thích, không tìm cách hại mình, mà chàng cũng không e sợ gì khi nói chuyện với Mùi nữa. Đông loay hoay nghĩ tìm cách xoay câu chuyện về phía đó.

“Nhưng tìm ra Tý thông minh không tài bằng biết được cả hăng Hòm-Be và các nhà băng. Tôi thì chỗ ấy tôi xoàng lắm. Cô không được đi học nhưng cô chịu khó xem sách biết rộng hơn tôi nhiều”. Mùi đưa mắt nhìn Đông hơi ngạc nhiên, ông giáo Đông thạo đời, biết lắm cách, vẫn khinh rẻ nàng là một cô gái quê bán bánh cuốn, mà lại nhún nhường

cho là nàng biết rộng hơn ông ta. Ông giáo Đông đã khen nàng, phục nàng. Mùi chớp chớp mắt luôn mấy cái; nàng thường làm thế để che đậy cái ngượng và cái thích mỗi khi có ai khen mình. Khi Đông đã nhũn và đã khen nàng rồi thì nàng lại thấy muốn nhún nhường ngay và nàng cũng thấy đỡ ghét Đông hơn trước. Mùi nhìn Đông, mỉm cười hỏi:

“Tôi lấy bia ông xơi”.

“Vâng, cô cho tôi chai bia”.

Mùi vừa mở nút xong, Đông đứng lên đỡ lấy chai bia. Mùi nghĩ thầm: Ông giáo Đông đã kính trọng mình không coi như cô gái bán hàng nhà quê, muốn loè thế nào thì loè và muốn bắt rót rượu bia một cách sỗ sàng thế nào cũng được. Nhưng nàng không để Đông cầm lấy chai; nàng lật cổ để nghiêng và từ từ rót rượu:

“Trước khi ông chưa bảo cách này thì tôi cứ yên trí rót bia bao giờ cũng có bọt. Có những cái rất dễ mà không nghĩ ra”.

Đông thấy Mùi đã đổi thái độ và cách ăn nói đối với mình. Chàng nói:

“Vâng, có những cái rất dễ mà sau bao nhiêu năm tôi mới nghĩ ra. Như cách làm thế nào rũ sạch bùn khô ở quần, không cần dùng bàn chải; lau xà phòng sạch tóc dính và đánh diêm ẩm không hay tắt. Mùi để ý ông giáo đã hai lần “vâng” với mình, không “ừ ừ” một cách khó chịu như trước nữa. Nàng hỏi:

“Làm thế nào cơ, ông giáo?”

“Nhúng xà phòng xuống nước cho sâu rồi rửa thì tóc đi ngay. Lấy tay vò quần thì hết bùn; còn diêm thì lúc đánh cần chúc đầu xuống”.

“Cách vò quần thì tôi vẫn làm, còn làm cho xà phòng

hết tóc thì trước tôi cú phải cào cạo, mất bao nhiêu thì giờ. Thật lắm cái rất dễ mà không nghĩ ra. Như ông Kha Luân Bố tìm được châu Mỹ, ông ấy đã để được cái trứng luộc đứng trên đĩa bằng cách đập dẹp đầu trứng”.

Đồng cũng biết chuyện ông Kha Luân Bố nhưng chàng nói:

“Thế à cô Mùi, tôi không biết đấy. Cô lại thông thạo cả lịch sử nữa. Cháu cụ Cử có khác. Kể ra cũng ít người như cô. Ở nhà quê, bận làm ăn mà cũng chịu khó xem sách, học thêm. Tôi thì lười xem lắm, nên học được bao nhiêu chữ lại trả thầy cả. Cô không biết lần đầu tiên cô hỏi tôi có nhà băng nào đảm bảo, tôi ngạc nhiên hết sức. Tôi đã đi nhiều nơi mà chưa thấy ai, cả những người học giỏi nữa, hỏi tôi một câu như thế. Nếu mà người nào cũng biết như cô mà hỏi thì tôi đành chịu không biết đảng nào mà mò. Hôm nào thông thả, cô làm ơn bảo tôi để nhớ có ai hỏi thì còn biết mà trả lời”. Nói xong, Đồng thấy nhẹ hẫng người. Từ nay chàng có thể luôn luôn sang hàng uống rượu bia, nhìn mặt đẹp của Mùi mà không phải nơm nớp giữ gìn sợ để lộ cái dốt của mình ra với Mùi nữa. Uống rượu bia luôn cũng khá tốn nhưng đối với việc lấy được tình yêu của cô gái đẹp thì Đồng không bao giờ để ý đến tốn kém. Mùi nói:

“Ông giáo cứ nói thế chứ nhà cháu thì biết gì đâu”.

Bỗng nàng đột nhiên hỏi Đồng:

“Ông giáo này, sao ông biết mà thuê nhà ông Hai Vinh?”

Đồng trả lời ngay:

“Bà Ký Ân bảo tôi”.

“Thế à?”

Mùi không hỏi thêm gì nữa. Đồng cũng hơi lạ tự nhiên Mùi lại hỏi về việc ấy, một việc không có liên quan gì đến

nàng và đến câu chuyện đương nói. Mùi yên lặng một lúc, ngẫm nghĩ, tự hỏi không biết có nên không và lại sợ mình nóng tính sau lại hối. Nàng chép miệng:

“Lạ nhỉ, thế mà bà Ký Ân lại bảo tôi là ông Hai Vinh bảo ông biết”.

Đồng chợt dạ vì đã nói một câu hớ. Câu nói của chàng có thể làm cho Mùi giận bà Ký Ân và bà Ký Ân giận chàng. Bà chủ Nhật Trình đã mua phiếu để dành tiền của chàng, bà lại chỉ bảo về tình hình các gia đình ở vùng đó, rất có lợi cho chàng; bà ấy lại hay đi nhiều nơi và mở chuyện. Nếu bà ấy giận là một việc rất không nên. Đồng muốn biết rõ câu chuyện để dễ tìm cách đối phó: “Tại sao bà ấy lại nói thế?”

Mùi kể cho Đồng nghe rõ đầu đuôi câu chuyện. Đồng vội nói:

“Ồ, thế thì để tôi trả lại cái nhà ấy cho cô vậy”.

“Không, cảm ơn ông. Bây giờ thì tôi không cần nữa. Hỏi thế để cho biết là tôi đã đoán đúng thôi. Tôi cũng chẳng giận bà Ký Ân làm gì vì tôi đã biết thế ngay từ lúc đầu”.

Thấy Mùi không định sinh sự với bà Ký Ân, Đồng yên tâm và chàng lại có thể tha hồ nói chơi bà Ký Ân để Mùi vui lòng:

“Làm thế không tốt tí nào. Thuê một căn nhà có là quái gì, ăn ở với nhau cốt ở cái bụng dạ”. “Ông nói rất phải”.

Mùi thấy thích vì ông giáo Đồng đã đứng về phía nàng chống lại bà Ký Ân. Không những nàng không ghét Đồng mà lại bắt đầu có thiện cảm. Đồng ngông nghênh chỉ vì chưa biết nàng là người thế nào, tưởng nàng cũng như bất kỳ cô con gái bán hàng nào ở phố Phủ và Xóm Cầu Mới. Đồng là người biết phục thiện vì thế nên một khi đã hiểu nàng rồi thì biết thay đổi thái độ ngay. Nàng đưa mắt nhìn

ông Ninh Ký và đoán chắc ông đương khó chịu lắm thấy mình nói chuyện lâu và thân mật với Đông. Nàng nghĩ Đông không sao bằng được Siêu nhưng ít ra Đông còn đi nhiều nơi, thạo đời, có vẻ dân tỉnh thành, không ngốc nghếch ngu đần như ông Ninh Ký cả đời chỉ ngồi ru rú sau những bình kẹo, thùng dầu lạc, để thô lỗ mắt nhìn nàng, bồm tóc tiên ở hai đầu hết dài lại ngắn, hết ngắn lại dài.

Đông đứng lên đi về và tự lấy làm bằng lòng. Chàng trách mình trước kia làm cao với Mùi và chỉ cốt ở cái thích được Mùi phục mình nên bị Mùi có ác cảm. Giờ thì chàng phải làm đủ thứ để tỏ cho Mùi biết là chàng phục Mùi, chàng phải đánh vào chỗ yếu của Mùi là Mùi có tính kiêu hãnh. Đông định tâm từ nay sẽ có dịp khen Mùi với mọi người. Thế nào cũng có lời khen bắn đến tai nàng và cái đó sẽ làm nàng thích chí và mến mình hơn là những lời khen nói thẳng ngay với chính nàng.

chương 15

hồn dỗi

Mùi sang bên hiên nhà thờ để đánh thức Siêu dậy. Siêu cũng đã bắt đầu nghiền chè tàu buổi sáng và cũng bắt chước ông Lang uống nước chè với hoa mộc. Vì chàng không quen dậy sớm nên thường Mùi phải sang đánh thức. Mùi thấy thích công việc ấy lắm và Siêu cũng thế nên lần buổi sáng chàng đã thức giấc mà vẫn cứ nằm yên để đợi Mùi sang đánh thức mình. Có lẽ chàng nghiền chè tàu một phần vì thế và cũng vì thế chàng không thấy ngại trời rét dậy sớm như trước kia. Mùi đứng dừng lại ở dưới hiên; ánh trăng hạ tuần chiếu sáng cả chỗ giường Siêu nằm và bóng lá cây in trên vải chăn trắng vì trời yên gió nên trông như là những chiếc lá thêu. Mùi cất tiếng gọi để đánh thức Siêu dậy nhưng gọi rất khẽ vì sợ Siêu thức giấc. Không thấy Siêu trả lời, nàng lại gọi một tiếng nữa và gọi khẽ hơn. Vẫn thấy Siêu nằm yên, Mùi bước lên hiên rồi ngồi rất nhẹ xuống cạnh Siêu. Nhưng nàng cứ ngồi như thế một lúc lâu, yên lặng.

Nàng thấy thích lắm những lúc ngồi yên như thế bên cạnh Siêu còn ngủ; nhất là hôm ánh sáng trăng chiếu sáng rõ nét mặt Siêu và nét mặt Siêu lúc đó Mùi thấy có vẻ êm ả một cách lạ thường, trông như nét mặt một đứa trẻ con. Trông Siêu lúc ngủ lại có phần tươi và đẹp hơn lúc thức. Nhưng ngồi lâu quá, Mùi thấy không tự nhiên nữa, như là mình phạm cái tội gì và nếu nhờ Siêu biết nàng sẽ thẹn chết. Nàng giờ tay khẽ lay vai Siêu, gọi:

“Dậy thôi anh. Dậy anh...”

Mùi lim dim mắt và tự nhiên cố làm cho tiếng gọi thành ra uể oải, kéo dài ra như tiếng nói trong lúc nàng còn mê ngủ.

Siêu đã mở mắt nhìn lên nhưng vẫn cứ để Mùi lay vai mình:

“Tôi đã dậy rồi sao cô cứ đánh thức mãi”.

Mùi lại lay vai Siêu thêm một cái mạnh nữa: “Anh tỉnh hẳn chưa. Hôm nọ đã đánh thức anh ngồi dậy rồi mà anh vẫn còn cựa em là lười không chịu sang đánh thức anh. Bây giờ cũng thế, anh hãy còn ngủ”.

“Thế à?” Thế thì tôi lại ngủ thêm một lát nữa vậy”.

Chàng chợt để ý nhìn Mùi. Lúc đó, đầu Mùi vừa đúng che khuất ánh trăng. Những sợi tóc ở viền ngoài sáng loáng như những sợi tơ long lanh; nét mặt Mùi lẩn trong một thứ ánh sáng mờ mờ và đều, hai con mắt đen êm như nhung. Bất giác Siêu nghĩ đến cái cảnh Thuý Kiều sang thăm Kim Trọng và câu thơ: “Bóng trăng đã xế hoa lê lại gần”. Chàng vội tìm câu nói chuyện để Mùi khỏi đứng lên mất. “Nhưng còn sớm quá, cô Mùi ạ”.

“Sao anh biết là sớm”.

“Trông ánh trăng thì biết. Cô tưởng tôi ở hiên này

cả đêm nằm ngủ với trăng mà lại không biết à?” Cứ theo ngày và trông ánh trăng là có thể biết là bây giờ mới bốn giờ. Đêm thì trông ánh trăng, ngày thì trông ánh mặt trời. Nhưng cần phải thay đổi tùy theo mùa; mặt trời mùa hè thì ở giữa đỉnh trời đến mùa đông thì đi xuống thấp dần rồi mùa xuân lại đi trở lên... à hôm nào tôi phải giảng cho cô về thiên văn học. Hay lắm cơ, thí dụ ngôi sao cô nhìn kia”.

Mùi mỉm cười vì Siêu mới thức dậy đã nói luôn miệng. Nàng quay mặt nhìn theo phía tay Siêu chỉ: “Ngôi sao nào cơ anh?”

Siêu thì không nhìn vào ngôi sao nào cả, chàng nhìn vào con mắt của Mùi vừa sáng lên dưới ánh trăng.

“Ngôi sao nào cũng được. Thí dụ thế. Ngôi sao ấy cô trông thấy nó, nhưng có khi nó đã tắt hàng mấy trăm năm rồi, thế mà cô không biết”.

“Thế sao anh biết”.

“Tôi tính thì tôi biết. Ánh sáng nó chạy...”

“Ánh sáng nó biết chạy, hở anh”.

“Có chứ, nó chạy nhanh lắm. Nhưng vì ngôi sao ở xa lắm nó phải đi một nghìn năm mới tới chỗ cô ngồi. Nó tới thì cô trông thấy nó. Thế bây giờ thí dụ ngôi sao đã tắt ba trăm năm trước, ánh sáng của nó vẫn còn đi chưa tới nơi và bảy trăm năm sau cô mới trông thấy nó tắt. Nếu bây giờ tôi với cô được may trông thấy một ngôi sao tắt thì có khi cái việc ấy nó đã xảy ra ba nghìn năm trước rồi. Ghê không?”

Lần này Mùi không hiểu một tí gì về những câu giảng của Siêu và nàng cho thiên văn học là một thứ học ghê gớm lắm. Nàng mỉm cười đứng lên:

“Ghê thật. Nhưng đây là chuyện trên trời dưới biển

không cần lắm. Bây giờ em phải đi cân gạo. Anh dậy mặc áo đi. Anh không nhớ hôm nay là ngày em khai cân à?”

Siêu cũng hất chặn ngời dậy:

“Có, tôi nhớ. Nhưng cô đi cân gạo chứ có phải tôi đi cân đâu mà tôi phải dậy sớm thế này”. “Chính em đi cân, anh mới cần dậy sớm chứ”.

“Tại sao thế?”

“Tại thế. Anh không nghĩ ra à?”

Câu Mùi định sắp nói với Siêu, nàng đã nghĩ đến từ mấy hôm trước nhưng nàng vẫn thấy ngại ngại. Mỗi buổi sáng, đi từ nhà ra ngoài xóm đem một số tiền lớn, cần phải có người khoẻ mạnh đi theo để phòng xa kẻ cướp giật. Bà Huyện Thanh đi từ Phủ sang phải có hai người vác gậy đi theo. Nàng nghĩ ở nhà, ngoài Siêu ra không còn ai có thể cùng nàng đi ra xóm được, và cái ý tưởng được mỗi buổi sáng cùng đi với Siêu một cách tự nhiên làm tim nàng hồi hộp. Nhưng nàng khó chịu ở chỗ lại nghĩ ra được là Nhờ mà nàng bảo đừng đi kéo xe nữa, ở nhà khuôn cân, trông nom hàng sáo, đổ gạo và cho gạo vào bao, Nhờ rất có thể mỗi buổi sáng vào đón nàng. Nàng chắc ngoài nàng ra chẳng ai nghĩ đến Nhờ. Sáng nay vẫn chưa quả quyết hẳn nói ra với Siêu vì nàng mang máng thấy như thế hơi phiền cho Siêu một tí và sợ Siêu phiền mà từ chối; nàng thấy thích được đi với Siêu mà nếu Siêu lại chỉ thấy ngại thì chắc là Siêu để cái phiền của mình lên trên cái thích giúp đỡ nàng, mà sự giúp đỡ ấy cũng không khó nhọc gì. Mùi nghĩ thầm: “Nếu anh ấy phiền thì mình phải nói thẳng vào mặt là việc cân gạo cũng là việc của anh ấy, anh ấy cũng phải dự một phần vất vả”, nhưng chính vì nghĩ thế và sợ xảy ra như thế nên Mùi lưỡng lự. Sáng nay, đến lúc nói câu: “Anh không nghĩ

ra à?” Mùi đã toan tiếp theo: “Anh không phải dậy uống nước chè à, nếu em đi thì ai đánh thức anh”. Nhưng không biết tại sao Mùi lại cất tiếng nói với Siêu:

“Từ đây ra phố, đem nhiều tiền đi, anh cần đi với em phòng xa. Ngoài anh ra không còn ai có thể đi với em được. Thầy em và Triết đều yếu cả. U già đi với em thì có cũng như không. Không làm phiền anh chứ”.

Mùi phải nói hết chứng cứ với Siêu vì nàng sợ Siêu từ chối. Nàng nhìn nét mặt Siêu dưới ánh trăng để cố dò ý tứ, nàng đoán nếu Siêu cũng như nàng thì chắc Siêu phải thấy ngay việc đó là thích. Nhưng nét mặt Siêu, Mùi thấy tỏ vẻ khó chịu. Siêu đáp:

“Chẳng phiền gì lắm, nhưng...”

Mùi hồi hộp đợi. Siêu tiếp theo:

“Nhưng sao cô bảo ở đây từ ngày có ông Phủ mới về thì yên ổn lắm, không bao giờ có cướp cả”. Mùi đã thấy hơi nóng ở hai tai và hồi hận rằng đã chót nghĩ ý ra với Siêu. Nàng nói không nghĩ ngợi: “Cướp thì vẫn không có, nhưng cướp giết thì biết đâu đấy. Bà Huyện Thanh sáng nào ra cần cũng phải có hai người vác gậy đi theo. Với lại có anh đi, em yên tâm hơn. Thế không đủ à?” Hai câu sau cùng, Mùi nói thêm vào thật nhanh như sợ hãi là đã nói ra. Nói thế chắc là Siêu không kiếm có từ chối, nhưng nếu nói thế mà Siêu vẫn cứ từ chối thì nàng sẽ khổ lắm; dầu thế nào đi nữa nàng cũng không xóa bỏ được cái cảm tưởng đầu tiên là Siêu đã kiếm có và không lấy việc đó làm thích gì cả.

Siêu thì thấy việc đó nhiều phiền hơn là thích. Chỉ có mỗi một cái thích là đi với Mùi nhưng ngày nào cũng phải đi thì đến cái thích ấy cũng chỉ thành ra sự phiền ngay. Chàng cố hỏi Mùi cho hết cách, nếu việc đó thật không

thể nào tránh được thì lúc đó chàng đành phải làm vậy. Chàng cất tiếng bảo Mùi:

“Thế sao cô không thuê người đem gậy vào đón nhu bà Huyện Thanh”.

“Tốn tiền chết”.

Mùi nói là sợ tốn tiền nhưng trong bụng Mùi đã tức uất lên là Siêu lại nghĩ đến việc thuê người. Nàng vừa nghĩ đến Nhõ và thấy mình tự thẹn với mình là đã biết Nhõ có thể làm việc đó, không tốn thêm đồng xu nào, mà nàng lại giấu không nói ra, và chính vì lẽ ấy nàng lại thấy giận Siêu thêm.

Siêu đứng lên đi về phía treo áo:

“Thôi được để tôi đi với cô cũng được, không sao. Cô lên nhà trước đi để tôi mặc áo”. Mùi thấy không thể nào bỏ đi như thế với cái tức còn đầy ứ ở cổ.

“Anh thấy ngại à?”

Thấy Siêu không để ý đến lời mình nói, cho tay vào áo một cách miễn cưỡng, nàng nói dần: “Anh ngại thì anh cứ bảo thẳng em”.

Siêu thấy giọng Mùi hơi khác, quay mặt lại. Mùi nói luôn:

“Anh thấy phiền thì thôi. Em có cần đâu...”

Siêu nói:

“Ồ hay, cô này. Tôi bảo là tôi đi cơ mà”.

Mùi bước một chân xuống bậc hiên. Nàng giận ứ lên cổ vì cái giọng của Siêu lúc nói tiếng “cô này”: “Thôi chẳng cần anh đi nữa”.

Cái tức của nàng cứ theo lời nói mà tăng thêm:

“Anh ngại thì anh ở nhà mà ngủ cho ấm. Em đi một mình...”

Nước mắt nàng đã trào ra. Nàng không sao giữ được miệng nữa:

“Việc cân gạo cũng là việc của anh. Nhờ anh có một tí thế mà anh cũng ngại. Thôi em cũng chẳng cần gì cả. Em hơi đau vất vả vào thân. Thôi, chẳng đi đâu nữa... Sao mà khổ thế này, giờ đất ơi!” Nàng chạy đến giường nằm úp mặt trên gối, nức nở khóc. Việc đã xảy ra đúng như nàng sợ trước mà lại đúng vào hôm bắt đầu cân gạo mong đợi từ lâu mà đáng lẽ vui biết bao. Tại sao nàng lại hỏi Siêu làm gì để xảy ra như vậy. Bây giờ, sau mấy câu nói sau cùng, mọi sự đều hỏng hết. Nàng cắn vào cái gối, ấn mặt xuống cho tiếng khóc khỏi to sợ ông Lang nghe thấy. Bỗng nàng nhận thấy hơi nóng ở chiếc chăn bông thấm vào người và mùi tóc của Siêu trên mặt gối. Mùi thấy mình ngừng khóc một lúc lâu rồi lại bắt đầu nức nở, ấn mặt xuống gối và áp người vào chiếc khăn bông chặt hơn. “Thôi chẳng cần thì thôi. Sao đòi em khổ thế này...”

Đợi lâu không thấy Siêu nói gì cả, Mùi cất tiếng gọi: “Anh Siêu, chốc nữa trả lại anh cả ba trăm, anh muốn làm gì thì làm. Tôi không cân gạo nữa. Thế là hết chuyện. Rồi nàng gio tay kéo cả cái chăn áp mạnh vào ngực và khóc nghẹn ngào như không thở được nữa. Một lúc sau, Mùi nhận thấy tiếng khóc

của mình đã đều đều và nhỏ dần, cơn tức đã nguôi chỉ còn lại một sự hờn dỗi dịu dịu. Mùi kéo hẳn chăn lên đắp chum cả đầu và sau mấy tiếng nức nở còn rớt lại, nàng thở dài một cái thật sâu và nằm yên.

Đợi đến lúc đó, Siêu mới đến ngồi xuống cạnh giường, khẽ gọi:

“Cô Mùi...”

Mùi thấy dễ chịu là Siêu hỏi đến nhưng nàng cũng không đáp lại. Siêu phiền hết sức đã vô tình làm Mùi dỗi; nhưng biết tính Mùi chàng phải cố đợi; để Mùi khóc một lúc cho người giận đã. Chàng tự

trách mình là đối với Mùi, một người đã giúp đỡ, chiều chuộng chàng đủ thứ mà nhờ chàng có một việc còn con chàng cũng để lộ sự khó chịu của mình ra cho Mùi mất lòng.

“Cô Mùi, có phải tôi ngại gì đâu. Cô giúp đỡ tôi bao nhiêu thứ, dầu phải vất vả đến đâu đi nữa tôi cũng vui lòng, huống chi một việc còn con mà chính tôi cũng thích lắm. Nhưng cô nghĩ xem”. Chàng không dám nói ra cái có đi hai người không tiện:

“Cô nghĩ xem, tôi đưa cô ra hẳn đến chỗ cần không được rồi; nếu chỉ đến gần xóm rồi lại lẩn lút trở về, ngộ có ai trông thấy thì thật là khó coi, mà chắc lâu thì thế nào cũng có người nhận thấy chỗ lạ lùng đó, họ sẽ rêu rao lên và chẳng bao lâu cả xóm sẽ thì thảo về việc đêm nào tôi cũng đưa cô đến gần xóm rồi lẩn trốn về. Cô nghĩ lại xem. Nếu cô giận, oan tôi quá. Tôi thề với cô...” Chàng định nói thêm là “tôi không ngại gì” nhưng thấy đó là câu nói dối, chàng bỏ lửng câu nói. Mùi nằm nghe, trong lòng nhẹ hẳn; cái có Siêu viện ra đúng lắm, Siêu ngại chỉ vì nghĩ đến chỗ đó thôi; còn nàng, nàng không nghĩ ra nên giận oan. Dầu sao, Mùi vẫn thấy khổ là đã bị một lúc giận uất và đã nói những câu phân bì tôi, anh không bao giờ nên nói ra với Siêu và cái vui của ngày đầu tiên đi cần gạo nữa, tự nhiên bị tan vỡ. Nàng lại nức nở khóc và lần này khóc vì ân hận. Siêu thì tưởng Mùi lại giận mình hơn:

“Xin lỗi cô, tôi đã làm phiền lòng cô”.

Chàng lật chăn kéo tay Mùi:

“Cô dậy thôi để đi cân, cô mà không đi cân thì cô làm khổ tôi. Dậy đi...”

Chàng kéo mạnh tay Mùi bắt ngồi dậy:

“Tôi lạy cô”.

Mùi rút tay mình ra. Lại gục đầu vào trong chăn.

“Tôi chẳng đi đâu. Tôi không cân với kiếc gì cả”.

Siêu đã nói đến thế mà nàng còn giận. Siêu thấy hai bàn tay mình run run và quả tim đập mạnh. Chàng đã bắt đầu cúi và một khi con tức lên thì chàng không còn biết mình làm gì nữa. Chàng kéo mạnh tay ôm lấy cổ, lấy vai Mùi kéo mạnh nàng ngồi dậy. Chàng vừa thở mạnh vừa nói: “Tôi van cô”.

Rồi chàng cất tiếng nói to như ra lệnh:

“Cô dậy đi cân!”

Mùi ngoan ngoãn để Siêu ôm mình kéo ngồi dậy. Nàng đã muốn làm lành, nhưng muốn để Siêu ôm mình lần nữa, nàng lại ngã người như định tâm nằm xuống, miệng nói:

“Em khổ lắm...”

Bỗng Siêu hất nàng một cái mạnh làm nàng rúc người vào đồng chăn. Nhưng tuy bị Siêu hất một cái mạnh quá nàng lại thấy choáng váng dễ chịu và sung sướng.

“Phải, tôi làm khổ cô. Ngay ngày hôm nay tôi sẽ đi khỏi cái nhà này. Không cần nói nhiều”.

Ông Lang vừa sực thức và nghe thấy tiếng Siêu nói to, ông vội hỏi:

“Cái gì thế?”

Mùi vội vàng ngồi ngay dậy, quấn lại khăn:

“Thưa thầy không ạ”.

Ông Lang đoán là hai anh em to tiếng về một câu

chuyện gì đó nhưng ông cũng không hỏi thêm cho biết rõ. Mùi nhìn Siêu ngồi gục đầu bên thành giường, hai tay nắm chặt; đợi một lúc lâu không thấy ông Lang hỏi gì nữa nàng hạ giọng và dịu dàng nói với Siêu:

“Em làm anh khổ lắm phải không”.

Không thấy Siêu nhúc nhích, nàng tiếp theo:

“Khổ, em động một tí thì hờn dỗi. Xin lỗi anh...”

Bỗng nàng cảm thấy tất cả cái buồn khổ trong tâm Siêu lúc đó. Ông Cai trốn tránh, bà Cai điên, Siêu về đây được yên ổn ít lâu, nàng sẵn sóc đến gia đình Siêu chưa được mấy tí; thế mà chỉ vì Siêu hơi tỏ cái khó chịu đưa nàng ra xóm, mới có thể thôi, mà nàng đã vội giận và nói ra những câu không còn tình nghĩa gì nữa. Nàng chỉ biết đến cái tức của mình, quên hẳn cái khổ của Siêu. Nghĩ đến đây, Mùi lại mùi lòng và nước mắt lại trào ra. Nàng vừa nức nở vừa giơ tay lau vai Siêu: “Anh tha lỗi cho em. Em lạy anh, anh tha lỗi cho em. Khổ, anh còn giận em thì em chết mất. Đi, anh”.

Thấy Siêu quay lại yên lặng nhìn mình, Mùi đưa vạt áo lau nước mắt.

“Bây giờ em không khổ vì giận anh nữa nhưng em lại khổ vì anh giận em. Thành ra bây giờ em lại khổ bằng mấy lúc này. Thế có khổ không”.

Bất giác nàng mỉm cười vì câu nói của mình. Siêu cũng mỉm cười:

“Tôi cũng nóng tính lắm. Từ rầy không nên nóng tính”.

Mùi ngước mặt nhìn Siêu:

“Có phải không anh”.

Thế rồi nước mắt nàng lại trào ra và nàng khóc một cách sung sướng. Siêu nói: “Thôi cô lau nước mắt rồi đi cân gạo chú”.

“Thế anh ở nhà nhớ”.

“Thôi, tôi đưa cô đi, chắc cũng chẳng ai để ý”.

“Không cần anh ạ, anh đưa em đi một buổi sáng này thôi. Ngày mai em bảo anh Nhớ vào đón. Phải, thế mà em không nghĩ ra”.

Nói đến chỗ ấy, Mùi thấy gương mặt mồm tẹt và mỉm cười hất cẳng một cái để tự chế giễu mình. Siêu nói:

“Nhớ à? Đi thế không tiện”.

“Có gì mà không tiện. Ngày nào cũng đi sợ phiền anh quá”.

Ngưng một lát, rồi Mùi mỉm cười tinh nghịch hỏi Siêu:

“Hỏi thật anh, có phải thực tình lúc này anh cũng thấy ngại không”.

Siêu cũng bật cười và thẳng thắn đáp:

“Kể thì cũng hơi ngại một tí”.

Nhưng câu ấy bây giờ lại làm Mùi sung sướng.

“Đấy thế, em có tinh không. Thế là lúc này em giận anh chẳng oan tí nào cả. À, thế ra anh ngại thật à. Việc cân gạo cũng là việc của anh, mới một tí thế mà sợ vất vả. Thế em đi cân không sợ vất vả à? Thôi em chẳng đi cân nữa, ở nhà ngủ cho ấm. Ba trăm bạc trả lại cả anh”.

Siêu lo lắng nhìn Mùi nhưng thấy ánh mắt nàng tươi cười, Siêu hiểu và nói:

“Nếu cô còn nói nữa thì nội ngày hôm nay tôi sẽ đi khỏi cái...”

Mùi ngắt lời:

“Khỏi cái nhà này”.

Cả hai người cùng bật cười lên một lúc. Mùi đứng lên với cái khăn của Siêu lau kỹ nước mắt, sợ chốc nữa ông Lang biết mình đã khóc. Nàng nhanh nhẹn bước xuống hiên để

về buồng đếm tiền. Mùi lại thấy sung sướng hơn là khi chưa xảy ra chuyện gì. Nàng vừa đếm tiền vừa tưởng tượng đến hơi nóng trong tấm chăn của Siêu, mùi tóc của chàng trên áo gối và nhất là lúc Siêu kéo tay nàng, Siêu ôm lấy cổ vai nàng bế ngồi dậy và nàng cưỡng lại. Nàng thấy không những chỉ mình nàng để ý đến và đoán mang máng hình như Siêu cũng không phải hoàn toàn vô tình trong những cử chỉ đó. Bao nhiêu những cái tức đều biến đâu mất, tan hẵn đi, hình như không từng có song cái thú được nằm trong chiếc chăn còn ấm hơi người Siêu ôm trong tay thì lạ lắm, còn lại rõ ràng và làm nàng phiêu phiêu trong người.

Mùi bỗng mỉm cười vì vừa nhận ra rằng nàng đương ao ước hôm nào lại có cái may xảy ra một chuyện cãi nhau như thế nữa.

Siêu lúc đó vừa rửa mặt vừa nhìn vào cái áo gối dưới ánh trăng có mấy chỗ sẫm lại vì nước mắt của Mùi và cái chăn bông bị Mùi vất lung tung, một góc chăn chạm cả xuống nền gạch. Lúc này thật tình chàng đã cáu lắm khi kéo Mùi ngồi dậy bắt đi cân nhưng ngay trong lúc cáu chàng cũng nhận thấy được cái may là trong lúc vội vàng tay chàng lại nắm trúng được cổ Mùi. Chàng vẫn thấy cái cổ của Mùi, nhìn ở đằng sau có một vẻ đẹp rất ý nhị. Cái cổ không gầy không béo quá, thon thon từ ở vai áo đưa lên, da gáy màu trắng lẫn trong những làn tóc lơ thơ rũ xuống, có những nét thần diệu và có một thứ duyên lạ lắm đối với riêng chàng. Có khi chàng ngồi rất lâu chỉ ngắm nghía cái gáy của Mùi, trong lòng bâng khuâng như thấy trước mắt một thứ gì êm dịu lắm, thanh thanh, phảng phất có vẻ thần tiên và ngấm ở trong một thứ gì khác nữa. Chàng cũng không biết tả sao; nhưng cảm thấy như là có một nỗi

vui nhẹ lắm thấm ở trong tóc, trong da thịt đương toả ra, xông ra nhưng xông rất ít gần như không có nữa.

Trong đời Siêu có hai thứ giống nhau chàng nghĩ mãi không hiểu: gáy của Mùi và những ngọn lá khoai lang, tuy hai cái không có gì giống nhau cả. Từ bé đến giờ, hễ có lần nào nhìn những ngọn lá khoai lang bất cứ là lá xanh hay lá đỏ là chàng thấy như mình nhìn vào một cái gì vui lắm. Không phải là nhìn những lá ấy chàng thấy vui đâu, chính chàng thấy cái vui nó ẩn ở ngay trong ngọn lá, chàng thấy lá xanh vui hơn lá đỏ, và khi nào ngọn lá ướt nước thì lại càng vui hơn. Chàng thấy làm lạ lắm nhưng nghĩ mãi vẫn không hiểu vì sao, chàng đoán có lẽ khi còn bé lắm, trong một lúc đương vui sướng về cái gì chàng lại tình cờ đứng nhìn mấy ngọn lá khoai và nhìn lần đầu tiên, lúc còn bé cảm giác rất mạnh, nên nỗi vui sướng của chàng thấm vào lá khoai và bây giờ mỗi lần nhìn, chàng lại thấy hiện trong lá khoai nỗi vui của chàng đã cảm từ ngày nào mà chính chàng đã quên hẳn rồi. Siêu nghĩ đến lắm đêm chàng đã mê thấy cái gì vui lắm những sáng ngày quên hẳn đi, nghĩ mãi cũng không nhớ ra nhưng cái vui thì chàng còn cảm thấy rõ trong người chàng và mặc dầu không nhớ nhưng người chàng vẫn vui. Ngọn lá khoai chắc đã thấm và giữ lấy cái vui xưa cũng như chàng đã giữ lại cái vui của giấc mơ. Cổ Mùi chàng chắc cũng có một nguyên do như lá khoai. Thuở bé trong một lúc vui chắc chàng cũng đương nhìn vào gáy Mùi và chàng đoán việc ấy xảy ra khi hai người đánh đáo công. Lúc Mùi công vì Mùi yếu và thấp nên chàng chỉ để hồ tay lên vai và ruỗi hai chân lê trên đất cho khỏi nặng. Có lẽ trong một lúc Mùi công, chàng đã nhìn vào gáy Mùi. Siêu bỗng mỉm cười, tự nghĩ:

“Nhìn vào thấy vui thì cứ nhìn việc quái gì mà nghĩ ngợi tìm tòi như tìm duyên có khói pháo tàn vì sao ra thơm, giấy pháo tàn vì sao tan xác”.

Chàng chỉ đoán thế thôi chứ chắc cả đời cũng không bao giờ tìm được lý nhẽ đích xác tại sao nhìn lá khoai và cổ Mùi lại thấy vui. Có lần Siêu ao ước được đặt tay vào cổ Mùi thì việc cãi nhau sáng nay lại vừa cho chàng cơ hội và cái may được ôm lấy cổ Mùi một lúc khá lâu. Chàng cũng nhớ cả lại cái thú được ôm lấy Mùi trong cái không khí âu yếm toả ra của một tấm chăn nóng hơi người tưởng như Mùi đã là vợ chàng, thoáng trong một lúc.

chương 16

Mùi đi cân gạo

Siêu đặt chén nước chè xuống khay, hỏi Mùi: “Đã đến giờ đi chưa?”

Mùi nhìn đồng hồ nói:

“Chưa anh ạ”.

“Thế sao cô phải dậy sớm thế và đánh thức tôi dậy sớm thế. Chè tàu sáng nay ngon mà phải uống vội mất cả thú”.

Ông Lang cũng chen vào:

“Có phải không. Uống chè tàu mà uống vội mất cả ngon. Được cái tôi có tính dậy sớm nên tha hồ thông thả uống nước chè. Người tây họ uống nước chè, họ uống từng cốc to và cho đường vào, thế thì còn lý thú gì”.

Siêu nói tiếp:

“Vâng, cháu cũng thấy thế. Và nhà tây nữa, họ ở họ ăn, ngồi chơi mà đi ngoài đường ai cũng cứ nhìn thông thống vào, ở như thế thì khó chịu chết. Có phải không chú?”

Nói xong Siêu mới thấy câu của mình về nhà tây không ăn nhịp gì lắm với việc uống nước chè đường. Nhưng

chàng nói ra vì xưa nay chàng vẫn ghét lối sống lơ lửng trước mắt mọi người và sáng nay Mùi đi cân gạo nhắc chàng đến câu chuyện có tiền về quê làm cái nhà lối ta có hiên rộng và có hàng rào găng ta che khuất.

Mùi rót ít nước sôi vào chén uống, thỉnh thoảng lại nhìn đồng hồ. Nàng hồi hộp không yên lúc đã sắp đến giờ ra cửa hàng cân lần đầu. Mùi không muốn ra sớm quá, sợ ngượng với các bà cân khác; và lại ra sớm mà ngồi trơ ra với cái cân không có người hàng sáo nào, kể cũng hơi phiền trong một ngày mở hàng. Ra chậm quá cũng không được vì người khác ra sớm mua tranh mất nhiều. Thành thử Mùi cứ thấp thỏm, không biết lúc nào ra thì vừa đúng. Sau cùng nàng cặp tráp tiền đứng lên: “À, nặng quá”.

Siêu cũng đứng lên:

“Cô đưa tôi mang cho”.

“Không được, anh phải mang gậy cơ mà. Nó có đến mà anh vương tráp bạc thì làm thế nào”. Lúc đi qua gốc cây thị, Mùi bảo Siêu:

“Cây thị này có ma, mọi sáng đi qua em vẫn sợ lắm. Từ hôm nay giờ đi thì hết sợ”. Nghe Mùi nói thế, Siêu lấy cái gậy vụt mấy cái vào thân cây thị, nhưng mặc dầu lý trí bảo chàng không có ma, lúc vụt chàng cũng thấy rờn rợn ở tay.

“Làm gì có ma. Cô chỉ được cái thần hồn nát thần tính”.

“Sao anh bảo không có ma. Em đã trông thấy ma rồi, ba con tất cả”.

“Ghê nhỉ, cô tả cho tôi nghe”.

“Ba con như ba ngọn lửa nó chạy ở trên bãi tha ma”.

Siêu cười:

“Ma đâu, lửa đấy. Ma ấy thì tôi có thể làm cho cô xem”.

Mùi cũng cười:

“Anh làm được cả ma”.

“Làm ra ma không khó gì, nhưng làm được ma cũng không giấu thêm đồng xu nào. Để hôm nào tôi giảng cho cô tại sao lại có ma trôi, ma đóng. Xương người chết có chất lân tinh, chất lân tinh ở mộ bốc lên gặp không khí nó cháy, nếu có gió nó đi chơi thì gọi là ma trôi, nếu im gió nó ngồi yên thì gọi là ma đóng. Cô đã hiểu chưa và hết sợ chưa?”

Mùi mỉm cười thấy Siêu nói để hôm nào giảng mà lại giảng ngay. Nàng hiểu nhưng nàng thấy chất ấy ở trong xương người chết trong mộ bốc ra rồi tự nhiên lại bùng cháy được, thế thì chất ấy đích thị là ma rồi còn gì nữa. Trước nàng vẫn còn cho có thể là lửa đóm của những người đi bắt ếch, nay được biết rõ là có lửa thật ở mả bốc lên không phải là lửa đóm; nàng lại càng tin là có ma thật. “Anh nói thế em lại càng sợ thêm”.

“Cô sợ chất lân tinh”.

“Chất gì không biết. Nhưng anh bảo nó ở xương người chết nó bốc ra, tự nhiên nó lại cháy bùng lên được rồi lúc nó ngồi lúc nó đi chơi, ma ấy mới sợ”.

Siêu thấy Mùi nói một cách thành thực, không phải đùa.

“Hôm nào thông thả tôi phải giảng cho cô nghe về khoa học và nhất là hoá học cho cô hết sợ ma. Hoá học nhiều cái thần tình lắm cơ”.

Rồi chàng bật cười tiếp:

“Vì hoá học thần tình nên tôi chỉ chuyên về hoá học, thành ra đi thi trượt luôn hai năm. Nhưng không sao, cô cứ can gao, tôi cứ cố tìm tòi, xem người nào giấu trước”.

Hai người đã đi vào bóng cây đa cổ. Siêu đứng lại nhìn cho đến khi Mùi đi khuất rồi chàng vác gậy trở về.

“Nhất định làm gì có ma”.

Tuy nghĩ thế và tin chắc là thế, Siêu cũng thấy rợn cả người lúc đi qua một mình dưới gốc cây thị. Chàng nắm chặt gậy để phòng ma báo thù chàng đánh nó ban này.

<

Bác Lê gái thấy Mùi đi qua hỏi:

“Hôm nay cô mở cửa hàng cân gạo. Chúc cô phát tài”.

Bác nhìn vào cái tráp có vẽ nặng tiền của Mùi:

“Cô đi một mình tù trong nhà ra đấy à?”

Mùi không đáp vì không dám nói đi với Siêu và cũng không dám nói là đi một mình. Lúc đó nàng

mới nhận thấy rõ là Siêu đã nói đúng khi bảo là đi đưa nàng không tiện. Mùi nói: “À, sáng mai phải bảo anh Nhờ vào đón”.

Lúc ra đến chỗ các quán cân gạo, Mùi thấy bà Huyện Thanh, cụ Hai Sinh, bà Đồ Minh đã ra nhưng đương sửa soạn chưa bắt đầu cân. Bỗng Mùi chớp mắt một cách ngạc nhiên nhìn vui sướng; ở trước cửa hàng bác Liễn mà nàng đã thuê để đổ gạo, hàng sáo ngồi đợi đông lắm. Bà Ký Ân chưa ra nhưng chung quanh cân bà ta không có người nào. Mùi cúi đầu chào cụ Hai Sinh và bà Huyện Thanh một cách rất lễ phép, cung kính hơn mọi lần. Nàng thích lắm khi nghe thấy sau lưng tiếng bà Huyện Thanh nói với bà Ký Sinh:

“Con gái tôi thật là đảm đang. Cô ấy năm nay đã mới mười bảy mười tám”.

Hai câu ấy nói liền nhau tỏ ra rằng các bà đương phục nàng còn ít tuổi thế mà đã thông thạo đi cân được gạo. Đám hàng sáo rẽ ra để Mùi đi vào:

“Cô để cháu bán mở hàng cho cô”.

“Cô để tôi”.

Bác Nhiều Lịch lấy tay gọi Mùi:

“Cháu đợi cô mãi”.

Bác đã đến thật sớm và mưu mô với Nhở để Nhở đặt hai bị gạo của bác lên trên cái cân và bác đứng chống tay vào đòn gánh canh không cho ai nhấc xuống. Những lúc túng bấn, bác thường đến vay mượn Mùi nên nghe tin Mùi sắp đi cân gạo bác vui mừng lắm và dò hỏi Nhở xem đích xác hôm nào và bác nhất quyết mở hàng cho Mùi.

Lúc đó Mùi cũng hồi hộp trong lòng và hơi ngượng. Nàng móc túi lấy ra quyển sổ con và bút chì vì nàng không quen dùng bàn tính. Nhở đã treo sẵn chiếc đèn ở cạnh cân; chàng tươi cười nói với Mùi: “Đồng quá mà ai cũng chen nhau đòi mở hàng, cháu không biết làm thế nào. Tuy cô muốn để ai thì để”.

Mùi ngồi xuống ghế. Thế là sau bao nhiêu lâu, cái mộng đi cân gạo của nàng đến lúc này đã biến thành sự thực: Nàng cũng được ngồi sau cái cân, cái tráp tiền đặt nặng ở trên hai đùi. Nàng ngừng nhìn mọi người và mỉm cười vợ vắn.

“Nào, ai mở hàng cho tôi bây giờ?”

Những tiếng “cháu, tôi” nhao nhao lên chung quanh cái cân. Bác Lịch khó chịu vì không thấy Mùi nhìn mình, nhưng bác không đòi nào chịu để cho ai bỏ gạo của bác xuống cho người khác mở hàng. Mùi đã biết là bác Lịch có gạo để trên cân; vốn biết bác từ lâu và vẫn mến bác vì tính thẳng thắn nên nàng cũng muốn bác mở hàng mình và cho đó là một sự may mắn. Giá bác còn đứng ở xa, Mùi cũng gọi đến; nhưng muốn làm được lòng cả mọi người, nàng vẫn không nhìn bác Lịch, đưa mắt và mỉm cười với tất cả mọi người.

“Ai thì tôi cũng muốn để mở hàng nhưng không biết chọn ai, vậy người nào đến trước nhất thì mở hàng cho tôi”.

Bác Nhiều Lịch lại chống mạnh vào cái đòn gánh hơn trước; bác cũng đưa mắt nhìn tất cả mọi người nhưng để lườm họ và tỏ cái đắc thắng của mình. Mùi gio tay xê dịch quả cân; tuy chưa quen nhìn gạo mà biết được đúng số cân nhưng nàng cũng đoán hai bị gạo của bác Lịch độ bốn mươi cân. Nàng xê quả cân đến năm mươi vẫn thấy cân cân còn bồng lên. Nàng vừa xê quả cân vừa lẩm bẩm: “Bác Lịch còn khoẻ nhỉ, gánh nổi hơn năm mươi cân tây gạo”.

Mùi xê quả cân đến nấc năm mươi lăm vẫn thấy cân cân bồng.

“Lạ nhỉ, hay là cân hỏng?”

Nàng ngừng lên nhìn bác Lịch. Bác Lịch nói:

“Thế nào ấy chứ chỗ gạo của cháu chỉ độ bốn mươi cân thôi”.

Bống Mùi bật lên cười:

“Giời đất ơi! Thảo nào mà gần sáu mươi cân. Tôi có mua đòn gánh và người bác đâu”. Lúc đó bác Lịch mới sực nghĩ đến là mình đương đứng tựa cả người trên cái đòn gánh mà đầu đòn gánh lại chống lên mặt cân.

“Ồ, thế mà cháu không biết”.

Mọi người đều nhao nhao lên, cười nói một lúc. Có tiếng người bảo là bác Lịch xấu tính, nhân lúc cô Mùi mới đi cân lần đầu chưa thạo nên định mưu đánh lừa. Bác Lịch gio đòn gánh lên, đưa mắt tìm xem người nào nói thế; nếu bác biết chắc là ai thì bác sẽ đập một cái mạnh vào đầu cho bõ tức, nhưng không chắc hẳn là ai nên bác đành hạ đòn gánh xuống. Mùi bật cười: “Bác định sinh sự đánh nhau lúc tôi đi khai cân?”

“Nhưng mà cháu tức lộn ruột. Nó lại dám bảo là cháu dám đánh lừa cô. Thế còn giò đất nào nữa không. Thế cô, cô có bảo là cháu định đánh lừa cô không?”

“Thì chính bác đã nói với tôi là chỉ độ bốn mươi cân thôi”.

“Đấy nhé cô làm chúng nhé... Cha đòi vạ mớ đĩa nào vu oan cho bà, nó chết hết đời cha đời ông nhà nó, cả họ xa gần nhà nó, chết bầm chết bầm, chết đâm chết chém, chết ...” Không đánh được, bác chửi vì bác nghĩ chửi thì chắc chắn lọt vào tai người nói. Mùi lại can: “Không đánh nhau thì bác lại xoay ra chửi nhau thì cũng thế. Thôi bốn mươi tư cân, vào đổ gạo đi”. Hết bác Lịch rồi lại đến hai người khác cãi nhau; tuy là một người đàn ông và một người đàn bà nhưng cả hai đều khoẻ ngang nhau và cùng đặt được thúng gạo vào cân đều nhau, nên không ai chịu nhường ai, miệng thì nói tay thì ấn thúng gạo, cứ giằng co như thế một lúc lâu. Mùi mỉm cười vì họ tranh nhau để cân sớm một tí mà lại thành chậm gấp mấy không tranh nhau. Nhưng Mùi cũng không khỏi cắn chặt hàm răng, cứng cả gân người như lấy hết sức họ người đàn bà khi thấy người đàn bà đã đẩy được thúng gạo của người đàn ông ra khỏi mặt cân. Nàng cũng muốn cho người đàn bà thắng và thấy vui thích khi người đàn bà đẩy được thúng gạo của người đàn ông xuống đất và phúi tay, sửa lại khăn, mỉm cười với nàng. Cân xong, Mùi lại thấy người đàn bà khác đặt được thúng gạo của mình lên cân trước người đàn ông. Người đàn ông có vẻ tức lắm, nhắc thúng gạo của mình đặt lên trên thúng gạo của người kia lấy cớ là đã lỡ lượt trước thì lượt này phải được cân. Lý người đàn bà cũng cứng: ai đặt được gạo lên cân là được cân trước. Rồi hai người cãi

nhau một hồi, không ai chịu thua ai. Sau mọi người chung quanh đều nói người đàn ông trái. Mùi cân xong cho người đàn bà, lại đợi xem lần nẩy người đàn ông có cho được gạo mình lên cân không hay lại bị người khác tranh mất. Bây giờ Mùi mới biết là họ cân tranh nhau: giá nàng có gạo đem cân nàng cũng phải tranh, không phải vì sớm được một lúc nhưng bị như người đàn ông kia thì tức chết.

Thế là Mùi bận rối rít; xê quả cân, tính giá tiền, bốc gạo xem, đếm tiền trả họ và bận nhất là hồi hộp xem họ tranh nhau, xem họ cãi nhau đến vui. Được cái hôm nay giá gạo số chẵn nên nàng làm tính nhân rất nhanh, không sợ lầm. Bà Ký Ân lúc đó cũng bê tráp tiền ra cân, thấy cửa hàng Mùi đông và cân mình vắng không có một ai, bà rẽ đến chỗ Mùi, cất tiếng cười to và nói:

“Bà chủ hiệu thuốc Thọ Đường ơi, bà tranh hết cả khách hàng của con này rồi”. Mùi ngừng lên nhìn bà Ký Ân và thấy mặt bà ta có vẻ vui một cách thực tình. Mùi ngừng lên cười lại với bà Ký; hôm nay nàng thấy ai cũng tử tế với mình và cả bà Ký Ân và sáu cô con gái của bà nàng cũng thấy không có gì đáng ghét nữa:

“Bà cứ nói thế. Hôm nay khai cân ai cũng muốn đến mở cửa hàng cho cháu”. Nhưng Mùi khó chịu là vì cửa hàng của bà Ký vắng khách nên bà nói chuyện luôn mồm. Mùi đã bận tíu tíu lại phải chú ý lắng tai nghe và thỉnh thoảng tuy không nghe rõ bà nói khôi hài về chuyện gì, nàng cũng phải cố gắng cười gượng gạo. Chốc chốc nàng lại phải chen vào những tiếng nói hưởng ứng bà Ký mà không công phạt:

“Thế à bà?”

“Thế cơ à?”

“À ra thế”.

“À thế đấy”.

Đến chín giờ sáng thì người đến cân gạo đã vãn. Mùi lúc đó mới thấy mới rừ cả hai vai và cánh tay phải. Hai đùi nàng gần như bị tê liệt. Nàng đứng lên vươn vai, thấy hơi chóng mặt nặng đầu và cho là tại vì xem họ tranh nhau, cãi nhau nhiều quá. Nàng định ngày mai cũng phải bắt chước mấy bà kia, nghĩa là cứ thấy gạo ở trên cân là cân, đừng để ý đến mọi người. Họ muốn cãi nhau, đánh nhau, đâm chém nhau để được gạo lên cân là việc của họ, nàng mệt một phần vì hồi hộp xem họ tranh nhau và cứ lấy gân, cứng người như là chính nàng phải tranh với họ.

Quay nhìn vào trong nhà, nàng thấy hai đồng gạo trắng và đỏ đã lên đến nửa cột nhà và chân hai đồng gạo đã gần chạm vào nhau. Mai có lẽ phải vẩy cát. Mệt nhưng Mùi cũng phải vào trong nhà, giữ miệng bao để Nhõ đổ gạo. Nàng thấy Nhõ chăm làm, săn sóc công việc từng ly từng tý và lúc nào cũng vui tươi, làm vừa lòng cả mọi người. Nhõ nói với Mùi giọng vui vẻ: “Chưa nhà nào một hôm mà cân được nhiều thế này cô ạ”.

Mùi nói:

“Cân càng nhiều càng mệt vào thân. Này anh Nhõ, giữ miệng bao, tôi mới tay lăm rồi”. Suốt mấy giờ đồng hồ giờ tay cân nay lại giờ tay giữ bao, làm những công việc nhẹ ấy, Mùi thấy mới cả hai cánh tay nên nàng định tâm xúc gạo, cử động một cách khác và làm việc nặng nhọc hơn có lẽ không mệt nữa. Thế là nàng ra xúc gạo; một lúc lâu nàng phải cời cả áo cánh bông và mồ hôi ra lấm tẩm ở trán. Công việc ấy tuy mệt nhưng nàng thấy trong người nhẹ nhàng dễ chịu hơn và hết nặng đầu. Nàng lại ra xúc gạo không ngừng tay, làm cho Nhõ cũng lấy làm lạ về sức

khỏe của nàng. Bà Huyện Thanh và Đồ Minh cũng chạy sang cửa hàng, Mùi làm như chưa trông thấy hai bà ấy và cứ cặm cụi xúc gạo.

Bà Huyện nói:

“Kìa anh Nhỡ, sao anh không xúc gạo lại để cô ấy xúc”.

“Bẩm bà lớn, cô con đòi xúc, nói cầm miệng bao mỗi tay”.

Mùi dướn thẳng người lên, lấy tay gạt mồ hôi trán. Bà Đồ Minh nói:

“Hôm nay cô cân để đến gần trăm bạc”.

“Vâng thưa bà, cháu chưa tính nhưng cũng đến gần chín mươi đồng rồi”.

Bà Huyện chợt nghĩ đến chỗ Mùi có số tiền lớn thế, ít ra vốn nàng cũng đến trăm rưỡi. Hiệu Khách có ứng tiền, nhưng nàng có quen gì hiệu Khách lắm đâu và mới đi cân cũng chẳng bao giờ hiệu ứng một số tiền lớn thế. Bà Mùi hỏi:

“Hiệu ứng tiền trước cho cô?”

Mùi đáp ngay:

“Thưa bà không, vốn của cháu”.

“Thế à?” Con gái tôi giàu nhĩ.

Hai bà đưa mắt nhìn nhau. Mùi thấy nóng ở hai tai nhưng không phải vì xúc gạo: “Mấy năm nay, nhờ trời làm ăn cũng khá nên cháu mới dám nghĩ đến cân gạo. Hiệu thì cháu không quen mà đi vay thì sợ thua lỗ đảm nợ”.

Bà Huyện mỉm cười nhìn Mùi:

“Con gái cụ Lang Hàn, ở khắp đây đã biết tiếng đảm đang, ai không biết; nhưng tôi không ngờ đâu lại có vốn để dành nhiều thế. Hay là đã đào được con cóc vàng nào. Thực tình, vốn của cô à, cứ nói thẳng cho bà con mừng cho”.

Bà Huyện thấy Mùi có nhan sắc, lại đảm đang, bây giờ

lại có vốn riêng nhiều thế nên bà định làm mối cho Mùi lấy Luyện, một người cháu họ của bà mới vào học trường Thuốc. “Vâng thua bà, vốn cháu để dành trong ba năm nay”.

Nói thế nhưng nàng thấy bà Huyện như không tin. Cũng may bà chưa biết bà Cai về xóm. Và lại dẫu họ đoán bà Cai có tiền đưa nàng thì cũng là một việc không có gì lạ, còn việc ông Cai ở Hải Phòng xa xôi mấy ai đã chú ý đến. Ông Năm Bụng người ở đầu đến, đời ông có sự gì uẩn khúc, nào có ai biết mấy may. Bà Ký Ân nữa, tại sao bà ấy lại có nhiều tiền, cũng không ai biết. Siêu thì đã cẩn thận tránh sự giao du, như thế càng khó lòng có người biết hơn. Nhưng sao bà ấy lại nói bóng nói gió đến con cóc vàng.

Bà Huyện lại nhìn bà Đồ Minh nói:

“Con gái tôi thì giỏi thực”.

Lời bà Huyện, Mùi thấy nhiễm đầy mĩa mai. Nàng đã thấy ngứa ran ở gáy và giá nói ra được thì nàng đã nói ngay cho bà Huyện biết việc đó là việc của nàng không việc gì đến bà ấy mà phải hỏi căn hỏi vặn. Nhưng bà Huyện, Mùi phải kính nể nên không dám nói gì. Bà Huyện bỗng hỏi Mùi: “Năm nay cô bao nhiêu tuổi nhỉ?”

Mùi nhìn bà Huyện trong người nhẹ hẫng, nhưng nàng không đáp lời. Nàng đoán biết bà Huyện định làm mối cho mình lấy người nào và hỏi căn vặn về số vốn của mình là vì lẽ ấy. Nàng lại nhớ đến câu Siêu nói lúc sáng: “thần hồn nát thần tính”; chứ ai hơi đâu bói chuyện riêng nhà mình ra. Có bà Ký Ân hay kiểm chuyện thì lúc này sang xem gạo nàng cân, bà ấy không đả động gì đến tiền vốn cân của nàng và cũng không lấy làm lạ rằng nàng có nhiều vốn thế. Mùi hú vía vì lúc này nếu không giữ được miệng nói xằng lại bà Huyện thì một là mình là con gái vô lễ, đáo đẽ - cả

đến bà Huyện mà cũng không kiêng nể - hai là tự nhiên tỏ ra có sự gì khuất tất trong số vốn của mình. Mùi cúi mặt, ấn đầu guốc vào cột nhà. Bà Huyện thấy Mùi e thẹn, cho là Mùi tinh ý đã hiểu được ý bà: “Chắc cô độ mười bảy tuổi chứ gì. Con gái tôi, thì phải lấy chồng Cao đẳng mới xứng. Nào, có muốn lấy chồng Cao đẳng, học trường Thuốc, trường Luật thì nói ra. Tôi có vô số”. Rồi bà quay lại bảo bà Đồ:

“Con gái nuôi tôi đây, bà ạ. Con gái nuôi mà bây giờ quên cả mẹ. Lúc bà Lang còn sống sang chơi cứ bảo cho cô ấy cho tôi làm con nuôi”.

Mùi thì không biết mẹ nàng có nói thế không, còn nàng thì hoàn toàn nàng không biết có việc đó. Thảo nào mà nàng cứ thấy bà ấy gọi mình là “con gái tôi”, ba tiếng mà lúc nãy nàng chưa hiểu nghĩa nên thấy đầy mỉa mai.

“Thế nào, trường Thuốc nhé. Cô thì chắc thích lấy chồng trường Thuốc vì là con gái ông Lang mà”. Mùi ngừng lên:

“Thưa bà, học trò Cao đẳng thì bao giờ thèm lấy đến những người như cháu. Với lại, cháu phải ở nhà để trông nom thầy cháu và em cháu đi học”.

Nói vậy nhưng trong lòng Mùi thấy vui sướng vì đã có người - mà người ấy lại là một bà Huyện - nói đến việc nàng xứng đáng lấy chồng Cao đẳng. Mùi lại chợt nghĩ đến ông Ninh Ký và mỉm cười.

Bà Huyện rủ bà Đồ đi về. Ra đến ngoài, bà còn quay lại: “Thôi, nhất định đi. Học trò trường Thuốc nhé”.

Bà Huyện và bà Đồ đi khỏi, Mùi bất giác mỉm cười. Nhớ cũng mỉm cười nhìn Mùi một cái rồi lại cúi mặt cười tùm tùm một mình.

“Anh Nhõ cười gì đấy”.

“Thưa cô không”.

“Rõ ràng anh cười mà lại bảo không”.

Mới đầu thấy Mùi mỉm cười thì Nhõ cũng tự nhiên mỉm cười theo, sau lại nghĩ đến chỗ Mùi mỉm cười vì sắp được lấy chồng Cao đẳng chắc là thích lắm nên chàng lại cúi mặt mỉm cười thêm. Nhưng Nhõ không đáp lại Mùi, đứng lên mở miệng bao đợi Mùi xúc gạo. Mùi cũng đoán là Nhõ cười nhạo nàng nhưng không hỏi gặng, toan cúi người bắt đầu xúc; bỗng nàng ngừng lại vì thấy Nhõ mở miệng bao ung dung đứng đợi làm như chính nàng chỉ thuê Nhõ cầm miệng bao còn xúc gạo nặng nhọc là việc của nàng.

Đóng bao xong hết chỗ gạo thì u già cũng vừa bung com ra, Nhõ chạy về nhà ăn com. Vì Mùi thuê làm không com và sáng sớm đã phải ra cửa hàng nên Nhõ phải dặn mẹ để phần com. Bác Lê gái lấy com để phần đem ra cho Nhõ ăn:

“Bây giờ không phải đi kéo xe cũng đỡ vất vả”.

Nhõ thì cho là làm gạo vất vả hơn. Chốc nữa muốn kiếm thêm, chàng lại định vác gạo thêm nữa, mà lần đầu vác chắc là mọi người lắm. Nhưng Nhõ cũng mỉm cười với mẹ nói:

“Vâng, bu ạ. Nhất là hôm nào mưa bão lại được nghỉ mà vẫn có tiền. Nhưng mà cân gạo chỉ có mùa, hết mùa gạo lại phải đi kéo xe”.

Hôm được Mùi thuê làm công, Nhõ thích lắm. Mùi đã hoàn toàn là một cô chủ và chàng từ nay được dịp ở luôn cạnh nàng, hầu hạ nàng và cố sức làm nàng vui lòng. “Hầu hạ Mùi”, Nhõ nghĩ được hầu hạ Mùi cũng thích như là được yêu Mùi. Nhõ nhớ lại năm ngoái nước to, kéo xe đưa Mùi sang bên làng Tiên để mời ông Lang Nghệ vì ông Lang Hàn bị cơn suyễn nguy hiểm. Cái cầu tre vào nhà ông Lang

Nghệ bị trôi mà nước thì sâu và chảy xiết. Nhưng không lẽ trở về. Chỉ còn một cách là công Mùi qua. Mùi thì buồn vì cha ốm và lo mời cho được ông Lang nên cứ bá lấy cổ Nhõ nhắm mắt để Nhõ công sang; không nghĩ gì đến việc ấy. Nhõ thì khác nào như anh thuyền chài trong truyện cổ tích được ôm lấy cô công chúa. Và đến lúc về, lại được công Mùi lần nữa. Nhõ tưởng mình được lên tiên khi hai tay Mùi ôm vòng lấy cổ, đè nặng lên vai và hai cái đùi chắc nịch, rất êm sau làn linh tron đè nặng lên hai bàn tay; hai bắp mà chàng thấy rất cao quý ấy ngờ đâu có ngày chàng lại được đặt tay vào... và thích nhất là chàng nhận thấy hơi nóng của bụng Mùi truyền sang làm ấm cả lưng chàng. Một làn gió tình cò đã đưa nhẹ vào mũi chàng mùi thơm của tóc Mùi, một mùi thơm lạ lắm. Hương thơm của tóc Mùi chỉ thoảng qua trong một giây như thấm đọng vào tâm hồn chàng không bao giờ phai. Về sau mỗi lần có dịp, Nhõ lại cố ý để mặt mình sát gần tóc Mùi; nếu may hôm nào tóc Mùi ở đầu gió, Nhõ lại được ngửi mùi tóc ấy và sung sướng tưởng như còn thấy Mùi đương ôm lấy vai và đùi nàng đè nặng trên hai bàn tay. Nhõ vẫn ao ước lại có dịp hầu hạ Mùi như thế nhưng khó lòng lại xảy ra sự tình cò thứ hai nữa. Được Mùi ngỏ lời thuê làm công, Nhõ không lưu tâm gì đến số tiền công cả nhưng chàng không khỏi lấy làm lạ là lúc thường Mùi rất rộng rãi nhưng lúc thuê lại tính toán từng ly từng tý và chỉ trả chàng một số lương vừa đúng, có phần hơi ít. Nhưng Nhõ cũng nhận, không suy bì và cũng thấy việc mình nhận rẻ làm Mùi vui lòng.

Ăn xong, Nhõ lại vội vàng sang bên cửa hàng. Phu gạo chưa đến. Bổng Nhõ vội chạy ra cửa. Mùi đương ngồi uống nước giặt mình hỏi:

“Việc gì thế anh Nhỡ”.

“Cháu ấy à? Cháu đi ra thăm cô hàng kẹo vùng. Ăn xong không có gì tráng miệng, nhạt mồm quá”. Những việc tăng tịu với các cô gái quanh vùng, Nhỡ không thấy gương gì cả như là về tình thâm yêu Mùi và đi đâu cũng nói đùa tung ra như là một việc rất thường. Chàng nói thẳng cả ra với Mùi; làm thế Nhỡ có ý bảo chàng chỉ nghĩ đến dan díu với những người vào hạng của chàng thôi nhưng cũng có ngầm cái ý khoe với Mùi rằng mình có số đào hoa, nhiều con gái mê. Về tiếng xung hô, mấy năm trước chàng vẫn xung tời với Mùi vì lúc đó Mùi còn trẻ quá. Gần đây chàng đổi ra xung cháu vì như thế đặt ngay Mùi lên bậc trên và có vẻ thân mật hơn.

Nhỡ đi thẳng ra gốc cây đa chỗ Nguyệt ngồi bán kẹo. Nguyệt thấy Nhỡ đi lại vội gắt: “Này lại sắp ra quấy rầy người ta rồi phải không?”

Nhỡ nhận rõ Nguyệt tuy nét mặt cau có nhưng vẫn ngầm có vẻ vui được gặp chàng. “Người ta đến người ta ăn kẹo họ, thích chết người lại còn vờ vĩnh”.

Nhỡ ngồi xuống mở cái quả định cho tay vào lấy một chiếc bông ngô thì đã bị Nguyệt đập mạnh một cái vào tay và hất ra. Nhỡ kêu đau và cười:

“Sao hôm nay đằng ấy ác thế?”

“Đằng ấy đằng này gì? Có đi ngay cho người ta bán hàng không. Đã ế hàng lại còn đến ám. Có muốn một đòn gánh vào lưng thì bảo”.

Thấy nói đến đòn gánh vào lưng, Nhỡ chợt nghĩ Nguyệt chưa biết mình có công việc mới: “À này chị Nguyệt ạ, bây giờ tôi không đi kéo xe nữa. Cô Mùi thuê tôi trông nom cân gạo, nhàn lắm và lại có nhiều tiền, chị tha hồ bán kẹo”.

Nguyệt nói:

“Nhàn. Thảo nào mà ra đây ngồi tán hươu. Có cút ngay đi không”.

Nhờ nghiêng đầu, chống cằm trong lòng bàn tay, rồi ngồi yên nhìn Nguyệt, ngắm nghía từ cái lông mi, lông mày rồi lẩm bẩm đến xem có bao nhiêu nốt tàn nhang trên hai gò má: một, hai, ba... Nguyệt thấy Nhờ ngắm nét mặt mình lại càng cau nét mặt lại. Ngắm nghía một hồi lâu rồi Nhờ nói:

“Hừ, người thế mà cũng có duyên”.

Nguyệt giơ đòn gánh đập vào lưng Nhờ một cái:

“Này, có đi không? Người thế là người thế nào?”

Nhờ vội né người ra một bên cho đòn nhẹ hơn:

“Thôi, không đùa nữa. Kẹo vùng chị bán một xu mấy chiếc”.

Nguyệt đặt đòn gánh xuống, hơi ngạc nhiên thấy Nhờ hỏi giá kẹo như có ý mua thật. “Một xu năm. Hôm nay kẹo ngon lắm”.

“Cho tôi mua hai xu. Hai xu thì bao nhiêu nhỉ?”

“Hai xu thì mười chiếc. Có thể mà cũng không tính ra”.

Nhờ lẩm bẩm:

“Hai xu mười chiếc. Nhưng chỗ tôi với chị, chị cho thêm hai chiếc là mười hai chiếc tất cả. Có được không?”

“Ừ thì cho nhà anh thêm hai chiếc”.

“Thế à, chị. Chị cho tôi hai chiếc à”.

Nhờ vừa nói vừa giơ tay bốc hai chiếc kẹo bỏ tọt vào mồm rồi đứng ngay lên chạy đi. Nguyệt giơ đòn gánh định đập nhưng không kịp, nàng vội quăng đòn gánh theo Nhờ:

“Cái nhà anh phải gió”.

“Thì chính chị bảo cho tôi hai chiếc mà”.

Hai người cùng bật cười. Bỗng Nhỡ quay mặt nhìn bác Xuân gái ngồi bán kẹo ở bờ đường bên kia và đương cười, ngừng hẳn lại. Không biết tại sao Nhỡ lại có ác cảm thậm tệ với bác Xuân gái. Nguyệt cau có nét mặt mỗi khi chàng đến nhưng chàng biết Nguyệt thích được chàng trêu, còn bác Xuân gái tuy nét mặt vẫn thản nhiên nhưng chàng thấy rõ bác ghét nói đùa lắm. Vì thế chàng không nói đùa với bác ta nữa và cũng ghét cả nói chuyện với bác ta. Như lúc này, trông nét mặt bác Xuân tràn đầy khó chịu phải trông cái cảnh chàng và Nguyệt đùa rồn với nhau. Chắc bác ta cho là chướng mắt lắm. Thấy Nhỡ về, Mùi hỏi:

“Kẹo đâu?”

“Thưa cô, cháu ăn hết rồi”.

“Anh mua mấy xu mà ăn hết chóng thế”.

“Thưa cô không phải mua. Cháu cướp giật được có hai cái”.

“Tiếc nhỉ. Tôi ở nhà cứ đợi anh về để ăn kẹo. Anh đi mau quá tôi không kịp đưa tiền”. “Thế à, cô”.

Thế rồi Nhỡ lại chạy vụt ra chợ. Chàng rút sẵn ra ba xu và mới đến gần chỗ Nguyệt ngồi chàng đã chìa sẵn bàn tay để Nguyệt trông thấy rõ, phòng xa tránh một cái đòn gánh báo thù về hai chiếc kẹo lúc nãy.

“Chị bán cho tôi ba xu”.

Vừa nói, Nhỡ vừa bỏ ba đồng xu rơi xuống mặt. Nguyệt ngạc nhiên hết sức vì lần đầu tiên Nhỡ bỏ tiền ra mua kẹo. Sợ Nhỡ mới nghĩ được mưu mẹo gì để đánh lừa nên Nguyệt vội bỏ ngay tiền vào túi áo. Nàng đếm kẹo, gói lại đưa cho Nhỡ và khi Nhỡ đi xa rồi Nguyệt mới dám chắc là sáng nay đã thật bán được kẹo. Nguyệt đưa mắt nhìn theo Nhỡ, mỉm cười. Lúc này đáng lẽ gói mười tám chiếc

nàng đã bót đi hai chiếc Nhỡ ăn lừa nàng và lấy làm lạ rằng Nhỡ không nghĩ đến đếm lại kẹo. Nguyệt chắc khi Nhỡ về tới nhà sẽ đếm lại, biết thiếu tất phải quay trở lại và nàng ngồi hồi hộp đợi. Tuy là tốn kẹo nhưng Nguyệt vẫn mong Nhỡ đến trêu đùa mình, nàng thích nhất là những lúc đánh được Nhỡ một hai cái đòn gánh. Nàng thấy càng đánh mạnh càng thích tay nhưng nàng vẫn giữ đà không dám đánh mạnh quá sợ Nhỡ thấy đau đến khó chịu tất sẽ không dám trêu nàng nữa. Nhưng lần này Nguyệt lại ngạc nhiên hơn nữa là đợi mãi không thấy Nhỡ quay trở lại.

Nhỡ gơ tay đưa Mùi gói kẹo. Mùi mở trap lấy tiền hỏi:

“Chỗ này bao nhiêu”.

Nhỡ vội vàng đáp:

“Thưa cô cháu không biết”.

“Lại kẹo cướp giật phải không? Nhiều thế này người ta lại không đánh cho vỡ đầu ra à?” Nhỡ cười:

“Thưa cô, họ chỉ đánh gãy lưng thôi”.

Mùi đếm kẹo rồi nói:

“Chỗ này dễ đến ba xu, có mười sáu chiếc tất cả”.

Nhỡ nói:

“Mười tám chiếc chứ cô”.

“Không chỉ mười sáu chiếc”.

Nhỡ buột miệng kêu:

“Thôi, chết tôi rồi! Con ranh nó trừ đi hai chiếc ăn cướp lúc này”.

Mùi bật lên cười:

“Anh Nhỡ nói dối nhớ. Anh đã mua ba xu mười tám chiếc”.

Nhỡ vội đưa tay lên miệng nhưng chậm quá rồi. Chàng thấy nóng bừng ở hai tai; chàng ngượng không phải vì để

lộ ra cái khoe mẽ có kẹo không phải mất tiền mua; nhưng chỉ vì để lộ cho Mùi biết chàng đã bỏ tiền ra mua kẹo để được cái thích biểu Mùi, mà lại giấu Mùi. Mùi thì cho là Nhỡ khó chịu vì nàng đã biết Nhỡ khoe mẽ. Nàng đưa cho Nhỡ ba xu. Nhỡ phải ngoan ngoãn cầm lấy sợ từ chối thì tỏ rõ quá cái ý định biểu nàng”.

Mùi đương ăn kẹo bỗng bảo Nhỡ:

“Bắt đầu từ ngày mai, sáng nào anh cũng vào trong nhà đón tôi ra. Anh nhớ đem gậy đi theo”.

“Để làm gì thế cô?”

“Để nhỡ có kẻ cướp giật. Ăn cướp kẹo như anh thì không sao nhưng nó mà cướp giật mất cái tráp bạc này thì nguy to”.

Nhỡ trong người bàng hoàng; chàng không nghĩ đến cái thú được mỗi buổi sáng cùng đi với Mùi trên đường tối, chàng thích chỉ vì có thể xảy ra việc cướp giật để chàng có dịp cứu Mùi và tiền của Mùi. Chàng quên cả trả lời. Mùi vội nói:

“Anh sợ kẻ cướp à?”

Nhỡ sực nhớ là chưa trả lời Mùi, vội đáp:

“Thưa cô, vâng...”

“Anh mà cũng sợ kẻ cướp à?”

“Thưa cô, không”.

Mùi đưa mắt nhìn Nhỡ:

“Anh còn tức cô hàng kẹo có phải không?”

Nàng nói chạnh ra thế để giảng giải những câu đáp đàng trí của Nhỡ. Nàng mang máng thấy Nhỡ cũng đương nghĩ ngợi về việc vào đón nàng. Chính Mùi cũng đã hơi ngượng khi nói bảo Nhỡ vào đón. Nhỡ bằng tuổi nàng và nhất là Nhỡ lại đẹp trai nên việc mỗi buổi sáng đi với

Nhờ trên đường tối, vắng người, Mùi cũng thấy là bất tiện, đúng như lời Siêu nói. Nhưng nàng cũng mạnh bạo nhìn Nhờ nói như là sai Nhờ một việc thường:

“Thế mai anh vào đón tôi. Anh khiêng cân xong vào đón thì vừa”.

chương 17

về thăm làng

Mọi người đã mời chân thì vừa tới chợ Keo và may quá lại vừa đúng ngày phiên chợ. Đi từ sáng sớm chưa ăn gì nên người nào cũng nghĩ đến ăn quà. Siêu nói với Mùi:

“Ngộ hôm nay ở đây không có phiên chợ thì cô làm thế nào”.

Mùi đáp:

“Ngộ thế nào được. Ở khắp vùng này bất cứ một cái chợ nhỏ nào có phiên hay không em đều biết cả.

Và chợ nào có quà gì ngon em cũng biết, biết rõ hơn cả anh biết các ngôi sao trên trời”. Mạch nói:

“Chợ này ngon nhất bánh gio”.

Mùi nhìn Mạch và thấy không phải Mạch nói đùa.

“Anh cũng đã loăng quăng đến đây rồi cơ à?”

“Vâng em đến đây hai lần”.

Triết nói:

“Chúng em đến bắt bướm”.

“Bắt bướm mà cũng phải đi xa thế này cơ à?”

“Vâng vì chúng em muốn bắt cả bánh gio, bún riêu”.

Siêu rẽ vào hàng bún riêu ở dưới gốc cây đa vì ở đây có bún riêu mà chàng thích và có chỗ ngồi dễ chịu nhất. Chàng lật bát nước chè, bẻ quả chuối rồi ngồi ruỗi thẳng chân, dựa đầu vào cột vừa ăn vừa nhìn ngang ngửa. Tuy mọi người đều chú ý nhìn, nhưng ở cái chợ nhỏ hẻo lánh này, Siêu không thấy khó chịu gì cả; những người nhà quê ngồi rải rác dưới mấy cái lều tranh nát, Siêu thấy họ không có liên can gì đến đời chàng cả và vì thế chàng không ngại khi họ nhìn mình. Chàng định tâm lúc nào rồi đi lang thang về các vùng quê hẻo lánh chơi và ăn quà.

“Cô Mùi này...”

Chàng định hỏi về các chợ và phiên chợ ở quanh vùng nhưng không thấy Mùi đâu. Đưa mắt tìm chàng thấy Mùi đương đứng nói chuyện với mấy người đàn bà ở cuối chợ và cười đùa luôn miệng. Một lúc Mùi đã lại sang ngồi ở cửa hàng của một bà hàng xóm và hai người vui vẻ nói chuyện cười ran như là đã mấy năm không được gặp mặt nhau. Thoáng một cái, Siêu lại thấy Mùi ngồi trước một người đàn ông chàng không hiểu bán gì và cho tay vào quờ mãi trong một cái bị. Siêu nghĩ có lẽ Mùi định đi thăm khắp hết mọi người trong chợ. Chàng cất tiếng gọi to:

“Cô Mùi ơi, cô về ăn quà, ngồi nghỉ cho đỡ mỏi chân, còn đi chứ?”

Siêu lấy làm lạ nghe tiếng mình nói; ở một đám đông người chàng cất tiếng thật to nói với Mùi mà thấy tự nhiên như không. Chàng thấy Mùi ngừng lên nhìn về phía chàng mỉm cười và cũng đáp thật to tiếng:

“Anh đợi em một lát nhé!”

Rồi nàng lại cúi xuống, lấy tay vạch miệng bị và cúi sát

đầu vào miệng nhìn vào trong tim tòi. Siêu thấy Mùi rất hợp với những người sống quanh nàng. Sự gặp gỡ giao du với mọi người không có gì đáng vui vẻ cũng hình như làm nàng vui thích lắm. Mùi nhìn vào trong bị rồi lại ngừng lên gio tay và xoè bàn tay như để đo chiều cao; thấy người đàn ông lắc đầu Mùi lại gio bàn tay lên cao thêm một chút nữa. Siêu đoán là Mùi hỏi thăm về một đứa con nào đó của người đàn ông và nếu đứa con đã cao hơn nhiều thế chắc là Mùi lâu chưa gặp người đó. Siêu mỉm cười vì lâu không gặp nàng mà Mùi cũng nhớ hỏi đến đứa con họ và tài nhất là nàng lại nghĩ đến đứa con họ mà ân cần hỏi. Chàng thì chàng đành chịu. Ngay đến ông Lý Đàn người chú họ của Mùi ở nhờ nhà cũ của chàng ở làng Phướn mà chàng cũng không biết là có mấy đứa con. Siêu lại mỉm cười nữa vì tự hỏi mình đoán thế có chắc đúng không; hỏi đến con người ta việc gì nàng phải cúi sát mũi vào miệng cái bị. Chàng thấy từ ngày về Xóm Cầu Mới chàng đã thấy rất dễ chịu, một phần vì chàng không phải giao thiệp với ai cả nhưng một phần lớn vì chàng thấy tất cả mọi người ở vùng này chỉ là những người quen của Mùi thôi, hay có việc gì cũng hoàn toàn là việc của Mùi, đã có nàng đối phó và nàng lại lấy thế làm thích, chàng không phải quan tâm gì cả. Cho đến mấy người nhà quê ngồi ở một cái chỗ hẻo lánh này mà Mùi cũng chạy ngay đến tìm và nói chuyện mừng rỡ quên cả đối cả mỗi chân.

Mùi trở về hàng và ngồi trên cái rế đa mặt đẻo phẳng để làm chỗ ngồi. Không thấy Mạch và Triết đâu, nàng nói:

“Hai ông tướng chắc lại đi lòng bánh gio. Còn anh, anh ăn gì?”

Siêu hỏi lại:

“Thế còn cô, hình như cô không thiết ăn bằng nói chuyện”.

Mùi đáp:

“Lâu lắm em chưa đến chợ này. Em nói chuyện đâu, em đòi nợ”.

“Sao lắm người nợ cô thế?”

“Nợ không là bao, có mấy hào nhưng nợ càng ít càng cần phải có dịp là đòi ngay. Để lâu thế nào cũng mất. Nhưng chả ai giả đồng xu nào cả. Đến bực mình”.

Siêu cười:

“Cô bực mình mà cô lại cười đùa với họ vui vẻ như thế?”

“Em đùa đâu, em mắng họ đấy chứ”.

“Cô mắng thế thì đến tôi, tôi cũng thích cô mắng luôn. À này, cô Mùi...”

Chàng đưa mắt nhìn bà cụ bán hàng. Bà cụ bán hàng chàng thấy chẳng có liên can gì đến việc giữa Mùi và chàng:

“Tôi nghĩ ra được một cách. Muốn tránh những việc xảy ra như hôm cô bắt đầu đi cân thì từ rầy tôi có gì không phải cô cứ mắng tôi như cô vừa mắng họ ban nãy nhé. Thế tốt cho cô và cho tôi hơn là cô hờn dỗi”.

Mùi bật cười:

“Anh thật lắm cách hơn cả ông giáo Đông. Lúc hờn thì còn mắng thế nào được. Vả lại hôm ấy em có lỗi, người có lỗi đâu dám mắng người không có lỗi”.

“Nghĩa là chung quy chỉ còn một cách hờn. Hôm nào cô lại hờn lần nữa”.

“Vâng, em cũng định thế, nhưng phải có dịp mới được”.

Hai người cùng mỉm cười nhưng người nợ tưởng người kia chỉ mỉm cười vì câu nói đùa. Siêu nói sang chuyện khác:

“À lúc này, cô nhìn vào bị người đàn ông ấy làm gì thế.

Cô tìm đứa con bác ta?” Mùi hơi ngạc nhiên vì chỗ sao Siêu ngồi ở chỗ xa thế, không tài nào nghe thấy tiếng nói chuyện mà lại biết được nàng hỏi về đứa con bác Na. Nàng mỉm cười tinh nghịch rồi hỏi Siêu như không hiểu: “Đứa con nào?”

“Đứa con nó cao thế này, này”.

Chàng giơ tay nhắc lại điệu bộ Mùi làm lúc nãy. Mùi nói:

“Bác ta không có con. Anh đoán sai cả”.

“Thế à?”

Chàng định hỏi xem Mùi làm gì nhưng lại thôi. Chàng coi đó như một cái tính đồ và phải cố dựa vào những điều biết sẵn mà tìm ra. Sợ Mùi nói, Siêu vội tiếp:

“Cô đừng nói. Thế nào tôi cũng nghĩ ra. Cô đòi nợ mà tôi tưởng cô nhớ họ đến thăm, cô mắng họ mà tôi tưởng cô vui mừng gặp họ, cái gì cũng ngược hẵn lại, vậy bây giờ cô nhìn vào bị rồi giơ tay đo... đo... như thế là cái gì nhỉ?”

Mùi mỉm cười:

“Sao anh lại hỏi em. Nhưng thôi anh nghĩ làm gì rức đầu. Anh không bao giờ tìm ra đâu. Ăn gì bây giờ, anh”.

Rồi nàng lại nhìn Siêu, vì nàng vừa thấy mắt Siêu nhìn mình có vẻ khác. Mùi chỉ nhận thấy thế chứ không biết khác như thế nào và tại sao lại khác. Nàng thấy trong người bâng khuâng và lần đầu tiên nàng thấy ngượng với Siêu. Nàng quay mặt nhìn đi và nói luôn làm như không chú ý đến chỗ hai người vừa nhìn nhau một cách khác thường:

“Mời anh làm gì. Anh thì thức gì cũng thích ăn, mà hình như anh đã ăn đến bốn quả chuối rồi. Ngày sau làm nhà, phải giống cho anh một vườn chuối, chuối tiêu, chuối ngự, ngon như chuối ngự ở Nam Định...”

Mùi nói luôn miệng, nhưng Siêu không để ý nghe nàng nói gì. Chàng thông thả nói: “Ồ đời có những cái vui con con thích hơn những cái vui nhớn nhều”.

Siêu vừa nhận thấy trong đời chàng, chàng sẽ không bao giờ quên cái lúc ngồi với Mùi ở quán hàng trong cái chợ hẻo lánh này. Bà cụ bán hàng có cái yếm đỏ thắm, cây đa với những cái lều chợ xơ xác, và tiếng ồn ào lẫn với mùi bèo, mùi mắm tôm, mùi bánh đa khoai nướng thoang thoảng trong gió và trong nắng với tiếng một con chim chích choè vừa hót đầu đây; tất cả những thứ đó và trong đó có hai con mắt đen, nét mặt hơi mệt nhưng rất tươi của Mùi, dáng người thanh thanh của nàng trong bộ áo nâu non in trên gốc đa, chàng thấy còn mãi trong trí nhớ của chàng không bao giờ phai nhạt. Ít lâu nữa Mùi sẽ đi lấy chồng, có con và chàng cũng lấy vợ, ai người nấy hai cuộc đời riêng biệt hẳn, Siêu cảm thấy trước cái buồn của lòng chàng một hôm nào, độ mười năm sau chàng lại sẽ đến cái chợ này một mình, để có lại được cái tâm hồn chàng hiện nay và để buồn rầu một cách êm ái nhớ lại một hôm đã xa xôi ở đúng chỗ này lòng chàng đã rung động vì yêu Mùi. Siêu mỉm cười vì nghĩ đến có lẽ hôm đó chàng cũng không thể nào không nhớ đến cái cảnh Mùi cúi mũi nhìn vào bị gio tay đo đo và cái tính đó ấy lúc đó chắc chàng cũng chưa nghĩ ra.

Lần này là lần thứ hai, Siêu nhìn mặt Mùi ở giữa nơi toàn người lạ và cũng như lần đứng trên xe lửa, chàng thấy Mùi có vẻ là lạ khác mọi ngày và giữa đám người nhà quê cục mịch xấu xí, vẻ đẹp thanh nhã của Mùi lại càng lộ rõ hơn. Nhìn Mùi chàng tưởng tượng như những cô tiên trong truyện cổ tích giả vờ làm cô bán hàng nước để trêu đùa và an ủi những chàng thư sinh thi trượt như chàng.

Mùi không quay mặt lại nhưng biết là Siêu đang nhìn mình.

“Ồ đời có những cái vui con con...”

Câu nói của Siêu nàng không biết rõ hẳn là ngầm chỉ việc gì nhưng nàng thấy rõ là không phải nói về việc ăn chuối. Mùi tự nhiên thấy sung sướng và mắt nàng luôn luôn chớp như là lúc đang được ai khen cần chớp mắt cho đỡ ngượng.

Triết và Mạch trở về hàng làm tan sự yên lặng giữa hai người. Mùi nhìn vào hai cái khăn tay buộc dây bánh của Mạch và Triết.

“Giời đất ơi, sao mà nhiều thế kia. Ăn thế nào hết”.

Triết nói:

“Ăn không hết thì đem về làng biếu. Em mua tất cả gần ba hào”.

“Tiền đâu ra?”

“Thưa chị, tiền anh Mạch”.

“Anh Mạch có tiền à?”

Mạch móc túi đưa cho Mùi xem một nắm hào con:

“Đây chị xem!”

Lại đến lượt Siêu ngạc nhiên:

“Thằng loăng quăng, mày làm gì có tiền. Hay lại loăng quăng cho tay vào túi ai”. “Anh cứ nói thế. Mợ cho em một đồng bạc hôm qua...”

Mùi thấy bà Cai mấy hôm nay đã tỉnh, có lúc gần như người thường nhưng bà Cai làm gì có tiền mà cho Mạch.

“Anh Mạch lại nói dối rồi, nói dối xấu lắm. Bác làm gì có tiền mà cho anh”.

Nói thế nhưng nàng thấy nét mặt Mạch lúc đó thẳng thắn và rõ ràng không phải Mạch nói dối. Mạch cau mày nhìn Mùi:

“Chị không biết. Mẹ có nhiều lắm cơ; mẹ chỉ cho em có một đồng”.

Siêu mỉm cười vì thấy mẹ mình mắc bệnh mà vẫn biết giấu tiền. Số tiền ba trăm, trước kia Siêu đã thử hỏi mẹ trong một lúc hơi tỉnh nhưng mẹ chàng hoàn toàn không nhớ gì cả, thế mà mẹ chàng vẫn biết giấu tiền, kể cũng hơi lạ. Chàng hỏi Mạch:

“Mạch thấy mẹ có độ bao nhiêu?”

“Em không rõ nhưng thấy có nhiều giấy năm đồng lắm chỉ có độ hai ba tờ một đồng”. Mùi hỏi:

“Anh có thấy giấy một trăm nào không?”

“Giấy một trăm như thế nào cơ chị?”

“Giấy màu đỏ có vẽ cái đỉnh.

“Em không nhớ rõ nhưng hình như không có giấy màu đỏ. Hay là mẹ để ở túi áo cánh bên kia. Mẹ chỉ kéo ra có một nửa rồi lại đứt ngay vào. Mẹ để ở túi áo trong”.

Siêu đoán là trước khi bị bệnh ngoài việc giấu tờ ba trăm mẹ chàng có may thêm hai cái túi áo trong để một ít tiền tiêu thường. Số tiền ấy chắc cũng không quá năm chục bạc. Nhưng năm chục bạc cũng là một số tiền khá to. Mùi thì cũng đoán số tiền bà Cai có độ dăm chục bạc nhưng nàng hy vọng vào chỗ tập giấy bạc túi bên kia mới rút ra một nửa, may ra có tờ giấy một trăm nào không. Số tiền ấy khó lòng đem ra buôn bán được nhưng thế lại tốt hơn vì cũng như là một số tiền để dành; nếu vạn nhất có buôn bán thua lỗ, lúc cùng đã có số tiền phòng xa ấy. Thế là từ hôm Siêu về tự nhiên nàng có được số tiền để buôn bán và có thêm được số tiền để dành. Bất giác nàng nghĩ đến câu bắt được cóc vàng của bà Huyện Thanh; nàng lại bắt được hai con tất cả.

Cả Mùi và Siêu đều muốn tránh bàn tán nhiều về số tiền ấy trước mặt Triết, Mạch và mở khăn lấy bánh ăn. Siêu ăn ngon lành còn Mùi vì mừng mà ăn không thấy ngon. Nàng lẩm nhẩm tính thầm: “Sáu chục với hai trăm chín mươi đồng là ba trăm năm mươi với năm mươi nữa là bốn trăm và có thể có tờ giấy một trăm nữa là năm trăm tất cả. Mình thành ra giàu nhất xóm. Cố buồn bán một hai năm thì có thể về ở hẳn làng, tậu ruộng làm nhà...”

Triết nhìn chị, nói:

“Chị không ăn đi à? Ăn mau còn đi chứ?”

Mùi chớp mắt, mỉm cười:

“Anh Mạch anh ấy ăn như thế kia, làm chị ăn mất cả ngon”.

Mùi ngồi nhìn Mạch thấy Mạch một tay cầm bánh gio chấm đầy mật, một tay cầm bánh dây đỏ xanh bên trong và trước mặt một quả chuối bóc vỏ sẵn; Mạch cắn xong một miếng bánh gio lại cắn một miếng bánh dây rồi đặt bánh dây cắn một miếng chuối và nuốt lấy nuốt để cả ba thứ một lúc. Mật dính cả lên má lên thái dương và đậu xanh dính cả ở vành tai và ở tóc nữa. Mạch ngừng nhai để nói: “Ăn thế mới ngon chứ chị. Chị thử ăn như thế xem”.

Mặc dầu Mạch và Siêu ăn khoẻ nhưng cũng chỉ hết một gói. Muốn chiều bà cụ hàng, Siêu lại ăn thêm hai bát bún riêu. Mạch, Triết cũng ăn thêm một bát, Mùi vì muốn cho Siêu vui lòng, nên nàng cũng ăn một bát nhỏ. Siêu tính nhẩm và tuy chỉ có bảy xu tất cả, chàng cũng cho bà cụ cả một hào.

Bà cụ mừng rỡ nhìn Siêu nói:

“Hôm nào các cô cậu lại đến ăn quà”.

Siêu đáp:

“Có, hôm nào tôi lại đến đây ngồi đúng ở đây để ăn quà của bà cụ nhé. Độ mười năm sau bà cụ ạ”. Mọi người đứng lên một cách nặng nề vì bụng no, chỉ trừ có Mùi. Lúc đi ngang qua hai cái bị của người đàn ông, Siêu cố ngoảnh mặt nhìn đi chỗ khác để mắt khỏi vô tình đặt vào cái bị làm chàng mất cả cái thú đoán. Đi ba cây số nữa thì đã đến làng Phươn. Siêu đã bảy năm chưa về làng lần nào, nhưng chàng thấy không có gì đổi khác cả. Cây đa và lũy tre không cao lên được chút nào và hình dáng vẫn nguyên như cũ. Đi khỏi nhà ông Chánh Hoạt, Siêu ngừng lại để nhìn vào một cái ngõ; cái ngõ ấy hai bên tre cao rào sát nhau nên bao giờ cũng tối và đầy lá khô; cuối ngõ lộ ra một quãng cánh đồng sáng và ở chân trời, hình lơ mờ và tím nhạt của một trái đồi nhỏ. Trước kia đi học về qua, lần nào chàng cũng không quên nhìn vào cái ngõ ấy và có cái cảm tưởng như đứng ở một thế giới nhìn qua ngõ tre sang một thế giới khác, vì thế chưa lần nào chàng đi vào cái ngõ ấy sợ đi biết hết mất cả bí hiểm. Siêu thấy ngõ vẫn đầy lá tre khô, ánh nắng vẫn đan nhau với lá tre trên vòm cao cũng như ngày nào và quả đồi cũng vẫn một màu tím nhạt ấy và vẫn hình như ở một thế giới xa xôi khác. Đi qua cổng nhà nào, Mùi cũng giục mọi người đi mau và đừng nói chuyện. Nàng sợ họ biết là mình về làng, không vào thăm thì sợ họ giận mà nếu vào thăm cho khắp thì không đủ thì giờ. Đến căn nhà cũ của Siêu thì ông Lý Đàn đã sửa soạn gà xôi sẵn sàng theo lời Mùi nhờ người về nhắn mấy hôm trước.

Hỏi ông Cai đem vợ con đi Hải Phòng, cái nhà tranh của Siêu để lại cho ông Lý Đàn người chú họ của Mùi ở nhờ. Bên cạnh nhà ông Lý, cạnh một cái giậu thưa là cái nền gạch còn tro lại của nhà ông Lang bị cháy. Cái nhà

dưới đã siêu vẹo bây giờ để lại cho một người có họ xa và nghèo ở. Sau bảy năm Siêu mới lại bước vào căn nhà cũ của mình. Siêu để mặc Mùi sửa soạn và nói chuyện với ông Lý, chàng đi vào cái buồng ở bên tay trái là chỗ chàng vẫn sống từ lúc sinh ra đời và cho đến khi rời khỏi làng. Qua cái cửa sổ chấn song nhỏ, ánh sáng ở ngoài đưa vào phơn phớt xanh; vẫn còn nguyên mấy cành lá cây na rũ sát cạnh cửa sổ và làm cho ánh sáng căn buồng của chàng lúc nào cũng phơn phớt xanh và cả tuổi thơ của chàng hình như có nhuộm thứ ánh sáng trong và mát ấy. Siêu nhìn ra ngoài cửa sổ và lúc đó chàng tưởng thời gian ngừng hẳn lại: ở cạnh cây mít vẫn còn treo cái dây sắt có móc mà lúc còn bé chàng đã tự tay làm và buộc ở cành cây để treo cái lồng đánh bắt chim khuyên; chàng phải buộc dây dài để cho cái lồng thấp, ngồi ở trong buồng có thể nhìn thấy. Chỉ còn cái dây nhưng Siêu tưởng như còn thấy rõ cái lồng với con chim khuyên mỗi và chung quanh lồng giắt đầy lá cây với hoa dâm bụt, hoa chuối tây đỏ gắt dưới ánh nắng. Chàng như còn nghe thấy tiếng một đàn chim khuyên sắp bay sà xuống lồng; cảm thấy lòng mình hồi hộp đợi và bên cạnh chàng - đến bây giờ chàng mới vụt nhớ lại - Mùi cô con gái bé của chàng cũng đương nín thở nhìn ra, tay nàng vúi chặt lấy vai chàng vì cảm động. Chàng cất tiếng gọi:

“Cô Mùi ơi. Cô vào đây.”

Mùi chạy ngay vào buồng, hỏi:

“Gì thế anh?”

Siêu chỉ tay ra phía cây mít:

“Cô nhìn xem”.

Mùi nhìn và nói:

“À cây mít”.

“Không phải cây mít. Cái dây để treo lồng bẫy chim bây giờ hãy còn kia. Thế có tài không?” “Ồ nhỉ, thế mà lần nào về đây em cũng vào cái buồng này mà không nhìn thấy nó”. Nhưng Mùi không nói ra cho Siêu biết là nàng thường vào cái buồng này chỉ để cốt nhớ lại hôm được Siêu ôm nàng trong người. Mùi cúi đầu nhìn cho rõ và có ý để sát đầu mình vào đầu Siêu. “Thế này y như là thuở bé chúng mình đợi chim ấy nhỉ”.

Siêu thoáng ngửi thấy mùi tóc thơm, thần thò nói:

“Thuở bé thích nhỉ. Chẳng có gì phải lo”.

Mùi nói:

“Bây giờ cũng thích chứ, có gì phải lo đâu”.

“Ừ nhỉ, bây giờ cũng thích nhỉ”.

“Có phải không anh?”

Trong lúc đó thì Triết và Mạch đứng ở bờ ao. Mạch rời làng lúc còn bé quá nên chỉ nhớ lại có cái ao, lần đi tắm bị ngã xuống ao thấy nước vàng khè cả mắt và một lần nữa đi bắt châu chấu bị ngã xuống rồi tự bò lên được. Mạch kể lại cho Triết nghe, Triết nói:

“Từ thuở bé hình như anh cũng đã loảng quảng rồi”.

“Thế mà hai lần em không chết. Không biết độ em ngã ở chỗ cầu kia, ai kéo chân em lên?” Triết nói:

“Tôi kéo chân anh lên đấy. Không có tôi thì Mạch chết rồi còn đâu sống đến giờ mà loảng quảng”. Rồi Triết đâm một cái mạnh vào lưng Mạch làm Mạch kêu “ái” lên một tiếng và mỉm cười: “Không biết thuở bé anh có hay đâm em như thế này không. Thuở bé mà đâm thế này thì gãy hết lưng rồi còn gì”.

Rồi Mạch cho tay vào sườn áo Triết, lần lần đưa lên tìm đầu vú Triết và véo mạnh một cái. Triết cứ để yên: giữa hai

người đã thành cái lệ là hễ khi nào Triết đốt một cái thì phải để cho Mạch béo vú một cái đèn.

Ông Lý Đan lấy làm lạ rằng về viếng mộ bà Lang mà chẳng ai để ý đến việc dọn mâm cúng cả. Triết thì chạy ra bờ ao còn Mùi thì chạy vào trong buồng. Ông cất tiếng:

“Cô Mùi ơi. Cơm cúng đã dọn xong rồi”.

Siêu và Mùi trở ra. Lúc mở cánh cửa to ra cho Mùi đi, nghe lưng cửa kêu két, chàng thấy nhói một cái ở tim.

Cái cánh cửa ấy trước kia có một cái tật làm chàng khó chịu lắm là mỗi lần mở to ra, nó kêu két lên một tiếng chàng nghe rung mình như là nghe tiếng mài cửa hay cạo nữa. Chàng nhớ lại đã nhiều lần đâm cẩu và vì thế mà mỗi lần đi ra chàng phải để ý mở nhỏ vừa đi thôi. Chàng đã báo bác chủ nhà chữa mấy lần nhưng bác ta cứ lần lữa mãi rồi sau chàng phải đi Hải Phòng. Thế mà sau sáu bảy năm, bao nhiêu sự thay đổi, cái cửa vẫn giữ nguyên cái tật cũ.

Siêu mỉm cười vì lần này nếu có ngày về đây ở, chàng không bao giờ chữa cái cửa nữa, cứ để cho nó kêu két.

Mộ bà Lang ở cạnh chùa làng; bà rất sùng đạo nên trước khi chết bà trời trăng lại chồng thế nào cũng an táng ở gần chùa làng. Mùi đặt mâm xôi gà lên mộ, thắp hương rồi ngồi xếp xuống cỏ lâm râm khấn. Lúc mới đầu, nàng khấn theo bài khấn mà các cô đã dạy nàng học thuộc lòng và bài ấy có vắn có điệu. Nhưng lần này, Mùi lại có nhiều việc muốn nói với bà Lang mà trong bài khấn không có; nên khấn xong bài cúng rồi, nàng xoay ra nói như thường. Nàng lẩm bẩm:

“Thưa đề, năm nay bác Cai với các anh Siêu anh Mạch về ở với con. Bác Cai bị bệnh, xin đề phù hộ cho bác ấy chóng mạnh. Thưa đề bây giờ con đi cày gạo, đề phù hộ

cho con phát tài để con về xây cất mộ đẻ thật đẹp. Mười đồng bạc để cho vẫn còn nguyên mà bây giờ con đã có cái vốn năm trăm bạc rồi, đẻ ạ”.

Mùi không dám chắc bà Cai có tờ giấy một trăm nhưng nàng cũng cứ nói cộng vào để cho số vốn to hơn và như thế mẹ nàng ở dưới tuổi vàng mừng hơn. Lúc khẩn theo bài thì nàng không cảm động gì nhưng đến lúc xoay ra nói thường thì nàng tưởng như là được nói chuyện với mẹ và nước mắt trào ra.

Lúc về qua chùa, Mùi rủ Siêu vào thăm chùa và bảo bác người nhà đem mâm về trước, làm sẵn com đội. Mùi chỉ vào cái gác chuông nói:

“Độ trước em đi học chữ nho cụ Đồ Khải vẫn thường ăn mua ở cái gác chuông này. Anh Siêu, anh lên gác xem cái chuông không?”

Lên tới nơi Mùi chạy ngay lại cái chuông cúi người tìm hai con rồng châu mà ông Ký Ruợu đã chỉ cho nàng xem. Nàng quay lại bảo Siêu:

“Đấy anh xem”.

Siêu chẳng thấy có gì lạ đáng xem cả:

“Có cái gì mà xem”.

“Con rồng”.

Rồi Mùi lại giơ tay ước thử chiều cao của con rồng rồi lại nhấc tay cao lên một tí, Mùi nhớ rõ độ ấy nàng phải hơi kiễng chân mới nhìn thấy con rồng nên nàng đo chiều cao để biết rõ hôm ông Ký Ruợu ôm nàng, nàng độ bao nhiêu tuổi. Siêu mỉm cười vì không hiểu tại sao Mùi nhìn một con rồng rất thường ở mặt chuông lại rối rít lên như thế và nhất là nàng lại giơ tay đo đo y như lúc nãy ngồi trước cái bị. Chàng bảo Mùi:

“Cao thế thì hôm ấy cô độ bảy tám tuổi”.

Mùi thân nhiên nói:

“Em cũng đoán phỏng chừng thế. Thôi xuống thôi”.

Xuống đến giữa sân chùa, Mùi đột nhiên hỏi Siêu:

“À! Anh nói hôm ấy là hôm nào cơ?”

Siêu mỉm cười:

“Hôm ấy là hôm cô đi học chữ nho về, bị giời mưa to vào ầm mưa ở cái gác chuông rồi không có việc gì làm mới vớ vẩn đứng ngắm con rồng ở cái chuông”.

“Anh đoán tài nhỉ không như lúc ở chợ”.

Rồi Mùi gọi Triết và Mạch để cùng về.

“Lâu lắm mới lại được ăn đậu phụ làng, ngon tẹt. Mạch ăn thử mà xem”.

Mạch gắp một miếng đậu nhỏ ăn thử nhưng nó vẫn thấy thịt gà ngon hơn và lại gio đùa gắp một miếng thịt gà to. Biết là Mạch không hiểu ý tứ, Siêu nói thẳng:

“Mạch hỗn nào. Ăn ít thịt gà chứ để ông Lý nhắm rượu”.

Từ lúc nói xong câu ấy, Siêu thấy ông Lý uống một cách thông thả và nhắm thịt gà ung dung hơn. Nhưng phiền cho Siêu là ông ấy lại bắt đầu nói chuyện và hỏi luôn về ông Cai. Lúc mới đến thấy ông Lý có vẻ ngạc nhiên, chàng đã nói là mẹ chàng vì người mệt, đốc-tò bảo ở tỉnh không được phải về quê tỉnh dưỡng vì thế chàng phải đưa bà Cai về Xóm Cầu Mới, chàng cũng phải về để trông nom và cũng để học thi cho tỉnh, còn ông Cai vì công việc bận phải ở lại Hải Phòng. Bây giờ thấy ông Lý cứ hỏi mãi về ông Cai, Siêu khó chịu vì cứ phải nói dối mãi.

Mạch thấy anh bảo mình ăn ít thịt gà chứ không bảo đừng ăn nên lại đùa đùa mon men gắp đĩa thịt và đưa mắt nhìn anh. Siêu gật gật mấy cái như muốn tỏ ý bảo Mạch

cứ gấp thật nhiều thịt gà đi. Mạch sợ ít có dịp nên gấp cả một cái đùi gà cho ngay vào bát; nó hơi lấy làm lạ không bị Siêu cự gì. Siêu mỉm cười vì thấy ông Lý Đàn có vẻ chùng hững bị Mạch lấy mất cái đùi gà ngon; ông lại bắt đầu uống nhanh hơn. Vì đĩa thịt gà chỉ còn lại những miếng có xương nên ông bần nhằn xương và thôi không hỏi chuyện về ông Cai nữa.

Siêu và Mùi ăn xong trước nên ra đứng ở ngoài sân, nói chuyện về việc làm nhà sau này. Mùi chạy ra chỗ đồng rơm, lấy chân giẫm một cái:

“Chỗ này em định để cái chuồng công. Có được không anh?”

Siêu nói:

“Chỗ ấy không đẹp vì không có cây”.

“Không, chỗ này đẹp chứ. Anh không thấy à, để chuồng công ở đây, ở bên nhà anh, anh cũng trông thấy được”.

“Nhưng cô không biết, nhà tôi xoay mặt về phía kia cơ mà”.

“Thế không được. Nhà anh lại xoay lưng vào nhà em à?”

“Cô không biết về địa lý, nhà phải có hướng chứ?”

Mùi nhăn mũi:

“Này, này, anh lại sắp giảng về địa lý. Em không cần biết địa lý là gì nhưng anh làm nhà xoay lưng vào nhà em thì em cũng làm nhà xoay lưng lại nhà anh”.

Siêu cũng bắt chước Mùi nhăn mũi:

“Này này, chưa chi hai cái nhà nó đã hờn nhau rồi đấy”.

Cả hai người cùng bật lên cười. Siêu nói:

“Vâng, thì cô làm chuồng công ở đấy”.

Chàng giơ tay vạch một cái dài:

“Chỗ này tôi định làm một cái hàng rào gang ta”.

Mùi nói:

“Ở đây làm hàng rào không được”.

Siêu giơ tay làm mực cao của hàng rào và để bàn tay cao hơn đầu. Mùi nói tiếp: “Cao thế thì lấp cả công của em, anh không nhìn thấy nữa”.

Siêu nói:

“Nhưng cần gì cứ phải nhìn công. Với lại nếu muốn nhìn công thì tôi cũng nuôi hai con để nhìn”. Mùi hỏi:

“Anh cũng thích nuôi công à...”

“Thích nuôi thì cũng chẳng thích gì. Nhưng tại cô cứ bắt tôi phải nhìn công. Làm nhà để ở, cần phải có hướng mát, có gió nam, có ánh sáng mặt trời, có cái hiên thoáng, có cây cối chung quanh. Cô làm như làm nhà chỉ cốt để nhìn công. Nhìn lâu chán chết”.

Mùi mỉm cười:

“Này, nếu anh làm hàng rào ở đây, đêm em sai người nhà ra chặt cụt hết”.

“Tôi cũng cho người sang vận cổ chim công của cô. Còn thịt công đem về làm nem, nem công thì phải biết là ngon”.

“Tôi thách anh đấy”.

“Tôi sợ gì... Nhưng này, thôi, hai người chưa chi đã sắp cãi nhau rồi”.

Mùi cau mày, ngắt lời:

“Sắp gì, cãi nhau rồi còn gì nữa. Anh làm em tức chết”.

Siêu nói:

“Thôi tôi chịu nhún. Tôi không làm hàng rào găng ta nữa. Tôi xây một cái tường, cái tường cao thế này để không bao giờ phải nhìn công của cô với cái mặt nhăn nhó của cô nữa”. Bỗng Siêu ngừng bật một lúc rồi bảo Mùi:

“À tôi nghĩ ra rồi, nó là cây cam”.

Mùi cười sặc lên rồi cúi mặt ho luôn mấy cái. Nàng thích chí vì đã làm cho óc Siêu bứt rứt ngẫm nghĩ từ lúc ở chợ Keo đến giờ. Nàng thấy Siêu hay có tính cái gì cũng cố tìm tòi hiểu biết, bận trí suy nghĩ vì những việc không đâu nên nàng định tâm trêu chơi và nàng thấy Siêu đúng như nàng đoán đã trúng kế này. Từ sáng đến giờ tuy ngoài mặt thản nhiên làm những công việc khác nhưng Siêu vẫn thầm nghĩ về cái bị và đứa bé con, bây giờ tưởng nghĩ được rồi nên bật ra câu nói ấy. Nhưng Mùi làm như chưa hiểu Siêu nói gì:

“Nó? Nó là cái gì cơ anh?”

“Cái cô lấy tay đo đo ấy mà”.

Mùi mỉm cười:

“À lúc nãy nó là đứa bé con, bây giờ nó lại là cây cam. Thế mà em không biết đấy”. “Thế cô bảo nó là cái gì cơ?”

Mùi bật cười:

“Anh định đánh lừa cả em vào tròng lần này là lần thứ hai rồi nhưng em không mắc lừa đâu. Anh bảo anh tìm ra thì anh cố mà tìm như ông Bố gì đã tìm ra châu Mỹ, như anh đã tìm ra chất Suyn-phua Bô-tát. À này anh, sắp đến tết rồi mà chưa thấy anh làm pháo. Anh có làm thì làm pháo thường thôi đừng làm pháo cây...”

Siêu ngắt lời:

“Đầu óc cô lúc nào cũng lung tung tệ. Hãy nói cho xong chuyện cây cam đã”. “Vâng thì nói chuyện cây cam, anh thử kể em nghe xem có đúng không? Nào tại sao anh lại cho nó là cây cam?”

“Thế này nhớ. Cô nhìn vào cái bị, cho tay sục bới tận trong thì chắc là cô chọn thứ gì, bây giờ gần tết chỉ có thể là cam hay quýt là thứ mua ăn ngay được, nhưng không

phải quýt vì quýt thì tất cô phải ngửi xem có phải là quýt hoi không...”

Mùi gật đầu:

“Tài nhỉ. Thế sao nữa?”

“Vậy thì chắc là cam. Và tôi đoán, chỗ này thì tôi đoán liều, là độ nào cô mua được cam Xã Đoài cho bác ta ít hột làm giống và cô hỏi thăm bác ta về cam Xã Đoài ấy bây giờ nó cao như thế nào rồi. Bởi vậy nó là cây cam”.

Mùi nói:

“Kể thì đoán cũng tài đấy nhưng sai hết cả”.

Thực ra nàng cũng phục Siêu đoán đúng lần trước và lần này lại đoán gần đúng. Lúc này nàng đã chọn quýt nhưng nàng không cần ngửi, nàng chỉ nhìn cũng biết là quýt hoi hay không, còn Siêu không thạo tướng ngoài cách ngửi không có cách gì khác nữa nên đã nghĩ đến quýt mà lại nói là cam. Nàng không mua vì quả nào cũng khô và vì thế nàng phải cho tay với tận trong. Nhưng nàng định tâm nhất định không nói ra, để Siêu nghĩ vỡ đầu và nàng được thích chí. Mùi tiếp theo: “Sao anh lại chỉ cho là cam hay là quýt. Thế ngộ nó là khoai sọ, khoai lang, gừng tỏi, đỗ đen, đỗ xanh, hành củ; gần tết anh phải đoán đấy là hành củ mới phải chứ?”

Siêu gật đầu:

“Ừ nhỉ, hay nó là hành củ. Nhưng không phải vì hành củ ai cần cho tay vào bị và hành củ thì cần gì chọn. Có lẽ nó là khoai sọ... Nhưng thôi, không nghĩ nữa. Đầu tôi đã rức dữ, cô ạ”. Mùi mỉm cười thích chí:

“Thế à anh. Anh nghĩ một hôm, mai hết rức đầu lại cố đoán xem. Anh mà đoán đúng thì được em phục anh nhất thế giới”.

Siêu lẩm bẩm:

“Lạ thực. Nó là cái gì?... Nhưng thôi”.

Mùi nhìn Siêu và đã bắt đầu hơi thương hại.

“Hay là bây giờ anh để em giúp anh nhớ”.

Siêu vội giơ hai tay xua:

“Cô đừng nói. Cô nói thì hỏng hết”.

Mùi lại thôi không nói nữa. Nàng nghĩ đến câu Siêu bảo đầu óc nàng lung tung lúc này. Chính ra không phải nàng lung tung: mười hôm trước nàng chợt nghĩ ra là nếu để Siêu làm pháo thăng thiên, cả Xóm Cầu Mới, cả hai phố Phủ nữa họ sẽ đổ đến xem, nhà nàng sẽ là chỗ chú mục của tất cả mọi người và khắp vùng ấy họ sẽ bàn tán về Siêu, về bà Cai, thành chuyện to ngay. Nàng định bảo Siêu nhưng lúc nhớ đến việc bảo thì nàng lại ngồi ở cân hay ở cửa hàng, lúc về nhà lại quên băng đi mất, như thế đã mấy lần rồi.

Rồi nàng nói cho Siêu biết rõ cái nguy hiểm của việc làm pháo bông. Siêu cũng lấy thế làm phiền nhưng chàng hơi mừng vì chàng không dám chắc pháo thăng thiên của mình nó có thăng thiên không. Nếu định làm pháo thăng thiên mà nó không thăng chỉ xì xì ở mặt đất thì ngượng với Mùi chết. Bây giờ nếu nó thăng thiên thật thì càng hay, chàng sẽ đốt nó lúc bốn giờ sáng không sợ ai trông thấy; nếu nó chỉ toả ra ở mặt đất chàng cũng có thể bảo Mùi là chàng định tâm làm thế để người trong nhà xem với nhau thôi. Chàng lại lấy làm mừng thấy bây giờ Mùi lại lo lắng giữ gìn cho sự yên tĩnh của chàng hơn cả chàng nữa.

“Cô nghĩ thật chu đáo. Tôi thì vì thích làm pháo thăng thiên quá nên không nghĩ đến chỗ đó. May đã có cô nghĩ đến”.

Chàng khen Mùi và mong Mùi để ý hơn nữa đến những

việc như thế. Mùi chớp chớp mắt, nói: “Thế sao anh lại bảo em đầu óc lung tung”.

“Chẳng lung tung là gì. Không lung tung mà lúc xem cam xem quýt lại hỏi thăm về đứa con người ta”.

“Ồ, anh nói đúng”.

Mùi giật mình thấy Siêu nói đúng nên bất giác thốt ra câu thú nhận đó nhưng nàng thấy Siêu không để ý đến. Siêu thì cho là Mùi bảo chàng nói đầu óc nàng lung tung là đúng. Mùi toan nói giảng thêm nhưng tự nhiên nàng lại thôi; nàng mỉm cười nghĩ thầm:

“Anh ấy thích nghĩ thì cứ để anh ấy nghĩ cho rúc đầu chơi”.

Triết ở trong nhà ra giục chị về. Chào ông Lý Đàn rồi, Siêu còn đứng lại một lúc nhìn quanh và tưởng tượng đến khi làm nhà mới xong thì quang cảnh sẽ ra sao. Chàng lim dim mắt như trông thấy trước một cái hiên rộng và mát có để cái ghế bành mây sơn màu sữa lẫn màu da cam, giống như cái ghế mây chàng đã trông thấy ở hiên một biệt thự ở bãi biển Đồ Sơn, ngoài hiên là một vườn đầy na, và trong bóng mát xanh xanh của lá na, Mùi mặc một cái áo trắng đương đứng nhìn mũi gắt với chàng về chuyện hai con công.

Giữa lúc đó, Mùi đương vừa nhăn mũi vừa mỉm cười nhìn Siêu vì nàng đoán là Siêu lại nghĩ đến cái hàng rào gang. Siêu định nhìn vòng quanh sang nền gạch nhà Mùi nhưng đến gần rặng cây chàng ngừng lại, không muốn cho cái chuồng chim công của Mùi làm mất cái cảnh đẹp đề kia. Mùi thích công không sao nhưng nàng lại thích cái chuồng công; ở trước mắt chàng mà lúc nào cũng có một cái chuồng nó nhắc chàng nghĩ đến những cái chuồng khi

ở Bách Thú, đòi chàng sẽ kém thú đi nhiều. Nhưng chàng không dám nói ra sợ Mùi không bằng lòng. Thế mà độ nào Mùi lại bảo chàng vẽ cho nàng một cái kiệu chuồng công. Nhưng nếu không vẽ cho Mùi chắc nàng lại hờn dỗi bằng ba hôm đi cân gạo.

Siêu vừa đi trên đường làng vừa nghĩ tiếp:

“Làm mình lại phải ôm lấy cổ để đỡ”.

Chàng ngẫm nghĩ một lát rồi thốt ra câu:

“Ừ, phải đấy”.

Mùi đi trước quay lại hỏi:

“Phải gì cơ anh”.

“Không”.

Chàng mỉm cười nhìn vào gáy Mùi một lúc lâu.

Lúc trở về, Triết lại dẫn mọi người đi vào một con đường khác. Đến Mùi cũng ngạc nhiên thấy Triết thông thuộc cả những con đường góc ngách mà chính nàng cũng chưa đi đến bao giờ:

“Con đường này chú đã đi qua rồi à?”

“Vâng em đi qua nhiều lần”.

“Chú đi bắt bướm?”

“Không”.

“Thế chú đi vào đây làm gì?”

Mùi đợi nhưng không thấy em trả lời. Nàng đoán có lẽ em mình không ngồi ở hiên hay ở bờ sông thì lại đi lang thang đến những con đường hẻo lánh, vắng người này để buồn. Đi gần đến gốc một bụi tre Triết để ý tìm và cảm động khi thấy trên đất còn một đám lá khô. Chàng nói: “Ở chỗ này lần trước, nắng quá, em ngồi nghỉ ở đây. Đám lá em hái để lót ngồi bây giờ cũng vẫn còn đây”.

Mùi lại thấy bụi ngùi thương em. Tự nhiên đi bầy tám

cây số để đến ngôi đây một mình, chắc Triết phải có sự gì buồn uẩn khúc, không thể nói ra được với ai cả. Hôm nay đi bên cạnh có Siêu, Mùi thấy việc hỏi Triết dễ dàng hơn là chỉ có mình nàng với Triết. Nàng đánh bạo và nói luôn: “Này chú, sao chú cứ ra ngồi ở hiên hay ở bờ sông những lần nhà vắng người mà nét mặt chị thấy cứ buồn thiêu. Chú có việc gì buồn thì cứ nói ra với chị, với anh Siêu...”

Mùi mừng rỡ đã nói được câu bắt đầu mà không đến nỗi ứa nước mắt.

“Em ngồi thế chứ em có buồn gì đâu. Sao chị lại cho em là buồn”.

“Chị biết chú vẫn có sự gì buồn muốn giấu chị”.

Triết đưa mắt nhìn Mùi và thấy Mùi có vẻ như sắp khóc. Chàng nói to giọng vui vẻ: “Thế bây giờ em cũng hỏi lại chị thế thì chị giả lời em thế nào? Như hôm em ngồi ở bờ sông ngắm phong cảnh, chị ra đứng cạnh em rồi tự nhiên chị ứa nước mắt khóc. Tự nhiên chị buồn thế mà em có bảo chị là có sự gì giấu em không?”

Mùi định nói là nàng thấy em ngồi buồn nên thương em mà khóc, nhưng câu ấy nàng không dám nói ra vì nó có vẻ thân mật quá, nói ra chắc không giữ nổi nước mắt. Triết lại tiếp theo, tiếng nói vẫn pha giọng đùa:

“Vô số hôm em thấy chị về mà mắt còn ướt nước mắt, em có thấy gì buồn cho chị đâu”. Mùi cười:

“Tại hôm ấy có đám ma”.

Triết nói:

“Ấy thế, thế còn em chỉ ngồi ngắm phong cảnh mà chị cứ bắt em phải buồn. Hay chị cấm cả em nhìn phong cảnh”.

“Thế còn tại sao lại đi lang thang cả ngày ở những chỗ heo lánh thế này”.

“Những ngày thứ năm chủ nhật chị bắt em ở nhà à? Đi chơi thích thế sao chị lại cho em là buồn”. Siêu cũng nói chêm vào:

“Tôi mới về đây chưa yên ổn hẳn. Thong thả tôi cũng đi lang thang về các vùng quê chơi rồi lúc nào mời chân thì ăn quà. Thích chứ?”

Mùi nhìn Siêu hỏi:

“Thế à anh?”

Và nàng cũng bắt đầu nhận thấy đi chơi thế là thích nhưng phải đi đông người chứ đi một mình thì buồn chết. Mùi thấy thực là giản dị, hỏi Triết xong nàng thấy nhẹ hẳn người. Nàng định tâm về sau có xảy việc gì cứ hỏi thẳng ngay Triết chắc sẽ hết những sự hiểu lầm. Dẫu sao, Mùi hãy còn cái cảm tưởng là vẫn có cái gì cách bức giữa Triết và nàng. Mùi nghĩ có lẽ tại Triết ít nói; không những Triết ít nói chuyện với nàng, cả với Siêu cũng vậy. Siêu biết rộng thế mà Triết không một lần nào hỏi Siêu một điều gì. Với Mạch thì lại khác hẳn; có khi hàng giờ hai anh em chơi với nhau, chuyện trò vui vẻ không biết chán. Nàng thấy Triết hợp với Mạch cũng như là nàng hợp với Siêu.

**
*

Đến chiều mới về tới nhà. Công việc đầu tiên của Mùi khi thấy bà Cai là nhìn chăm chú vào ngực bà ta để cố đoán xem tập giấy bạc dầy như thế nào. Nhưng nhìn kỹ cũng không thấy người bà có gì khác. Nàng định bụng hôm nào cố lấy được cái áo cánh để xem có tờ giấy một trăm nào không. Không phải nàng định lấy số tiền đó, nàng chỉ cốt biết rõ số ấy đích xác bao nhiêu thôi cho khỏi khó chịu.

Buổi chiều ăn cơm xong trời nổi gió và hơi lạnh. Tuy là ngày hôm nay mọi sự đều vui hoàn toàn sao tự nhiên Mùi

lại thấy hơi buồn bã trong lòng. Lần này không phải lần đầu tiên nàng cảm thấy thế; cứ mỗi khi có việc gì bận suốt ngày hoặc đi nhiều như hôm nay thì đến chiều nàng thấy buồn; có khi nàng thấy buồn mà cũng chẳng có duyên cớ nào cả nhưng lần này nàng thấy thích cái buồn của mình. Nàng sang bên hiên định nói chuyện với Siêu cho khuây khoả. Siêu đương ngồi ngả trên ghế mây, chân đặt lên cột hiên và đầu đặt lên hai bàn tay quạt ra sau làm gối. Mùi nói: “Thế nào anh đã nghĩ ra chưa?”

Nàng thấy Siêu nhìn mình nhưng không nói gì. Siêu cũng có vẻ mệt và nét mặt Siêu nàng cũng thấy không vui.

Siêu nhìn nét mặt Mùi đứng ở hiên lim dim hai mắt và nghĩ đến nét mặt mệt và tươi của Mùi ngồi ở quán chợ Keo. Đối với chàng lúc đó hình như có hai cô Mùi và mỗi người có một vẻ riêng hơi khác nhau. Gió chiều về hơi lạnh và buồn, hình ảnh cái chợ mờ mờ trong bóng chiều. Siêu thấy mình phiêu phiêu nhớ Mùi, nhớ cô Mùi ngồi ở quán hàng mới sáng nay mà hình như đã xa xôi lắm. Chàng định tâm hôm nào lại đi một mình đến cái chợ ấy để có được cái buồn hiu hắt nhớ Mùi. Chàng mỉm cười vì nghĩ đến chỗ lúc nào cũng có Mùi bên cạnh mà lại muốn có cái thích được buồn nhớ nàng. “Những hôm nào thì có phiên chợ Keo, cô Mùi”.

“Ngày ba ngày bảy”.

“Ngày ba ngày bảy là thế nào cơ?”

“Anh không biết à? Mồng ba mồng bảy, mười ba mười bảy... cứ mười ngày chợ có hai phiên. Anh hỏi phiên chợ Keo làm gì cơ?”

Bỗng nàng chợt nghĩ ra là Siêu cốt hỏi phiên chợ Keo để đến dò xem người đàn ông ấy bán gì và có khi hỏi cả người ấy xem hôm đó nàng đo cái gì. Nàng cất tiếng bảo Siêu:

“Thế không được”.

Siêu mỉm cười không hiểu sao tự nhiên Mùi lại nói câu ấy.

“Cái gì không được”.

“Anh định đến xem cái bị của người bán khoai sọ”.

Nói xong hai tiếng khoai sọ mà nàng cố ý làm như lơ lời thốt ra, Mùi lấy tay chụp miệng nhìn Siêu. Siêu thần nhiên nói:

“Không, tôi... đến xem cái khác...”

Siêu mỉm cười khi thấy Siêu tự nhiên giật mình, nét mặt tươi hẳn lên và nhìn nàng một cách tự đắc. “À ra cô chọn khoai sọ. Thôi thế là tôi bắt chộp được rồi”.

Nàng thích đã lừa được Siêu.

“Khoai sọ cần gì chọn. Với lại khoai sọ cần gì phải hỏi xem cao thấp”.

Siêu ngồi hẳn dậy:

“Phải rồi, đích khoai sọ. Chắc khoai sọ củ to lắm nên cô bới mãi xem có to đều không và khi thấy to đều thì cô lấy làm ngạc nhiên và bảo chắc cây khoai phải cao thế này, nhưng người đàn ông lắc đầu nói cao hơn nữa”.

Siêu gơ tay đặt cao bằng ngử Mùi đo:

“Phải rồi cao thế này thì vừa đúng chiều cao của một cây khoai to, thế mà tôi không nghĩ ra. Phải để cô nói, mất cả thú”.

Mùi thì thấy rõ ràng Siêu thích chí lắm và thích không phải vì đã tìm ra nhưng chỉ vì đã bắt chộp được nàng lơ mồm nói ra.

“Thôi được anh cho nó là khoai sọ thì vâng nó là khoai sọ. Như thế đỡ rức đầu”. “Thế ra không phải khoai sọ à?”

“Muốn biết chắc, hôm nào anh đến chợ Keo hỏi xem”.

Siêu lại nằm ngửa đầu trên lưng ghế.

“Cần gì hỏi. Ừ thì nó không là khoai sọ. Nó muốn là cái gì thì là. Cả ngày hôm nay mất cả thú về cái bị rồi”.

Mùi nói:

“Thế anh để em bảo anh nhé”.

Siêu lại gạt tay:

“Ấy, cô đừng nói”.

Siêu không muốn Mùi nói không phải để cố đoán ra nữa, nhưng chỉ cốt để cho cái tính đố ấy cứ mãi mãi vẫn còn là cái tính đố không giải được.

Tuy miệng cười nói với Siêu nhưng Mùi vẫn không ngăn nổi nỗi buồn bã trong lòng. Bỗng nàng hỏi Siêu:

“Tại làm sao người ta lại buồn nhỉ?”

Siêu hơi ngạc nhiên về câu hỏi đột ngột.

“Người ta có việc gì buồn thì buồn chứ tại sao nữa. Nhưng tại sao tự nhiên cô lại hỏi câu ấy?” Mùi thông thả nói:

“Không phải, có khi chỉ có toàn việc rất vui mà vẫn thấy buồn. Em muốn hỏi anh cho biết rõ”. “Chính thế, cái vui bao giờ cũng có lẫn cái buồn ở trong. Cái buồn ấy thích chứ”. Mùi lắc đầu:

“Không phải, như hôm nay em chỉ có toàn việc vui mà sao tự nhiên em lại buồn đến muốn khóc. Em nhiều lần bị như thế rồi. Anh thử tìm hộ xem”.

Siêu định nói đùa vì tưởng Mùi lại bảo chàng tìm đoán một cái tính đố khác như cái tính đố cái bị, nhưng thấy nét mặt Mùi nghiêm trang chàng lại thôi và lấy làm thương hại Mùi buồn. Chàng âu yếm bảo Mùi:

“Cô ngồi xuống đây”.

Mùi ngồi né cạnh giường, ngay ngắn đợi. Nàng đoán cả Triết nữa có lẽ cũng bị những cái buồn như nàng nên mới

ngồi hàng giờ ở hiên vắng. Lúc này Triết đã giấu nàng vì sợ nàng buồn nên nói là ngồi ngắm phong cảnh. Mùi thương em hơn là thương chính mình và thấy Siêu biết nhiều, nàng định hỏi về nàng để biết được duyên cớ sự buồn của em. Siêu nói:

“Lắm cái buồn tưởng vô cớ nhưng bao giờ nó cũng có ở trong. Thí dụ sau khi cô ốm một trận, cô khỏi hẳn rồi nhưng cô tự nhiên thấy buồn một hai hôm. Có khi làm việc nhiều quá như người học trò thi, đến lúc thi đỗ đáng lẽ vui lại thấy buồn khổ hơn là thi trượt, buồn thế là vì làm việc lao lực quá”.

Mùi thấy Siêu nói chỗ ấy đúng với nàng nhưng đối với Triết thì không đúng vì Triết lười học lắm. Nàng cất tiếng nói với Siêu:

“Nhưng Triết những lúc đi thi, em chẳng bao giờ thấy nó học cả”.

Siêu nhìn Mùi:

“Này đầu óc cô lại bắt đầu loảng quảng. Cô muốn hỏi về cô buồn hay là Triết buồn. Triết thì tôi chẳng thấy có gì buồn cả”.

Siêu cười nói tiếp:

“Mà cô nữa, tôi cũng chẳng thấy cô buồn gì cả”.

Sợ Siêu lại tưởng nàng lại vờ vĩnh hỏi đùa, nên Mùi vội cau mày nghiêm nét mặt hơn nhưng thấy cả cái cách nghiêm nét mặt cũng có thể cho Siêu tưởng là nàng chỉ vờ nghiêm nên Mùi lại thôi không cau mày nữa.

“Không, anh cứ nói đi. Em buồn. Em nói về Triết vì anh nói đến chuyện đi thi”. Siêu nói tiếp:

“Cũng có khi ăn phải thứ gì không tiêu cũng thấy buồn hoặc nóng ruột”.

Mùi nghĩ thầm có lẽ tại mình ăn bánh dầy. Nàng ăn bánh dầy bao giờ cũng thấy khó tiêu. Nhưng Mùi buồn thì chắc là Mạch phải buồn nhất vì Mạch ăn đến bốn năm chiếc. Bất giác Mùi lại mỉm cười làm Siêu lại ngừng lại hơi ngờ ngợ. Mùi vội nói:

“Em chắc không phải vì ăn bánh dầy khó tiêu vì em ăn có một chiếc”.

Siêu lại nói tiếp:

“Cũng có nhiều người đến tuổi trưởng thành hay lúc về già, trong người thay đổi, tự nhiên thấy buồn bã. Nếu không có việc gì ở ngoài làm mình buồn, thì chính ở trong thân thể nó làm mình buồn. Cô không thấy lắm người có chữa, cả ngày cứ ngồi lì không nói nửa lời đến lúc để xong thì cười nói vui vẻ như con quạ cái”.

Mùi mỉm cười vì nghĩ đến bác Lê gái lúc thường rất ít nói nhưng lúc có chữa thì lại vui vẻ nói luôn miệng. Nàng lại mỉm cười một lần nữa vì thấy Siêu, không những chỉ để ý đến khối pháo thơm, mà trời mà lại để ý cả đến dò xét những người đàn bà đẻ. Siêu thì cho là Mùi mỉm cười vì câu ví người đàn bà với con quạ cái”.

“Ồ vào trong cái trường hợp của cô, chín phần mười là vì đến tuổi trưởng thành nên có những lúc tự nhiên buồn. Chính tôi năm kia cũng mất ít ngày”.

“Có cách gì chữa không anh?”

“Chẳng có cách gì cả. Nó buồn một lúc lâu rồi hết, không sao”.

“Nhưng lúc buồn, khó chịu chết. Làm thế nào?”

Siêu mỉm cười:

“Nếu khóc được thì cô cố mà khóc. Khóc xong nó nhẹ đi”.

Siêu thấy câu nói của mình với Mùi là một câu khuyên nhủ. Mùi cũng mỉm cười: “Ngõ gì chứ cách ấy thì em vẫn làm luôn”.

Mùi thấy Siêu biết nhiều nhưng rốt cuộc cũng chỉ biết thế thôi chứ không có cách gì. Dẫu sao biết được như vậy Mùi cũng thấy trong người nhẹ đi chút, một là vì biết nên nàng không sợ nữa, hai là cái đó chỉ tạm thời hay ít lâu rồi hết. Nàng thấy đã có cách khóc để làm nhẹ bớt những khi bị cơn buồn. Mùi nhìn Siêu, nói:

“Cám ơn anh”.

Bỗng Mùi yên lặng nhìn vào cái gối và cái chăn bông để cạnh giường. Thoáng trong một giây nàng nghĩ đến - nhưng chỉ thoáng trong một giây thôi rồi nàng không dám nghĩ đến nữa - một đêm trời gió lạnh như hôm nay, trong lòng nàng đương buồn bã, nếu được nằm trong lòng Siêu, đầu nàng ngả lên tay Siêu, và Siêu ôm lấy nàng khẽ má lên má nàng như hồi nào nàng còn bé... Chỉ có cách ấy có lẽ an ủi được và làm dịu hẳn nỗi buồn của nàng.

Siêu đánh diêm châm đèn. Mùi đứng lên thần thờ nói:

“Hôm nay thì anh đi ngủ sớm chứ? Đi cả ngày chắc anh cũng mệt”.

Siêu đáp:

“Tôi cũng hơi mệt nhưng cần phải xem nốt cuốn tiểu thuyết xem giờ hôm qua. Cô đi đâu bây giờ?” “Em có đi đâu đâu. Em về bên nhà”.

Nói câu ấy tự nhiên Mùi lại thấy cái buồn trong lòng mình đậm hẳn lên. Nàng nhớ lại một hai buổi chiều buồn trước kia, chưa có Siêu, nàng muốn khuấy khoả nên mặc dầu trời gần tối rồi nàng cũng đến ấp cù Án để gặp Duyên người bạn tâm giao thân nhất xóm của nàng. Ngồi ở dưới ánh đèn

măng xông sáng, uống nước chè ngon và nói chuyện vớ vẩn với Duyên nàng cũng thấy hơi khuây. Hai vợ chồng Hải có vẻ vui mừng được nàng đến chơi nói chuyện. Tuy là Duyên sống yên ổn bên cạnh một người chồng yêu nhưng nàng vẫn thấy đời Duyên có vẻ buồn thế nào và có lẽ cũng vì thế nên lúc buồn nàng chỉ nghĩ đến thăm Duyên. Nhưng ngồi khuya cũng không tiện, đến lúc đã chào Duyên, cổng ngoài đã đóng, ánh chiếc đèn khuất hẳn, Mùi lại thấy mình đứng sững trước bóng tối với nỗi buồn trong lòng, nàng lại ruom rướm nước mắt và tự lấy làm thương mình.

Siêu ngật ngừng rồi nói:

“Nếu hôm nay cô buồn thì hãy ngồi chơi nói chuyện cho khuây. Tôi không đọc tiểu thuyết nữa”. “Thôi em về đây...”

Mùi đi thẳng về buồng rồi kéo chăn đắp. Triết và Mạch đương ngồi xem bướm thấy Mùi đi ngủ sớm nhưng cũng không lấy làm lạ, tưởng Mùi đi nhiều nên mệt. Mùi nằm cố ngủ nhưng hơn một giờ sau cũng còn trần trọc. Nàng khó chịu thấy Triết chưa đi ngủ để nàng có thể khóc một lúc cho nhẹ người. Có lúc nàng đã sắp khóc được nhưng phải cố giữ vì sợ Triết nghe thấy. Sau cùng Mùi bảo Triết: “Thôi em đi ngủ đi. Chị chói ánh đèn khó ngủ quá”.

Nửa giờ sau, thấy bên giường Triết tiếng nói ngừng đã lâu và bắt đầu có tiếng người cựa quậy và đập chân Mùi biết là em đã ngủ say. Mùi lật một mép chăn rồi nghiêng người ra góc cái hòm chân, cúi nhìn qua khe cửa sổ. Góc cây buoi còn có ánh sáng ngọn đèn dầu. Đối với Mùi đã từ lâu, góc cây buoi là chỗ ban đêm nàng liên lạc ngầm với Siêu; nhìn góc cây buoi nàng có thể biết được Siêu đã đi ngủ hay còn thức.

Lắm đêm nàng chưa ngủ được nhìn ra gốc cây thấy còn ánh đèn, nàng mừng là trong lúc nàng còn trần trọc thì Siêu cũng còn thức với nàng. Mùi hơi buồn cho Siêu một mình thức khuya như vậy, nhưng nàng cũng vui trong lòng cho là Siêu chắc thích công việc nghiên cứu của mình lắm nên mới không thiết gì đến ngủ.

Đêm nay biết là Siêu còn thức, Mùi thấy trong lòng dịu dịu. Mùi lại rút người vào trong chăn, nằm áp má xuống gối định khóc nhưng nàng thấy mình không khóc được nữa. Nỗi buồn trong lòng cũng hình như đã nguôi nguôi. Mùi nghĩ đến mẹ, nhắc lại cái ý tưởng mẹ nàng không còn sống để nhìn nàng cấy gạo, nhưng nàng vẫn thấy lòng mình thản nhiên. Nàng nghĩ đến Triết và thấy chẳng có lý gì phải thương Triết cả. Mùi thấy trong người tro tro và khô khan, khó chịu hơn là buồn như lúc này. Nàng xoay ra nghĩ về những cái vui may ra có cảm động mà ứa nước mắt được không; nàng nghĩ đến số vốn nàng có, nghĩ đến việc về làng làm nhà, cái chuồng công nhưng đều vô công hiệu. Nàng há mồm, nấc nấc ở cổ họng mấy cái làm như mình nghẹn ngào muốn khóc và lặng người đi làm như mình đương thương hại cho mình lắm, nhưng người nàng vẫn cứ tro ra và nước mắt ráo hoảnh. Mùi nghĩ giá có ai khóc bố khóc mẹ ở ngay bên cạnh lúc đó, nàng cũng thản nhiên như không. Ngay lúc nàng muốn khóc nhất thì lại không sao khóc được.

Mùi nằm yên một lát, cố không nghĩ ngợi gì. Nhưng nàng vẫn không sao không bị dây vò bởi cái ý tưởng muốn khóc lên được để sang với Siêu ngồi nói chuyện thăm vụng với nhau. Lúc này Siêu bảo nàng ngồi lại, không biết tại sao nàng lại cứ bỏ về. Nàng vẫn định đưa ra cái cơ

không dám khóc ở giường sợ Triết hoặc bà Cai nghe thấy, phải chạy sang ngồi ở bên Siêu để tự do khóc và như thế tự nhiên lẩm đối với Siêu. Nhưng không khóc mà đương đêm tìm đến Siêu nằng sợ ngượng với Siêu quá. Tính nằng xưa nay vẫn thế, đã không định thì thôi, nếu định trước làm cái gì thì thế nào cũng phải cố làm cho kỳ được, không phải vì thích làm nhưng chỉ vì để cho mình hết khó chịu, bứt rứt. Lúc này trong lúc còn cơn buồn nằng muốn suốt một đêm ngồi nói chuyện với Siêu nhưng muốn nói chuyện hai người phải giấu giếm không để ai biết. Thế mà nằng lại không sao khóc lên được. Bỗng Mùi vội nghiêng người nhìn qua khe cửa và đưa mắt tìm mãi. Ánh sáng ngọn đèn trên gốc buồm đã tắt.

“Thôi thế là hết”.

Mùi lại cúi mặt vào trong chăn, nằm yên một cách thất vọng. Một bàn chân nằng rời khỏi chăn tuột xuống cạnh giường, ngón chân quờ quờ tìm quai guốc rồi chân lại co lên để thẳng lên giường nhưng vẫn ở ngoài chăn. Một lúc lâu, bàn chân lại cho xuống đất tìm guốc. Mùi tự nhủ: “Định sang hay không sang hẳn thì định cho mau kéo khuya quá”.

Nằng quay người, kéo chân lên, nằm yên một lát rồi tung chăn ngồi dậy.

Chân nằng đã chạm vào quai guốc. Mùi đứng dậy đi ra ngoài đi lần từng bước sợ chạm vào bàn ghế. Có gì mà nằng lại sợ hãi đến thế. Ở ngoài nhà rộng nên sự yên lặng tưởng như tăng hẳn lên; tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ treo nghe rõ mồn một. Mùi không nhìn rõ mặt đồng hồ nhưng nghe tiếng tích tắc này nằng có cái cảm tưởng như đêm đã khuya lắm rồi. Mùi đã mở then cửa, rồi lại cài then

lại, nàng định quay về buồng rót một cốc rượu uống cho say để ngủ thiếp đi. Nàng nghĩ lúc đó chưa đến chín giờ mà sao đêm lại có vẻ khuya thế này. Tất cả mọi người trong nhà nàng, trong các nhà láng giềng, tất cả mọi người ngoài Xóm Cầu Mới ai ai cũng hình như đã ngủ say cả và ngủ đã từ lâu lắm rồi. Siêu nói xem tiểu thuyết sao lại ngủ ngay thế hay là Siêu mệt. Mùi nghĩ sang lúc này làm mất giấc ngủ của Siêu chắc là làm phiền Siêu lắm. Nghĩ đến chỗ đó, Mùi hết lương lự, rút then rồi mở cửa bước ra sân.

“Sang để thử xem anh ấy phiền như thế nào”.

Lúc đi xung quanh cái bể nước, thấy đêm tối và yên tĩnh, Mùi cảm thấy rõ là việc sang tìm Siêu giữa lúc Siêu đang ngủ và cả nhà đều ngủ là một việc không nên.

Mùi đã đến bên cái phen dậu và nghe ngóng không thấy có tiếng động chỗ Siêu nằm. Mùi lo sợ... quả tim đập mạnh. Nàng đã nhận rõ việc định làm là không nên mà nàng cứ làm, vì vậy nàng sẽ ngượng với Siêu nếu chàng cũng tỏ ý thấy việc nàng làm là không nên. Bụng nàng định quay trở về nhưng miệng nàng lại cất tiếng khẽ gọi:

“Anh Siêu?”

“À, cô đấy à?”

Mùi thấy Siêu tung chăn chạy ngay ra khỏi giường, tìm diêm rồi thắp đèn một cách vội vã, tay luống cuống. Mùi nhẹ hẫng người vì Siêu có vẻ vui mừng thấy nàng sang. Chắc Siêu còn nghĩ đến cơn buồn của nàng và cho là nàng khổ sở quá không chịu được phải sang để nhờ chàng tìm cách an ủi. Việc nàng sang đối với Siêu rất tự nhiên.

“Cô vào đây. Chắc cô không ngủ được. Tôi đã bảo cô ngồi nói chuyện cho khuây cô không nghe, cô cứ về”.

Siêu chỉ vào cái ghế mây.

“Cô ngồi đây. Lúc này tôi để cô về vì mong cô ngủ được thì tốt. Nhưng bị thế bao giờ cũng khó ngủ sao cô không sang ngay. Khổ...”

Mùi sẽ đặt người ngả vào ghế mây, khẽ lẩm bẩm:

“Em khổ lắm...”

Nói đến câu ấy, Mùi thấy nao nao trong lòng và hai giọt nước mắt đã mọng lên ở khoé mắt. Nàng há miệng, thở mạnh và hai dòng nước mắt chảy nghiêng xuống làm nàng thấy nóng và ngứa một cách dễ chịu ở bên má. Thế là nàng đã khóc được. Mùi nuốt nước bọt rồi nghẹn ngào: “Em nghe lời anh cố khóc nhưng không sao khóc được”.

Siêu nói:

“Bây giờ khóc được, người nhẹ đi ngay”.

Chàng lấy khăn đưa cho Mùi. Mùi cúi mặt áp vào cái khăn để thả lòng khóc cho hết cơn. Thỉnh

thoảng nàng lại lấy khăn lau nhưng chỉ lau qua đủ cho nước mắt nước mũi khỏi làm khó chịu; nàng sợ lau kỹ quá có khi làm tắt hẳn nguồn nước mắt và lại phải cố dụ lòng để lấy đà khóc thêm. Siêu chợt thấy Mùi chỉ mặc có chiếc áo cánh:

“Chết chưa, cô lạnh chết. Cô khoác tạm cái áo ba-đờ-suy của tôi”.

Chàng mỉm cười và thương hại Mùi bị cơn buồn đến nỗi quên cả rét. Mùi vẫn áp mặt vào khăn, nức nở như không để ý đến lời Siêu nói. Siêu với cái áo; thấy nàng như không nghĩ gì đến mặc áo, chàng đặt áo lên người nàng và lấy tay dặt chung quanh cho kín. Chàng ngồi xuống giường nhìn Mùi khóc và đợi. Bỗng chàng thấy lạnh lạnh và bất giác mỉm cười: chính chàng cũng đang trí quên cả mặc áo dài. Lúc này, không phải Siêu cần đọc tiểu thuyết

nhưng chàng nói ra như vậy để Mùi có cần sang lúc nào thì cũng có thể sang được. Nhưng đọc hai giờ đồng hồ vẫn không thấy Mùi sang, chàng tưởng Mùi đã ngủ, còn chàng thì chàng cũng đã thấy hai con mắt dúi lại. May quá, vừa đúng lúc chàng vừa thiu thiu sắp ngủ thì Mùi sang.

“Cô uống nước nhớ, cô Mùi. Để tôi đi đun”.

Mùi lau khô nước mắt rồi quay mặt ngừng nhìn Siêu, hai con mắt đen của nàng sáng long lanh. Con buồn đã hết hẳn, cái khô khan rất khó chịu trong người cũng nhường chỗ cho một nỗi phiêu phiêu dìu dìu thấm khắp thân thể, từng thớ thít. Siêu hỏi:

“Cô thấy trong người dễ chịu chưa?”

“Chưa anh ạ. Em khát khô cả môi”.

“Thế à cô? Hoả lò cô để đâu. Phải, tôi lấy hoả lò để vừa đun nước vừa sưởi luôn thể”. Siêu chạy đi một lúc rồi khiêng hoả lò và củi về. Rồi chàng lại chạy đi lấy siêu nước và bộ ấm chén của ông Lang. Chàng xếp củi và đánh diêm dóm bếp. Nhưng không quen dóm bếp, Siêu loay hoay đến mười phút mà lửa vẫn chưa bén. Chàng thổi bếp khói cay chảy cả nước mắt. Cả cái hiên mờ mờ như ở trong sương mù. Mùi cũng thấy cay cả mắt nhưng nàng vẫn nằm yên nhìn Siêu, làm như mình buồn nên không thiết đả động chân tay. Rất thích hầu hạ Siêu nhưng thỉnh thoảng được Siêu hầu lại nàng lại thấy thích hơn, có vẻ như là một cái thích báo thù. Nàng thất Siêu luống cuống, nàng càng thích hơn. Siêu ngừng nhìn Mùi và vui mừng thấy nét mặt Mùi đã có vẻ tươi. “Dóm bếp kể cũng khó. Dóm thế nào thì chóng cháy, cô Mùi. Cô thôi khóc thì lại đến lượt tôi mất đầy những nước mắt”.

Sau cùng ngọn lửa bùng cháy to và khói đã quang. Mùi hỏi:

“Anh có chè Liên Tâm không?”

“Không, tôi chỉ có chè mạn ướp sen”.

“Thế anh đi lấy cho em lọ chè Liên Tâm”.

“Lọ để đâu?”

“Em để nó ở trong hòm chân, trong cái nôi đất cạnh cái nôi tiền. Anh có vào lấy thì cẩn thận nhỡ ai biết lại tưởng anh là kẻ trộm.

Siêu đi khỏi, Mùi đứng dậy mặc cái áo ba-đờ-suy; cái áo dài gài sát đất và tay áo che kín cả tay. Siêu trở về đứng yên ngắm nghĩa: Mùi mặc chiếc áo tây trông đẹp hẳn lên nhưng buồn cười lắm. Siêu nghĩ đến cô Jeanne, con gái ông Bernard. Mùi mặc chiếc áo tây lại càng giống cô Jeanne. Nhưng cái áo dài lướt thướt, tay áo rộng che khuất cả bàn tay làm cho Siêu nghĩ đến Dương Quý Phi và Tây Thi. Siêu mỉm cười nói:

“Cô ăn mặc thế này trông tựa tựa như Dương Quý Phi”.

“Dương Quý Phi là ai cơ?”

“Ồ, cô không biết Dương Quý Phi là ai à? Dương Quý Phi là vợ ông Đường Minh Hoàng”. Mùi lại ngồi xuống ghế, lật cổ áo cho đỡ lạnh gáy. Thế là sự ao ước của nàng đã thành sự thực. Mùi nghĩ giá bây giờ còn nằm trần trọc trong giường, bứt rứt với cái ý tưởng sang hay không sang, thì tức chết người. Nàng hỏi Siêu:

“Nhưng ông Đường Minh Hoàng là ai?”

Siêu vừa cho chè vào ấm vừa nói:

“Ông Đường Minh Hoàng là chồng Dương Quý Phi”.

“Thế à. Anh giảng nghĩa tài nhỉ. Nước sôi rồi đấy anh ạ”.

Mùi khát mà chén nước lại là chén hạt mít nên Siêu bận tay rót và đưa nước cho Mùi, quên cả uống. Uống đến chén thứ mười, Mùi hỏi Siêu:

“Anh đã đói chưa?”

Mùi không đói nhưng cũng muốn có cái gì ăn. Siêu mỉm cười vì câu Mùi sai khéo mình: “Phải đấy. Cô muốn ăn gì. Ăn cháo cho mát ruột nhớ”.

“Phải đấy ăn cháo. Có ít gạo tám thơm ở trong cái nồi đựng tiền ấy”.

Thấy Siêu ngơ ngác, Mùi hạ giọng nói:

“Từ hôm có nhiều tiền, em nghĩ thêm được cách là đổ gạo lên trên tiền như thế kẻ cướp có mở đến cái nồi cũng chỉ tưởng là nồi đựng gạo”.

Siêu lại phải sang bên nhà và đi lần mò đến cái hòm chân một lần nữa, như anh kẻ trộm. Mùi bật cười vì thấy Siêu lấy một bát gạo đầy. Mùi chút một ít gạo vào lòng bàn tay Siêu: “Thế là đủ. Anh lấy nhiều thế này không khéo lại có lẫn cả bạc ở trong gạo. Ăn cháo bạc có lẽ ngon hơn cháo gà”.

“Bây giờ anh đi vo gạo”.

Siêu nhìn gạo ở lòng bàn tay:

“Gạo nấu cháo cũng phải vo cơ à? Có một tí gạo thế này vo cái gì cho lạnh tay”. “Không vo ăn hơi chết. Anh ngại à, anh ngại lạnh tay thì thôi đừng vo nữa và cũng đừng nấu cháo nữa”.

Siêu nhìn Mùi rồi vội vã bước xuống hiên:

“Đi mau không bà tướng bà ấy hờn thì nguy”.

Siêu khệ nệ bung nồi về đặt lên bếp. Mùi lại mỉm cười:

“Bây giờ thì anh sang lấy trứng. Còn mấy quả để trong chạn ấy”.

Siêu lại chạy đi. Mùi nghĩ mình lúc đó có vẻ một bà tướng thật. Lúc Siêu trở về, Mùi lại hỏi: “Anh không lấy đĩa bát, muối tiêu à?”

“Sao cô chỉ bảo lấy trứng. Còn gì nữa không, tôi chạy lấy luôn thể”.

Mùi gật gật ngẫm nghĩ; còn một thứ nữa cần lấy nhất nhưng nàng không nói ra. “Thôi thế tạm đủ”.

Siêu đem đĩa bát về:

“Nấu một ít cháo mà cũng lắm thứ lôi thôi tẻ. Thật à nấu bát cháo chạy ba quãng đường”. Khi cháo gần nhừ, Mùi nói với Siêu:

“Có thuốc gì không nhỉ. Em khóc cũng nhẹ nhưng vẫn chưa hết hẳn”.

“Có thứ thuốc của mợ tôi. Nhưng tôi không dám cho cô uống”.

“Phiền nhỉ”.

Ngừng một lát lâu, rồi Mùi hỏi:

“Tại sao anh lại hút thuốc lá nhỉ?”

“Thấy ngon thì hút chứ còn biết tại sao”.

“Anh quán em một điếu, em thử hút xem”.

“Thuốc lá thì đáng chết”.

Nói thế nhưng Siêu cũng đứng dậy lấy thuốc lá và quán một điếu nhỏ đưa cho Mùi. Siêu đánh diêm rồi đứng đợi Mùi hơ đầu thuốc lá vào ngọn lửa; chàng chịu khó đánh hai ba que diêm, đầu thuốc lá đã đen nhưng vẫn không cháy. Siêu mỉm cười vì thấy Mùi cũng châm thuốc lá như vậy đúng như chàng đoán. Chàng khó chịu lắm mỗi lần thấy ai châm như thế và chàng nghiệm ra rằng trong mười người châm thuốc lá như thế thì đến chín người là đàn bà, nhất là các bà nào mới tập hút thì mười bà đều châm theo cách ấy cả mười. Sau cùng chàng bảo Mùi để thuốc lá lên miệng hút thì sẽ cháy ngay. Mùi làm theo và vừa hút vào một hơi, nàng đã vội đưa điếu thuốc cho Siêu, rồi lấy tay

che miệng ho rũ rượi, nước mắt ứa cả ra. Mùi lấy khăn lau nước mắt:

“Say chết, chẳng ngon gì. Thế mà anh lại nghiện được”.

Nàng chỉ cốt hút thuốc lá để nói đến rượu được tự nhiên, vì thế nàng tiếp ngay: “Uống rượu còn dễ hơn nhiều”.

Nói xong Mùi nhìn Siêu đợi; nhưng Siêu vẫn không nghĩ đến việc bảo nàng uống rượu. “Cái gì có cay thì mới dễ nghiện. Nhịn đói được chứ nhịn thuốc lá thì khổ lắm”. Lưỡng lự một lúc lâu rồi Mùi lại hỏi:

“Tại sao những thứ như thuốc lá, chè tàu, rượu (tiếng rượu nàng có ý nói ra sau cùng và dần vào một tí) lại làm người ta nghiện nhỉ?”

“Tại trong đó có những chất làm cho người ta say. Trong thuốc lá có chất ni-cô-tin, trong rượu có chất rượu, trong...”

Mùi ngắt lời:

“Trong rượu chẳng có chất rượu thì chất gì”.

Sau một lúc yên lặng, Mùi lại hỏi:

“Chất rượu nó thế nào cơ?”

“Trong rượu có chất rượu và nước lã. Chất rượu không pha chỉ dùng làm nước hoa, làm thuốc. Uống vào thì cháy gan cháy ruột”.

“Thế sao hôm nọ em uống không thấy cháy gì cả”.

“Cô không biết, uống pha nước thì rượu làm cho mạch máu lưu thông, trong lòng vui vẻ...” Mùi nhắc lại:

“Rượu làm cho mạch máu lưu thông hay người vui vẻ à?”

“Vâng, nhưng uống nhiều quá thì có hại”.

Mùi khó chịu vì Siêu đã nói thế mà không nghĩ đến việc bảo nàng uống rượu cho hết buồn. Mùi ngập ngừng; nếu

nàng không nói ngay lúc này thì không có dịp nói đến tự nhiên được nữa; nàng sợ gương nếu Siêu đoán biết là nàng đã có ý xấu muốn uống rượu từ lâu. Câu nói của Siêu làm cho việc nàng nghĩ đến uống rượu là đột nhiên vụt ra chứ không phải định tâm. Mùi nói luôn: “À, hay là em uống một tí rượu. Anh bảo rượu nó làm cho mạch...”

“Ồ, phải đấy. Chết chưa thể mà không nghĩ ra”.

Lời nói của Siêu, Mùi nghe như một lời reo vui, hưởng ứng với nàng. Nàng nhẹ hẫng người và tưởng chắc sẽ bẽ lắm nếu Siêu hơi tỏ ý lấy làm lạ nàng lại nghĩ đến uống rượu. Siêu tiếp theo: “Khổ, thế mà bây giờ cô mới nghĩ ra. Giá nghĩ ra từ lúc chiều có phải đỡ khổ mấy giờ đồng hồ. Rượu đâu để tôi đi lấy”.

Mùi thấy Siêu mừng cuống quýt như là chính chàng đương bị bệnh mà tìm ra được thuốc chữa. Nàng nói:

“Rượu ở cái hũ để dưới cái hòm chân ấy. Anh lại phải vào ăn trộm một lần nữa”. Nàng hơi khó chịu là thấy Siêu cầm cái chén uống chè đi lấy rượu. Uống chén ấy Siêu có lẽ đủ say chứ đối với nàng thì không thấm. Nhưng nàng không nói gì. Bước xuống hiên, Siêu giật mình, nhìn cái chén nhìn Mùi mỉm cười một cái rồi lại cái tú chè lấy một cái tách lớn. Mùi mỉm cười gật gật như tỏ ý biểu đồng tình với Siêu.

Siêu cố ý rót rượu thật đầy tách. Đi đến chỗ để những chậu lan chàng đứng lại rồi cho tách lên miệng, lạng người ngẫm nghĩ và thấy trong lòng nóng ran vì cái thú mong đợi. Chàng uống một

ngụm to cho hơi say để mạnh bạo hơn và cố khuyên Mùi uống nhiều một tí cho nàng quá say. Đi đến đầu nhà thờ, Siêu lại ngừng lại uống thêm một ngụm nữa.

Siêu đưa tách cho Mùi:

“Uống rượu mà không có gì nhắm”.

Mùi cầm lấy tách đưa lên môi làm như coi rượu là một thứ thuốc càng uống nhanh càng hay. “Uống rượu đầu. Uống thuốc thì cần gì đồ nhắm”.

Nàng uống một phần tư tách, nhắm mắt nhắm mũi uống như là cố uống một thứ thuốc đắng. Nhưng thực tình, dầu không có đồ nhắm, nàng cũng thấy rượu là ngon. Nàng thấy rượu ngon ngay từ hôm đầu tiên trong đời uống đến rượu. Mặc dầu thế và tuy hũ rượu lúc nào cũng để cạnh giường nàng không bao giờ nghĩ đến uống cả. Bỗng nàng ngạc nhiên nhìn da mặt đỏ hồng của Siêu: “Anh đã uống vụng rượu...”

Siêu mỉm cười:

“Tôi rót lỡ tay đầy quá, sợ sánh ra ngoài, tôi phải uống một tí để cầm tách cho dễ”. Mùi với cái chén chè rót một chút rồi đưa cho Siêu:

“Uống rượu như uống thuốc thành quen cả mời anh. Anh cũng uống một tí cho vui”. Siêu để Mùi nắn nì mãi mới chịu uống, nhưng chàng chỉ nhấp một ngụm nhỏ. Hai ngụm uống ở tách lúc này đã làm chàng say bâng khuâng vừa vận thú; chàng không dám uống nhiều sợ say quá mà lại không đủ rượu để cho Mùi đủ say.

Uống hết nửa tách, mà tách ấy cũng bằng hơn một cốc uống hôm Siêu mới về xóm, Mùi đã hơi choáng váng, trong người lâng lâng nhẹ.

Lúc sắp sửa ăn cháo, Mùi cầm tách uống cạn:

“Uống lúc đói hay no mà chóng say thế. Em đã thấy say hơn hôm anh mới về uống bốn cốc nhỏ”. Ăn xong cháo, còn chỗ rượu ở chén, Siêu đưa cho Mùi bảo uống nốt. Mùi

thấy uống đã đủ say nhưng uống thêm một ít nữa có lẽ lại say một cách tự nhiên hơn, nàng cầm chén uống cạn rồi vừa gio tay đỡ vừa đi lảo đảo về cái ghế mây. Nàng đưa nhẹ khuỷu tay cho cái chén trên bàn đỡ nghiêng nhưng không lảo đảo xuống vỡ. Siêu chạy đến đỡ cái chén đỡ rồi giúp Mùi ngồi xuống ghế. “Say, hết buồn nhưng lại bị say... Cả cái nhà anh nó cứ chạy chạy đến hay. Anh có thấy thế không? Anh cho em xin chén nước”.

Mùi cầm chén để sóng ra gần hết, ướt cả áo. Siêu phải đỡ lấy chén, rót thêm nước rồi cầm cho Mùi uống.

“Cám ơn anh”.

Mùi đặt đầu xuống thành ghế, nhìn lên mái ngói. Nàng nằm đợi rượu ngấm, để say hơn một chút nữa thì mới vừa.

Siêu dọn xong các thứ rồi cũng đến ngồi ở giường. Hai người đang say nhưng thấy đều ít nói và nét mặt trở nên nghiêm trang. Mùi cố tránh nhìn vào Siêu. Quả tim nàng đập mạnh và nàng thấy lo sợ. Giá còn rượu ở ngay cạnh thì nàng đã uống thêm một ít nữa; bảo Siêu lấy thêm rượu thì không được vì nàng đã nói là quá say rồi, với lại cầm cái chén cũng không nổi mà đòi uống thêm là vô lý. Uống nhiều thế để làm gì. Mùi nhắm mắt lại khiến Siêu tưởng là nàng ngủ.

“Nếu cô buồn ngủ rồi thì về ngay mà ngủ cho khỏi mất giấc. Ngủ được thì tốt”. Mùi vội mở mắt:

“Chưa anh ạ. Em định nhắm mắt lại xem đã buồn ngủ chưa, nhưng chưa thấy gì. Và lại bây giờ hết buồn rồi thì ngủ hay không cũng không cần lắm”.

Độ mười phút sau, thấy mình đã say hơn, Mùi đứng lên và mừng thấy mình đã choáng váng thực, người lảo đảo đứng không vững.

“Thôi em về đi ngủ thôi. Cám ơn anh”.

Bước xuống bậc hiên, Mùi bước hụt suýt ngã, may lại nắm được cái cột. Siêu đứng lên toan giơ tay nắm lấy cánh tay để đỡ nàng đi, bỗng mỉm cười nói:

“Cô cởi áo ra đã chứ?”

Mùi nói:

“Ừ nhì”.

Cả hai người đều cho việc cởi áo là cần vì sợ sáng mai mọi người thấy Mùi ngủ mà lại mặc áo của chàng. Mùi một tay bèn giữ cột cho khỏi ngã nên loay hoay mãi không cởi được áo. Cái nách áo vướng chặt lấy vai nàng kéo mãi không xuống. Siêu chạy lại để giúp. Mùi bỏ tay giữ cột để Siêu cởi áo. Siêu thấy Mùi say quá rồi, cả người nàng cứ mềm đi chỉ chực ngã nên phải vừa cởi áo vừa đỡ lấy người nàng.

Chàng thấy thân Mùi trong tấm áo rộng, cổ áo mở rộng để lộ cả hai vạt áo cánh trắng hơi giống bức tranh vẽ Dương Quý Phi tuý tửu; áo nàng cũng lồi thoi xóc xếch như Dương Quý Phi trong bức tranh, mái tóc nàng rối lung tung, xổ cả xuống trán, đầu nàng đặt nghiêng và thân nàng dựa vào người chàng như Dương Quý Phi dựa vào hai con thị tì. Siêu cởi áo thông thả, làm như chỉ chú ý đến cách cởi áo thế nào cho Mùi khỏi ngã nhưng cả người chàng nóng ran vì cái thú được ôm lấy người nàng mà cởi áo cho nàng. Mùi tóc thơm, mùi của da thịt, chàng tuy uống rượu mà cũng ngửi thấy rõ. Hơi ấm của người Mùi toả ra và cái êm êm cảm thấy ở bàn tay khi nắm vào thân nàng, tất cả những cái cực quây mềm yếu của người nàng trong tay mình, làm chàng thấy lần đầu tiên đối với Mùi cái thú của lòng thèm muốn vì xác thịt hoà hợp với cái thú của tình yêu.

Chàng đã cởi xong áo nhưng tay vẫn còn đỡ lấy người nàng; ôm ngang tấm thân Mùi chỉ mặc chiếc áo cánh mỏng chàng lại nhận thấy rõ hơn cái êm ấm và cái nồng nàn của da thịt nàng trong bàn tay. Thoảng trong một dây chàng vụt có ý nghĩ ôm hẳn lấy Mùi và hôn lên má nàng, lên cái cổ tròn Mùi đương ngửa ra và cả trên ngực nàng giữa hai bầu vú tròn phồng lên dưới vạt áo mà chàng đoán có một mùi sữa thơm chắc mê hồn. Chàng dám chắc có làm thế Mùi cũng không kháng cự. Siêu thở dài một cái rồi cất tiếng nói:

“Vất vả quá mới cởi xong cái áo”.

Chàng vất cái áo lên ghế mây rồi vực Mùi đi xuống hiên. Lúc vực được Mùi vào trong nhà, Siêu lo sợ ông Lang thức giấc chạy ra và thấy cái cảnh kỳ khôi, đêm khuya chàng vực Mùi say rượu. Chàng mừng thấy Mùi say thì chỉ miên man yên lặng chứ không nói làm nhảm, chắc Mùi cũng biết sợ có người thấy nàng say rượu. Lần lần mãi mới đưa được Mùi đến giường mà không chạm bàn ghế. Chàng đặt người nàng nằm trên giường, kéo chăn đắp cẩn thận. Vì cúi đầu xuống sát mặt nàng trong bóng tối, nên chàng dễ vô tình chạm vào môi vào tóc và cả vào má Mùi. Chàng nói thầm vào tai Mùi:

“Cô cố ngủ đi nhé”.

Chàng hít mạnh mùi thơm của tóc Mùi và nghe thấy tiếng nàng nói rất khê như một tiếng thở dài sung sướng:

“Say quá...”

Siêu đi khỏi, Mùi nằm lặng người đi một lúc rồi mỉm cười. Tường nhà đã bắt đầu chạy vùn vụt, người nàng lúc bỗng lúc chìm nhưng lần này nàng không say quá như lần trước nên trong người飘飘荡荡 dễ chịu. Nàng bàng

khuàng nghĩ đến lúc Siêu cởi áo cho mình, tuy Siêu say nhưng nàng cũng thấy không phải chàng vô tình cởi áo lâu để được ôm lấy người nàng lâu hơn. Nàng nhận thấy rõ lắm là lúc cởi xong áo ngoài, khi bàn tay Siêu nắm lấy người nàng chặt hơn, có cái gì hơi khác thường, hình như Siêu cũng như nàng đều cảm thấy lại cái thú ôm nhau hồi còn bé. Rồi đến khi Siêu vực nàng về nhà, hai người không nói gì nữa, yên lặng đi trong vườn tối, Mùi có cái cảm tưởng êm thú là được một người tình nhân ôm lấy mình và hai người hình như đương đưa nhau đi đến một thế giới thần tiên nào.

Mùi thả người để cho hơi say đùa nàng chơi vui ở quãng không và ngủ đi lúc nào không biết, trên môi còn điểm nét cười.

chương 18

cái thắt lưng

Bé khép cửa rồi đi vào buồng xép, lấy cái va li đặt trên ổ rom. Sáng ngày nhờ bác Lê gái trông hàng hộ một lúc, Bé chạy vội sang bên phố Phủ để mua cái thắt lưng lụa màu hoa thiên lý. Cái dây lưng ấy, từ khi Mùi chưa đi cân gạo, mỗi lần đi bán bánh cuốn qua cửa hàng bà Lục, Bé cũng không quên nhìn vào cho đỡ thèm. Cái dây lưng ấy đắt tiền quá và nhất là sang quá nên Bé không dám mua. Hôm qua Mùi vừa trả tiền công tháng và ngỏ lời từ tháng sau sẽ tăng lương vì chỗ Bé một mình phải thay Mùi bán hàng nên Bé vội chạy đi mua ngay; trong một lúc quá mừng rỡ nàng không cảm thấy việc mua chiếc dây lưng ấy là hoang phí và táo bạo. Nàng định đợi đến dịp Tết mới thắt đến nó, như vậy mẹ nàng không nổi cựa nàng hay làm đom.

Bé có tính sạch sẽ và săn sóc đến sự ăn mặc, trái ngược hẳn với mọi người trong nhà bác Lê, nhưng vì nàng ở làm thuê với Mùi cần phải thế nên ai cũng cho là tự nhiên, cũng

như Tý từ ngày đi học cần phải ăn mặc tử tế và sạch sẽ. Mùi thỉnh thoảng cho Bé khăn yếm và áo cũ nên Bé ăn mặc lúc nào cũng có vẻ sang mà không tốn mấy tiền. Nhưng còn tự nhiên mua cái thắt lưng lụa màu thiên lý mà ngày nào cũng thắt nó, Bé thấy như thế là làm đáng quá và không khỏi bị mọi người chê bai. Bé lấy chìa khoá mở va li rồi rút cái dây lưng ra lật khăn che mắt ngắm nghía, rồi đưa ra phía ánh sáng. Cái màu nó đẹp quá và đem về nhà nó lại đẹp hơn lúc còn treo ở hàng bà Lục. Bé thắt vào người và cúi xuống nhìn rồi thắt đi thắt lại đến năm sáu lần, mà lần nào trông cũng đẹp cả. Bé với cái gương soi. Cái gương bé quá, nàng phải dí mũi vào mặt gương, hơi thở làm mờ cả gương, và nàng phải xoa tay mấy lượt nhưng cũng không sao nhìn thấy cả mặt mình, cái yếm trắng và cái đầu thắt lưng ở trong gương cùng một lúc. Bé nghĩ ra một cách là đưa cái gương thật nhanh từ trên xuống dưới; nàng mỉm cười vì làm thế thì nhìn thấy rõ cả mặt, cái yếm và thắt lưng. Mỗi lần đưa cái gương xuống dưới thì nàng lại thấy mặt gương hơi sáng lên vì màu xanh của chiếc thắt lưng. Bé ngắm nghía nếu Đồi được trông thấy nàng với cái thắt lưng mới này thì chắc Đồi cũng phải hoa cả mắt. Nàng hơi buồn là nếu chỉ có dịp Tết mới dám mặc mà Tết thì nàng lại phải về quê, Đồi không được nhìn. Bé cời dây lưng rồi ngồi xuống cạnh cái va li, gấp thắt lưng lại. Cái va li ấy cũng của Mùi cho; tuy là một cái va li cũ nhưng Bé cũng thấy nó sang lắm; cứ hôm nào trời hơi ẩm một tí mà có nắng mới là Bé lại đem cái va li và hết cả quần áo ra trước cửa hàng phơi để khoe với mọi người qua lại. Trong cái va li, Bé để rất nhiều thứ và xếp đặt rất ngăn nắp. Tuy chẳng cần gì xếp lại, Bé cũng lấy hết cả các thứ trong va li ra để được cái thú xếp lại và ngắm nghía từng thứ một. Và

lại việc mới mua thêm cái thắt lưng và tìm chỗ xếp là cái có để nàng xếp lại cả va li. Nàng mở cái hộp bánh bích qui, lấy ra mấy tập vải mẫu của hãng Samaritaine. Bé cũng không biết đấy là các vải mẫu; đã lâu lắm sang bên ông Ký rượu ở phố Phủ thấy trẻ con đương nghịch và có nhiều lắm, nàng đã cướp được ba tập đem về cất trong hộp rồi thỉnh thoảng lại giở ra ngắm nghía. Bé thấy những miếng vải đó đẹp lắm song cũng chưa biết sẽ dùng vào việc gì. Dưới cùng hộp là cái tranh quảng cáo cho bánh bích qui. Nàng đã xin được cái hộp bánh của cậu Ấm Hải; lúc về nhà mở hộp, nàng thấy lẫn trong giấy bóng có cái tranh. Nàng thấy tranh vẽ một người Tây còn trẻ, tay khoác một cô đầm cũng còn trẻ, có hai con mắt to và hai gò má đỏ hồng, hai người ngồi cạnh cái bàn để rượu và bánh. Bé đoán hai người ấy là hai vợ chồng và lại thấy rõ là mới lấy nhau. Nàng nghĩ thế vì nàng cho là chỉ vợ chồng mới lấy nhau mới ôm cổ nhau. Mỗi lần Bé nhìn cái tranh, nàng lại thấy ngượng ngượng, hơi thẹn; nàng lấy làm lạ là người Tây sao họ lại đem về hai người đàn ông đàn bà ôm cổ nhau trước mặt mọi người như thế rồi lại cho cái tranh vào hộp bánh không sợ trẻ con nhìn thấy. Giá lúc cậu Ấm Hải cho nàng cái hộp, nàng nhìn thấy cái tranh vẽ thì không bao giờ nàng dám nhận, nhưng vì về nhà nàng mới biết nên nàng không rút đi, đem để xuống đáy hộp và úp mặt về xuống dưới. Thỉnh thoảng xếp lại va li, nàng lại lật tấm tranh lên ngắm nghía cái tay người đàn ông quàng qua cổ người đàn bà và thẹn thẹn. Bé cho má người đàn bà sỏ dĩ đỏ như thế chắc cũng vì thẹn lắm. Lần này Bé ngắm nghía cái tranh lâu hơn và thấy thẹn hơn vì nghĩ đến một ngày kia cũng được Đồi ôm lấy cổ như thế; cố nhiên là ôm vai nhau không có ai trông thấy(chứ không như hai người

tây đầm kia); chỉ mới đặt chân lên nhau đã thấy then chết người rồi, nếu Đồi ôm lấy vai nàng thì không biết sẽ then đến thế nào. Bé đặt úp cái tranh xuống đáy hộp, lấy cái tạp mẩu vải phủ lên rồi thôi không nghĩ nữa. Rồi Bé mở đến cái hộp đựng kim chỉ, mở cái túi tiền lấy ra năm đồng bạc còn mới nguyên là số tiền nàng đã để dành được mà cả bác Lê gái cả Mùi cũng không biết. Bé sợ nhất là Mùi biết, vì thế Bé không dám giắt ở trong người. Số tiền công hàng tháng, Bé phải đưa mẹ gần hết chỉ giữ lại một hai hào; trong số tiền năm đồng hơn một nửa là tiền nàng đã ăn bớt của Mùi. Mỗi ngày, nàng nhất định chỉ ăn bớt có một xu và ngày nào cũng ăn bớt. Có dịp may có thể ăn bớt được đến bốn năm xu nhưng Bé cũng chỉ ăn bớt có một xu thôi và còn mấy xu kia đưa cho Mùi. Mùi thấy Bé bán được hơi giá mà cũng đưa cho mình nên càng tin là Bé thật thà và thường thường nàng cho lại cả Bé. Sự thực cũng không phải là Bé ăn bớt. Những lúc bán cho những nhà giàu và nhất là khi người mua là đàn ông thì nàng nói giá cao lên một xu hay có khi hai xu. Từ ngày Mùi đi cân gạo, nàng phải ngồi hàng nên không ăn bớt như thế được nữa.

Từ ngày Mùi đi cân, Bé phải săn sóc đủ các thứ; nàng đâm lo lắng như chính nàng là chủ cửa hàng và khó chịu lắm. Lắm hôm cửa hàng ế, nàng cũng thấy hơi buồn và ngượng với Mùi như chính vì lỗi tại mình nên cửa hàng ế. Trước kia, Mùi dặn bảo làm cái gì thì nàng làm cái ấy, chỉ việc nghe theo, yên tâm không phải nghĩ ngợi. Bây giờ bất cứ việc gì, việc cân nhắc làm bao nhiêu bánh, rán bao nhiêu chả, việc giao thiệp với khách hàng, mọi việc trách nhiệm đều ở cả một mình nàng. Việc làm Bé khổ sở nhất là việc bán các thứ thuốc; Bé đã cố nhớ lọ nào là lọ thuốc

đau bụng, lọ nào là lọ thuốc sốt nhưng vẫn không dám chắc hẳn và khi bán xong cho ai một thứ thuốc gì, nàng lại bắt đầu lo sợ mình nhầm, người ốm uống nhầm thuốc bị trúng độc chết. Cách thức uống thế nào thì Bé học mãi mà không sao thuộc được. Thành thử thấy mỗi lần có người đến mua thuốc, Bé lấy làm sợ hãi vô cùng và chỉ mong người ấy đến mua thuốc giun vì thuốc giun dễ nhận nhất. Từ hôm nàng phải ngồi miết ở hàng, Bé nói với Mùi giao bác Lê gái việc đem bánh, chả đem bán bên phố Phủ, nhờ thế mẹ nàng cũng kiếm thêm được ít nhiều.

Bỗng nhiên Bé vơ lấy hết cả các thứ để bừa bãi chung quanh người ẩn vào va li một cách hỗn độn, khoá lại chỉ trừ cái dây lưng là để ở ngoài. Bé đưa mắt nhìn ra ngoài trời và hơi lo là có cơn mưa. Nàng chải đầu, vắt khăn lấy chiếc khăn lụa hoa che mặt rồi cuộn cái dây lưng mới cho thật nhỏ, nhét vào túi áo trong. Bé vừa sức nghĩ ra là bỏ cái dây lưng vào túi áo lúc đến gần bến đò mới thắt, như thế Đồi có thể nhìn nàng với chiếc thắt lưng mới mà người ở xóm không ai biết. Vì thế nàng định đi ngay sang bến Trò để khoe với Đồi cái thắt lưng mới.

Bé khoá cửa ngoài, cơn mưa đã gần tới nhưng Bé không dám đi nhanh; gặp bác hai Liên, nàng đứng lại, nói chuyện một lát rồi lại chạy sang bên cụ Huế Hai. Bé làm như chạy sang chơi với các nhà ở xóm chứ không phải đi đâu. Rồi nàng rẽ ra chợ đi về phía nhà bác Bút. Nàng mừng thấy nhà bác Bút đóng cửa và đi quẹo ra phía con đường đi ra bến Trò.

Gần đến làng cụ Quận, Bé dừng lại và lấy dây lưng ra thắt. Gió thổi mạnh và trời tối sầm lại, nhưng lúc đó Bé không sợ có cơn mưa nữa. Những đầu dây lưng bay phấp

phối trong gió, nền trời tối lại càng làm cho sáng thêm màu hoa lý của chiếc thất lung. Gió mạnh thổi dãn vải vấy vào đuôi làm Bé bước vương vương. Gần đến lúc gặp Đồi để khoe chiếc dây lung mới, Bé lại thấy bắt đầu ngưng. Nàng lại mong lúc đó mưa ngay xuống để có thể đến với Đồi được tự nhiên, lấy cớ là tạm lánh mưa. Nhất là lúc đó gió thổi từ phía sau người lại, các đầu dây lung cứ bay toả ra trước mặt nàng, trông đẹp và sang một cách lộng lẫy quá.

Đồi thấy đã chiều và trời sắp mưa, toan về thì trông thấy Bé. Chàng ngửa mặt sung sướng nhìn Bé đi xuống bờ sông. Người Bé in lên nền trời mây đen, nên cái khăn che mắt trắng hằn lên. Cái khăn trắng rung rung trong gió và các đầu dây lung phấp phới bay toả ra hai bên người nàng; Đồi cũng để ý đến chiếc dây lung mới và thấy Bé đẹp khác hẳn mọi ngày. Lòng chàng vui ríu rít nhưng chàng lại bảo Bé:

“Có mau mau mà về, trời bão đến nơi rồi”.

Bé bước chân xuống thuyền nói:

“Không mua bán gì hôm nay cả. Đi sang làng Thảo về đến lảng cù Quận thấy trời sắp mưa phải rẽ vào đây mượn cái nón. Có nón không?”

Đồi mỉm cười nhìn Bé rồi lại nhìn cái thất lung mới, ngẫm nghĩ một lát rồi nói: “Hôm nay quên đem nón. Ngồi đây một tí đợi tan cơn hãy về. Cơn này thì chắc không mưa đâu mà sợ”.

Cả Đồi và Bé không ai để ý đến chỗ vô lý trong câu nói: nếu cơn này không mưa thì cần gì phải ngồi đợi cho tan cơn. Bé ngồi xuống và thấy thích là lần này Đồi không nhìn vào mắt nàng mà lại chỉ nhìn vào cái dây lung mới. Đồi cũng quên cả hỏi xem mắt nữa. Đồi thì thấy không cần bảo Bé lật khăn vì đã có gió lật hộ, chốc chốc gió lại lật chiếc

khăn lên một lúc và chàng lại được nhìn mắt Bé tha hồ. Đỗi lại nhìn cái thắt lưng rồi ngừng nhìn mắt Bé, cứ như thế đến hai ba lượt, rồi mỉm cười. Bé gắt: “Cười cái gì! Sáu hào rưỡi đấy”.

Đỗi nói:

“Đẹp nhỉ, nhưng tôi cười cái khác cơ”.

“Cái khác là cái gì?”

Đỗi đáp vắn tắt:

“Đằng ấy biết rồi”.

Rồi chàng giơ tay với một đầu dây lưng, xoa xoa trong tay ngấm ngấm:

“Đằng ấy hoang nhi?”

“Hoang gì. Người ta mua về để mặc Tết. À mai kia, tôi phải về quê ăn Tết”.

“Sao không ăn Tết ở đây cho vui”.

Tuy là về quê ăn Tết chỉ độ dăm bảy ngày, ngắn hơn quãng thời gian giữa hai lần gặp Đỗi, mà Bé cũng thấy buồn bã trong lòng và lần này đến có vẻ như từ biệt Đỗi để đi đâu xa và lâu lắm. Bé nói: “Về quê ăn Tết thích lắm chứ. Đây làm thế nào bây giờ, mưa đến nơi rồi kìa. Con khi, thế mà dám nói mê là trời không mưa”.

Đỗi cười xoa:

“Mưa thì chui vào khoang”.

Mưa nặng hạt, gió thổi mạnh mà cái khoang lại thấp và chật. Hai người phải ngồi thu mình ở tận phía trong nhưng cũng không tránh được ướt cả chân. Nước mưa rào rào trên khoang, bắn cả nước vào mặt Bé và Đỗi. Những hạt mưa to và mau đến nỗi làm đục cả mặt nước sông. Bé và Đỗi ngồi yên bị bao trùm bởi mưa rơi khắp quanh thuyền và tiếng rào rào trên mái khoang không ngớt; hai

người thấy xa hẳn thế giới bên ngoài và tuy vừa rét vừa ướt cũng mong cú mưa thế mãi. Đỗi nhìn Bé: “À quên mất, cho người ta xem mắt nào”.

Bé gắt:

“Mưa thế này thì xem gì”.

Nói thế nhưng nàng cũng đưa tay lật khăn lên và giắt hẳn hai đầu khăn vào cho gió khỏi thổi hất xuống. Đỗi vừa nhìn Bé vừa ngẫm nghĩ. Quả tim chàng đập mạnh. Chàng thấy không lúc nào tiện bằng lúc này để ngỏ tình yêu cho Bé biết.

“Hừ, mắt sao độ này đỡ hẳn ra”.

Bé cũng nghĩ nếu Đỗi lúc này có đặt tay ôm lấy vai nàng như trong bức tranh ở hộp bích qui thì nàng cũng không ngượng lắm.

Khoang chật nên hai người phải ngồi sát gần chạm người vào nhau. Mưa to như thế kia, chắc không có ai ra bên đồ làm gì. Bé thấy là một cơ hội ít khi có và lấy làm khó chịu rằng cả đến việc giẫm chân nàng Đỗi cũng không nghĩ tới nữa. Bé lại nhìn trời mưa, nói:

“Mưa này thì biết bao giờ cho tạnh”.

Nàng lại ngồi sát vào người Đỗi một tí. Đỗi cũng nhìn trời mưa:

“Không khéo bão rót mất”.

Rồi Đỗi cũng nghiêng người cho vai chạm sát mạnh thêm một tí vào vai Bé. Chàng gật gù nói: “Bão rót thì đến mấy ngày mới tạnh. Mùa này mà có bão kể thì lạ thật”.

Chàng lại gật gù nữa như có vẻ lấy làm lạ về điều đó nhưng chỉ cốt được thấy vai mình cọ vào vai Bé. Bé nói:

“Mưa ướt hết cả vai rồi. Sao đằng ấy lại quên không đem nón”.

Đổi giao tay đặt lên vai Bé:

“Ừ, ướt cả vai rồi”.

Đổi cứ để yên tay mình trên vai Bé. Một lúc sau Đổi dịu giọng hỏi:

“Đằng ấy có lạnh không”.

Bé gắt:

“Lạnh gì, đương nóng ran cả người đây”.

Nói thế rồi Bé nghiêng đầu đặt má vào vai Đổi. Bỗng Bé giật mình đến thót một cái, làm Đổi hốt hoảng vội vàng bỏ tay ra, ngồi thẳng lên:

“Chết tôi rồi, nó thôi”.

“Cái gì thôi”.

“Cái thất lung”.

Đổi cười:

“Ngỡ gì. Làm người ta hết cả hồn vía tưởng có ai đến”.

Bé cau nét mặt, nhìn một mảng xanh loang trên yếm trắng:

“Chứ không hết hồn vía à? Giời đất ơi! Cái thất lung sáu hào ruồi”.

Bé vội vàng cời thất lung, sợ nó loang hết cả cái yếm. Đổi yên tâm và mạnh bạo hơn, lại giao tay ôm lấy vai Bé và lần này ôm chặt hơn vào cổ Bé. Bé như không để ý đến Đổi ôm cổ mình, đưa cái thất lung ra ngoài mua cho ướt hết rồi vắt và thấy nước thôi ra xanh lè. Tuy trong người mê man vì sung sướng, Bé cũng thấy tức đầy ứ lên cổ. Nàng không tiếc gì số tiền mua nhưng nàng khó chịu vì đã ao ước mãi, mong đợi mãi mới dám mua cái thất lung mà lại bị cái thất lung hỏng, lại vì háo hức mua quá nên quên xem xét cẩn thận nên bị bà Lục đánh lừa. Đem trả lại bà Lục và mắng bà ta một trận, nàng không dám làm vì như thế sẽ xấu hổ

chết để bà ta biết mình đã bị hớ vì háo hức. Đến Tết thất nó sẽ bị mẹ mắng là mua bán cầu thả. Dem cất vào va li thì mỗi lần giở ra nó lại nhắc nàng đến cái bề đã bị lừa vì hấp tấp. Đổi nói:

“Sao mình không xem cẩn thận rồi hãy mua”.

Lần đầu tiên Đổi gọi Bé là mình nên phải nói một câu cự Bé cho đỡ bớt vẻ thân mật. Bé rút mạnh cái thất lưng mấy cái như muốn xé tan cái thất lưng.

“Im đi. Người ta đã tức lắm rồi, lại còn nói đây nói nghiêng cái gì. Này, thế này là xong”. Bé vừa nói vừa vút mạnh cái thất lưng xuống dòng sông và nhìn nó trôi đi. Khi cái thất lưng trôi khuất vào trong mua, Bé nhẹ hẫng người, hết cả tiếc tiền, hết cả nguỵng như là không từng mua dây lưng bao giờ. Bé nhìn xuống yếm và thấy hầy còn cái vết xanh; cũng may vết xanh mới loang ra có một tí, giặt chắc sẽ hết ngay. Bé lại đặt đầu mình vào vai Đổi. Đổi cúi đầu nói, cố ý làm cho má mình chạm vào thái dương Bé:

“Tôi mua một cái thất lưng khác biểu đằng ấy nhé. Một cái cũng mẫu hoa thiên lý nhưng cái này nhưng không thôi”.

“Tồn chết”.

“Không, tôi có tiền mà. Đằng ấy nhận đi nào. Cười đi chứ, mặt phụng phịu thế này khó chịu chết”. Rồi Đổi lấy tay lay người Bé mấy cái. Bé ngửa mặt thành ra má nàng chạm vào má Đổi. Nàng gật gật và mỉm cười. Cũng như lần đầu tiên nhưng lần này rõ ràng hơn nhiều, Đổi cảm thấy một thứ gì rất nồng nàn toả ở da thịt Bé ra và hợp với chàng lắm. Chàng thấy trước là khi lấy Bé làm vợ rồi, đầu gối tay ấp, đếm mấy chục năm cũng không sao chán được

cái hơi nồng nàn của người Bé mà hơi ấy chàng chỉ thấy có riêng ở người Bé thôi. Đỗi nói:

“Thế ngày kia đến lấy thất lung nhé?”

Bé thẳng người lên, nói:

“Thế bây giờ đằng ấy cho em về nhé”.

Khi nói đến tiếng “em”, Bé lại thấy thẹn và sung sướng hơn cả khi má nàng chạm vào má Đỗi. Đỗi kéo tay mình về, nhìn trời mưa đã hơi ngớt, nói:

“Ừ thôi, mình về”.

Chàng thò tay ra đằng sau khoang:

“Lấy cái nón này mà đi cho đỡ ướt”.

Bé nhìn thấy Đỗi kéo ra một cái nón thật, không phải Đỗi nói đùa, Bé cốc mạnh một cái lên đầu Đỗi: “Rõ thật, thế mà... Đồ nói dối”.

Đỗi cúi đầu xuống, lấy tay xoa đầu rồi cười xoa:

“Thế đằng ấy có đi làng Thảo về không? Giời đánh đũa nào nói dối trước nhớ”. Bé ngượng nóng bừng cả mặt, tức Đỗi đã nhiech mĩa mình và biết đích là mình chỉ cốt đến để khoe cái dây lung mới, nàng giơ tay toan cốc đầu Đỗi cái nữa, nhưng bị Đỗi nắm được lấy cổ tay vịn xuống. Đỗi nghiêng răng bóp thật mạnh vào cổ tay Bé làm Bé đau nhói lên. Nàng cựa quậy cánh tay để gỡ ra. Đỗi nói:

“Thua chưa?”

“Thua thế nào được”.

Rồi Bé giật mạnh tay thành ra kéo cả người Đỗi ngã về phía mình, nhưng Đỗi vẫn không buông tay lại bóp mạnh hơn làm Bé đau quá. Bé đăm câu thật và giơ bàn tay kia mím môi véo một cái thật mạnh vào người Đỗi:

“Đồ vũ phu, có buông người ta ra không nào!”

Đỗi lại nắm chặt lấy cổ tay Bé và tay kia ôm ngang lưng

Bé đặt người nàng ngả vào cạnh thuyền rồi Đỗi cúi đầu úp mặt vào ngực Bé, trên bầu vú. Tuy chàng đã thả lỏng cổ tay Bé mà Bé cũng không nghĩ đến kéo tay ra, yên lặng như thế một lúc rồi Bé đẩy nhẹ đầu Đỗi ra, ngồi thẳng lên, kéo cánh tay áo nhìn vào chỗ cổ tay bị một vết lằn đỏ. Đỗi cũng nhìn vào vết đỏ nhưng không nói gì. Cả hai người đều tránh nhìn mặt nhau. Sau cùng, Đỗi cầm cái nón đặt vào tay Bé. Bé cầm nón, chui đầu ra ngoài rồi đứng ở ván thuyền quay nhìn Đỗi. Đỗi cũng ngừng nhìn Bé. Hai người yên lặng nhìn nhau như thế một lúc lâu. Bé mỉm cười ngượng nghịu một cái rồi quay đi và Đỗi cũng mỉm cười ngượng nghịu cúi nhìn xuống ván thuyền.

Đi gần đến nhà bà Ký Ân cạnh chợ xóm, Bé mới sực nghĩ là mình quên chưa kéo cái khăn che mắt xuống.

Bé vừa đến cửa hàng thì có tiếng Nhõ reo lên:

“Đây rồi!”

Bé giật mình nhìn sang hỏi:

“Gì thế anh?”

“Cò sang ăn cơm. Cả nhà đợi. Cò đi đâu về thế?”

Bé bất giác nhìn xuống chỗ thất lung, nói:

“Tôi có đi đâu đâu. Tôi chạy ra kia, bị mưa nên bây giờ mới về được”.

Nhìn thấy mâm cơm có món giả cầy và đĩa thịt chân giò luộc, Bé ngạc nhiên. Bác Lê gái thấy vai áo Bé ướt đầm nước, nói:

“Khổ con gái tôi chưa, ướt cả thế kia. Về bên nhà thay áo đã”.

Bé dựa nón vào tường rồi ngồi ghé bên cạnh mâm:

“Con không sao, bu để mặc con. Sao bu độ này hoang thế?”

Nàng nói đến đĩa thịt để xoay câu chuyện sang việc khác để mọi người khỏi hỏi mãi về nàng. Bác Lê gái nói:

“Hoang đâu, thừa lộc quan Đốc đấy. Mua hai cái chân giò biếu quan Đốc một, quan giáo một thì quan Đốc lại vừa ra tàu về quê ăn Tết. Tao đem cả hai cái đem biếu quan giáo nhưng quan chỉ nhất định lấy có một cái”.

Rồi bác lại nói khoe lại một lần nữa với Bé về việc ông giáo rất ân cần với bác, khen bác nhà nghèo mà cũng cố nuôi được con đi học và Tý, theo lời ông giáo nói, học thông minh lắm. “Quan lại bảo nếu không đủ tiền thì cho Tý sang ở hầu hạ việc vặt, quan lại dậy thêm cho. Cũng may nhờ phúc Thần Đa nên được quan để ý đến nhà ta như thế này”.

Sự thực ông giáo đã để ý đến bác Lê gái không phải vì nhờ phúc Thần Đa như bác tưởng. Hôm đầu tiên đi bán bánh cuốn thay Bé, thấy Bé nói nhà ông giáo cũng thỉnh thoảng mua bánh, bác đem bánh đến nhà ông giáo trước tiên. Lúc đương bốc bánh cho vào đĩa thì ông giáo tình cờ đi qua thấy bác rách rưới bẩn thỉu mà lại lấy tay bốc bánh không như cô bé bán hàng mọi ngày vừa sạch lại vừa có ý tứ lấy đĩa gấp. Bán ở các nhà sang, Mùi đã dặn Bé phải lấy đĩa gấp nhưng Bé quên không dặn lại mẹ. Nhìn thấy thế, ông giáo đứng lại:

“Hừ, sao bác lại...”

Bác Lê gái tưởng ông giáo đứng lại hỏi bác sao hôm nay lại đi bán hàng nên bác ngừng lên: “Bẩm quan lớn, vâng, cô Mùi đi cân gạo, cháu bé bận ngồi hàng nên con phải đi bán thay. Bẩm quan lớn cả nhà phải làm ăn vất vả mới đủ tiền cho cháu Tý sang nhờ quan lớn dậy bảo cho”. Bác làm như việc Mùi đi cân gạo, việc nhà của bác, ông giáo đã biết

cả rồi. Không mấy khi được ông giáo đứng lại hỏi đến nên bác sung sướng hỏi luôn ông giáo về việc Tý:

“Bẩm quan, quan xem cháu Tý nó có học được không ạ?”

“Hừ thằng Tý...”

Về thằng Tý thì ông giáo nhớ lắm vì đã nhiều người nói cho ông rõ về tình cảnh nhà nó. Thì ra người đàn bà rách rưới kia là mẹ thằng Tý:

“À, thằng Tý là con bác?”

Mắt bác Lê sáng hẳn lên:

“Bẩm quan lớn vâng ạ. Cháu có tám đứa con, nhưng chỉ có nó là... Cô Mùi, ông giáo Đông đều bảo nên cho nó đi học. Nhà cháu nghèo quan lớn xem cháu có học được không. Nếu nó...” Ông giáo thấy bác tỏ vẻ rối rít vì cảm động; tay bác nhắc bánh lên lại bỏ xuống, mắt chớp nhanh và hình như hơi ướt.

“Thằng Tý nó học sáng dạ lắm. Nó học một ngày bằng đứa khác học ba ngày”. Bác Lê gái cúi mặt xuống, ứa nước mắt, lấy tay xỉ mũi hất một cái mạnh, làm ông giáo đứng lùi ngay lại. Bác Lê gái quệt tay một cái vào váy rồi bốc chiếc bánh cuốn cho vào đĩa. Ông giáo vào nhà bảo con gái ra chọn lấy chiếc bánh khác và ở dưới cùng nhưng sáng hôm ấy, riêng ông, ông không ăn bánh cuốn.

Hôm đưa chân giò đến biếu, ông giáo cũng nhắc lại đến chỗ Tý ngoan, chăm học và sáng dạ. Bác Lê gái vì thế sung sướng hơn cả ngày bán lợn. Bác đã có lúc nghĩ đến việc mua rượu cho chồng uống nhưng thấy chồng hình như không nghĩ gì đến rượu nên bác lại thôi. Bác Lê trai thì hôm ấy lại nghĩ đến việc uống rượu nhiều hơn là hôm bán lợn. Nhất là hôm nay trời cũng mưa to. Bác mới nghĩ ra

được một cách mới và nếu cách ấy được thì cả đời không những bác không khổ sở vì rượu nữa mà lại sung sướng vì rượu. Cách ấy giản dị lắm và bác lấy làm lạ sao bây giờ mới nghĩ ra. Bác nghiệm ra rằng uống xong một chén đầu thì trong người bâng hoàng dễ chịu ăn ngon miệng, uống chén thứ hai thứ ba say đậm hơn và dễ chịu hơn nhưng lại phải cái say mê hẩn đi và đánh chửi vợ con. Bây giờ bác chỉ uống một chén thôi, tuy say không thú bằng khi uống hai ba chén nhưng cũng là say đủ để thú và ăn ngon miệng mà chiều nào cũng được uống. Bác nhớ lại một hôm Tết mấy năm trước, tình cờ đến nhà ông Hàn Diễm được ông cho uống một cốc rượu mùi. Bác không nhớ lại rõ cái thú say như thế nào nhưng có một điều chắc là ngày hôm ấy bác vẫn đi mừng tuổi các nhà, không xảy ra chuyện gì. Nhưng lần khần mãi bác chưa dám nói ra với vợ. Đến lúc bắt đầu ăn thì hết không nói được nữa, lại phải đợi đến hôm Tết mới có dịp thử cách mới đó. Cũng may Bé lại đi đâu chưa về, phải đợi thêm một lúc nhưng bác cũng chưa dám nói. Bác bảo Bé:

“Đi về mà thay quần áo đi. Chúng tao đợi cũng chẳng sao. Mặc áo ướt rồi lại bị cảm sốt như hôm nào thằng Tý câu tôm ở bến Trờ”.

Bé sang bên cửa hàng. Bác Lê trai đưa mắt nhìn vợ một cái, mỉm cười. Bác toan nói. Bác Lê gái chợt nghĩ có lẽ chồng mình đã mua giấu được chai rượu nào chẳng như hôm bán lợn. “Này nếu đã mua trộm được rượu thì đem ra đây cả nhà uống”.

Bác Lê trai mừng rỡ; bác mỉm cười một cái thật tươi:

“Làm gì có rượu. Này, bu này, tôi mới nghĩ ra được một cách”.

Rồi bác thông thả nói rõ cho vợ biết và dò ý tứ vợ.

Bác Lê gái nhìn trừng trừng vào mặt chồng; hai con mắt phủ nhài quạt của chồng bác thấy như có dấu mưu mô đánh lừa bác. Biết đâu không là uống một tí lấy đà say để không sợ gì ai nữa và chạy đi mua thêm rượu về uống.

“Uống thì uống không sao”.

Bác Lê gái nghĩ thế nhưng phải là do tự ý bác thuận mới được. Nhỡ nhìn cha thương hại và nói với mẹ:

“Hay bu cứ mua một ít về xem sao. Bu chỉ mua một chén thôi. Bu cũng uống một tí cho vui”. Tý cũng bênh cha nói chêm vào:

“Uống một tí không sao đâu bu ạ. Con cũng uống một tí”.

Rồi Tý cười và cúi đầu xuống như để tránh cái cốc của mẹ. Thấy vợ có vẻ thuận, bác Lê trai mừng rỡ và nói đùa:

“Mua có một chén mà đứa nào cũng đòi uống một tí cho vui thì còn gì phần tao nữa”. Bác Lê gái cũng cười vui vẻ:

“Chúng mày đứa nào cũng về bè với bố. Tao cũng đến chết với bố con mày thôi. Thôi tao đi”. Nhỡ nói:

“Bu để con đi mua cho”.

“Mày đi thì ai dám bán. Mày lại mua một chai to về thì đến chết tao”.

Bé đi sang nhà thấy mẹ ở cửa đi ra tay cầm cái chai không, vội hỏi:

“Bu đi mua gì?”

“Tao đi mua rượu.

“Bu đi mua rượu?”

“Ừ tao đi mua rượu cho bố mày uống”.

Bé lật khăn che mắt, nhìn mẹ mỉm cười. Bác Lê gái hỏi:

“Mày cũng muốn uống à?”

“Không, con uống vào đau mắt chết. Phải đấy hôm nay có chân giò, thầy uống một ít rượu cho vui”. “Lại mày nữa. Tao cũng đến chết. Thôi tao đi”.

Bác đến thẳng nhà ông Năm Bụng. Thực ra hôm nay chính bác, bác cũng muốn uống rượu vì thế bác cần mua rượu lậu để uống hơn. Bà Năm Bụng đương ngồi thấy bác Lê đi vào, vội vàng đứng dậy, dắt hai đứa con vào buồng. Bà tưởng chồng mình đã bán rượu cho bác Lê trai và bây giờ bác Lê gái vác chai không đến làm tang chứng để mắng chồng mình. Ông Năm Bụng thì không sợ hãi gì, ông cất tiếng hỏi:

“Bác mua rượu để cúng?”

“Không tôi mua rượu cho thầy cháu uống”.

Ông Năm Bụng hừ lên một tiếng nhưng nét mặt ông vẫn không tỏ vẻ ngạc nhiên. Bán xong, ông đứng ở cửa và những vết nhăn ở đuôi mắt ông giãn ra như mỉm cười.

Cụ Huế Hai đương ngồi ở bậc cửa hát nghêu ngao. Cụ đã uống xong bữa rượu chiều nhưng vì cụ Huế Cả đi sang phố Phủ vắng nên cụ không sang sinh sự để cãi nhau được, cụ đành ngồi hát. Mọi người đều thấy rằng nếu không có cụ Huế Cả thì con say của cụ Huế Hai rất dễ chịu; cụ ngồi ở cửa hát đủ các giọng Huế và tiếng hát cụ nghe hay và buồn lắm. Gặp ai cụ chỉ nói đùa. Thấy bác Lê gái, cụ chạy ngay ra rồi kéo thất lung:

“Có rượu đấy à, cho lão này uống với”.

Cụ nhắm mắt lại một lúc lâu rồi lại mở to ra gần như rách cả kẽ mắt, con ngươi cụ đưa đi đưa lại thật nhanh. Mắt cụ tròn xoe và long lanh như mắt mèo; cụ uốn éo người gần như ngã nhưng không ngã và cụ hất bàn tay một cái vào mặt bác Lê:

“Mua rượu cho chồng uống đây à?”

Rồi cụ hát to vang cả phố theo giọng hát ru Huế:

“Ai kêu nheo nhéo bên sông, tôi còn mua rượu cho chồng tôi xơi”.

Và cả phố ai cũng ngơ ngác nhìn bác Lê đi qua, tay cầm chai rượu. Về đến nhà, con cái ngồi ở mâm đều reo lên. Chỉ có bác Lê trai là ngồi im. Thấy các con đứa nào cũng vui mừng vì mình được uống rượu, bác cảm động. Trong mâm lại có đồ nhắm ngon. Giá nhà giàu, để chiều nào cũng có rượu ngon với thức ăn ngon như thế này, vợ con quây quần quanh mâm, vui vẻ như hôm nay, thì càng có nhiều con càng vui. Thoáng một lúc bác thấy nao nao nhớ Tuất đứa con trai của bác, năm sáu năm trước vì đói kém phải bán cho cụ đồ Vinh làm con nuôi; Tuất ở với cụ đồ Vinh được ăn no mặc ấm nhưng lúc này bác lại thấy thương Tuất. Bác đưa mắt nhìn vợ đương chăm chú rót rượu ra hai cái chén cho vừa đầy, trong chai còn thừa một ít đem hắt ngay xuống đất. Bác Lê gái bung cúc đưa cho chồng. “Mời thầy nó xơi”.

Bác Lê trai đỡ lấy cốc đưa lên môi nhìn vợ nói:

“Bu mày...”

Bác Lê gái cũng nâng chén nhìn lại chồng mời:

“Thầy mày...”

Bác Lê trai nhấp một ngụm nhỏ và thấy ngon như người khát được uống nước suối. Bác gái cũng uống một hớp và cay chảy cả nước mắt. Bác Lê trai toan nói:

“Giá lúc này mà có cả thằng Tuất...”

Nhưng bác không dám nói ra sợ vợ buồn. Bác lại cảm động vì hôm nay lần đầu tiên trong đời được vợ chiều mua rượu cho mình uống. Bác thấy nước mắt đã rung rung ướt

cả mắt và bác chớp luôn để khỏi khóc; bác Lê gái thì tưởng chồng vì uống rượu nên cay mắt.

Nhờ cũng nhắc chén uống một ngụm to. Chàng uống được rượu nhưng không mấy khi dám uống chỉ trừ những lúc ăn giỗ ở đầu hay hôm nào kéo xe đi thật xa trong người mệt mỏi. Bác Lê gái bảo Bé: “Đau mắt gì. Uống một tí cũng không sao”.

Nể mẹ, Bé cũng nhấp một ngụm, ngẫm nghĩ một lát rồi lại uống thêm một ngụm nữa và sau khi nhai xong miếng thịt luộc, Bé lại nhắc cốc uống một ngụm thứ ba. Bác Lê gái vội giằng lấy chén: “Uống gì mà uống nhiều thế. Đau mắt chết.

Nói vậy nhưng sau khi uống, bác lại đặt chén bên cạnh Bé. Bác uống thế là say lảm rồi và thấy Bé uống được rượu, bác hy vọng Bé tiêu thụ được hết chén để bác Lê trai không có rượu uống thêm. Bác đã thấy choáng váng hoa cả mắt; bác nghĩ đến hôm nay chồng có say như mọi lần, cần phải đánh nhau một trận kịch liệt thì cũng đánh nhau chơi, không sợ gì.

Bác Lê trai đã uống gần cạn chén, trong người thấy飘飘 dễ chịu. Bác thấy cái lối uống ít rượu có lẽ thành công và ngẫm nghĩ trước đến cái thú buổi chiều nào cũng được ngồi khể khà với một đĩa lạc rang hay đậu phụ chấm mắm tôm. Tuy say thế còn thòm thèm không thú hẳn như khi uống hai ba chén nhưng bác cũng tự an ủi là cái say này nhẹ nhệ nó có một cái thú khác.

Ăn cơm xong cả nhà ngồi đợi. Yên lặng một lúc khá lâu rồi bác Lê trai mới chợt nhận thấy vợ và mấy đứa con lớn ngồi nhìn bác như rình trộm, bác bật cười. Bác Lê gái cốc một cái vào đầu Tý: “Ồ, không việc gì!”

Tý nói:

“Thì con đã bảo bu. Mai bu lại mua rượu cho thầy uống nhé”.

Bác Lê trai với cái điệu cây kéo một hơi dài rồi thở khói che mờ cả mắt:

“Thằng Tý nó hợp ý tao. Mai bu mày mua đậu phụ về nướng chấm mắm tôm để uống thử một bữa nữa xem sao?”

Bác mỉm cười nói tiếp:

“Chiều nào cũng uống thử như thế”.

Cho đến lúc đi ngủ cũng không xảy ra chuyện gì. Nhờ say bâng hoàng nên không nghĩ đến đi ngủ; chàng ra ngồi ở gốc đa và cất tiếng hát chèo theo tích Lưu Bình - Dương Lễ. Gió hơi lạnh nhưng chàng say nên không thấy lạnh gì cả. Giọng hát có hơi rượu vào, Nhớ lại thấy trong hơn mọi khi. Chàng cất tiếng hát thật to để Mùi ở trong chùa Hàn nghe thấy. Nhớ ngồi hát thế chỉ cốt để Mùi nghe; chàng tưởng mình cũng như chàng Trương Chi, có lẽ vì vậy nên Nhớ bao giờ cũng tránh hát bài “Anh Trương Chi” sợ hát thế có vẻ lộ quá.

Ở nhà trước cửa, ông Ninh Ký từ chiều đã lo sợ mất ngủ. Cụ Yểng ngồi ngong ngóng đợi. Đợi mãi nhưng không thấy có tiếng cãi nhau mà lại có tiếng Nhớ hát vang ở đầu cầu đưa lại. Cửa hàng cụ hôm nay không có khách; ngồi một mình trong gian nhà rộng với bốn năm cái phản trống không, gió lạnh lọt qua hai cái cửa gian làm rung rinh cây đèn treo và ánh đèn mờ tỏ, lại nghe tiếng hát than vãn, cụ chợt nhớ đến chồng và thấy hiu hiu buồn.

Bé nằm ở bên cửa hàng bánh cuốn, cũng không ngủ được. Từ lúc ở bến đò về, ngồi ăn cơm đông đủ cả nhà, ăn thức ăn ngon lại uống rượu, vui mừng vì việc cha nàng

uống rượu mà không đánh đập vợ con nữa, Bé vẫn cảm thấy mình sống riêng rẽ với cái vui sướng. Tuy Bé chưa có thì giờ nghĩ đến nhưng nàng vẫn biết là nỗi vui riêng ấy vẫn nằm yên trong lòng mình. Đến lúc về nhà đóng cửa cẩn thận rồi, Bé mới thấy quả tim bắt đầu hồi hộp. Nàng đi chập choạng nửa vì say rượu nửa vì sung sướng. Nàng nằm xuống ổ rơm, mặt ngửa, mắt mở to nhìn vào trong bóng tối. Bé lắc bàn tay phải và thấy còn hơi đau ở cổ tay; nàng đặt tay lên ngực vào chỗ mà ban chiều Đỗi vừa úp mặt vào rồi lắc đầu một cái và thở dài. Lần đầu tiên trong đời Bé đã được người con trai ôm lấy mình; nàng ôn lại trong trí lúc Đỗi đặt tay vòng lấy cổ, lúc nàng ngả đầu vào vai Đỗi, Đỗi cúi mặt chạm má vào má mình và nhất là lúc Đỗi đặt nàng vào cạnh thuyền và úp mặt vào ngực mình. Bây giờ nghĩ lại thấy người nóng ran vì then và sung sướng hơn cả lúc ở bến Trờ.

chương 19

lăng cụ quận

Hai hôm sau, Bé lại sang tìm Đồi để lấy cái thắt lưng. Hai người gặp nhau không nói gì và đều có ý ngồi thật xa nhau. Nhìn chung quanh thấy không có người, Đồi rút cái thắt lưng đưa cho Bé và làm hiệu bảo Bé cất ngay đi. Bé nhìn qua rồi đút vào túi áo trong.

“Đi tìm mua cả sáng hôm nay đây. Trông nó giống hệt như cái thắt lưng kia nhưng tôi thử rồi, nó không thôi đâu”.

Bé đứng lên nói:

“Thôi tôi về đây”.

Bé bước chân lên bờ, Đồi gọi lại:

“Này...”

Đồi ngập ngừng, đưa mắt nhìn chung quanh rồi nói như trong hơi thở:

“Tối hôm nay ở lăng cụ Quận nhé”.

Bé nói:

“Thôi, chịu thôi”.

Nhưng Bé vẫn đứng yên trên bờ, không nhúc nhích. Đỗi cúi mặt nhìn xuống chân rồi lại ngừng lên nhìn Bé, hất cằm một cái nói:

“Nhé”.

Bé cúi đầu một cái nhẹ, nhưng cả nòng và Đỗi đều không biết đó là lắc đầu hay là gật đầu. Tối hôm ấy, lúc ăn cơm xong Bé cố ý ngồi lại bên nhà bố mẹ lâu hơn. Một là lúc nòng đi, mắt nòng được nhìn thấy cả nhà đã nằm yên, như thế yên tâm hơn, hai là nếu đi ngủ sớm lại trở dậy mở cửa đi chơi là một sự bất thường, ai thấy tất sinh nghi. Đằng này, ở nhà ra nòng đi thẳng làm như chưa buồn ngủ, chạy sang chơi một vài nhà. Hai bên phố các nhà đóng cửa gần hết. Chỉ có một hai nhà còn mở nhưng may không ai thấy nòng đi qua. Đi qua khỏi nhà bà Ký Ân đèn sáng trung và vang lên tiếng người đánh tổ tôm, Bé yên tâm vì từ đây trở đi không sợ gặp ai nữa. Đường đã tối, mắt Bé lại kém nên Bé phải đi lần từng bước. Trời hôm nay lại tối một cách đặc biệt, nếu có người cách dăm bước chắc cũng không nhìn thấy. Đến lăng cụ Quận, nhìn vào chỗ lăng lại càng thấy tối đen; đi trên đường không tài nào nhìn thấy được người ngồi ở lăng, Bé yên tâm không sợ ai nhìn thấy nhưng bước đến gần lăng, Bé lại bắt đầu sợ cuộc gặp gỡ Đỗi trong một đêm tối như thế này.

Bé đến đứng gần cái bia đưa mắt nhìn quanh. Trời tối không nom thấy xa nhưng Bé có cái cảm tưởng là Đỗi không có ở lăng. Có lẽ Đỗi tưởng nòng lắc đầu từ chối nên không ra chẳng. Bé thấy rờn rợn sợ vì nòng vừa chột nghĩ đến ma mà chỉ có một mình ở đây, gọi Đỗi thì nòng không dám cất tiếng gọi. Nòng ho nhẹ lên một tiếng và không thấy tiếng Nhở trả lời, chắc chắn Đỗi không ra. Bé sợ tưởng

tiếng ho của mình đã có ma nó nghe rồi, nàng không còn hồn vía nào nữa, định quay trở lên đường rồi chạy một mạch về nhà. Vừa lúc đó có cái gì chạm vai nàng; nàng giật mình một cái và khi nghĩ ra là Đỗi, nàng nhẹ hẫng người:

“Làm người ta hết cả hồn cả vía!”

“Nói khê chứ”.

“Sao người ta ho lại không trả lời?”

“Ho thì người ta biết trả lời ra làm sao. Sao chậm thế, người ta đợi mãi”.

Bé cũng gắt lại:

“Con khi, lại hẹn ra đây ai biết thì chết”.

Đỗi ra hiệu bảo Bé ngồi xuống cạnh cái bia:

“Tôi cứ tưởng đằng ấy không đến. Không đến thì tôi đợi suốt đêm ở đây”.

Đỗi cũng ngồi xuống cạnh Bé nhưng ngồi cách xa một ít. Một lúc lâu hai người yên lặng không nói gì. Chung quanh đêm tối phủ đầy đặc; tiếng dế gáy ran ở cỏ và xa xa ở đâu có tiếng chó sủa. Ngồi trong đêm tối không nhìn thấy mặt nhau, Đỗi và Bé không thấy ngượng nhưng cả hai đều sợ nên cứ chỉ thành rụt rè. Tay Đỗi xoè ra một ít định tìm tay Bé nhưng lại rút lại ngay. Chàng có cái ý muốn đợi để Bé bắt đầu trước. Thấy việc ngồi với Bé trong đêm tối là táo bạo quá nên chàng phải cố giữ gìn cho Bé khỏi sợ. Bé cũng ngồi yên hơi lấy làm lạ rằng Đỗi sao lại yên lặng thế. Nàng định ngồi sát vào người Đỗi nhưng chỉ nghĩ thế thôi, người nàng vẫn không nhúc nhích. Một lúc lâu rồi Đỗi hỏi, giọng nghiêm trang:

“Hôm nào thì đằng ấy về quê ăn Tết?”

“Hai mươi bảy”.

Thế rồi Đỗi hỏi về việc nhà quê của Bé, những chuyện

viễn vông về đình đám ở làng Bé, tục lệ nuôi lợn cúng thần. Bé cũng vui vẻ kể chuyện cho Đỗi nghe và cả hai người nói về những chuyện rất thường nhưng thấy cuộc nói chuyện rất lý thú. Rồi Bé lại hỏi Đỗi về việc gia đình của Đỗi và những chuyện có liên can xa gần đến Đỗi. Bé thấy cuộc gặp gỡ ban đêm này có lý lắm; nếu không gặp thế này thì làm sao ngồi nói chuyện với nhau lâu được. Nghĩ thế Bé không sợ hãi nữa và chân nàng đã tìm thấy chân Đỗi và giẫm lên trên. Tay Đỗi một lúc sau đã nắm lấy bàn tay Bé và lúc mãi nói chuyện thì các ngón tay cũng luôn luôn hoạt động: sau khi Đỗi nắm lấy các ngón tay Bé bóp mạnh một lúc lâu thì Đỗi lại thả tay ra và lại đến lượt Bé nắm tay chàng. Thấy Bé bóp hơi mạnh làm đau cả ngón tay mình, Đỗi bóp mạnh một cái để báo thù; nhưng cả hai người như không chú ý đến và tuy đau tay lắm, Bé cũng không kêu. Bé đã ngồi sát vào người Đỗi lúc nào không biết và tay Đỗi cũng đã ôm lấy cổ nàng nàng. Bé ngửa mặt để cho tóc nàng chạm vào đầu Đỗi, mỉm cười nói: “À hôm nào tôi đến xem nhà mình”.

Đỗi bàn về cách thức để Bé đến chơi nhà mình được tự nhiên. Rồi chàng ôm mạnh lấy vai Bé và nói: “Bao giờ em về ở hẳn nhà anh?”

Chàng lay lay Bé mấy cái, giục:

“Bao giờ em?... Sao không đáp”.

Bé xoay người rồi như một người vợ đối với chồng Bé giơ tay ôm lấy vai Đỗi và ngửa mặt đặt đầu vào ngực chàng, và nói trong hơi thở:

“Cái đó tùy anh”.

Đỗi áp má mình vào má Bé. Hai người yên lặng ngồi như thế lâu lắm. Có tiếng còi xe lửa rúc lên ở xa. Bé bỏ tay ra nói:

“Thôi em đi về không khuya”.

“Đã khuya đâu”.

“Tàu lên rồi đấy. Gần mười giờ rồi còn gì”.

“Tàu xuống đấy chứ? Chưa có còi tàu xuống làm gì có tàu lên”.

“Tàu xuống từ đời tám kiếp nào rồi, đằng ấy điếc”.

Sau lũy tre đen làng Trò, chiếc xe lửa vụt hiện ra lấp lánh ánh đèn. Ánh đèn sáng ở xe lửa và tiếng máy chạy rầm rầm trên chiếc cầu sắt lại càng làm tăng vẻ yên lặng và tối tăm chỗ hai người ngồi. Đổi giờ tay chỉ chiếc tàu:

“Thế kia mà bảo tàu lên. Đằng ấy mù”.

Bé véo mạnh một cái vào sườn Đổi:

“Điếc mãi. Đau mắt mãi như thế này cũng đến mù quách cho xong đời”.

Đổi kêu ái lên một tiếng rồi cười xoa:

“Thế sao lại bảo người ta điếc”.

Rồi Đổi ghé vào tai Bé nói thầm mấy tiếng và vịn mạnh cổ tay Bé hỏi to:

“Có phải thế không nào?”

Bé ấy người Đổi ra:

“Con khỉ. Đồ phải gió”.

Bé lại véo mạnh vào vai Đổi và nghiêng răng nghiêng lợi véo không buông tay cho đến khi Đổi đau quá phải bỏ cổ tay nàng ra. Bé vừa thở vừa nói:

“Nào, xem có thua không nào”.

Đổi giờ tay tìm tay Bé:

“Ai thua?”

Lần này Đổi lại nắm cả hai tay, Bé không véo lại Đổi được và Đổi lại bóp mạnh quá, nàng đau không thể chịu được nữa:

“Có bỏ tay ra không người ta khóc đây này”.

Đổi bỏ tay ra ôm lấy Bé rồi toan đặt Bé dựa vào thanh bia như trong lúc tránh mưa trong mũi thuyền. Bé cũng hồi hộp đợi. Nhưng vì ở một nơi vắng người, đêm tối, lại bị cái đau bóp cổ tay và bị véo nó kích thích quá mạnh nên cả hai người đều thờ hốt hốt và sợ cho mình. Yên lặng một lúc lâu lắm, rồi Đổi nói:

“Thôi, từ rầy đừng đùa thế nữa nhé”.

Vì Bé cũng nghĩ như Đổi trong lúc hai người ngồi yên nên Bé hiểu hết cả cái ý nghĩ ngầm ở trong câu nói của Đổi. Thế là hai người lại hết cả sợ và biết là không xảy ra chuyện gì nữa. Lần này lại chính Bé ngồi sát vào Đổi và giao tay ôm vòng lấy cổ Đổi trước, bạo dạn, và có cái thú như Đổi là chồng mình rồi. Đổi cười lên một tiếng rồi ngả đầu đặt má mình vào má Bé rồi hai người cứ ngồi yên thế và lại tiếp tục nói những chuyện xa gần, không đâu.

Lại có ánh đèn lấp lánh ở xa. Bé trông thấy nhưng không hề nghĩ tới đó là tàu lên. Tay phải nàng, cái tay đỡ lấy người Đổi đã mỏi rừ và tê bại hẳn đi. Giá bỏ tay xuống được cho đỡ mỏi thì dễ chịu lắm nhưng nàng chỉ nghĩ thế thôi chứ không dám bỏ tay ra. Muốn cho đỡ mỏi Bé ruỗi thẳng mấy ngón tay rồi co lại và như thế vô tình ấn mạnh vào sườn Đổi. Đổi tuy có máu buồn nhưng không dám cười tưởng Bé bóp yêu mình nên cố chịu đựng. Bỗng Bé nhận ra ánh sáng ấy là ánh sáng đèn tàu lên và thốt ra câu:

“Chết chửa tàu lên rồi. Thôi cho em về”.

Nói thế rồi nàng ngồi thẳng lên và bỏ thông được cánh tay xuống một cách khoan khoái. Đổi nói: “Việc gì cứ tàu lên là phải về”.

Rồi lại đến lượt Đổi ôm lấy vai Bé và lắc lư người Bé mấy cái, khẽ nói:

“Ồ đến nửa đêm hãy về”.

Đổi cúi đầu đặt môi vào má Bé đưa đi đưa lại:

“Cái gì thế?”

Đổi ngừng lại và hỏi thế vì thấy Bé cứ giấy nẩy cả người như bị động kinh. Bé không đáp, lại vung mạnh cánh tay phải mấy cái cho tay hết tê.

“Thôi khỏi rồi”.

“Cái gì khỏi”.

Bé không đáp ruỗi thẳng tay đặt lên đùi rồi ngồi yên. Tiếng còi tàu gần đến ga lại rúc lên trong đêm khuya. Bé nhắm mắt rồi ngả người đặt má vào ngực Đổi. Cái bàng hoàng lúc đầu đã hết, lòng nàng thốt nhiên thấy dịu dịu và bình tĩnh nghĩ đến cái sung sướng của nàng lúc đó, cái sung sướng của tình yêu thứ nhất trong đời. Trong lúc tay nàng vờ vẩn rút cái cúc cổ áo của Đổi thì óc nàng loay hoay nghĩ: bây giờ nàng đã có một người đàn ông yêu mình, người ấy nay mai sẽ là chồng mình, đang âu yếm mình và mình đang dựa đầu vào ngực người ta, tất cả cái đó là sự thực mà nàng cảm thấy rõ lắm.

“Thật là to chuyện”.

Nàng mỉm cười rồi lại nghĩ:

“Nếu mà ai trông thấy mình như thế này thì chuyện còn to đến đâu!”

Tay nàng loay hoay cởi khuy cổ áo của Đổi lúc nào nàng cũng không để ý. Nhưng Đổi thì để ý vì áo hở phanh ra lạnh cả cổ. Chàng nắm lấy bàn tay Bé đưa lên và đặt vào má mình và trong khi tay Bé vuốt má thì chàng cho được tay xuống cổ và cài lại cúc áo cho đỡ lạnh mà không để cho Bé biết. Cử chỉ của Đổi đặt tay Bé vào má chỉ cốt để cài lại khuy áo làm cho Bé tưởng là một cử chỉ rất âu yếm của Đổi

và Bé cũng thấy lúc mình vuốt ve má Đỗi nàng nhìn thấy rõ cái sung sướng của mình hơn là rút cổ áo. Muốn nhận thấy rõ hơn nữa và muốn tỏ ra cho Đỗi biết cái sung sướng của mình, nàng véo một cái thật mạnh vào má Đỗi, nàng thấy véo thế cái sung sướng của mình như truyền cả sang người Đỗi một cách rất thấm thía và nàng lại véo thêm vào cổ vào vai Đỗi và vừa véo vừa mắng Đỗi: “Con khi oi!”

Đỗi cười xoa một cái rồi giơ tay lên xoa các chỗ đau. Chàng nói giọng nghiêm trang: “Đã bảo đừng đùa thế cơ mà”.

Bé cười:

“Ừ nhì”.

Nói thế nhưng chính Bé lại xoay người ôm lấy Đỗi, kéo mạnh cả người Đỗi về phía nàng. Đỗi ngạc nhiên một cách sung sướng rồi ôm chặt lấy Bé vào tấm bìa rồi trong khi hai bàn tay chàng bóp vào khắp người nàng đau như dằm, chàng úp mặt vào mặt nàng, nửa như hôn nửa như cắn vào má, vào cổ, vào tóc, ngấu nghiến như muốn nuốt cả người nàng.

Để yên mặc Đỗi một lúc lâu, Bé bàng hoàng và thấy mình không có lúc nào sung sướng đến như thế. Sau cùng nàng đẩy Đỗi ra, giơ tay sửa lại mái tóc rồi đứng lên. Đỗi cũng đứng lên và không ai bảo ai, hai người đều tiến về phía đường cái, vừa đi vừa thở mạnh. Hai người từ biệt nhau yên lặng và quên cả việc hẹn gặp gỡ lần sau.

Đến gần nhà bà Ký Ân thấy có ánh đèn sáng, Bé có cảm tưởng là vừa nằm mơ chợt thức giấc và nhớ lại rõ hơn những sự việc xảy ra trong giấc mơ và như thế lại thích hơn và sợ hãi hơn. Các nhà ở xóm đã đóng cửa hết. Nhà hát ả đào đêm nay cũng không có khách. Bé thấy hình như

khuya lắm và đêm yên tĩnh quá. Nàng nghe thấy tiếng váy mình sộtsoạt và phải đi chậm bước lại. Lâu lắm nàng mới mở xong cửa và đóng cửa lại mà không có tiếng động. Nàng đặt mình nằm ngủ trên ổ rom. Thế là thoát, không ai biết cả. Nàng cựa quậy và thấy đau ở khắp người. Bé nằm yên một lúc lâu ngẫm nghĩ rồi ở khoé mắt mọng lên hai giọt nước mắt. Bé không lau mắt và cũng không dám nuôi cho mình khóc thêm sợ bên kia mẹ nghe thấy. Nàng nằm thiu thiu đợi giấc ngủ đến, thỉnh thoảng lại mỉm cười một cái và bỏ tay rõ mạnh xuống chiếu để lại thấy rõ cái đau ở cổ tay. Lâu lắm rồi mà Bé không ngủ được nhưng nàng cũng không cần gì đến giấc ngủ.

chương 20

hai giấc mơ

Từ sáng, Siêu hí hoáy già diêm tiêu để pha thuốc pháo. Già lâu mỏi rừ cả hai tay nhưng chàng cũng không nghỉ, tay già đều mà miệng thì hết thổi sáo lại hát.

Từ sáng đến giờ trong người chàng thấy dễ chịu một cách lạ lùng và lòng chàng vui lắm. Lúc ba giờ sáng, chàng thức giấc và lấy làm lạ sao trong người tự nhiên lại khoan khoái một cách đặc biệt như thế; chàng có cái cảm tưởng như người chàng xưa nay là một bộ máy bao giờ cũng chạy sai và chỉ lúc đó mới chạy đều thôi. Chàng thấy cái vui nó như mang mang ở từng trong vội tế bào một và tất cả người thì là một sự êm dịu rộng rãi, bằng khuâng, và chàng phải dùng hai chữ “đến hay!” để tả cái dễ chịu của người chàng lúc đó vì không dùng hai chữ ấy thì không có gì tả nổi. Lúc đó, chàng nằm yên nhưng không phải để ngủ vì chàng vừa nhận thấy một sự rất lạ lùng xưa nay chưa từng có bao giờ: chàng không ngủ, rõ ràng chàng biết chắc là mình không ngủ, nhưng chàng lại nằm mơ mà chàng lại

điều khiển được giấc mơ của mình. Cảnh gì hiện ra trong óc chàng lúc đó thì chàng không định được, nó cứ tự nhiên hiện ra, lúc thì là ba bốn con cá vàng, lúc thì là hai cô con gái, lúc thì là một đám người múa; cứ mỗi lần chàng mở mắt và nhắm mắt thì lại hiện ra một cảnh khác; cảnh ấy chàng không định trước được nhưng một khi nó hiện ra thì chàng muốn như thế nào, cảnh ấy biến chuyển theo ý muốn chàng. Như chàng muốn hai con cá vàng đụng đầu vào nhau thì hai con cá vàng trong giấc mơ của chàng đụng đầu vào nhau thật, và đụng thật mạnh làm cả hai con cá đều vỡ tan thành những mảnh vàng, loé cả ánh sáng ra. Hai cô con gái thì chàng bắt họ múa và đám người múa thì chàng bắt họ ngừng múa và ngồi xuống ăn dưa hấu. Quả nhiên họ ngồi xuống và ăn dưa hấu thật. Lúc tỉnh nghĩ đến chỗ đó, chàng tự hỏi:

“Tại sao mình lại oái oăm bắt họ ăn dưa hấu và tại sao mình lại nghĩ đến dưa hấu lúc đó”. Chàng mỉm cười vì vừa nghĩ ra rằng chính chàng nằm mơ thật nên đầu óc cũng lung tung như ở trong giấc mơ và thực ra cái mà chàng tưởng là cái “ý chí điều khiển sáng suốt” của chàng thì nó cũng chỉ là một cái ở trong giấc mơ. Và Siêu lại mỉm cười vì vừa tìm ra là mình mơ hai vòng: trong một giấc mơ vòng ngoài chàng nằm mơ thấy mình điều khiển một giấc mơ vòng trong. Nhưng giấc mơ mà chàng thấy thích nhất là giấc mơ sau cùng trong đó chàng thấy Mùi hiện ra. Không biết tại sao chàng lại muốn Mùi nằm xuống và lại nằm xoay lưng về phía chàng và chàng cũng nằm xuống và xoay lưng về phía Mùi (Nếu cái ý chí điều khiển của chàng thực sáng suốt thì chàng đã không muốn một cách vô lý như thế để sau khi tỉnh phải ân hận mãi). Một lúc sau chàng

thấy lưng Mùi đụng vào lưng chàng và chính Mùi đưa lưng đụng chứ không phải chàng. Chàng thấy lưng âm ẩm vì hơi nóng của Mùi truyền sang và thấy dễ chịu lắm. Vừa lúc đó thì chàng tỉnh. Chàng thấy tiếc lắm và vẫn nhắm mắt nằm yên mong giấc mơ lại tiếp tục, như đã nhiều lần chàng làm được như thế. Quả nhiên chàng lại nằm mơ tiếp đúng vào chỗ đương nằm đụng lưng vào Mùi. Lần này chàng thấy Mùi động đẩy lưng và chàng cũng động đẩy lưng mình như để trả lời nàng. Chàng thấy Mùi trở người và chàng cũng trở người. Thế rồi chàng tỉnh giấc và nằm yên thế nào đi nữa giấc mơ cũng không trở lại. Chàng ví mình như người xem tiểu thuyết đến chỗ hay thì thấy câu “sự thể ra sao, xem hồi sau phân giải” mà hồi sau lại không có.

Siêu biết nằm yên mãi cũng vô ích, giấc mơ không sao trở lại được nữa; chàng mỉm cười thấy mình đương trở người, hai chân giơ lên cao và cứ để yên thế một lúc lâu. Không có “sự thực của giấc mơ” chàng đành lấy trí tưởng tượng phác qua lúc hai người đã xoay được mặt vào nhau. Chàng lại bỏ hai chân xuống một cách thất vọng và loay hoay nghĩ: giấc mơ thứ nhất mình mơ thấy nằm quay lưng vào Mùi, giấc mơ thứ hai đụng lưng và trở người; giá nếu lúc giấc mơ thứ nhất cái “ý chí điều khiển sáng suốt” của mình bảo Mùi đụng ngay lưng và trở ngay chân thì có phải là ở giấc mơ thứ hai đã có cái cảnh mơ chắc lý thú mà bây giờ mình tiếc mãi không bao giờ thấy được. Dẫu sao một lúc đụng lưng thế này cũng làm chàng bàng hoàng và đã thích rồi. Ở trong giấc mơ, chàng thích không phải vì cái thú nhục dục; không, cái thích của chàng hoàn toàn về tinh thần. Tất cả ba lần lúc chạm lưng, lúc động lưng và lúc giơ chân đều là do Mùi làm trước; Mùi đã tỏ ý yêu

chàng, bằng lòng chàng trước, mà chàng chỉ thích vì chỗ đó thôi.

Giã xong chỗ diêm tiêu và diêm sinh, Siêu đem than ra giã. Chàng lại hát và thổi sáo miệng. Những lúc vui, bao giờ chàng cũng thổi một bài hát học được của một rạp xiếc vì bài ấy nó kích thích chàng vui hơn. Nhưng thỉnh thoảng chàng lại búng ngón tay đến tách một cái như để xua đuổi một cái ý nghĩ khó chịu nó hiện ra làm chàng bứt rứt mất cả vui. Sau cùng, nghĩ ra được điều gì, chàng đưa mắt nhìn lên nhà trên, rồi xếp cả thuốc pháo lại. Chàng lẩm bẩm:

“Búng ngón tay mãi cũng vô ích, chỉ tổ mỏi tay”.

Chàng lấy giấy bút, lấy hộp thuốc vẽ rồi mở cuốn tự vị tra chữ “Paon” (con công). Chàng định vẽ một chuồng công và vẽ luôn ở trong chuồng hai con công cho Mùi thích và chàng đỡ bứt rứt. Mấy hôm trước tính sổ cân gạo, Mùi thấy được nhiều lãi và nàng lại nghĩ đến công và bảo Siêu vẽ cho nàng một kiểu chuồng công. Lần này nàng không nói: “Hôm nào, anh vẽ cho em...” mà lại nói rõ: “Anh vẽ ngay cho em cái chuồng công nhé!”. Siêu gật gật, nhưng mấy hôm rồi mà chàng không có can đảm lấy giấy bút ra vẽ, một là chàng rất ghét vẽ (chỉ trừ vẽ máy móc) hai là phải vẽ một thứ chàng rất ghét. Cả đến hôm nay, trong người dễ chịu, vui vẻ thế mà cái việc phải vẽ chuồng công, mỗi lần nghĩ đến chàng lại thấy rấm rứt.

Vẽ xong, chàng cất tranh vẽ đi và lại loay hoay lấy thuốc pháo ra cân và trộn. Lần này thì chàng không có việc gì để phải búng tay nữa. Cái vui của chàng toàn vẹn. Trong người chàng cũng thanh thoi nhẹ nhõm như hôm đi mua được cái cân cho Mùi.

Sự tình cờ khiến sáng hôm đó, Mùi cũng nằm mơ. Lúc

tỉnh giấc, nàng thấy vừa bàng hoàng sung sướng vừa then nóng ran cả người, then đến nỗi nàng không dám nhớ lại giấc mơ nữa. Nhưng nàng lại cứ ôn lại trong trí giấc mơ đó không biết đến bao nhiêu lần vì thấy thú quá. Mùi đã nằm mơ thấy nàng vừa tắm xong, chưa mặc quần áo thì nàng chui vào một cái chăn bông ấm hơi người - hơi giống cái chăn bông của Siêu - nàng thấy nóng ran cả thân thể một cách dễ chịu; thế rồi mơ màng một lúc sau nàng thấy mình nằm trong lòng một người đàn ông và để mặc cho người ấy vuốt ve khắp người nàng. Nhưng nàng không sao biết được người đàn ông ấy là ai; nàng muốn người đàn ông ấy là Siêu nhưng cố nhớ lại vẫn không thấy cái gì tỏ ra người ấy là Siêu cả.

Trời hôm ấy nắng to và gió nồm thổi man mát. Mùi đứng yên ở hiên ngừng nhìn nắng và gió trong lá tre. Nàng thấy nàng muốn làm thơ - nhưng vì không biết làm thơ nên nàng ngâm Kiều - nàng buột miệng ngâm to:

“Kể từ khi gặp...”

Nhưng nàng ngừng bật và sợ hãi nhìn hai bên. Sau một lúc lâu lắm, Mùi vẫn đứng ở hiên. Triết ở trong buồng đi ra, đương xỏ tay vào áo dài; Mùi yên lặng nhìn em rồi lại nhìn vào cửa buồng. Một lát sau, Mạch cũng ở trong buồng đi ra và đầu có đi mũ.

“Chắc là hai cậu sắp đi đâu”.

Nghĩ thế tự nhiên nàng thấy vui trong lòng. Nàng cất tiếng hỏi Triết:

“Chú với anh Mạch định đi đâu bây giờ?”

“Chúng em đi bắt bướm”.

“Bao giờ về?”

Triết ngập ngừng không đáp. Mùi nói ngay:

“Chắc là không về ăn cơm nhà. Lại sang chợ Keo mò bánh gio có phải không. Đi mũ vào mà đi, hôm nay nắng to”.

Giọng nàng trở nên dịu dàng khi nói câu sau. Nàng lại hỏi thêm:

“Độ mấy giờ thì về để chị khỏi mong”.

Nàng gio tay xoay cái mũ trên đầu Mạch cho ngay ngắn. Triết lưỡng lự rồi đáp: “Độ bốn năm giờ chiều chúng em mới về được”.

Nhưng chàng không thấy chị mắng như mọi lần đi chơi lâu quá. Mùi đứng nhìn theo Triết và Mạch cho đến khi họ đi khuất sau bụi dâm bụt. Ông Lang đi làng Bằng chữa mắt từ hôm qua, chắc cũng chiều mới về. Có bà Cai ở nhà nhưng có cũng như không, nhất là độ này bà ấy cứ ngủ gà ngủ gật cả ngày. Nàng chợt nghĩ lần này là lần đầu tiên từ khi Siêu về xóm mà nàng với Siêu ở nhà một mình. Tuy có ông Lang và Triết ở nhà cũng vậy vì hai người ít khi ra chỗ hiên của Siêu, nhưng thế này nàng có cái cảm tưởng tự do hơn, cả một ngày trời thuộc về riêng hai người. Mùi lại nhìn gió và nắng trong lá tre và se sẽ ngâm nốt câu Kiều bỏ dở, nhưng lần này nàng có ý hạ thật thấp giọng, chỉ để một mình mình nghe.

Mùi vào lấy nón rồi ra đi; nàng đi vội vã ra chợ mua một bó cây mùi to rồi đem về, dóm bếp đun nước. Mùi không muốn sai u già đi mua vì như thế sẽ giảm mất thú.

Lúc tắm, mùi lá mùi xông lên quanh người và nước dội vào ẩm cả da thịt làm nàng tưởng như sống lại giấc mơ một lần nữa. Nước tắm làm người nàng nóng ran thật không khác gì hơi nóng trong chăn lúc mơ. Nàng múc luôn mấy gáo đầy và pha vừa đủ nóng, dội từ đầu xuống cho nước ẩm bao phủ cả người nàng. Nàng thoáng nhận thấy nước chảy

qua mắt trông như một làn thủy tinh mỏng trong đó rung rung màu vàng của nắng lẫn với màu xanh của lá cây; nàng trông thấy nó vui quá và dội nước hoà lên trán; hai mắt tuy cay nhưng cũng cố mở to nhìn. Rồi nàng đứng thẳng người lên dội lên vai và cúi nhìn nước chảy trên bụng, trên đùi mình. Nàng thấy nước trên da nàng khô ngay từng mảng lớn và chảy gọn thành từng dòng nhỏ. Bỗng nàng ngừng lại và ngấm nghĩa hai đùi mình, nàng thấy da đùi nàng trắng mịn và tươi mát trông đến đẹp mắt. Đến lúc nàng rút chiếc khăn ở phen bắt đầu lau người, bất giác nàng nhắm mắt lại, và khi lau khô xong người, nàng thấy rờn rợn thú khắp thân thể như là sắp được chui vào chăn một lần nữa. Nàng lẩm bẩm:

“Thật là một cơn bốc hỏa!”

Rồi nàng mỉm cười, hất cầm một cái như để tự giễu mình. Mặc xong quần áo, nàng thấy hơi lành lạnh trong người và tỉnh táo hơn. Nàng ngừng nhìn trời nắng và những đám mây trắng nhẹ nhàng trôi qua trên đỉnh đầu; người nàng lúc đó tưởng cũng nhẹ như mây trên trời.

Mùi dậy vung nổi nước nóng lại rồi với lược vừa đi vừa chải đầu để sang bên hiên bảo Siêu đi tắm. Siêu nghe có tiếng guốc đi lại phía hiên; chàng không quay mặt nhìn nhưng cũng biết là Mùi đến. Nhưng sao hôm nay tiếng guốc lại ung dung thế?” Chàng để Mùi đi lên hiên nhưng vẫn làm như mãi trộn thuốc, không biết. Mùi tức lắm vì không thấy Siêu quay lại nhìn và tỏ ý vui được gặp mình. Nàng đứng lại ở giữa hiên, yên lặng đợi, định bụng nếu đứng một lúc lâu Siêu vẫn không quay lại thì nàng sẽ bỏ đi và nhất định tránh mặt Siêu cả ngày hôm đó. Nàng mới nghĩ thế thôi nhưng nàng cũng đã cảm thấy cả cái tức của

nàng lúc bỏ đi sẽ mất cả một ngày đáng lẽ vui lắm giữa hai người; rồi có lẽ nàng phải bỏ ra bờ sông để khóc và tức hơn nữa là nàng dối thể mà Siêu không hề biết là nàng đã dối vì lẽ không thể nói ra được mình tức Siêu chỉ vì Siêu không quay lại. Nàng ho lên một tiếng nhưng Siêu cũng không ngừng đầu. Bỗng một mùi thơm thoảng qua mũi Siêu. Chàng hít hít mấy cái và thấy như mùi nước tắm ngày Tết. Lúc đó Siêu quay mặt nhìn Mùi và mỉm cười một cái thật tươi. Mùi lấy làm thoả mãn, nàng yên lặng đi về cái ghế mây, đặt mình ngồi xuống ghế, cúi đầu xuống, bao nhiêu tóc hất cả ra đằng trước, một tay cầm lược chải, một tay rũ rũ đầu tóc cho ráo nước. Siêu ngồi xoay hẳn người lại nhìn Mùi. Nàng mặc có mỗi một chiếc áo cánh trắng; từ hôm về xóm, chỉ có hôm nay trời nóng nên chàng thấy Mùi có vẻ hơi là lạ. Vải áo và quần của nàng lấm tẩm ướt nước, Siêu đoán là Mùi vừa tắm xong. Siêu bỏ thông hai tay, yên lặng ngắm Mùi. Có một thứ gì man mát như thấm cả da thịt nàng. Siêu ngắm nghía cái tai của Mùi, cái tai lộ ra giữa hai làn tóc đen, chàng lấy làm lạ là ở với Mùi bao lâu mà chàng chưa từng ngắm đến cái tai này bao giờ. Chàng thấy cái tai ấy có những đường vòng êm êm, thịt tai trắng mịn, trông mát lắm và có vẻ thơm; trông cái tai trong làn tóc đen phảng phất giống một bông hoa nhài mới nở trong đêm. Siêu nghĩ thầm: “Hết yêu cái gáy bây giờ lại đến yêu cái tai”.

Chàng mỉm cười rồi bỗng chớp chớp mắt và dịu lòng lại, băng khuâng nghĩ đến tình yêu Mùi bấy lâu mà lúc đó chàng vừa chợt cảm thấy có thứ gì mới lạ.

Tình yêu của chàng đối với Mùi không đến đột ngột và không mãnh liệt, đầm thấm như đối với Chi, con gái

bà chủ trọ ở Hà Nội, ba năm trước. Tình yêu ấy đến từ từ lúc nào chàng không biết và nó rất nhẹ nhàng, chỉ thoang thoảng như một mùi thơm trong gió, đến nỗi chính chàng, chàng cũng không hiểu có phải mình đã yêu Mùi như yêu một người tình nhân không. Chàng cũng thấy vui vui mỗi khi Mùi chạy sang thăm mình, tiếng guốc của nàng cũng làm chàng hồi hộp trong lòng một tí mỗi khi nghe thấy nó vang lên trên con đường gạch bát tràng dẫn sang hiên mình. Cũng có lúc chàng thấy mình chột mong Mùi đến, hoặc đương làm việc bỗng ngừng lại mỉm cười nghĩ đến Mùi và khi Mùi phải về quê ngoại vắng nhà mất hai hôm, chàng đã thấy hiu hiu buồn một lúc vào đúng cái giờ mà hàng ngày Mùi vẫn chạy sang nói chuyện với chàng. Nhưng cái buồn vì nhớ mong cũng chỉ nhẹ nhàng như cái vui gặp mặt. Chàng đoán nếu có phải xa nhau hẳn, cái buồn của chàng cũng chỉ là cái buồn hơi hiu hắt, không như cái đau đớn nào nùng như khi vĩnh biệt Chi, nhưng bền thì chắc cái buồn nhớ Mùi bền hơn, có lẽ thoảng đến hết đời chàng.

Siêu mỉm cười tự hỏi:

“Thế thì có cái gì mới lạ ở chỗ nào”.

Chàng nghĩ thì tìm không ra nhưng cảm thì chàng vẫn cảm thấy rõ lắm là vừa có thứ gì mới lạ trong tình yêu Mùi, bắt đầu từ lúc này.

Bỗng Mùi rùng mình một cái, đứng lên:

“Tự nhiên lại thấy lạnh run cả người thế này”.

Rồi nàng chạy lại phía giường, nằm xuống và kéo chăn Siêu đắp vội lên người như là sợ để chậm thì sẽ bị cảm ngay. Nằm một lúc, nàng quay mặt nhìn Siêu nói:

“Nằm một lúc cũng khá dễ chịu”.

Siêu thấy một thoáng cười nhẹ trong hai con mắt long lanh của nàng. Chàng hỏi: “Cô đương nghĩ cái gì vui nhỉ?”

“Em ấy à”.

Mùi ngơ ngác nhìn Siêu. Siêu hỏi thế chỉ cốt để định nói sang chuyện cái chuồng công chàng sắp đưa Mùi xem và lúc đưa sẽ nói là chắc nàng đương nghĩ đến chim công. Nhưng chàng không đứng lên lấy tranh vẽ. Chàng mỉm cười rồi hỏi Mùi đột ngột:

“Đêm qua cô có nằm mơ thấy gì không?”

Chàng định nói là chắc Mùi đã mơ thấy chim công nhưng thực ra vì chàng đã nằm mơ thấy Mùi nên muốn hỏi Mùi thế để cốt chỉ có cái thú hỏi.

Mùi giật mình lo sợ tưởng như Siêu đã biết rõ cả giấc mơ của nàng rồi.

“Hay là...”

Nàng thoáng nghĩ đến chỗ có lẽ Siêu đêm qua cũng đã mơ đúng một giấc mơ như nàng. Biết đâu đấy; nàng chẳng đã được nghe một câu chuyện hai người một đêm cùng nằm mơ thấy nhà cháy là gì. Có lẽ thế chẳng vì tại sao một lúc Siêu lại hỏi hai câu đúng thế mà hai câu ấy vô cớ nói ra thì không có mạch lạc gì cả. Nàng loay hoay cố tìm ra xem vì có gì Siêu lại hỏi hai câu đột ngột và rất đúng ấy. Nàng thấy đó là một cái tính đổ cần phải giải quyết mà không được hỏi gì Siêu cả. Mùi mỉm cười: “Lại giống cái bị quýt ở chợ Keo”.

Siêu thấy Mùi mỉm cười vội hỏi:

“Cô nằm mơ thấy gì mà sao tôi hỏi lại mỉm cười. Hay là cô đã mơ thấy đúng như tôi đoán”. Mùi nghĩ thầm:

“À, không phải anh ấy đã nằm mơ thấy như mình”.

Nàng hỏi Siêu:

“À tại sao, tự nhiên anh lại hỏi em là đêm qua nằm mơ thấy gì. Sao tự nhiên anh lại hỏi em đương nghĩ cái gì vui. Từ lúc này em cố nghĩ mà không ra. Nhưng, nhưng anh đừng nói, thế nào em cũng nghĩ ra”.

Siêu mỉm cười nhìn Mùi; chàng thấy Mùi cũng đã lấy chàng cái bệnh để ý tìm những cái vớ vẩn. Chàng nói:

“Cô nghĩ không tài nào ra đâu. Để tôi bảo cho cô biết”.

Chàng lấy làm lạ là Mùi ngồi yên nghe, không ngăn cản chàng.

“Này nhé, mấy năm trước tôi có học phép thôi miên, không cần nhìn vào mắt mà cũng sai khiến được người khác”.

Mùi nói chen:

“Ông giáo Đông cũng biết phép thôi miên, ông ấy bảo em thế”.

“Cô hãy thông thả cho tôi nói hết đã. Mặc kệ ông giáo Đông của cô đấy”.

Mùi vội ngắt:

“Ông giáo Đông nào của tôi. Lần sau xin anh đừng nói thế”.

Thấy giọng nàng có vẻ giận, Siêu mỉm cười:

“Đấy là nói thế, xin lỗi cô. Lúc này tôi cũng thôi miên cô, nhìn vào tai mà thôi miên. Thành thử tôi thấy cô có cái tai đẹp lắm, tai ấy chắc thọ và giàu to, chắc sau sẽ có chim công và vì thế...” Mùi lại ngắt lời:

“Anh thông thả đã. Mặc kệ cái tai em đấy”.

Siêu nói tiếp:

“Tôi nhìn vào tai cô và thôi miên bắt cô nghĩ đến chim công vì thế tôi hỏi cô nghĩ gì để xem tôi thôi miên có ăn thua gì không?”

Chàng có cảm tưởng là Mùi ngửi nghe nhưng không có vẻ tin gì lời chàng nói cả. “Thế còn tôi hỏi cô đêm qua cô có nằm mơ không vì tôi đoán chắc cô đã mơ thấy chuồng công và hai con chim công”.

Mùi ngó ngẩn hỏi:

“Anh nói đúng sự thực chứ?”

Siêu thấy Mùi chẳng tin chàng một tí nào cả. Chàng nói:

“Đúng cả sự thực nhưng còn sự thực “thật” thì không bao giờ cô tìm ra cả. Để cô nghĩ cho nát óc”. Nhưng Mùi hình như không muốn nghĩ gì cả. Nàng tung chăn ra ngồi ỏ ghế mây, hỏi Siêu: “Hôm nay anh ăn gì? Canh bún cá?”

Siêu gạt gạt. Bỗng chàng lúc đó mới để ý đến nét mặt và toàn thể người Mùi. Sao nàng lại khác hẳn mọi hôm. Mắt nàng sáng quá và hơi dữ tợn; đôi môi nàng cũng hình như đỏ hơn và mọng lên, nước da nàng mới tắm xong như có thấm hơi mát của nước nhưng lạ lắm cả người nàng lại như bùng bùng nóng và hình như có lửa cháy ở trong người, ở trong khoé mắt và ở giữa đôi môi khô đương hé mở. Chàng yên lặng ngẫm nghĩ: nghỉ buôn bán đã mấy hôm rồi sao sáng nay đáng lẽ sang đây nàng lại chạy đi đâu và có lẽ đi đến hai giờ đồng hồ, ông Lang hôm nay lại đi vắng nhà. Độ này trong câu chuyện, Mùi lại hay đã động đến ông giáo Đông luôn. Lúc này lỡ mồm chàng đã nói động đến ông giáo Đông và Mùi lại chạnh lòng ngay.

Hay có lẽ... Siêu thấy nhói ở tim nghĩ đến chỗ chàng đã hy vọng lắm rằng Mùi cũng yêu mình; biết đâu nàng là em họ mình và như thế chỉ coi mình như một người anh họ, có lẽ hợp tính nhưng về đường tình ái thì nàng phải đi tìm người khác và người ấy chỉ có thể là ông giáo Đông. Lúc

này có lẽ nàng đã tìm gặp ông giáo Đông, gặp ban ngày tuy hơi khó, nhưng ông giáo Đông thì thiếu gì cách, hay hoặc giả họ gặp nhau đêm qua cũng chưa biết chừng. Bất giác chàng nhìn vào đôi vú của Mùi và cũng nhận thấy độ này phồng cao hơn trước. Cả người Mùi chàng thấy nồng nàn như người đã được biết thế nào là tình trai gái. Sáng nay nghĩ sao nàng lại không sang đây ngay lại chạy đi đâu mà sao độ này không thấy nàng nói đến chuyện bỏ tù ông giáo Đông nữa.

Chàng hỏi Mùi:

“Sáng nay cô đi đâu?”

Và chàng nhìn kỹ vào nét mặt Mùi dò xét. Mùi nhìn Siêu nhanh một cái. Câu hỏi đột ngột vào giữa lúc nói chuyện ăn cháo cá làm Mùi lẩn thứ ba ngo ngắc không hiểu đầu óc Siêu sáng hôm nay ra sao. Nhưng nàng cũng đáp:

“Em đi mua lá mùi về tắm. À quên, còn một nửa nồi để phần anh. Mãi nói chuyện quên băng đi mất”.

“Sao em không bảo u già đi mua có được không?”

Siêu phải dừng dung khi hỏi câu ấy, làm như hỏi chơi vì chàng phải tránh không để cho Mùi mảy may nghi ngờ là chàng ghen.

“U già phải bận trông bác”.

Nàng đã nói dối vì nàng không thể nào giảng giải tại sao nàng lại thích đi mua lá. Siêu mỉm cười và thấy rõ cái mỉm cười của mình là nguỵ ngạo khi chàng hỏi thêm:

“Đi mua lá mùi mà cũng mất hai giờ đồng hồ”.

“Ai bảo anh hai giờ, đi chưa đến mười phút. Có anh, anh mãi già thuốc pháo, anh như người ở trên cung trăng. Mà sao sáng nay anh hỏi những câu lạ lùng tẻ”.

Siêu lại mỉm cười gượng lần nữa:

“Thế à cô? À nước đâu, tôi cũng đi tắm, chân tay đen những than thế này...” Siêu biết hỏi mãi cũng không hơn gì; chàng ra mở hòm lấy quần áo mới để đi tắm. Chàng thấy Mùi cũng chạy lại gần rồi cúi mặt nhìn sát vào hòm. Nàng hỏi Siêu:

“Anh giữ cái hòm này lâu nhỉ?”

Ngồi lại cái mùi thơm đặc biệt của chiếc hòm gỗ thông nàng như sống lại cả những ngày thuở bé; thường thường mỗi khi Siêu ở tỉnh đi học về là nàng chạy sang lục hòm xem có quà gì cho mình không. Siêu không hiểu, thấy nàng dí mũi vào hòm quần áo mình và hít hít ngửi, Siêu cũng cúi mặt hít hít, xem có mùi gì lạ không. Ngày nào chàng cũng mở hòm nên đã quen, không thấy có mùi gỗ thơm nữa. Chàng đưa mắt nhìn Mùi và vì nàng cúi thấp hơn nên chàng thấy rõ cái gáy, cái tai và một bên má của Mùi. Chàng bạo dạn cúi thấp hơn cho gần sát với cổ nàng, rồi hin hít và thấy một mùi thơm từ người Mùi xông lên mà chàng tưởng như chính là mùi thơm của da thịt nàng. Cái hơi nồng nàn của người con gái đã biết tình trai gái mà chàng nhận thấy lúc đó rõ hơn; cái ý nghĩ thoáng nghĩ ngờ Mùi đã có người yêu, người nàng đã có tay người khác ôm ấp, tuy làm chàng ghen nhưng thực chàng không ngờ lại làm cho chàng thấy Mùi nhiều vẻ lạ lùng và mới mẻ, như quyến rũ chàng và Mùi đối với chàng lại quý giá hơn. Sự mới mẻ chàng cảm thấy rõ lúc này chắc là vì thế. Chàng đập hòm lại rồi với khăn mặt đi tắm. Ra đến vườn, đáng lẽ đi về phía buồng tắm, chàng lại rẽ lên nhà trên. Mẹ chàng đương ngồi dựa vào tường ngủ. Chàng nhìn vào buồng Mùi, Triết và Mạch cũng đều đi vắng cả và hình như đi đã lâu lắm rồi.

Siêu vừa tắm vừa loay hay nghĩ. Tắm gần xong, bỗng chàng dội ào hết cả chỗ nước tắm, lau qua người rồi mặc vội quần áo. Chàng đã nghĩ ra được một cách để chắc chắn biết sự thực. Mới bước lên hiên, Siêu đã nói luôn:

“Tắm nước mùi thích thật. Sao tự nhiên hôm nay cô lại nảy ra cái ý kiến tắm nước mùi”. Mùi thấy Siêu nói thế, nhưng nói thôi, chứ không hỏi nàng thật nên nàng cũng không trả lời. Nàng nói thò thẩn:

“Em bao giờ cũng thích tắm nước mùi”.

Siêu nhớ lại và thấy hình như Mùi chưa từng tắm đến nước này bao giờ từ ngày chàng đến xóm. Một lúc lâu chàng hỏi Mùi:

“Triết và Mạch đi đâu ấy, cô nhi?”

“Đi chơi rồi”.

“Đi từ mấy giờ?”

“Em không nhớ rõ, nhưng đi cũng được đến một giờ rồi”.

Siêu chạy lên nhà trên nhìn đồng hồ thấy kim chỉ mười rưỡi.

“Mười phút đi mua lá, đun nước cũng đến nửa giờ, Mùi tắm và mình tắm độ nửa giờ nữa, vừa đúng”. Đến chiều, chàng sẽ tìm cách hỏi riêng Triết, nếu Triết đi vào quãng chín giờ rưỡi thì Mùi hoàn toàn vô tội, nếu Triết đi vào lúc tám giờ sáng thì chàng không còn phải nghi ngờ gì nữa. Chàng bảo Mùi:

“Bây giờ tôi mới hiểu tại sao lúc này cô hỏi tôi ăn gì bây giờ. Nhà đi vắng cả, chắc không nấu cơm. Bây giờ cô bảo u già đi mua bún và rau cần”.

“Cá nữa chứ”.

“Cá không cần. Bây giờ tôi ra sông câu, câu lấy cá ăn mới ngon”.

Mùi tươi hân nét mặt:

“Phải đẩy đi câu. Hôm nay em cũng đi câu”.

Rồi nàng gọi u già, bảo đi mua bún, nàng bảo u già sang mua bún của bác hai Lộ tận bên Phủ Lệ - vì bún bác ta ngon - Cái có chính là nàng muốn u già đi vắng lâu hơn. Lúc đưa u già ra cổng, nàng nói riêng với u già:

“U nhớ mua cả cá nữa nhé!”

U già cười:

“Rõ cô lẩn thẩn. Nấu canh bún cá mà không mua cá thì mua gì?”

Mùi cũng cười:

“Sợ u quên”.

U già đi khỏi, nàng còn nghe thấy tiếng u lẩm bẩm một mình qua đậu dâm bụt: “Nấu canh bún cá mà lại quên mua cá. Sao không dặn nhớ mua cả bún nữa”. Nàng từ từ đóng cổng và cài then. Rồi nàng lại ngừng nhìn nắng rung trong lá tre. Nàng đi vào, thật nhẹ gót để khỏi đánh thức bà Cai. Căn nhà như yên lặng hẳn đi. Lúc rẽ sang con đường gạch bát tràng, nàng ngừng lại hồi hộp, có cái cảm tưởng như là giấu giếm nhà để đến một cuộc gặp gỡ đầu tiên. Siêu cũng vừa nhận thấy là cả nhà chỉ còn mình với Mùi; chàng ngồi xuống ghế mây và đợi Mùi trở vào. Chàng nghe từng tiếng guốc của Mùi trên nền gạch; tiếng guốc đi rất nhẹ như sợ hãi gì, khác hẳn mọi ngày. Mùi chắc đương đi qua chỗ để chậu lan. Yên lặng một lúc lâu, Siêu không nghe tiếng guốc, chắc là nàng đương đi qua vườn đất rồi tiếng guốc lại vang lên vui vẻ trên con đường gạch bát tràng. Nàng hiện ra trong nắng và mũi nàng hơi cau lại vì chói nắng, Siêu trông đến xinh và nghĩ ngay đến cái hàng rào găng và chuồng công.

Mùi vào đứng dựa ở cột và lại rút lược chải tóc, mặt hơi ngửa lên, nhìn trời. Hai người yên lặng không nói gì. Một lúc lâu, Siêu hỏi:

“À độ này ông giáo Đông làm gì?”

Mùi ngừng chải tóc, nhìn Siêu hơi lạ vì thấy Siêu tự nhiên lại hỏi thăm đến ông giáo Đông. Siêu hồi hộp đợi:

“Ông ấy vẫn đi bán phiếu để dành tiền”.

“Tết này ông ấy có ở đây ăn Tết không?”

“Không, ông ấy về quê ăn Tết. Sáng nay lúc em đi mua lá mùi thì vừa gặp ông ấy lên xe ra tàu. Anh hỏi làm gì?”

Siêu mỉm cười:

“Tôi hỏi để nhân dịp Tết đến thăm. Không gặp ông ta thì làm thế nào biết được mưu mô của ông ta”. Mùi nói:

“Không có cái gì cả nhưng không biết tại sao em cứ thấy ông ta có cái gì mưu mô định lừa người”. “Thế à cô? Tôi cũng thấy thế. Thôi ta đi câu cá”.

Chàng đứng lên ra cuối hiên, rút hai cái cần câu và để một cái cần vào tay Mùi, giục: “Đi ngay đi, cô. U ấy mua bún về mà không có cá thì rầy rà to”.

Mùi không hiểu tại sao tự nhiên Siêu lại cuống quýt và vui vẻ như thế.

Thế là Siêu đã biết chắc sáng nay không phải nàng đã đi gặp ông ta và không phải nàng đã yêu ông ta.

Chàng chọn một chỗ khuất nhất để ngồi câu. Chỉ có một cái bệ đá nên hai người phải ngồi cạnh nhau. Ánh nắng và bóng lá tre rung rung trên mặt sông. Vừa có ánh nắng lại vừa có bóng râm nên Siêu thấy người mình vừa mát vừa ấm. Chàng nhìn Mùi:

“Cô còn lạnh nữa không? Sao không mặc thêm áo”.

Mùi cũng quay mặt lại:

“Không sao anh ạ. Bây giờ ngồi ngoài nắng ấm, em thấy trong người dễ chịu lắm”. Siêu định tìm câu chuyện nói nhưng không tìm được chuyện gì cả. Hai người lại yên lặng. Một lúc lâu, Siêu giơ tay chỉ cho Mùi nhìn chuyến xe lửa ở tận chân trời. Chuyến xe lửa chỉ như một vết đen và trông như không động đậy. Có một làn khói trắng từ chiếc tàu bay lên. Siêu nói: “Này, cô lắng tai mà nghe sắp có tiếng còi”.

Mùi lắng tai và quả nhiên có tiếng còi ở đằng xa đưa lại. Nàng ngạc nhiên:

“Sao anh biết. Hay là anh nghe thấy nó trước em”.

“Cô ngớ ngẩn lắm”.

“Thế à anh? Thế sao anh biết”.

“Thế này nhé! Khi họ kéo còi thì khói trắng phun ra. Ánh sáng chạy nhanh thành ra mình trông thấy khói trước, tiếng còi chạy chậm thành đến sau. Cô đã hiểu chưa?”

“Tiếng nó cũng biết chạy à?”

Thế rồi Siêu giảng giải cho Mùi nghe về tiếng nói, về các luồng sóng tiếng và cả về sấm chớp. Nhưng chàng nghĩ, được một hôm chỉ có mình chàng ở nhà với Mùi, hai người lại ngồi sát cạnh nhau ở chỗ khuất có nắng gió; trước mặt, nước lặn tăn gợn sóng mà lại nói đến toàn những chuyện sóng tiếng và sấm chớp. Chàng muốn xoay câu chuyện về những thứ gì êm dịu hơn. Chàng muốn nói đến việc chồng con của Mùi để dò ý nàng đối với mình ra sao:

“Mười năm sau, bao nhiêu sự thay đổi, cô đã đi lấy chồng, ở một nơi xa lạ nào không biết. Nếu lại về đây ngồi đúng vào chỗ này thì chắc lại thấy cái khói trắng và tiếng còi đúng như hôm nay”. Không thấy Mùi nói gì, chàng lại tiếp theo:

“À! Sáng nay tôi đã vẽ xong cho cô cái chuồng công rồi đây”.

“Cảm ơn anh”.

“Sao cô cứ thích chuồng công thế. Đi lấy chồng cô cũng đem được chuồng công đi à? Tôi rất ghét chuồng công”g.

Thấy Mùi yên lặng không đáp, chàng lại loay hoay nghĩ câu gọi khác:

“Hay là để đến khi cô đi lấy chồng, tôi sẽ biếu cô đôi chim công và lúc đó hãy xây chuồng”. Mùi vẫn không nói gì, yên lặng nhìn phao. Siêu cũng yên lặng và rút cần câu xem lưỡi còn môi không. Chàng lại thả lưỡi câu xuống:

“Như thế tôi chỉ mong cô đi lấy chồng thật xa để tôi khỏi phải ngày nào cũng nhìn cái chuồng công của cô”.

Chàng cười để điểm câu khôi hài của mình, nhưng chàng thấy mình cười một cách ngượng nghịu và tiếng cười có vẻ tro trên. Bỗng chàng thấy Mùi đặt cần câu xuống rồi đứng lên yên lặng đi thẳng về nhà. Thấy có gì khác trong cử chỉ của Mùi, chàng cũng đứng lên rồi đi vội theo, cất tiếng gọi:

“Cô Mùi”.

Mùi không đáp và cũng không quay lại, rảo bước đi nhanh hơn, gần như chạy. “Cô làm sao thế?”

Siêu cũng bước nhanh hơn nhưng không cố đuổi kịp Mùi. Quả tim chàng thốt nhiên đập mạnh như thấy trước sắp có một việc rất quan trọng xảy ra và sao chàng lại sung sướng đến như thế. Chàng chắc Mùi không về buồn nàng, vì có bà Cai. Nàng chỉ có thể đi về hiên chàng để khóc tự do. Đến nơi chàng sẽ ôm lấy Mùi và tỏ hết tình yêu của chàng cho Mùi biết rồi muốn ra sao thì ra. Siêu bước nhanh hơn để khi nàng vừa tới hiên thì chàng cũng tới nơi.

Chàng bước lên Hiên và vừa kịp nắm lấy cánh tay Mùi, kéo Mùi xoay mặt về phía chàng, nói rất khẽ trong hơi thở như sợ Mùi nghe thấy:

“Em Mùi...”

Chàng thấy Mùi không cưỡng lại, mặt nàng đầy nước mắt và mắt nàng cúi xuống không nhìn chàng. Nàng nói:

“Anh để mặc em”.

Nàng khẽ giằng lấy cánh tay ra rồi nằm gục xuống giường, nhưng nàng không khóc nữa. Nàng nằm yên nghe, ngóng đợi. Siêu đứng yên một lúc nhìn Mùi rồi ra ghế mây ngồi. Chàng biết là không dám ngỏ gì nữa; chàng lại sợ là đã gọi Mùi bằng em. Tiếng “em” ấy hơi lộ ra cho Mùi biết về chàng nhưng cũng chưa đến nỗi lộ quá và rất có thể Mùi không nghe thấy. Chàng cất tiếng hỏi Mùi, giọng bình tĩnh:

“Cô lại giận gì tôi thế?”

Mùi cũng đương lo cái cử chỉ bỏ đi và khóc trong lúc Siêu nói đến chuyện nàng đi lấy chồng là lộ quá và nàng sẽ ngượng lắm nếu không có cách gì giáng giải được thái độ mình. Câu nói của Siêu khiến nàng nghĩ ra. Nàng cố lấy giọng tức tối nói:

“Anh vẽ cho em mà anh nhieć em thế, thà đừng vẽ cho xong”.

Siêu nói:

“Xin lỗi cô. Tôi nói đùa chơi. Không ngờ làm cô giận”.

Chàng đã tưởng lầm. Lúc hỏi, chàng chỉ nghĩ đến chỗ nói về việc Mùi đi lấy chồng nên thấy Mùi bỏ đi chàng yên trí là Mùi yêu mình; không ngờ nàng bỏ đi vì những câu nói về chuồng công mà chàng không để ý tới khi nói ra.

“Thôi cô tha lỗi cho...”

Chàng ra lấy cái khăn mặt rồi đến gần giường, khẽ đụng vào vai Mùi và đưa cho nàng cái khăn. “Thôi cô đi lau mắt sợ u già sắp về”.

Mùi lau mắt và ngồi lên. Nàng nhìn Siêu và hết ngượng. Siêu nhìn hai con mắt Mùi và thấy rõ là nàng không có vẻ gì khóc vì nếu nàng vừa khóc xong sao nét mặt lại đẹp thế và mắt nàng tuy còn ướt

lệ long lanh nhưng vẫn tươi và nhu muốn khóc nữa.

Mùi hỏi Siêu:

“Cái tranh đâu anh”.

Siêu ra tủ với cái tranh. Mùi cầm lấy nhìn một lúc lâu. Nàng không lên tiếng khen nhưng Siêu chắc là nàng thấy cái tranh đẹp lắm. Bỗng nàng mím môi, từ từ xé cái tranh làm đôi và vò vò trong tay cho nát:

“Xin lỗi anh. Thế này từ rày về sau hết nhắc đến chuyện chuồng công nữa. Em cũng chả bao giờ nuôi chim công nữa”.

Siêu mỉm cười, giọng trở nên vui vẻ tự nhiên:

“Tôi cũng không bao giờ trông hàng rào gang nữa. Thế cô đã hết giận chưa”. Chàng thấy Mùi mỉm cười lại với chàng. Mùi tin chắc là Siêu đã cho nàng khóc vì câu nói nhiec về chuồng công. Nàng nói:

“Bây giờ ta lại đi câu chứ”.

“Phải đấy, không có u già đem bún về thì lấy gì mà ăn?”

Siêu treo khăn lên mắc, ra sửa lại cái áo gối cho ngay ngắn và thấy Mùi đi ra trước đúng với ý chàng mong. Mùi đi khuất chàng cúi xuống nhặt cái tranh vo tròn và mở ngăn kéo cất đi. Mùi đi ra vườn trước vì nàng muốn được chỉ riêng mình với mình trong một lúc. Nàng đi nhanh như chạy. Hai tiếng “em Mùi” vang lên bên tai nàng lần

với gió và nắng lao xao trong lá cây quanh người. Hai tiếng ấy nói với giọng đặc biệt của Siêu không thể nào là hai tiếng thốt ra trong lúc lơ miệng. Siêu đã yêu nàng. “Em Mùi. Em Mùi”, Mùi thì thầm nhắc lại đủ to cho nàng nghe được tiếng mình. Bỗng nàng chợt lặng người đi một lúc, rồi lắc đầu rùng vai một cái.

“Chắc anh ấy cũng đã biết là mình yêu anh ấy”.

Nghĩ thế nàng thấy thẹn thẹn và sung sướng hơn. Lúc Siêu ra đến bờ sông, Mùi ngừng nhìn Siêu nhanh một cái, xem cái ngượng của nàng khi hai con mắt gặp nhau ra sao. Nhưng nàng không thấy ngượng gì cả, nàng lại thấy là từ nay đối với Siêu nàng lại bạo dạn hơn nhiều. Nghĩ thế nàng lại ngừng nhìn Siêu và nhìn Siêu lần này lâu hơn, lòng mi nàng hơi hạ thấp xuống và lần đầu tiên nàng có ý muốn tỏ tình yêu ra với Siêu bằng cách nhìn. Siêu yên lặng nhìn hai con mắt Mùi mà lúc đó chàng thấy đẹp và rào rạt thân yêu và cũng lần đầu tiên chàng cảm thấy nhìn Mùi lúc đó cũng đắm đuối như khi nhìn Chi. Chàng lấy làm lạ là Mùi nhìn chàng bạo quá đến thế; chàng biết là nếu chàng cũng nhìn lại Mùi lâu thì tất hai người biết chắc là yêu nhau, nghĩ vậy Siêu vội quay mặt đi trước và nhìn ra phía sông:

“Hôm nay chắc không được con cá nào”.

Chàng ngồi xuống cạnh Mùi và nhắc phao thay mỗi. Mùi cũng nhắc phao nhìn và khi thấy mỗi còn nguyên lại bỏ xuống:

“Không câu được cá thì anh định ăn bún với gì bây giờ”.

Rồi hai người bàn tán mãi về chuyện ăn như là không hề có chuyện gì xảy đến. Cái phao của Siêu bỗng chìm xuống. Siêu giật mạnh và cái dây vướng vào một cành tre; con cá chưa lên khỏi mặt nước nhưng vì lúc giật nặng tay lắm và

cái đầu dây bây giờ động mạnh nên chàng biết là con cá to lắm. Chàng đưa cần câu để gỡ chỗ vướng.

“Anh làm thế thì ăn thua gì. Mau mau không con cá nó xông mất, con cá to lắm”. Trong lúc luống cuống nàng nắm lấy cần câu và nắm ngay lên bàn tay Siêu rồi đưa cần câu ra phía ngoài sông. Người nàng cũng tựa mạnh vào người Siêu. Tuy là vô tình nhưng lúc đó nàng cảm thấy như là nàng nắm tay Siêu một cách hữu ý và nàng lại ấn mạnh tay và để ý đến cái thú êm êm nó đương làm phiêu phiêu rờn rợn ở tay nàng. Nàng cũng cảm thấy rõ là Siêu cố ý không tránh người nàng và lại cưỡng lại cho hai vai chạm vào nhau nặng hơn. Sau nàng gỡ được dây và cả hai người đều kéo lên được một con cá to.

“Cá chép anh ạ. To quá nhỉ”.

“Không phải cá chép, cá trắm đấy”.

“Không, rõ ràng cá chép”.

Siêu thấy nàng vừa nói vừa hoa chân tay và ngả người nàng chạm vào mình. Chàng mỉm cười nghĩ thầm:

“Được con cá to cũng không phải là cái cố chạm mãi vào người ta như thế”. Rồi chàng tự nhủ:

“Đây chắc là giấc mơ của mình đương biến thành sự thực”.

Rồi chàng giơ con cá lên, miệng thổi sáo một bài rất vui vẻ để lấy có động dậy vai mình và trả lời lại những cái chạm vai của Mùi. Chàng cũng thấy thích thú trong người nhưng không thích được bằng ở trong giấc mơ. Bỗng Mùi thấy Siêu giơ cả hai chân lên trời và cứ để thế ít lâu, miệng cười như đứa trẻ con, nàng tưởng Siêu thích chí vì con cá và nàng mỉm cười nghĩ thầm:

“Anh ấy cũng trẻ con tẻ”.

Có tiếng u già gọi cổng. Mùi giăng lấy cái cần câu còn nguyên con cá ở đầu dây rồi chạy ra mở cửa. Nàng đứng núp mình sau cánh cửa rồi từ từ đưa cần câu với con cá ra, để u già giật mình. Nàng thò đầu ra và khi thấy u già nhìn mình một cách ngạc nhiên nàng vội nói: “Tôi câu được đấy. Lạy giời u quên không mua cá”.

Nhưng u già không phải ngơ ngác vì con cá to. U thấy Mùi quần áo thì xốc xếch, tóc rũ xuống che cả mặt, tay cầm cái cần câu đưa lên đưa xuống và miệng thì cười trông y như một con mẹ điên. U thấy Mùi đã lớn người nhưng vẫn có tính trẻ con. U nói như mắng:

“Còn bé lắm đấy. Sắp đi lấy chồng rồi còn gì nữa”.

Siêu đứng lại một mình ở bờ sông. Chàng đưa mắt nhìn về chỗ chân trời chỗ cái xe lửa lộ ra lúc này

và thấy không bao giờ chàng quên được cái cảnh chiếc đầu tàu phun khói trắng với tiếng còi lọt vào tai chàng và tai Mùi buổi trưa hôm nay. Chàng hơi buồn nghĩ đến mười năm sau, khi Mùi đã đi lấy chồng có con và chàng lại trở lại đây, một mình. Bỗng chàng thì thầm nói rất khẽ: “Em Mùi, cô Mùi... em Mùi, cô Mùi...”

Mùi chắc chắn đã nghe thấy, nhưng chỉ có thể nghe thấy tiếng Mùi mà thôi.

Một lúc sau chàng lại tự hỏi:

“Làm thế nào biết được Mùi nghe thấy tiếng “em” rất nhỏ đi trước tiếng “Mùi” to hơn. Lại là một cái tính đồ không bao giờ tìm ra.

Nhưng chàng mỉm cười sung sướng nghĩ đến lúc này khi khóc xong hai con mắt Mùi sao lại bỗng đẹp một cách khác thường như thế. Chàng tự nhủ:

“Chắc em tôi đã nghe thấy rõ hai tiếng”.

phần thứ hai
cầu gãy

chương 21

tam chiến Lã Bố

Nghe có tiếng người nói và gọi nhau vang cả xóm, bác Lê gái vùng ngồi dậy lay vai chồng: “Nước lên to, thầy mày ạ”.

Bác Lê trai vẫn nằm yên thong thả nói:

“Nhà mình cao, nước có ngập tới đâu mà lo. Cứ ngủ đi”.

Bác Lê gái thấp đèn ra mở cửa nhìn, rồi chạy vào kéo mạnh chồng ngồi dậy. Bác cất tiếng gọi: “Bé ơi, nước lụt sang đây ngay”.

Bác Lê trai cầm cây đèn ra, thấy mực nước không có gì cao lắm. Nhìn Bé tắt tả chạy sang, bác cự vờ: “Gọi nó sang làm gì?”

Bác Lê gái giằng lấy đèn ở tay chồng, bảo Bé:

“Mày xuống đây với tao cho lợn lên nhà”.

Bác Lê trai vội cản:

“Cho lên nhà làm gì vội. Đã có sao đâu? U mày chỉ hay cuống quít hão”.

Bác không bao giờ sợ nước lụt nhưng bác sợ nhất là

trong những ngày nước lớn phải ở chung với lợn. Tuy chuồng lợn có thấp hơn nhà nhưng cũng không thấp hơn bao nhiêu, tuy vậy bác Lê gái hẳn thấy nước hơi lên là đã cho lợn lên nhà phòng xa, bác ngăn cản thế nào cũng không nổi. Thành thử năm nào bác cũng phải ở chung với lợn mất ít ngày mà có rất nhiều lần nước chưa vào đến chuồng lợn. Lúc nước rút bác có cái khoái là mình phải, vợ trái, bác lại cự được vợ mấy câu, vợ cứ phải ngồi yên hết đường cãi lại, nhưng dầu sao bác cũng phải chịu cái khổ ngủ với lợn trong ít lâu. Có lần bác ngăn được vợ nhưng thấy vợ cả ngày cứ đi ra đi vào, rấm rứt, miệng nói lảm bảm, hết cốc đầu đứa nọ lại cốc đầu đứa kia luôn tay nên bác nghĩ thà ngủ với lợn còn hơn.

Bác Lê gái biết tính chồng như vậy nên bác phải gọi Bé vì hôm nay Nhỡ kéo xe sang bến Cháy. Nước lên to thế này đường đi sang chắc ngập, Nhỡ có khi dầm mười hôm không về được, nhưng bác Lê gái lúc đó bận lo về lợn nên không lo gì đến con. Và lại bác nghĩ:

“Nó có thân, nó lo, còn lợn thì nó không biết lo”.

Hai mẹ con lấy dây thừng buộc vào chân trước của lợn rồi kéo chúng nó lên nhà. Nhưng chúng nó nhất định không muốn đổi chỗ ở và kêu thét lên như là bị người ta đem đi chọc tiết. Mồ hôi đã ra ướt như tắm trên cả thân người và thân lợn, nhưng lâu lắm mới đến được giữa sân. Bác Lê gái đã mệt lắm. Bé khoẻ hơn mẹ nhưng vì con lợn này kéo lại khoẻ hơn con kia nên cũng chỉ tiến được xa hơn một tí. Bác Lê trai đứng ở hiên nhìn nhưng bác không xuống đỡ tay; bác thấy hai con lợn này khá bướng và chắc vợ con mình khó lòng kéo nó vào nhà được. Lợn khi nó đã sợ thì sức nó khoẻ tăng gấp mấy lúc thường. Bác cất tiếng bảo vợ:

“Thôi cho nó về chuồng. Lợn nó cũng như kiến, nước lụt hay không nó biết trước. Nếu thật nước lụt thì không cần kéo nó cũng lên. Cứ nghe tôi”.

Tý vì tiếng lợn kêu to quá nên cũng thúc dậy chạy ra. Thấy nước lụt to, nó mừng lắm. Bây giờ vụ hè, nó được nghỉ học, ngày nào cũng đi câu cá để giúp thêm bố mẹ; nếu nước lụt chắc sẽ có nhiều cá hơn. Nó nhìn chị và mẹ loay hoay kéo lợn mà hai bên cứ giằng co không tiến không lùi. Con lợn của mẹ nó đương quay được hẳn đầu về phía chuồng lợn và mẹ nó trong lúc vội nắm lấy đuôi nó kéo ngược nó lại, nhưng lại trượt tay và vì thế con lợn của mẹ nó lùi được khá xa. Bác Lê trai thấy chắc là không tài nào vợ mình kéo được lợn vào nhà. Bác Lê gái chợt thấy Tý vội bảo: “Mày có xuống giúp một tay không”.

Tý chạy xuống kéo nhưng thêm Tý cũng không thêm sức được bao nhiêu. Bỗng Tý bỏ tay ra nói với mẹ:

“Sao bu không kéo từng con một. Cả ba người kéo một con thì dễ hơn”.

Bác Lê gái cố một cái vào đầu Tý:

“Mày nói phải”.

Rồi bác thả lỏng tay và con lợn cứ lui dần về chuồng. Tý đứng yên lặng nhìn con lợn nhưng óc nó đương bận nghĩ về câu khen của mẹ. Bác Lê gái cởi dây buộc vào chân con lợn của Bé rồi cả ba người cùng kéo. Nhưng con lợn vì thấy con lợn kia về chuồng chỉ còn mình nó ở lại nên nó càng sợ hơn và càng chống cự một cách kịch liệt hơn. Bác Lê trai bất giác nghĩ đến cái cảnh Tam chiến Lã Bố. Sau cùng bác cũng chạy xuống sân để thêm sức kéo con lợn bất kham. Bỗng Tý chợt nhớ đến cái cảnh mẹ nó thả con lợn kia về chuồng. Nó nghĩ ra điều gì bảo mẹ:

“Con có cách, bây giờ mẹ tắt đèn đi”.

Thấy mẹ lưỡng lự, Tý ra chỗ đèn tắt phụt. Trời tối hẳn lại, không ai hiểu gì cả. “Bây giờ chị kéo con lợn xoay đít về phía nhà”.

Bé không hiểu gì nhưng cũng cứ làm theo lời em nói:

“Được rồi, Tý ạ”.

“Bây giờ chị đưa dây cho em. Bu thắp đèn lên”.

Đèn sáng, Tý cầm lấy dây của chị rồi cố kéo mạnh con lợn về phía chuồng lợn. Bé bật cười: “Mày kéo ngược rồi”.

Tý vừa kéo vừa nói:

“Chị để mặc em”.

Con lợn cưỡng lại, Tý lại kéo mạnh hơn một lúc rồi thả dần như là vì đuối sức phải thua. Con lợn lùi, lùi nhanh lắm và thoáng một cái đã tới cửa nhà. Đến cửa con lợn thoáng thấy không phải chuồng nên dừng lại. Tý lúc đó hiểu ý lợn nên kéo tay hết sức mạnh. Con lợn thì không cần về chuồng hay không về chuồng, óc đơn sơ của nó yên trí là chỗ nào mà người ta muốn kéo nó đến là chỗ ấy nguy hiểm và vì nghĩ vậy nó lại hết sức cưỡng lại Tý và lùi tọt vào trong nhà. Tý buộc dây vào cột rồi nói:

“Nào bây giờ đến lượt hai con lợn kia”.

Cả nhà cũng bật cười lên một lúc. Bé nói:

“Thằng Tý này giỏi”.

Bác Lê gái chống hai tay vào cạnh sườn nhìn con và ngạc nhiên một cách đầy cảm phục: “Nó đã đi học có khác. Thấy mày xem. Đến thấy mày cũng không nghĩ ra”.

Thoáng một cái, cả hai con lợn sau cũng lôi được lên nhà mà không khó nhọc gì. Bây giờ cũng không cần đến tắt đèn nữa; kéo lợn được ra hơi xa chuồng là Bé xoay lợn mấy vòng rồi kéo mạnh về phía chuồng. Con lợn cứ lùi dần rồi

lùi tọt vào nhà. Đánh lừa được lợn, Bé lấy làm thích chí lắm và đứng cười như nắc nẻ.

Bác Lê trai không nói gì nhưng bác cũng không ngăn cản được cái vui sướng thấy thằng Tý thông minh như vậy. Trước vụ nghi hè bác đã có cái vui sướng Tý được lên lớp nghĩa là được lên ngồi bàn thứ nhất, ngay sát cạnh bàn ông giáo. Ông giáo lại khen:

“Tôi chưa thấy đứa trẻ nào học chóng biết như thế”.

Tý đã viết và đọc được chữ quốc ngữ. Trong xóm rất nhiều người nhờ Tý viết hộ thư và cô Mùi bảo nó viết không sai một chữ. Tý lại biết cả tiếng tây nữa; đã có lần nó nói được mấy tiếng với tây đoan và được tây đoan cho nó một hào. Bác lại nghĩ thằng Tuất đứa con bác bán cho cụ đồ Vinh; Tuất đã đọc được sách chữ nho và viết được văn tự, văn khế. Mấy tháng trước Tuất về thăm nhà, bác có bảo nó viết và bác thấy nó viết nhanh và chữ tốt lắm. Nghĩ đến hai đứa con đều thông minh và đều được học, nghĩ đến Nhõ và Bé chịu khó chăm làm, đứa con nào của bác đẻ ra cũng ngoan cả, bác Lê trai thấy tương lai của bác đầy hứa hẹn rục rờ và vì thế bác lại nghĩ đến uống rượu. Bây giờ thì bác được uống luôn, tuy chỉ được uống ít, những hôm nào có đồ nhắm ngon. Có khi chính bác Lê gái mua rượu và bảo bác uống. Nhưng tối nay bác lại thích uống rượu một cách đặc biệt và may quá nhà lại có sẵn rượu. Nhất là uống rượu vào thì không khó chịu vì mấy con lợn này nữa. Bác cất tiếng nói đùa với Bé:

“Bên cửa hàng có cái gì ăn được thì đem sang đây ăn. Cả nhà chắc đói bụng và nhất là để thưởng cho thằng Tý”.

Bác Lê gái nói:

“Phải đấy”.

Bé nói:

“Hôm qua bán hết chẳng còn gì cả”.

Bác Lê trai ngắm nghĩ một lát rồi bảo Bé:

“Nước lụt thế này thì mai chắc cô Mùi không ra được hàng mà làm bánh cuốn cũng chẳng bán cho ma nào. Chỗ tôm mua hôm qua cũng đến hỏng. Chi bằng đem cả sang đây nấu cháo tôm cả nhà ăn cho thoả thuê một bữa mà không mất đồng xu nào...”

Bác nhìn vợ nhanh một cái:

“Chọn những con to nhất để bu mày tắm bột rán, tao uống tí rượu. Hàng bánh thì không thiếu gì bột, mỡ.

Tý nói:

“Con cũng uống”.

Bác Lê gái nhìn chồng mỉm cười, vì phục chồng đã nghĩ ra cách tự nhiên có tôm ăn mà không mất tiền:

“Thầy mày nghĩ phải. Tôi cũng uống một tí”.

Bé nói:

“Con cũng thế”.

Bác Lê trai cười tươi như hoa; không bao giờ có sự đồng ý với bác hoàn toàn như thế. Nấu xong cháo bác đánh thức Thêm, Nữa và Thôi dậy. Cả nhà ngồi quanh mâm cháo hơi bốc lên nghi ngút và đĩa tôm rán.

Bác Lê trai nhắc chén mời vợ:

“Bu mày”.

Bác Lê gái cũng nhắc chén:

“Thầy mày. Các con ăn cháo đi”.

Tiếng húp cháo sùm sụp nổi lên một loạt quanh mâm. Bé nhắc chén uống và gấp tôm rán. Tý không thấy mẹ nói gì nên cũng nhắc chén giả vờ uống để gấp tôm rán. Nữa

cũng bắt chước Tý nhưng bị bác Lê gái cốc ngay một cái làm nó rụt đầu và rụt tay lại:

“Hỗn nào. Tôm rán để thầy mày uống rượu”.

Nữa tức lắm vì thấy Tý ăn được mà không bị mẹ cốc đầu; nhưng ăn cháo tôm thấy đủ ngon lắm rồi, không có tôm rán cũng không sao, nó tự an ủi thế. Út và Thêm thấy vậy không dám gio đùa gấp thữ. Bác Lê trai đã uống cạn một chén đúng ngửa vợ quy định; nhưng bác lại muốn uống thêm: “Tôm hôm nay bu mày rán khéo quá”.

Bác mỉm cười nhìn vợ, bảo rót thêm. Bác Lê gái đã ngà ngà say nên cũng rót thêm cho chồng nửa chén nữa.

Bác Lê trai rung đùi:

“Ngày xưa thì Tam chiến Lã Bố, lúc này thì Tam chiến Lợn Bố, còn bây giờ thì Tam chiến Chai Bố”. Bác cười vang nhà vì tìm được câu nói đùa mà bác thấy hay lắm. Bác Lê gái thấy chồng nhắc đến lợn lại sực nhớ cái mưu đánh lừa lợn của Tý, bây giờ bác say nên bác lại thấy nó tài tình lắm. Bác đưa mắt nhìn ba con lợn nằm ở góc nhà; có một con lợn nằm xoay mặt về phía bác, hai con mắt him híp và lông lánh ánh đèn như đương cười với bác có vẻ đắc chí, bác gái bật buồn cười vì con lợn đã bị lừa mà không biết lại còn cười bác. Đã bắt đầu cười rồi, cái đà nó bắt bác cười mãi cười chảy nước mắt, ôm lấy bụng. Bác Lê trai tưởng vợ cười vì câu nói đùa lý thú của mình. Sau cùng bác gái nhin được cười và thở dài một cái:

“Tý ơi mày làm tao suýt chết”.

Câu nói của bác nhắc bác Lê trai nhớ lại cái mưu đánh lừa lợn khiến bác cười to. Bé cũng đã say nên cười vang cả nhà. Tý cười theo. Út, Thêm và Nữa trong lúc đó không cười, chúng vội vàng gấp tôm rán ở đĩa rồi dìm xuống cháo.

Gắp hết cả tôm trong đĩa dìm được khuấy hẳn trong cháo, mà bố mẹ không biết gì cả. Chúng đưa mắt nhìn nhau nhưng chúng không cười. Chúng chỉ mỉm cười với nhau. Cụ Yểng ở bên kia ghé mắt nhìn sang. Cụ không hiểu vì sao trong lúc nước lụt đang lên to, mọi người trong xóm lo lắng sửa soạn bắc bục thì ở bên bác Lê tiếng cười vang lên như muốn vỡ cả nhà. Cụ mỉm cười vì thấy gia đình bác Lê lắm lúc như là điên. Cụ nghĩ nghèo nhưng nhà đông con cũng vui và lòng cụ hơi se lại nghĩ đến đời sống hiu quạnh của mình, không có lấy một đứa con hay đứa cháu để an ủi tuổi già.

chương 22

cho đến lúc hai tay buông xuôi

U già lội qua vườn, lên đập cửa đánh thức cả nhà dậy. Một giờ đêm u thức giấc; thấy có tiếng nước chảy và xa xa vẳng lên tiếng người gọi nhau, u lấy làm lạ mở cửa nhìn ra thì thấy nước sông đã vào đầy khắp vườn. Nước sông mấy hôm nay tuy lên to, nhưng u không ngờ chỉ từ tối đến giờ mà nước đã vào tới vườn, lụt to hơn cả năm bà Lang mất và nguy nhất là sao nước lên chóng thế.

Ông Lang nghe tiếng đập cửa, giật mình hỏi:

“Cái gì thế?”

“Bẩm, nước vào tới vườn rồi. Dậy mau không chết cả bây giờ”.

Mạch lúc đó đương thức, ngồi thẳng dậy, véo vào sườn Triết một cái:

“Đâu mau lên, anh. Nước lụt vào nhà. Chị Mùi ơi, nước lụt”.

Mùi choàng dậy, cho chân xuống tìm guốc nhưng không dám hạ chân thấp quá. Nàng đánh diêm và mím

cười; không, nước chua vào đến nhà. Bỗng nàng ngừng mỉm cười và chau mày, lẩm bẩm: “Chết chưa, cái vườn rau của tôi”.

Nghe tiếng u già, nàng vội chạy ra mở cửa.

“Cô ơi, thế này thì chết cả bây giờ. Thật là chết cả. Bà Cai đâu?»

“Gì mà cuống quít lên thế”.

Nàng giờ đèn soi ra vườn. Nước đã ngập hết vườn, mấp mé nền nhà bếp nhưng nhà ở thì nền cao, khó lòng ngập tới.

“Nước lên chóng quá. Bà Cai đâu để tôi công sang chùa”.

“Chùa thì cao gì hơn đây. Việc gì mà rối lên thế”.

“Chùa có gác chuông. Để tôi công bà Cai sang trước, có sao thì lên gác chuông. Chậm một tí là không kịp”.

Tuy miệng nói thế, nhưng Mùi cũng sợ hãi vì thấy nước lên khá chóng. Nàng cất tiếng gọi to: “Anh Siêu ơi».

“Gì thế cô?”

“Nước lụt”.

“Tôi biết rồi”.

Tiếng Siêu trả lời lại bình tĩnh khiến nàng yên tâm. Ông Lang và Triết, Mạch cũng đã ra cửa. Mọi người đều nhìn Siêu đương vác cây đèn, lội bì bõm ngoài vườn và chú ý đến chân Siêu xem nước cao thấp thế nào.

U già đến chỗ bà Cai nằm và kéo dậy, rồi u nói như ra lệnh:

“Đứng lên”.

Bà Cai đứng lên. U lại nói:

“Cho hai tay lên vai tôi”.

Bà Cai lại đặt hai tay ôm lấy cổ u già, bà nhe răng cười một cách khoan khoái. Siêu nhìn vào:

“U già làm trò gì thế kia?”

“Để tôi công bà Cai sang gác chuông”.

Siêu chạy vào đẩy u già ra:

“Đừng làm cho bà sợ”.

Chàng kéo tay mẹ ra, mỉm cười rồi đặt bà ngồi xuống giường. Bà Cai có vẻ thất vọng nhưng cũng ngồi xuống.

“Đẻ đi nghỉ”.

Chàng đặt được mẹ nằm xuống giường rồi quay lại kéo tay u già ra cửa.

“Có làm sao đã có tôi công, không khiến u. U có biết bơi không?”

Câu hỏi của Siêu lại khiến u hoảng sợ cuống cuống. U lại chạy đến đứng gần bà Cai; nếu nước lên mấp mé hiên thì nhất định u sẽ công bà Cai sang chùa. U lại thấy lạnh người đi khi nghĩ ra rằng nước lên đến nền nhà thì không sang chùa được nữa. U ngừng nhìn lên mái nhà tìm tòi; khi thấy mấy tấm ván gác ở trên sài nhà, chỗ ấy có thể ngồi được mấy người, u yên tâm.

Siêu cúi xuống nhìn mặt nước một lúc lâu, rồi ngừng lên nói:

“Không sao. Lúc này nước lên mau lắm, nhưng bây giờ đã đứng. Hôm kia vỡ đê Vối, nước bây giờ tràn về tới nơi. Nếu nước cứ lên cao mãi thì không biết được, nhưng nếu nước đã đứng lại thì không sợ gì nữa. Chỉ có xuống hay đứng chứ không có lên. Cả nhà cứ tin tôi và đi ngủ đi. Mạch gió tay giựt giựt mấy cái rồi bảo Triết:

“Thích nhĩ, ngủ ở nhà cũng câu được cá”.

Ở bên chùa cũng có tiếng người gọi nhau. Triết lắng tai nghe và hình như chàng nghe thấy cả tiếng sư cô. Triết lại nhìn mặt nước, chàng thấy mình đương mong lời Siêu nói

không đúng, nước lụt to hơn, cao mãi để cả nhà phải chạy sang bên chùa; nhưng chàng thất vọng vì quả như lời Siêu nói, lâu lắm mà mực nước vẫn đứng yên.

Một lúc sau, Siêu vác cây đèn đứng lên:

“Thôi, bây giờ thì chắc chắn. Mời chú và cô đi ngủ thôi. Để mình tôi thức xem chừng cũng đủ». Chàng đưa mắt nhìn Mùi nhanh một cái. Mùi hiểu ý, nói:

“Anh để em cùng thức với, thay phiên. Cứ hai giờ thì thay phiên một lần. Từ tối đến giờ chắc anh chưa ngủ chắc mệt, em thì ngủ đã đủ lắm rồi”.

Ông Lang nói:

“Phải đấy cô thức để thay phiên cho anh đỡ mệt”.

Nửa giờ sau cả nhà xem chừng đã ngủ yên rồi; u già ngủ ngay cạnh giường bà Cai, thỉnh thoảng u già lại chạy ra nhìn một lúc rồi sau cũng không thấy ra nữa. Mùi thấy được thức một đêm với Siêu là một cái thích thật, nhưng cứ ngồi ở đây gần mọi người thì cũng không có gì thú nữa. Nàng muốn sang hiên nhưng tự nhiên đứng lên lợi qua cả một vườn ngập nước là một sự vô lý. Siêu cũng nghĩ thế và loay hoay tìm cách. Chàng nghĩ ra và bảo Mùi:

“Bây giờ ta xuống bếp”.

“Anh đói à?»

“Kể thì cũng đói nhưng không phải xuống bếp để tìm cái ăn đâu. Nước có thể lên to ngập được bếp. Cô cần phải xuống xem có cái gì có thể trôi thì buộc nó lại. Lạt đâu?»

“Lạt ở dưới bếp”.

Mùi vác đèn rồi vén quần bước xuống nước. Siêu giao tay:

“Để tôi cầm đèn cho”.

“Không anh để em cầm. Anh còn phải buộc cơ mà”.

Nhưng Siêu cũng cứ đòi cầm đèn và Mùi cứ cố từ chối. Đi qua mấy cái chum, Siêu bảo Mùi giơ đèn rồi nhìn vào trong. Mùi hỏi:

“Anh muốn uống nước chè”.

“Kể thì cũng khát, nhưng... cô đưa đèn tôi”.

Chàng lại có cớ nắm lấy tay Mùi:

“Cô ra bể nước đổ vào chum cho đầy. Chum cạn nước thế này thì trôi mất”.

Mùi thấy Siêu nói phải và nghĩ chi li từng tí, đưa đèn cho Siêu cầm, ra bể múc nước đổ vào chum. Đổ được mấy gầu, mồ hôi ra ướt cả người, bỗng nàng ngừng lại, nhìn Siêu:

“Anh đứng yên như ông tướng. Anh ra mà múc nước để em cầm đèn cho”.

“Cô hay phân bì lắm”.

“Em mới tay lấm rồi”.

Nói thế nhưng nàng cũng cứ tiếp tục múc nước và đổ đầy được cái chum. Siêu nói: “Thế này thì cái chum không bao giờ trôi được nữa”.

“Thế ngộ nước lên cao ngập chum”.

“Nếu nước lên cao ngập chum thì cái chum lại càng không trôi được nữa”.

Siêu vào bếp nhìn quanh một lúc. Mùi rút ở mái nhà xuống một bó lạt.

“Lạt đây anh ạ”.

“Ừ thế thì cô buộc cái chạn này lại. Buộc xong, bao nhiêu nồi niêu ở dưới đất cô đặt nó lên cao”. Một lúc sau, không thấy còn cái gì có thể trôi được, Mùi nói:

“Thế là xong”.

Siêu thở hắt ra một cái, tiếp theo:

“Thế là xong. Góm cầm đèn mỗi rừ cả tay”.

Mùi cũng thở nhẹ một cái để cho trong lòng hết hồi hộp. Bây giờ có sang hiên cũng là một sự tự nhiên lắm. Nàng thấy trước cả cái thú một đêm thức với Siêu mà chung quanh thì có nước lụt bao phủ; nàng lại mong khi đã đến hiên rồi, nước lại lên to hơn, to mãi, và nàng lặng người một lúc lâu ngẫm nghĩ.

Cây đèn con để ở bậc cửa nhà trên đã tắt. Siêu giờ cao đèn soi cho Mùi đi. Hai người không bảo nhau nhưng đều tiến về phía vườn. Hai người lội lóp ngóp. Mùi vừa đi vừa nghịch giờ chân khoắc nước. Ra đến chỗ gốc cây nhãn, Mùi thấy nước chảy mạnh và đứng lại:

“Em sợ quá”.

Rồi nàng vịn vào vai Siêu. Siêu dịu giọng nói:

“Cô cứ đi».

Chàng nắm lấy cánh tay Mùi dắt nàng:

“Sao chỗ này nước lại chảy xiết thế anh nhỉ”.

“Vì chỗ này không vương nhà”.

Tuy chỗ ấy nước có chảy mạnh nhưng cũng không đủ để Mùi đi lấy bẫy và run sợ đến như thế. Nàng ngả cả người nàng vào người Siêu để chàng vục đi.

“Chỗ này có cái rãnh sâu, cô ạ”.

Mùi đứng dừng lại:

“Thôi em sợ lắm, em chịu thôi. Quay về đi anh”.

“Có gì mà cô sợ thế. Cô em gái tôi nhất quá”.

Siêu nói vậy rồi ôm chặt ngang lưng Mùi, nhắc hẳn người nàng lên và đưa nàng sang được qua cái rãnh. Sự thực chàng cũng không nhớ rõ là cái rãnh có ở chỗ ấy không, nhưng chàng cũng không vì thế mà ngưng khi ôm lấy người Mùi và vì chàng đã định tâm từ trước nên lúc

ôm lấy người Mùi chàng đủ tỉnh tâm để nhận thấy cái thú được ôm chặt lấy Mùi trong tay mình một lúc, cũng thú như là ôm để hôn nàng nhưng chỉ thiếu cái hôn.

Đến nơi, Mùi đứng lại rửa chân:

“Ồ đây lại cao hơn bên nhà. Bên nhà ngập thì sang đây cũng tiện”.

Nàng đi rón rén rồi đến ngồi ở giường, hai chân bỏ thông không chạm đất, ống quần vẫn vén cao ngang đầu gối:

“Ồ, em quên không đem guốc”.

“Cô lấy guốc tôi mà đi».

Chàng ngồi xuống với đôi guốc đặt cạnh chân Mùi; bỗng chàng yên lặng nhìn hai chân ướt nước của Mùi một lát, hai bàn chân nhỏ xinh và cái bắp chân tròn tròn và chàng nghĩ nếu được ôm lấy hai bàn chân lúc đó mà hôn chắc cũng thích như là hôn môi nàng. Chàng với cái khăn lau giắt ở chân giường và lúc cúi, mặt chàng gần sát vào hai chân của Mùi, chàng biết là có thể cầm lấy chân Mùi và lau chân cho Mùi nếu chàng tìm ra được một câu khôi hài hợp lúc, nhưng vì tìm không ra được câu khôi hài nào nên chàng đành đưa khăn cho Mùi:

“Khăn đây, cô lau chân cho khô. Cô lại định đợi tôi hầu như ngày còn bé à?» Chàng đã tìm được câu khôi hài hợp lúc. Mùi không cầm lấy khăn và cũng không cúi nhìn xuống. Nàng thản thờ nói:

“Ờ nhỉ, thuở bé sao em ghét đi guốc thế, mà anh thì lại cứ bắt em phải đi guốc. Hễ chạy chơi chân không được một lúc là anh đem em đi rửa chân và lau chân một ngày không biết đến mấy bận. Em đến tức. Nhưng bây giờ nhón rồi, em phải lau lấy chứ?”

Nàng nói thế nhưng lại khẽ đưa hai bàn chân ra như đợi. Siêu thấy rờn rợn khắp người nửa vì thú nửa vì sợ.

“Có nên không?”

Tuy chàng đã cầm lấy bàn chân mà chàng không biết chàng đã bắt đầu lau từ lúc nào. Mùi vờ như không nhận thấy Siêu lau chân mình; để yên một lúc rồi chàng giặt mình cúi xuống giằng lấy cái khăn:

“Còn bé bỏng lắm đấy!»

Siêu đưa khăn cho nàng rồi đứng lên. Chàng bàng hoàng quá nên không thể nào nói đùa được nữa, yên lặng đi ra ngồi ở ghế mây. Chàng không ngờ được lau chân Mùi lại là một cái thú rạo rức đến như thế. Mùi lau xong cho hai chân lên giường, với cái quạt phe phẩy. Một lúc sau nàng đưa mắt nhìn Siêu. Siêu cũng nhìn lại Mùi. Hai người yên lặng nhìn nhau một lúc lâu rồi Mùi mỉm cười nhẹ một cái. Siêu cũng mỉm cười lại. Hai người đều mỉm cười vì những cái mưu mô từ này đến giờ, thúc để thay phiên, xuống bếp để cốt sang hiên, sợ nước chảy để được tựa vai, bịa ra cái rãnh để được ôm người, giả vờ đùa nghịch để được lau chân mà cả hai, người nọ đều biết rõ người kia chỉ vờ vĩnh; nhưng lại vì vờ vĩnh khéo lắm nên người nọ có thể tưởng tượng người kia không vờ vĩnh. Siêu nói:

“Này cô, tôi thấy nước lụt tôi lại lo”.

“Anh lo cho cái vườn rau của em phải không?”

“Không phải tôi lo cho vườn rau của cô đâu, vườn rau đằng nào cũng hỏng rồi”. Mùi hỏi:

“Lo gì cơ anh? Mà anh cũng biết lo cơ à?»

“Cái cầu gãy”.

Mùi mỉm cười vì thấy độ này Siêu hay nhắc đến chiếc cầu luôn.

“Nhưng nước có chảy mạnh gì đâu mà anh lo cầu gãy”.

Nàng mỉm cười rồi nói tiếp theo:

“Chảy cũng có hơi mạnh đủ để làm trôi em đi nhưng không đủ mạnh để trôi được cái cầu”. “Cô không hiểu. Không phải sợ nước mạnh. Nếu chỉ có nước không, không sợ. Nhưng một bên thì móng nhà, một bên thì đường cao ngăn nước lại, bao nhiêu bèo, rác, gỗ đều đến tụ lại ở bên trên cầu, cái nguy ở chỗ đó».

Mùi lại hỏi:

“Thế cầu gãy thì làm sao. Cầu gãy thì sở Lục Lộ mới chữa lại thành cầu mới chứ”. “Cô ngớ ngẩn lắm. Họ đã nhầm một lần, họ không ngu đến nỗi lại nhầm lần nữa. Nếu cầu mà gãy thì là xong”.

“Xong cái gì cơ anh”.

“Xong cả cái Xóm Cầu Mới này. Cầu gãy thì không ai sang đây cân gạo nữa”. Thấy Mùi cau mày như muốn cãi lại, chàng nói luôn:

“Cô đừng cãi, không ai dại gì sang tận đây cân rồi phải chờ hàng chục bao gạo qua đò; mà cô, rồi cô cũng hết cả mong ở cân gạo để làm giàu và để nuôi chim công. Nước lụt và cô phải nhớ là vùng này sở dĩ được mùa luôn mấy năm là nhờ các vùng cao bị hạn hán. Nước lụt, vùng này cũng hết cả gạo mà cân. Ông Đường Kế Nghiêu...”

Nghe tiếng Đường Kế Nghiêu, Mùi thoáng nhớ lại hóm thúch với Siêu và uống rượu say năm ngoái. Nàng hỏi Siêu:

“Vợ ông ta tên gì nhỉ?”

“Ai biết được tên vợ một ông Tổng đốc bên Tàu. Mà sao óc cô loảng quảng thế. Hỏi tên vợ ông ta làm gì?”

“Thế sao độ nào anh lại bảo là em giống vợ ông ta”.

Siêu ngơ ngác:

“Tôi bảo cô giống vợ ông ta? Tôi biết thế nào được mặt vợ ông Tổng đốc tỉnh Vân Nam. Cô mơ ngủ à?»

“Anh không nhớ à? Hôm em mặc cái áo ba-đờ-suy của anh năm ngoái...”

“À, đấy là ông Đường Minh Hoàng, vua bên Tàu đã chết hai nghìn năm nay rồi”. Mùi cười:

“Anh không biết mặt ông Tổng đốc Vân Nam, sao anh lại biết được mặt vợ một ông vua đã chết hai nghìn năm?”

Siêu nói:

“Vì vợ ông Đường Minh Hoàng là một người đẹp tuyệt thế...”

Mùi ngắt lời:

“Thế mà em giống vợ ông ta”.

Siêu nhìn Mùi có vẻ ngấm ngĩa một lúc lâu rồi gật gật đầu:

“Nhưng mà thôi, bây giờ nói chuyện ông Đường Kế Nghiêu. Ông Đường Kế Nghiêu khác; ông này là Tổng đốc tỉnh Vân Nam; tỉnh ông ta mất mùa luôn nên ông ta cần mua gạo bên ta chở sang mà vì thế độ này việc cân gạo mới thịnh vượng thế. Ông Đường Kế Nghiêu vẫn mua gạo thật nhưng vùng này thì không có gạo mà bán nữa. Hết cân gạo thế là hết một nửa Xóm Cầu Mới. Hàng bánh cuốn và nước chè của cô cũng mất một nửa số khách hàng. Chị Bé sẽ thất nghiệp. Hiệu thuốc đầu mắt cũng mất hết cả khách hàng ở bên kia cầu. Tiện cầu thì họ đến đây mua thuốc, nếu phải qua đò thì họ sẽ đến mua cả thuốc ở hiệu Thụ Đức ở phố Phủ. Bà Ký Ân nếu không xoay nghề khác thì cứ nuôi sáu cô gái ấy cũng sẽ hết dần cả vốn. Bác Huệ, lão Nhai, Hai Liên, mẹ Liễu cũng hết cả cách sinh sống. Lại còn các thuyền buôn gỗ, củ nâu, nôi đất...”

Mùi mỉm cười nhìn Siêu ngạc nhiên. Đến ở đây gần một năm trời, thỉnh thoảng mới ra phố chơi, cả ngày củ chúi mũi vùi đầu vào sách, vào các thuốc hoá học, óc vó vẫn như ở trên cung trăng thế mà lại để ý đến cả bên Tàu mất mùa có liên can đến việc cân gạo của nàng, lại để ý đến đời sống của cả

dân xóm, nhớ rõ tên của những người mà có lẽ chàng chưa biết mặt và nói ra một cách mạch lạc như là đầu óc lúc nào cũng nghiền ngẫm về những việc đó. Như các thuyền củ nâu, nổi đất Mùi nghe thấy Siêu nói đến nhưng không hiểu có liên can gì đến chiếc cầu gãy. Nàng muốn biết xem Siêu nói ra sao, nên giục Siêu:

“Các thuyền buôn làm sao cơ anh?”

“Có chiếc cầu, họ không đi được nữa nên họ phải đỗ ở bến xóm. Nếu cầu gãy thì cái gì ngăn họ đi, họ sẽ xuống đò thẳng ở bến Phủ, như thế tiện hơn. Canh cá riêu của cụ Yểng có ngon mấy đi nữa nhưng không giữ họ lại được và vì ế khách quá cụ cũng đâm buồn về ở với cháu nhất là cháu cụ lại mới đẻ được đứa con trai”.

Mùi ngắt lời:

“Ồ, sao anh biết cháu cụ Yểng mới đẻ con trai”.

Nàng thấy Siêu nghĩ rất đúng về các thuyền buôn nhưng nàng không ngạc nhiên bằng thấy Siêu biết được cả cháu cụ Yểng mới đẻ con trai. Siêu đáp:

“Ấy thế, nhà bác Phiến buôn củ nâu rồi cũng đến dọn nhà lên Phủ, cả nhà bán áo quan nữa. Rồi khỏi nhà cho thuê...”

Nói đến đây Siêu hơi giật mình rồi cười lên một tiếng tiếp theo luôn:

“Như thế còn ai! Cô thử tính xem. Ông Năm Bụng hai năm nữa con thi đỗ, ông ấy cũng đi. Còn lại hoạ chăng có

hai cụ Huế, bác Bút, bác Lê. Độ mười năm sau rồi chỉ còn mình nhà bác Lê như mười hai năm trước”.

Mùi có cái cảm tưởng là sự thực sau này sẽ đúng như lời Siêu nói và nàng thấy hơi buồn. Còn Siêu thì chính chàng, chàng không lo cầu gậy. Chàng lại mong cho nó gãy. Gần một năm trời về ở xóm, chàng đã sống một quãng đời thật êm thú ở cạnh Mùi. Bây giờ đã đến lúc chàng yêu Mùi cũng đắm đuối như yêu Chi và tình yêu đổi ra như thế từ ngày chàng biết chắc là Mùi yêu lại mình; nhưng mà cái tình yêu Mùi khác hẳn tình yêu Chi, nó hình như đầm thắm và chắc chắn hơn vì chàng vừa yêu Mùi như một người tình nhân lại vừa yêu nàng như một người bạn hoàn toàn hợp với chàng. Từ độ định ngỏ tình yêu hôm câu cá đến giờ đã hơn nửa năm, nhưng chàng không định tâm ngỏ tình yêu một lần nào nữa. Tuy chưa ngỏ nhưng người nào cũng biết chắc chắn là người kia yêu mình và người nào cũng biết rõ là người kia biết thế, nhưng cả hai vẫn làm như không ai biết cả. Siêu chỉ mong ước được sống thế này suốt đời, không bao giờ lấy Mùi và cũng không bao giờ xa Mùi ra. Trước kia chàng thích giàu nhưng mới đây chàng mới tìm ra là cần phải nghèo thì mới có thể ở với Mùi mãi được. Chàng thấy nếu giàu thì Mùi dễ bị bắt buộc đi lấy chồng, chàng cũng dễ bị bắt buộc đi lấy vợ. Nhà nghèo thì Mùi phải ở nhà nuôi cha và nuôi em đi học và Triết chàng thấy học dốt lắm, chắc chẳng bao giờ đỗ để Mùi có thể đi lấy chồng được, mà còn nghèo thì còn cứ phải ở nhờ cái nhà này mãi và ở đây chàng lại thấy thích hơn cả ở quê làng. Và lại chàng thấy trước cả cái thú của cuộc đời nghèo vật lộn với sự sống ở cạnh Mùi. Nếu cần chàng sẽ bỏ cả việc tìm tòi và giúp đỡ Mùi trong bất cứ công việc gì mà xưa nay

chàng vẫn ghét. Ra đụng chạm với đời ở cạnh Mùi chàng không nguống ngáp, dút dặt như trước nữa. Chàng thấy trước cuộc sống như thế có ý vị lắm. Vì thế Siêu mong cho cầu gãy. Nhất là nếu cầu gãy thì chàng có cái cảm tưởng rõ ràng hơn là được sống cách hẳn với thế giới bên ngoài, ở một nơi biệt lập riêng sống một đời thần tiên cạnh Mùi. Mùi đưa mắt nhìn Siêu vì thấy chàng cúi mặt dắng tu lự. Một lúc Siêu ngừng lên nhìn Mùi, nhìn tận sâu vào hai con mắt đẹp và đương mở to của nàng, thần thờ nói:

“À còn lại cô với tôi ở đây».

Mùi chớp mắt một cái và nước mắt nàng như muốn trào ra. Nhưng miệng nàng thì lại mỉm cười và đầu khẽ gật gật như hiểu hết cả ý nghĩa trong câu nói của Siêu. Nàng nói rất khẽ như là nói riêng với mình:

“Thích nhỉ”.

Mùi cho chân xuống, xỏ vào guốc:

“Bây giờ em đi nấu cháo cho anh ăn nhớ. Lúc này ăn cháo phải biết là ngon. Ăn cháo dễ thức hơn anh ạ.

Nàng làm như hai tiếng “thích nhỉ” là chỉ về việc ăn cháo. Ngừng một lát rồi Mùi tiếp theo: “... Và để em uống một tí rượu nữa”.

“Cô thì cũng đến nghiện rượu mất”.

“Lúc vui uống một tí, thích chứ. Anh bằng lòng đi».

Thấy nàng nói thế như là người nàng đã thuộc hẳn về chàng rồi, Siêu gật gật: “Cô thì cái gì tôi cũng phải chiều. Nhưng mà cô láu lăm. Nước lụt thế này ai là người đi nấu cháo nếu không phải là tôi”.

Mùi mỉm cười:

“Ờ nhỉ? Thế mà bây giờ em mới nghĩ ra. Thế thì lại càng nên ăn cháo lắm”.

Siêu vội cầm cái cốc, vén quần bước xuống nước. Không biết lần này là lần thứ mấy chàng phải đi rót rượu trộm. Cứ độ một tháng thì lại xảy ra một việc - hoặc Mùi dỗi, hoặc Mùi có cái gì vui hay buồn để bắt chàng đi rót rượu. Còn Mùi đêm nào cũng nằm bên hũ rượu, chỉ việc giơ tay với mà nàng không uống bao giờ. Mùi nói với chàng như thế và chàng cũng tin chắc đó là sự thực. Chàng không thích uống lắm nhưng lần nào chàng cũng chiều Mùi và chàng cũng thấy thích mỗi lần Mùi đòi uống rượu; chàng thấy muốn hoàn toàn hợp tính nhau thì phải chiều cả những tính xấu của nhau. Mà Mùi lại ít tính xấu quá nên chàng cũng muốn Mùi có một hai tính xấu và như thế thân nhau hơn. Không phải là yêu nhau hơn đâu, thân nhau hơn thì đúng hơn.

Siêu rót rượu trộm đã thạo và tài lắm; bao nhiêu lần mà không ai bắt gặp được. Mà nếu ai biết, chàng cũng đã sẵn câu trả lời. Chàng không thường thường chế rượu thí nghiệm là gì. Kể ra hai ba giờ sáng, nước ngập đầy vườn mà cần đến rượu thì cũng hơi kỳ quặc, nhưng các nhà nghiên cứu đã nảy ra được một “ý tưởng lớn” thì cần gì ngày đêm, phải thực hành ngay.

Đêm ấy Mùi uống ít hơn mọi lần. Uống rượu và ăn cháo xong, Mùi thấy say bâng hoàng vừa thích, Siêu bảo nàng nằm ngủ ở giường để chàng thức một mình. Chàng ngồi xuống ghế mây và lấy một mảnh bìa che một bên đèn cho Mùi nằm khỏi chói mắt. Mùi nằm xuống nhưng cũng không cố ngủ.

Nét mặt nàng khuất trong bóng tối của tờ bìa trông êm dịu và hai con mắt đen hằn lên. Siêu đọc sách, chốc chốc lại ngừng nhìn Mùi một lúc. Mùi cũng nhìn lâu lại chàng;

cả hai người đều say nên không ngượng ai cả. Có một lần Mùi lim dim mắt lại, Siêu tưởng nàng đã ngủ yên nên đưa mắt từ mặt nàng

xuống đến ngực, ngừng lại ở hai bên vú phồng lên, rồi nhìn cả người nàng cho đến chân như muốn vuốt ve nàng bằng mắt nhìn. Mùi biết nên nàng thấy rờn rợn khắp người. Nàng lại nhớ lại lúc Siêu lau chân nàng, sao mà thích thế; nàng hơi tiếc, lúc đó nàng đã có ý tưởng lấy hai chân quặp lấy bàn tay Siêu và nếu làm như thế chắc Siêu đã ôm lấy chân nàng ngay. Nhưng nàng đã quá ư rút rút, bây giờ say bâng hoàng lại thấy Siêu nhìn khắp người, Mùi thấy trong lòng rạo rực, đầy thèm muốn. Nghĩ thế nàng bỗng mở to mắt thật nhanh nhìn Siêu để tỏ cho Siêu biết là nàng bắt gặp được Siêu nhìn trộm người nàng và đã hiểu ý Siêu cho chàng chết ngượng. Siêu vội nói: “Cái quạt đâu ấy nhỉ. Cô không nóng à».

Siêu thấy mình cũng nhanh trí, tìm ngay được câu giảng giải cái lối nhìn đưa khắp giường của mình. “Quạt đây anh ạ”.

Nàng ngồi nhồm dậy đưa quạt cho Siêu và có ý đặt tay mình cho chạm vào lòng bàn tay Siêu. Nàng muốn Siêu lúc đó nắm hẩn lấy tay mình rồi kéo nàng vào lòng, nhưng Siêu cầm lấy quạt rồi lại ngồi ngay xuống ghế. Nàng lại về giường nằm, ngực còn phập phồng thở mạnh, nhưng biết là không xảy ra chuyện gì nữa.

Mùi đi ngủ lúc nào không biết. Lúc nàng tỉnh dậy thì Siêu không có ở hiên. Ánh nắng qua lá cây chiếu vào làm nàng thấy chói cả mắt. Có tiếng chim hót vang lên trong ánh sáng. Trời yên gió. Nàng nhìn ra vườn và thấy mực nước không lên cao hơn bao nhiêu. Bỗng nàng giật

mình: “Chết chửa, sao anh ấy không đánh thức mình, bây giờ cả nhà đều biết là mình ngủ ở bên hiên”. Xưa nay nàng vẫn sợ nhất là để cho người nhà, bất kỳ ai, hơi nghi ngờ về việc riêng giữa nàng với Siêu; nàng thấy trước là nếu có ai nghi ngờ thế, tình yêu sẽ mất hết cả về thâm trộm của nó và như thế mất cả thú vị; nàng lại sẽ phải xa Siêu để cho mọi người hết nghi ngờ. Việc ngủ ở bên hiên của Siêu cũng không để cho ai nghĩ ngợi gì lắm nhưng tự nàng thấy việc đó táo bạo quá, nên tránh không để ai biết thì hơn. Siêu xưa nay hay giữ gìn thế, sao không đánh thức nàng mà lại bỏ đi sang bên nhà và tất phải nói là nàng còn ngủ ở bên hiên.

Nàng ngồi dậy thì vừa thấy Siêu vén quần lợi nước qua vườn. Tay chàng bung một cái chén to. Chắc là chén đầy vì Siêu đi cẩn thận sợ sóng sánh.

“À cô vừa dậy. Sao cô không ngủ thêm tí nữa. Có nước chè nóng đây».

Mùi bước xuống giường đỡ lấy chén rồi ngồi xuống ghế mây:

“Chết chửa sao anh lại để em ngủ đến nửa ngày thế này? Bên nhà mọi người đã dậy chưa?” Nghe hai câu ấy hỏi cùng một lúc, Siêu hiểu ý và mỉm cười:

“Muốn cho cô khỏi mang tiếng là lười, tôi bảo chú là cô thức cả đêm qua cho đến sáng và vì mệt lắm người nên cô nằm ngủ gục ở trên ghế mây. Ai cũng có vẻ tội nghiệp cho cô và nói thế xong tôi cũng thấy tội nghiệp cho cô cho nên tôi phải pha chè Liên Tâm để cô xoi cho tỉnh. Mời cô xoi. Nước lựt ngang gò mà phải hầu cô bốn bận: hầu cháo, hầu rượu, hầu chè...”

Siêu định đùa tiếp theo: “và hầu lau chân” nhưng ban

ngày ban mặt, chàng thấy trời trên quá nên không dám nói ra. Mùi cũng tinh ý thấy chàng nói hầu mình bốn bận mà chỉ kể có ba, nàng cũng biết là chàng định nói đến việc lau chân nhưng ngượng không dám nói.

Mùi ngừng uống đưa mắt nhìn Siêu mỉm cười:

“Anh khéo lắm. Sao anh cứ tìm cách che chở cho cô em gái hư thân mất nết, uống rượu, ngủ trưa như em”.

Siêu nói:

“Ấy thế, số gười định thế. Mà không biết số gười định tôi còn phải chiều cô em gái hư này đến bao giờ mới thôi... có lẽ cả đời”.

Chàng cười để cố che cái cảm động khi nói những câu nói đùa nhưng đầy ý ngầm mà chàng biết Mùi cũng hiểu cả. Mùi chớp chớp mắt:

“Thế thì em chỉ mong hư thân cả đời, anh ạ”.

Giọng nàng dịu hẳn lại khi nàng tiếp thêm:

“Vâng... cả đời... cho đến lúc hai tay em buông xuôi”.

Lúc nói câu sau, thông thả, Mùi tưởng như là nàng đương ngỏ lời nói yêu Siêu trọn một đời nàng. Mùi giờ tay với cái khăn tay, mắt lại chớp chớp.

“Thôi bây giờ em đi rửa mặt”.

Siêu quay mặt nhìn ra vườn rồi lại ngừng nhìn trời ngẫm nghĩ, bắt chước Mùi chớp chớp mắt và mỉm cười một mình. Siêu quay mặt đi vì không muốn cho Mùi ngượng và chàng cũng ngượng; chàng biết là Mùi sắp ứa nước mắt nên với khăn chứ không phải đi rửa mặt và chàng đợi cho Mùi đủ thì giờ lau thật khô nước mắt như không từng có khóc bao giờ. Chàng thổi sáo miệng, cố bắt chước tiếng một con chim hót gần đấy. Một sự vui mừng nở ra trong lòng chàng, tràn ngập cả người chàng lúc đó và đọng lại

yên tĩnh mệnh mang cũng như nước lụt ngoài kia tràn vào và đọng lại ngập đầy vườn. Chàng thâm nhủ:

“Cho đến lúc hai tay buông xuôi, anh cũng thế”.

Quả đúng như chàng đoán, sau lưng chàng lâu lắm cũng không có tiếng chân bước. Đoán mất Mùi đã khô chàng quay lại và ngạc nhiên thấy mình đoán sai cả, rõ ràng Mùi không khóc. Nàng ngồi dựa lưng vào ghế mây, hai bàn chân bắt tréo và tay bỏ thông cảm lỏng cái khăn tay; dáng nàng thờ thẩn và nàng nhìn vào quăng không, hai con mắt như nghĩ ngợi. Siêu ngừng lại yên lặng ngắm Mùi. Sao nét mặt nàng lúc đó Siêu lại thấy dịu dàng thế. Mùi vẫn không nhìn lại Siêu nhưng biết là Siêu đương nhìn mình; nàng mím miệng cắn một bên môi và vì thế cái lúm đồng tiền hiện ra ở một bên má nàng. Hai hàng lông mi dài và cong cong của nàng thông thả hạ thấp xuống một tí, hàng mi dưới lại hơi vòng lên như cười và con ngươi nàng hơi rung rung sáng. Cả hai con mắt nàng Siêu thấy như đương trông ngắm một thứ gì đẹp lắm, chàng cảm thấy như là nàng đương nhìn thấy cả cái hạnh phúc của đời nàng. Siêu muốn cúi ngay xuống và hôn vào hai con mắt thân yêu ấy, hai con mắt mà chàng cũng thấy như là biểu hiệu cho sự sung sướng của cả một đời chàng.

Chàng cất tiếng hỏi Mùi, giọng rất khê và dịu dàng:

“Em... em tôi nghĩ gì đấy».

Mùi lúc đó mới ngược mắt nhìn lại Siêu. Nàng chớp mắt, đầu hơi nghiêng và để yên một lúc như đương nghe ngóng. Rồi nàng nói với Siêu:

(các văn bản đều bỏ lửng ở đây)

chương 23

bác Hoà hàng cơm

Bến Cháy có độ mười nóc nhà và trong đó có hàng cơm của bác Hoà. Mỗi lần Nhỡ kéo xe đến vùng lân cận đấy, vì xa Xóm Cầu Mới đêm tối không về được nên thường phải ngủ trọ ở hàng cơm bác Hoà, sáng hôm sau đón khách mới để khỏi phải kéo xe không về. Vì bến Cháy xa, nên hoạ hoàn lắm mới có khách đi từ Xóm Cầu Mới về; lần này sỏ dĩ có khách vì con đường từ các ga gần bến Cháy bị ngập nước.

Lúc kéo xe qua, thấy bác Hoà ở trong ngừng mặt nhìn ra, tự nhiên Nhỡ thấy vui vẻ như là vẫn mong đợi được gặp mặt nàng từ lâu, tuy những lúc thường Nhỡ không bao giờ nghĩ đến bác ta cả. Chàng cũng thấy thích là đến gần nửa năm không gặp mà bác ta nhận ngay được mình, nét mặt bác tươi hẳn lên tỏ vẻ vui mừng:

“Bác Nhỡ lát nữa ra đây nhé!”

Rồi bác Hoà chào người khách ngồi trên xe:

“Ông Chánh đi Hải Phòng về”.

Nhờ để ý đến chỗ Hoà hỏi mình trước rồi mới chào ông Chánh sau. “Khách nhớ nhà hàng, nhà hàng không nhớ khách”. Thế mà bác Hoà lại nhớ cả tên mình và gọi mình không chút lưỡng lự như quen thuộc từ đã lâu lắm.

Hoà ngồi nhìn theo cho đến khi cái xe khuất sau bụi tre đầu con đường rẽ vào làng Me. Bây giờ đã chiều, mà con đường ra ga ngập nước, rất có thể không có khách nào đêm nay. Hoà bế đứa con lên bốn của mình, đặt ngồi trên cái ghế đầu rồi đi thối cơm chiều.

Hoà goá chồng đã gần bốn năm nay từ trước khi đẻ đứa con đầu lòng. Lần đầu tiên gặp Nhõ bác đã thấy mình mê ngay không để ý gì đến chỗ nàng hơn Nhõ đến sáu bảy tuổi. Vừa làm cơm Hoà vừa loay hoay xếp đặt cách thức tiếp đãi Nhõ. Nàng nghĩ:

“Kéo ông Chánh đến tận làng Me, ra đến đây chắc vừa tối”.

Thối cơm xong, trời đã tối, nàng lên đèn mà cũng chưa thấy Nhõ ra.

“Ngộ có việc gì ngăn cản không ra được chăng?”

Nàng nhìn về phía bụi tre, ngồi yên đợi. Một người khách vác một cái tay nải vào ngồi ở ghế, lật bát nước chè. Hoà rót nước xong mới nhận thấy mình không đón đã chào hỏi gì người khách như lúc thường. Nàng nhìn người khách ngẫm nghĩ, cố nhớ xem người này đã có lần nào đến ngủ trọ chưa. Đã nhiều đêm nhà chỉ có mình nàng với một người khách đàn ông, nên nàng đã quen rồi và tuy có một vài người khách sầm sỡ song nàng không bị sa ngã bao giờ; nhưng nàng vẫn không ưa những đêm như thế vì sáng hôm sau nàng không khỏi thấy ngượng ngượng với những người bên hàng xóm. Nàng cũng biết là họ cho nàng làm

cái nghề com này không hợp với cảnh một người đàn bà goá, nhưng không làm thì không có cách gì nuôi thân nàng và nuôi con. Nhưng lần này thì nàng lại chỉ mong cho ông khách này không ngủ trọ ở đây.

Hoà nghĩ nếu hỏi ông ta thì biết ngay nhưng nàng không hỏi. Nàng thấy người khách nhìn vào trong nhà, rồi lại nhìn cái tay nải. Uống xong bát nước người ấy một tay cầm lấy đầu tay nải một tay móc túi lấy tiền. Lúc giờ tay nhận tiền nàng thấy bàn tay mình hơi run run. Bỗng nàng thấy người khách đến đường cái đứng dừng lại một lúc, lưỡng lự rồi quay trở vào.

“Bác bán cho một bao diêm”.

Hoà thở nhẹ một cái. Lần này thì người khách đi thẳng. Cái sợ có người khách ngủ trọ và cái vui thoát được người khách lại làm cho nàng hồi hộp hơn. Tuy đã quá giờ đóng cửa, nàng cũng đợi một lúc lâu mới dám đóng. Nàng trải cái chiếu mới lên giường, bung mâm com đặt ở giữa, rồi lấy một chai rượu con và hai cái chén đặt ở cạnh mâm. Nàng ra sau nhà múc một chậu nước đặt trên ghế, cạnh chậu vắt sẵn cái khăn mặt mới. Nàng đưa mắt nhìn mâm com và cái chậu thau. Tuy thường thường nàng vẫn bung mâm, thau hầu khách như thế nhưng chỉ đêm nay nàng mới thấy là nàng nghĩ đến công việc mình làm, đến từng cử chỉ một. Mâm com sang bằng mâm com dọn cho người khách sang nhất.

Dọn com xong, nàng vào buồng, lục rương lấy ra cái váy sồi và cái áo the hoa mà nàng đã mặc hôm cưới, rồi nàng thay quần áo và lấy gương ra soi ngắm nghía mặt mình. Nàng thấy nàng đẹp và mím môi ngắm nghía mình một lúc lâu. Rồi nàng đi ra ngoài nhà, ngồi đợi và nghe ngóng

tiếng bên ngoài. Thăng Lương con nàng vẫn ngồi yên trên cái ghế đầu. Nó gọi mẹ đòi ăn nhưng nàng bảo nó đợi; con nàng còn thức thì nàng ăn cùng mâm và uống rượu với Nhõ tự nhiên hơn. Bổng Hoà đứng dậy cầm một cái chén ở mâm cơm đem cất đi; nàng thấy để đến hai cái chén có vẻ lộ quá. Có tiếng xe lăn lạch cách ở đầu phố, Hoà ngồi thẳng người lắng tai nghe. Nàng cũng có cái cảm tưởng như là ngày trước lúc nàng ngồi đợi chồng về ăn cơm. Rồi nàng mỉm cười ngẫm nghĩ: “Nhưng mà chồng trước ngồi trên xe cơ!”

Cái xe mỗi lúc một gần và đỗ lại ở sân rồi có tiếng nón quạt. Hoà cất tiếng hỏi: “Sao về muộn thế?”

Tiếng nàng có nhiệm vụ trách móc một cách thân yêu và nàng vừa nói vừa lắng tai nghe tiếng của mình. Hoà đứng lên mở cửa, đợi Nhõ vào rồi thông thả cài then. Nhõ đưa mắt nhìn mâm cơm sang và cái chậu thau với chiếc khăn trắng còn mới nguyên, không phải để dành cho hạng khách phu xe ăn cơm dưa cà như chàng.

“Hôm nay có khách nào thế?”

“Không có khách nào cả”.

“Thế mâm cơm?”

Hoà yên lặng và lấy tay chỉ vào Nhõ rồi lại chỉ vào mình như người cảm làm hiệu. Nhõ thấy là lạ cũng không nói, chỉ gật nhanh một cái và mở to mắt để tỏ vẻ ngạc nhiên. Chàng cũng thấy thích bắt chước Hoà làm người cảm. Hoà gật gật đầu một lúc mấy cái. Nhõ mỉm cười nhìn nàng một lúc và nàng cũng mỉm cười lại, rồi nàng cất tiếng nói nhưng rất khẽ:

“Hôm nay nhà tôi có giỗ”.

Nhõ nhìn vào mâm cơm:

“Thảo nào, thảo nào cơm sang thế này”.

Lúc đó chàng mới để ý đến bộ quần áo khá sang của Hoà, không phải quần áo để mặc lúc thường nhật. Hoà nói:

“Bác đến vừa may”.

Nàng chỉ cái thau nước, bảo Nhõ:

“Mời bác đi rửa mặt cho mát”.

Thấy vẻ mặt ngơ ngác của Nhõ nàng tiếp theo:

“Hôm nay bác là khách đến ăn cỗ cơ mà. Phải thịnh soạn một tí chứ”.

Nhõ lau mặt thông thả, rồi cầm chậu thau định đem đổ. Hoà đã chạy ngay lại đỡ lấy chậu thau. Nhõ giằng lại:

“Bác để tôi rửa chân. Hôm nay ăn cỗ cơ mà”.

Không có guốc đàn ông, Hoà đưa cho Nhõ đôi guốc của mình. Nhõ rửa xong chân đi vào, vừa đi vừa gõ guốc xuống nền đất cho kêu coong coong; chàng thấy hơi là lạ ở hai bàn chân sạch và hơi man mát, đã lâu lắm mới lại đặt chân lên guốc. Trước mặt chàng dưới ánh đèn lại có mâm cỗ sang, lại có cả rượu nữa. Nét mặt Hoà dưới ánh đèn đương nhìn chàng đi lại, chàng thấy có vẻ êm dịu và vui lắm. Lúc này mới trông mặt Hoà chàng vui vui trong lòng không phải vì chàng coi Hoà như một người đàn bà mà chàng thấy muốn yêu: ngay từ lần đầu tiên gặp Hoà, Nhõ để ý đến nàng không phải vì nhan sắc, Hoà không đẹp lại hơn tuổi nhiều quá. Nhưng nét mặt người bán hàng cơm ấy có cái gì hợp với chàng lắm; chàng mới nhìn đã thấy thân ngay như một người chị cả hiền từ và tốt bụng. Nhõ cười lên một tiếng rồi nói:

“Nào bây giờ ăn cỗ của bà chị”.

Chàng ngồi lên trên giường, xếp bằng tròn rồi chống tay vào đùi, cúi mặt nhìn mâm đồ ăn, cười xoà một tiếng.

Hoà lấy hai tay bung bát đĩa cho chàng rồi rót rượu vào chén trước mặt Nhõ. “Mời bác xơi tí rượu. Cả ngày đi chắc mệt”.

Nhõ mỉm cười vì lần đầu được người hầu hạ mình cung kính như thế, và chàng thấy hơi có cái gì lạ trong những cử chỉ hơi quá lễ phép của bà hàng com.

“Bà cũng xơi một chén chứ?”

“Tôi không biết uống”.

“Uống một tí thôi không sao”.

Nhõ bước vội xuống giường với cái chén rồi rót rượu đưa cho Hoà:

“Mời bà”.

Hoà cầm lấy chén, tay run run.

“Nể bác quá”.

Bỗng Nhõ cảm thấy có cái gì khang khác ở trong nhà.

Hoà hỏi:

“Cái gì thế bác?”

Nhõ quay nhìn đứa bé ngồi trên ghế đầu; đứa bé ngồi xếp bằng tròn trên cái ghế, yên lặng, hai mắt mở to. Bấy giờ chàng mới nhận ra là từ lúc chàng mới vào nhà nó cũng ngồi yên như thế. Đầu nó lại cạo trọc nên trông như một nhà sư đương ngồi tụng kinh. Hoà hiểu ý Nhõ, vội nói: “À thằng Lương”.

Rồi Hoà nói cho Nhõ biết là tìm được cách ấy tiện cho nàng lắm; những lúc bận tay nàng cứ đặt nó ngồi trên cái ghế đầu và nó cứ ngồi yên thế hàng giờ đồng hồ. Hễ nó xuống đất là vợ được cái gì nó đập cái ấy ngay. Cả vùng này ai cũng gọi nó là “sư cụ”.

Nhõ cười đứng lên bế nó:

“Mời sư cụ lại xơi com với chúng cháu”.

Rồi Nhõ đặt nó ngồi cạnh mình. Hoà vui mừng vì thấy Nhõ có vẻ thích đùa bé lắm, Nhõ vừa ăn vừa gắp cho đùa bé ăn. Chàng đã uống đến chén thứ hai nên cười đùa với đùa bé vang cả nhà. Hoà vẫn chưa nhấp một hụm rượu nào. Nàng không dám tự mình uống, còn Nhõ thì mãi chơi với đùa bé nên không nghĩ tới mời nàng.

“Thôi bác đưa cháu đây, tôi cho nó ăn rồi cho nó đi ngủ”.

Nàng thấy con nàng như cướp mất cả Nhõ. Lúc đặt xong đùa con đi ngủ, ở trong buồng bước ra, Hoà đứng dừng lại: Nhõ ngồi che lấp ánh đèn xoay lưng về phía nàng, một bên má và một bên cổ hơi hồng hồng; nàng đứng lại nhìn trộm Nhõ lâu lắm và có cái cảm tưởng như người ngồi ở mâm là chồng nàng đương ngồi đợi nàng ra ăn cơm. Nàng thông thả đi ra phía giường, đi thông thả lắm, và vén áo nhẹ nhàng ngồi xuống cạnh mâm, mặt cúi xuống. Không phải nàng ngượng nên có những dáng dấp ấy, nàng làm thế chỉ vì nàng thấy thích làm thế. Nàng nhớ lại độ mới lấy chồng, có một đêm ở trong buồng ra, chồng nàng cũng ngồi ăn cơm xoay lưng vào nàng che lấp ánh đèn như Nhõ hôm nay.

“Mời bà xơi rượu đi chứ. Chén còn đầy nguyên thế kia?”

Hoà cầm lấy chén rượu rồi ngừng nhìn Nhõ:

“Mời bác”.

Nàng nhắc chén uống một hụm to rồi ngừng lại. Nàng thoáng vắng nghe lời của chồng nàng một hôm nào nói với một người bạn trong khi hai người bàn về một chuyện trai gái gì đó: “Cố nhiên, đàn ông thì bao giờ họ từ chối”.

Rồi nàng dốc chén uống một hơi cạn, khiến Nhõ mở to mắt nhìn một cách kinh hãi: “Bà uống rượu giỏi nhỉ”.

Hoà thở hà một tiếng mạnh, gio tay vuốt ngực, mỉm cười:

“Tôi sợ uống rượu lắm nên phải uống thể cho chóng xong đi”.

Nàng đã say bâng hoàng nên mạnh bạo hơn, mời Nhõ và giục Nhõ ăn luôn miếng. Có lần tìm được một miếng ngon, nàng gấp bỏ vào bát Nhõ, dịu giọng nói:

“Bác xoi”.

Rồi nàng hỏi về Nhõ, về gia đình Nhõ:

“Sao lâu lắm bác không kéo xe về vùng này?”

Nhõ mỉm cười nói:

“Nếu cứ đến đây có cỗ ăn như thế này thì tôi muốn đến luôn, nhưng ít khách về vùng này lắm”. Thấy Hoà hỏi về nhà mình, chàng sục nghi đến chỗ bà hàng com, và hơi lầy lăm lẹ là nhà có giỗ mà ông ta lại đi vắng:

“Ông nhà đi đâu giờ chưa về?”

Hoà hơi khó chịu vì câu hỏi ấy đã cho nàng biết là Nhõ không để ý gì đến nàng; tuy mấy lần trước Nhõ đến ngủ trọ nhà có đông khách nhưng nếu Nhõ để ý một tí tất phải nhận ra là nàng đã goá chồng.

“Thầy cháu mất đã lâu, ngay từ khi chưa sinh cháu Lương”.

“Thế à?”

Tuy không nhìn thẳng nhưng Hoà nhận thấy có vẻ gì khác trên nét mặt Nhõ. Nhõ đưa mắt nhìn chung quanh nhà rồi lại nhìn ra cửa. Nàng biết là Nhõ đã để ý đến sự nàng goá chồng và cả nhà hôm nay chỉ có mình nàng với chàng.

Nhõ cũng để ý đến chỗ đó; thấy một đêm ngủ chung nhà mà chỉ có mình với một người đàn bà goá, Nhõ cũng

thấy hơi bất thường và thấy hồi hộp trong lòng. Hai người lại ngồi ăn cùng một mâm và uống rượu với nhau nữa. Nhờ nhắc chén để lên môi nhìn trộm nét mặt Hoà một lúc, lần này chàng uống một hụm khá to hơn mọi lần.

Nhờ cũng không hỏi thêm về cái chết của chồng Hoà. Chàng mong bữa cỗ giỗ hôm nay không phải là bữa cỗ giỗ chồng bà ta và vì nghĩ thế chàng mới để ý nhìn lên bàn thờ. Nhìn kỹ bàn thờ, Nhờ cúi đầu vờ gấp đồ ăn để tránh cái nhìn của Hoà và để chàng có thể mỉm cười được một cái cho tự nhiên. Nhờ muốn uống cho thật say.

Ăn xong, Nhờ đứng lên giúp Hoà dọn mâm. Chàng lại rửa bát nhưng Hoà nhất định từ chối và sau cùng vì Nhờ cứ nhất quyết, nàng phải để Nhờ cùng rửa bát đĩa với mình. Tay hai người hễ có dịp là đụng vào nhau và nhiều lúc đụng vào nhau lâu hơn là sự cần bất buộc; như là lúc cất bát đĩa vào chạn, việc ấy đáng lẽ chỉ một người làm tiện hơn, nhưng Nhờ cứ đứng cạnh rửa bát cầm từng chiếc một đặt vào tay Hoà để nàng cất, cất từng cái một, vào trong chạn bát.

“Ăn cỗ có khác. Lắm bát đĩa quá. Tội mời cả tay”.

Nhưng Hoà cứ yên lặng gơ tay đón, không cản Nhờ. Nhờ nói tiếp:

“Bà bảo không biết uống rượu, thế mà vẫn không đánh vỡ một đĩa nào. Tài thật”. Cất xong bát đĩa, Hoà cầm đèn đưa Nhờ lên nhà rồi nàng ra đóng nốt cái cửa sau xuống bếp. Căn nhà như chập hẫng lại.

“Bây giờ mời bác đi nghỉ”.

Hoà lắng tai nghe bên ngoài. Cả phố chắc nhà nào cũng đã ngủ; không có tiếng trẻ con chơi đùa nữa. Nàng ra lấy chổi phát trần quét giường, đặt cái gối ngay ngắn ở giữa rồi

đứng lên giường mắc màn. Chiếc màn nâu dầy, nên ngồi ở ngoài Nhõ chỉ nhìn thấp thoáng bóng nàng. Chàng chăm chú để ý đến từng cử chỉ một của Hoà trên giường. Sao nàng lại giắt màn lâu thế. Chiếc màn vá rất nhiều mảnh nhưng vẫn còn nhiều chỗ hở. Nàng không cần phải giắt một cách quá cẩn thận như thế. Như lúc khác thì Nhõ đã cất tiếng nói đùa một câu về chỗ đó, nhưng chàng chỉ ngồi yên và chàng lại cố giữ mình không cất một tiếng nói nào. Sau cùng một bàn tay Hoà lộ ra ở cửa màn: “Thôi mời bác đi nghỉ. Đêm đã khuya rồi”.

Nghe tiếng Hoà nói một cách thông thả và ấm cúng, từ trong màn đưa ra, Nhõ biết là nếu chàng đi vội một tí để đến lúc đến cửa màn vừa gặp Hoà ở trong màn bước ra thì hai người tất sẽ cầm lấy tay nhau tự nhiên. Nhưng Nhõ vẫn ngồi yên ở giường không nhúc nhích.

Hoà bước xuống đất đi về phía Nhõ ngồi và nhắc lại:

“Mời bác đi nghỉ”.

Rồi nàng ra chỗ chõng nước, cúi xuống loay hoay xếp dọn các thứ, yên lặng không nói gì với Nhõ nữa. Nhõ vào giường đặt mình nằm, cảm cái quạt phe phẩy. Chàng tự trách mình sao đối với Hoà chàng lại nhút nhát thế. Chàng biết là nếu cứ nói đùa luôn với Hoà chắc rất dễ dàng có dịp cầm tay

nàng nhưng tự nhiên chàng lại sợ không dám nói đùa với Hoà nữa. Như những lúc hút thuốc lào, chàng rất có thể nhân cái cơ hút vào thì mê man bất tỉnh để đùa Hoà và thử ý nàng, nhưng bao nhiêu cơ hội chàng đều bỏ qua. Lại còn lúc Hoà bỏ màn nữa, sao chàng không chạy đến tranh bỏ màn, để đến nỗi bây giờ phải nằm suông thế này. Thật là bực mình.

Xếp dọn xong, Hoà cầm cây đèn rồi rón rén đi về phía giường Nhõ, đi thật nhẹ bước như sợ Nhõ đã thiêm thiếp ngủ. Nàng đặt đèn ở cái ghế cạnh đầu giường Nhõ. Nhõ liếc nhìn tự hỏi: “Tại sao lại phải để đèn ở đây?”

Chàng thấy Hoà nhìn nhanh về phía giường rồi cúi xuống. Chắc nàng định tắt đèn, chàng nghĩ thế và

toan ngồi thẳng dậy. Nhưng Hoà không tắt đèn và vì thế Nhõ cứ nằm yên; nàng thong thả vịn cho thấp ngọn đèn, nhưng nàng không vịn bé quá đợi cho ngọn lửa đứng yên rồi đi về phía buồng. Nhõ lắng tai nghe nhưng không thấy nàng đóng hay khép cửa buồng lại. Nhõ lại nhìn ngọn đèn và ngẫm nghĩ:

“Nhà không có giỗ lại nói dối là có giỗ để ngồi uống rượu với mình, nhưng sao một người đàn bà goá đêm hôm nhà không có ai, rất có thể vờ say rượu, nhưng sao uống nhiều mà vẫn tỉnh và cố giữ cho tỉnh rượu. Lại còn cái ngọn đèn!”

Ngọn đèn tuy vịn nhỏ thật nhưng nếu Hoà có ý gì thì không đời nào lại để đèn như muốn ngấm bào chàng cứ ngủ yên đi đừng có nghĩ ngợi lôi thôi. Nhưng tại sao nàng lại không đóng cửa buồng riêng lại, như thế chắc chắn hơn là để đèn sáng.

“Hay là buồng không có cửa?”

Nhõ ngồi thẳng lên và nhìn về phía cửa buồng. Rõ ràng có cánh cửa. Nhõ ngồi lâu lắm nhìn vào chỗ bóng tối trong buồng ở sau cái cánh cửa mở rộng như muốn mời chàng vào. Chỉ đứng lên đi một vài bước rồi đứng lại ở cửa gọi bác ta, và tùy theo tiếng bác ta trả lời lại là có thể biết chắc được. Không có gì nguy hiểm cả. Nếu bác ta trả lời lại tỏ vẻ ngạc nhiên về cử chỉ của mình thì có thể nói là...

Nhờ loay hoay nghĩ xem viện có gì cho tự nhiên nhưng loay hoay nghĩ mãi mà không tìm ra được có gì cả; chẳng lẽ đêm hôm lại đến gọi một người đàn bà goá dâu chỉ để than phiền là màn thủng nhiều chỗ mà trí Nhờ lúc đó lại chỉ nghĩ ra được có cái có màn thủng. Nhờ mỉm cười một cái rồi lại nằm xuống và dành tự an ủi mình bằng cái thú đợi Hoà ra; không có hy vọng gì lắm nhưng chỉ còn cách ấy thôi; như thế chàng lại có thể nếu giấc ngủ đến thì cứ ngủ đi không tai hại gì. May ra được một giấc mơ mà nếu ban đêm giấc mơ không đến thì lúc biết trời đã sáng rồi không phải băn khoăn nữa. “Hay là mình tắt đèn đi”.

Nhờ thấy việc tắt một cái đèn mà nàng cứ muốn để cho sáng một cách vô lý cũng đủ khiến cho nàng nghĩ ngợi chú ý mà không có gì nguy hiểm cho chàng cả. Nhờ đưa mắt nhìn ngọn đèn toan ngồi dậy. Bỗng chàng thấy thoáng có bóng Hoà ở cửa buồng, rồi Hoà đi về phía giường chàng. Nhờ vội vất tay lên che ngang mắt để có thể nhìn nàng mà nàng không biết. Quả tim chàng đập mạnh. Hoà từ lúc vào buồng vẫn không nằm xuống; nàng ngồi yên ở cạnh giường, người hơi nghiêng về một bên vì như thế nàng có thể trông qua cửa buồng nhìn ra chỗ Nhờ nằm. Ánh ngọn đèn mà nàng định tâm đặt ở phía bên kia chiếc màn khiến nàng nhìn thấy Nhờ rất rõ ràng. Lâu lắm Nhờ không phe phẩy quạt nữa, có lẽ Nhờ đã ngủ rồi chăng. Nhưng không Nhờ chưa ngủ vì nàng thấy Nhờ hơi quay đầu như ngược nhìn ngọn đèn. Câu nói của chồng vắng bên tai nàng; nhưng từ tối đến giờ nàng thấy Nhờ say rượu mà vẫn nghiêm trang quá. Nếu Nhờ có gì thì sao lúc nàng đến cạnh giường vặn nhỏ đèn, Nhờ không cất tiếng hỏi một vài câu để nàng có thể đứng lại lâu hơn. Nhờ có thể vờ say

rượu nhưng Nhõ vẫn cố giữ đứng đắn. Dầu sao Hoà cũng biết chắc là nếu bây giờ nàng lại bước ra tìm có lấy một vật gì để đến gần chỗ giường Nhõ nằm và hỏi Nhõ một vài câu chuyện thì chắc Nhõ sẽ biết ý nàng. Nhưng Hoà vẫn ngồi yên và đợi.

Bỗng nàng thấy Nhõ ngồi dậy nhìn về buồng mình. Hoà vội ngồi thẳng lên để che mặt khuất sau cánh cửa, tưởng như Nhõ có thể nhìn thấy mình được, quả tim nàng đập mạnh và Hoà lặng người đi, nhắm mắt lại, lấy tay sờ xuống chiếu rồi đặt mình nằm xuống cố tránh để không có một tiếng động nhỏ nào. Một lúc lâu, Hoà lại hơi mở mắt nhìn ra phía cửa buồng nhưng vẫn không thấy Nhõ vào. Nàng ngồi dậy nghiêng người nhìn và vừa lúc đó thấy Nhõ lại nằm xuống. Nàng đứng thẳng lên rồi đi ra phía cửa buồng như người đi trong một giấc mơ; nàng dừng lại một lúc trước ánh sáng ở nhà ngoài rồi đi về phía giường Nhõ. Nàng dừng lại ở cạnh giường rồi giơ tay mở một bên mép màn nhìn vào trong. Nhõ lúc đó đương nằm vắt tay ngang trán nên nàng không biết rõ Nhõ nhắm mắt hay đương nhìn mình. Không thấy Nhõ động đậy, Hoà ngồi xuống cạnh giường, ngồi rất nhẹ; nàng thả tay bỏ rơi cửa màn, hất nhẹ một cái cho hai mép cửa màn khép lại rồi nàng nhắm mắt và đặt mình nằm xuống cạnh Nhõ. Nàng thấy một bàn tay Nhõ đương đặt lên vai nàng. Nàng mở mắt ra thấy Nhõ đương nhìn mình hơi mỉm cười; nàng giơ tay nắm lấy bàn tay Nhõ đương đặt trên vai mình và mỉm cười với Nhõ. Lúc đó nàng không còn thấy ngượng gì nữa. Nhõ cũng vậy, và cả hai người đều cảm thấy như là thân nhau đã từ lâu rồi.

Nhõ cất tiếng nói trước:

“Nằm sát vào đây”.

Rồi chàng cho tay xuống đặt lên đùi nàng, nhưng chàng ngạc nhiên thấy nàng bẻ gập tay chàng lên, có vẻ giận. Tuy thế Nhỡ lại thấy chính nàng tự ý nằm sát vào Nhỡ và đặt tay lên người chàng, rồi nàng lại gục đầu vào ngực chàng, tựa quây đầu mấy cái như đứa bé nằm trong lòng mẹ. Rồi nàng lại ngửa mặt nhìn Nhỡ nói:

“Này”.

Mắt nàng mở to và Nhỡ thấy nàng không nói thêm gì nữa.

Chàng hỏi:

“Này... cái gì?”

“Lạ lắm cơ, nhưng mà thẹn lắm không nói được”.

Nhỡ đặt tay lên người nàng nhưng lần này cũng bị nàng bẻ tay gập lên. Nhỡ nói: “Thẹn gì, nằm với nhau như thế này còn thẹn gì”.

Chàng thấy Hoà nắm mạnh một cái vào người mình rồi nói:

“Thế này nhé, đằng ấy phải thế làm theo thế nhé. Thế đi đã”.

Nhỡ mỉm cười thấy hơi là lạ:

“Tôi xin thế. Nhưng thế cái gì mới được chứ!”

Tay Hoà đưa lên vuốt má Nhỡ:

“Nào thì nói, thế này nhớ. Tôi với đằng ấy bây giờ coi nhau như hai người bạn, ở với nhau cả đời. Nhưng không bao giờ...”

Nàng ngừng lại, tìm lời nói. Nhỡ hỏi:

“Không bao giờ cái gì?”

“Thôi không cần nói, đằng ấy hiểu rồi... Thịnh thoảng đằng ấy lại đến đây, tôi làm cơm cho mà ăn, xong rồi đến

đem lại nằm với nhau nói chuyện suông như thế này và thể không bao giờ... Đàng ấy hiểu rồi chứ?”

Nhờ lại thấy người nàng đè mạnh vào người chàng. Nhờ mỉm cười một mình, rồi nhìn Hoà gật gật. “Tôi hiểu rồi! Tôi thể không bao giờ...”

“Đàng ấy thể rồi cơ mà; đã thể rồi mà thể lại thì hỏng. Đàng ấy có thích thể không?” “Thích hay không thích nhưng đã thể rồi cơ mà”.

“Thể thì được. Bây giờ tôi nói cho mà nghe”.

Nhờ cảm thấy có cái gì là lạ trong người đàn bà goá này nó như kích thích chàng bằng một cái thú khác thường và mới mẻ. Hoà ngỏ cho Nhờ biết là nàng đã mê ngay Nhờ từ lần đầu tiên gặp, nàng tả những nỗi buồn vui của nàng khi Nhờ đến và đi. Nhờ ngạc nhiên thấy khác hẳn lúc thường, nàng nói chuyện khéo lắm, nói về những chuyện yêu thương và nàng nói có duyên tẻ khiến Nhờ lúc nghe thì không nhin cười được lúc thì cảm động phiêu phiêu cả người. Chàng thấy mình mê Hoà nói chuyện, mê cả cái giọng nói của nàng nữa, lúc thủ thi chuyện trò có một thú duyên đậm ấm. Như về hôm đầu tiên chàng đến hàng cơm, nàng nói:

“Con mắt đàng ấy cứ mỗi lần nhìn người ta thì lại khiến người ta hết cả hồn cả vía, rùn cả người đi như là cua gặp ếch hay là ếch gặp rắn. Đồ cả nước sôi lên ngón tay mà hôm sau mới biết là bỏng. Bỏng đến mấy hôm mới khỏi, đau chết người nhưng mà thích đáo để. Đến hôm khỏi là thấy tiêng tiếc và nhớ đàng ấy hơn. Một tháng sau, đúng ra là ba mươi ba ngày, đàng ấy lại đến. Lại muốn rót nước sôi vào ngón tay một lần nữa, nhưng không dám, sợ đau. Nhưng lần này thì mê đặc rồi. Sao lần thứ hai đến lại cứ

hay nhìn người ta luôn thế, nhìn trùng trùng như là chính đảng ấy mê tó chứ không phải tó mê đảng ấy. Hỏi thực đảng ấy chắc cũng mê đảng này?”

Nàng lay lay vai Nhõ giục trả lời; chàng mỉm cười, gật: “Ừ, cũng phải nói là mê đặc”.

“Thế sao không đến luôn”.

“Không có khách thì đến thế nào được”.

“Đảng ấy nói dối rồi, nếu cũng mê đặc thì trời long đất lở cũng đến được. Mình đi rồi, mình là mình ấy chứ không phải là mình này, mình này đêm ngày ốm tương tư buồn thờ thẫn đến nửa tháng, cơm chẳng buồn ăn, đầu tóc bỏ phờ, mặt xanh xao làm hàng xóm người nào hể nhìn mình là có vẻ nghi ngại, có vẻ lo lắng; nhưng không phải họ lo đảng này chết đâu, họ muốn đảng này chết lắm, hạng đàn bà goá mà cú ngủ chung với khách trọ đàn ông, chung nhà này, rồi chỉ ông vua bếp là biết rõ, biết đâu không chung giường chung chăn, chung một trăm thú bà dần nữa. Họ có vẻ lo lắng là vì họ lo mình có thai, đẻ ra một lũ “sư cụ” nữa, mỗi “sư cụ” ngồi ở một ghế đầu, để tụng kinh sám hối cho bà mẹ hư thân”.

Nói đến đây nàng gác chân lên đùi Nhõ:

“Nói chúng mình có ông vua bếp, đêm nay là đêm đầu tiên ngủ với khách trọ. Bây giờ thì họ nghi không oan nữa”.

Thấy tay Nhõ đặt lên đùi mình, Hoà cảm lấy bẻ gấp cánh tay đưa lên đặt trên vai. Nhõ nhận thấy nàng có sức khoẻ lạ thường những lúc nàng cầm tay chàng bẻ gấp lên.

“Này nếu đảng ấy cứ nhất định muốn có sư cụ thì tuyệt tình nhân nghĩa ngay bây giờ cho mà xem. Tôi sẽ hô hoán đánh thức cả xóm dậy. Họ sẽ chạy đến và từ giờ trở đi cả xóm ai cũng phục goá này đoan chính; xưa nay họ vẫn lấy

làm lạ là bao nhiêu lần ngủ chung với khách trọ mà không xảy ra một chuyện lung tung to tiếng nào, vì thế họ chắc chỉ toàn xảy ra những chuyện lung tung lặng tiếng, chết điếng người đi”.

Nhờ véo vào tai Hoà một cái:

“Con khi. Cứ nói chuyện thế thì ai chịu nổi”.

“Đã thế rồi cơ mà?”

Nói thế Hoà lại ôm người Nhỡ chặt hơn.

“Bây giờ đảng này kể cho đảng ấy nghe về chuyện các bác khách trọ định tán tỉnh đảng này. Nhiều chuyện hay lắm cơ. Nhưng thôi để hôm khác. Bây giờ nói chuyện riêng chúng mình đã. Nay mình không biết goá chồng khó chịu lắm cơ. Nhất là mỗi buổi chiều đến, trời tranh tối tranh sáng, lên đèn ngồi ăn cơm một mình nó lạnh lẽo thế nào ấy. Thành thử chiều nào tôi cũng nhớ mình. Rồi nàng cất tiếng hát rất khê. Nhỡ thấy giọng nàng hát hay quá:

“Sao đảng ấy hát hay thế. Hát nữa đi”.

“Chuyện! Lúc còn con gái, đảng này có đi hát đám mẩy năm. Lấy chồng thì thôi”. Nhỡ nói:

“Tôi cũng biết hát”.

Rồi chàng cũng cất tiếng hát theo giọng “gửi thư”.

“Ồ đảng ấy hát lại hay hơn tôi nhiều. Tối nào chúng mình cũng hát cho nhau nghe. Thích quá nhỉ”. Nhỡ mỉm cười:

“Tối nào cũng hát? Mai tôi phải về cơ mà. Đảng ấy làm như chúng mình là vợ chồng rồi”. “Thế này không là vợ chồng à. Lại thích hơn là vợ chồng nữa”.

“Chết chưa hát thế này ai nghe thấy thì chết”.

“Không sợ ai nghe thấy đâu. Đầu nhà này thì cách vườn rau, đầu nhà kia thì cách cái ao. Chúng mình tha hồ tự

nhiên. À nhân nói đến chuyện vợ chồng tôi lại nghĩ đến độ ấy, cứ chiều chiều nhớ mình, tôi lại ngồi nhìn về cuối phố, nhìn con đường đi Phủ Lệ. Hễ thấy cái xe tay nào từ phía ấy đi đến là lại chết lặng người đi một lúc. Sao gặp bao nhiêu khách trọ mà tôi không thấy một người nào nhìn vừa mắt cả. Nhìn mình đầu tiên tôi muốn mình là chồng tôi ngay”.

Giọng nàng Nhõ thấy trở nên nghiêm trang:

“Nhưng tôi nghĩ, này đảng ấy đừng cãi vội, tôi nghĩ tôi già rồi năm nay đã hai mươi sáu (nàng nói bớt đi hai tuổi) nên cứ tương tự muốn lấy mình thì tương tự đến chết mất. Thấy độ ấy mình nhìn tôi hình như có vẻ yêu, nhưng tôi không dám mong hão. Thế rồi một hôm tôi nghĩ đến cô Thuý Kiều...” Nhõ hơi ngơ ngác:

“Cô Thuý Kiều?”

“Đảng ấy không nhớ giai đoạn tái hồi Kim Trọng à?”

Rồi nàng khe khẽ ngâm:

“Duyên đôi lứa cũng là duyên bạn bầy”.

“Đảng ấy nhớ Kiều nhỉ?”

“Chuyện! Đọc mãi”.

Nhõ ngạc nhiên:

“Đảng ấy đọc được truyện?”

Hoà cười và cũng muốn khoe với Nhõ:

“Thuở bé tôi học mãi chữ nho, thầy tôi là ông thầy đồ”.

Hoà thấy bàn tay Nhõ đương nắm lấy vai mình tự nhiên thả lỏng ra, nàng biết là Nhõ ngạc nhiên lắm khi biết nàng là con gái một ông đồ. Nàng nói tiếp:

“Thôi bây giờ nói về Thuý Kiều, Kim Trọng. Hai người lấy nhau, nhưng cả đời chỉ là bạn suông như chúng mình bây giờ. Thế rồi tôi nghĩ đến cách có được mình làm chồng, nhưng chỉ riêng hai người biết với nhau thôi. Tôi

chỉ mong thỉnh thoảng được mình đến nằm với nhau nói chuyện như hai vợ chồng... nhưng cũng suông như Thuý Kiều, Kim Trọng”.

Hoà búi chặt lấy hai vai Nhỡ, mở to mắt nhìn thẳng vào mắt Nhỡ:

“Ngồi đâu, bây giờ... như thế này... có được anh làm chồng. Chồng của em đây”. Nhỡ thấy hai con mắt nàng ướt nước mắt, chàng lay vai nàng một cái như để hỏi. Hoà cúi mặt xuống chiếu, mím môi lại như cố giữ cho khỏi khóc, nhưng nước mắt lại trào ra nhiều hơn. Nhỡ giờ hai bàn tay áp lấy hai bên má nàng và nhìn thẳng vào hai con mắt long lanh ướt. Hai con mắt Hoà, chàng mới nhận ra là cũng có vẻ đẹp riêng, lòng chàng cũng đã đổi khác, chàng bắt đầu đã thấy hơi hơi yêu Hoà như yêu một người vợ. Chàng ngạc nhiên vì cái may được gặp một người đàn bà lạ lùng như Hoà và sao nàng lại nghĩ ra được cái lối vợ chồng kỳ quặc nhưng rất lý thú này. Tuy nàng lúc còn con gái đã đi hát mấy năm, goá chồng mà lại thường ngủ cùng nhà với khách trọ đàn ông, tự nhiên lại đến nằm cạnh chàng trước cử chỉ và lời ăn tiếng nói đã thoải, nhưng Nhỡ vẫn tin là ngoài chàng ra nàng chưa biết một người đàn ông nào khác, đúng như lời nàng nói. Nàng lại là con gái một ông đồ. Trong lòng yêu của Nhỡ có lẫn thêm lòng trọng nể Hoà. Chàng dịu giọng hỏi: “Em... tên con gái em là gì nhỉ?”

Nghe Nhỡ gọi mình là em, nàng thấy nàng như trẻ hẳn ra. Lúc này xung em với Nhỡ nàng thấy ngỡ ngàng mồm lẩm, thế mà Nhỡ lại gọi nàng là em được mà giọng vẫn tự nhiên. Nàng cho là nàng tuổi cao nhưng nét mặt chắc còn trẻ. Nàng đáp lại và lần này nàng có ý nói dần vào mấy tiếng nàng xung em với Nhỡ:

“Em ấy à? Tên em... em tên là Xuân”.

“Tên em là Xuân à? Thích nhỉ. Thảo nào mà nét mặt em còn xuân thế”.

“Giễu nhau làm gì, đằng này già rồi còn gì nữa”.

Hoà cài lại để cốt gọi Nhõ nhắc lại lần nữa là Nhõ thấy nàng còn trẻ.

“Đằng ấy hai mươi sáu cơ mà. Tôi trông tôi tưởng chỉ độ hai mươi hai”.

“Thật à? Cha đời đưa nào nói dối nhé!”

Nhõ lay vai Hoà một cái, gật gật nhưng chàng tránh không cất tiếng thề. Hoà nói: “Ngày ban tối lúc ăn cơm, uống rượu rồi dọn giường bỏ màn, tôi tưởng y như là đám cưới chúng mình. Thế mà hoá ra đám cưới thật...”

Nàng lấy chân cặp chặt lấy người Nhõ và kéo đầu Nhõ đặt vào ngực mình:

“Thích quá nhỉ, bây giờ quả nhiên em có người chồng nằm cạnh”.

Nhõ úp mặt mình vào hai bầu vú của Hoà và thấy có mùi hăng hắc của vải yếm mới nhuộm nên chàng nhắm mắt lại và mỉm cười nghĩ thầm:

“Thế này mà lại bảo là nằm cạnh”.

Bỗng Hoà bỏ người Nhõ ra ngồi dậy mở màn đi xuống đất. Nàng ra cạnh chõng nước lấy ấm rót vào chén. Nàng uống thong thả vừa uống vừa đưa mắt nhìn quanh. Cái mái nhà, cái cột nhà, bức tường đã lở nhiều chỗ và cái giường trong đó có một người đàn ông nằm; đứng riêng một mình ở ngoài nhìn vào nàng nhận thấy rõ ràng hơn đây là sự thực và nàng lại cảm thấy mạnh hơn cái sung sướng nó đương thấm trong khắp thân thể nàng và làm run run ở bàn tay cầm chén nước. Nàng ngừng uống, nghiêng tai

nghe ngóng, hai mắt yên lặng mở to, ngạc nhiên, ngỡ ngác trước sự sung sướng của mình.

Nàng rót chén nước khác rồi đi lại phía giường:

“Anh dậy xoi nước”.

Nhờ ngồi dậy toan giao tay đỡ, thì Hoà ngồi xuống, nghiêng người cầm chén đưa lên môi Nhõ và dốc chén cho Nhõ uống. Nàng ôm lấy người Nhõ và ngửi thấy mùi mồ hôi ở lưng áo Nhõ xông lên. Nàng thấy ngồi ôm nhau lại có một cái thú là lạ hơn là nằm ôm nhau.

“Anh xoi thuốc”.

Nàng đem cái điếu lại, dặt thuốc và đánh diêm cho Nhõ hút. Chồng nàng trước kia cũng nghiện thuốc lào, tuy nàng không ưa gì mùi thuốc nhưng nàng cũng thích Nhõ hút để có mùi thuốc ở trong màn. Khi Nhõ say, nàng đặt đầu Nhõ vào ngực, ôm lấy lưng chàng đợi chàng tỉnh. Nhõ mở mắt mỉm cười và cứ nằm yên thế trong lòng Hoà. Có một thứ gì êm dịu từ ở người Hoà đưa ra bao phủ lấy chàng. Nằm dựa đầu vào ngực Hoà, chàng chỉ nhìn thấy cái cổ nàng và một bên cằm; chàng giao tay kê bá vai Hoà và làm hiệu để nàng cúi xuống nhìn mình. Chàng muốn nhìn hai con mắt của Hoà để xem lại là có đẹp không. Chàng lại thấy đẹp hơn và nét mặt nàng nữa chàng cũng bắt đầu thấy có một vẻ đẹp kín đáo, một thứ duyên riêng mà trước kia chàng chưa nhận thấy.

“Thôi chỉ còn mấy giờ đồng hồ nữa thôi”.

“Cũng chẳng sao. Thế một hai tháng sau đằng ấy lại đến nhớ”.

Nhõ gật gật:

“Đến sớm hơn cũng chưa biết chừng”.

“Đừng đến nhiều quá, người ta sinh nghi”.

Chính nàng, nàng phải định tâm trước là một hai tháng mới gặp Nhỡ một lần; định trước thế nàng không sợ buồn những lúc xa Nhỡ lâu và thất vọng vì Nhỡ chẳng đến.

Nhỡ hỏi:

“Này, sao lúc này đăng ấy lại để đèn sáng”.

Hoà cười:

“Không để đèn sáng thì làm thế nào biết được ông khách trẻ này ngồi đây, nhìn trùng trùng vào cửa buồng người ta, quả tim cu cậu chắc đập như trống làng, cu cậu muốn mò vào lắm nhưng lại sợ, nên lại đành nằm xuống vuốt bụng thở dài. Đối với một ông khách trọ thế mà bây giờ được bà hàng cơm tự ý đến nằm xuống bên cạnh thì còn gì ngon hơn nữa. Vì nghĩ thế nên đăng này mới đủ bạo để đến nằm bên cạnh đăng ấy. Lúc buồng màn, sao mình không để ý là tôi ngồi lâu lắm ở trong màn”. “Có, nhưng không dám vào”.

“Lúc ấy em đợi đăng ấy đến. Em thấy như là trước kia mỗi buổi tối buồng màn đợi chồng về. Nhưng lâu lắm, lại phải chuẩn ra và tức cu cậu lắm”.

Nhỡ cười rồi ngồi dậy:

“Đăng ấy để đèn sáng cũng lâu đấy, mưu mô của đăng ấy có vẻ chắc chắn nhưng giá nếu đăng ấy lúc đó mà tắt đèn thì có phải đã thành vợ chồng sớm hơn được đến nửa giờ”.

Hoà nghĩ ra:

“Ừ nhỉ, lúc đó mình cứ sợ tắt đèn mà cu cậu vẫn còn nhát thì thật là hết. Chẳng lẽ tắt đèn, không thấy có gì rồi lại ra thắp đèn lại. Vô lý và thẹn chết. Nhưng mình không nghĩ ra là tự nhiên đem cái đèn đặt bên cạnh giường khách trọ rồi lại thối cho tắt; ông khách trọ cho dầu ngu độn như đăng ấy đi nữa tắt cũng phải hiểu chứ?”

Hoà đặt Nhõ xuống giường, để chàng gối vào đầu tay mình rồi nói:

“Thôi bây giờ ngủ đi. Phải ngoan đấy”.

Nhưng cũng đến hơn nửa giờ sau hai người mới ngủ được.

**
*

Lúc Hoà tỉnh dậy thì đầu Nhõ vẫn đặt trên cánh tay nàng. Hoà kéo tay ra rất khẽ để Nhõ không thức giấc, rồi nàng ngồi dậy, nghiêng người, chống hai tay nhìn ngắm Nhõ ngủ. Nàng mỉm cười với Nhõ và hất hất cằm mấy cái như điệu bộ nói với một đứa trẻ con. Sau một giấc ngủ, tỉnh dậy nhận rõ Nhõ nằm đấy, nàng có cái cảm tưởng như độ nào để thằng Lương, sau một cơn mê man nàng được cái thú lần đầu tiên ngắm đứa con nằm cạnh mình. Nàng cầm hai tay Nhõ kéo ngồi dậy: “Dậy đi thôi, mình”.

Nhõ thức giấc và bốn mắt nhìn nhau một lúc như ngơ ngác hỏi nhau không biết nằm mê hay sự thực. Hoà mỉm cười cúi mặt xuống rồi gục đầu vào ngực Nhõ.

“Tôi đi làm cơm mình ăn sớm rồi về, như thế cả xóm không biết là mình ngủ đây đêm qua”. Nhõ nói:

“Phải đấy, như thế độ năm mười hôm nữa tôi lại đến được mà không sợ gì”.

Tuy thích nhưng Hoà cũng vội cản:

“Không được, nhiều nhất cũng chỉ một tháng một lần thôi”.

Rồi nàng xuống bếp lấy nước đem lên cho Nhõ rửa mặt. Nàng đi vào buồng lấy gạo thổi cơm. Khi Hoà đi ngang qua trước mặt Nhõ, Nhõ ngừng rửa mặt, gọi:

“Này”.

“Gì thế mình”.

“Không có gì cả”.

Chàng mỉm cười vì chàng gọi thế chỉ cốt Hoà quay mặt lại để chàng nhìn. Chàng nhận thấy nét mặt Hoà sáng nay lại đẹp hơn lên một tí.

Bữa cơm hôm nay tuy không sang như hôm qua, nhưng cũng nhiều thức ăn. Bữa cơm hôm nay lại khác hôm qua ở chỗ hai người không ngồi hai bên mâm mà lại ngồi cả về một phía. Ăn cơm uống nước xong, sắp đến lúc Nhõ phải đi, hai người đều trở nên tư lự ít nói. Nhõ cầm tay Hoà bảo ngồi xuống giường, rồi chàng ngồi xuống cạnh. Cả hai đều không nghĩ đến ôm lấy người nhau hay nhìn nhau nữa; họ ngồi thế lâu lắm, rồi Nhõ nói:

“Tháng sau không có khách đến đây tôi cũng đến”.

Chàng lấy làm lạ là lúc từ biệt nhau lại không tìm được câu gì thân yêu để nói. Hoà ban đêm nói chuyện khéo thế mà bây giờ cũng không buồn nói gì cả như bản khoán nghĩ ngợi gì. Nhõ thấy nàng cứ nhìn vào buồng luôn. Ngồi một lúc lâu rồi Hoà đứng lên đi vào buồng. Nhõ nghe có tiếng mở hòm rồi có tiếng nàng gọi chàng vào.

“Cái gì thế?”

Nhõ vừa hỏi vừa bước lại phía góc buồng tới chỗ Hoà đương đứng. Hoà yên lặng đặt vào tay Nhõ mấy đồng bạc đồng:

“Mình cầm lấy”.

Từ lúc nghe tiếng lục rương, Nhõ cũng đoán biết nhưng chàng cũng giật nảy mình một cái: “Chết chưa tôi không lấy đâu”.

Thấy Nhõ cứ khẳng khẳng từ chối mãi, Hoà nói có vẻ giận:

“Vợ chồng mà sao mình lại cứ ngại. Đằng ấy hai cha mẹ

đều nghèo, mình cầm lấy giúp thêm ít nhiều cho em vui lòng. Em không giàu nhưng cũng có vốn để dành. Gọi là có ít tiền của cô nàng dâu mới mà!”

Nàng nói đùa rồi cất tiếng cười để cho Nhỡ khỏi ngượng khi nhận lấy tiền. Nhỡ biết là nếu nhất định không lấy, Hoà sẽ tủi thân tưởng là chàng nghĩ nàng cho tiền chàng như thế là khinh chàng. Hoà tiếp theo:

“Nhưng đừng nói thầy bu là của em nhé!... Hừ, nói đến hai tiếng thầy bu sao mà ngượng mồm thế!” Nhỡ mở nắp cái ví dây lưng và mặc dầu không muốn lấy, tay chàng cũng run run khi cho tiền vào ví. “Năm đồng bạc. Cả một cái vốn liếng to”.

Từ thuở bé đến giờ, Nhỡ chưa bao giờ có một cái vốn to như thế. Ra đến cửa buồng sáng, Nhỡ thấy Hoà đứng lại, và quay mặt đi đưa vạt áo lên lau mắt. Rồi nàng ngửa mặt hai con mắt còn ướt chớp mau có vẻ tươi cười nhìn chàng:

“Thôi mình về. Tháng sau lại đến nhé”.

Nét mặt Hoà lúc đó Nhỡ thấy đẹp hẳn và chàng lấy làm lạ sao trước kia chàng lại không nhận thấy; lòng chàng lúc đó cũng cảm thấy đã yêu Hoà mê man.

Hoà ra mở cửa, nhìn hai bên rồi làm hiệu cho Nhỡ ra. Nhỡ vác áo xe rồi đi về phía cửa. Lúc sắp bước ra chàng ngừng lại nhìn Hoà. Hoà đứng nép sau cánh cửa, yên lặng nhìn lại chàng rồi nàng sẽ hất cằm một cái và mỉm cười như nhắc lại lời hẹn. Nhỡ gật gật đầu rồi bước ra ngoài phố. Trời đã sáng nhưng các nhà ở bên còn đóng cửa hết. Nhỡ kéo xe thật thông thả và vì nhớ đường có nhiều cò nên tiếng kêu cũng không đến nổi to lắm. Sao lòng chàng lại vui một cách dòn dập đến thế. Đi đã xa và khuất hẳn không trông thấy bến Cháy đầu nữa, lại thấy cả quãng

đường vắng ấy không có bóng người, Nhõ ngừng xe lại. Chàng đặt xe bên đường, rồi lên ngồi trên xe, chân bắt chữ ngũ, ngả lưng vào thành xe ngửa mặt nhìn trời và mỉm cười. Chàng cho tay mở cúc cái ví rồi nhả một bên mắt nhìn vào trong và mỉm cười một cái nữa.

“Cuộc phù thế nhân sinh ơi! Năm đồng bạc!”

Chàng thông thả rút từng đồng bạc ra, vừa rút vừa đếm:

“Một, hai, ba, bốn, năm...”

Chàng nhu đếm cái sung sướng của mình.

Đồng bạc nào cũng còn mới nguyên cả. Nhõ nghĩ chắc tiền Hoà để dành và xem tình trạng của hàng Hoà, thì số tiền để dành của nàng cũng không quá hai ba chục bạc. Thế mà Hoà lại cho chàng những năm đồng bạc, đó là triệu chứng chắc chắn là Hoà yêu chàng lắm.

Nhõ tung những đồng bạc lên cao rồi giơ tay đón bắt và sóc sóc trong lòng bàn tay. Các đồng bạc sáng sủa kêu coong coong nghe rất vui tai. Rồi Nhõ yên lặng ngẫm nghĩ về cuộc tình duyên mới mẻ với Hoà, mắt vẫn không rời những đồng bạc; cuộc tình duyên ấy cũng đầy hứa hẹn và chắc nịch như những đồng bạc trắng của nàng, nó đương đè nặng trên lòng bàn tay chàng, đến thích. Mấy hôm sau, trái với lời nói quả quyết của Siêu, nước bỗng dung lại bắt đầu lên, lên nhanh lắm; nước đã vào ngập cả hai nền nhà khiến Siêu cũng bắt đầu đâm lo. Nước lại hình như còn muốn lên cao nữa. Chàng phiền nhất là Mùi không sang hiên được nữa. Hai bữa cơm có thể gặp mặt nàng, nhưng đã từ lâu cái việc gặp nhau ở chỗ đông đủ mọi người đối với chàng không có nghĩa lý gì cả; chỉ ở bên hiên hai người mới thấy thật là gặp nhau và hoàn toàn thuộc về nhau. Mấy tiếng “bên nhà”, “bên hiên” vì Siêu và Mùi dùng nhiều quá

nên cả nhà bây giờ ai cũng dùng hai tiếng ấy, không nói nhà trên nhà dưới như độ trước. Cái cảnh “bên nhà” bây giờ cũng không như lúc thường, bếp đã dọn lên và mấy bó củi lại ướt mà không có chỗ phơi nên mỗi lần thổi cơm cả nhà như có mây toả. Siêu buồn rầu nghĩ:

“Y như cảnh thần tiên trên núi”.

Trời nóng, căn nhà lại càng nóng thêm; chàng lại không chịu được mùi khói, có lúc lúc chàng vừa ăn như vừa khóc. Vì thế ăn xong là chàng đi về hiên ngay. Không những chỉ có khói; ngay gần chỗ ăn cơm là cái giường chung quanh giăng dây để bốn con lợn nằm. Lại còn cái bu gà. Tuy Mùi luôn tay dội nước cho phân lợn, phân gà trôi đi, nhưng vẫn không hết được mùi chuồng lợn và mùi hôi của gà. Ông Lang buổi sáng uống nước chè cũng thấy mất cả hương vị. Cả nhà chỉ có Mạch là thích vì được chơi với lợn. Mạch đặt cho mỗi con một tên riêng và cầm cái que ngồi ở giường bên, cả ngày tìm cách dạy chúng nó. Mùi nói:

“Trông mấy con gà, con lợn này, yên tâm tề. Nước có lụt hàng tháng cũng khỏi lo thiếu cái ăn”. Nhưng câu đó cũng không an ủi được ai. Vì không có cách gì ra chợ và chắc cũng không có chợ nữa nên đã ba bốn hôm ăn toàn cá ai cũng ngán. Mùi vì lo xa nên mấy lần Mạch nói đến việc ăn thịt gà nàng đều gạt đi:

“Mới có một tí mà anh đã không chịu được à?”

Câu nói ấy khiến ông Lang tuy cũng muốn ăn thịt gà lắm nhưng không dám bảo con gái mổ gà. Siêu biết là nếu chàng bảo thì tất Mùi thuận ngay nhưng chàng không nói ra vì chàng hơi tức Mùi không tự ý nghĩ đến việc mổ gà để làm vui lòng chàng. Thành thử có gà mà cứ phải ăn cá; ăn đủ các thứ cá mà vì hết dầu mỡ, nước mắm nên chỉ toàn

luộc với muối, ăn càng ngày càng tanh hơn. Mấy hôm đầu cả nhà ai cũng ngồi câu và thích câu lắm. Siêu lại may còn có đủ lưỡi câu để cung cấp cho mọi người; ông Lang câu được con cá nào to cũng cười đùa ríu rít làm cả nhà cũng vui lây. Cái cảnh mỗi người ngồi một xó nhà, yên lặng rình, trông thật vui mắt. Nhưng dần dần, người ngồi câu cứ ít dần đi; có khi ngồi câu mà cũng không nghĩ đến giết cá nữa. Siêu thấy cả nhà không ai bảo ai mà như đương thực hành một cuộc bãi công ngầm đối với Mùi. Cả chàng nữa, cũng có khi chàng thấy phao nhấp nháy mà không buồn giết. Thành thử sau cùng chỉ còn một mình Mùi là câu cá “thực”, nhưng nàng không thạo cách câu nên hôm đó chỉ câu được có hai con cá buong con. Mùi đứng lên:

“Hôm nay phải ăn thịt gà vậy”.

Nàng mở bu gà kéo ra một con gà mái. Nghe tiếng gà kêu éc, ông Lang ngừng nhìn rồi lại cúi xuống ngay, mỉm cười. U già đứng dậy đón lấy con gà để đem mổ. Mọi người không tự thú nhưng đều thấy là cuộc bãi công ngầm đã thành công to.

Bữa cơm hôm ấy cả nhà ăn ngon lành ít khi có. Con gà thịt lại rất mềm, chấm muối với lá chanh ăn vừa mát, vừa đậm khác hẳn thịt cá tanh và nhão nát. Siêu ăn thịt gà cũng thấy ngon và ăn tăng thêm một bát cơm, nhưng chàng vẫn không vui lòng và vẫn tức ngầm Mùi. Mấy hôm nay chàng thấy Mùi làm sao ấy; nàng không buồn để ý đến việc nhìn chàng và hình như nàng cũng không nghĩ gì đến chàng nữa. Sao nàng không nhận thấy là mấy bữa nay chàng đương ăn bốn bát rút xuống có hai. Ăn cá chàng đã thấy lợm giọng và nhiều lúc chàng đã tỏ ra nét mặt. Có lẽ chàng hơi gầy đi chút. Chàng không khổ vì phải ăn cơm

không có đồ ăn ngon, chàng khổ chỉ vì thấy Mùi không để ý gì đến chàng cả. Hai hôm nay cả cái tiếng thân yêu của Mùi gọi chàng sang ăn cơm cũng không có nữa. Nếu không là tiếng Mạch thì là tiếng u già. Vì ở trước mặt mọi người không làm thế nào tỏ cái tức của mình ra với Mùi nên chàng chỉ còn một cách là hể ăn xong thì đứng dậy về hiên ngay. Về phần Mùi thì nàng cũng tức Siêu như Siêu tức nàng. Nàng không sang được bên hiên nữa nàng đã tức lắm rồi, nhưng sao Siêu không có vẻ tức gì cả mà cũng không biết là nàng tức. Không những thế, hể ăn cơm xong vừa bỏ bát đĩa là Siêu lại lội sang hiên ngay, có khi quên cả uống nước. Mùi biết là Siêu sợ khói vì có lúc nàng thấy Siêu chảy cả nước mắt và thỉnh thoảng lại ngửa mặt, há mồm thở như người sắp chết ngạt, khiến Mùi mỉm cười vừa thích chí lại vừa tức:

“Yêu nhau thì cần gì khói”.

Mùi nghĩ rất có thể đun xong nồi nước với, tắt hẳn bếp đợi nhà quang khói rồi hãy gọi chàng sang ăn cơm, nhưng chính vì nhận ra là Siêu sợ khói nên nàng cứ đợi khi nào gọi xong Siêu rồi mới bắt đầu bắc nồi nước. Có một lần ăn xong cơm thấy Siêu sắp đứng dậy có vẻ về về hiên, Mùi ra chỗ bếp. Cúi ở trong bếp lò đương cháy đều lửa, khói rất ít thì Mùi xếp lại, cố ý cho lửa tắt và khói toả lên um nhà. Nàng liếc mắt nhìn, thấy một làn khói đặc toả về phía Siêu làm Siêu cau mày, cố ngửa đầu để tránh rồi đứng lên lội về hiên. Mùi cúi mặt, mỉm cười:

“Thế cho bỏ tức”.

Nhưng trong thâm tâm nàng lại tức hơn và cau mày nhìn theo Siêu đương lội qua vườn, nước lên tới bụng. Nàng thấy Siêu bữa cơm nào cũng ngồi ăn cơm quần áo

ướt, cả nhà - trừ nàng ra - ai cũng bảo sang ở hẳn bên này nhưng Siêu cứ nhất định không chịu. Tuy là phải nằm chật chội nhưng có cái thú được gần nhau nói chuyện; thế mà Siêu lại bỏ qua.

Mùi cũng để ý đến Siêu ăn ít hẳn cơm đi, nét mặt hơi gầy; nàng thương hại nhưng chính vì thế nên nàng cứ khẳng khái không chịu mổ gà.

Có một bữa Mùi đun nước sôi trước, tắt xong bếp đợi quang khói hẳn rồi mới cất tiếng gọi Siêu dịu dàng:

“Anh Siêu ơi, mời anh sang xơi cơm”.

Nàng thấy nàng muốn làm lành với Siêu. Đương ngồi bên hiên thoảng nghe mấy tiếng thân yêu ấy, Siêu mỉm cười sung sướng:

“Chắc cô ả đã nhận thấy là cô ả có lỗi”.

Sang bên nhà chàng lại ngạc nhiên là không thấy có tí khói nào. Nhưng ăn xong Siêu lại đứng lên ngay. Chàng vừa nhận ra là nhà không có khói mà chàng cũng cứ về, việc ấy tỏ rõ hơn cho Mùi biết là chàng giận nàng. Mùi đưa mắt nhìn Siêu nhanh một cái rồi lại nhìn ra vườn vì nàng biết là nếu nàng cất tiếng bảo Siêu ở lại thì Siêu tất ở lại và mọi việc đều xong xuôi cả, nhưng cái tức của nàng không cho nàng có thể làm lành hơn nữa. Nàng đợi xem Siêu có đi thật không. Siêu không thấy Mùi mời mình ở lại; nàng có vẻ không để ý đến việc chàng định bỏ đi, ngồi yên lặng nhìn ra vườn vẻ mặt lạnh lùng và khô khan, trông đến ghét. Chàng búng ngón tay một cái mạnh rồi quả quyết bước ra cửa. Mùi đứng thẳng dậy, nàng biết nếu nàng cất tiếng nói lúc đó thì không phải là lời nói mời Siêu ở lại nữa mà sẽ là nói một câu giận dỗi, nói ra nàng sẽ không sao giữ được nước mắt và khóc oà lên một cách vô lý trước mặt cả

nhà. Vì vậy nàng phải mím môi cố giữ yên lặng. Bữa cơm hôm sau khói lại um lên đầy nhà. Siêu nhìn Mùi, Mùi nhìn Siêu như khiêu khích. Cả Mùi và Siêu đều nhận thấy là sắp có chuyện phải xảy ra. Vừa thấy Siêu gác đũa lên bát, Mùi cũng buông đũa ngay xuống rồi ra ngồi ở trước hoả lò, cho thêm củi và nàng cố ý chụm những thanh còn ướt để cho khói ra nhiều hơn. Nàng ứa nước mắt nhưng không biết vì tức hay vì khói. Nàng thấy cần phải có một cuộc cãi nhau với Siêu mới thoát ra được cái tình trạng nặng nề mấy hôm nay; nàng rút tất cả những thanh củi ở bếp ra rồi vung mấy cái cho khói toả ra khắp nhà. Siêu đưa mắt, cau lông mày và nắm chặt hai bàn tay.

U già nói:

“Những thanh ấy ướt, cô hong cho nó khô đã, mai hãy đốt”.

Mùi quăng mạnh củi xuống nước:

“Này hong này! Thế này là hết chuyện”.

Nàng nghe thấy tiếng Siêu nói trống không:

“Sao cứ phải đợi đến lúc ăn cơm là đun nước”.

Mùi quay lại:

“Anh nói cái gì?”

Ông Lang và Triết đều ngạc nhiên về cái giọng bất thường tự nhiên có vẻ sùng sộ của Mùi. Siêu nói thông thả, giọng nghiêm nghị nhưng rất bình tĩnh:

“Cô phải nghĩ đến người khác nữa chứ?”

“Người khác cái gì?”

“Cô sùng sộ với ai?”

“Ai sùng sộ với anh?”

Ông Lang thở hắt một cái đũa mắt nhìn con gái rồi lại đưa mắt nhìn Siêu, như có ý bảo hai người đừng nói

nữa. Ông ngo ngác không hiểu tại sao hai người không có chuyện gì cả mà lại nói với nhau bằng một giọng giận dữ như thế và ông thấy trước là sẽ có cuộc cãi nhau to nếu còn nói thêm. Siêu cười nhạt rồi cất tiếng và lần này lại nói với ông Lang:

“Chú thử nghĩ xem, ngày nào cũng ăn cơm với khói cay cả mắt, ăn mất ngon. Chú xem người nào cũng đã gầy đi cả thế kia. Nước lựt không có đồ ăn không sao nhưng việc gì cứ phải hể ăn cơm là đem nước ra đun”.

Rồi chàng đổi giọng nói với Mùi:

“Cô phải có ý tứ một chút chứ, không cần đợi tôi nói ra. Cô làm như cô là chủ cái nhà này, muốn tự ý làm gì thì làm, không cần để ý đến ai cả”.

Tiếng Siêu mỗi lúc một to dần.

Mùi đứng lên, hai má đã đầy nước mắt:

“Anh Siêu! Anh nói gì thế? Trời đất ơi, khổ tôi quá, tôi đun nước chứ có làm gì ai đâu mà anh mắng tôi như mắng đây tớ. Anh phải biết anh không có quyền mắng tôi...”

“Phải, tôi không có quyền”.

Ông Lang nói:

“Thôi!”

Mùi nhìn cha mếu máo:

“Anh ấy không chịu được khói sao không nói ngay ra từ hôm đầu. Lỗi tại con đâu, chẳng qua chỉ tại nước lựt. Cơm không có cái ăn, anh ấy đâm cáu rồi viện cớ nọ cố kia mà mắng... nhỏ nhen”.

Mấy tiếng sau nàng nói tự nhiên thấp giọng và như là đã lỡ nói ra. Siêu đứng thẳng người lên: “À cô dám mắng tôi thế à? Phải! Thằng này là một thằng nhỏ nhen chỉ nghĩ đến cái ăn”. Mùi ngồi xuống giường cúi mặt úp xuống

đầu gối, nức nở khóc. Siêu cầm chén nước và tuy là chén không, chàng cũng đưa lên miệng như uống. Tay chàng run lấy bầy:

“Tôi không có thể nào ở chung nhà với một người khinh tôi. Mai tôi sẽ đi khỏi cái nhà này... Tôi mong không bao giờ phải nhìn cái mặt cô nữa. Thế là xong!”

Chàng giơ tay quẳng mạnh cái chén xuống cạnh chỗ Mùi ngồi, cái chén vỡ tan từng mảnh. “Này nhỏ nhen!”

Ông Lang giật mình một cái. Ông không nghe thấy hai tiếng “nhỏ nhen” của Mùi nên không ngờ Siêu lại cáu đến như thế. Mạch nhìn anh lo lắng vì sợ anh bỏ đi thật, nó giật tay Triết một cái. Triết bảo Siêu:

“Thôi, anh tha lỗi cho chị ấy... chị em có định nói thế đâu”.

Tiếng Mùi nói trong tiếng khóc:

“Chả cần phải ai tha lỗi. Khổ thân này lắm rồi”.

Nàng ngừng lên, mở to hai mắt mờ lệ rồi nhìn thẳng vào hai mắt Siêu, miệng há ra và môi dưới rung rung vì nức nở:

“Anh có đi thì anh cứ đi ngay, tôi không tiếc”.

Rồi nàng gục xuống òa khóc to hơn. Ông Lang thấy con gái mình dám nói đuổi Siêu đi, ông quát to: “Mùi, cầm ngay mồm. Đừng có hỗn”.

Siêu đứng lên bước ra cửa:

“Đấy chú xem”.

Rồi chàng hạ giọng, tiếp thêm:

“Thế là hết”.

Chàng bước xuống vườn rồi lẹi nhanh về hiên.

Ông Lang ngồi thừ ra, tự nhiên yên lành lại xảy ra một chuyện rắc rối như thế này. Triết cũng ngồi yên lặng. Bác

Cai lúc nghe tiếng Mùi khóc bà hơi ngơ ngác hoảng sợ nhưng đến khi Siêu ném vỡ cái chén bà lại tươi nét mặt và mỉm cười bảo u già:

“Có cái chén nào là thằng Quý nó đánh vỡ ngay cái ấy”.

U già thì vừa ngồi nấu nước vừa lẩm bẩm. Mạch đi lại phía Mùi, lay vai gọi: “Chị”.

Mạch không biết rõ ai phải ai trái, nó chỉ thấy anh nó làm dữ, ném chén vào Mùi và Mùi lại khóc, nên nó thấy thương Mùi là người bị bắt nạt và đến để an ủi:

“Thôi chị nín đi”.

Mùi lại khóc to hơn. Triết nói:

“Anh ấy nói thế nào thì anh ấy làm theo thế. Chị phải sang xin lỗi anh ấy đi”. “Chẳng xin lỗi ai cả. Chú về bè với anh ấy thì cút đi với anh ấy”.

“Ồ hay, chị lại cãi nhau với cả em nữa à”.

Tuy nàng nói với Triết nhưng nàng không biết nàng nói gì mà cũng không để ý đến câu của em. Nàng chỉ nghĩ đến chữ “sang” của Triết. Bỗng Mùi đứng thẳng dậy khiến Triết lo sợ. Mùi nhìn về phía ông Lang:

“Con có làm gì anh ấy đâu, thế mà anh ấy ném cả chén vào người con. Giá không có thầy ngồi đây thì anh ấy có khi đánh chết con rồi... A, anh ấy tưởng bắt nạt được ai thì cứ bắt nạt... dễ thế à? Con phải cho anh ấy biết”.

Nàng đi nhanh ra cửa:

“Tưởng người ta sợ à?... Anh ấy muốn đánh thì cứ để anh ấy đánh”.

Tuy nàng không biết rõ là mình nói gì nhưng nàng có cảm tưởng là sau câu nói ấy việc sang bên hiên tất phải là tự nhiên. Mùi bước xuống vườn rồi không nghĩ gì đến nước nông sâu, lội nhanh sang. Triết chạy vội ra:

“Chị Mùi, chị điên đấy à? Chị Mùi”.

Chàng hoảng sợ thấy Mùi đã ra đến chỗ gốc cau và nước đã ngập cao ngang lưng, Triết không dám đuổi theo vì chàng không biết bơi và có đuổi cũng không kịp nữa.

“Thầy ơi! Thầy ra mau”.

Ông Lang chạy ra, nhưng biết là không kịp nữa, Mùi đã tới gần hiên nhà thờ; bỗng ông Lang và Triết giật mình thấy Mùi ngã nghiêng người về một bên hai tay đập nước bắn tung toé, chắc Mùi bị sạt xuống rãnh, vì nước đã lên tới ngực nàng. Triết gọi thất thanh:

“Anh Siêu, anh Siêu, chị Mùi sắp chết đuối. Ra ngay anh. Mau lên, anh Siêu!” Chàng thấy Siêu hiện ra, lợi nhanh như chạy và thoáng một cái đã nắm lấy được tay Mùi kéo lên khỏi cái rãnh và vực Mùi đi về phía Hiên. Triết thở dài một cái:

“Hú vía”.

Chàng lắng tai nghe, không thấy tiếng ai nói hay có nói nhỏ quá không nghe thấy, Triết biết chắc là hai người không cãi nhau. Chàng thấy nhẹ hẫng người; việc mới xảy ra lại là một cái có tốt để hai người làm lành với nhau. Chàng cất tiếng nói với ông Lang:

“Như thế lại tốt. Chị con hôm nay thật như người điên”.

Siêu đã đặt được Mùi ngồi xuống ghế. Nước bắn lên ướt cả khăn cả tóc nàng, nét mặt nàng trông tái hẫng đi, không biết vì tức hay vì sợ. Việc nàng suýt chết đuối mà được Siêu ra cứu khiến Mùi thấy tung hứng, ngỡ không biết xử trí ra sao. Nàng ngồi yên, thở mạnh.

Siêu với cái khăn tay đưa Mùi. Mùi cầm như giằng lấy cái khăn nhưng không lau mặt, vút ngay khăn lên giường một cách giận dỗi, rồi nàng cúi xuống thành ghế, úp mặt vào hai cánh tay, nức nở khóc.

“Thế này thì chết đi cho xong đời”.

Siêu đứng yên nhìn vào vai và lưng nàng rung động vì những con nấc. Quần áo nàng ướt dãn cả vào người và đầy bùn rác. Mùi đã liễu thân sang với chàng và Mùi đã sang đúng như trong thâm tâm chàng mong ước từ lúc bỏ đi về và ngay từ lúc cãi nhau nữa, tuy chàng không tự thú. Chàng lại cho là Mùi sang để tìm dịp xin lỗi chàng. Cái tức giận của Siêu biến đâu mất.

Chàng ngồi xuống cạnh ghế gỗ tay Mùi và kéo người nàng xoay về phía mình. Chàng thấy Mùi không cưỡng lại, yên lặng theo đà tay kéo của mình, nhưng nàng vẫn giữ mặt nàng cúi xuống đất không nhìn chàng. Siêu cũng không cất tiếng nói, cứ ngồi thế lâu lắm. Rồi Mùi thông thả ngửa mặt lên và hai người yên lặng nhìn nhau một lúc lâu, bốn con mắt ngo ngác phân vân như không biết vì còn tức giận hay vì đã vui sướng. Siêu bỗng thấy hai mi mắt Mùi hơi rung rung và Mùi cũng thoáng thấy cùng một lúc hai mi mắt Siêu rung rung trả lời lại nàng, như là hai người đều cùng hiểu rõ là chỉ vờ vĩnh và cả hai người đương cười ngầm nhau. Miệng nàng, Siêu thấy hơi nhếch ở một bên mép, thoáng như mỉm cười rất nhẹ, nhưng nhẹ quá nên cũng có thể không phải là mỉm cười. Siêu thì mỉm cười hẳn với nàng và nói như trong hơi thở:

“Xin lỗi cô... Tôi đã nóng quá. Tha lỗi cho tôi đi”.

Nét mỉm cười e ấp ở miệng Mùi cũng lộ rõ hẳn ra là một nét mỉm cười:

“Em xin lỗi anh”.

“Không, lỗi ở tôi cả”.

“Không, lỗi cả ở em...”

Ở khoé mắt Mùi lại mọng lên long lanh hai giọt lệ,

nàng chớp mắt cho nước mắt chảy xuống má. Siêu cũng chớp mắt và chàng đã thấy rung rung lệ, chàng hít hơi thật mạnh một cái rồi há miệng thở dài:

“Thích quá nhỉ”.

Mùi gật gật đầu luôn mấy cái như tán thành:

“Em thấy nhẹ hẳn người. Mấy hôm nay em thật khổ quá”.

“Tôi cũng thế”.

Cả hai người đều có ý tránh không nói thêm là tại làm sao mấy hôm vừa rồi lại khổ và cái có vì sao hai người lại muốn cãi nhau.

Bỗng Mùi vừa nhận ra là Siêu đang ngồi ở chân mình và hai bàn tay chàng còn nắm lấy tay nàng, đè nặng trên đùi như Siêu đang quỳ tỏ tình yêu với nàng. Mùi biết là nếu nàng động đây, Siêu tất nhận ra và sẽ bỏ tay nàng đứng lên; vì nghĩ thế nên Mùi cố ngồi yên để có được lâu hơn một lúc nữa cái thú Siêu nắm lấy tay mình. Mùi mỉm cười:

“Này, lúc anh nói câu mai anh sẽ đi khỏi cái nhà này em nghĩ cứ muốn bật cười nhưng không lẽ lúc đó lại cười, anh nhỉ”.

Siêu bật cười và nhân lúc cười chàng rung rung hai bàn tay Mùi trong tay chàng rất tự nhiên và được ấn tay mạnh trên đùi nàng.

“Anh cứ đi ngay em cũng không tiếc”.

“Lúc bấy giờ trông cô sao...sao ghét thế”.

Siêu nhìn xuống tay mình, vờ giật mình rồi bỏ tay Mùi ra, đứng lên.

“Thôi cô về bên nhà chứ, để cô thay quần áo”.

Mùi hỏi:

“Bây giờ biết nói thế nào bây giờ. Lúc sang đây em bảo

là sang để đánh nhau với anh một trận...” Siêu nhắm một bên mắt nhìn Mùi:

“Ghê nhi?”

Mùi nhắc cao đôi lông mày, hất hàm một cái:

“Anh tưởng em sợ à. Để lần sau xem. Anh xoàng lắm, em ngồi gần thế mà ném không trúng”. Siêu đáp, nghiêm trang:

“Lần sau, cô xem”.

Rồi cả hai người cùng bật cười.

“Thôi cô đưa tay đây cho tôi”.

Mùi giơ tay cho Siêu nắm lấy:

“Bắt tay nhau giải hoà có phải không?”

“Không, để tôi đưa cô sang bên nhà không lại chết đuối một lần nữa. Tội nghiệp em tôi phải một bữa sợ.

“Em chẳng thấy sợ gì cả. Em lúc đó chỉ muốn chết cho xong đời em đi. Nào chết đi cho rảnh”. Nàng lại cười và nhẩy một cái mạnh xuống nước như người muốn tự tử làm Siêu suýt ngã và nước bắn tung toé. Rồi nàng nghiêm nét mặt nói như ra lệnh cho chính mình:

“Thôi, bây giờ thì im cái miệng”.

Lúc đến nơi, cả nhà đều nhìn ra chăm chú như dò xét. Siêu thấy Mùi vội cau hai lông mày lại, nét mặt nàng Siêu lại thấy đầy sát khí. Chàng vội quay người đi để không ai biết là chàng mỉm cười rồi đi thẳng về hiên. Cả Mùi và Siêu đều thấy nhẹ nhõm và nhu thế không phải vì đã hết giận nhau mà chỉ vì nhờ cuộc cãi nhau kịch liệt ấy, từ nay cả nhà không ai có thể mảy may nghi ngờ được là hai người yêu nhau vụng trộm.

Triết nhìn theo và thấy Mùi quơ tay với cái khăn mặt và cái đĩa đựng xà phòng rồi đi vào buồng, đóng cửa lại. Tuy

mặt Mùi còn lấm lì nhưng Triết thấy chị đã nghỉ được đến đi tắm và đi tắm lại nhớ đến lấy xà phòng thì chắc cơn giận cũng đã nguôi nếu chưa hết hẳn. Mạch thấy Siêu và Mùi đã cầm tay nhau ở hiên đi về chắc hai người đã thân nhau như thường và nó vui mừng biết là anh nó không bỏ đi nữa. Nó đến ngồi gần Triết rồi vạch áo cho tay lên véo vào vú Triết một cái mạnh và nhe răng cười. Nó thót bụng, lấy gân dợi Triết nhưng lần này không thấy Triết dấm lại.

chương 24

cô Thi Thi

"**C**ô Mùi ơi, cầu gãy rồi!"
Mùi đương ngồi khâu ở trong buồng, ngừng tay và ngừng lên nghe ngóng.

"Tiếng ai như tiếng bà Ký Ân. Cầu gãy rồi, anh Siêu ạ".

Siêu nằm ở giường bên cạnh đương thiu thiu ngủ trưa, thức giấc ngồi nhòm dậy: "Thế à? Cầu gãy rồi à?"

Mùi nhìn Siêu và không giữ nổi nhếch mép mỉm cười; nàng thấy Siêu vẫn lo cầu gãy mà sao lúc nghe tin cầu gãy Siêu lại tươi hẳn nét mặt lên như thế kia. Siêu nói tiếp:

"À nhưng cô có mê ngủ không. Nước lụt thế này mà bảo có tiếng bà Ký Ân!" Mùi nghĩ đến chỗ đó, hơi ngơ ngác; có lẽ nàng đã mơ chẳng.

"Cô Mùi ơi..."

Siêu nói:

"Có tiếng bà ta thật. Mà như nói ở trong vườn. Lại nhỉ?"

Hai người chạy ra thì thấy một chiếc thuyền đỗ ngay

ở vườn, giữa thuyền bà Ký Ân ngồi ngựa mặt cười, giơ tay vẫy vẫy:

“Cô Mùi ơi, nếu con này vào được thì thuyền cướp nó cũng vào được, cô phải cẩn thận”. Mùi bắt giác nghĩ đến cái nổi đất của nàng.

“Góm mình mò mãi mới có được cái thuyền. Cầu gãy đêm hôm qua. Cô có ra xóm với con này thì ra. Ra mua cái ăn luôn thể”.

Được dịp ra xem cửa hàng của mình và có thể tìm mua các thức ăn, Mùi mừng rỡ: “Bà cho tôi ra với nhưng mà sợ lắm”.

“Không sao cô ạ. Nước yên lắm”.

Lúc đó bà Ký Ân mới nhìn Siêu:

“Cậu Siêu ra xem cầu gãy luôn thể. Cậu chắc bơi giỏi nếu có sao thì cậu cứu cô Mùi, còn tôi thì đã có bác lái này. Và lại tôi cũng biết bơi”.

Triết và Mạch cũng đòi đi nhưng vì thuyền chỉ chở được bốn người nên đành phải ở lại. Mạch nói: “Em bé tí thế này cũng không nặng thêm bao nhiêu. Em lại bơi giỏi lắm, chị không sợ”. Mùi cười:

“Thôi chiều anh vậy nhưng ngồi thuyền không được loăng quăng”.

“Vâng. Thích quá nhỉ”.

Trong lúc háo hức muốn đi, sau mười ngày tù hãm, Mạch quên cả Triết. Nó nhìn Triết một cái có vẻ hối hận là đã bỏ Triết ở lại nhà một mình. Triết hiểu, vội nói:

“Tôi cũng không thích đi lắm. Tôi lại không biết bơi”.

Mùi nói:

“Từ hôm nay tha hồ có đồ ăn ngon. May quá”.

Nàng nhìn ông Lang:

“Con mua thêm ít chè phòng xa. Ở nhà cũng gần hết chè rồi”.

Ra đến ngoài cánh đồng, quả như lời bà Ký Ân nói, nước yên lặng như nước hồ. Mùi hỏi bà Ký Ân: “Nước yên thế này mà sao cầu gãy được”.

“Thực ra không phải cầu gãy. Móng cầu ngâm nước lâu ngày quá, các tảng đá ở đầu cầu đổ xuống vì thế cầu sụp”.

“Cầu gãy thì có bắc cầu mới không bà nhi?”

Siêu mỉm cười vì thấy Mùi cứ khu khu giữ cái hy vọng hão ở sở Lục Lộ và nàng lại ngó ngẩn nữa, nàng làm như bà Ký Ân là ông giám đốc sở Lục Lộ. Bà Ký Ân nói giọng quả quyết: “Có chú. Lần này sở Lục Lộ định bắc một chiếc cầu sắt cũng như cái cầu ở đường xe lửa. Cầu sắt thì không lo gãy nữa”.

Mùi nói:

“Thích nhỉ”.

Xem qua cái cầu rồi thuyền quay mũi đi vào trong phố. Người đầu tiên trông thấy thuyền đến là Bé. Bé hất cả khăn che mắt lên tươi cười:

“Kìa cô Mùi”.

Bé mừng thấy Mùi ra để nàng khoe đã giữ gìn nhà cửa, đồ đạc không suy chuyển một thứ gì. Nhỡ cũng cúi người thò đầu ra, nhe hai hàng răng đỏ:

“Cô Mùi”.

Chàng mừng vì được trông thấy mặt Mùi sau mười hôm cách mặt và cũng mừng vì muốn khoe những cái bọc mà tự tay chàng buộc, mong được Mùi khen một câu.

Tỷ ở bên nhà bác Lê nghe tiếng cũng chạy ra:

“Cô Mùi ra, bu ơi”.

Bác Lê gái thò đầu ra thấy quả là Mùi. Thật bác mừng

rõ quá vì nhà đã gần hết tiền. Mùi ra chắc vay được ít tiền phòng xa. Bác cốc vào đầu Tý một cái mạnh:

“Cô Mùi ra thật, thấy may oi!”

Mạch chớp mắt nhìn Tý vừa xoa đầu vừa cười thích chí. Nó thấy bác Lê gái cốc đầu Tý cũng giống như Triết đâm lưng mình. Siêu mỉm cười vì cái cảnh hết đầu nợ rồi lại đến đầu kia thò ra cửa và đầu nào cũng kêu:

“Cô Mùi, kia cô Mùi, cô Mùi ra...”

Làm như ở trên thuyền có một mình Mùi, chàng và bà Ký Ân là những nhân vật nhỏ mọn không cần để ý đến. Chàng ngạc nhiên thấy người nào cũng tỏ vẻ vui sướng được trông thấy mặt Mùi và Mùi được trông thấy mặt họ cũng tỏ ra mừng rỡ, có lẽ hơn cả những lúc được gặp chàng sau một hồi cách mặt. Chàng thấy Mùi quay nhìn ông Ninh Ký và mỉm cười cả với ông ta. Ông Ninh Ký cũng tươi hẳn nét mặt nói:

“Lâu lắm cô mới ra hàng”.

“Mười hôm rồi còn gì nữa. Cửa hàng ông thế nào. Lụi này thì chắc chả ai mua. Nhưng mà ông không lo, hàng ông còn có thứ gì ăn được để tôi mua tất... Ông còn miễn không?”

Ông Ninh Ký gật. Mùi lại hỏi:

“Măng khô, đậu xanh, chè tàu, nước mắm”.

Ông Ninh Ký gật luôn mấy cái và những sợi tóc dựng đứng của đầu ông rung rung ở trong vành khăn có vẻ vui như những lá tóc tiên trước một làn gió mát. Siêu không biết ông ta vui vẻ có người mua hàng hay vì được gặp mặt Mùi. Chuyện ông Ninh Ký hỏi Mùi làm vợ kế, Mùi đã có lần kể cho chàng nghe rồi.

“Người thế kia mà định lấy em gái mình”.

Chàng nghĩ Mùi có thể lấy chồng nhưng nếu ông Lang ép uống Mùi lấy ông Ninh Ký thì chàng sẽ liêu đẽm Mùi đi nơi khác và chàng sẽ lấy Mùi chỉ cốt để Mùi khỏi lấy ông Ninh Ký kia, như làm nhơ bẩn cả đời nàng.

Mùi lại mỉm cười với ông Ninh Ký và gật đầu:

“Thế thì hay lắm”.

Siêu biết là Mùi mỉm cười với ông ta chỉ vì các thức ăn mà ông ta có nhưng chàng thấy ông ta xoay xoay hai con mắt ốc nhồi, cái mũi tròn và sù sì mở to ra, sịt sịt luôn mấy cái, ông ta có vẻ cảm động và sung sướng như là được Mùi tỏ lời nhận làm vợ. Siêu vội quay mặt đi.

Con yểng của cụ Yểng tự nhiên cất tiếng nói:

“Có khách, trẻ ơi, đun nước”.

Cụ Yểng cười nói:

“Cô Mùi xem con yểng của tôi có tinh không”.

Mùi vừa làm hiệu báo bác chở đồ ghé thuyền vào cửa hàng vừa nói với cụ Yểng: “Nước lựt tha hồ nhiều cá để cụ nấu riêu, cụ Yểng nhỉ”.

Nàng mỉm cười nhìn Siêu một cái. Cụ Yểng hất tay nói:

“Thôi cô đừng nhắc đến nữa. Tôi ăn cá bây giờ đã buồn nôn”.

Mạch nói to:

“Tôi cũng thế, cụ Yểng ạ”.

Mạch nghiêng người ấn mạnh vào một bên thuyền làm Mùi đứng bước chân lên bực suýt ngã. Nhỡ giro tay và may quá lại nắm được bàn tay của Mùi. Chàng thấy Mùi sau khi đã đứng vững trên bực còn cứ để yên tay trong tay chàng một lúc lâu. Nhỡ sung sướng bằng khuâng cả người. Mùi đưa mắt nhìn qua cửa hàng một lượt rồi gật gật đầu:

“Được lắm. Một mình chị mà bắt được cái bực này cơ à?”

“Không, anh Nhõ cháu buộc giúp đấy”.

“Thế à?”

Nàng đưa mắt nhìn Nhõ một lúc và nàng cũng thấy ngấm vui được trông thấy mặt Nhõ. Tuy Mùi khi nói hai tiếng “Thế à?” không nhìn, không cảm ơn chàng, nhưng về mặt Mùi nhìn chàng lúc này khiến Nhõ sung sướng như là nàng đã cảm ơn chàng bằng một cái nhìn yêu. Thực là bỏ công thức cả một đêm, lội nước để bắc bực.

“Anh Nhõ lại đây”.

Nhõ bước lại hơn hở. Mùi lấy ra ít tiền đưa Nhõ và cất giọng nói to:

“Anh làm ơn lội sang bên hàng ông Ninh Ký mua các thứ cho tôi. Bên ấy không ghé thuyền vào được”.

Nàng biết là thuyền cũng có thể ghé vào được nhưng nàng bảo Nhõ sang mua để trêu tức ông Ninh Ký và phạt ông ta vì lúc nãy nàng thấy ông ấy cứ gật gật với nàng một cách có ngấm vẻ sỗ sàng ở trong. Nàng lại muốn sai Nhõ lội nước vì tự nhiên thấy thích sai Nhõ và nàng cũng đoán biết là Nhõ cũng thích được nàng nhờ làm việc đó.

Rồi Mùi rủ Siêu bước sang bên nhà bác Lê vì giữa hai nhà có bắc ván thông nhau. Tuy đã nhìn vào nhà bác Lê một vài lần nhưng không lần nào Siêu thấy rõ cái cảnh nghèo nàn và chật chội bẩn thỉu của nhà bác ta bằng lúc đó. Nhìn cái bực bắc cao và rải rơm chàng có cái cảm tưởng như đó là một cái chuồng lợn; một bên là chuồng lợn thật lúc nhúc ba con lợn và một bên là chỗ người nằm; nhưng vì rơm chỗ nào cũng ướt những phân lợn, và mấy đứa bé trần truồng nằm ngổn ngang ở ngay cạnh lợn nên chàng không thể biết được đâu là giới hạn của hai bên. Chàng đứng dừng lại ở ngoài cửa vì xưa nay chàng vẫn sợ nhìn kỹ

vào những cảnh nghèo nàn, khốn đốn ở đời; chàng cũng ngượng như là khi bị người khác nhìn vào cảnh đời riêng của chàng những

năm mà chàng nghèo khổ. Mùi thì khác hẳn, chàng thấy Mùi đến ngồi ngay lên trên rơm rồi cười đùa với lũ trẻ, béo tai Tý rồi kéo hẳn thằng bé đương nằm dậy. Mùi vẫn sạch sẽ thế mà sao lại không để ý gì đến chỗ rơm nàng ngồi rất có thể đầy phân lợn.

Lần này cũng như lần ở chợ Keo chàng thấy Mùi rất hợp với những người sống chung quanh nàng lắm; thế giới ấy là thế giới của nàng và nàng thích còn chàng chỉ là người đứng ngoài. Siêu nhớ lại cái ý tưởng mong nghèo để được sống với Mùi một cuộc đời vật lộn với những thứ chàng vẫn ghét xưa nay và chàng nảy ra cái ý thử nhảy vào cái thế giới của Mùi một tí xem sao. Lúc này là một cơ hội tốt. Nghĩ thế Siêu cũng bước vào ngồi ở trên bụi, cố ý không để ý gì đến rơm bần, hỏi bác Lê trai:

“Nước lụt chắc bác đánh được nhiều cá”.

Bác Lê trai đáp lại vẻ cung kính:

“Bẩm cậu, nước yên không được bao nhiêu cá, chỉ đủ ăn”.

Siêu lại ngồi yên không biết hỏi câu gì nữa; vẻ người và lời nói lễ phép của bác Lê khiến chàng nhận thấy chàng vẫn xa họ lắm. Bác Lê gái lấy ra một cái vỉ buồm:

“Bẩm cậu, mời cậu ngồi lên cái này cho sạch. Thấy mày không có ý tứ gì cả, ai lại để cậu ngồi thế”. Siêu nhất định từ chối; chàng biết là nếu chàng nhận lời ngồi trên cái vỉ buồm sạch trong khi Mùi ngồi ở rơm bần như mọi người khác thì chàng không bao giờ nhảy vào được cái thế giới hoà hợp của Mùi. Siêu búng tay rồi nghiêng người bắt chước Mùi véo tai Tý một cái:

“Thằng Tý này có tiếng học giỏi. Hôm nào hết nước lụt vào trong tao, tao cho ít truyện đem về đọc cho cả nhà nghe”.

Thấy vẻ mặt hai bác Lê tươi như hoa, Siêu biết là đã tiến được một ít gần hơn. Chàng bảo Mùi đưa chàng dầm đồng xu, cho Tý một xu rồi gọi:

“Út đầu. Cho Út hai xu. Út một và bé Thôi một”.

Nhìn hai đứa trẻ sinh đôi đương ngồi giương mắt đợi đến lượt mình, chàng cười rồi bảo: “Thêm, Nữa lại đây”.

Gần một năm trời nghe Mùi kể chuyện về những người trong xóm nên tuy ít khi ra xóm và có khi cũng chỉ đi qua mà Siêu cũng biết rõ hết cả các người trong xóm như quen biết họ đã lâu. Mùi mở to mắt nhìn Siêu, ngạc nhiên không biết tại sao Siêu chưa đến chơi nhà bác Lê bao giờ mà lại gọi tên các con bác ta vanh vách thế kia. Hai bác Lê đưa mắt nhìn nhau cũng ngỡ ngàng như Mùi. Siêu làm như không để ý, đặt xu vào tay thằng Nữa và nói:

“Cho Nữa một xu này. Còn thằng Thêm nữa giờ tay ra”.

Mùi đã kể cho chàng nghe về cách phân biệt hai thằng Thêm và Nữa mà Tý đã tìm ra: ban đêm chơi ú tim, Thêm và Nữa lấy chiếu chum đầu, rồi một đứa thò mặt ra và người nào gọi đúng tên trước nhất là được. Ai cũng nhiều lần nói sai chỉ có Tý là không lầm bao giờ. Về sau hỏi Tý mới biết rõ cái bí thuật là thằng Thêm hay chớp mắt hơn thằng Nữa.

Hai bác Lê lại ngạc nhiên hơn nữa khi thấy Siêu gọi đúng tên hai đứa trẻ sinh đôi của mình; người trong phố gặp chúng nó luôn mà vẫn gọi lẫn, không hiểu sao Siêu lại gọi đúng ngay mà có lẽ lần đầu tiên chàng nhìn mặt chúng nó. Bác Lê trai hỏi:

“Cậu làm thế nào biết được thằng này là thằng Nữa, thằng này là thằng Thêm”. Siêu cười rồi đứng lên:

“Ấy thế. Thôi đi chứ cô Mùi, không bà Ký Ân đợi. Thôi hai bác ngồi chơi. Tớ nhớ vào lấy truyện. Thêm, Nữa không được đái dầm nhé!”

Siêu búng ngón tay một cái; chàng thấy chàng đã nhảy vào cái vòng ngoài của cái thế giới của Mùi rồi.

Bà Ký Ân ngạc nhiên không hiểu có gì Siêu, Mùi ngồi chơi ở nhà bác Lê lâu thế, nhưng bác cũng không cất tiếng gọi giục đi. Đã nhiều lần bà vào chơi nhà ông Lang để cố làm quen với Siêu và mời về nhà nhưng lần nào gặp, Siêu cũng chỉ chào hỏi qua loa rồi đứng dậy đi ngay. Lần này thì chắc là mời được Siêu lại nhà; Siêu muốn đến thăm nhà ai bà cũng đưa đến vì như thế đến lúc mời lại chơi nhà, hai người không thể từ chối được.

Bác Lê gái đợi Siêu đi ra rồi mới ghé vào tai Mùi thì thầm:

“Cô cho vay ít tiền”.

Mùi không lưỡng lự hỏi:

“Bao nhiêu?”

“Tuỳ cô, một hay hai đồng”.

“Thế hai đồng nhé, mai bảo anh Nhỡ lợi vào tôi sẽ đưa. Tôi có đem tiền đi nhưng chỉ đủ mua các thứ”.

“Cảm ơn cô. Khổ quá, cứ nước lụt ngồi đấy mà ăn đến núi cũng lở. Khổ nhất là mấy con lợn, không đào đầu ra bèo, ra nước gạo thành phải cho chúng ăn toàn cám, tốn quá cô ạ. Thế còn thầy nó lại cứ đòi chiều nào cũng uống rượu lấy có là nước lụt buồn”.

Mùi đưa mắt nhìn bác Lê trai nói:

“Mấy hôm nước lụt cứ để bác ấy uống cho vui”.

Nàng thấy bác Lê trai tươi hẳn nét mặt, ngừng nhìn vợ:
 “Đấy nghe thấy chưa. Cô Mùi đã bảo thế”.

Mùi thấy cả nhà từ bác Lê gái trở xuống ai cũng có cơ để vui vẻ chỉ trừ bác Lê trai nên Mùi nói câu ấy để làm vui lòng bác ta. Bây giờ thì ai cũng vui cả. Trước khi đi Mùi nói thêm nhưng hạ giọng để bà Ký Ân không nghe thấy:

“Hai bác cứ tin ở tôi. Sở Lục Lộ sắp bắc cầu mới, cầu sắt không lo gãy nữa”. Mấy hôm trước hai bác Lê và Nhở đã ngồi bàn mãi về việc mua một chiếc thuyền cũ để Nhở chò đò

qua sông và nghĩ chỉ có Mùi là có thể cấp vốn để mua thuyền, nhưng thấy Mùi có vẻ vội vàng nên hai bác không dám nói, đợi nước cạn Mùi ra hàng hãy tính đến. Vì thế khi nghe Mùi nói sắp làm cầu sắt, hai bác hơi thất vọng:

“Chúng cháu lại chỉ mong không bao giờ có cầu mới, như thế thằng Nhở chò đò kiếm được tiền mà công việc lại nhẹ nhàng”.

Mùi nói:

“Ừ nhì, ý ấy hay đấy. Mai anh Nhở vào tôi sẽ hỏi thêm. Bây giờ tôi phải đi kéo bà Ký đợi”. Lúc thuyền đi ngang qua xóm, Siêu lại thấy diễn ra cái cảnh các đầu thò ra hai bên phố và đầu nào cũng kêu:

“Kìa cô Mùi, cô Mùi ra, lâu lắm mới gặp lại cô”.

Bà Ký Ân thì không lấy thế làm khó chịu vì lúc này bà cũng đã dạo thuyền qua phố một lượt và cũng đã được dân xóm hoan nghênh tương tự như thế. Bấy tám hôm tù hãm nên có việc gì hơi lạ cũng khiến họ nhao nhao lên. Siêu vì không biết chỗ đó nên yên trí là Mùi được dân xóm yêu quý đặc biệt và đón nàng như đón một ông Huyện thanh liêm; Mùi là ông Huyện còn chàng và bà Ký Ân là hai tên

cầm lọng đi hầu. Nhưng Siêu cũng ngầm thấy thích vì người nào cũng vậy, sau khi hoan hô Mùi xong thì lại chỉ chăm chú nhìn chàng, mắt có vẻ đầy cảm phục - chàng thấy rõ thế - và như khen: “con người đâu mà sáng sủa, lịch sự thế kia”. Chàng thấy chàng mới thực là ông Huyện thanh liêm. Mùi gặp ai cũng chỉ hỏi:

“Có còn gà không, để lại cho tôi vài con”.

Siêu lấy làm mừng là Mùi đã mua được bảy tám con gà. Đắt bao nhiêu Mùi cũng không nề hà gì giá cả. Khi thuyền đến chỗ rẽ ra chợ, bà Ký Ân cất tiếng nói:

“Mời cậu Siêu và cô Mùi vào chơi nhà tôi. Chỉ có nhà tôi là nền cao nước không ngập tới”. Mùi đưa mắt nhìn Siêu. Đã từ lâu Siêu vẫn hết sức trốn tránh bà Ký Ân và Mùi cũng lấy thế làm thích vì nàng không muốn Siêu gặp sáu cô con gái của bà ta. Bây giờ đi thuyền của bà ta, đến thăm khắp mọi nhà, không thể nào từ chối bà ta được. Cả Siêu và Mùi đều thấy như bà Ký Ân đã cho được hai người vào tròng. Bà ấy đưa thuyền vào không phải vì nóng ruột báo tin cầu gãy mà cũng không phải vì tử tế giúp Mùi mua các thức ăn. Siêu không lấy thế làm khó chịu, chàng lại thích muốn được biết sáu cô con gái ấy mặt mũi thế nào mà để Mùi ghét đến thế. Linh tính chàng lại cho biết là nét mặt họ chắc dễ thương lắm. Nhưng vì linh tính Mùi cũng đã biết là Siêu muốn gặp sáu cô con gái ấy từ lâu nên sau khi bà Ký Ân mời về nhà, nàng mới đưa ngay mắt nhìn Siêu dò xét. Thuyền đỗ ở đầu hiên, Siêu ngoảnh nhìn chung quanh, ngơ ngác thấy mình đã vào được cái thế giới bí mật của sáu chị em sống cấm cung ở giữa một căn vườn cây rậm rạp. Chàng hơi là lạ vì hai căn nhà sao yên tĩnh quá thế, không có một tiếng nói hay một tiếng cười. Mọi lần đi vào

thăm Hải trong ấp, qua trước cổng chàng vẫn được nghe tiếng cười nói của các cô ấy vang lên ở trong nhà; tiếng nói chàng nghe thấy hay lắm nhưng còn nét mặt thế nào chàng chưa được nhìn thấy vì mấy lần đi qua cố ý nhìn vào nhưng đều không may cả. Bây giờ thì chắc là được nhìn cả mặt sáu cô: “Tha hồ chọn!”

Chàng nghĩ thăm thế vì chàng thấy có nhiều thì nghĩ đến chọn nhưng còn chọn để làm gì thì chàng không biết. Nhưng sao nhà lại yên tĩnh thế và hai gian nhà đều trống rỗng không có lấy một bóng người. Bỗng Siêu thấy ngượng ngập, để ý đến cử chỉ của mình và miệng cố mỉm cười cho tươi. Chàng cho tay lên sờ vào cúc áo, tuy lúc đi vội vàng nhưng chàng cũng cẩn thận cài hết các khuy. Tóc chàng quên chải nhưng chắc cũng không đến nỗi bù quá. Siêu vừa cảm thấy là ở mỗi khe cửa, ở mỗi một lỗ thủng là có một con mắt tò mò. Nếu kể cả hai con mắt của Mùi thì tất cả mười bốn con mắt tò mò vì hai con mắt Mùi cũng nhìn chàng luôn một cách soi mói. Bà Ký Ân cất tiếng gọi: “Bay đâu, đun nước có quý khách”.

Một sự yên lặng lạ lùng theo sau tiếng gọi của bà Ký. Siêu vì không điếc như bà ta nên “nghe thấy rõ sự yên lặng” ấy lắm; nhưng sự yên lặng chỉ ngắn có một tí rồi theo sau thoảng có tiếng nói thì thăm như sợ hãi rồi có tiếng động rất nhanh và nhộn nhịp của mười hai cái guốc. Siêu hiểu ngay là nhân lúc bà Ký đi vắng, các cô con gái tụ hội ở trong buồng để làm một việc gì mà khi bà Ký ở nhà không dám làm; chàng đoán là các cô ta đánh bài với nhau nên khi nghe tiếng mẹ gọi mới có một lúc yên lặng ngo ngác rồi đến những tiếng thì thăm lo sợ và tiếng chân tìm guốc. Siêu biết là mình đoán không sai. Siêu đã vào đến

nhà khách; một cái bóng thoáng hiện ở buồng rồi lại biến ngay; chàng nghĩ đến đi quân - đi nữ quân ấy thì đúng hơn - định rút lui nhưng không kịp. Bà Ký Ân giơ tay về phía ghế, mời:

“Cậu ngồi”.

Rồi bà cất tiếng gọi:

“Huy đâu, đi đun nước, có khách”.

Siêu nghĩ:

“À ra một cô tên Huy, chắc là cô lớn nhất”.

Lúc đó chàng mới nhận ra là Mùi đã cho chàng biết tin gần khắp người trong xóm nhưng còn tên các cô gái bà Ký thì chàng tuyệt nhiên không biết một tên nào. Mùi không bao giờ nói đến riêng từng cô một, hễ nói là nói đến toàn bộ của cả sáu cô. Một tiếng “dạ” rồi có người đi ra. Siêu nhìn Mùi để Mùi khỏi nghĩ chàng có ý muốn nhìn mặt Huy. Huy chào Mùi nhưng vì Siêu không nhìn nàng nên nàng không chào Siêu. Bà Ký hỏi:

“Chúng nó đâu?”

“Thưa để, ở cả trong buồng.

“Làm gì trong ấy”.

“Thưa không ạ”.

Thế là chưa thấy mặt mà Siêu đã biết là cô đầu lòng có tính nói dối. Lúc đó chàng mới đưa mắt nhìn Huy để xem người có giống với tính không. Trông Huy chàng tưởng như trông thấy một bà Ký Ân còn trẻ; người to xương, mặt to ngang, miệng cũng to, còn môi thì mỏng dính. Người với tính ấy, Mùi ghét là phải, và chàng không khỏi hơi thoáng mỉm cười nghĩ đến cái mưu bà Ký rủ chàng đến chỉ cốt để xem mặt con gái bà, một cái mặt mà mới trông lần đầu chàng đã mong không bao giờ trông lại lần thứ hai.

Bà Ký Ân tai điếc nhưng mắt thì tinh lắm; cái thoáng mỉm cười rất nhẹ và rất ngắn ở môi Siêu bà đã nhìn thấy và bà cho là một điều tốt. Bà lại cất tiếng gọi vào trong buồng, vang vang như ông tướng ra lệnh:

“Có ra ngay không. Ở trong ấy làm gì thế”.

Cả năm cô cùng ủa ra một lúc. Mùi và Siêu ngồi ở ghế nhìn họ điếu qua như nhìn một cuộc điểm binh, nhưng cuộc điểm binh nhanh quá nên Siêu không trông rõ mặt ai. Chắc vì có chàng ngồi đấy nên họ thành nhút nhát, phải đi nhanh, mặt người nào cũng cố quay đi và quên cả chào Mùi. Bà Ký ngồi xuống mời Mùi ăn trâu rồi nói chuyện với Mùi về nước lụt. Siêu bây giờ chưa biết rõ về sáu cô gái nhưng chàng đã biết được cái đại cương. Tất cả có sáu người; vượt hẳn ra ngoài bọn là Huy người nhiều tuổi hơn hẳn và một cô mới độ mười ba mười bốn, còn lại một bọn bốn người chàng không thể biết ai là chị ai là em. Trong bọn bốn người có hai người to xương như mẹ và hai người dáng thanh thanh, chắc là giống bố. Trong hai cô dáng thanh thanh, Siêu để ý đến một cô vì lúc đi ngang qua chỗ chàng ngồi cô ấy có vẻ luống cuống hơn cả các cô khác, vừa đi vừa nghiêng người nép vào cô bên cạnh như có ý giấu không cho chàng nhìn thấy mặt; nhưng chàng cũng đoán biết là cô ấy mỉm cười tinh nghịch lúc làm thế. Chính cô có những cử chỉ nhút nhát nhất, Siêu lại thấy cô ấy là bạo dạn và nghịch ngợm nhất. Không nhìn rõ hẳn mặt ai nhưng chàng cũng biết là tất cả các cô kia xấu, chỉ có mình cô giấu mặt là xinh.

Siêu đỡ lấy điếu thuốc lá bà Ký Ân đưa và đánh diêm châm hút. Bỗng chàng lặng người nhìn qua làn khói: chàng thấy đầu một cô mà chàng biết ngay là cô giấu mặt

lộ ra ở khung cửa sổ nhà đương nhìn trộm chàng. Nhưng cái đầu ấy lại biến đi ngay. Tuy chỉ thoáng qua nhưng Siêu cũng thấy nàng là xinh, toàn nét mặt có thứ gì hơi là lạ và chàng thấy ưa lắm. Hai mắt hơi đen quá, cái mũi hơi cong cong nhưng chỉ đủ cong để cho cả mặt nàng có vẻ tinh nghịch một cách đáng yêu... Siêu thấy không khí của căn nhà tự nhiên đổi khác hẳn; ánh nắng trong khu vườn như trong hẳn lên, cái hiên gạch bát tràng mới rửa xong có một màu đỏ đậm trông mát mắt và mát rượi cả tâm hồn. Bỗng chàng nhếch mắt và chớp luôn một hồi: ở cửa sổ đầu nhà phía bên kia mặt cô giấu mặt lại lộ ra, rõ ràng vẫn một nét mặt ấy chàng không thể lầm được mà chàng biết mình không ngủ mê. Nhưng làm sao cũng gần như ngay một lúc mà hai nét mặt của một người lại có thể lộ ra ở hai cửa sổ ở hai bên đầu nhà. Từ đầu nọ sang đầu kia phải chạy vòng qua sân nhà, lâu lắm, mà tường sau lại có hai cái cửa sổ to nếu chạy qua tất ai cũng biết, chỉ trừ là lúc qua cửa sổ phải bò đi. Người con gái nào lại làm thế và nếu làm thế lại càng không thể nào kịp được vì đầu nọ vừa biến xong, đầu kia đã hiện ngay. Siêu tìm ra: “À, chắc là hai cô đáng thanh thanh đẻ sinh đôi”.

Chàng cố định xem cô nào xinh hơn cô nào nhưng không tài nào định được. Thật là tha hồ chọn; trong sáu cô chọn được hai cô, trong hai cô lại phải chọn lấy một. Tha hồ chọn nhưng mà khó chọn quá chỉ trừ chọn lấy cả hai cô. Siêu lại nhếch mép mỉm cười làm bà Ký Ân lại vui lòng hẳn nữa và làm Mùi lại nhìn chàng soi mói.

Mạch đương đứng dựa ở cột hiên thấy một cô lấy tay vẩy lại, đầu gật gật nhưng không cất tiếng gọi. Mạch đến nơi thì cô ấy ghé vào tai hỏi:

“Em có muốn ăn bánh bích qui không?”

Mạch gật ngay. Cô ấy nắm lấy tay Mạch kéo đi:

“Đừng nói gì nhớ”.

Mạch chắc cô ấy không muốn Siêu và Mùi biết sợ hai người mắng mình. Nó để cô ta dắt đi vòng qua phía sau nhà; lúc qua hai cái cửa sổ, Mạch thấy cô ta ấn đầu mình xuống rồi cả hai đều cúi người đi qua, gập như bò. Chưa được ăn bánh nhưng Mạch đã thấy hay hay và thích cô ta.

“Tên em là gì?”

“Mạch. Tên chị là gì?”

“Tên chị là Thi Thi”.

Thi đẩy cửa một cái buồng rồi dắt Mạch vào. Mạch hỏi lại:

“Tên chị là Thi?”

“Không. Thi Thi”.

“Tên lạ nhỉ”.

“Không lạ gì. Hay chứ? Tên chị là Lê thị Thi, thành thử cả nhà cứ gọi là Thi Thi”. Thi mở tủ lấy ra một hộp bánh bích qui để vào tay Mạch:

“Ăn đi, cứ ăn no thì thôi. Nhưng phải ngồi đây ăn”.

Hộp bánh có nhiều thứ khác nhau nên Mạch chọn những thứ ngon nhất ăn trước. Nó thấy Thi cũng ăn bánh, ăn nhanh hơn nó và cũng chọn toàn những miếng ngon. Thi nói:

“Cứ thỉnh thoảng lại đến đây. Chị còn khối bánh. À đằng em có nhiều truyện quốc ngữ xem không?” Mạch đáp:

“Em không có nhưng anh Siêu anh có nhiều lắm”.

Thi chỉ tay lên nhà khách, đưa mắt nhìn Mạch hỏi. Mạch gật đầu:

“Vâng, anh Siêu em đây. Anh ấy có truyện phong thần hay lắm nhưng anh ấy cấm không cho em xem. Em phải xem trộm”.

“Hôm nào lấy trộm cho chị mượn nhé. Đừng cho ai biết”.

Thi chỉ tay đưa khắp nhà khách rồi lại chỉ xuống nhà dưới có ý bảo Mạch đừng cho bà Ký Ân và các

cô kia biết. Mạch gật gật rồi chỉ vào bụng mình. Thi cũng gật gật rồi giơ tay làm hiệu lấy quyển truyện ở bụng Mạch thủ nhanh vào bụng nàng rồi nàng chỉ vào hộp bánh, mỉm cười bảo Mạch: “Cứ thế nhớ”.

“Vâng cứ thế”.

Thế là hai người đã thân nhau hẳn. Thi cất hộp bánh rồi lấy tay làm hiệu bảo Mạch ra. Siêu bấy giờ mới để ý đến Mạch:

“Mạch đi đâu về?”

“Em ra đứng xem vườn sau”.

Mạch giật mình rồi đưa tay quệt ngang miệng sợ còn vương cái vụn bánh nào chẳng. Siêu lắng tay nghe vì có tiếng guốc từ đầu hiên đi lại phía nhà khách, rồi một trong hai cô sinh đôi lại hiện ra. Chàng không biết đó là cô sinh đôi ở đầu nhà bên kia hay cô sinh đôi ở đầu nhà bên này. Ở tận đằng xa, nàng đã cúi đầu chào Siêu rồi mới đi vào nhà tiến về phía sập gụ, vén áo ngồi và ngả người để với cái khay chén. Nàng đem khay đến đặt ở giữa bàn rồi không nhìn ai, toan quay đi. Bà Ký Ân nói: “Thi, nhà có khách mà không chào hỏi gì... Hay nhỉ”.

“Thưa để con chào rồi”.

“Chào bao giờ?”

Mùi liếc nhìn Thi một cái, nghĩ thầm:

“Con nói láo”.

Thi quay mặt nhìn Siêu; nàng đứng ở giữa quay lưng về phía Mùi và bà Ký Ân nên không sợ ai biết, nàng mỉm cười một cái, mắt long lanh như có ý hỏi Siêu có phải thật đúng thể không. Siêu nói với bà Ký Ân:

“Vâng, cô ấy chào rồi”.

Thi gật đầu và nháy mắt một cái rất nhẹ như để cảm ơn chàng. Mùi đưa mắt nhìn Siêu, ngạc nhiên tại sao Siêu lại nói dối để bênh vực Thi.

Thế là Siêu đã biết tên một cô là Thi và cô ấy lại mỉm cười và nháy mắt với chàng. Chắc là cô giấu mặt vì chỉ có cô ấy là bạo và tinh nghịch. Một lúc sau, Siêu lại thấy cô ấy lên: “Cô ấy hay là cô kia”.

Chàng nhìn bà Ký Ân không thấy bà ấy nói gì và cô ấy cứ ung dung rót nước vào ấm không nhìn ai và cũng không chào hỏi gì Mùi. Siêu chắc vẫn là cô lúc nãy. Chàng chỉ mong được nhìn ngay mặt cả hai cô một lúc để chàng so sánh và chọn lấy một cô. Chàng thấy Thi đã đẹp lại hợp với chàng lắm nhưng chàng chưa dám quyết định hẳn chọn Thi vì còn sợ cô kia lại đẹp hơn và hợp với chàng hơn chăng.

Đến lúc đứng lên đi về, Siêu cũng không nhìn được mặt cô sinh đôi kia. Chàng được thoáng trông thấy một cô nữa nhưng lại là một cô thuộc loại to xương. Ra đến cửa, Siêu lại thấy cô sinh đôi đứng ở đầu hiên, dắt tay Mạch và thì thầm nói chuyện với Mạch. Không biết hai người đã làm quen với nhau bao giờ mà cười đùa có vẻ thân mật lắm. Siêu định tâm hôm nào tiện sẽ hỏi dò Mạch; trẻ con đi lại tự nhiên chắc biết rõ hơn chàng về cô sinh đôi thứ hai. Thi lại tiễn Mạch ra đến tận thuyền. Mùi biết là Thi chỉ vờ vờ

vĩnh viễn bám lấy Mạch để lấy có được đứng gần Siêu. Mọi người đã ngồi ở thuyền, Mùi cất tiếng chào bà Ký và cảm ơn bà ta. Lúc đi Mùi để ý xem Siêu có quay lại nhìn Thi không. Nàng thấy Siêu ngồi thẳng người, nhìn thẳng ra phía chợ như sợ hãi. Mùi nghĩ nếu Siêu không có ý gì thì không có việc gì phải ngồi đờ như tượng gỗ, đáng dấp mắt cả tự nhiên thế kia. Về đến nhà, đem được gà và các thức ăn lên để đầy phản bếp, mọi người nhìn vào một cách vui vẻ. Như lúc khác thì Mùi đã cho người lái đò ít tiền, nhưng lần này thấy đã bị mắc mưu bà Ký Ân nên nàng bảo bác ta: “Thôi, bác về, cảm ơn bác”.

Mùi vừa xem xét các thức ăn vừa nói chuyện huyền thuyền nhưng lòng nàng không sao ngăn được rấm rứt, nàng chỉ mong chóng có dịp được ngồi riêng với Siêu để hỏi dò ý tứ chàng đối với Thi. Siêu cũng không tránh khỏi nghĩ đến hai cô sinh đôi, một cô tên Thi người đẹp và có tính nghịch ngợm, còn một cô tên gì không biết có thể còn đẹp hơn nữa.

Nhưng vì ở chung nhà chật chội không thể nào có dịp ngồi riêng với Mạch nên chàng chưa hỏi được Mạch về cô kia. Chàng chỉ mong cho nước lụt chóng rút.

Ba hôm sau, Mùi bảo Siêu đưa nàng sang lau dọn nhà thờ. Điều kiện cần nhất của người chủ nhà lúc để nhà cho ông Lang ở là không bao giờ được dùng đến cái nhà thờ và cứ mỗi tháng phải vào lau quét các đồ thờ cho sạch sẽ. Hôm nay đã đến hên lau quét; Mùi có thể để chậm ít lâu đợi khi nước rút nhưng vì nàng muốn được có một lúc riêng với Siêu để dò thái độ, nên nàng làm như đến hạn thì phải quét không thể để chậm và sai hên với chủ nhà. Vả lại nước cũng đã rút nhiều, lội sang không phải ướt quần

áo. Bàn thờ đều để trên các bệ xây nước không ngập tới nhưng trời ẩm các thứ có thể bị mốc, cần phải lau ngay. Siêu cũng cho ngay Mùi cẩn thận thế là phải. Từ ngày u già lau dọn đánh vỡ mất cái bát hương phải mua đền thì Mùi phải nhận lấy việc đó làm. Tháng nào cũng thế, hễ Mùi lau quét thì Siêu cũng vào giúp một tay.

Hai người đã mươi hôm không được nói chuyện riêng với nhau, nên khi bước vào bệ thờ, họ đặt ngay thau chổi rồi ngồi xuống bệ, nhìn nhau mỉm cười. Siêu nói:

“Lần nào vào đây tôi cũng thấy như vào một cái chùa, yên tĩnh lạ. Lắm lúc đêm thanh vắng tôi nằm ở ngoài hiên và để tai nghe vào trong này, tôi tưởng như nằm cạnh một thế giới lạ lùng, trong đó có những linh hồn đi lại, thì thảo nói chuyện; có lúc họ cười thâm, có lúc vắng vắng có tiếng khóc than...”

Yên lặng một lúc lâu rồi Siêu đột nhiên hỏi:

“À này, sao cô không bảo tôi biết là bà Ký Ân có hai cô con gái đẻ sinh đôi”.

Mùi đưa mắt nhìn Siêu:

“Sao anh để ý đến các cô con gái bà ta thế?”

“Tôi để ý đâu”.

“Không để ý mà anh chỉ đợi có dịp là hỏi ngay”.

Nói xong, nàng mỉm cười vì nhận thấy là nàng cũng đương muốn hỏi Siêu thì đã bị Siêu nhanh miệng hỏi trước mất. Siêu cười và bạo dạn hơn vì thấy Mùi mỉm cười:

“Tôi thấy lạ lắm”.

“Em chẳng thấy có gì lạ cả”.

Thấy giọng Mùi lại có vẻ khô khan, Siêu dịu giọng nói:

“Thế này nhé. Cô Thi...”

“Anh nhớ tên cô ta nhỉ?”

“Thì cô cứ để tôi nói nào, hơi một tí là cô ngắt lời, giọng chua như giấm làm tôi chẳng buồn nói chuyện nữa...”

“Không nói chuyện càng hay”.

“Cô lạ nhỉ”.

“Em có lạ bằng cô ta không”.

Siêu yên tấp. Nếu Mùi nghi oan thì chàng có thể rất tự nhiên tìm được một câu pha trò gì để lấy lại hoà khí giữa hai người. Phiền một nỗi là Mùi nghi chàng không oan tí nào. Một lúc sau, Siêu lẩm bẩm như nói một mình:

“Lại một cái tính đố không bao giờ tìm ra”.

Mùi cũng nói như nói một mình:

“Khó gì, chẳng phải nghĩ cũng thấy, sò sò ra trước mắt, cần gì nghĩ”.

“Sao cô lại cứ nghi cho tôi thế”.

“Sao anh lại bảo em nghi anh. Hay anh có gì đáng nghi”.

Siêu ngửa mặt nhìn Mùi, thẳng thắn nói:

“Kể thì cũng có gì đáng nghi thật”.

“Có phải không anh”.

Siêu lấy làm ngạc nhiên thấy nét mặt Mùi lại tươi, hai mắt nàng rung rung như cười thầm. Chàng thấy nếu chàng thú tội, nói hết - phải nói hết không giấu giếm một tí gì cả với Mùi - thì Mùi không giận chàng nữa. Chàng thấy Mùi tinh ý lắm, biết rõ hết cả những điều còn con giấu tận thâm tâm mình và giận chàng không phải vì chàng để ý đến Thi nhưng chỉ vì Mùi đã biết chàng có ý giấu nàng. Siêu cất tiếng nói:

“Nào bây giờ nói hết cả sự thực, thú tội với cô nào. Thế này nhé. Cô...cô Thi...” Chàng không thấy Mùi ngắt lời mình nữa. Mùi đặt cầm lên hai đầu gối nghiêng đầu yên lặng nghe.

Nhìn mặt Siêu, nàng biết là bây giờ thì thật Siêu nói hết cả với nàng không giấu giếm gì nữa, mà nàng lại thấy thích nghe. Siêu tiếp theo:

“Cô Thi là một trong hai cô sinh đôi. Cô kia là gì tôi chưa biết tên. Hai cô tôi thấy giống nhau như hệt. Cô nào cũng xinh cả và tôi trông cũng... cũng hợp mắt”.

Chàng mỉm cười, liếc nhìn Mùi nhanh một cái. Mùi vẫn không đổi sắc mặt, hơi nhắc cầm lên một tí giục:

“Anh cứ nói đi”.

“Tôi thú thật, thấy cô trong bao lâu nói đến các cô con gái của bà Ký Ân luôn tôi cũng mừng là có dịp được biết mặt các cô ấy. Cô đã vô tình cho tôi biết cả tên tuổi tính nết mọi người trong xóm đến nỗi tôi chỉ trông thấy là biết ngay được người ấy là ai. Tôi biết đến nỗi gọi tên vanh vách các đứa con bác Lê, khiến cô cũng ngạc nhiên. Tôi lại biết phân biệt cả hai đứa con sinh đôi của bác Lê. Nhưng còn hai cô sinh đôi của bà Ký Ân thì... hể cô nói đến là chỉ nói chung cả sáu cô. Tại sao thế cô?” Mùi mỉm cười nhưng không đáp. Siêu lại tiếp:

“Thành thử tôi muốn biết mặt từng người một để thoả cái tính tò mò muốn biết của tôi”. Mùi nói giọng nghiêm trang:

“Em cứ tưởng anh chỉ tò mò để ý đến thuốc pháo, đàn bà đẻ với ma quỷ. Em không ngờ anh cũng tò mò muốn biết sáu cô gái cấm cung ấy”.

Rồi nàng cúi mặt để giấu một cái mỉm cười tinh nghịch. Siêu đợi Mùi ngừng lên rồi chàng cũng mỉm cười với Mùi một cách vui sướng.

“Tôi yên trí là cô nào cũng xấu như ma lem cả. Cô Huy đầu lòng có lẽ xấu nhất vì giống mặt bà Ký Ân nhất”.

“Anh có cái tài nhớ tên giỏi thực. Còn tên các cô khác...”

“Tên các cô khác tôi có được nghe thấy bao giờ đâu mà bảo nhớ. Trong bọn bốn cô nhớ nhớ có hai cô to mông chắc là giống mẹ, hai cô dáng thanh thanh chắc là giống bố”.

Mùi lại chêm:

“Anh nhận xét họ cũng nhanh lắm. Các cô ấy chỉ đi lướt qua mà anh cũng đã biết đủ về họ. Nhưng còn tại sao tự nhiên anh lại bảo có hai cô sinh đôi?”

“Thế ra không có cô sinh đôi nào cả?”

Nét mặt Siêu, Mùi thấy tươi hơn, tuy chỉ thoáng qua nhưng nàng cũng nhận thấy. Nàng chớp mắt hỏi:

“Hỏi thực anh thích có hai cô sinh đôi hay chỉ thích có một cô xinh”.

“Chốc nữa tôi sẽ trả lời cô về chỗ đó. Bây giờ tôi hãy nói cho cô nghe tại sao tôi lại cho là có hai cô sinh đôi. Thế này nhé. Tôi thấy đầu một cô hiện ra ở đầu nhà bên này, thoáng một cái lại thấy cũng cái đầu ấy hiện ra ở đầu nhà bên kia, nếu chỉ có một người không thể nào chạy kịp được vì phải chạy vòng sau nhà và qua hai cái cửa sổ, mà nếu có ai qua cửa sổ tất tôi và cô phải nhìn thấy, chỉ trừ bò qua”.

Mùi sắc lên cười:

“Hay nhỉ. Nói thực với anh chỉ có một cô thôi. Cô Thân tuy dáng người cũng thanh thanh nhưng mặt thì giống mẹ và mắt lại lác”.

Siêu tươi hẳn nét mặt:

“Thế à?”

Mùi co đầu gối ngồi thẳng người lên:

“Anh không cần trả lời, em biết rồi. Hay quá nhỉ. Con bé buồn cười thực”.

“Thế à cô. Chỉ có một cô thôi à? Thế ra cô ta đã bò qua hai cái cửa sổ. Lạ nhỉ. Nhưng nó cứ đứng một bên nhìn cũng được, cần gì làm thế?”

“Nó có làm thế thì anh mới để ý đến nó chứ. Con bé láu lỉnh”.

Siêu nhìn Mùi rồi hai người cười với nhau. Cả Mùi và Siêu cùng thấy thích cô bé kỳ quặc và hay hay ấy. Mùi nói:

“Nó mê đặc anh rồi”.

“Hình như thế. Lạ quá nhỉ”.

Rồi Mùi nhìn thẳng vào mắt Siêu nói nhưng giọng vẫn vui vẻ:

“Mà anh còn lạ hơn. Anh cũng mê đặc cô ta rồi”.

Siêu gật đầu:

“Hình... hình như thế. Nhưng sao cô biết?”

“Khi người ta yêu nhau thì người ta thành ra lú gan lú ruột. Lần đầu anh nhìn thấy mặt cô ta ở cửa sổ đầu nhà bên này cô ấy đã lấy mất cả hồn vía của anh đi rồi vì thế nên đến khi trông thấy cô ta ở bên kia anh tưởng là cùng một lúc. Con bé nó đã làm anh mê hồn...”

Siêu mỉm cười và nhìn Mùi dò xét.

“Ừ nhỉ? Cô nói tôi mới nhận thấy đúng thế thật. Nhưng không phải tôi mê cô ta đâu, tôi chỉ thấy nét mặt cô ta hay hay”.

Mùi chớp mắt:

“Anh chỉ thấy cô ta hay hay thôi à? Mấy ngày hôm nay, hỏi thật anh, có một lúc nào là anh không nghĩ đến cô ấy không?”

“Đúng thế, nhưng chỉ tại cái tính đố hai cô sinh đôi”.

“Chẳng có tính đố gì cả. Anh mê mà anh không biết đấy thôi”.

“Thế à?”

Chàng thấy kỳ quặc là bây giờ lại đến lượt chàng nói lảng ra và Mùi lại cứ muốn vo vào; mà rõ ràng không phải Mùi muốn bắt độn chàng. Trông vẻ mặt Mùi chàng thấy rõ là nàng không ghen, lại có ý

thấy việc Thi và chàng để ý đến nhau làm thích như cho đó là một sự mới mẻ điểm vào cuộc đời của Mùi với chàng. Chàng cất tiếng tự hỏi:

“Lạ nhỉ?”

Nhưng hai tiếng ấy không phải nói về Thi như Mùi tưởng. Siêu nhớ lại hôm chàng nghi ngờ Mùi có người yêu; tuy chàng khó chịu, muốn tìm ra manh mối thật nhưng chàng cũng không thể tự giấu mình là đã ngầm cảm thấy một thứ gì là lạ, mới mẻ và thú vị. Hơn nữa, nếu Mùi lại không sợ gì chàng thú thật ra và đứng hẳn về phe chàng mà nói với chàng về cuộc tình yêu ấy, chắc chàng cũng thấy thích là Mùi đã có một người yêu nàng và Mùi cũng đã yêu một người, hai người yêu nhau như đôi trai gái thường, không có gì xúc phạm đến cái tình yêu siêu việt giữa Mùi và chàng. Chàng yêu Mùi nhưng biết không bao giờ lấy được Mùi nên tình yêu ấy lạ lắm; tuy là vẫn có ở trong đôi chút thèm muốn vẫn vo nhưng cái tình yêu đặc biệt giữa hai người nửa là tình nhân nửa là bạn hợp tính nhau vẫn vượt lên cao hơn. Đã có đêm chàng nằm mơ thấy Mùi đi lấy chồng, rồi Mùi về nhà thăm chàng, nói chuyện về chồng nàng, chàng ngồi nghe lại lấy làm thích và lòng chàng vẫn yêu Mùi như không có chuyện gì cả. Lúc tỉnh chàng thấy rõ là nếu sự thực xảy ra như thế thì lòng chàng cũng sẽ cảm đúng như trong lúc nằm mơ. Đời Mùi đã hoàn toàn thuộc về chàng rồi; không ai có thể cướp mất được;

đi lấy chồng chỉ là một sự xa nhau nhưng trọn đời nàng vẫn là người của chàng. Siêu đưa mắt nhìn Mùi một cách thân yêu. Sự ghen tức của nàng khi còn thấy chàng giấu giếm, vẻ mặt tươi của nàng khi chàng ngỏ lời thú thật và cái thích được dự vào chuyện tình vợ vẫn không chút ghen tương đã tỏ cho Siêu biết là nàng cũng có một tâm hồn đặc biệt như chàng. Chàng vừa nhận thấy là ngay từ khi ở nhà bà Ký sở dĩ Mùi để ý nhìn chàng một phần vì tò mò nhưng một phần cũng thích thấy cái gì mới mẻ xảy ra.

“Tôi với cô thật là hợp tính nhau”.

Mùi ngơ ngác, không hiểu sao tự nhiên Siêu lại nói chêm vào câu ấy:

“Sao đầu óc anh lung tung thế. Đương nói chuyện về cô Thi sao lại nói đến chuyện anh và em hợp tính. Em chẳng hợp tính với anh tí nào cả”.

Siêu mỉm cười:

“Thế à? Hợp mà cô không biết đấy thôi. Nào bây giờ lại nói nốt chuyện cô Thi cho cô nghe cho thích nhé”.

Mùi hỏi:

“Này tại sao chưa chi anh đã nói dối để bênh cô ta”.

“Tôi nói dối? Bao giờ? Tôi có bao giờ nói dối đâu?”

“Cô ấy không chào hỏi anh sao anh lại nói dựng đứng lên là đã chào rồi”.

“Cô ấy có chào tôi thật”.

Rồi Siêu tiếp thêm và nghĩ nói dối một tí cũng không hại gì.

“Cô ấy chào cả cô nữa nhưng cô mãi chuyện không nhìn thấy. Nào bây giờ đi lau quét chứ”. Chàng đứng lên, tay cầm cái chổi, ngừng nhìn lên mái nhà, rồi nói rất tự nhiên: “Cô ấy lại nháy tôi nữa”.

Rồi chàng nhảy lên cái bệ cao, ngựa mặt quét mái nhà như không để ý đến ảnh hưởng của câu ấy trên nét mặt Mùi, tuy chàng đoán biết Mùi tất phải ngạc nhiên lắm. Quả nhiên có tiếng Mùi ở sau lưng hỏi:

“Cô ấy nháy anh? Lúc nào thế?”

Siêu mỉm cười tinh nghịch. Chàng biết là đã kích thích tính tò mò của Mùi đến cực điểm rồi và vì thế chàng yên lặng không đáp để cho Mùi nóng mặt. Lại có tiếng Mùi ở sau lưng: “Lạ nhỉ, nó nháy anh? Thế anh có nháy lại không?”

Siêu lúc đó mới quay lại:

“Tôi nháy nó thế quái nào được, có lúc nào mắt cô rời tôi ra không”.

“Em nhìn thì cứ nhìn còn việc anh muốn nháy thì anh cứ nháy”.

“Thôi để lần sau tôi sẽ nháy. Như thế này này”.

Chàng nháy Mùi một cái. Mùi mỉm cười nháy lại Siêu, nói:

“Cô ấy nháy anh như thế có phải không? Thích nhỉ. Con bé bạo thật nhưng mà nó mê đặc anh rồi. Hay là nó điên. Nhưng không... lúc thường nó có điên bao giờ đâu”.

Mùi ngo ngác nét mặt một cách vui thích; rồi lại nháy Siêu một cái nữa:

“Lạ nhỉ. Nó lại nháy anh?”

Siêu cũng bắt chước Mùi ngo ngác nét mặt rồi nói:

“Lạ nhỉ. Nó lại nháy tôi”.

Rồi chàng tiếp theo:

“Cũng chẳng lạ gì. Nó có mắt thì nó nháy”.

- Hết -

phụ lục

mấy lời của Nhất Linh

Xóm Cầu Mới là một bộ trường giang tiểu thuyết gồm một loạt truyện dài đặt dưới tên chung xóm cầu mới. Mỗi truyện dài lại có tên riêng. Những truyện dài có liên can hoặc xa hoặc gần đến cái Xóm Cầu Mới mà các nhân vật chính hay phụ phần nhiều lấy ở số người tới cư ngụ trong xóm. Tuy có cái tên chung và tuy các nhân vật có thể có mặt ở trong hết cả hay một số lớn các truyện nhưng độc giả có thể đọc một truyện mà không cần phải đọc truyện khác cũng không bị thắc mắc hay ngỡ ngác về sự diễn tiến của truyện mình đương đọc.

Các truyện thì có truyện dày tới nghìn trang, có truyện dài hai ba trăm trang, không nhất định. Hiện giờ mới thảo mấy cuốn dưới đây:

Cô Mùi

Người chiến sĩ

Nhà mẹ Lê

Người sát nhân

Cậu Ấm

Ông Năm Bụng

Số truyện rất có thể còn tăng thêm nữa hoặc nhiều hoặc ít, tùy khả năng làm việc của tôi và tùy sự tìm kiếm được đề tài. Riêng tôi, tôi mong viết độ hai chục cuốn nữa thành một bộ gần vạn trang mới đủ để tả đầy đủ sự phức tạp và muôn mặt của cuộc đời.

Cứ đọc những truyện dài kia, các bạn cũng đã linh hội được phần nào cái ý chính của toàn bộ; nghĩa là không có ý chính gì cả ngoài cái ý tả cuộc đời về đủ mọi mặt: truyện về tình thân giữa Mùi và Siêu; truyện Triết một người chiến sĩ cách mạng; truyện gia đình bác Lê nghèo khó, cùng cực nhất trong xã hội; truyện một người giết vợ; truyện tả đời êm ấm của vợ chồng cậu Ấm; truyện ông Năm Bụng một người cha có định kiến nuôi con ăn học cho thành người...

Bộ trường giang tiểu thuyết này từ lúc bắt đầu viết đến giờ đã có trên mười lăm năm, nhưng vì tôi bận bịu những công việc khác nên thường có khi phải ngừng viết trong ít lâu; có khi tôi phải viết đi viết lại đến bốn năm lượt vì chưa thỏa mãn về nghệ thuật; có khi phải hoàn toàn viết cả lại vì trong cuộc đời phiêu lưu của tôi, bản thảo phải bỏ lại rồi sau bị thất lạc trong cơn ly loạn hoặc có lần chính tôi phải tự tay thiêu huỷ, không mang theo được.

(Trích trong *Văn Hoá Ngày Nay* tập I - 1958)

**
*

Lời nhà xuất bản (1973)

Truyện dài *Xóm Cầu Mới* của Nhất Linh đến đây rất tiếc là đã hết những phần trong tập bản thảo. Mặc dù phần đem in đã dài - dài nhất trong số những tác phẩm của Nhất Linh - nhưng không thể xem đây mà một công

trình đã hoàn tất. Cao vọng của tác giả khi viết *Xóm Cầu Mới* là thực hiện bộ trường giang tiểu thuyết dày mười ngàn trang, mới đủ để diễn tả cuộc đời phức tạp, muôn vẻ, muôn mặt.

Tập bản thảo mà chúng tôi dùng để in quyển truyện này đã bị thất lạc từ mười năm nay mới được tìm thấy. Sự tình cờ là ngày tìm được tập bản thảo lại nhằm vào ngày giỗ thứ mười của cố văn hào Nhất Linh - ngày 18 tháng 5 Âm lịch - nên chúng tôi quyết định chọn ngày này cho khởi công ngay việc chép và soạn lại toàn bộ tác phẩm *Xóm Cầu Mới* để đem in, đánh dấu ngày hoạt động lại của nhà xuất bản Phương Giang do Nhất Linh chủ trương từ năm 1952.

Chúng tôi nói chép và soạn lại tập bản thảo *Xóm Cầu Mới* vì hai lý do: Thứ nhất là chữ viết của Nhất Linh rất nhỏ - có đoạn phải dùng tới kính lúp mới nhìn ra chữ - và thời gian hai mươi bốn năm trôi từ lúc viết bản thảo tới nay tự nó đã làm mờ đi nhiều nét mực. Thứ hai là trong phần đầu, bố cục rất lộn xộn vì chính tác giả đã tự trích ra từng đoạn để sắp xếp lại thành những truyện dài có tên riêng biệt như truyện cô Mùi, truyện Nhà mẹ Lê v.v. nhưng tất cả vẫn nằm chung trong bộ truyện *Xóm Cầu Mới*.

Chúng tôi, ngoài việc chép lại cho thật đúng những câu văn của tác giả, lại phải lựa chọn một trong hai cách trình bày: hoặc sắp đặt bố cục y hệt như tập bản thảo; hoặc tiếp tục công việc của Nhất Linh là sắp xếp lại thành những truyện dài có tên riêng biệt như tác giả đã thực hiện nửa chừng khi còn phụ trách tập san Văn Hoá Ngày Nay.

Sau cùng, chúng tôi chọn cách bố cục y hệt như tập bản thảo vì lẽ *Xóm Cầu Mới* là tác phẩm chưa hoàn tất nên ngoài truyện Cô Mùi và Nhà Mẹ Lê tương đối đầy đủ,

những truyện khác như Cậu Ấm, Ông Năm Bụng, Người chiến sĩ v. v. hoặc chỉ mới viết được vài chương hoặc mới chỉ hoàn toàn là dự tính của tác giả.

Tập bản thảo *Xóm Cầu Mới* chia làm hai mươi lăm chương. Một số chương đã được Nhất Linh cho đăng trên tập san *Văn Hoá Ngày Nay* vào năm 1958 và in thành sách dưới hình thức truyện ngắn. Chúng tôi lấy nguyên phần đã in đó trong lần xuất bản này vì đã được chính tác giả sửa chữa lần chót. Phần còn lại, chưa hề được đăng tải lần nào, chúng tôi mới chép lại từ tập bản thảo. Nhất Linh viết đi viết lại *Xóm Cầu Mới* tất cả năm lần. Lần đầu viết năm 1940 ở Hà Nội, lần thứ hai năm 1943 tại Quảng Châu (Trung Hoa). Lần thứ ba năm 1949 tại Hương Cảng (Trung Hoa). Về nước năm 1951, Nhất Linh viết lại lần thứ tư tại Hà Nội. Và sau cùng, trước khi đăng lần đầu trên *Văn Hoá Ngày Nay*, Nhất Linh sửa lại lần chót bên dòng suối Đa Mê tại Fim Nôm (Đà Lạt) vào năm 1957. Còn về tên truyện, lúc thì được đặt là *Vui buồn*, khi thì *Bèo giạt*, sau cùng là *Xóm Cầu Mới*. Tập bản thảo dùng để in quyển truyện này là tập mang tên *Xóm Cầu Mới (Bèo giạt)* viết lần thứ ba năm 1949 tại Hương Cảng. Đó là tập dày nhất, đã được Nhất Linh xem là bản thảo gốc dùng cho những lần viết lại sau này.

Mặc dù truyện *Xóm Cầu Mới* chưa hoàn tất, chúng tôi cũng cho xuất bản. Chúng tôi thiết nghĩ mỗi phần Nhất Linh viết ra đều có giá trị riêng của phần đó - nhất là những đoạn nhận xét và phân tích về nhân vật - chứ không phải giá trị chỉ là ở cốt chuyện. Hơn nữa, chúng tôi cho rằng tập bản thảo *Xóm Cầu Mới* là một di cảo quan trọng của Nhất Linh, một nhà văn đã quá cố và có địa vị xác định trong văn học sử; chúng tôi cho xuất bản để giới thiệu với

độc giả một tác phẩm được thực hiện với nhiều công phu nhất, mang nhiều cao vọng nhất trong cuộc đời viết văn của ông.

Vì quan niệm như vậy, nên chúng tôi cho in thêm vào *Phụ lục* này phần dàn truyện và những hình vẽ được Nhất Linh đặt ở phần đầu tập bản thảo: trước hết là hình vẽ cây đa và cây cầu, rồi đến sơ đồ Xóm Cầu Mới và các vùng phụ cận, trong đó có ghi địa danh và vị trí những căn nhà; sau đó là phân liệt kê các gia đình và nhân vật chính, nêu rõ đặc tính của từng gia đình và từng người một như gia thế, xuất xứ, dáng điệu, cử chỉ, sở thích, tính tình v.v. Sau nữa là hình Nhất Linh vẽ các nhân vật và vài dòng về giá sinh hoạt thời đó.

Sơ đồ Xóm Cầu Mới - Nhất Linh vẽ



Chúng tôi nghĩ rằng phần này sẽ giúp độc giả, đặc biệt là các nhà nghiên cứu văn học, hiểu rõ về cách thức Nhất Linh xây dựng bộ truyện dài *Xóm Cầu Mới*, hay nói rộng hơn là kỹ thuật xây dựng tiểu thuyết của ông.

NXB Phương Giang

Dàn truyện Nhất Linh

A. Gia đình và nhân vật chính

I. Gia đình cụ Án

Lịch sử một gia đình quý phái, giàu có bị sa sút dần rồi nghèo, đến nỗi mở cửa hàng bán nước chè. Cụ Án: Quá ư quê mùa, hiền lành, cử thần nhiên trải qua biến đổi. Không gắt gỏng mắng ai bao giờ vì sợ nhất là người khác giận mình. Cho cháu ăn quả thối. Không dám mắng đầy tớ. Giết ruồi và nuôi ruồi. Thích cháu cho cháu ăn vụng.

Cậu Ấm Hải: Vui thú giản dị, yêu vợ một đời không bao giờ rời. Càng thấy nghèo càng thấy vui. Thích học, chịu số mệnh. Vác súng đi săn bắn cò. Hay xấu hổ. Nghiện thuốc phiện, bỏ, uống rượu. Định làm xằng nhưng sợ xấu hổ nên thôi. Được cả mẹ cả vợ quá chiều.

Mợ Ấm Hải: Hiền lành mà thích bắt nạt mẹ chồng nhưng yêu mẹ chồng. Tình yêu mẹ chồng nàng dâu. Yêu chồng tuy hay mắng chồng. Sợ nghèo nhưng bị cảnh nghèo. Tình yêu bạn gái với Hà. Cô Thâm: Lãng mạn, thích đời phong lưu rục rờ. Thành gái nhảy, đi. Lúc ẩn lúc hiện ở gia đình cụ Án.

II. Gia đình ông Lang

Tình yêu cha con, chị em bị tan nát.

Ông lang Hàn: Ít nói, thích nhàn. Sợ phiền lụy đến thân. Nhà Nho lỗi thời. Ghét những cái mới. Nể con. Vay tiền con nhưng sợ, nói đánh tổ tôm thua, không biết đánh phải học vợ kế. Vợ kế ông Lang: Luông quyen cao. Mắt lươn. Miệng rộng. Môi mỏng.

Cô Mùi: Có duyên, thông minh, đảm đang mà không lấy chồng vì tình yêu người anh họ. Động tí thì khóc.

Thích bạc mới và trồng rau. Chiều cha chiều em hết sức. Tuyệt hảo. Má lúm đồng tiền một bên. Nước da bao giờ cũng tươi mát như người mới tắm xong. Hay chớp mắt khi thẹn và cảm động. Cau mũi. Thích làm việc, giao thiệp với mọi người. Đa tình và dễ ngấm, đa cảm. Cô Thuý Kiều. Thích tiền. Đột ngột rộng rãi nhưng lúc thường thì chi li. Yêu ghét thiên vị. Hấp tấp hay lơ lờ. Siêu - Mùi.

Sơ khai không yêu chỉ thích. Yêu như tình nhân. Yêu đắm đuối thèm muốn nhưng vẫn giữ. Lấy vợ, Mùi yêu. Lấy chồng, Siêu tiếc (yêu nhau nhục dục). Chồng chết. Ở với nhau tình yêu anh em. Triết: Yêu và lúc nào cũng buồn. Không thích học. Yêu thất vọng. Rồi bỏ nhà đi xa và chết ở xa. Sợ tình yêu xác thịt. Ghét ai không bao giờ nói ra nhưng rất khổ ở riêng trong lòng. Hay dối ngấm. U già: Hiền lành, hơi có tính dỏ người. Hay nói một mình. Hay bàn, cho ý kiến về việc trong nhà. Thích xem chèo. Thích nghe kể chuyện, săn sóc và hợp với bà Cai điền. Yêu Mạch như con, chiều chung đủ thứ.

III. Gia đình Siêu

Gia đình trung lưu, nghèo rồi khá dần.

Bà Cai: Điền. Đợi chồng.

Siêu: Một chàng trai vẻ mặt điềm tĩnh, mắt long lanh (có ngấm ý nghĩ ở trong), hay thay đổi luôn. Môi chúm chim. Hay búng ngón tay khi thích chí hay quyết định việc gì, hoặc gạt việc gì không muốn nghĩ đến nó nữa. Ít nói nhưng lúc hứng chí lại nói nhiều và háo hức. Thích tìm tòi, sáng tạo vì cái vui tìm ra. Mơ mộng, xa thực tế. Đại vật khôn lớn. Lúc nào cũng nói làm giàu nhưng không thích việc làm giàu. Rút rút. Sợ giao du. Hay cả thẹn vì đời sống riêng. Ích kỷ trong mọi thứ tình yêu. Vợ vẫn mà cũng làm

trộn được gánh nặng của gia đình.

Mạch: Loãng quảng. Hay táy máy. Thích máy móc: chữa đồng hồ, cửa tủ, chìa khoá. Thối ống đu đủ.

IV. Gia đình bác Lê

Một gia đình nhà quê, đông con, lúc nào cũng nghèo thích giầu có về quê hương nhưng cả đời không được về quê, dính với chiếc cầu gỗ (ý muốn về quê cả đời không toại và nhiễm cả đời) Bác Lê trai: Mặt rỗ hoa. Mắt có nhai quạt. Râu thưa. Trông mặt rất hiền lành, chăm chỉ. Yêu vợ con. Rất ít nói, không bao giờ sinh sự cãi nhau với ai, nhưng rất cục. Uống rượu vào thì đánh chửi vợ con. Bác Lê gái: Chịu đủ các thứ khổ sở vì nghèo, đẻ thật nhiều con và thích có nhiều con. Làm việc cật lực. Chết vì nghèo. Mỗi năm về thăm quê một lần. Thích đánh con, cốc đầu mỗi khi hứng chí. Con yêu con ghét. Nghiễm bật ra nói. Ngổ ngẩn, dễ tin người sang. Lúc vui mừng thì hay mắng chổng thậm tệ, lúc thường không dám.

Nhờ: 22 tuổi. Đẹp trai. Có duyên. Răng đỏ. Mắt cong lên. Môi tươi. Lúc nào cũng cười. Hay nói đùa. Cuộc phù thể nhân sinh... Hút thuốc lào say. Số đào hoa. Yêu lung tung nhưng hời hợt. Nói đùa không ngưng. Chỉ có yêu thâm Mùi là mạnh nhất và kín đáo không dám lộ. Được con gái yêu rất nhiều mà rốt cuộc lấy vợ xấu và được sung sướng. Sau thành vợ chồng lái đò. Bé: 18 tuổi. Một cô gái có đôi môi đẹp và tươi. Lúc nào cũng đau mắt. Người to xương và chắc nịch. Lúc bực mình thì hay rút khăn che mắt. Sạch sẽ. Thích làm dáng. Tươi cười với mọi người nhưng hay lảm lì và giận với người yêu. Thích bắt nạt chổng. Hay xấu hổ. Hơi ngổ ngẩn, đơn sơ, thật thà. Sợ trách nhiệm hơn sợ khổ.

Tý: 10 tuổi. Mắt to. Tiếng nói sang sảng. Thông minh. Hay nhận xét. Khéo nịnh. Tụ kiêu. Út: 8 tuổi. Rất ngoan. Đau mắt rất chịu khó chữa. Hiền lành, ít nói. Chỉ muốn chiều bố mẹ, anh em. Thêm, Nữa: 5 tuổi.

Thôi: 1 tuổi.

V. Gia đình bác Bút

Gia đình kép hát võ nghệ, nhưng vẫn tâm hồn nghệ sĩ với nhau trong tình yêu vợ chồng, trong việc sinh sống hàng ngày.

B. Gia đình và nhân vật phụ

Gia đình ông Năm Bụng: Sợ chó hơn tây đoan. Cho trẻ con kẹo vì chó. Sau khi con đỗ, bán rượu lậu trộm gia đình.

Bà chủ Nhật Trình: Xem mặt cho con gái mình. Người trần mắt thịt ơi!

Gia đình hai cụ Huế: Cãi nhau.

Cụ Đốc làng Phươn: Không bao giờ qua cầu. Ốm cũng hỏi thăm tin tức chiếc cầu luôn. Ông Ký Mai: Đông Công Ích Tin Lành. Bảo hiểm. Về ở xóm vì yêu cô con gái bà chủ Nhật Trình. Bà Hai hàng cơm: Con yếng.

Bà cụ điên, gia đình ông ký ảnh, lão lai, bà hai hàng vàng, ông cả áo quan, vợ chồng chú sấn, ông cụ tiên.

C. Giá sinh hoạt

Tạ gạo: 5 đồng

Bánh cuốn thường: 1 xu hai

1 Ký gạo: 5 xu

Bánh cuốn nhân thịt: 2 xu ba

Làm nhà: 15 đồng

Bánh giò: 2 xu một

Nhà tranh tối: 20 đồng

Chả: 1 xu một

Nhà tranh khá: 30 đồng

Mỗi người một tháng trung bình: nghèo: 2 đồng

vừa: 4 đồng

sang: 8 đồng

Về lần tái bản năm 2002

Cuốn truyện dài *Xóm Cầu Mới* của Nhất Linh, thân phụ tôi, đã được ấn hành lần đầu tiên ở Sài Gòn năm 1973 bởi nhà xuất bản Phương Giang do tôi chủ trương.

Sau biến cố tháng Tư năm 1975, khi ở trong nước sách của Nhất Linh không được phép lưu hành thì ở hải ngoại hầu hết các tác phẩm của ông đã được một số các nhà xuất bản cho in lại ở Hoa Kỳ. Những năm gần đây, sách của Nhất Linh cũng như của các nhà văn khác thuộc nhóm Tự Lực Văn Đoàn lại thấy dần dà xuất hiện ở trong nước. Tuy nhiên, chỉ những sáng tác của Nhất Linh ra đời trước năm 1945 mới được ấn hành; còn những tác phẩm về sau của ông thì không những không thấy in lại mà ngay cả trong các sách bình luận văn học xuất bản ở trong nước cũng không thấy đề cập tới.

Đó là lý do tôi dự định cho tái bản hai tác phẩm cuối đời của ông, hai tác phẩm mà tôi may mắn còn giữ nguyên được bản thảo. Đó là hai cuốn *Xóm Cầu Mới* và *Giòng sông Thanh Thủy*. Để cho quyển sách này được trung thực với nguyên tác, không phạm những lầm lỗi về ấn loát như trong lần xuất bản trước, tôi không tái bản bằng cách cho sao in lại từ ấn phẩm cũ, mà là khởi công đánh máy lại từ đầu dựa hoàn toàn vào nguyên gốc bản thảo.

Đánh máy non năm sáu trăm trang sách với khả năng đánh “mổ cò” của tôi, việc này vừa chậm vừa tốn công. Nhưng tôi thấy việc tự tay mình đánh máy lấy là cần thiết,

và lại cũng vui thích nữa. Thứ nhất là rất khó tìm được một chuyên viên đánh máy nào có thể vừa đọc vừa đoán những hàng chữ nhỏ li ti trong bản thảo mà không sai ý tác giả. Tôi nói nhiều chữ phải đoán ý vì bản thảo được viết cách đây đã trên một nửa thế kỷ, nhiều nét mực đã mờ đi theo với thời gian ^[1]. Thứ hai là trong suốt mấy tháng cặm cụi trước bàn máy vi tính, cận kề với những trang chữ bản thảo, gõ cộc cạch từng chữ từng chữ, tôi thực sự đã sống với ông nhiều nhất kể từ ngày ông ra đi cách đây đã non bốn mươi năm. Nhìn những hàng chữ viết tay của ông, những hàng chữ gầy vun, nhỏ nhí, vui đập, những ký chú bên lề riêng tây, thân mật, tôi thấy rõ là khi đọc từ bản thảo tôi gần gũi tiếp cận với tác giả nhiều hơn là đọc qua ấn phẩm. Vừa đọc, vừa đánh máy vừa thường ngoan tác phẩm này, khi thì tôi tách ra bình tâm đọc văn ông như một độc giả, khi thì tôi nhập vào bồi hồi nhớ tới hình dáng một người cha thân yêu và tưởng tượng ông ra sao khi ông viết tác phẩm này, ông vui ông buồn nổi trôi theo những nhân vật và tôi vui tôi buồn theo ông qua những hàng chữ. Tôi hình dung một Nhất Linh vui. Hay ít ra cũng nhiều vui hơn buồn khi ông viết cái tác phẩm mà đã có lần ông định đặt tên là *Vui buồn* này. Các nhân vật cứ đua nhau mà mỉm cười (tôi tần mẩn đếm được cả thấy 269 chữ mỉm cười trong toàn tác phẩm). Và tác giả mỉm cười cũng nhiều lần không kém. Hẳn thế.

Rồi tôi cũng mỉm cười liên tưởng tới một sự kiện trớ trêu: 52 năm trước ông ngồi viết những hàng chữ bản thảo này ở Hồng Kông (Trung Hoa), 52 năm sau tôi đọc những hàng chữ đó ở Seattle (Hoa Kỳ). Đều là hoàn cảnh lưu lạc cả. Nhưng tâm trí của cả người viết lẫn người đọc đều qui

về một cái huyện nhỏ ở quê nhà nằm bên con đường sắt Hà Nội - Hải Phòng thuộc tỉnh Hải Dương. Huyện Cẩm Giàng. Nơi ông đã tiểu thuyết hoá thành *Xóm Cầu Mới* ^[2]. Nơi tôi đã sống những ngày ấu thơ ^[3]. Về hình thức trình bày cuốn sách tôi cũng tận dụng bản thảo. Trước hết là cái bìa sách. Tôi để nguyên không sửa đổi nguyên trang đầu của bản thảo mà Nhất Linh đã tự phác cái bìa cho cuốn truyện tương lai của mình. Sau đó các hình vẽ của Nhất Linh trong bản thảo tôi cũng cho in đầy đủ. Sau cùng, để cho cuốn sách thêm phần phong phú, tôi có nhờ hai nhà văn Nguyễn Thị Vinh và Võ Phiến viết bài đặc biệt để đăng trong lần tái bản cuốn *Xóm Cầu Mới* này. Nhân đây xin nhị vị nhận cho lòng biết ơn của chúng tôi.

**

Nhà văn Nhất Linh & Xóm Cầu Mới **Nguyễn Thị Vinh**

Lẽ ra, tôi nghĩ phải viết cái tựa trên, như thế này mới đúng: “Nhớ về anh Tam & Xóm Cầu Mới”. Có nghĩa là tôi nhớ lại tác phẩm XCM đã được nhà văn Nhất Linh Nguyễn Tường Tam bắt đầu viết lại toàn bộ ở Hương Cảng trong hai năm 1948 và 1949, rồi sau đó lại viết lại và viết tiếp ở Sài Gòn, Đà Lạt cho tới 1957. Đồng thời, tôi cũng xin nhấn mạnh: Nhà cách mạng Nguyễn Tường Tam và nhà văn Nhất Linh là một. Văn học và chính trị, nơi ông, không hề tách biệt hay đối nghịch: Văn học hướng đến một nền chính trị độc lập, dân chủ; và chính trị nhắm tới một nền văn học tự do, nhân bản và khai phóng. Đặc biệt: Nhất Linh, người mà lúc sinh thời vẫn thích bằng hữu và các “đàn em”, trong đó có tôi, gọi là “anh Tam”, đã vui buồn ra sao khi viết tiểu thuyết XCM? Kể từ dòng này trở xuống,

tôi xin dùng chữ “anh Tam, chị Tam”, với tất cả tấm lòng tưởng niệm đầy tôn kính.

Nỗi nhớ thường có điều quên và “nhớ lại” cũng không thể đồng nghĩa với “lại nhớ” được hết mọi chuyện. Nên hy vọng rằng ở “Nhà văn Nhất Linh & Xóm Cầu Mới”, nếu có gì thiếu sót, xin quý anh và quý bạn chiến đấu thời lưu lạc ở Hương Cảng niệm tình mà thứ lỗi cho tôi. Trong không khí “văn nghệ” của bài viết, tôi tự giới hạn nhiều chi tiết liên quan đến một số nhà cách mạng, hoạt động chính trị, cùng các quan điểm đa dạng của quý vị ấy, bao gồm thân thế, sự nghiệp, đi đúng đường hay lạc hướng. Tôi chỉ viết dưới dạng Tâm Cảm, coi như một bài “bạt” gửi nhà xuất bản Văn Mới, nhân dịp gia đình họ Nguyễn Tường tái bản lần thứ nhất cuốn Xóm Cầu Mới:

Năm 1948, tôi sang Hương Cảng, nơi tôi ở là một căn nhà... không, phải gọi là một túp lều mới ổn. Túp lều của chúng tôi nằm trên một, trong nhiều các ngọn núi đá thấp. Vách ghép bằng các mảnh ván thùng, mái lợp cao su dầy, màu đen. Bên trong ngăn ra làm hai buồng nhỏ, buồng nào cũng có cửa sổ không lớn, nhưng đủ thoáng mát. Bếp ở phía sau lều, vách dựng sơ sài bằng các mảnh thùng sắt tây cũ. Nhu cầu nước, đã có con suối gần nhà, được những móm đá thiên nhiên bao bọc rất kín đáo, chúng tôi có thể ra tắm ở đây. Ông Woòng, người chủ của hai túp lều cho chúng tôi thuê, đã có sáng kiến lấy một ống cao su dẫn nước từ suối, cho chảy vào khu nhà bếp, nên việc nấu ăn, rửa bát của chúng tôi rất tiện.

Đời tôi từ bấy đến nay, thời gian qua đi già nửa thế kỷ; đã từng được ở những nơi nhà cửa cao rộng, đầy đủ tiện nghi, mà sao tôi vẫn không thể nào quên được túp lều

(trên núi) của chúng tôi. Chao ơi, mỗi khi tắm, tôi chưa thấy có một vòi “hoa sen” nước nào có thể so sánh được với dòng suối ngày ấy. Tiếng suối reo, ào ạt suốt ngày đêm, hoà với tiếng u. u... u... của gió núi, khi thổi lùa qua những hốc đá, đã trở thành “bản nhạc núi” tuyệt vời. Nơi đây, không có hoa lá và ngay cả cỏ dại cũng chẳng mọc nhiều; dân cư ở xa, nên không cả mùi khói bếp. Không, không có mùi gì hết, tại sao tôi vẫn cảm nhận được mùi thanh khiết của núi đá, của nước. Không khí nhẹ nhàng quá. Phải chăng, tôi chỉ ngửi được bằng hai lá phổi, chứ không bằng mũi...

Tôi biết kể sao cho hết nỗi vui thích của tôi, mỗi khi ra suối tắm. Mặt trời đọng vào dòng nước đang chảy, vỡ tung, thành muôn vàn mảnh ánh sáng nhỏ lấp lánh đủ màu, loang loáng chảy ào ạt lên người tôi. Tôi tưởng như mình đang ở một xứ thần tiên, trong truyện cổ tích nào đó, tôi đã được đọc từ thuở còn bé!

“Nhà của chúng tôi”, nếu tính từ trung tâm thành phố Hương Cảng về, phải ngồi xe điện mất gần một tiếng. Đến trạm chót, còn phải đi bộ một thời dài, tới đường Happy Valley gần khu Pháo-mã-tỷ (trường đua ngựa) đến chân núi. Khốn nỗi, lại mất khoảng hai mươi phút từ chân núi, leo ngược con dốc đá thoai thoải, mới lên đến “nhà” lều. Con đường này, mùa hè cũng như mùa đông, mới sáng tinh mơ đã có rất nhiều người dân lao động đến ngồi ven núi, đập đá thuê. (Thời ấy, có một số nhà cách mạng Việt Nam, từng bôn ba sang Tàu; qua Thượng Hải, Quảng Châu v.v.V Rồi trôi dạt đến Hương Cảng, khi kẹt cũng phải mưu sinh tạm bằng nghề đập đá thuê ở đây). Sờ dĩ tôi phải kể dài dòng cảnh “trên núi” như trên, là vì: Trên bản thảo XCM, còn có tên là *Bèo giạt*, anh Tam đã ghi lại: “Hương

Cảng, trên núi, lúc 01 giờ 30 trưa, ngày 16 tháng 10 năm 1949”. Bản thảo XCM, được viết lại lần đầu, ở Hương Cảng và Suồng Châu. Suồng Châu, hay Sheng Chou là một hòn đảo nhỏ, cách Hương Cảng một hay hai giờ tàu thủy, tùy theo chuyến chạy nhanh hay chậm. Nơi có gia đình ông Woòng, đã mấy đời, làm nghề cho các thuyền đánh cá trên đảo thuê bến bãi đậu thuyền. Nhà ông Woòng ở sát bờ biển, phong cảnh đẹp, không khí khoáng mát pha mùi nước biển. Gia đình ông, ai cũng hiếu khách, rất quý trọng các nhà chính trị, chí sĩ hay nghệ sĩ lưu vong. Ông Woòng để riêng hẳn một phòng cho khách ngụ, dù ở bao lâu cũng được. Nhưng, ai muốn ở chơi lâu, đều đề nghị với chủ nhà cho ăn riêng, tự nấu lấy bằng cái bếp dầu tây, bằng đồng. Vì thế người Việt Nam tại Hương Cảng thường hay ra Sheng Chou chơi (trong số này thời đó có anh chị họa sĩ Võ Lăng cùng con gái nhỏ, tên Hương Anh, cũng đã tới đảo Sheng Chou một thời gian để vẽ; anh Lăng là em ruột anh Võ Hải, bí thư của tổng thống Ngô Đình Diệm, thập niên 1960). Anh Tam cũng từng vẽ phong cảnh Suồng Châu. Giờ đây, mỗi khi có dịp nhìn lại những tấm bìa cũ, các tựa sách do anh Tam phác họa, làm mẫu cho nhà in “typo” của nhà xuất bản Đời Nay hay Phượng Giang, nằm trong bộ tài liệu sưu tập của Nguyễn Tường Thiết, con trai anh Tam, lòng tôi lại nhen lên một ánh lửa hồi ức, của que diêm kỷ niệm văn nghệ tưởng như đã tàn. Mẫu bìa XCM, anh Tam vẽ, tuần tự từ trên xuống dưới: “Nhất Linh, Trong Tự Lực Văn Đoàn, Truyện dài, Chữ ký của Nhất Linh 13.01.1950, Huy hiệu và tên nhà xuất bản Đời Nay, 1950”. Các nhà phê bình văn học viết về nội dung, bố cục và bút pháp của XCM; còn riêng tôi, lại nhớ những ngày tháng được nhìn thấy

nét “chữ con kiến bò” của anh Tam. Nhỏ, nhưng không tới nỗi quá khó đọc, chạy trên mấy trăm trang giấy bản thảo. Bản thảo đầu tiên của XCM, anh Tam thai nghén từ năm 1940 tại nhà riêng phố Hàng Bè Hà Nội đã mất hết trong chiến tranh, và tới năm 1948 mới được anh viết lại ở Hương Cảng...

Như đã kể, năm 1948, khi đến Hương Cảng, tại túp lều kể trên, tôi được gặp anh Tam lần đầu. Tôi không biết anh là nhà văn Nhất Linh. Khoảng một tuần sau, trong bữa cơm, “cả nhà” ngồi quanh cái bàn dài bằng gỗ ván thùng, do các anh đóng lấy. Nhân một câu chuyện tình cò, khi biết anh là nhà văn Nhất Linh, tôi đặt bát cơm ăn dở xuống bàn, vội vàng, đến gần như vô lễ, tôi nhìn anh, lắp bắp hỏi: “Anh, anh là ông... Nhất Linh đấy hả?” Anh mỉm cười gật đầu, còn các anh cùng bàn thì bật cười thành tiếng. Tôi lại hỏi tiếp: “Thế anh... chính anh, viết cái cuốn *Đoạn tuyệt* đấy hả?” Lần này thì anh khẽ cười thành tiếng và trả lời “vâng!”

Hàng ngày, tôi ít dám nói chuyện với anh, bởi vì trên gương mặt anh toát ra một vẻ nghiêm khắc, trầm lắng, rất buồn bã. Ánh mắt luôn luôn như nhìn về một cõi xa xăm..., mòng lên nỗi chứa chất u sầu. Tới nỗi tôi có cảm tưởng, nếu có một tiếng động dù nhỏ, bất chợt vang lên, cũng đủ làm cho những màng nước trong mắt anh oà vỡ! Cặp môi anh có lúc rung rung, như đang nói chuyện với ai đó, vô hình, đôi khi lại thoáng nét nhẹ, thật nhẹ, như mỉm cười!

Không chỉ mình anh Tam, mà tất cả anh em trong nhà đều buồn; vì chúng tôi đang có một cái tang chung! Một chiến sĩ, chí sĩ, một nhà cách mạng hay một nhà văn và cũng là Bạn Chiến Đấu của chúng tôi. Người mới từ già

cồi đời, anh Hoàng Đạo Nguyễn Tường Long, là em ruột anh Nhất Linh Nguyễn Tường Tam. Anh Long từ Quảng Châu về Hương Cảng, dự một phiên họp, (nghe nói buổi họp này gồm “đủ mặt” từ mấy phía, có cả vua Bảo Đại... Ôi! Buổi họp cuối cùng của tác giả “Muội điều tâm niệm” và “Trước vành móng ngựa”... ! Họp xong, anh Long vội rời Hương Cảng đi Quảng Châu, chẳng may đã mất ở trên chuyến tàu hoả đó. Năm 1948.

Năm 1946, Khái Hưng bị giết, năm 1948 lại đến Hoàng Đạo! Vì đâu và do ai? Ai đã gây ra? Trong vòng năm năm, nhóm Tự Lực Văn Đoàn tắt mất hai ngôi sao chủ lực. Đất nước Việt Nam đã mất hai nhà văn, cũng là hai nhà cách mạng, đây ý chí muốn mở mang dân trí, qua ngòi bút và hành động chính trị vì tình Yêu Nước!

Nỗi đau mất Khái Hưng còn đó, lại tiếp thêm mất Nguyễn Tường Long... Anh Long mất, anh Tam không chỉ mất người em ruột, mà còn là mất một người Bạn Chiến Đấu, một nhà Tư Tưởng thân thuộc, một Bạn Văn đã cùng chung khai sáng Tự Lực Văn Đoàn. Tình trạng đất nước ngày ấy đang thay đổi, với chiều hướng suy đồi, anh Tam nhìn thấy trước mà không đỡ nổi. Cho nên chẳng lấy gì làm lạ, khi thấy anh buồn bã, như tôi đã kể.

Anh là người thương Nước, xót Dân thật sự; bày tỏ một thái độ chính trị Quốc Dân (Quốc gia, Dân tộc) trước sau như một, hết sức trong sáng, rõ ràng. Anh Tam không phải là người “làm chính trị” có chủ trương dựa vào các thế lực ngoại quốc, như: Nhật, Nga, Tàu, Pháp, Mỹ. Để mong “công rần về...” lấy có “cứu nước”. Tâm hồn anh lại là một tâm hồn nghệ sĩ lớn. Anh rung động, nhạy cảm, vui buồn với tất cả mọi chuyện xảy ra trong xã hội, trong đời sống

thường ngày của mọi người, quanh anh. Và anh đã gửi gắm được tấm lòng này vào trong bộ truyện XCM, cùng với bao nỗi khắc khoải. Thêm vào đó, “cảnh trên núi” nhà chúng tôi lúc ấy lại vắng đi mấy người, anh Đỗ Đình Đạo, anh Trần Văn Tuyên v.v., vì công việc chung cũng như việc riêng, đã trở về nước. Các anh khác đều bận việc, anh Bảo Sơn làm cho hãng hàng hải của Hoà Lan, tuốt dưới phố; anh Lễ làm cho nhà “băng”, sáng đi, chiều về. May lúc ấy, nhờ Kim Anh, con gái tôi, năm 1948 mới được hai tuổi; chưa biết vui buồn là gì, thường lẩn quẩn bên anh Tam. Noi nào có trẻ con, không khí sinh động, vui hẳn lên. Đôi lúc anh Tam bế Kim Anh, sửa lại giọng ngọng nghịu, bi bô tập nói của cháu; và thường đùa vui bằng cách sai vật, thí dụ: “Kim Anh, đưa cho bác cái bật lửa!” Nếu cháu hiểu ra, làm được theo đúng ý anh, anh cười thành tiếng v.v. Như các anh khác, tôi cũng mừng, tiếng cười của người này, thường làm cho người khác vui lây, quên đi phần nào cảnh anh em, bạn bè chia lìa nhiều ngả, mất mát. Sau khi được tin anh Nguyễn Tường Long mất, chị Long cùng với người con gái lớn của anh chị, là Minh Thư, vội sang Hương Cảng. Anh em đi đón chị Long và Minh Thư từ phi trường, lên thẳng trên núi. Hai ngày sau, mẹ con chị Long đáp tàu hoả đi Quảng Châu. Chắc để lo việc thu nhận di cốt của anh Long. Tôi không nhớ rõ.

Dù không gần gũi, nhưng mọi người thân của anh Tam ở quê nhà, cũng đoán được, chắc chắn anh Tam sẽ đau buồn về chuyện mất anh Long; anh sẽ xuống tinh thần không ít! Vì vậy chẳng bao lâu, chị Tam từ Hà Nội đã sang Hương Cảng thăm anh. Có chị trên núi, không khí nơi đây như tươi lên được đôi chút. Chị Tam kín đáo săn sóc anh,

luôn tìm cách nhắc lại về thời anh làm báo, viết sách.

Chỉ những khi đó, như một phép lạ, nét mặt anh vui, ánh mắt tươi sáng. Kỳ diệu thay, sức mạnh của văn chương và nghệ thuật! Tôi biết, văn nghệ không làm cho anh quên việc đất nước, nhưng nó làm cho anh tạm yên, để từng bước một bình tĩnh, lo toan nhiều chuyện lớn.

Tôi đưa chị Tam đi chợ “Trung Văn Cái Xì”, là chợ lớn nhất Hương Cảng, giống như chợ Bến Thành ở Sài Gòn. Chúng tôi bị nhiều người lớn nhìn ngó, trẻ con bu coi; họ thấy lạ mắt vì chiếc áo dài Việt Nam chị mặc. Tôi phải đi mua mấy thước lụa Thượng Hải, rồi dẫn đến tiệm đo, may áo Tàu “sường sám” cho chị. Từ những lần sau, ra phố, chúng tôi cùng mặc “sường sám”, nên việc đi lại được tự nhiên, thoải mái. Chị Tam nói riêng với tôi: “Anh Tam yêu văn chương lắm, nhẽ ra anh không nên “đụng” vào chính trị, chính em. Chỉ viết văn, làm báo không thôi, cũng đã đủ thú bận bịu rồi!” Tôi cãi: “Nhưng tình hình đất nước như thế này! Rất cần đến những người như anh Tam góp công, góp sức, làm lơ sao đành, hả chị?” Chị Tam nói: “Thì cứ viết những điều mình cho là đúng, là lý tưởng của mình vào sách, cũng tốt thế, chứ sao!”

Tôi nhìn chị Tam với lòng kính mến. Một người phụ nữ không làm văn hoá, văn nghệ, chính trị... Chị chỉ lo “buôn tần, bán tảo”, chăm sóc họ hàng hai bên nội, ngoại, nhất là giúp đỡ chồng con. Việc buôn bán cau khô của chị, trước sau cũng chỉ mong sao kiếm lời, để chồng yên tâm gánh vác việc xã hội, khỏi bận lòng về chuyện nhà, nuôi nấng các con ăn học. Thế mà chuyện chính trị, chị lại bảo: “Cứ viết vào sách, cũng tốt thế, chứ sao!”

Lời nói dễ hiểu mà chí lý. Mặt khác, tôi nghĩ là chị Tam

ngờ ngợ, “nhìn ra”, thế “luồng đầu thọ địch” của anh Tam, một bên là thực dân, một bên là cộng sản. Sau hai cái tang Khái Hưng và Hoàng Đạo, dường như chị e ngại cho... Song trên thực tế, sự đóng góp tuy gián tiếp nhưng tận tình của chị vào sự nghiệp văn hoá, chính trị của anh, theo tôi biết, không phải là nhỏ.

Tính anh Tam quen tự do như gió trời. Rày đây, mai đó. Đến nơi ở, cũng không có chỗ nhất định; vốn vẹn chỉ hai bộ quần áo, giặt bộ này mặc bộ kia, được thứ hàng không cần tới bàn là, càng tốt; nếu không, vài bị nhàu một chút cũng chẳng sao. Anh không có tủ sách riêng, khi cần, chạy ra thư viện mượn. Người như thế làm sao có thể “chu đáo”, gần gũi với gia đình vợ con cho được! Những ngày ở trên núi với chúng tôi, mỗi lần đi chợ về, chị tự tay nấu các món ăn cho cả nhà. Tôi chỉ phụ với chị rửa rau, thu dọn việc vặt. Khi nào mua thịt bò, chị nhờ anh Tam giúp làm món “beefsteak”, chị Tam khoe anh còn biết nấu súp “bouillabaisse”, (nấu với nhiều thứ hải sản: tôm, cua, cá, sò v.v. rất ngon.) Mà ngon thật, y như ăn ở hiệu cơm Tây nổi tiếng. Chị nói riêng với tôi: “Cứ để anh làm cho vui.” Tôi cũng kể với chị: “Lúc chị chưa sang, dù buồn cách mấy, hể sau bữa ăn trưa, anh Tam nhất định giành việc rửa bát.” Anh Nguyễn Gia Trí cũng phải bảo nhỏ tôi: “Để anh làm cho vui.” Sau này, tôi mới biết tính anh Tam, không chỉ lúc ở Hương Cảng, dù ở đâu anh cũng thích làm một vài món ăn, rửa bát, quét nhà. Anh bảo: “Đó là cách nghỉ ngơi, giải trí của tôi!” Thường buổi chiều, lúc chị không ở cùng, anh không ăn cơm, chỉ tự nấu lấy vắt mì khô, với ít tôm khô và rau cải. Anh ăn mì, uống ly bia xong, yên lặng nằm nghỉ, chẳng chuyện trò với ai, trừ khi có các anh em ở xa đến mở buổi họp, cần có anh.

Tôi thấy hình như anh thích ở những nơi đồi núi và thích nghe tiếng suối. Sau này, ở Sài Gòn, anh cũng thường hay lên Đà Lạt, để được sống bên suối Đa Mê...

Cách nhà bếp không xa, ngay phía trước dòng suối “không tên”, có một hang đá; cửa hang rộng chừng sáu thước, cao gần hai thước, khá sâu, nhưng thoải thoải thấp dần, thấp dần. Từ ngoài cửa vào, khoảng bốn năm thước là đã bị đụng đầu, không đi tới thêm được. Nền đá phía dưới rộng, sạch sẽ và mát lạnh. Vào mùa hè, cả nhà thường vào đây đọc sách báo, bàn chuyện chính trị. Nếu muốn có thể nằm lăn ra ngủ, nghỉ, chỉ tội, hơi đau mình một chút vì mặt đá lởm chởm, không trơn phẳng. Phía trước hang, một khoảnh sân, lộ thiên; không biết bằng cách nào, mầm cỏ từ đâu lạc tới, đâm chồi trong các kẽ đá; mọc lên từng đám cỏ xanh non, tươi mát, lá lướt đùa rờn trong nắng gió. Tôi thầm nghĩ: “Đây là một, trong các món quà tặng của Trời, đã cho muôn vàn sự sống nảy sinh trên trái đất này!” Một thân cây không lớn lắm, nhưng già cỗi, mọc ghé bên bờ sân, nghiêng ra ngoài vực; vực không sâu, có thể đi men men xuống. Bên dưới, rất nhiều ốc sên, chẳng có gì đẹp, nên không ai buồn xuống đó. Anh Nguyễn Gia Trí thường đem giá gỗ, ngồi vẽ dưới gốc cây. Cũng ở nơi đây, tôi đã ngồi làm mẫu, để anh vẽ “portrait”. Tấm tranh này, sau anh phải bán cho ông bà Lãnh sự Anh ở Hương Cảng, khoảng năm 1948 hay 1949.

Chị Tam mua một chiếc ghế vải, có thể ngồi hay nằm tựa và chiếc bàn nhỏ, kê ở trong hang đá, rồi gọi nơi đó là “nhà mát”. Anh Tam đem vào nhà mát một chiếc cặp da đựng bản thảo XCM cùng với bình thủy nước sôi, cà phê, vài bao thuốc lá hiệu “Bastos xanh”, một cái gạt tàn thuốc

to gần bằng cái đĩa tây. Với ngân ấy thú, anh có thể ngồi suốt ngày trong hang đá, viết, viết và viết... Cháu Kim Anh thích quanh quẩn chạy chơi loanh quanh chỗ bác Tam viết, rồi lại chạy ra chỗ bác Trí vẽ. Các anh chỉ vui thêm chứ không lấy thế làm phiền. Anh Trí còn bế cháu lên, cho cháu cầm cọ vẽ nghịch vài nét ngay trên tấm tranh đang vẽ dở của anh. Anh bảo: “Không hề gì, rồi sửa lại, được mà!” Anh chị Tam, thường hay mời “cả nhà” đi ăn hiệu, (nhậm sà, uống trà), với đủ các thứ bánh trái, xiu mại, há cảo, bánh bao v.v., ăn xong lại cùng đi dạo cảnh Hương Cảng. Ai cũng biết đó là ý riêng của chị Tam bày vẽ ra thế, muốn để anh có dịp đi nơi này, nơi kia cho khuây khoả. Khi về, anh Tam bảo chị mua thêm vài thứ bánh, để làm quà cho một “bà già dưới chân núi”. Căn nhà của bà, cũng vách ván thùng cũ, mái cao su đen. Cửa chính hướng về phía núi. Trước nhà có mảnh sân, trồng dăm luống rau cải, cà chua và một dàn muống. Lại thêm cái chuồng gà nơi góc sân, nom hết như mảnh vườn quê ở Việt Nam. Trông vào mà thấy ấm cả lòng! Ấm lòng hơn nữa, bà già chủ nhà lại là người Việt Nam, chừng bảy mươi, vóc dáng xem còn mạnh khoẻ. Bà thường xuyên mặc bộ quần áo Tàu rộng rinh, bằng vải dầy màu lam sẫm đã bạc phếch, vá vài ba chỗ. Mái tóc trắng xám, khô, xơ xác, cắt ngắn, lộ ra cái gáy đen đũi, nhăn nheo.

Vài năm trước đó, bà nhận ra chúng tôi là đồng hương, vì có một lần, anh Đạo và anh Sơn đã nói chuyện với nhau trong lúc đi ngang qua nhà bà. Bà chỉ nghe âm thanh của giọng mà nhận ra các anh là “Nam dân”, tức người An Nam. Hầu như bà đã quên hết tiếng mẹ đẻ; không còn nói và hiểu nổi ý nghĩa. Trừ mỗi một câu duy nhất, nói được

mà lại phát âm lơ lớ bằng giọng Tàu: “Mìn do... i tó... ti dờ... dờ...” Nghĩa là “Mình ơi có đi Bờ Hồ...”, một câu, trong bài hát vui, tếu. Đầu thế kỷ 20, bài này được giới bình dân ở Hà Nội và Hải Phòng ưa thích. “Mình ơi có đi bờ hồ. Cùng tôi chén kem kẹo dừa. Xin đừng, là đừng chê nhé. Trong túi tôi có mười đồng xu...”

Chồng bà, gốc dân Tàu nghèo, xưa kia từng lưu lạc sang làm phu mỏ ở Hòn Gai, Móng Cái. Gặp và lấy bà, rồi đưa nhau về Tàu. Chẳng may, ông mất trong thời chiến tranh Nhật Hoa. Bà chỉ có một người con trai. Năm gặp chúng tôi, anh ta khoảng trên bốn mươi, chưa vợ. Vóc người to cao, vạm vỡ. Hàng ngày phơi mình ngoài nắng gió, làn da bị bụi đá và mồ hôi bám kết lại, sần lên, đen xám, như da của con voi con, tóc bờm xồm cứng đơ. Nhưng tính anh rất hiền, quá hiền đến gần như ngây ngô. Chúng tôi có hỏi han chuyện gì, anh ta cũng chỉ nhe hàm răng xin, cười cười, không trả lời. Mỗi buổi sớm, anh ta đi đập đá; mình bà mẹ ở nhà, vào ra trông coi, săn sóc vườn tược. Bà khéo trồng, nên rau, trái mọc xanh um; hoa màu dùng để nhà ăn và đem bán cho mấy người đập đá thuê, quanh nhà, cũng phụ thêm được tiền gạo chợ cho hai mẹ con. Thỉnh thoảng, bà già sai con trai đem lên núi cho chúng tôi, khi thì vài quả mướp, mấy quả cà chua, hay rau cải v.v. Một buổi xế trưa, chắc người con đi làm chưa về. Bà lồm khồm bung lên núi một “thố”, loại nổi đất có chiều cao, dựng canh chân giò, nấu với rau cải khô. Chẳng biết bà phải leo bao lâu, lúc đến trước cửa nhà chúng tôi, mới thoáng thấy anh Tam, bà đã quỳnh quít, vừa thở dốc vừa gọi: “Sần, sến sắng, Sần... sếnh...” (Ông Trần, ông Trần ơ...) Anh Tam họ Nguyễn, nhưng hồi ở Tàu các anh em lại lấy họ

Trần để gọi anh. Chưa dứt lời, bà vấp ngã, thổ canh đổ vỡ tung toé. Anh Tam hốt hoảng, đỡ bà đứng lên, bà không chịu. Ngần người nhìn những miếng chân giò và rau roi vãi trên nền đá, rồi cuống quýt nhặt lên. Miệng không ngớt kêu rên bằng một tràng tiếng Tàu, chẳng vì đau cái đầu mới ngã, mà hình như chỉ tiếc nồi canh. Anh Tam vội cúi xuống phụ bà nhặt, vừa vội vàng nói với bà: “Không sao, không sao đâu bà ơi, chỉ rửa đi, rồi đem nấu lại, vẫn ăn được mà. Vẫn ăn được mà...! Bà đứng lên đi, để tôi xem chân bà có đau lắm không...?”

Khi đã nhặt hết, không còn cọng rau và miếng thịt nào, bà mới chịu đứng lên, nhìn xuống; cũng may nhờ vãi quần dầy, chỉ xước nơi đầu gối một chút. Bà đòi mang chỗ canh đổ về, để đổi phần canh của mẹ con bà lên biếu anh em. Ai ngăn sao bà vẫn cứ nhất định làm theo ý mình. Anh Tam nói: “Thì chúng ta cứ làm theo ý bà đi... Lòng thương nhớ đất nước của bà, bà gửi vào tình đồng hương đấy!” Anh H., một người bạn trẻ, hôm đó lại phải theo bà xuống núi để đổi lấy phần canh mới. Đến “mùa hàng” cau khô, chị Tam phải trở về Hà Nội. Anh Tam, phần nào đã tạm ổn định tinh thần, viết văn lại và viết rất đều tay cuốn XCM, khiến chị yên tâm. Sau này, chị Tam còn sang Hương Cảng lần nữa. Ông Woòng mời anh chị qua Sường Châu ở chơi mấy tháng. Nơi đây anh đã nghe chị, người vợ và cũng là người bạn của anh, nhẹ nhàng, từ tốn khuyên giải. Anh viết tiếp, viết tiếp, viết cả văn chính luận, cho đến khi trở về Sài Gòn.

Buồn thay, trước tình hình đất nước dầu sôi, lửa bỏng vào những năm cuối đời viết văn của anh, “con người” cách mạng trong anh không tài nào chịu sống cách xa các

anh em cũ, đã từng cùng anh kề vai, sát cánh đấu tranh, chia nhau từng nắm cơm, gói mì. Anh lại rời bàn viết. Tới ngày 07 tháng 07 năm 1963... Những ai có dịp sống gần, quen thân anh lâu, đều hiểu được tấm lòng anh: Anh mang chí hướng Tự Lực, như nhân sinh quan của vị anh hùng dân tộc Nguyễn Thái Học, lúc ngồi viết sách trên căn gác Nam Đồng thư xã ở Hà Nội: “Không thành công thì thành nhân!” Nguyễn Tường Tam của tư tưởng và hành động Cách mạng Quốc dân, Nhất Linh của văn học, báo chí và Tự Lực Văn Đoàn, hoạ sĩ, nhà văn, nhạc sĩ v.v. Tất cả, trước sau, vẫn là anh Tam của XCM, nơi những người dân bao đời nghèo khó, lâm than trong cảnh “bùn lầy, nước đọng”, như “gia đình bác Lê”, rất cần đến tiếng nói chia sẻ, bênh vực họ từ phía: Nhất Linh Nguyễn Tường Tam. Na Uy, Oslo tháng 4 năm 2002

**
*

Đọc bản thảo của Nhất Linh

Võ Phiến

Tên bài như trên chẳng qua là đặt cho gọn thôi. Nó mơ hồ, thiếu sót, có thể gây ngộ nhận. Tôi không từng “nghiên cứu”, cũng chưa đọc được bao nhiêu bản thảo của Nhất Linh, để phát giác ra điều nào đáng kể trong sự nghiệp trước tác của ông.

Sự thực Nhất Linh đã viết nhiều sách, bản thảo những tác phẩm xuất bản trước 1954 không nghe nói có lưu giữ được không?, nhiều hay ít?, hiện tàng trữ ở đâu? Còn lại là cái phần được in ở Sài Gòn sau đó. Trong phần bản thảo ấy tôi cũng chỉ có dịp đọc qua một số ít - rất ít - mà thôi. Dù vậy sự tiếp xúc với những trang chữ của bậc tiền bối lỗi lạc từng sống một đời đầy giông bão và kết thúc đau thương,

sự tiếp xúc ấy gây xúc động và nghĩ ngợi. Ở đây chỉ là dăm ba ý nghĩ căn cứ vào một số trang bản thảo may mắn được xem qua thôi.

Niềm vui

Thoạt tiên người đọc để ý đến điều này: là Nhất Linh thường ghi thời điểm bắt đầu viết mỗi tác phẩm, thậm chí có khi mỗi phần trong tác phẩm:

- Ở trang đầu bản thảo *Giòng sông Thanh Thủy*, có dòng chữ: “Khai bút ngày 26 tháng 11 năm 1960”. Dưới đó, bằng nét chữ nhỏ hơn, màu mực khác hẳn, lại có câu: “Bắt đầu viết 28-11- 60. Viết xong 28-1-61”.

- Ở bản thảo cuốn *Viết và đọc tiểu thuyết*, nơi trang ghi phác sơ lược thứ tự dàn dựng toàn tác phẩm - từ “Mấy lời nói đầu” đến “Kết luận” - ông đề ngày 21-4-52. Nơi trang 1 (Mấy lời nói đầu) ông đề ngày 10-5-52 ^[4]. Nơi trang 21 (Nói về các nhân vật) đề ngày 26-6 v.v. Ghi ngày ghi tháng: Chưa đủ. Có những trường hợp Nhất Linh còn ghi kỹ cả giờ, cả phút nữa!

- Ở trang đầu cuốn *Xóm Cầu Mới (Bèo giạt)* có hàng chữ: “Trên Núi, ngày 16 tháng 10 năm 1949, 1 g 30 trưa”.

- Ở trang phác họa bìa cuốn truyện dài *Hai con mắt* có dòng chữ: “Vụt nghĩ ra 26-4-1961 - 11 giờ (12 tháng 3 năm Tân Sửu)”.

“Trên Núi” là một chỗ ở Hương Cảng. “Trên Núi”, hai chữ ấy đưa ra thêm một chuyện nữa: Là, ngoài thời điểm, lắm khi Nhất Linh còn ghi địa điểm sáng tác:

- Ở trang phác họa bìa cuốn truyện dài *Vui buồn* (trong bộ *Xóm Cầu Mới*) bản thảo viết lại lần thứ ba, có lời ghi: “Hàng Bè. 1951”. Rồi ở trang đầu tiên cũng bản thảo này, bấy giờ lại mang tên *Xóm Cầu Mới*, có lời ghi: “Saigon -

1951. Viết lại lần thứ 4”. Thì ra cùng trong một năm tác giả đã hăm hờ viết lại đoạn sách này hai lần, ở hai nơi, và đã quyết định đổi cả nhan sách.

Bao nhiêu ghi chép ấy trên các bản thảo có ích lợi như thế nào? Ngày tháng, giờ giấc viết, nơi chốn đích xác mình từng ngồi viết ra câu nọ chuyện kia, những cái ấy một khi ghi nhớ rõ sẽ có đóng góp nào cho giá trị tác phẩm, cho công việc sáng tác? Tất nhiên những ký chú về hoàn cảnh biên soạn có ích lợi cho việc nghiên cứu văn học về sau; nhưng đối với chính tác giả thì tôi không có cơ hội nhận thức được cái ích lợi. Họạ chẳng có nhận thấy cái gì như thể một sự hài lòng, hứng chí, của tác giả khi bắt đầu và khi hoàn tất một tác phẩm.

Dù sao, những dòng chữ nói trên của Nhất Linh đã đưa tôi đến sự liên tưởng tới mấy sự kiện trong đời ông. Chẳng hạn:

- Trước 1945 cứ mỗi lần Nhất Linh in xong một cuốn truyện mới, dù bà có bận rộn công việc đến mấy ông cũng yêu cầu bà bỏ hết mọi việc để cùng ông đi bãi biển Sầm Sơn, cùng sống với nhau riêng biệt một thời gian; trong cảnh sống của những ngày vui thú ấy ông tập cho bà hút thuốc, uống rượu, uống trà tàu ^[5];

- “Một bức ảnh Nhất Linh nằm vông giữa rừng, chụp để “kỷ niệm ngày khai bút Xóm Cầu Mới bên dòng suối Đa Mê, ngày 13-10-57” ^[6];

- Hôm 7-7-1963 ông tự tử. Việc làm đầu tiên trong cái ngày cuối cùng của mình là đích thân mang gói bản thảo tác phẩm chót đến nhà in Trường Sơn (do một người bạn văn chủ trương) để lo việc xuất bản ^[7]v.v.

Đọc những dòng chữ li ti ghi trên bản thảo của ông, rồi

nghĩ lan man về chuyện nọ chuyện kia đã xảy đến trong đời ông, tôi mừng tượng ra hình ảnh ông Nhất-Linh-cầm-bút: một Nhất Linh hơn hờ thấy rõ.

Việc vừa xuất bản được cuốn sách liền mang vợ (hay người yêu) đi Sầm Sơn, đi Đà Lạt, Vũng Tàu v.v. mấy hôm, việc ấy hồi còn trẻ chúng ta phân đông cũng có thể đã làm. Việc long trọng để ngày “khai thần bút” viết tác phẩm đầu tay cũng vậy. Nhưng cái sôi nổi của tuổi trẻ qua rồi, công việc viết lách dần dần thành thói quen, có khi là thói quen nhạt nhẽo, buồn chán, có khi (tệ hơn) là lao tác nhọc nhằn (như mấy trang bắt buộc mỗi ngày phải nộp cho nhật báo); bấy giờ chắc không mấy ai còn hứng thú ghi nhớ đoạn văn này viết tại đâu, vào giờ nào phút nào. Chắc thế. Nhất Linh khi phải rời toà báo ở 80 đường Quan Thánh Hà Nội ra đi, thì đã có hàng tá nhan sách ra đời, đã có hẳn một sự nghiệp văn học lẫy lừng. Thế mà gần như mỗi lần cầm cây bút lên ông đều hăm hờ, đều lấy làm quan trọng. Ý này nảy sinh trong đầu ông lúc mấy giờ, ngày nào, đoạn văn nọ viết ra vào hôm nào v.v. ông đều ghi nhớ. Ông mừng dòng chữ đầu tiên, ông mừng dòng chữ cuối cùng của mỗi tác phẩm. Trong xây dựng công trình kiến trúc thì đặt viên đá đầu tiên là chuyện long trọng, rồi vui mừng khánh thành càng long trọng. Trong xây dựng tác phẩm văn nghệ ở Nhất Linh, mỗi bước mỗi như thế.

Vừa rồi có nói đến những người thấy viết lách lâu ngày thành thói quen nhàm chán. Đó chẳng qua là một phương diện của thái độ tiêu cực. Lại có phương diện khác, ngược lại. Của các vị nhận thấy viết văn là việc cực quan trọng: là nhiệm vụ, là sứ mệnh, là cái nghiệp, là nghiệp vụ, nghiệp dĩ, nghiệp... chương v.v. Một số các vị khác thấy trước tác

là cái lớn lao, thiêng liêng, nhưng là việc cực nhọc, nguy hiểm (!), đòi hỏi sự hi sinh: trong văn có lửa trong thơ có thép có máu, cầm bút cũng như cầm gươm cầm súng...

Trước các bản thảo của Nhất Linh, không thể hình dung ra một con người uể oải chán ngán vì thói quen, cũng không thể nghĩ đến vẻ thê thảm của kẻ mang nghiệp chướng, và cũng không thấy ra hình ảnh một chiến sĩ lữ đừ... Tôi lại tưởng tượng ra một người đang khoái chí.

Khoái chí, tiếng ấy nghe có chỗ hỗn láo? Nó gợi một ý hồn nhiên của trẻ thơ, ít ra cũng một vẻ mừng rỡ trẻ trung. Đàng này, Nhất Linh bấy giờ đã thuộc lớp tuổi cao niên, trên đường văn nghiệp ông đã đến cái đỉnh của danh vọng. Thế nhưng mỗi lần viết ông còn náo nức. Ông viết mà sung sướng thấy rõ. Cảnh tượng ấy thật cảm động.

Vả lại trẻ trung hay trẻ thơ, náo nức hay sung sướng, thì có gì ngại phô bày? Ông Thánh Thán hể hả la lối om sòm khi gặp bất cứ niềm vui con con nào, sao ta lại dè dặt vì niềm vui sáng tác? Năm 1950, ngày 13 tháng 3, Nhất Linh viết xong chương XII của bộ *Xóm Cầu Mới*. Bốn mươi hôm sau, ông ghi lên bản thảo mấy chữ: “Sáng 23-4 đọc lại: I am satisfied with me”. Câu anh văn ấy, nếu dịch ra giọng Thánh Thán thì là: “Bất diệc lạc hồ”. Cùng câu ấy, nếu đem ra diễn nôm theo giọng bình dân Nam bộ sẽ thành ra: “Tôi khoái tôi quá trời!” chứ còn gì nữa? Tự nhiên thôi.

Nhất Linh nhiều lần nói đến cái sung sướng ở kẻ khác. Cô Mùi là một trong mấy “cục cưng” của Nhất Linh. Ông thấu hiểu hết ruột gan của cô gái ấy. Lúc cô ta bắt gặp mấy chữ trong bức thư của Siêu bộc lộ tình yêu, Mùi bị một “cái sung sướng đột ngột nó như từ ở một nơi xa nào ùa vào tràn ngập cả tâm hồn”. Nỗi sung sướng còn phát ra... mùi

thơm! “Trong gió thoảng mùi lúa chín thơm và nổi sung sướng của nàng, Mùi thấy cũng thơm như mùi lúa.”^[8]

Tôi tưởng tượng ngày 12 tháng 3 năm Tân Sửu lúc 11 giờ, khi cái ý về cuốn truyện *Hai con mắt* vụt thoáng qua trí Nhất Linh và ông cũng “vụt” ghi ngay lên giấy sự việc ấy; lại tưởng tượng lúc 1 giờ 30 phút trưa ngày 16 tháng 10 năm 1949 ở chỗ “trên núi” tại Hương Cảng khi ông ghi mấy lời vào trang đầu bản thảo *Xóm Cầu Mới*, thì hẳn là nổi sung sướng trong lòng ông cũng đột ngột thơm lên chăng?

Ồ đời lắm kẻ bảo mình có duyên tiền định đối với chữ nghĩa, không sao rời được văn thơ; tuy vậy gặp được một chứng cứ viết lách hào hứng mê say như Nhất Linh không dễ đâu. Trong trường hợp ông, chứng cứ là bộ *Xóm Cầu Mới*. Khi bắt đầu đăng báo, tác giả viết “Mấy lời nói đầu”, cho biết bộ trường giang tiểu thuyết ấy dài gần vạn trang, hiện đã thảo sáu cuốn, mong sẽ viết độ hai chục cuốn nữa, trong đó có truyện dày tới nghìn trang, có truyện hai ba trăm trang^[9]. Dự định một vạn trang sách rồi không thực hiện được. Mười năm sau khi tác giả qua đời, bộ *Xóm Cầu Mới* được ấn hành làm hai cuốn, dày 713 trang.

Chùng ấy trang sách đầu phải thảo ra một hơi là xong. *Xóm Cầu Mới* lần đầu viết năm 1940 tại Hà Nội; lần thứ hai năm 1943 tại Quảng Châu (Trung Hoa), lần thứ ba năm 1949 tại Hương Cảng (Trung Hoa), lần thứ tư năm 1951 tại Hà Nội, lần thứ năm năm 1957 tại Fim Nôm (Đà Lạt)^[10]. Trong lịch sử văn học ở nước ta có được bao nhiêu câu chuyện viết văn làm thơ mà năm lần bảy lượt như vậy? Đến lần thứ năm, cái việc viết văn còn đầy hứng thú. Cứ trông tấm hình kỷ niệm và dòng chữ bên dưới thì biết.

Đến đây có lẽ nên dừng lại chút xíu trước một chi

tiết: Từ 1940 đến 1957 là 17 năm. Chừng ấy thời gian cho một pho truyện: lâu quá. Thật ra *Xóm Cầu Mới* là một chứng có mê say của Nhất Linh, không phải một chứng có viết chậm.

Chúng ta đã biết tác giả có ghi trên bản thảo *Giòng sông Thanh Thủy* rằng bộ truyện này bắt đầu ngày 28-11-60, viết xong ngày 28-1-61: Hai tháng. Bộ truyện gồm ba cuốn: cuốn đầu (*Ba người bộ hành*) dày 192 trang, cuốn sau (*Chi bộ hai người*) 135 trang, cuốn chót (*Vọng quốc*) 147 trang. Non năm trăm trang sách ấy viết trong một hoàn cảnh đặc biệt: Trước khi Nhất Linh bắt đầu bộ sách 17 hôm là ngày xảy ra chính biến 11-11-60. Truyền đơn Mặt trận Quốc Dân Đoàn Kết do ba nhân vật đứng tên: Phan Khắc Sửu, Nguyễn Xuân Chữ, Nguyễn Tường Tam. Mặt trận thất bại, Nhất Linh bỏ nhà trốn lánh, hơn một năm trời nay đây mai đó, gia đình không rõ tung tích. *Xóm Cầu Mới* là sách viết chạy, *Giòng sông Thanh Thủy* là sách viết chui. Tình cảnh cùng gian truân cả. Cuốn sách viết nhanh lại là cuốn được tác giả thích ý. Ông ước mong sách được dịch ra tiếng Anh, tiếng Pháp. Trên trang đầu của bản thảo, ngoài bốn chữ *Giòng sông Thanh Thủy* ông còn tự mình dịch sẵn nhan sách ấy ra ba thứ tiếng khác: *Thanh Thủy hà* (chữ Hán), *La rivière claire* (Pháp) và *Limpid water river* hay *Clear water river*, hay *Clear river* (Anh).

Eudora Welty là một tiểu thuyết gia Hoa Kỳ đồng thời với Nhất Linh; bà vừa mới qua đời. Ngày nhỏ, bé Eudora chưa viết được truyện (dĩ nhiên!), chỉ ham nghe kể truyện, nghe mê mẩn. Lớn lên, khi được bảo cho biết rằng truyện là do có kẻ viết ra chứ không phải tự nhiên sinh ra như cỏ dại, bà kinh hãi và thất vọng quá chừng.

Bà Welty ấy nếu được biết luôn đến trường hợp viết truyện của Nhất Linh - viết đi viết lại, viết chụp giựt trong cảnh trốn lén - thì bà còn hồn vía còn bụng dạ nào dám viết tiểu thuyết nữa!

Nỗi khổ

Nhất Linh, hễ cứ viết là ông thấy vui sướng. Như vậy ông phải là kẻ sung sướng nhất đời, sung sướng không ai can nõi.

Đời có nhà lầu xe hơi tiền muôn bạc triệu mới thấy sướng, đời có quyền cao chức trọng mới thấy vui thì khó. Chứ đối với người chỉ cần một gian nhà nhỏ bên suối, với cơm ba bữa mỗi ngày, một cái vồng, một ống tiêu, với một cây bút, thì hoạ chăng có ông Tấn Thủy Hoàng sống đây mới bắt người ấy khổ được thôi. Ngoài ra, ai bắt được?

Ấy vậy mà Nhất Linh rất khổ. Trong văn giới xưa nay hiếm ai khổ bằng ông. Hoàng Xuân Hãn lần đầu biết Nguyễn Tường Tam vào dịp hai vị cùng tham dự vào phái đoàn Việt Nam trong cuộc họp với Pháp ở hội nghị Đà Lạt. Bấy giờ - năm 1946 - Nguyễn Tường Tam là bộ trưởng bộ Ngoại giao, chủ tịch phái đoàn Việt Nam (Võ Nguyên Giáp là phó trưởng đoàn). Nhận xét về phong độ Nguyễn Tường Tam, ông Hoàng Xuân Hãn viết: “Cử chỉ lễ độ, ăn nói chừng chàng, trong buổi xã giao hội họp với kẻ chúc trách, hoặc phái viên Pháp, ảnh đã có thái độ cử chỉ đoàn nghiêm và đúng mức, không làm thẹn chức vụ bộ trưởng Ngoại Giao và chủ tịch phái đoàn Việt Nam” [11]. Về ngoại dạng, ông chú ý đến “đôi mắt to nhưng ra vẻ mệt nhọc hay chán chường”. Trong năm 1946 Nguyễn Tường Tam rời Việt Nam sang Trung Hoa ở cho đến 1951. Tình trạng tệ hơn. Ông Nguyễn Tường Bách nhận xét: “Anh Tam hồi

ấy có lẽ vì mệt mỏi nên mắc bệnh suy nhược thần kinh. Mọi người chủ trương anh phải tịnh dưỡng một thời gian, không nên tham gia những hoạt động có thể đưa lại những kích thích quá mạnh” [12].

Năm 1954, Nguyễn Ngu Í đến gặp Nhất Linh để thực hiện một cuộc phỏng vấn, ở Sài Gòn. Nhớ lại bức ảnh in trong một cuốn sách Đời Nay trước kia, so với ông Nhất Linh bây giờ trước mặt mình, Ngu Í “bùi ngùi vô hạn”. “Anh dường như yếu nhiều, và chẳng những tay anh hơi run, mà phía dưới hai gò má anh cũng giụt lia, giọng anh liu liú, hơi nói chẳng được dài. Và cả người anh một cái gì mệt mỏi, chán chường” [13]. Run rẩy, giụt lia, liu liú v.v. Bùi ngùi vô hạn là phải. Các vị trên đây dấu sao chỉ ghi nhận cảm tưởng qua các cuộc gặp gỡ. Người con trai út của Nhất Linh - anh Nguyễn Tường Thiết - từng sống bên cạnh cha một thời gian dài sau 1951 đã biết thêm những điều thâm kín đau đớn. Tháng 4-1951, Nhất Linh với anh là Nguyễn Tường Thụy vào ở Sài Gòn. Anh em cùng ở một nhà. Nguyễn Tường Thiết kể: “Nhất Linh thường viết trong đêm khuya khoắt. Những khi giật mình thức giấc nửa đêm tôi thường thấy, qua khe cửa, đèn trong phòng ông còn bật sáng. Có đêm lũ chúng tôi lồm cồm bò dậy vì có tiếng khóc trong phòng cha tôi. Tiếng khóc lúc đầu còn nhỏ sau lớn dần không kim hãm được. Lũ chúng tôi ngỡ ngác nhìn nhau (...). Sau này tôi biết ông đã khóc âm thầm nhiều đêm vào những dịp khác. Không ai có thể đoán biết ông khóc cái gì, ngay cả mẹ tôi cũng không thể nào biết được. Nhưng sự khám phá này đã gieo vào tuổi thơ của tôi một ấn tượng mạnh mẽ, rằng cha tôi là một người cô đơn và đau khổ. Ngoài ra những giấc mơ kỳ lạ và kinh hãi cũng

được tôi hình dung thấy qua giấc ngủ của ông, qua cách ông trần trọc ú ớ trong đêm.” [14]

Năm 1954 Nhất Linh sang Pháp chữa bệnh. Từ Pháp về, sống ở khu phố chợ An Đông ít lâu, rồi ông lên Đà Lạt ở luôn mấy năm. Vẫn theo lời Nguyễn Tường Thiết thì dạo này ông khoẻ mạnh. Tuy vậy cái khóc của Nhất Linh thì vẫn còn.

Sau 1975, cùng sống với nhau ở tiểu bang Minnesota (Hoa Kỳ) vài năm, tôi được nghe ông Vũ Khắc Khoan nhắc đến một kỷ niệm về Nhất Linh: Một buổi chiều ở Sài Gòn ông Vũ có dịp ngồi nói chuyện với Nhất Linh, trong phòng chỉ có hai người. Bấy giờ là đầu thập niên 1960, Sài Gòn xôn xao không khí chính biến. Ông Vũ tỏ ý lo ngại tới sự an toàn của Nguyễn Tường Tam. Ông Nguyễn bảo rằng thực ra lúc này ông không trực tiếp hoạt động chính trị, chẳng qua bạn bè và đồng chí cũ có điều gì hỏi đến thì ông góp ý thôi. Ông Vũ nói mình biết có những người hoặc bị tù tội hoặc đã hi sinh tính mạng vì sự tin tưởng vào ông (Nguyễn) đấy. Không nghe đáp lại. Lát sau, ông Vũ quay nhìn, thấy ông Nguyễn đang khóc lặng lẽ.

Niềm đau khổ âm thầm của Nhất Linh, trước kia người thân trong gia đình không thấu hiểu nguyên do. Về sau, nguyên do tự hé lộ: gốc nguồn là từ những hoạt động chính trị.

Năm 1946 tại hội nghị Đà Lạt, một hôm Nhất Linh ốm, nằm trong phòng, Hoàng Xuân Hãn đến thăm, trò chuyện. Nhất Linh bảo: “Những việc chính trị, thôi để các anh làm. Còn tôi thì về với văn hoá mà thôi” [15]. Độ mười năm sau, khi sống tại Đà Lạt, có hôm bỗng nhiên ông buột miệng nói ra và Nguyễn Tường Thiết ghi nhớ: “Có một lần

hiếm hoi ông đã tiết lộ với chúng tôi là thời gian khổ sở nhất trong cuộc đời của ông là lúc ông đảm nhận chức vụ bộ trưởng bộ Ngoại Giao trong chính phủ Liên Hiệp” [16].

Với Hoàng Xuân Hãn, Nhất Linh bảo anh làm chính trị tôi làm văn hoá thôi. Sau đó, chính Hoàng Xuân Hãn về với văn hoá mà Nhất Linh lại dây dưa dính mãi vào chính trị. Với con, Nhất Linh bảo ông khổ nhất là lúc làm bộ trưởng. Sau đó cái khổ nhất lại đến với ông lúc ông đứng ngoài chính quyền, không còn giữ một chức vụ gì cả. Khổ nhất hẳn là việc tự huỷ mình.

Văn nghệ với chính trị là hai yếu tố chính trong đời Nhất Linh. Ngày 7-7-1963, vào khoảng 4 giờ chiều ông uống thuốc độc thì 11 giờ trưa trong lúc cha con trò chuyện lần sau cùng, Nguyễn Tường Thiết (không biết đến ý định quyết liệt của cha) đã gợi ý ông viết hồi ký; ông bảo chuyện ấy ông có nghĩ tới hồi 1958 ở Đà Lạt: “Cậu dự tính viết ba quyển: cuộc đời làm báo và viết văn của Nhất Linh, cuộc đời làm cách mạng của Nguyễn Tường Tam và quyển thứ ba cậu viết về hoa phong lan. Nhưng về đây cậu bận vì tờ Văn Hoá Ngày Nay nên chỉ viết được cuốn *Viết và đọc tiểu thuyết*, sau đó lại dính vào những rắc rối chính trị, không có tâm đầu mà viết. (...) Chuyện chính trị nhiều khi cái không khí nó bắt buộc mình phải tham gia, như cái tình trạng hồi Pháp thuộc, lúc đó, nếu cậu không đứng ra làm việc nước thì trong lòng áy náy chẳng làm được chuyện gì khác. Nhiều khi người ta bị đẩy tới guồng máy hoạt động một cách rất giản dị không ngờ, rồi như những bánh xe ăn khớp nhau, họ bị đẩy dần vào vòng trách nhiệm. Ngay cả hồi chơi hoa phong lan ở Đà Lạt, cậu vẫn thấy mình không thể đứng ngoài vòng trách nhiệm ấy, nên phải về hoạt

động lại ở Sài Gòn. Chính vì thế làm chính trị lúc tiến thì dễ lúc rút thì khó” [17].

Cách cái chết năm tiếng đồng hồ, Nhất Linh tóm tắt đời mình vào ba việc, trong đó phong lan là cái chơi, hai việc kia là cái làm: văn chương và chính trị. Một bên là niềm vui, một bên là nỗi khổ. Một bên muốn tiếp tục mà không được, một bên muốn rút lui lại không khỏi. Một bên đưa tới bộ *Xóm Cầu Mới*, một bên đưa tới bộ *Giòng sông Thanh Thủy*, hai tác phẩm cuối cùng của ông. Xin trở lại mấy trang bản thảo.

Năm 1958, khi cho đăng *Xóm Cầu Mới* trên báo, tác giả viết “Mấy lời nói đầu”, trong đó có câu: “Cứ đọc những truyện dài trên kia, các bạn cũng đã linh hội được phần nào cái ý chính của toàn bộ, nghĩa là không có ý chính gì cả ngoài cái ý tả cuộc đời về đủ mọi mặt” [18].

Sau đó, viết *Giòng sông Thanh Thủy*, Nhất Linh lại lấy làm quan trọng về cái ý truyện. “Sau đó”, tức ba năm sau, ngày 10 tháng 1 năm 1961, hôm ấy ông dẫn đo suy đi nghỉ lại, ông viết “ý truyện” một lần thứ nhất, rồi không vừa ý, ông gạch bỏ đi, lại viết “ý truyện” một lần thứ hai. Lúc ấy là 5 giờ sáng. Lần trước gạch bỏ bằng bút mực đen, xong lại gạch nữa bằng bút chì đỏ. Lần sau chỉ có nét gạch bằng bút chì đỏ thôi. Đến khi sách xuất bản, cả hai đoạn ý đều không được in ra. “Ý truyện”, viết đi viết lại nội dung gần như nhau. Xin lấy bản viết sau: “Mỗi người đều có một “kiếp” (karma); mọi hành động đều do những sức ngầm ngấm trong bản thân thúc đẩy. Cuộc đời mình đi vào con đường nào đều do sức thúc đẩy mà mình không tự biết ấy tuy mình vẫn tưởng là chính mình tự chọn. Khi đã đi vào con đường ấy, mình bị một “guồng máy vô hình” lôi cuốn,

khó lòng thoát khỏi, chỉ việc noi theo, không nhận định được đâu là xấu đâu là tốt, đâu là sự thực đâu là sai lầm.”

Mặc dù “ý truyện” không được in vào sách, ý truyện vẫn hiển lộ rõ ràng trong *Giòng sông Thanh Thủy* (Có lẽ chính vì sự hiển lộ quá rõ, quá đầy đủ trong truyện mà nó không cần được tách ra nêu ở đầu sách). Những ý tưởng (và cả từ ngữ) như kiếp, karma, xấu tốt đúng sai khó phân, guồng máy v.v. đều có mặt trong truyện nhiều lần. Chữ “guồng máy” được nhắc đến khoảng ba chục lần. Ở “ý truyện”, guồng máy chỉ lờ cuồn thôi, trong pho truyện guồng máy còn hung tợn hơn: nó là guồng máy khốc liệt (trang 55, cuốn III), nó kẹp nát nhừ (trang 145, cuốn I), nó nghiền nát (trang 12, cuốn II) v.v.

Người đọc có cảm tưởng sau Xóm Cầu Mới Nhất Linh bị họa chính trị ám ảnh nặng. Nó uy hiếp cái viết của ông.

Sau vài chục năm viết truyện, Nhất Linh dần dần tìm ra, dựng nên, một lý thuyết về tiểu thuyết. *Bướm trắng* (1939) được viết theo một quan niệm mới, khác các cuốn trước. Đến năm 1942 ông bắt đầu viết hẳn ra một cuốn sách về các nguyên tắc hướng dẫn cách đọc và viết tiểu thuyết. Công trình sáng tác qui mô mà ông dự định bấy giờ được căn cứ trên những nguyên tắc ấy: *Xóm Cầu Mới* sẽ không có ý chính gì cả: trong hàng vạn trang sách sẽ chỉ có cuộc đời với nhân vật được mô tả cặn kẽ, thật đúng, thật sống động.

Dự định *Xóm Cầu Mới* vừa thực hiện non một phần mười thì ý truyện *Giòng sông Thanh Thủy* tràn tới, choáng hết tâm tư đầu óc ông. Ở đây có hẳn một ý chính, một quan niệm nhân sinh: mỗi người một kiếp, sức ngầm thúc đẩy, guồng máy lờ cuồn không thoát nổi, xấu tốt đúng sai không nhận định được...

Tư tưởng chỉ đạo ấy ám ảnh tác giả, khống chế tác phẩm. *Giòng sông Thanh Thủy* ba cuốn (*Ba người bộ hành, Chi bộ hai người, Vọng quốc*) vừa xong, ý truyện *Hai con mắt* lại vụt đến. Cuốn sau này chưa viết được bao nhiêu, nhưng ở mấy trang bản thảo đầu đã thấy Thanh và Ngọc: câu chuyện của các nhân vật *Giòng sông Thanh Thủy* được tiếp tục.

Cuốn *Viết và đọc tiểu thuyết* viết từ 1952 đến 1960, bộ *Xóm Cầu Mới* viết lại rồi cho in lên báo năm 1958. Đến giai đoạn này Nhất Linh vẫn giữ một quan niệm. Theo quan niệm ấy, tiểu thuyết muốn viết về gì cũng được: xã hội, luận đề, trinh thám, ái tình, luân lý, tình cảm, triết lý v.v. Được tất. Nhưng trước hết phải lo viết cho hay. Viết hay là tả đúng các trạng thái phức tạp của cuộc đời, đi thật sâu vào sự sống, tìm cho nhiều chi tiết về người và việc để tạo được những nhân vật sống động. Sau giai đoạn nói trên, ở những tác phẩm viết sau 1960 người đọc có cảm tưởng luận đề nó xông vào ám ảnh tác giả, làm chủ tác phẩm. Người viết luôn nghĩ tới cái nghiệp của nhân vật này nhân vật nọ, cái guồng máy nó lôi cuốn anh này chị kia. Luận đề lại đóng vai trò lớn; biện giải, chứng minh, thành mối bận tâm lớn. Người làm chính trị khổ sở quay ra quấy phá người làm văn nghệ, quấy mạnh.

Nhất Linh gọi tên thủ phạm là cái guồng máy, tôi ngờ không hẳn vậy. Không chừng thủ phạm chính thị là... nạn nhân thôi. Ông vui sướng do tài năng, ông vừa viết vừa vui: đó là một phương diện của Nhất Linh. Về một phương diện khác, ông vừa làm vừa khổ, càng làm càng khổ: làm đây là làm chính trị, cái làm không thoát ra nổi.

Sự thực máy nó cuốn ông cách nào? Tôi nghĩ những

lời ông thốt ra với con sát kê cái chết của mình là những lời tâm can, rất mực chân thành: “Như cái tình trạng hồi Pháp thuộc, lúc đó, nếu cậu không đứng ra làm việc nước thì trong lòng áy náy chẳng làm được chuyện gì khác.” Rồi máy nó cuốn vào,

vì sao mà ông không rút mình ra được? “Ngay cả hồi chơi hoa phong lan ở Đà Lạt, cậu vẫn thấy mình không thể đứng ngoài vòng trách nhiệm ấy, nên phải về hoạt động lại...” Nói cách khác, áy cũng tại vì lòng ông lại “áy náy”.

Trong đời Nhất Linh đã xảy ra nhiều chuyện phù hợp với những lời thốt ra cuối đời ấy. Chẳng hạn chuyện ông thi vào trường Mỹ thuật, đầu đầu, mà học chẳng bao lâu lại bỏ học về. Ba chục năm sau, Nguyễn Ngu Í hỏi lý do, Nhất Linh cho biết vì khi mang giá, cọ, mầu về quê, thấy đời sống thôn quê khổ quá, tối tăm quá, cần phải làm gì giúp họ. Giá, cọ, mầu không giúp kiến hiệu bằng báo chí. Ấy là áy náy chứ còn gì nữa ^[19].

Lại chẳng hạn những tiếng khóc đêm đêm trong phòng riêng tại nhà người anh, tiếng khóc một chiều trước mặt Vũ Khắc Khoan... Ấy cũng do áy náy thôi. Còn vượt xa hơn sự áy náy. Nhất Linh không thể không làm cái này, không thể rút lui khỏi việc kia, là do lòng ông cả, do cái tâm của ông cả. E không vì máy móc nào. Trong hoàn cảnh Pháp thuộc ông không đành lòng vui với cái vẽ cái viết; nhưng đâu phải xung quanh ông ai nấy đều bị máy nó hút cả? Hoạt động đã suy nhược người ra, đã lâm bệnh, mà ông không thể tự tách ra ngoài vòng trách nhiệm; nhưng đâu phải bấy giờ thiếu kẻ trùm chặn kín mít “cao thượng” quá trời, hay lánh ra nước ngoài thần trí thanh thoi quá cỡ. Ở Nhất Linh, chẳng qua cái tâm nó gây lụy cho cái tài. Chính

ông hại ông, gỡ sao cho khỏi. Một lần nọ tôi có dịp biết câu chuyện đã xảy ra cho anh Nguyễn Tường Thiết cách đây khoảng bốn mươi năm. Anh thi tú tài, vào khẩu vấn, môn Việt văn. Ông giáo sư xem thẻ học sinh, cho anh thí sinh họ Nguyễn Tường được chọn nói về tiểu sử một trong các nhà văn của Tự Lực Văn Đoàn. Bạn tôi chọn ngay Nhất Linh. Rồi anh tịt luôn, không nói được câu nào. Nói theo sách? Thì anh có học tiểu sử Nhất Linh trong sách giáo khoa bao giờ đâu? Còn kể lể về những kỷ niệm của đời sống gia đình thân mật giữa không khí cuộc vấn đáp ở trường thi thì kỳ cục quá.

Giả sử có cuộc khẩu vấn về tiểu sử mỗi người trước cửa thiên đình, chắc Nhất Linh - chính ông - lẫn lộn trong đám nhân vật lao nhao của mình, sẽ ấp úng than thở về nỗi kệt máy liên miên, đến tàn đời. Các phán quan nhà Trời không thể không có cảm tình đối với một phát biểu khiêm tốn như thế. Nhưng chuyện ấy rối rắm, các ngài hẳn lấy làm khó tin.

Còn như bảo Nhất Linh chính bị mắc kệt ngay vào cái tâm của mình, thì éo le quá. Nói vậy được sao?

Nói về Nhất Linh, bất giác nghĩ tới một tiểu thuyết gia khác, của Tây phương, hồi thế kỷ trước. Mùa hè năm 1836 cậu bé Gustave Flaubert, bấy giờ 15 tuổi, tình cờ gặp bà Schlésinger. Hình ảnh người thiếu phụ ấy ám ảnh cậu ta mãi. Bà Arnoux - một nhân vật chính trong *Giáo dục tình cảm* (L'éducation sentimentale) - là biến dạng của bà Schlésinger. Năm 1843 Flaubert bắt đầu viết cuốn *Giáo dục tình cảm*, bản thứ nhất. Năm 1845, truyện viết xong, cất đấy. Nhưng G. Flaubert thì chưa thoát khỏi sự ám ảnh của đề tài này. Ông tiếp tục đào sâu, thu thập tài liệu, đọc

sách dữ dội, tích tụ những quan sát, ghi chép hàng ngày. Tháng 9-1864 ông khởi công viết một cuốn *Giáo dục tình cảm* khác. Ngày 15 tháng 5 năm 1869, lúc 8 giờ sáng, ông ngồi vào bàn, viết luôn một mạch tới 5 giờ kém 4 phút sáng hôm sau, tức ngày 16-5-1869, thì xong tác phẩm. Sách được xuất bản ngay cuối năm ấy: kể từ ngày bắt đầu viết nó là năm năm, kể từ khi bắt đầu viết cuốn *Giáo dục tình cảm* thứ nhất (1843) là hăm sáu năm, kể từ ngày gặp Schlésinger phu nhân (1836) tức ngày đề tài được “thai nghén”, ôm ấp, là ba mươi ba năm. (Bản viết xong năm 1845, tác giả bỏ qua luôn; mãi ba chục năm sau khi ông qua đời mới có người cho in). Cuốn *Giáo dục tình cảm* bản chính thức được ấn hành trong lúc sinh thời thì mỗi lần tái bản đều có sửa chữa thêm bớt liên miên. Ngay ở ấn bản cuối cùng trước khi G. Flaubert từ trần vẫn còn thấy nhiều ghi chú tu chỉnh của ông, chuẩn bị dành cho kỳ in tới: những chuẩn bị dở dang.

Từ nhân vật này nghĩ sang nhân vật nọ, không phải do một so sánh nào. Giả sử có thấy kẻ này xem ra say mê hơn người kia, tận tụy hơn, làm việc hết mình hơn v.v., thì cũng không thể kết luận giản dị và dứt khoát. Hoàn cảnh mỗi nơi mỗi khác, mỗi thời mỗi khác, tình hình xứ sở mỗi nước mỗi khác, người cầm bút đâu có thể cùng một cách thể nhu nhau được. Muốn so sánh, hoạ chăng chỉ có thể nhạt nhẽo nêu lên một số sự kiện cụ thể thôi.

Chẳng hạn về việc sửa chữa của G. Flaubert. Hồi truyện viết xong, tác giả có đưa bản thảo cho Maxime Du Camp xem. Ông bạn này nêu ra 251 chỗ góp ý. Đối chiếu với bản in, thấy có chỗ Flaubert nghe theo, có chỗ ông bỏ qua. Theo dõi từng phản ứng có thể nhận ra lắm điều lý

thú trong thái độ, trong quan niệm viết của ông.

Ba mươi năm sau khi G. Flaubert qua đời, D. L. Dumorest kiểm điểm và thấy qua các bản in cuốn *Giáo dục tình cảm* có cả thấy 495 chỗ sửa chữa. Có người cho rằng con số ấy còn thiếu sót. Dầu sao cái quan trọng không ở số lượng sửa chữa mà ở nơi xu hướng sửa chữa: Flaubert thêm vào 11 chỗ, lại bớt đi 420 chỗ; ông bỏ đi 125 chữ mais (nhưng mà), 39 chữ alors (bấy giờ), 32 chữ et (và), 31 chữ puis (rồi thì) v.v. Suy nghĩ về những chỗ con con như thế, có thể nhận ra đặc điểm của một văn phong; rồi không chừng phân tích những thêm bớt, chọn lựa nọ có thể thấy chúng hàm chứa một xu hướng đưa tới các diễn biến mới trong quan niệm tiểu thuyết v.v. và v.v. Đây đó không phải có kẻ từng cho rằng G. Flaubert đã báo hiệu phong trào tiểu-thuyết-mới sao?

Nhất Linh ra đi đã bốn mươi năm.

Ở đây không có ý so sánh người này với người nọ, nhưng tránh sao khỏi sự nghi ngại về thái độ của mỗi tập thể văn giới đối với mỗi văn nhân, về thái độ mỗi thể chế chính trị đối với văn nghệ. Sau bốn mươi năm, sách của Nhất Linh có lúc bị cấm đoán chê bai, có lúc được cho phép xuất hiện. Nhưng xuất hiện giới hạn, từng phần. (Hiện nay ở trong nước phần được in sau 1945 vẫn bị chôn). Còn khối bản thảo của Nhất Linh mà bảo rằng đã được đọc, được nhận xét thì... Tôi thấy việc làm của mình chỉ là khêu vào, chứ đã xem xét suy cứu gì đâu. Thật nhảm nhí, hài hước. Cho nên ở đầu bài viết đã có lời phân bua, đến cuối bài vẫn còn “áy náy”, lại kè nhẹ. Tôi mơ ước: Giá có ai đọc kỹ, đọc thực sự...

Tháng 8. 2001

Chú thích

^[1]Trưa ngày 29 tháng 4 năm 1975, tôi có đúng 15 phút để trở về lần sau cùng căn phố lâu chợ An Đông Sài Gòn, nơi thân phụ tôi đã sống những tháng ngày cuối, tính quơ hết những gì có thể mang theo được nhưng chỉ kịp gói hai tập bản thảo *Xóm Cầu Mới* và *Giòng sông Thanh Thủy* vào một bao nylon đem đi. Đến đảo Guam, soát lại tôi gần muốn khóc vì sau gần tháng trời trên biển, hơi nước mặn đã làm phai thêm nhiều nét mực.

^[2]Tháng 5 năm 2001, nhân chuyến về nước để mang di cốt song thân chúng tôi về chôn cất nơi nguyên quán ở Hội An, chúng tôi có dịp đi thăm lại huyện Cẩm Giàng. Tôi có mang theo sơ đồ Xóm Cầu Mới do Nhất Linh phác họa trong bản thảo ra đối chiếu thì thấy chỉ con đường sắt, nhà ga, một dãy phố Phủ là giống huyện Cẩm Giàng hiện tại, phần còn lại của sơ đồ có thể là hư cấu. ^[3]Trong ký ức xa thẳm nhất của tôi về trại Cẩm Giàng là cái hàng hiên rộng và dài có rặng hoa ti-gôn rủ xuống và tiếng còi xe lửa rúc lên trong đêm khuya. Hai đoạn văn tả anh chàng Siêu thích sống ở căn nhà có hàng hiên và tiếng còi tàu ở Lăng Cự Quận khiến tôi nhớ sống lại những ngày rất xưa cũ. ^[4]Hay ngày 20-5-52? Chúng tôi không đọc được (V.P.)

^[5]Nguyễn Tường Thiết, *Nhất Linh, cha tôi*. Bài viết ở Sài Gòn, trước 1975, đăng lại trên tạp chí Văn Học Nghệ Thuật, California, Hoa Kỳ, bộ mới, số 3, tháng 7-1985.

^[6]Tạp chí Văn Học Nghệ Thuật số đã dẫn. Sự thực về ngày chụp ảnh: đây không phải là ngày khai bút, mà là ngày bắt đầu viết lại lần thứ 5 cuốn *Xóm Cầu Mới* (Theo: Lời nhà xuất bản, Phượng Giang, ở cuối quyển II bộ sách này, trong bản in lần đầu ở Sài Gòn).

^[7]Theo thư của bà Nguyễn Thị Vinh viết ngày 2-6-2001.

^[8]*Xóm Cầu Mới*, Xuân Thu tái bản ở Hoa Kỳ, trang 17

^[9]Tạp chí Văn Hoá Ngày Nay, Sài Gòn, số 1, ngày 17-6-1958

^[10]Lời nhà xuất bản, trong bộ *Xóm Cầu Mới*, Phượng Giang xuất bản ở Sài Gòn ^[11]Hoàng Xuân Hân, Một vài kí vãng về Hội nghị Đà Lạt (Trích tập san Sứ Địa số 23 và 24) Sài Gòn 1971. Tái bản tại Pháp do AVAC, năm 1987, trang 44

^[12]Nguyễn Tường Bách, Việt Nam, những ngày lịch sử, 1981

^[13]Nguyễn Ngu Í, Sống và viết, Ngòi xanh xuất bản, Sài Gòn, 1966

^[14]Nguyễn Tường Thiết, *Nhất Linh, cha tôi*, trong Văn Học Nghệ Thuật, tạp chí xuất bản ở Hoa Kỳ, bộ mới số 3, tháng 7-1985.

^[15]Hoàng Xuân Hãn, sách đã dẫn, trang 59.

^[16]Tạp chí Văn Học Nghệ Thuật, số đã dẫn, trang 295.

^[17]Nguyễn Tường Thiết, *Nhất Linh, những giờ phút cuối*, bài báo đăng lại trên tạp chí Ngày Nay, Texas, Hoa kỳ, số 28, tháng 6-1983.

^[18]Tạp chí Văn Hoá Ngày Nay, tập I, ra ngày 17-6-1958, tại Sài Gòn.

^[19]Nguyễn Ngu Í, sách đã dẫn

Nguồn: Talawas

mục lục

Tựa - Xóm cầu mới, một hoài bão lớn của Nhất Linh	9
Xóm cầu mới - Bèo giạt (mở đầu)	29
Phần thứ nhất - Bình thản	35
Chương 1 - Một buổi sáng	37
Chương 2 - Nhà bác Lê	92
Chương 3 - Bé và Đồi	108
Chương 4 - Mua rượu của ông Năm Bụng	122
Chương 5 - Cậu ấm đi bắn vịt trời	140
Chương 6 - Ngày bán lợn	156
Chương 7 - Tý đi câu tôm	179
Chương 8 - Siêu đến xóm	191
Chương 9 - Buổi sáng đầu tiên ở nhà quê	216
Chương 10 - Ông giáo Đông bắt ruồi	227
Chương 11 - Bé giận dỗi	239
Chương 12 - Siêu thu xếp xong mọi việc	248
Chương 13 - Tý thông minh	274

Chương 14 - Tý đi học	287
Chương 15 - Hồn dỗi	297
Chương 16 - Mùi đi cân gạo	311
Chương 17 - Về thăm làng	331
Chương 18 - Cái thắt lưng	377
Chương 19 - Lãng cụ quận	398
Chương 20 - Hai giấc mơ	407
Phần thứ hai - Cầu gãy	431
Chương 21 - Tam chiến Lã Bố	433
Chương 22 - Cho đến lúc hai tay buông xuôi	441
Chương 23 - Bác Hòa hàng cơm	459
Chương 24 - Cô Thi Thi	498
Phụ lục - Mấy lời của Nhất Linh	525
• Lời nhà xuất bản (1973)	526
• Sơ đồ xóm cầu mới - Nhất Linh vẽ	529
• Dàn truyện - Nhất Linh	530
• Về lần tái bản năm 2002	534
• Nhà văn nhất linh & xóm cầu mới - Nguyễn Thị Vinh	536
• Đọc bản thảo của nhất linh - Võ Phiến	549

